

THE 2015 HUGO AWARD FOR BEST NOVEL

LƯU TỬ HÂN

LỤC HƯƠNG dịch



CUỐN SÁCH ĐƯỢC CẢ
BARACK OBAMA
VÀ MARK ZUCKERBERG
TÌM ĐỌC



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

TAM THỂ

(CUỐN SÁCH ĐƯỢC CẢ BARACK OBAMA VÀ MARK
ZUCKERBERG TÌM ĐỌC)

Tác giả: Lưu Từ Hân



Dịch giả: Lục Hương



Ebook Fun&Free – Lưu hành nội bộ
<https://www.facebook.com/groups/eff.eff/>



Sách: Tram Cao



Typers:

Nguyen Hong Ngoc

Thanh Thanh

Violet Vy

Loan Lương

Nguyễn Nhã

Tuyet Van Nguyen

Phuong Thao Luong



Beta:

Lan Hương

Quỳnh Anh

Vân Lâm

Tran Nhung

Bích Thủy Trần

Hải Maibur

Le Dinh



Làm ebook: Mây



Ebook được thực hiện dựa trên tiểu thuyết **Tam thể** do **Nhã Nam** phát hành.

CHÚ Ý

Ebook **Tam thể** được thực hiện **phi thương mại** bởi các thành viên nhóm Ebook Fun&Free vì niềm yêu thích, chỉ trao đổi giữa các thành viên, **lưu hành trong nội bộ nhóm** và **khuyến khích mua sách đã được phát hành.**

Bản quyền truyện thuộc về tác giả và đơn vị phát hành. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân truyền bá, sao chép, chỉnh sửa và upload dưới mọi hình thức. Nếu yêu thích hãy mua sách xuất bản.

Các cá nhân không hài lòng về group EFF và admin EFF vui lòng không đọc ebook này – tránh tự ngược.

Xin cảm ơn!

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Giới thiệu

Ông Diêu, vị giáo sư về vật liệu nano ngày nào cũng đăng nhập vào “Tam Thể”. Tại trò chơi online đó, anh đắm chìm trong một thế giới khác, nơi một nền văn minh có thể chỉ kéo dài vài ngày, bầu trời có thể xuất hiện ba mặt trời cùng lúc và con người còn phải biến thành xác khô để sinh tồn.

Nhưng anh không thể ngờ, thế giới khắc nghiệt trong Tam Thể là có thực, chỉ cách trái đất chừng bốn năm ánh sáng, và trò chơi ảo kia lại là một cánh cửa để những sinh vật của thế giới ấy bước đến xâm chiếm địa cầu này. Kinh hoàng, Ông Diêu tìm mọi cách ngăn chặn điều đó. Nhưng anh, cũng như cả địa cầu, không biết rằng, cánh cửa nọ đã được mở toang, từ mấy chục năm về trước...

Hùng tráng, kịch tính, triết lý, nên thơ, với những tri thức khoa học thú vị, **Tam thể** là phần mở đầu mang cảm hứng sử thi cho tam bộ khúc của **Lưu Từ Hân**. Sau tất cả những mưu toan ly kỳ, nham hiểm, những nỗ lực tưởng chừng tuyệt vọng để sinh tồn, câu hỏi còn đọng lại, không phải "Loài người nên làm gì để đối phó với sự xâm lăng của Tam Thể?", mà là "Loài người đã làm gì chính mình?"

LIU TỪ HÂN

Sinh năm 1963, người Dương Tuyền, Sơn Tây, là công trình sư cấp cao, một trong những tác giả đại biểu cho dòng tiểu thuyết khoa học viễn tưởng Trung Quốc.

Tác phẩm tiêu biểu:

- *Kỷ nguyên sao băng*

- *Sét hòn*

- *Tam thể*

Trong đó **Tam thể** đã được mua bản quyền chuyển thể thành phim.

Mục lục

1. Biên giới Khoa học

2. Bi a

3. Xa thủ và Chủ nông trại

4. Tam thể: Chu Văn Vương, Đêm dài

5. Diệp Văn Khiết

6. Vũ trụ nhấp nháy phần 1

7. Những năm tháng điên cuồng

8. Mùa xuân tĩnh lặng

9. Hồng Ngân phần 1

10. Vũ trụ nhấp nháy phần 2

11. Sử Cường

12. Tam Thể: Mặc Tử, Lửa nóng

13. Hồng Ngân phần 2

14. Hồng Ngân phần 3

15. Hồng Ngân phần 4

16. Tam Thể: Copernicus, Bóng bầu dục vũ trụ, Ba Mặt trời đồng hiện

17. Bài toán Ba vật thể

18. Tam Thê: Newton, John von Neumann, Tản Thủy Hoàng, Ba Mắt trời giao hôi

19. Buổi gặp mặt

20. Tam Thê: Einstein, Con lác đơn, Vụ Võ Lớn

21. Tam Thê: Viễn chinh

22. Quân phản loạn địa cầu

23. Hồng Ngân phần 5

24. Hồng Ngân phần 6

25. Phiến loạn

26. Cái chết của Lôi Chí Thành, Dương Vệ Ninh

27. Không người sám hối

28. Evans

29. Căn cứ Hồng Ngân số 2

30. Phong trào Tam Thê trên Trái đất

31. Hai hạt proton

32. Chiến dịch Đạn Tranh

33. Nhân viên giám thính

34. Hạt trí tuệ

35. Sâu bo

36. Vĩ thanh: Di chỉ

1. Biên giới Khoa học

Ông Diêu cảm thấy nhóm bốn người đến tìm anh quả là một tổ hợp kỳ lạ: hai cảnh sát và hai quân nhân, nếu hai quân nhân kia là cảnh sát vũ trang thì cũng bình thường, nhưng đây lại là hai sĩ quan lục quân.

Vừa gặp mặt, Ông Diêu đã không có thiện cảm với hai viên cảnh sát. Thực ra, người trẻ tuổi mặc cảnh phục kia cũng ổn, cử chỉ rất lịch thiệp, nhưng cái tay mặc thường phục thì thật đáng ghét. Gã cao lớn thô lỗ, mặt mũi hung tợn, mặc một chiếc jacker da bản thủ, người nồng nặc mùi thuốc lá, nói năng thì oang oang, đây là loại người mà Ông Diêu khó chịu nhất.

“Ông Diêu?” Cách gọi thẳng tên bỗ bã khiến Ông Diêu rất khó chịu, hướng hồ khi gọi gã còn cúi đầu châm thuốc lá, chẳng buồn ngẩng lên. Không đợi Ông Diêu trả lời, gã đã ra hiệu cho người trẻ tuổi bên cạnh, anh ta liền giơ thẻ cảnh sát cho Ông Diêu xem, còn gã sau khi châm thuốc thì xăm xăm đi thẳng vào trong nhà.

“Làm ơn không hút thuốc trong nhà tôi.” Ông Diêu ngăn gã lại.

“Ồ, xin lỗi, thầy giáo Ông. Đây là đội trưởng Sử Cường của chúng tôi.” Viên cảnh sát trẻ mỉm cười nói, đồng thời đưa mắt ra hiệu với người họ Sử.

“Được, vậy thì nói chuyện ở hành lang nhé.” Sử Cường nói, đoạn rít sâu một hơi, điều thuốc trên tay ngấn đi gần nửa, nhưng gã không nhả khói ra. “Cậu hỏi đi.” Gã lại hất đầu về phía viên cảnh sát trẻ.

“Thầy giáo Ông, chúng tôi muốn tìm hiểu một chút, gần đây anh đã tiếp xúc với thành viên của hội học thuật Biên giới Khoa học đúng không?”

“Biên giới Khoa học là một tổ chức học thuật rất có ảnh hưởng trong giới học thuật quốc tế, thành viên đều là các học giả nổi tiếng. Đây là một tổ chức học thuật hợp pháp, sao tôi lại không thể tiếp xúc chứ?”

“Cái anh này, nhìn lại mình đi!” Sử Cường lớn tiếng nói, “Chúng tôi có bảo nó không hợp pháp đâu hả? Đã ai bảo không cho anh tiếp xúc chưa?” Gã vừa nói, khói thuốc lúc này rít vào đều phả cả vào mặt Ông Diêu.

“Được thôi, chuyện này là việc riêng, tôi không cần thiết phải trả lời câu hỏi của các anh.”

“Cái gì cũng thành việc riêng hết cả thế này, anh là học giả nổi tiếng, phải có trách nhiệm với an ninh chung chứ.” Sử Cường ném điếu thuốc trên tay đi, lại rút trong bao thuốc bẹp gí ra một điếu nữa.

“Tôi có quyền không trả lời, mời các anh đi đi cho.” Uông Diểu nói dứt lời, toan quay người vào nhà.

“Đợi đã!” Sử Cường xẵng giọng nói, đồng thời vẫy tay bảo viên cảnh sát trẻ bên cạnh, “Đưa cho anh ta địa chỉ và số điện thoại, buổi chiều còn đến đó.”

“Anh muốn làm gì hả!” Uông Diểu phẫn nộ chất vấn, nghe tiếng cãi vã, hàng xóm xung quanh cũng thò đầu ra xem có chuyện gì.

“Đội trưởng Sử! Anh nói năng...” Viên cảnh sát trẻ tuổi tức giận kéo Sử Cường sang một bên, rõ ràng không chỉ một mình Uông Diểu khó chịu với thái độ thô lỗ của gã.

“Thầy giáo Uông, xin chớ hiểu lầm.” Một sĩ quan mang quân hàm thiếu tá vội bước lên, “Chiều nay có một hội nghị quan trọng, cần mời mấy vị học giả và chuyên gia tham gia, thủ trưởng bảo chúng tôi đến mời anh.”

“Chiều nay tôi rất bận.”

“Việc này chúng tôi biết, thủ trưởng đã đánh tiếng với lãnh đạo của Trung tâm nghiên cứu nano, hội nghị này không thể thiếu anh được, nếu quả tình không ổn, chúng tôi đành phải hoãn lại để đợi anh vậy.”

Sử Cường và đồng nghiệp của gã không nói gì nữa, quay người đi xuống nhà, hai viên sĩ quan nhìn họ đi xa dần, cơ hồ đều thở phào một tiếng.

“Người này sao lại thế nhỉ.” Viên thiếu tá nói với cộng sự.

“Gã này tai tiếng lắm, mấy năm trước trong một vụ bắt giữ con tin, gã đã mặc kệ sự sống chết của con tin, tự tiện hành động, dẫn đến một nhà ba người đều chết thảm trong tay tội phạm. Nghe nói gã còn qua lại thân thiết với bọn xã hội đen, dùng thế lực của băng đảng này để xử lý một băng đảng khác. Năm ngoái còn dùng cực hình ép cung, khiến một nghi phạm tàn phế, vì vậy đã bị đình chỉ công tác...”

“Loại người này sao lại được vào trung tâm tác chiến?”

“Thủ trưởng chỉ đích danh gã ta, chắc cũng phải có điểm gì đây hơn người. Có điều, cấp trên rất hạn chế gã, ngoài những sự vụ của bên công an, họ gần như không cho gã biết chuyện gì cả.”

Trung tâm tác chiến? Đó là gì vậy? Uông Diêu thắc mắc nhìn hai sĩ quan đứng trước mặt mình.

Ô tô của Uông Diêu đi vào một khu nhà lớn ở ngoại thành, nhìn cánh cổng chỉ có số nhà mà không có biển tên đơn vị, Uông Diêu biết nơi này là địa bàn của quân đội chứ không phải của cảnh sát.

Hội nghị được tổ chức trong đại sảnh, vừa bước vào, Uông Diêu đã kinh ngạc trước sự hỗn loạn ở đây. Xung quanh đại sảnh là một vòng các thiết bị máy tính bày bừa bãi, bàn nào để không vừa thì kê luôn máy xuống sàn nhà, dây điện và dây mạng quấn vào nhau dưới đất; một đồng bộ chuyển mạch không lắp lên giá mà đặt luôn lên trên máy chủ; mấy màn hình chiếu lớn dựng bừa ở góc đại sảnh, mỗi cái quay một hướng, trông như lều của người di dân; khói thuốc tạo thành một tầng lơ lửng trên không trung như màn sương buổi sớm... Uông Diêu không biết đây có phải là trung tâm tác chiến mà hai viên sĩ quan kia nhắc đến hay không, nhưng anh có thể khẳng định một điều: bất kể mọi người ở đây đang xử lý việc gì, thì hẳn nó cũng quan trọng đến nỗi họ quên cả giữ hình tượng.

Trên chiếc bàn họp ghép tạm cũng chất đầy giấy tờ và các thứ linh tinh khác, người dự họp đa phần có vẻ mệt mỏi, quần áo nhăn nhúm, ai đeo cà vạt đều đã giật cả ra, hình như đã họp suốt cả đêm. Chủ trì cuộc họp là một vị thiếu tướng lục quân tên Thường Vĩ Tư, người dự họp có một nửa là quân nhân. Qua giới thiệu ngắn gọn, anh biết được người của cảnh sát chỉ chiếm một phần nhỏ, còn lại đều là các học giả và chuyên gia giống anh tham gia dự họp, trong đó có mấy nhà khoa học rất tiếng tăm, và lại còn là những người nghiên cứu khoa học cơ bản.

Điều khiến Uông Diêu bất ngờ là ở đây còn có bốn người nước ngoài, thân phận của những người này làm anh giật mình kinh ngạc: hai người trong số họ cũng là quân nhân, lần lượt là thượng tá không quân Hoa Kỳ và thượng tá lục quân Anh quốc, đảm nhiệm vai trò liên lạc viên của NATO; hai người khác là quan chức của Cục Tình báo Trung ương Hoa Kỳ, đóng vai trò quan sát viên gì đó.

Từ gương mặt của tất cả mọi người ở đây, Uông Diêu đọc ra được một

câu: chúng tôi đã cô hết sức rồi, mau kết thúc cha nó đi!

Ông Diêu trông thấy Sử Cường, trái hẳn với thái độ thô lỗ hôm qua, gã ta vẫy tay chào anh, nhưng nụ cười nhăn nhó của gã làm Ông Diêu chẳng thể nào vui nổi. Anh không muốn ngồi cạnh Sử Cường, nhưng cũng chỉ còn một chỗ trống duy nhất đó, đành phải ngồi xuống, mùi thuốc vôn dĩ đã rất nồng nặc trong phòng nay càng nặng hơn.

Lúc phát tài liệu, Sử Cường nhích lại gần Ông Diêu nói: “Thầy giáo Ông, hình như anh nghiên cứu... vật liệu mới gì đó hả?”

“Vật liệu nano.” Ông Diêu trả lời ngắn gọn.

“Tôi nghe nói, thứ đó rất bền, sẽ không bị dùng vào hành vi phạm tội chứ?” Từ vẻ mặt nửa giễu cợt nửa không ấy của Sử Cường, Ông Diêu không nhìn ra được gã có phải đang nói đùa hay không.

“Nghĩa là sao?”

“À, nghe nói thứ đó chỉ cần một sợi mảnh như sợi tóc là treo được cả cái xe tải lớn lên, nếu bọn tội phạm trộm đi một tí làm thành con dao, vậy thì chém một phát là cắt được xe hơi ra làm đôi còn gì.”

“Hừ, cần gì phải làm dao, dùng loại vật liệu ấy làm thành một sợi dây mảnh bằng 1% sợi tóc, căng ra ngang đường là có thể cắt xe cộ đi qua đi lại thành hai nửa dễ như cắt bơ vậy... Thứ gì mà chẳng dùng để phạm tội được? Dao đánh vảy cá cũng được nữa là!”

Sử Cường rút tập tài liệu trong túi trước mặt ra nửa chừng rồi lại nhét trở vào, rõ ràng là chẳng hứng thú gì. “Nói đúng lắm, cá cũng dùng để phạm tội được cơ mà! Tôi từng điều tra một vụ giết người, con mụ đó còn cắt phếng món đồ chơi của ông chồng đi. Biết dùng cái gì không? Cá rô phi đông lạnh trong tủ đá đấy! Cá sau khi để đông cứng lại, vây lưng sẽ sắc như dao vậy...”

“Tôi không có hứng, sao hả, yêu cầu tôi đến họp chính là vì chuyện này à?”

“Cá? Vật liệu nano? Không, không, không liên quan đến mấy thứ đó.” Sử Cường ghé tai Ông Diêu, “Đừng nể mặt bọn người này, bọn chúng kỳ thị chúng ta đấy, chỉ muốn moi thông tin từ chỗ chúng ta nhưng lại chẳng cho chúng ta biết gì cả. Như tôi đây này, lăn lộn ở đây hơn tháng trời mà vẫn như

anh, chẳng biết cái quái gì cả.”

“Các đồng chí, cuộc họp bắt đầu.” Tướng Thường Vĩ Tư nói, “Trong các vùng chiến sự trên toàn cầu, chỗ chúng ta giờ đã trở thành tiêu điểm. Trước tiên, sẽ giới thiệu qua một chút về tình hình trước mắt với các đồng chí dự họp.”

“Vùng chiến sự”, thuật ngữ đặc biệt này làm Uông Diêu ngơ ngẩn, anh để ý thấy, vị thủ trưởng này hình như không có ý định giới thiệu đầu đuôi mọi chuyện với người mới đến như mình, điều này quả có thể chứng minh lời Sử Cường vừa nói. Trong lời mở đầu cuộc họp ngắn gọn của vị tướng họ Thường, ông đã hai lần nhắc đến “các đồng chí”, Uông Diêu liếc nhìn hai quân nhân NATO và hai quan chức CIA ngồi đối diện, cảm giác như tướng quân đã quên nhắc đến “các ngài”.

“Họ cũng là đồng chí, nói chung người ở đây đều gọi như thế cả.” Sử Cường hạ giọng nói với Uông Diêu, đồng thời dùng điều thuốc trên tay trở bốn người nước ngoài.

Cùng với cảm giác ngỡ ngàng, Uông Diêu cũng có đôi phần ấn tượng với khả năng quan sát của Sử Cường.

“Đại Sử, cậu tắt thuốc đi, mùi thuốc lá ở đây đã nặng lắm rồi.” Thường Vĩ Tư nói, đoạn cúi đầu lật giở tài liệu.

Sử Cường cầm điều thuốc vừa châm nhìn ngó xung quanh, không tìm thấy gạt tàn bèn bỏ luôn vào cốc trà đánh “xèo” một tiếng. Gã tranh thủ cơ hội này giơ tay phát biểu, rồi không đợi Thường Vĩ Tư tỏ thái độ, gã đã lớn tiếng nói: “Thủ trưởng, tôi có một yêu cầu, lúc trước đã nói đến rồi... chính là bình đẳng thông tin!”

Thiếu tướng Thường Vĩ Tư ngẩng đầu lên, “Không có chiến dịch quân sự nào được bình đẳng thông tin cả, về điểm này cũng mong các vị chuyên gia và học giả tham gia hội nghị lượng thứ cho, chúng tôi không thể giới thiệu với các vị nhiều thông tin về bối cảnh hơn được.”

“Nhưng chúng tôi thì khác.” Sử Cường nói, “Cảnh sát đã tham gia ngay từ khi trung tâm tác chiến mới thành lập, nhưng đến tận bây giờ chúng tôi thậm chí vẫn chưa biết tổ chức này rốt cuộc đang làm cái gì nữa. Vả lại, các vị đang gạt bỏ cảnh sát ra ngoài, các vị từng bước làm quen công việc của chúng tôi, sau đó lần lượt gạt chúng tôi ra, hết người này đến người khác.”

Mấy sĩ quan cảnh sát dự họp khẽ giọng ngăn Sử Cường lại. Ông Diêu hơi ngạc nhiên, không ngờ Sử Cường lại dám nói năng như vậy với thủ trưởng cấp bậc cao như Thường Vĩ Tư, nhưng câu đáp trả của đối phương sau đó lại càng sắc nhọn hơn.

“Sử Cường à, tôi bảo cậu này, giờ nhìn lại mới thấy tật cũ của cậu hồi còn trong quân đội vẫn chưa sửa được. Cậu có thể đại diện cho cảnh sát sao? Cậu đã bị đình chỉ công tác mấy tháng vì có hành vi sai trái rồi, sắp sửa bị loại khỏi đội ngũ công an đến nơi. Tôi điều cậu đến đây, là vì coi trọng kinh nghiệm của cậu trên phương diện nghiệp vụ cảnh sát ở đô thị, cậu phải trân trọng lấy cơ hội này chứ.”

Sử Cường oang oang nói: “Vậy là tôi phải lập công chuộc tội chứ gì? Các anh chẳng đã nói đó đều là những kinh nghiệm bâng môn tả đạo cơ mà?”

“Nhưng hữu dụng.” Thường Vĩ Tư gật đầu với Sử Cường, “Hữu dụng là được, giờ không lo được nhiều chuyện như vậy nữa rồi, đang là thời chiến.”

“Chẳng thể lo được chuyện gì nữa đâu.” Một nhân viên tình báo CIA nói bằng tiếng phổ thông chuẩn, “Chúng ta không thể tư duy theo quy tắc thông thường nữa.”

Viên thượng tá người Anh rõ ràng cũng hiểu được tiếng Trung, gật đầu: “To be or not to be...”

“Anh ta nói cái gì vậy?” Sử Cường hỏi Ông Diêu.

“Không có gì.” Ông Diêu máy móc trả lời. Những người này hình như đang nói mơ thì phải, thời chiến? Chiến tranh ở đâu? Anh ngoảnh đầu nhìn ra ô cửa sổ kiểu Pháp của gian đại sảnh, qua cửa sổ, có thể thấy thành phố xa xa bên ngoài khu nhà: dưới ánh mặt trời mùa xuân, trên đường xe cộ qua lại như mắc cửi, trên bãi cỏ có người đang dắt chó, còn có mấy đứa trẻ đang nô đùa...

Thế giới bên trong và bên ngoài khu nhà này, đâu mới là chân thực?

Thiếu tướng Tường nói: “Gần đây, thế công của kẻ địch rõ ràng đã tăng mạnh, mục tiêu vẫn là các nhân vật cấp cao trong giới khoa học, mời các vị xem danh sách trong tập tài liệu trước.”

Ông Diêu rút tờ giấy trên cùng tập tài liệu ra, nội dung trên đó được in

bằng cỡ chữ lớn, danh sách này rõ ràng được soạn rất gấp gáp, lẫn lộn cả tên tiếng Anh và tiếng Trung.

“Thầy giáo Uông, nhìn bảng danh sách này, anh có ấn tượng gì?” Thường Vĩ Tư nhìn Uông Diêu hỏi.

“Tôi biết ba người trong đó, đều là học giả nổi tiếng hàng đầu trong ngành vật lý.” Uông Diêu trả lời, nhưng tâm tư hình như lại để ở nơi nào khác, ánh mắt anh bị hút chặt vào cái tên cuối cùng, trong tiềm thức của Uông Diêu, màu sắc của hai chữ này khác hẳn mấy hàng chữ bên trên. Sao lại có tên cô ấy ở đây nhỉ? Cô ấy sao rồi?

“Quen nhau à?” Sử Cường dùng đầu ngón tay to bè ám vàng khói thuốc chỉ vào cái tên đó trên danh sách, thấy Uông Diêu không đáp, gã nói ngay: “Ồ, không quen lắm. Muốn làm quen à?”

Lúc này, Uông Diêu đã biết Thường Vĩ Tư điều chiến sĩ thuộc cấp của ông ta trước đây đến là có lý của ông ta, gã này trông bề ngoài có vẻ thô lỗ, mà mắt quan sát lại sắc như dao vậy. Có lẽ gã không phải một cảnh sát tốt, nhưng quả là một kẻ lợi hại.

Đó là chuyện một năm về trước, Uông Diêu là người phụ trách các bộ phận linh kiện nano của dự án máy gia tốc hạt “Trung Hoa 2”. Chiều hôm ấy ở công trường Lương Tương, trong giờ nghỉ ngắn, anh bất ngờ bị bố cục trước mặt thu hút. Là một người thích chụp ảnh phong cảnh, những cảnh tượng hiện thực dưới mắt anh thường trở thành những bố cục nghệ thuật. Trọng tâm của bố cục ấy chính là cuộn dây siêu dẫn mà họ đang lắp ráp, cuộn dây to bằng tòa nhà ba tầng, đã lắp đặt được một nửa, thoạt trông như một con quái vật ghép từ những khối kim loại khổng lồ và đường ống dẫn chất làm lạnh nhiệt độ siêu thấp chằng chịt, hoặc tựa như một đồng rác lớn của thời đại đại công nghiệp, nó toát lên một vẻ man dại của sắt thép và vẻ lạnh lùng của thứ kỹ thuật phi nhân tính. Trước mặt con quái thú khổng lồ bằng kim loại này, xuất hiện bóng hình một phụ nữ trẻ. Phân bố ánh sáng trong bố cục này cũng rất tuyệt diệu: quái thú khổng lồ bằng kim loại bị khuất trong bóng tối dưới trần tòa nhà dựng tạm, càng tô đậm thêm cảm giác lạnh lẽo, thô ráp; cột sáng vàng của văng dương lúc chiều tà xuyên qua cái lỗ trên trần rọi đúng vào bóng dáng kia, ánh sáng dịu dàng ấm áp chiếu lên mái tóc mềm mại của cô, lên chiếc cổ trắng ngần phía trên chiếc bảo hộ lao động, trông như thể một đóa hoa nở trên đồng phế tích kim loại khổng lồ sau cơn

dông tổ dữ dội...

“Nhìn gì mà nhìn, làm việc đi!”

Uông Diêu giật thót mình, sau đó phát hiện người bị giám đốc Trung tâm nghiên cứu nano nhắc nhở không phải là anh, mà là một kỹ sư trẻ, cũng đang ngây người ra nhìn cô gái kia. Thoát khỏi không gian nghệ thuật trở về với hiện thực, Uông Diêu chợt nhận ra người phụ nữ đó không phải nhân viên bình thường, vì kỹ sư trưởng đi cùng với cô đang giới thiệu gì đó, có vẻ rất kính trọng.

“Cô ấy là ai vậy?” Uông Diêu hỏi giám đốc.

“Cậu hẳn phải biết cô ấy chứ,” giám đốc vừa nói vừa khoát tay, “sau khi máy gia tốc đầu tư 20 tỷ này xây dựng xong, lần vận hành đầu tiên có khả năng chính là để nghiệm chứng một mô hình siêu dây(*) mà cô ấy đề ra. Nói ra thì ở trong giới nghiên cứu lý thuyết rất coi trọng thâm niên và vai vế ấy, vốn dĩ không đến lượt cô ấy đâu, nhưng mấy lão già kia không dám làm trước, sợ mất mặt, nên mới đề cô ấy tranh trước.”

() Về lý thuyết dây, có thể đọc trong cuốn **Các thế giới song song** của Michio Kaku (NXB Thế Giới, 2015). Chú thích của người dịch. Từ đây về sau những chú thích không ghi rõ là tác giả thì đều là của người dịch.*

“Cái gì? Dương Đông là... phụ nữ?!”

“Đúng thế, chúng tôi cũng mới biết lúc gặp cô ấy hôm kia.” Giám đốc nói.

Tay kỹ sư hỏi: “Có phải cô ấy có trở ngại tâm lý gì không, nếu không tại sao chưa bao giờ xuất hiện trên truyền thông vậy? Đừng giống như Tiền Trung Thu (*) chứ, đến lúc chết người ta cũng không thể trông thấy ông ta trên tivi một lần.”

() Tiền Trung Thu (1910-1998) là một học giả và nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc. Ông là tác giả cuốn tiểu thuyết **Vi thành**.*

“Nhưng chúng ta cũng đâu tới nỗi không biết giới tính của Tiền Trung Thu đâu? Tôi cảm thấy thở nhỏ nhất định cô ấy đã trải qua chuyện gì đó không bình thường, đến nỗi bị bệnh tự kỷ.” Uông Diêu nói, ít nhiều cũng có chút tâm lý “nho còn xanh lắm.”

Dương Đông và kỹ sư trưởng đi ngang qua, cô mỉm cười gật đầu với họ, không nói câu nào, nhưng Uông Diêu đã nhớ kỹ đôi mắt trong veo ấy.

Tối hôm đó, Uông Diêu ngồi trong phòng làm việc thưởng thức mấy tác phẩm chụp phong cảnh mà mình đặc ý nhất treo trên tường, ánh mắt anh dừng ở một bức chụp cảnh vùng núi phía Bắc Trường Thành... Đó là một khe núi hoang lương, sâu thẳm bên trong nhô lên một mỏm núi tuyết trắng xóa; phía bên này khe núi, nửa cành cây khô dãi dầu sương gió chiếm gần như một phần ba khung cảnh. Uông Diêu âm thầm tưởng tượng, lồng ghép bóng hình vẫn lẩn quẩn trong tâm trí mình lên tấm ảnh, đặt cô vào sâu trong khe núi, nhìn nhỏ xíu. Lúc này, Uông Diêu mới kinh ngạc nhận ra, cả bức hình chợt sống động hẳn lên, tựa hồ thế giới trong ảnh nhận ra bóng dáng ấy, như thể tất cả những thứ này vốn dĩ đều tồn tại vì cô. Anh lại lần lượt dùng trí tưởng tượng đặt chồng hình ảnh đó lên mấy tác phẩm khác, có lúc còn dùng đôi mắt cô làm nền cho bầu trời mênh mang trong ảnh, những bức ảnh đó cũng đều sống dậy, lộ ra một vẻ đẹp mà Uông Diêu chưa bao giờ tưởng tượng ra. Lúc trước, Uông Diêu luôn có cảm giác những bức ảnh của mình thiếu linh hồn; giờ thì anh đã biết, thứ bị thiếu đi ấy, chính là cô.

“Những nhà vật lý học trong danh sách này đều đã lần lượt tự sát trong thời gian chưa đầy hai tháng.” Thường Vĩ Tư nói.

Như sét đánh ngang tai, đầu óc Uông Diêu trống rỗng. Sau đó, trong sự trống rỗng dần dần hiện ra hình ảnh, đó là những tấm ảnh đen trắng chụp phong cảnh của anh, mặt đất trong ảnh không còn bóng dáng của cô nữa, bầu trời đã xóa đi đôi mắt cô, thế giới ấy đã chết rồi.

“Lúc... lúc nào vậy?” Uông Diêu dờ dẩn hỏi.

“Trong vòng hai tháng gần đây.” Thiếu tướng Thường Vĩ Tư nhắc lại.

“Anh muốn hỏi người cuối cùng à?” Sử Cường ngồi bên cạnh Uông Diêu đặc ý hỏi, sau đó hạ giọng đáp, “cô ấy là người tự sát cuối cùng, tối hôm kia, uống thuốc ngủ quá liều. Cô ấy chết rất nhẹ nhàng, không đau đớn gì.”

Trong khoảnh khắc, Uông Diêu thoáng thấy biết ơn Sử Cường.

“Tại sao?” Uông Diêu hỏi, những phong cảnh đã chết trong ảnh vẫn lần lượt hiện lên trong tâm trí anh, tựa như những ngọn đèn ma.

Thường Vĩ Tư trả lời: “Giờ chỉ có thể khẳng định một điều: nguyên nhân

đây họ đến chỗ tự sát là giống nhau. Nhưng bản thân nguyên nhân này lại rất khó nói rõ ở đây, hay nói cách khác là không thể giải thích rõ được với những người không chuyên như chúng tôi. Trong hồ sơ có kèm theo một phần nội dung di thư của họ, sau cuộc họp, các vị có thể xem kỹ lại.”

Uông Diêu lật xem bản sao của những bức di thư ấy, toàn là những lời lẽ dài dòng đao to búa lớn.

“Tiến sĩ Đinh Nghị, anh có thể cho thầy giáo Uông xem di thư của Dương Đông không? Cô ấy viết ngắn gọn và có tính khái quát nhất.”

Người này nãy giờ vẫn cúi đầu im lặng, một hồi lâu sau mới có phản ứng, lấy ra một phong bì màu trắng vươn qua bàn đưa cho Uông Diêu, Sử Cường ở bên cạnh thì thào: “Anh ta là bạn trai của Đông Dương.” Uông Diêu giờ mới nhớ ra mình cũng từng gặp Đinh Nghị ở công trường xây dựng máy gia tốc hạt tại Lương Tương, anh ta là thành viên của nhóm lý thuyết, nhà vật lý này nổi tiếng nhờ phát hiện ra đại nguyên tử trong nghiên cứu sét hòn (*). Uông Diêu rút trong phong bì ra một thứ thoang thoang mùi hương thanh mát, hình dạng nham nhở, chẳng phải giấy, mà lại là một mảnh vỏ cây bạch dương, bên trên có một hàng chữ rất đẹp:

(*) *Tham khảo cuốn **Sét hòn** xuất bản năm 2004 của tác giả. (TG)*

Tất cả của tất cả đều dẫn đến một kết quả như vậy: vật lý chưa từng tồn tại, trong tương lai cũng sẽ không tồn tại. Tôi biết mình làm như vậy là vô trách nhiệm, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác.

Thậm chí còn không ký tên, cô ấy đã ra đi rồi.

“Vật lý... không tồn tại?” Uông Diêu hoang mang đưa mắt nhìn quanh.

Thiếu tướng Thường Vĩ Tư gấp cặp tài liệu lại, “Có một số thông tin cụ thể có liên quan tới kết quả thí nghiệm của ba cỗ máy gia tốc hạt mới trên thế giới, rất chuyên môn, chúng ta không thảo luận ở đây. Điều chúng ta cần điều tra trước tiên là hội học thuật Biên giới Khoa học. UNESCO đã đặt 2005 là Năm Vật lý thế giới, tổ chức này đã dần dần hình thành qua những hội thảo học thuật và hoạt động giao lưu của giới nghiên cứu vật lý quốc tế được tổ chức liên tục trong năm đó, đây là một tổ chức học thuật quốc tế khá phân tán. Tiến sĩ Đinh, anh nghiên cứu chuyên ngành vật lý lý thuyết, có thể giới thiệu kỹ hơn một chút về tình hình của nó được không?”

Đình Nghị gật đầu: “Tôi không có liên hệ trực tiếp nào với Biên giới Khoa học, có điều tổ chức này rất có tiếng trong giới học thuật. Tôn chỉ của nó là: từ nửa sau của thế kỷ trước đến nay, tính chính xác và giản dị trong lý thuyết vật lý cổ điển đã dần dần biến mất, các mô hình lý thuyết hiện đại trở nên càng ngày càng phức tạp, mơ hồ và bất định, việc kiểm chứng bằng thực nghiệm cũng càng lúc càng khó, điều này chứng tỏ việc thăm dò mở đường của ngành vật lý dường như đang gặp phải chướng ngại và khó khăn rất lớn. Biên giới Khoa học toan tính mở ra một đường lối tư duy mới, nói một cách đơn giản là dùng phương pháp khoa học để tìm ra giới hạn của khoa học, có ý đồ xác định xem phải chăng, xét về chiều sâu và độ chính xác, nhận thức của khoa học đối với thế giới tự nhiên có tồn tại một ranh giới... bên kia ranh giới ấy là khu vực khoa học không thể tiến xa hơn. Sự phát triển của vật lý học hiện đại, dường như đã loáng thoáng chạm vào ranh giới này.”

“Rất tốt.” Thường Vĩ Tư nói, “Theo những gì chúng ta tìm hiểu được, những học giả tự sát này hầu hết đều từng có liên hệ với Biên giới Khoa học, một số người còn là thành viên của nó nữa. Nhưng vẫn chưa phát hiện các hành vi phạm tội kiểu như tà giáo không chế tinh thần hoặc sử dụng các loại thuốc trái pháp luật. Tức là, cho dù Biên giới Khoa học có gây ảnh hưởng tới những học giả đó thì cũng là thông qua con đường trao đổi học thuật hợp pháp. Thầy giáo Uông, gần đây họ có liên hệ với anh, chúng tôi muốn tìm hiểu một số chuyện.”

Sử Cường thô lỗ cất tiếng oang oang: “Bao gồm cả họ tên người liên hệ, địa điểm và thời gian gặp mặt, nội dung cuộc nói chuyện, nếu có trao đổi tài liệu văn tự hoặc thư điện tử...”

“Đại Sử!” Thường Vĩ Tư lớn tiếng ngăn anh ta lại.

“Không lên tiếng thì không ai bảo anh bị câm đâu!” Một sĩ quan cảnh sát bên cạnh vươn người qua nói khẽ với Sử Cường, gã ta cầm cốc trà trên bàn lên, trông thấy đầu mẫu thuốc bên trong lại đặt xuống đánh “cạch” một tiếng.

Sử Cường lại làm Uông Diêu có cảm giác khó chịu như nuốt phải một con ruồi, chút cảm kích khi nãy đã biến mất không còn tăm tích. Nhưng anh vẫn kiềm chế, trả lời: “Tôi tiếp xúc với Biên giới Khoa học bắt đầu từ lúc quen với Thân Ngọc Phi, cô ấy là một nhà vật lý người Nhật gốc Hoa, hiện nay đang làm việc cho một công ty có vốn đầu tư Nhật, cũng sống trong thành phố này. Cô ấy từng nghiên cứu vật liệu nano trong một phòng thí nghiệm thuộc công ty Mitsubishi, chúng tôi quen nhau trong một hội nghị nghiên

cứu công nghệ đầu năm nay. Thông qua cô ấy, tôi lại quen thêm mấy người bạn trong ngành vật lý, đều là thành viên của Biên giới Khoa học, có cả trong nước lẫn nước ngoài. Lúc qua lại với bọn họ, câu chuyện đều là về một số vấn đề... Nói thế nào nhỉ, rất cấp tiến, chủ yếu là vấn đề về ranh giới của khoa học mà tiến sĩ Đinh vừa nhắc đến.

“Thoạt đầu tôi không có hứng thú lắm với những vấn đề này, chỉ coi như một thú tiêu khiển. Tôi là người làm nghiên cứu ứng dụng, không am hiểu sâu về lĩnh vực này, chủ yếu là nghe họ thảo luận. Tư tưởng của những người này đều rất sâu sắc, quan điểm mới lạ, tôi cảm thấy giao lưu với họ, đầu óc mình cũng mở mang ra nhiều, dần dần bị cuốn vào. Nhưng vấn đề thảo luận chỉ giới hạn ở đó, toàn là lý thuyết thuần túy ở mãi tận đâu đâu, không có gì đặc biệt cả. Họ từng mời tôi gia nhập Biên giới Khoa học, nhưng nếu vậy thì việc tham gia các hội nghị nghiên cứu như thế sẽ trở thành một thứ nghĩa vụ, tôi tinh lực có hạn nên đã từ chối.”

“Thầy giáo Uông, chúng tôi hi vọng anh nhận lời mời đó, gia nhập vào hội học thuật Biên giới Khoa học, đây cũng là mục đích chính mà chúng tôi mời anh đến hôm nay.” Thiếu tướng Thường nói, “Chúng tôi hi vọng có thể thông qua anh để có được một số thông tin nội bộ của tổ chức này.”

“Ý ông là muốn tôi đi nằm vùng hả?” Uông Diệu lo lắng hỏi.

“Ha ha ha, nằm vùng!” Sử Cường cười lớn.

Thường Vĩ Tư liếc nhìn gã ta vẻ trách móc, đoạn nói với Uông Diệu: “Chỉ là cung cấp một số thông tin, chúng tôi cũng không còn kênh nào khác nữa.”

Uông Diệu lắc đầu: “Xin lỗi, thủ trưởng. Tôi không thể làm chuyện này được.”

“Thầy giáo Uông, Biên giới Khoa học là một tổ chức toàn các học giả hàng đầu thế giới, điều tra nó là chuyện cực kỳ phức tạp và nhạy cảm, thực tình, chúng tôi như đang bước đi trên lớp băng mỏng. Không được giới trí thức giúp đỡ, chúng tôi muốn nhích một bước cũng khó khăn, vì thế mới đưa ra yêu cầu đường đột như vậy, hy vọng anh thông cảm cho. Có điều, chúng tôi cũng tôn trọng ý nguyện của anh, nếu anh không đồng ý, chúng tôi cũng có thể hiểu được.”

“Tôi... rất bận, cũng không có thời gian.” Uông Diệu thoái thác.

Thường Vĩ Tư gật đầu, “Được rồi, thầy giáo Uông, vậy tôi không làm mất thời gian của anh nữa, cảm ơn anh đã đến tham gia cuộc họp này.”

Uông Diêu ngẩn người ra mấy giây mới hiểu là mình cần phải rời khỏi đây.

Trong khi Thường Vĩ Tư lịch thiệp tiễn Uông Diêu ra cửa phòng họp, Sử Cường ở phía sau lớn tiếng nói: “Thế này rất hay, tôi hoàn toàn không đồng ý với phương án này. Đã có bao nhiêu con mọt sách tìm lấy cái chết rồi, để anh ta đi thì khác gì mang bánh bao thịt ném chó đâu chứ?”

Uông Diêu quay người lại, đi tới bên cạnh Sử Cường, cố nén cơn giận đang trào lên, “Anh nói năng như vậy thực sự không giống với một sĩ quan cảnh sát tiêu chuẩn đâu.”

“Tôi vốn không phải mà.”

“Nguyên nhân những học giả ấy tự sát vẫn còn chưa rõ ràng. Anh không nên nói về họ với giọng điệu khinh miệt như vậy, những cống hiến trí tuệ của họ cho nhân loại không một ai thay thế được đâu.”

“Anh nói bọn họ giỏi hơn tôi hả?” Sử Cường ngồi trên ghế ngửa đầu nhìn Uông Diêu, “Tôi đây chẳng đến nỗi nghe người ta nói vài câu là đã đi tự tử đâu.”

“Ý anh là tôi sẽ thế hay sao?”

“Thì cũng phải có trách nhiệm với sự an toàn của anh chứ.” Sử Cường nhìn Uông Diêu, lại lộ ra nụ cười nhả nhở cố hữu.

“Trong tình huống đó, tôi còn an toàn hơn anh nhiều, anh cần phải biết, khả năng phân định đúng sai phải trái của một người tỷ lệ thuận với trí thức của người đó đấy.”

“Thế thì chưa chắc, người như anh đây...”

“Đại Sử, cậu còn nói thêm một câu nữa thì cũng ra khỏi chỗ này luôn đi!” Thường Vĩ Tư nghiêm giọng gắt lên.

“Không sao, để anh ta nói,” Uông Diêu quay sang vị thiếu tướng, “tôi đồng ý rồi, tôi quyết định sẽ theo ý ông, gia nhập vào Biên giới Khoa học.”

“Tốt lắm,” Sử Cường gật đầu lia lịa, “vào đó rồi thì lạnh lợi một chút nhé,

có một số việc quơ tay là làm được, ví dụ như liếc qua máy tính của bọn họ, nhớ lấy địa chỉ email hay địa chỉ trang web gì gì đó...”

“Đủ rồi, đủ rồi! Anh hiểu lắm rồi, tôi không đi làm gián điệp, mà chỉ muốn chứng minh sự ngu xuẩn và vô tri của anh thôi!”

“Nếu qua được trận này mà anh vẫn còn sống thì điều đó đương nhiên sẽ được chứng minh. Có điều, sợ rằng... hì hì.” Sử Cường ngửa đầu, nụ cười nhả nở biến thành điệu cười gằn ác độc.

“Tất nhiên tôi sẽ sống tiếp, nhưng thực tình tôi không muốn gặp lại loại người như anh nữa đâu!”

Thường Vĩ Tư tiễn Ông Diểu xuống tận cầu thang, rồi dẫn xe đưa anh về, lúc từ biệt, ông nói: “Tính cách Sử Cường là vậy đây, kỳ thực anh ta là một cảnh sát hình sự và chuyên gia chống khủng bố rất giàu kinh nghiệm. Hơn hai mươi năm trước, anh ta từng là chiến sĩ trong đại đội của tôi.”

Đi tới trước cửa xe, Thường Vĩ Tư lại nói: “Thầy giáo Ông, nhất định là anh có rất nhiều điều muốn hỏi.”

“Những điều ông nói lúc nãy, có liên quan gì với quân đội không?”

“Chiến tranh và quân đội tất nhiên là có liên quan rồi.”

Ông Diểu ngần ngợ quan sát mọi thứ trong ánh nắng xuân rực rỡ xung quanh, “Nhưng chiến tranh ở đâu? Hiện giờ toàn cầu không có điểm nóng nào cả, có lẽ đây là những năm tháng hòa bình nhất trong lịch sử nhân loại rồi còn gì?”

Thường Vĩ Tư nở một nụ cười bí hiểm: “Anh sẽ biết mọi thứ rất nhanh thôi, tất cả mọi người đều sẽ biết. Thầy giáo Ông, trong đời anh đã trải qua biến cố nào lớn chưa? Biến cố thay đổi hoàn toàn cuộc sống của anh, khiến cho đối với anh, cả thế giới này bỗng trở nên hoàn toàn khác biệt chỉ sau một đêm ấy.”

“Không có.”

“Vậy thì cuộc sống của anh là một sự may mắn lạ lùng, thế giới có bao nhiêu nhân tố biến ảo khó lường như vậy mà cuộc đời anh lại không có biến cố gì.”

Uông Diêu ngẫm nghĩ hồi lâu vẫn không hiểu được. “Hầu hết mọi người đều như vậy mà.”

“Thế thì cuộc đời của hầu hết mọi người đều may mắn lạ lùng.”

“Nhưng... bao nhiêu đời nay người ta đều sống bình đạm như vậy mà.”

“Đều là may mắn cả.”

Uông Diêu lắc đầu bật cười, “Phải thừa nhận là năng lực lý giải của tôi hôm nay quá kém cỏi, thiếu tướng nói vậy chẳng phải là...”

“Đúng thế, toàn bộ lịch sử nhân loại cũng là một sự may mắn lạ lùng, từ thời đại Đồ đá đến ngày hôm nay không có biến cố gì lớn lao, thật may mắn. Nhưng nếu đã là may mắn, bây giờ tôi nói cho anh biết, nó kết thúc rồi, hãy chuẩn bị sẵn tâm lý đi.”

Uông Diêu còn muốn hỏi nữa, nhưng thiếu tướng đã bắt tay từ biệt, ngăn những câu hỏi kế tiếp của anh.

Lên xe, tài xế hỏi địa chỉ nhà Uông Diêu, anh trả lời rồi thuận miệng hỏi: “Này, người đến đón tôi không phải là anh nhi? Tôi thấy xe giống nhau mà.”

“Không phải tôi, tôi đi đón tiến sĩ Đinh.”

Uông Diêu thoáng động tâm, liền hỏi tay tài xế chỗ ở của Đinh Nghị. Tối hôm đó, anh đã đi tìm Đinh Nghị.

2. Bi a

Vừa đẩy cửa căn hộ ba phòng ngủ mới tinh của Đinh Nghị, Uông Diễm ngửi thấy mùi rượu xộc lên, trông thấy Đinh Nghị nằm trên xô pha, ti vi đang mở song hai mắt anh ta lại ngược lên trần nhà. Uông Diễm đưa mắt quan sát xung quanh, thấy căn hộ vẫn chưa sửa sang gì, cũng không có đồ đạc bày biện, phòng khách rộng rãi có vẻ rất trống trải, đập vào mắt là chiếc bàn bi a đặt ở góc phòng.

Uông Diễm không mời mà đến nhưng Đinh Nghị cũng không tỏ ra khó chịu, hiển nhiên anh ta cũng muốn tìm người để nói chuyện.

“Căn hộ này mới mua hồi ba tháng trước,” Đinh Nghị nói, “tôi mua nhà làm gì chứ? Lẽ nào cô ấy thật sự sẽ bước vào cuộc sống gia đình sao?” Anh ta ngà ngà say mím cười lắc lắc đầu.

“Hai người...” Uông Diễm muốn biết mọi thứ về cuộc sống của Dương Đông, nhưng lại không biết nên hỏi như thế nào.

“Cô ấy là một ngôi sao, lúc nào cũng xa xăm như thế, ánh sáng chiếu lên người tôi cũng luôn lạnh lẽo.” Đinh Nghị bước tới bên cửa sổ ngược nhìn bầu trời đêm, tựa như đang tìm kiếm ngôi sao đã khuất xa ấy.

Uông Diễm cũng im lặng. Thật kỳ lạ, lúc này anh chỉ muốn nghe giọng cô, trong thời khắc vàng dương ngả về Tây một năm trước, khoảnh khắc ánh mắt giao nhau ấy, cô không nói gì, anh chưa bao giờ nghe thấy giọng của cô.

Đinh Nghị xua tay như muốn xua thứ gì đó đi, giải thoát mình ra khỏi tâm trạng u uất. “Thầy giáo Uông, anh đúng đấy, đừng dây dưa với quân đội và cảnh sát làm gì, đó chỉ là một lũ ngu xuẩn tự cho mình là phải thôi. Việc những nhà vật lý kia tự sát chẳng liên quan gì đến Biên giới Khoa học cả, tôi đã nói với họ rồi nhưng không giải thích rõ được.”

“Hình như họ cũng đã thực hiện một số cuộc điều tra.”

“Đúng thế, và lại còn là điều tra trên phạm vi toàn cầu nữa, vậy thì họ cũng phải biết rằng trong đó có hai người không hề dính dáng gì đến Biên giới Khoa học, bao gồm cả... Dương Đông.” Dường như Đinh Nghị phải rất cố gắng mới thốt ra được hai chữ ấy.

“Đình Nghị, anh biết đấy, bây giờ tôi cũng đã bị cuốn vào việc này rồi. Vì vậy, tôi rất muốn biết nguyên nhân khiến cho Dương Đông đưa ra lựa chọn ấy, tôi nghĩ anh nhất định biết được điều gì đó.” Ông Diêu vụng về nói, hòng che dấu tâm tư thật sự của mình.

“Nếu biết rồi, anh sẽ chỉ lún sâu hơn mà thôi. Bây giờ, anh mới chỉ bị cuốn vào trên phương diện con người và công việc, biết được rồi, ngay cả tinh thần cũng bị cuốn vào theo, thế thì phiền phức to đấy.”

“Tôi làm nghiên cứu ứng dụng, không nhạy được như phái lý thuyết bọn anh.”

“Được rồi, anh chơi bi a bao giờ chưa?” Đình Nghị bước tới trước bàn bi a.

“Hồi đi học cũng chơi vui mấy lần.”

“Tôi và cô ấy đều rất thích chơi, vì trò này làm chúng tôi nghĩ đến các hạt va đập nhau trong máy gia tốc.” Đình Nghị vừa nói vừa cầm hai viên bi đen trắng lên, đặt bi đen bên cạnh lỗ, bi trắng cách bi đen khoảng 10cm, đoạn hỏi Ông Diêu: “Có thể đánh bi đen vào lỗ không?”

“Gần như vậy ai mà chẳng đánh được.”

“Thử đi.”

Ông Diêu cầm gậy, gậy nhẹ vào viên bi trắng, đẩy viên bi đen chui tọt vào lỗ.

“Rất tốt, nào, chúng ta đổi vị trí của cái bàn.” Đình Nghị vẫy gọi Ông Diêu đang hoang mang ra mặt, hai người nhấc chiếc bàn bi a nặng nề lên chuyển nó ra cạnh cửa sổ trong phòng khách. Sau khi đặt vững, Đình Nghị lấy viên bi đen trong lỗ ra, đặt nó bên cạnh miệng lỗ, rồi lại cầm viên bi trắng lên đặt xuống cách bi đen chừng 10cm, “Lần này còn có thể đánh vào lỗ không?”

“Tất nhiên.”

“Đánh đi.”

Ông Diêu một lần nữa nhẹ nhàng đưa bi đen vào trong lỗ.

“Khiêng nào.” Đình Nghị vẫy tay ra hiệu, hai người lại khiêng bàn lên

chuyên tới góc thứ ba trong phòng khách, Đinh Nghị lại đặt hai viên bi đen và bi trắng vào vị trí như lúc nãy, “Đánh đi.”

“Tôi bảo này, chúng ta...”

“Đánh đi.”

Uông Diêu không biết làm sao, đành cười cười, lần thứ ba đưa bi đen vào lỗ.

Họ lại kê bàn lại hai lần nữa, một lần khiêng đến chỗ góc cạnh cửa phòng khách, lần cuối cùng thì khiêng trở về vị trí ban đầu. Đinh Nghị lại đặt bi đen bi trắng ở trước miệng lỗ, Uông Diêu hai lần đánh bi đen vào trong. Lúc này, hai người đều đã toát mồ hôi.

“Được rồi, thí nghiệm kết thúc, chúng ta phân tích kết quả một chút nhé.” Đinh Nghị châm một điếu thuốc, “Chúng ta tổng cộng tiến hành thí nghiệm năm lần, trong đó có bốn lần ở không gian và thời gian khác nhau, hai lần ở cùng một tọa độ không gian nhưng thời gian thì khác. Anh không kinh ngạc trước kết quả này à?” Đinh Nghị dang rộng hai tay về khoa trương: “Năm lần, kết quả thí nghiệm va đập lại giống hệt như nhau!”

“Rốt cuộc anh muốn nói điều gì vậy?” Uông Diêu thở hắt hắt hỏi.

“Giờ anh hãy giải thích kết quả khó mà tin nổi này đi, hãy dùng ngôn ngữ vật lý ấy.”

“Ừm... trong năm thí nghiệm, khối lượng của hai viên bi không thay đổi; vị trí, tất nhiên là xét trên hệ quy chiếu là mặt bàn bi a, cũng không thay đổi; vector vận tốc của bi trắng va vào bi đen về cơ bản cũng không thay đổi, thế nên sự trao đổi động lượng giữa hai viên bi cũng không thay đổi, vì vậy trong năm lần thí nghiệm này, bi đen tất nhiên đều bị đánh lọt xuống lỗ.”

Đinh Nghị cầm chai rượu brandy vút trên sàn nhà lên, lần lượt rót đầy hai chiếc chén bần thủ, đưa cho Uông Diêu một chén nhưng anh từ chối. “Phải chúc mừng một chút chứ, chúng ta đã phát hiện ra một quy luật vĩ đại: các định luật vật lý đều bất biến trong không gian và thời gian. Tất cả các lý thuyết vật lý trong lịch sử loài người, từ định luật Archimedes đến lý thuyết dây, cho đến tất cả những phát hiện khoa học và thành tựu tư tưởng của con người ở thời điểm này, đều là sản phẩm phụ của quy luật vĩ đại nói trên, so với chúng ta, Einstein và Hawking chỉ là những người làm ứng dụng tầm

thường mà thôi.”

“Tôi vẫn chưa hiểu anh muốn nói điều gì?”

“Thử tưởng tượng ra một kết quả khác xem: lần đầu tiên, bi trắng đụng bi đen vào lỗ; lần thứ hai, bi đen chạy lệch; lần thứ ba, bi đen bay lên trần nhà; lần thứ tư, bi đen bay loạn xạ trong phòng như con chim sẻ hoảng hốt, rớt cuộc chui tọt vào túi áo anh; lần thứ năm, bi đen bay ra với vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng làm mép bàn bi a thủng một lỗ, xuyên qua tường, sau đó bay khỏi Địa cầu, khỏi Thái dương hệ, giống như Asimov đã miêu tả ấy (*). Khi ấy anh sẽ nghĩ sao?”

(Ở đây muốn nói đến truyện ngắn khoa học viễn tưởng “Bi a” của Issac Asimov. (TG)*

Đình Nghị nhìn chăm chăm vào Uông Diều, Uông Diều im lặng một lúc lâu rồi mới hỏi: “Chuyện này đã thực sự xảy ra rồi, đúng không?”

Đình Nghị ngửa đầu dốc cả hai ly rượu trên tay vào miệng, mắt nhìn chăm chăm bàn bi a, như thể đó là một bóng ma, “Đúng thế, đã xảy ra. Những năm gần đây, điều kiện thực nghiệm kiểm chứng của nghiên cứu lý thuyết cơ sở đã dần dần thành thực, đã có ba chiếc ‘bàn bi a’ đắt giá được chế tạo ra, một chiếc ở Bắc Mỹ, một chiếc ở Châu Âu, còn một chiếc đương nhiên anh đã biết, ở Lương Tương, Trung Quốc, Trung tâm nghiên cứu nano của các anh cũng kiểm được từ đó không ít tiền.

“Những máy gia tốc cực mạnh này truyền cho các hạt va chạm trong thí nghiệm một mức năng lượng lớn tới mức nhân loại chưa bao giờ làm được. Dưới tác dụng của mức năng lượng mới, cùng những hạt đó, cùng năng lượng va đập đó, tất cả mọi điều kiện thí nghiệm đều giống nhau, kết quả lại hoàn toàn khác biệt. Không những máy gia tốc khác nhau cho kết quả khác nhau, mà thí nghiệm trên cùng một máy gia tốc ở thời gian khác nhau cũng sẽ cho kết quả khác nhau, các nhà vật lý rối loạn, thực hiện đi thực hiện lại thí nghiệm va đập với năng lượng siêu cao này trong điều kiện tương đồng, nhưng kết quả lần nào cũng khác, cũng không có quy luật gì cả.”

“Điều này có ý nghĩa gì?” Uông Diều hỏi, thấy Đình Nghị nhìn mình chăm chăm không lên tiếng, anh lại bổ sung thêm: “À, tôi nghiên cứu vật liệu nano, cũng tiếp xúc với cấu trúc vi mô của vật chất, nhưng so với các anh thì còn nông cạn hơn mấy bậc, xin chỉ giáo cho.”

“Điều này có nghĩa là quy luật vật lý không bất biến trong không gian và thời gian.”

“Thế thì có nghĩa gì?”

“Tiếp sau chắc là anh có thể suy luận ra được rồi, vị thiếu tướng kia còn nghĩ ra được nữa là, ông ta đúng là một người thông minh.”

Uông Diểu nhìn ra cửa sổ trầm tư, biển ánh đèn của thành thị bên ngoài rực rỡ sắc màu, hoàn toàn nhấn chìm những ngôi sao trên bầu trời đêm.

“Điều này có nghĩa là quy luật vật lý phổ quát của vũ trụ không tồn tại, vậy thì bản thân vật lý... cũng không tồn tại nữa.” Uông Diểu dời mắt khỏi khung cửa sổ.

“Tôi biết mình làm như vậy là vô trách nhiệm, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác.” Đinh Nghị tiếp lời, “Đây là nửa sau di thư của cô ấy, trong lúc vô tình anh vừa nói ra nửa đầu tiên, hiện giờ anh ít nhiều đã hiểu được cô ấy rồi chứ.”

Uông Diểu cảm viên bi trắng lúc nãy anh vừa chọc gậy năm lần trên bàn lên, mân mê một lúc rồi nhẹ nhàng đặt xuống. “Điều này đối với một người tìm kiếm lý thuyết tiên phong thì quả là một tai họa.”

“Trong lĩnh vực vật lý lý thuyết này, nếu muốn có thành tựu thì cần phải có sự cố chấp như người theo đạo vậy, điều này rất dễ dẫn người ta xuống vực sâu.”

Lúc từ biệt, Đinh Nghị đưa cho Uông Diểu một địa chỉ. “Nếu rảnh rồi, nhờ anh đi thăm mẹ của Dương Đông. Dương Đông trước giờ luôn sống cùng bà ấy, con gái là toàn bộ cuộc đời của bà ấy, giờ chỉ còn có một mình, bà ấy rất đáng thương.”

Uông Diểu nói: “Đinh Nghị, rõ ràng là anh biết nhiều hơn tôi, không thể tiết lộ thêm một chút sao? Anh thật sự tin rằng quy luật vật lý không bất biến trong không gian và thời gian ư?”

“Tôi không biết gì cả...”

Đinh Nghị nhìn vào mắt Uông Diểu một lúc lâu, cuối cùng nói: “Đó là vấn đề.”

Ông Diêu biết, anh ta chẳng qua chỉ nối tiếp lời vị thượng tá quân đội Anh quốc kia: Tồn tại hay không tồn tại, đó là vấn đề.

3. Xạ thủ và Chủ nông trại

Ngày hôm sau là cuối tuần, nhưng Uông Diểu lại dậy rất sớm, mang theo máy ảnh, đạp xe ra ngoài. Là một nhiếp ảnh gia nghiệp dư, đề tài mà anh ưa thích nhất là những vùng hoang dã vắng dấu chân người, nhưng dầu gì cũng đã bước vào tuổi trung niên, không còn tinh lực để hưởng thụ cái thú xa xỉ đó nữa, hầu hết thời gian chỉ có thể đi chụp phong cảnh trong thành phố mà thôi. Nửa vô tình nửa cố ý, anh thường chọn những góc toát lên vẻ hoang sơ trong thành phố, như đáy hồ cạn trong công viên, thửa đất mới đào ở công trường xây dựng, cỏ dại mọc trong những rãnh bê tông. Để loại trừ những sắc thái lòe loẹt của thành thị trong bối cảnh, anh chỉ dùng phim đen trắng, không ngờ lại thành một trường phái riêng, dần dần cũng có chút tiếng tăm nho nhỏ, tác phẩm hai lần được chọn tham gia triển lãm ảnh lớn, còn gia nhập cả hiệp hội nhiếp ảnh gia. Mỗi lần ra ngoài chụp, anh đều đạp xe đi tha thẩn trong thành phố, tìm bắt cảm hứng và bố cục cần thiết cho bức ảnh, có lúc đi lòng vòng cả ngày trời.

Hôm nay, Uông Diểu cảm thấy hơi lạ. Lối chụp của anh dựa trên sự trầm ổn của phong cách cổ điển, nhưng hôm nay, anh lại thấy rất khó khăn khi tìm kiếm cảm giác ổn định cần thiết để tạo ra những bố cục kiểu như thế trong đầu, anh cảm thấy thành phố đang thức tỉnh giữa ánh ban mai này dường như được xây dựng trên nền cát chảy, sự ổn định của nó chỉ là hư ảo. Từ đêm trước, hai viên bi a nọ vẫn luôn chiếm cứ giấc mộng dài của anh, chúng bay loạn xạ không theo quy tắc nào trong không gian màu đen, trên nền đen, không nhìn thấy viên bi đen đâu, chỉ những lúc ngẫu nhiên va đập vào viên bi màu trắng nó mới thể hiện sự tồn tại của mình.

Lẽ nào bản nguyên của vật chất là không có quy luật? Lẽ nào sự ổn định và trật tự của thế giới chỉ là điểm cân bằng động tạm thời trong cái góc vũ trụ này? Chỉ là một xoáy nước ngăn ngui giữa dòng nước chảy hỗn loạn mà thôi?

Bất giác, anh đã đạp xe đến chân tòa nhà CCTV mới xây xong. Anh dừng xe lại ngồi ở ven đường, ngược nhìn tòa kiến trúc hình chữ A nguy nga cao ngất, cố thử tìm lại cảm giác ổn định. Theo hướng đỉnh chóp đang lấp lóa dưới ánh Mặt trời buổi sớm, anh nhìn về phía bầu trời xanh sâu không thấy đáy kia, trong đầu chợt hiện lên hai từ: Xạ thủ, Chủ nông trại.

Khi các học giả trong tổ chức Biên giới Khoa học tiến hành thảo luận, họ thường dùng một từ viết tắt: SF, từ này không phải chỉ tiêu thuyết khoa học viễn tưởng (science fiction), mà là viết tắt của hai từ trên (shooter, farm owner). Chuyện này bắt nguồn từ hai giả thuyết, đều đề cập đến bản chất của hai quy luật vũ trụ.

Giả thuyết “xạ thủ”: có một tay xạ thủ, cứ cách 10 cm lại bắn thủng một lỗ trên tấm bia. Giả sử trên bề mặt tấm bia này có một loài sinh vật có trí tuệ, tồn tại trong không gian hai chiều, các nhà khoa học của bọn họ sau khi tiến hành quan sát vũ trụ của mình đã phát hiện ra một định luật vĩ đại: “Cứ cách 10 cm, ắt hẳn phải có một cái hố.” Chúng đã coi hành vi tùy hứng của tay xạ thủ kia thành quy luật thép trong vũ trụ của mình.

Giả thuyết “chủ nông trại” thì lại mang sắc thái kinh dị khiến người ta bất an: trong nông trại nọ có một đàn gà tây, 11 giờ trưa hằng ngày, chủ nông trại đều cho bọn chúng ăn. Một nhà khoa học gà tây quan sát hiện tượng này suốt gần một năm mà không có ngoại lệ nào, vì vậy nó cũng phát hiện ra một định luật vĩ đại trong vũ trụ của mình: “11 giờ trưa hằng ngày sẽ có thức ăn rơi xuống.” Buổi sáng sớm ngày lễ Tạ Ơn, nó tuyên bố định luật này cho lũ gà tây, nhưng 11 giờ trưa hôm đó lại không có thức ăn rơi xuống, chủ nông trại đi vào bắt bọn chúng làm thịt hết.

Uông Diểu cảm thấy mặt đất dưới chân mình đang trôi đi như một vũng cát chảy, toàn nhà cao tầng hình chữ A tựa hồ cũng lung lay dao động, anh vội thu ánh mắt lại.

Để thoát khỏi tâm trạng bất an, Uông Diểu ép mình chụp hết một cuộn phim rồi trở về nhà trước buổi cơm trưa. Vợ anh đã dẫn con đi chơi, buổi trưa không quay về. Thường ngày, Uông Diểu nhất định sẽ vội vàng đem cuộn phim đi tráng rửa luôn, nhưng hôm nay anh lại chẳng hứng thú gì. Ăn qua loa cho xong bữa trưa, anh nằm lăn ra ngủ, vì đêm qua cứ trằn trọc không yên giấc nên anh ngủ thẳng đến gần năm giờ chiều. Lúc này, anh mới nhớ ra cuộn phim chụp ban sang, bèn chui vào phòng tối chật hẹp được cải tạo từ chiếc tủ âm tường để tráng phim.

Cuộn phim nhanh chóng được tráng hết, anh bắt đầu kiểm tra xem có tấm nào đáng để rửa phóng ra thành ảnh không, nào ngờ ngay bức đầu tiên anh đã phát hiện một việc kỳ lạ. Bức này chụp một bãi cỏ nhỏ bên ngoài khu chợ lớn, Uông Diểu thấy ở chính giữa tấm phim có dải gì đó màu trắng, nhìn kỹ thì là một dãy số: 1200:00:00.

Tấm phim thứ hai cũng có số: 1199:49:33.

Nguyên cả cuộn phim, tấm nào cũng có một hàng số nhỏ.

Tấm thứ ba: 1199:40:18; tấm thứ tư: 1199:32:07; tấm thứ năm: 1199:28:51; tấm thứ sáu: 1199:15:44, tấm thứ bảy: 1199:07:38; tấm thứ tám: 1198:53:09... tấm thứ ba mươi tư: 1194:50:49; tấm thứ ba mươi sáu, cũng là tấm cuối cùng: 1194:16:37.

Uông Diêu lập tức nghĩ cuộn phim có vấn đề. Anh dùng máy ảnh cơ Leica M2 sản xuất năm 1988, toàn bộ thao tác đều bằng tay, không có bất cứ tính năng tự động nào, càng không thể in chồng lên phim những con số kiểu như ngày tháng thế này. Chỉ tính riêng ống kính và kết cấu máy tuyệt vời, dù ở giữa thời đại kỹ thuật số, chiếc máy ảnh này cũng được xếp vào hàng quý tộc trong số máy ảnh chuyên nghiệp.

Kiểm tra lại từng tấm phim một, Uông Diêu nhanh chóng phát hiện ra điểm kỳ dị đầu tiên của những con số đó: chúng tự động thích ứng với bối cảnh. Nếu cảnh nền là màu đen, con số sẽ là màu trắng, còn nếu bối cảnh màu trắng thì những con số sẽ là màu đen, như để tạo độ tương phản lớn nhất tiện cho người xem nhìn rõ được. Khi Uông Diêu xem lại tấm phim thứ mười tám, tim anh bỗng đập thịch thịch, cảm tưởng như trong phòng tối có một luồng khí lạnh dọc theo sống lưng mình đi lên.

Tấm ảnh này chụp một cây khô trên nền bức tường cũ, bức tường lốm đốm từng mảng, trong ảnh cũng hiện lên những chỗ đen chỗ trắng đan xen nhau. Trên cảnh nền này, nếu vẫn ở vị trí bình thường, hàng số kia dù màu đen hay trắng đều không thể hiện thị rõ ràng, nhưng nó lại đã dựng lên, đồng thời uốn cong mình, hiện màu trắng men theo thân cây khô sẫm màu, thoát trạ như một con rắn nhỏ bám trên thân cây vậy.

Uông Diêu bắt đầu nghiên cứu quan hệ số học giữa những con số ấy, mới đầu anh cho rằng đó là một loại mã số nào đó, nhưng khoảng cách giữa mỗi nhóm số lại không giống nhau, anh nhanh chóng hiểu ra đây là những con số chỉ thời gian dùng giờ, phút, giây làm đơn vị tính. Anh lấy cuốn bút ký nhiếp ảnh của mình ra, trên đó có ghi chép tỉ mỉ thời gian chụp từng bức ảnh, chính xác đến từng phút. Anh nhận ra, chênh lệch giữa giá trị thời gian trên hai bức ảnh và khoảng thời gian cách quãng giữa hai lần chụp thực tế là đồng nhất. Rất rõ ràng, cuộn phim này đang ghi lại thời gian trôi đi với tốc độ bình thường trong hiện thực theo hướng nghịch đảo. Uông Diêu lập tức hiểu ra nó

là cái gì.

Một bộ đếm ngược thời gian.

Bắt đầu từ 1200 tiếng đồng hồ, hiện tại vẫn còn lại 1194 tiếng.

Hiện tại, không phải, đó là thời khắc chụp xong tấm ảnh cuối cùng trong cuộn phim. Bộ đếm ngược này vẫn còn tiếp tục chứ?

Ông Diêu ra khỏi phòng tối, lấy một cuộn phim đen trắng mới lắp vào chiếc Leica, chụp nhanh vài bức trong nhà, cuối cùng lại ra ban công chụp mấy bức ngoại cảnh. Sau khi chụp hết cuộn phim, anh lấy nó ra khỏi máy, chui luôn vào phòng tối tráng rửa. Trên những tấm phim đã tráng, những con số ấy không ngừng hiện hiện trên nền phim như những bóng ma, tấm đầu tiên là 1187:27:39, từ lúc chụp tấm cuối cùng của cuộn phim trước đến tấm đầu tiên của cuộn phim này, vừa khéo cách chừng ấy thời gian. Những tấm sau đó, thời gian cách nhau chừng ba bốn giây, 1187:27:35, 1187:27:31, 1187:27:27, 1187:27:24... là khoảng thời gian gián cách lúc anh chụp nhanh.

Bộ đếm ngược vẫn đang tiếp tục.

Ông Diêu lại lắp phim mới vào máy ảnh, chụp loạn xạ thật nhanh, có mấy tấm anh còn cố ý đập nắp ống kính vào để chụp. Khi Ông Diêu chụp xong cuộn phim lấy ra, vợ con anh đã về. Trước khi đi tráng rửa, anh lắp cuộn phim thứ ba vào, đưa máy ảnh cho vợ: “Này, em chụp hết cuộn phim này đi.”

“Chụp cái gì?” Vợ anh kinh ngạc nhìn chồng. Trước đây, anh tuyệt đối không cho phép bất cứ ai động vào máy ảnh của mình, tất nhiên vợ và con trai anh cũng chẳng hứng thú gì với món đồ chơi ấy, trong mắt bọn họ, đó chỉ là một món đồ cỏ vô vị tốn mất hai vạn tệ mua về.

“Cái gì cũng được, cứ chụp bừa đi.” Ông Diêu nhét máy ảnh vào tay vợ rồi chui vào phòng tối.

“Được rồi, Đậu Đậu, mẹ chụp ảnh cho con nhé.” Vợ anh hướng ống kính về phía đứa con.

Trong đầu Ông Diêu đột nhiên hiện lên những con số tựa bóng ma kia, như một sợi dây treo cổ vắt ngang gương mặt con trai mình, anh bất giác khẽ run lên. “Đừng, đừng chụp con, chụp cái gì khác đi.”

Cửa trập “lạch xạch” một tiếng, vợ anh chụp tấm ảnh đầu tiên, sau đó kêu lên: “Sao không ấn được nữa thế này?” Ông Diều dạy vợ gạt một cái cần, “Thế này, mỗi lần đều phải lên phim.” Sau đó, anh chui vào phòng tối.

“Thật phiền phức.” Người vợ bác sĩ của anh không thể hiểu nổi, tại sao trong thời đại ngày nay, khi máy ảnh kỹ thuật số có khả năng chụp ảnh hàng chục megapixel đã đầy rẫy, lại có người dùng cái món đồ chơi đắt tiền đã hết thời này, và lại còn chụp bằng phim đen trắng nữa.

Cuộn phim đã được tráng ra, giơ lên ánh đèn đỏ mờ mờ, Ông Diều thấy bộ đếm ngược thời gian như một bóng ma kia vẫn đang tiếp tục trên những tấm ảnh anh chụp bữa, bao gồm cả mấy tấm đã đóng nắp ống kính lại mà chụp đều hiển thị rõ ràng: 1187:19:06, 1187:19:03, 1187:18:59, 1187:18:56...

Vợ anh gõ cửa phòng tối, báo rằng đã chụp xong, Ông Diều ra cửa giật lấy máy ảnh, lúc tháo cuộn phim ra, tay anh rõ ràng đang run lên. Anh mặc kệ ánh mắt kỳ lạ của vợ, cầm cuộn phim lại quay vào phòng tối chốt cửa thật chặt. Anh làm rất lộn xộn, thuốc hiện ảnh, thuốc giữ ảnh vương vãi đầy đất, cuộn phim nhanh chóng được tráng ra, anh nhắm cả hai mắt lại thăm câu khẩn: đừng xuất hiện, cho dù là gì chẳng nữa, cũng đừng xuất hiện lúc này, đừng đến lượt...

Anh dùng kính lúp soi dọc theo cuộn phim ướt nhẹp, thấy bộ đếm giờ ngược đã biến mất, trên tấm phim chỉ có cảnh tượng trong nhà mà vợ anh chụp, do tốc độ cửa trập thấp, những tấm ảnh thao tác thiếu chuyên nghiệp do cô chụp ra đều mờ mịt, nhưng Ông Diều lại cảm thấy đây là những tấm ảnh đẹp nhất mà anh từng được xem.

Ông Diều ra khỏi phòng tối, thở phào nhẹ nhõm, bấy giờ mới phát hiện mồ hôi lạnh đã đầm đìa khắp người. Vợ anh đã vào bếp nấu cơm, con trai cũng vào phòng nó chơi, anh một mình ngồi xuống xô pha, bắt đầu tĩnh tâm suy nghĩ.

Trước tiên, những con số có dấu hiệu của trí tuệ nhân tạo, ghi lại chính xác dòng chảy thời gian trong những khoảng thời gian khác nhau giữa các lần chụp ảnh này không thể nào được ghi sẵn trên cuộn phim, mà chỉ có thể là sức mạnh nào đó đã khiến nó lộ sáng, vậy đó là gì? Máy ảnh có vấn đề ư? Hay một thiết bị nào đó, vô tình hoặc cố ý, đã được lắp vào trong chiếc máy? Anh tháo ống kính, mở máy ảnh ra, dùng kính lúp cẩn thận quan sát bên

trong chiếc máy ảnh, kiểm tra từng bộ phận bóng loáng không dính một hạt bụi, nhưng không phát hiện ra điều gì khác thường. Vậy thì, liên tưởng đến mấy bức ảnh chụp khi đóng nắp ống kính lại, nguồn cảm quang rất có khả năng là loại tia bức xạ nào đó có lực xuyên thấu rất mạnh từ bên ngoài, nhưng điều này là không thể về mặt kỹ thuật: nguồn phát xạ ở đâu? Làm sao lại nhắm được chuẩn vào máy ảnh?

Ít nhất với trình độ kỹ thuật hiện tại, loại lực lượng này là siêu nhiên.

Để xác nhận lại là bộ đếm giờ ma quái kia đã biến mất, Uông Diêu lắp vào chiếc Leica một cuộn phim nữa, bắt đầu chụp bừa từng tấm từng tấm một. Lần này, khi cuộn phim được tráng xong, vừa bình tĩnh được đôi chút anh lại bị đẩy đến ranh giới của điên rồ: bộ đếm giờ ma quái kia lại xuất hiện, từ thời gian hiển thị trên tấm phim, có thể thấy nó không hề dừng lại, chỉ là không hiện ra trên cuộn phim vợ anh chụp mà thôi.

1186:34:13, 1186:34:02, 1186:33:46, 1186:33:35...

Uông Diêu lao ra khỏi phòng tối, chạy ra khỏi nhà, gõ cửa nhà hàng xóm, người ra mở cửa là giáo sư Trương đã nghỉ hưu.

“Bác Trương, nhà bác có máy ảnh không? Ừm, không cần loại máy kỹ thuật số, tôi muốn dùng loại chụp phim ấy!”

“Nhiếp ảnh gia mà lại mượn máy của tôi hả? Cái máy hơn hai vạn tệ kia hỏng rồi à? Tôi chỉ có máy ảnh số thôi... cậu không khỏe à? Sắc mặt sao mà khó coi vậy.”

“Cho tôi mượn một chút.”

Ông Trương nhanh chóng lấy ra một chiếc máy ảnh kỹ thuật số hiệu Kodak rất bình thường. “Đây, mấy tấm bên trong đó xóa đi là được...”

“Cảm ơn!” Uông Diêu hấp tấp cầm lấy máy ảnh và phim, vội vàng chạy về nhà. Thực ra, trong nhà anh còn có ba chiếc máy phim và một chiếc máy số, nhưng Uông Diêu cảm thấy mượn từ nơi khác về đáng tin cậy hơn. Anh nhìn hai chiếc máy ảnh và mấy cuộn phim đen trắng để trên xô pha, ngẫm nghĩ giây lát, rồi lại lắp cuộn phim vào chiếc Leica, sau đó đưa chiếc máy ảnh kỹ thuật số cho vợ đang dọn mâm cơm.

“Nhanh lên, chụp vài tấm đi, giống như lúc nãy ấy!”

“Làm cái gì vậy? Nhìn sắc mặt anh kìa... anh bị sao vậy ạ?!” Vợ Ông Diều kinh hoàng nhìn anh.

“Em không cần lo, chụp đi!”

Vợ anh đặt đĩa thức ăn trên tay xuống, đi tới nhìn chồng, vẻ hoảng sợ trong ánh mắt lại nhuốm thêm phần lo âu.

Ông Diều dúi chiếc Kodak vào tay đứa con sáu tuổi đang đi tới chuẩn bị ăn cơm, “Đậu Đậu, con chụp hộ bố. Ấn cái nút này này, đúng, đây là một tấm; ấn thêm lần nữa, đúng rồi, lại thêm một tấm nữa; cứ vậy mà chụp liên tục, chụp chỗ nào cũng được.”

Con trai anh nhanh chóng nắm bắt được, thằng nhỏ rất thích thú, chụp nhanh vèo vèo. Ông Diều quay người cầm chiếc Leica đang để trên ghế xô pha lên rồi cũng bắt đầu chụp, hai bố con cứ “lạch xạch, lạch xạch” chụp như điên, bỏ lại bà mẹ lung túng giữa ánh đèn flash chớp nháy, nước mắt trào ra.

“Ông Diều, em biết gần đây áp lực công việc của anh rất lớn, anh đừng...”

Ông Diều chụp hết cuộn phim trong máy Leica, lại giằng chiếc máy ảnh kỹ thuật số trên tay con trai. Anh ngẫm nghĩ một lúc, rồi đi vào phòng ngủ để thoát khỏi sự quấy rầy của vợ, tự mình dùng máy kỹ thuật số chụp thêm mấy tấm. Lúc chụp, anh dùng ống ngắm quang học chứ không nhìn màn hình tinh thể lỏng, vì sợ nhìn thấy kết quả, tuy rằng sớm muộn gì cũng phải xem ảnh.

Ông Diều lấy cuộn phim ra khỏi máy Leica chui vào phòng tối, đóng chặt cửa lại rồi bắt đầu tráng rửa. Làm xong xuôi, anh nhìn kỹ lại mấy tấm phim, vì tay đang run rẩy, anh buộc phải dùng cả hai tay cầm kính lúp... Trên tấm phim, bộ đếm giờ ma quái vẫn đang tiếp tục.

Ông Diều xông ra khỏi phòng tối, bắt đầu kiểm tra ảnh trong chiếc máy kỹ thuật số, trên màn hình LCD, trong những tấm ảnh kỹ thuật số vừa chụp, phần con trai anh chụp thì không có bộ đếm giờ ngược; còn những tấm anh chụp, bộ đếm giờ lại hiện lên rõ mồn một, đồng thời thay đổi đồng bộ với những con số trên phim âm bản.

Ông Diều sử dụng các máy ảnh khác nhau để chụp, mục đích là muốn

loại trừ khả năng vấn đề nằm ở máy ảnh hoặc phim, nhưng việc anh vô ý để con trai chụp ảnh, cộng với cuộn phim vợ anh chụp lúc trước, đã làm nảy ra một kết quả kỳ dị hơn: khi dùng máy ảnh khác nhau và các cuộn phim khác nhau để chụp, người khác chụp thì bình thường, chỉ có những bức ảnh do anh chụp mới xuất hiện bộ đếm giờ ma quái kia!

Uông Diêu tuyệt vọng tóm lấy đồng phim, như tóm cả đàn rắn đang cuộn xoắn lại với nhau, hoặc như một sợi dây thong lọng khó lòng giăng ra nổi.

Anh biết, chỉ với sức của mình thì không thể giải quyết được vấn đề này, nhưng phải đi tìm ai đây? Các đồng sự ở trường đại học và viện nghiên cứu thì không được, bọn họ cũng giống anh, đều là những người tư duy theo lối kỹ thuật; mà trực giác lại cho anh biết, chuyện này đã nằm ngoài phạm vi kỹ thuật rồi. Anh nghĩ đến Đinh Nghị, nhưng hiện tại, chính anh ta cũng đang có nguy cơ suy sụp tinh thần. Cuối cùng, anh nhớ đến Biên giới Khoa học, đó là một nhóm người có suy nghĩ sâu sắc, tư duy cởi mở. Nghĩ đoạn, anh bèn bấm số điện thoại của Thân Ngọc Phi.

“Tiến sĩ Thân, tôi có chút chuyện cần phải tới chỗ cô một chuyến.” Uông Diêu gấp gấp nói.

“Đến đi.” Thân Ngọc Phi nói xong hai chữ ấy liền dập máy luôn.

Uông Diêu lấy làm kinh ngạc, bình thường Thân Ngọc Phi nói năng cũng rất vắn tắt, đến nỗi một số người trong tổ chức Biên giới Khoa học còn gọi cô ta là “nữ Hemingway”. Nhưng lần này, không ngờ cô ta còn chẳng buồn hỏi là chuyện gì, khiến Uông Diêu không biết nên cảm thấy được an ủi hay càng thêm bất an nữa.

Anh bỏ đồng phim âm bản vào một túi xách, mang theo cả máy ảnh kỹ thuật số, lao khỏi nhà trong ánh mắt lo âu của vợ. Vốn dĩ anh có thể lái xe tự đi, nhưng dù trong thành phố đèn đuốc sáng rực này, anh cũng muốn có người bầu bạn trên đường, nên đã gọi một chiếc tắc xi.

Thân Ngọc Phi sống ở một khu biệt thự cao cấp gần tuyến tàu điện ngầm Tân Thành, ở đây ánh đèn đã thừa thớt hơn nhiều, các nhóm biệt thự quây xung quanh mấy hồ nhân tạo nhỏ có thể câu cá được, đêm về cũng có chút cảm giác thôn dã. Thân Ngọc Phi hiển nhiên rất giàu có, nhưng Uông Diêu bấy lâu vẫn không hiểu tài sản của cô ta ở đâu ra, vị trí nghiên cứu trước đây và cả chức vụ hiện tại của cô ta ở công ty đều không thể kiếm được nhiều

tiền đến thế. Có điều, bên trong biệt thự của cô ta lại không có vẻ gì xa hoa, đó là một địa điểm tụ họp của Biên giới Khoa học, bài trí giống như một thư viện cỡ nhỏ, có cả phòng hội thảo.

Trong phòng khách, Uông Diểu gặp chồng Thân Ngọc Phi là Ngụy Thành. Người đàn ông bốn mươi này có vẻ bề ngoài của một trí thức đôn hậu, hiểu biết của Uông Diểu về anh ta chỉ giới hạn ở họ tên, lúc giới thiệu, Thân Ngọc Phi cũng chỉ nói có thế. Hình như anh ta không đi làm, cả ngày chỉ ở nhà, hoàn toàn không hứng thú gì với các cuộc thảo luận của Biên giới Khoa học, cũng đã quá quen với việc đông đảo các học giả ra ra vào vào nhà mình.

Nhưng anh ta không phải kẻ vô công rồi nghề, rõ ràng cũng nghiên cứu thứ gì đó tại gia, cả ngày đều đắm chìm trong suy tư, thấy ai đến cũng chỉ hờ hững chào hỏi rồi trở về căn phòng trên gác, hầu hết thời gian trong ngày anh ta đều ở trong đó. Một lần, Uông Diểu lên lầu vô ý liếc nhìn vào qua cánh cửa hé mở, trông thấy một thứ kỳ lạ: một dàn máy tính cỡ trung hiệu HP(*). Anh không thể nhìn làm được, vì thiết bị này giống hệt như dàn ở Trung tâm nghiên cứu nano nơi anh làm việc, vỏ máy màu xám đen, là mẫu RX8620 mới xuất xưởng bốn năm trước. Để thiết bị giá trị hơn triệu nhân dân tệ trong nhà có vẻ rất kỳ quặc, hằng ngày, Ngụy Thành ôm rịt lấy nó một mình, rốt cuộc là muốn làm gì?

() Minicomputer hay midrange computer: đây là loại máy tính tầm trung, nhỏ hơn máy tính lớn (mainframe) nhưng tốc độ xử lý thì mạnh hơn máy tính cá nhân rất nhiều lần.*

“Ngọc Phi đang dở tay chút việc trên kia, anh đợi một lát nhé.” Ngụy Thành nói dứt lời bèn đi lên gác. Uông Diểu vốn định đợi, nhưng thực tình là anh không thể ngồi yên được nữa nên cũng lên theo, liền trông thấy Ngụy Thành đang định bước vào căn phòng để chiếc máy tính kia. Anh ta trông thấy Uông Diểu đi lên theo, dường như cũng không hề bực bội, chỉ tay vào một căn phòng đối diện nói: “Ừm, chính là ở trong phòng đó đó, anh vào tìm cô ấy đi.”

Uông Diểu gõ cửa, nhưng cửa không khóa, còn hé ra một khe, anh nhìn thấy Thân Ngọc Phi đang ngồi trước máy vi tính chơi trò chơi, điều khiến Uông Diểu kinh ngạc là cô ta lại đeo một bộ thiết bị V. Đây là món đồ chơi rất phổ biến trong giới mê game, thứ này bao gồm một kính hiển thị panorama và một bộ trang phục cảm ứng có thể khiến cơ thể người chơi cảm

giác được những đòn đánh, những cú đâm, lửa đốt trong trò chơi, có thể sinh ra cảm giác nóng bức và lạnh lẽo, thậm chí còn có thể mô phỏng chân thực cảm giác thân thể phơi trần trong gió tuyết. Uông Diêu bước tới sau lưng Thân Ngọc Phi, vì trò chơi hiển thị theo kiểu góc nhìn toàn cảnh trong kính đeo mắt nên anh không thấy gì trên màn hình. Lúc này, Uông Diêu nghĩ đến việc Sử Cường bảo anh ghi nhớ địa chỉ trang web và email, vô ý liếc qua màn hình, tên tiếng Anh trên giao diện đăng nhập của trò chơi rất đặc biệt, anh đã nhớ kỹ.

Thân Ngọc Phi gỡ kính hiển thị panorama xuống, rồi cởi bộ đồ cảm ứng, đeo cặp kính to tướng lên gương mặt gầy đét, nét mặt vẫn không hề bộc lộ cảm xúc gì, chỉ im lặng gật đầu với Uông Diêu, như đang đợi anh lên tiếng. Uông Diêu lấy đồng phim ra, bắt đầu kể lại chuyện kỳ lạ xảy ra với mình, Thân Ngọc Phi chăm chú lắng nghe, nhưng chỉ cầm đồng phim lên liếc qua vài ba lượt, không hề xem kỹ, điều này khiến Uông Diêu rất kinh ngạc, hiện tại anh đã có thể tiến thêm một bước nữa, xác định được Thân Ngọc Phi rõ ràng biết chuyện gì đó. Điều này gần như khiến anh ngừng lời, có điều, Thân Ngọc Phi lại mấy lần gật đầu ra hiệu cho anh kể tiếp, anh mới kể đến hết câu chuyện. Lúc này, Thân Ngọc Phi mới nói ra câu đầu tiên kể từ lúc họ gặp mặt:

“Dự án nano mà anh lãnh đạo đến đâu rồi?”

Câu hỏi chẳng liên quan này lại khiến Uông Diêu hết sức ngạc nhiên. “Dự án nano? Nó thì có can hệ gì?” Anh chỉ đồng phim.

Thân Ngọc Phi không nói gì, chỉ lặng lẽ nhìn anh, đợi anh trả lời câu hỏi của mình. Đây chính là phong cách nói chuyện của cô ta, xưa nay chưa bao giờ nói thừa một chữ.

“Ngừng việc nghiên cứu lại.” Thân Ngọc Phi nói.

“Sao hả?” Uông Diêu ngỡ mình nghe nhầm, “Cô nói gì cơ?”

Thân Ngọc Phi im lặng, không nhắc lại lời mình vừa nói.

“Dừng lại? Đó là dự án trọng điểm của nhà nước đấy!”

Thân Ngọc Phi vẫn không nói gì, chỉ nhìn anh bằng ánh mắt bình thản.

“Cô cũng phải nói ra nguyên nhân chứ!”

“Dừng lại thử xem.”

“Rốt cuộc cô biết chuyện gì rồi? Nói cho tôi đi!”

“Những gì tôi có thể nói với anh chỉ có vậy thôi.”

“Dự án không thể dừng, cũng không có khả năng dừng lại.”

“Dừng lại thử xem.”

Cuộc trò chuyện ngắn gọn về bộ đếm giờ ma quái đến đây là chấm dứt, sau đó, cho dù Uông Diêu cố gắng đến mấy, Thân Ngọc Phi cũng không hé răng một chữ nào liên quan đến chuyện này nữa, chỉ lặp đi lặp lại câu đó: “Dừng lại thử xem.”

“Giờ thì tôi hiểu rồi, Biên giới Khoa học không phải là một tổ chức giao lưu học thuật về nghiên cứu cơ sở như các người tuyên bố, quan hệ của nó với hiện thực còn phức tạp hơn tưởng tượng của tôi nhiều lắm.” Uông Diêu nói.

“Ngược lại, anh có ấn tượng này là bởi vì thứ mà Biên giới Khoa học đề cập đến còn chuyên sâu hơn những gì anh tưởng tượng nhiều lắm.”

Uông Diêu tuyệt vọng, không chào từ biệt mà đứng dậy đi luôn, Thân Ngọc Phi lẳng lặng tiễn anh đến tận cổng ngoài, nhìn anh lên tắc xi. Đúng lúc này, một chiếc khác lao vút tới, phanh kít lại ngay trước cổng. Một người đàn ông xuống xe, nhờ ánh đèn hắt ra từ bên trong biệt thự, Uông Diêu chỉ liếc nhìn đã nhận ra ngay.

Người này là Phan Hàn, một trong những nhân vật nổi danh nhất của tổ chức Biên giới Khoa học. Là một nhà sinh vật, anh ta đã dự đoán thành công việc sử dụng thực phẩm biến đổi gen trong một thời gian dài sẽ dẫn đến biến dị gen di truyền của thế hệ sau, còn dự đoán rằng cây trồng biến đổi gen có thể sẽ gây nên thảm họa sinh thái. Khác với những học giả chỉ biết nói suông dọa nạt người đời, dự đoán của anh ta đầy những chi tiết cụ thể, và lại đều lần lượt được chứng thực, chuẩn xác tới mức khiến người ta phải kinh hãi, đến nỗi còn có tin đồn rằng anh ta là người đến từ tương lai.

Một sáng kiến khác khiến anh ta nổi danh là xây dựng được xã hội thực nghiệm đầu tiên trong nước. Khác với những xã đoàn kiểu Utopia, đặt tôn chỉ trở về với tự nhiên ở phương Tây, “Điền viên Trung Hoa” của anh ta không nằm ở những vùng hoang vu hẻo lánh mà nằm giữa thành phố lớn

nhất. Xã đoàn không có tài sản gì, mọi vật phẩm cần cho cuộc sống, bao gồm cả thực phẩm đều đến từ rác thải thành thị. Khác với dự đoán của mọi người lúc ban đầu, “Điền viên Trung Hoa” chẳng những có thể sinh tồn, mà còn nhanh chóng phát triển lớn mạnh, thành viên cố định đã lên đến hơn ba nghìn người, những người thỉnh thoảng đến thể nghiệm cuộc sống lại càng nhiều không đếm xuể.

Dựa vào hai thành tựu này, tư tưởng xã hội của Phan Hàn cũng ngày càng có sức ảnh hưởng. Anh ta cho rằng, cách mạng khoa học kỹ thuật là một thứ bệnh của xã hội loài người, sự phát triển mang tính bùng nổ của kỹ thuật tương đương với sự khuếch tán nhanh chóng của tế bào ung thư, kết quả cuối cùng đều là tiêu hao hết chất dinh dưỡng của vật chủ, phá hoại các cơ quan, dẫn đến các chết của vật chủ. Anh ta chủ trương loại bỏ những kỹ thuật “thô bạo” như năng lượng hóa thạch và năng lượng hạt nhân, duy trì các kỹ thuật “ôn hòa” như năng lượng Mặt trời và thủy điện nhỏ, đồng thời từng bước giải tán thành thị, phân bố đều nhân khẩu vào các thôn trấn tự cấp tự túc, lấy nền tảng là “kỹ thuật ôn hòa”, xây dựng một “xã hội nông nghiệp mới.”

“Anh ta có nhà không?” Phan Hàn chỉ lên tầng hai hỏi.

Thân Ngọc Phi không trả lời, im lặng chắn trước mặt anh ta.

“Tôi cần cảnh cáo anh ta, đương nhiên cũng là cảnh cáo cô, đừng ép chúng tôi!” Phan Hàn lạnh lùng nói.

Thân Ngọc Phi vẫn không trả lời anh ta, chỉ bảo với Uông Diệu đang ngồi trong tắc xi: “Đi đi, không có chuyện gì đâu.” Sau đó, cô ta ra hiệu bảo tài xế cho xe lăn bánh. Sau khi xe chạy, Uông Diệu cũng không nghe thấy họ nói gì nữa, anh ngoảnh đầu lại nhìn từ xa, dưới ánh đèn, Thân Ngọc Phi vẫn không cho Phan Hàn đi vào biệt thự.

Về đến nhà thì đã là nửa đêm, Uông Diệu xuống tắc xi ở cổng tiểu khu, một chiếc Volkswagen Santana màu đen phanh lại sát cạnh anh, cửa sổ xe hạ xuống, khói thuốc phun ra, là Sử Cường, thân hình to cao của anh ngồi chật cứng cả ghế lái.

“Này, thầy giáo Uông, viện sĩ Uông! Máy hôm nay khỏe không?”

“Anh đang theo dõi tôi à? Đúng là vô vị!”

“Đừng hiểu lầm, nếu tôi cứ thế đi thẳng qua thì đã xong rồi, ra chào hỏi

một câu cho phải phép anh lại hiểu lầm thành tâm địa xấu xa.” Sử Cường trung ra điệu cười nhăn nhờ thường thấy của gã, bộ dạng rất vô lại, “Sao hả, ở bên đó có thấy thông tin gì hữu dụng không, trao đổi một chút nhé?”

“Tôi đã nói rồi, tôi và các anh không có liên quan gì cả, sau này xin đừng theo dõi tôi nữa!”

“Phì...” Sử Cường cho xe chạy, “Làm như tôi thèm kiếm tiền làm thêm hai đêm nay lắm ấy, bỏ lỡ cả trận bóng rồi.”

Uông Diêu đi vào nhà, vợ con anh đã ngủ, anh nghe thấy vợ mình trần trọc trên giường, ú ớ tiếng gì nghe không rõ lắm, hành động quái dị của chồng hôm nay không hiểu đã mang đến cho cô cơn ác mộng gì. Uông Diêu uống hai viên thuốc an thần, nằm lên giường, phải mất một lúc lâu mới khó nhọc chìm vào giấc mộng.

Giấc mộng của anh rất lộn xộn, nhưng trong đó có một thứ luôn luôn tồn tại: bộ đếm giờ ma quái. Kỳ thực, bộ đếm giờ ấy xuất hiện trong giấc mộng là điều mà Uông Diêu đã đoán được từ trước. Trong mơ, anh điên cuồng đánh vào bộ đếm giờ lơ lửng giữa không trung, xé nó, cắn nó, nhưng tất cả mọi đòn tấn công của anh đều xuyên qua nó, nó vẫn cứ lơ lửng giữa giấc mơ, trôi đi một cách kiên định. Uông Diêu thấy bức bối khó chịu vô cùng, rốt cuộc cũng tỉnh dậy khỏi giấc mơ.

Anh mở mắt, nhìn lên trần nhà tối mờ, ánh đèn đường bên ngoài xuyên qua tấm rèm cửa sổ, hắt lên đó một quang sáng ảm đạm. Nhưng có một thứ đã từ trong giấc mộng theo anh đến với thế giới hiện thực: bộ đếm giờ ma quái. Bộ đếm giờ ấy vẫn hiện ra trước đôi mắt mở to của anh, con số rất nhỏ, nhưng rất sáng, phát ra một thứ ánh sáng chói lòa.

1185:11:34, 1185:11:33, 1185:11:32, 1185:11:31...

Uông Diêu gục gặc đầu, nhìn thấy mọi đồ vật lơ mờ trong phòng ngủ, xác nhận lại rằng mình đã tỉnh giấc, nhưng bộ đếm giờ vẫn không biến mất. Anh nhắm mắt lại, song bộ đếm giờ vẫn hiển thị trong tầm mắt tối đen như mực của anh, như thủy ngân phát sáng trên bộ lông của thiên nga đen. Anh lại mở mắt ra lần nữa, dụi dụi hai mắt, bộ đếm giờ vẫn không biến đi, dù anh nhìn đi đâu, chuỗi số ấy vẫn nghênh ngang chiếm vị trí chính giữa trường nhìn.

Một nỗi sợ không tên khiến Uông Diêu ngồi bật dậy, bộ đếm giờ vẫn bám riết lấy anh. Anh nhảy xuống giường lo ra trước cửa sổ, kéo rèm, mở toang

cánh cửa ra. Thành phố đang say ngủ bên ngoài vẫn rực rỡ ánh đèn, bộ đếm giờ vẫn tiếp tục hiển thị trên cảnh nền rộng rãi ấy, tựa như phụ đề trong phim vậy.

Uông Diêu chợt thấy nghẹt thở, không tìm được la lên một tiếng kêu trầm trầm kinh hãi. Trước những lời hỏi han đầy hoảng hốt của người vợ vừa giật mình tỉnh giấc, anh cố gắng trấn tĩnh lại, an ủi vợ rằng không có chuyện gì, rồi lại nằm lên giường nhắm mắt, khó nhọc vượt qua nốt phần còn lại của đêm dưới ánh sáng từ bộ đếm giờ ma quái kia.

Buổi sớm thức dậy, Uông Diêu cố gắng ép mình tỏ ra bình thường trước mặt người nhà, nhưng vợ anh vẫn nhận ra sự lạ, hỏi mắt anh có bị làm sao không? Có phải không nhìn rõ hay không?

Sau bữa sáng, Uông Diêu xin nghỉ ở Trung tâm nghiên cứu nano, lái xe đến bệnh viện. Dọc đường, bộ đếm giờ ma quái kia vẫn lạnh lùng vắt ngang phía trước thế giới hiện thực trong mắt anh, còn biết tự động điều tiết độ sáng để hiện rõ trên mọi cảnh nền khác nhau. Uông Diêu thậm chí còn nhìn thẳng vào Mặt trời mới mọc, những mong bộ đếm giờ kia bị ánh sáng chói lòa làm cho tạm thời biến mất một lúc, nhưng vô hiệu, hàng số ma quỷ ấy vẫn hiện ra phía trên Mặt trời, lúc này nó không tăng độ sáng lên nữa, mà biến thành màu đen, trông còn đáng sợ hơn.

Bệnh viện Đổng Nhân rất khó lấy số, Uông Diêu trực tiếp đến tìm một người bạn cùng lớp với vợ, đó là một chuyên gia về mắt rất nổi tiếng. Anh không nói bệnh tình, mà yêu cầu bác sĩ kiểm tra mắt mình trước. Sau khi kiểm tra kỹ lưỡng hai mắt của Uông Diêu, bác sĩ nói anh ta không phát hiện ra triệu chứng bệnh gì, mắt Uông Diêu hoàn toàn bình thường.

“Mắt tôi cứ luôn nhìn thấy một thứ, dù nhìn vào đâu thì thứ ấy vẫn lù lù hiện ra.” Uông Diêu nói. Trong lúc anh nói, những con số cũng nằm vắt ngang trước mặt bác sĩ.

1175:11:34, 1175:11:33, 1175:11:32, 1175:11:31...

“Bệnh ruồi bay trước mắt(*)” Bác sĩ nói, đồng thời rút tờ đơn thuốc ra kê toa, “Bệnh mắt thường gặp ở tuổi của chúng ta, thủy tinh thể bị đục mờ. Không dễ chữa cho lắm, nhưng cũng không có gì nghiêm trọng cả, tôi kê nước muối i ốt với vitamin D nhé, có lẽ sẽ thuyên giảm, nhưng hy vọng không lớn lắm đâu. Có điều, thực sự là không có gì nghiêm trọng cả, chỉ cần anh quen rồi là sẽ không để ý đến những tạp vật trong trường nhìn của mình

nữa, cũng không ảnh hưởng gì nhiều đến thị lực.”

() Hay còn gọi là bệnh nổ đom đóm, đục dịch kính.*

“Bệnh ruồi nay trước mắt mà anh nói đó, những thứ... thứ ấy trông như thế nào?”

“Không có quy tắc, tùy mỗi người mỗi khác, có lúc là những điểm đen nhỏ, có lúc thì giống như con nòng nọc.”

“Nếu trông thấy một dãy số thì sao?”

Bác sĩ dùng bút. “Anh trông thấy một dãy số?”

“Đúng thế, nằm vắt ngang chính giữa trường nhìn.”

Bác sĩ đẩy giấy và bút ra, nhìn anh với vẻ quan tâm: “Anh vừa bước vào tôi đã nhìn ra được, anh mệt mỏi quá độ rồi. Lần trước đi họp lớp, Lý Dao có kể với tôi rằng áp lực công việc của anh rất lớn. Đến tuổi của chúng ta thì cũng phải chú ý đây, sức khỏe không coi thường được đâu.”

“Ý anh nói, tình trạng của tôi là do nhân tố tinh thần?”

Bác sĩ gật đầu, “Nếu là bệnh nhân bình thường, tôi đã đề nghị đến khoa Thần kinh rồi, nhưng kỳ thực cũng không cần thiết, không có gì nghiêm trọng cả, chỉ là mệt mỏi thôi. Nghỉ ngơi vài ngày đi, đi chơi mấy ngày cùng Lý Dao, với thằng nhỏ nữa, tên là gì ấy nhỉ, Đậu Đậu phải không? Yên tâm, sẽ nhanh hồi phục thôi.”

1175:10:02, 1175:10:01, 1175:10:00, 1175:09:59...

“Tôi nói anh biết tôi nhìn thấy gì nhé, một bộ đếm giờ ngược! Nó đang nhảy chính xác từng giây, từng giây một! Đây có thể là do nhân tố tinh thần sao?”

Bác sĩ cười khoan dung: “Có muốn biết nhân tố tinh thần có thể ảnh hưởng đến thị lực tới mức độ nào không? Tháng trước, chúng tôi chữa cho một cô bé, khoảng mười lăm mười sáu, cô bé đang trong lớp học đột nhiên không nhìn thấy gì nữa, hoàn toàn mất thị lực. Nhưng sau khi kiểm tra mọi thứ, đôi mắt hoàn toàn bình thường về mặt sinh lý. Về sau, chuyên gia bên khoa Thần kinh đã tiến hành trị liệu tâm lý cho cô bé một tháng, mắt cô bé lại đột nhiên khôi phục thị lực bình thường.”

Uông Diều biết ở đây nữa chỉ lãng phí thời gian, bèn đứng dậy định ra về, trước khi về còn hỏi thêm một câu cuối cùng: “Được rồi, thôi không nói chuyện mất tôi nữa, tôi chỉ có một câu hỏi muốn thỉnh giáo anh: có ngoại lực gì có thể tác động từ xa khiến người ta nhìn thấy một thứ gì đó không?”

Vị bác sĩ suy nghĩ một lúc: “Có, đợt trước tôi từng tham gia tổ bác sĩ của tàu Thần Châu 19, một phi hành gia báo cáo rằng, lúc họ làm việc bên ngoài không gian đã trông thấy nhưng chớp sáng không hề tồn tại. Trước đó, những phi hành gia trên Trạm vũ trụ quốc tế ISS cũng báo cáo tình trạng tương tự, đều là vào những lúc Mặt trời hoạt động mạnh, những hạt cao năng lượng trong vũ trụ đập vào võng mạc, khiến người ta trông thấy những tia chớp ảo. Có điều, anh nói rằng mình trông thấy những con số, còn là một bộ đếm giờ ngược nữa thì nhất định không thể do nguyên nhân này được.” Uông Diều ngơ ngẩn ra khỏi bệnh viện, bộ đếm giờ ở phía trước mặt anh, tựa như anh đang đi theo nó, đi theo một oan hồn cứ nhằng nhẵng quấn chặt lấy anh. Anh mua một cặp kính râm đeo lên để người khác không nhìn thấy ánh mắt mơ màng như người mộng du của mình.

Uông Diều đi vào phòng thí nghiệm chính của Trung tâm nghiên cứu nano, trước khi qua cửa, anh không quên gỡ cặp kính râm xuống, mặc dù vậy, những đồng nghiệp tình cờ chạm mặt đều lộ vẻ lo lắng trước trạng thái tinh thần của anh.

Chính giữa phòng thí nghiệm lớn, Uông Diều trông thấy hộp đen phản ứng vẫn đang vận hành. Trung tâm của thiết bị khổng lồ này là một khối cầu, từ đó mọc ra rất nhiều ống dẫn. Loại vật liệu nano siêu bền biệt danh “Phi Dao” đã sản xuất được, nhưng lại phải dùng kỹ thuật xây dựng phân tử để chế tạo, tức là dùng các đầu dò để tác động, lắp ghép các phân tử vật liệu lại như xếp chồng những viên gạch lên nhau, công nghệ này tiêu tốn rất lớn, sản phẩm có thể nói là báu vật quý nhất thế giới, không thể tiến hành sản xuất số lượng lớn được.

Điều mà phòng thí nghiệm này đang làm, chính là thử tìm ra một loại phản ứng xúc tác để thay thế phương pháp xây dựng phân tử, khiến một lượng lớn phân tử sau phản ứng sẽ tự xếp thành cấu trúc hoàn chỉnh. Thí nghiệm được tiến hành trong hộp đen phản ứng, thiết bị này có thể tiến hành phản ứng với các tổ hợp phân tử có số lượng thành phần khổng lồ, những tổ hợp này nếu như thao tác bằng tay theo kiểu truyền thống thì có khi mất hơn trăm năm cũng làm không hết, nhưng lại có thể tiến hành tự động bên trong hộp đen phản ứng. Đồng thời, đây còn là một thiết bị kết hợp phản ứng thật

với mô phỏng trên máy vi tính, khi phản ứng tổng hợp thực hiện đến một mức độ nhất định, máy tính sẽ dựa trên kết quả trong từng giai đoạn phản ứng để xây dựng mô hình mô phỏng của phản ứng tổng hợp, dùng mô hình mô phỏng thay thế tiến trình còn lại của phản ứng, nâng cao hiệu suất thí nghiệm lên đáng kể.

Người phụ trách thí nghiệm trông thấy Ông Điều vội vàng chạy tới, bắt đầu báo cáo một loạt các sự cố vừa xuất hiện với hộp đen phản ứng. Đây là chuyện dạo này anh luôn gặp phải mỗi lần đi làm. Hiện nay, hộp đen phản ứng đã liên tục vận hành hơn một năm, độ nhạy của rất nhiều thiết bị cảm biến bị suy giảm, sai lệch tăng cao, cần gấp rút dừng máy để duy tu bảo dưỡng. Nhưng Ông Điều là nhà khoa học đứng đầu dự án này, lại kiên trì muốn làm xong nhóm tổ hợp thứ ba rồi mới dừng máy, các kỹ sư bắt buộc dĩ đành phải thêm vào hộp đen phản ứng ngày càng nhiều các thiết bị bổ sung, đến nay thì bản thân những thiết bị bổ sung ấy cũng cần thu bổ sửa chữa, khiến cho cả nhóm dự án đều mệt mỏi. Nhưng người phụ trách vẫn dè dặt không nhắc đến chuyện dừng máy và tạm thời ngưng thí nghiệm, sợ Ông Điều lại nổi giận đùng đùng như lần trước. Anh ta chỉ đem hết mọi khó khăn nói ra, song ý tứ đã rất rõ ràng.

Ông Điều ngẩng đầu nhìn hộp đen phản ứng, cảm thấy nó giống như một cái tử cung, các kỹ sư đang bận rộn quay xung quanh, cố gắng duy trì nó vận hành bình thường. In trên cảnh tượng này, là bộ đếm giờ ma quái kia.

1174:21:11, 1174:21:10, 1174:21:09, 1174:21:08...

Dừng lại thử xem. Trong đầu Ông Điều đột nhiên vang lên lời Thân Ngọc Phi.

“Muốn thay đổi toàn diện hệ thống cảm biến ngoại vi cần bao lâu?” Anh hỏi.

“Bốn đến năm ngày.” Người phụ trách thí nghiệm đột nhiên nhìn thấy hy vọng, vội vàng bổ sung thêm một câu: “Làm nhanh hơn, ba ngày là được, giám đốc Ông, tôi đảm bảo!”

Mình không hề khuất phục, thiết bị quả thực cần bảo dưỡng, vì vậy mà thí nghiệm phải tạm thời dừng lại, không liên quan gì đến những chuyện khác. Ông Điều thâm nhủ, sau đó quay sang nhìn người phụ trách qua những con số của bộ đếm giờ ma quái, “Dừng thí nghiệm lại, cho tắt máy để bảo dưỡng, cứ làm theo thời gian biểu mà anh nói.”

“Vâng, giám đốc Uông, tôi sẽ nhanh chóng nộp cho anh phương án thay mới, đến chiều là có thể tắt máy được rồi.” Người phụ trách mừng rỡ nói.

“Dừng luôn bây giờ đi.”

Người phụ trách nhìn Uông Diêu như đang nhìn một người không quen biết, nhưng rồi lập tức lấy lại vẻ mừng rỡ, như sợ đánh mất cơ hội này vậy. Anh ta cầm điện thoại lên ra lệnh dừng máy. Vừa nghe lệnh, những nghiên cứu viên và kỹ sư đã mệt mỏi trong nhóm dự án bỗng chốc hăng hái lên, bắt đầu gạt hơn trăm công tắc phức tạp theo trình tự quy định, các màn hình giám sát lần lượt tối đen, cuối cùng, màn hình giám sát chính hiện ra trạng thái dừng máy.

Gần như cùng lúc, bộ đếm giờ trước mắt Uông Diêu cũng ngừng nhảy số, con số cố định ở 1174:20:35. Một giây sau, dãy số nhấp nháy mấy lượt, rồi biến mất.

Khi tái hiện trước mắt mình hiện thực không có bộ đếm giờ ma quái kia che phủ, Uông Diêu thở hắt ra như vừa thoát khỏi đáy nước. Anh uể oải ngồi xuống, nhưng ngay lập tức đã ý thức được bên cạnh còn có người đang nhìn mình.

Anh nói với người phụ trách phòng thí nghiệm: “Nâng cấp hệ thống là nhiệm vụ của tổ thiết bị, người của tổ thí nghiệm các anh nghỉ ngơi mấy ngày cho thoải mái đi, đợt này mọi người đều vất vả rồi.”

“Giám đốc Uông, anh cũng mệt mỏi quá rồi, ở đây có kỹ sư trưởng Trương trông chừng, anh về nhà nghỉ ngơi một chút đi.”

“Đúng vậy, mệt quá rồi.” Uông Diêu uể oải nói, đợt anh ta đi khỏi, anh cầm điện thoại lên bấm số của Thân Ngọc Phi, chuông đổ một tiếng cô ta đã nghe máy.

“Sau lưng các người là gì vậy?” Uông Diêu hỏi, cố gắng giữ giọng bình thản nhưng không được.

Im lặng.

“Khi bộ đếm giờ chạy hết sẽ có chuyện gì xảy ra?”

Im lặng.

“Cô có đang nghe không đó?”

“Có.”

“Vật liệu nano cường độ cao thì sao? Đây không phải là máy gia tốc hạt, chỉ là dự án nghiên cứu ứng dụng, đáng để chú ý thế sao?”

“Cái gì đáng để chú ý không phải do chúng ta đoán định.”

“Đủ rồi!” Ông Diêu gầm lên, cảm giác hoảng sợ và tuyệt vọng trong lòng đột nhiên chuyển thành cơn giận điên cuồng, “Các người tưởng trò ảo thuật vớ vẩn này có thể gạt được tôi chắc? Có thể ngăn trở sự tiến bộ của công nghệ chắc? Tôi thừa nhận nhất thời không thể giải thích được về mặt kỹ thuật, nhưng đó là vì tôi vẫn chưa vòng ra được sau lưng cái tên ảo thuật gia đáng khinh bỉ kia mà thôi!”

“Ý anh là, muốn nhìn thấy bộ đếm giờ ngược ấy ở cấp độ lớn hơn hả?”

Câu nói của Thân Ngọc Phi làm Ông Diêu ngẩn ra giây lát, anh chưa chuẩn bị cho câu hỏi này, vì vậy đành cố ép mình bình tĩnh lại để khỏi lọt vào bẫy của đối phương. “Đẹp cái màn kịch ấy của cô đi. Cấp độ lớn hơn thì sao hả, các người cũng chỉ đang chơi trò ảo thuật mà thôi! Có thể chiếu ảnh toàn ký lên không trung, giống như NATO đã làm trong cuộc chiến lần trước, tia laser cường độ mạnh thậm chí còn có thể chiếu hình ảnh lên toàn bộ bề mặt mặt trăng nữa! Xạ thủ và Chủ nông trại thì phải có thể chơi đùa ở cấp độ mà sức người không thể vươn tới chứ, tỷ dụ như bộ đếm giờ ấy có thể hiển thị trên bề mặt của Mặt trời không hả?” Lời vừa dứt, Ông Diêu chột kinh ngạc há hốc miệng, không ngờ trong lúc vô tình anh đã nói ra hai danh từ lẽ ra phải kiêng kỵ này, cũng may là anh chưa nói ra cái từ cần kiêng kỵ hơn nữa kia. Muốn tranh thủ thêm quyền chủ động, anh bèn tiếp lời: “Xét đến một số khả năng năng mà tôi còn chưa nghĩ đến, cho dù ở cấp độ Mặt trời, tên ảo thuật gia vô sỉ của các người vẫn có thể là đang diễn trò ảo thuật, sức mạnh ấy nếu muốn khiến người ta thực sự tin phục thì cấp độ hiển thị phải lớn hơn nữa kia.”

“Vấn đề là anh có chịu đựng nổi hay không? Chúng ta là bạn, tôi muốn giúp anh thôi, đừng đi theo con đường của Dương Đông.”

Nghe thấy cái tên này, Ông Diêu bất giác run lên, nhưng cơn giận bùng phát ngay sau đó lại khiến anh bất chấp tất cả: “Có thể chấp nhận lời khiêu chiến này không?”

“Có thể.”

“Cô muốn thế nào?” Giọng Uông Diêu trở nên yếu ớt.

“Bên cạnh anh có máy tính lên mạng được không? Được, nhập địa chỉ này vào: <http://www.qsl.net/bg3tt/zl/mesdm.htm>, mở ra chưa hả? In trang web đó ra, mang theo bên người.”

Uông Diêu thấy trên trang web chỉ có một bảng đối chiếu mã Morse.

“Tôi không hiểu, đây là...”

“Trong vòng hai ngày tới, nghĩ cách tìm ra một nơi có thể quan sát được bức xạ nền của vũ trụ. Cụ thể thì hãy đọc trong email tôi sẽ gửi cho anh ngay sau đây.”

“Cái này... để làm gì?”

“Tôi biết dự án nghiên cứu vật liệu nano đã đình lại, anh định khởi động lại nó à?”

“Tất nhiên, ba ngày sau.”

“Vậy thì bộ đếm giờ sẽ tiếp tục.”

“Tôi sẽ nhìn thấy nó ở cấp độ nào?”

Trầm mặc hồi lâu, người phụ nữ đang làm kẻ phát ngôn cho một sức mạnh nằm ngoài khả năng lý giải của con người kia lạnh lùng bịt kín mọi đường ra của Uông Diêu:

“Ba ngày sau, tức là ngày 14, từ 1 giờ sáng đến 5 giờ sáng, cả vũ trụ sẽ nhấp nháy vì anh.”

4. Tam thể: Chu Văn Vương, Đêm dài

Uông Diêu bấm số điện thoại của Đinh Nghi, sau khi đầu dây kia bắt máy, anh mới nhớ ra giờ đã là hơn một giờ sáng.

“Tôi là Uông Diêu, thật xin lỗi, muộn thế này còn làm phiền.”

“Không sao, tôi đang mất ngủ.”

“Tôi... gặp phải một số chuyện, muốn nhờ anh giúp. Anh biết ở trong nước có nơi nào có thể quan trắc được bức xạ nền của vũ trụ không?” Uông Diêu khao khát được trút bầu tâm sự, nhưng ngay sau đó lại cảm thấy chuyện bộ đếm giờ ma quái kia lúc này vẫn không nên để nhiều người biết thì hơn.

“Bức xạ nền vũ trụ, sao anh lại có nhã hứng với thứ này? Có vẻ như đúng là anh đã gặp phải một số chuyện rồi... Anh đi gặp mẹ Dương Đông chưa?”

“À... thật xin lỗi, tôi quên mất.”

“Không sao cả. Trong giới khoa học hiện nay, có rất nhiều người... cũng gặp phải một số chuyện như anh nói, tâm trí cứ để đâu đâu vậy, có điều tốt nhất anh vẫn nên đi thăm bà ấy, bà ấy tuổi cao rồi, lại không chịu thuê người giúp việc, nếu có việc gì phải tốn sức thì làm phiền anh giúp hộ... À, chuyện bức xạ nền vũ trụ ấy, anh có thể gặp mẹ của Dương Đông để hỏi, trước khi nghỉ hưu bà ấy là chuyên gia về vật lý thiên văn, rất thân thuộc với các cơ quan nghiên cứu ngành này ở trong nước.”

“Được, hôm nay hết giờ làm tôi sẽ đi.”

“Vậy tôi cảm ơn trước, tôi thật sự không thể nào đổi mặt với bất cứ điều gì có liên quan đến Dương Đông nữa rồi.”

Gọi xong cuộc điện thoại ấy, Uông Diêu ngồi trước máy tính, bắt đầu in bảng đối chiếu mã Morse đơn giản trên trang web đó ra. Lúc này, anh đã bình tĩnh lại, không tập trung vào bộ đếm giờ kia nữa mà dành thời gian suy nghĩ về Biên giới Khoa học và Thân Ngọc Phi, nghĩ đến trò chơi trực tuyến mà cô ta đang tham gia. Về Thân Ngọc Phi, điều duy nhất mà anh có thể khẳng định là cô ta không phải loại người thích chơi game, ấn tượng duy nhất về người phụ nữ nói năng gọn gàng như điện báo này là lạnh lùng, sự

lạnh lùng của cô ta không giống với một số phụ nữ khác, không phải một tấm mặt nạ, mà là cái lạnh toát ra từ trong ra ngoài.

Một cách vô thức, Uông Diễm luôn liên tưởng cô ta với hệ điều hành DOS đã biến mất từ lâu, một màn hình đen kịt trống rỗng, chỉ nhấp nháy một ký hiệu “C:\>” đơn giản đến không thể nào đơn giản hơn, bạn nhập cái gì vào nó sẽ trả về cái đó. Không thừa một chữ, cũng không thay đổi. Giờ đây, anh đã biết, phía sau ký hiệu “C:\>” ấy kỳ thực là một vực sâu không đáy.

Cô ta thật sự có hứng chơi game, hơn nữa còn mặc cả bộ thiết bị V vào chơi sao? Cô ta không có con cái, bộ thiết bị V ấy chỉ có thể là tự mua về để sử dụng, điều này thật sự hơi khó tin.

Uông Diễm nhập địa chỉ trang web rất dễ nhớ của trò chơi đó vào trình duyệt: www.3body.xyz. Trên trang web nêu rõ trò chơi này chỉ chấp nhận phương thức chơi qua thiết bị V. Uông Diễm nhớ trong phòng giải trí dành cho nhân viên của Trung tâm nghiên cứu nano có một bộ thiết bị V, bèn ra khỏi phòng thí nghiệm trung tâm giờ này đã vắng tanh, lên phòng trực ban lấy chìa khóa rồi đi xuyên qua dãy bàn bi a cùng máy tập gym, tìm thấy bộ thiết bị V bên cạnh chiếc máy tính. Anh mất khá nhiều công sức mới mặc được bộ trang phục cảm ứng lên người, sau đó đội mũ chụp lên đầu và khởi động máy tính.

Sau khi trò chơi khởi động, Uông Diễm thấy mình ở giữa một vùng đồng không mông quạnh vào lúc bình minh, cánh đồng hoang có màu nâu xám, không nhìn rõ được chi tiết, trên đường chân trời phía xa xa có một mảng sáng trắng nho nhỏ, phần bầu trời còn lại vẫn còn sao lấp lánh. Một tiếng nổ lớn, hai ngọn núi lớn phát ra ánh sáng đỏ rơi xuống mặt đất đằng xa, cả cánh đồng hoang bao trùm trong quầng sáng đỏ. Sau khi lớp bụi mù mịt cả đất trời tan đi, Uông Diễm thấy rõ hai chữ lớn cao từ trên trời: Tam Thế.

Ngay sau đó, xuất hiện một giao diện đăng ký, Uông Diễm dùng ID “Hải Nhân” để đăng ký, rồi đăng nhập thành công vào trò chơi.

Cánh đồng hoang vẫn y như cũ, nhưng thiết bị nén trên trang phục cảm ứng đã xì xì khởi động, Uông Diễm cảm thấy một luồng khí hơi lạnh ghé người. Phía trước mặt anh xuất hiện hai người đang đi, in hai cái bóng đen trên nền ánh rạng đông. Uông Diễm đuổi theo, anh thấy hai người này đều là nam giới, khoác áo dài rách tả tơi, bên ngoài còn choàng một tấm da thú bản thủ, mỗi người đeo một thanh kiếm vừa rộng vừa ngắn từ thời kỳ đồ đồng,

một trong hai người đeo trên lưng một chiếc hộp gỗ dài và hẹp cao bằng nửa người, quay đầu lại nhìn Ông Diểu. Mặt ông ta cũng bản và nhăn nheo như tấm da thú vậy, nhưng đôi mắt thì rất có thần, con ngươi ánh lên trong nắng ban mai. “Lạnh nhỉ.” Ông ta nói.

“Ừ, lạnh thật.” Ông Diểu phụ họa.

“Đây là thời đại Chiến Quốc, ta là Chu Văn Vương.” Người đó nói.

“Chu Văn Vương đâu phải là người thời Chiến Quốc nhỉ?” Ông Diểu hỏi.

“Ông ấy vẫn sống đến tận bây giờ đó, Trụ Vương cũng còn sống.” Người không đeo hộp gỗ kia nói, “tôi là tùy tùng của Chu Văn Vương, ID của tôi là ‘Tùy tùng của Chu Văn Vương’, ông ấy mới gọi là thiên tài.”

“ID của tôi là ‘Hải Nhân’.” Ông Diểu nói, “Trên lưng ông có gì thế?”

Chu Văn Vương đặt cái hộp gỗ hình chữ nhật xuống, mở một mặt đứng ra, tựa như mở cánh cửa, để lộ năm tầng ô vuông, dưới ánh sáng buổi sớm, Ông Diểu thấy trong mỗi tầng đều có một đụn cát mịn nhỏ cao thấp không đều, mỗi ô đều có một dòng cát mảnh đang chảy từ ô trên xuống.

“Đồng hồ cát, tám tiếng chảy hết một lượt, đảo ba lần thì là một ngày. Nhưng ta thường hay quên đảo chiều, phải chờ Tùy tùng nhắc nhở.” Chu Văn Vương giới thiệu.

“Các ông hình như đang thực hiện một chuyến đi dài, có nhất thiết phải cõng theo một thiết bị tính giờ nặng nề như vậy không?”

“Thế tính giờ bằng cách nào?”

“Mang một cái đồng hồ Mặt trời cỡ nhỏ thuận tiện hơn nhiều, hoặc không thì quan sát luôn Mặt trời cũng có thể biết được thời gian đại khái mà.”

Chu Văn Vương và Tùy tùng ngơ ngác nhìn nhau, sau đó cũng nhìn chằm chằm vào Ông Diểu, như thể anh là một tên đại ngốc, “Mặt trời? Nhìn Mặt trời làm sao biết được thời gian? Đây là kỷ nguyên Hỗn loạn đó.”

Ông Diểu đang định hỏi hàm nghĩa của danh từ quái dị này thì Tùy tùng đã ai oán kêu lên: “Lạnh thật đó, lạnh chết tôi rồi!”

Ông Diểu cũng cảm thấy lạnh, nhưng anh không thể tùy tiện cởi bỏ trang

phục cảm ứng, thông thường, làm như vậy sẽ bị trò chơi xóa bỏ ID. Anh nói: “Mặt trời lên thì sẽ ấm hơn thôi.”

“Anh đang giả mạo nhà tiên tri vĩ đại phải không hả? Đến Chu Văn Vương còn không tiên tri nổi đâu nhé!” Tuy tưng nhìn Uông Diểu lắc đầu về khinh miệt.

“Chuyện này mà cũng phải cần đến tiên tri sao? Ai mà không biết một hai tiếng nữa Mặt trời sẽ lên chứ.” Uông Diểu chỉ về phía chân trời.

“Đây là kỷ nguyên Hỗn loạn!” Tuy tưng nói.

“Kỷ nguyên Hỗn loạn là cái gì?”

“Ngoại trừ kỷ nguyên Hằng định, tất cả đều là kỷ nguyên Hỗn loạn.” Chu Văn Vương nói, như thể đang trả lời câu hỏi của một đứa trẻ ranh vô tri.

Quả nhiên, ánh nắng sớm cuối chân trời bắt đầu nhạt đi rồi nhanh chóng biến mất, màn đêm lại bao phủ lên tất thấy, trên bầu không, ánh sao lấp lánh.

“Thì ra giờ là hoàng hôn chứ không phải sáng sớm?” Uông Diểu hỏi.

“Đang là buổi sáng sớm, nhưng Mặt trời buổi sớm cũng chưa chắc mọc lên, đây là kỷ nguyên Hỗn loạn.”

Cái lạnh khiến Uông Diểu rất khó chịu, “Tình hình này, Mặt trời còn rất lâu nữa mới lên.” Anh lẩm bẫm chỉ vào đường chân trời mờ hồ phía xa.

“Sao anh lại nghĩ như thế rồi? Chuyện này không chắc đâu, đây là kỷ nguyên Hỗn loạn.” Tuy tưng nói đoạn quay sang phía Chu Văn Vương: “Cơ Xương, cho tôi ít cá khô ăn đi.”

“Không được!” Chu Văn Vương quả quyết nói, “Ta cũng cố lắm mới tạm coi là no, phải đảm bảo rằng ta có thể đi tới Triều Ca, chứ không phải là cật.”

Trong lúc nói chuyện, Uông Diểu chú ý thấy đường chân trời ở một hướng khác lại xuất hiện ánh ban mai, anh không phân biệt được Đông Tây hay Nam Bắc, nhưng có thể khẳng định không phải là hướng mà nó xuất hiện lần trước. Ánh nắng sớm mạnh dần, một lúc sau đó Mặt trời của thế giới này đã lên, đó là một vầng Mặt trời nhỏ màu xanh lam, rất giống mặt trăng được tăng cường độ sáng, nhưng vẫn làm cho Uông Diểu ấm lên, đồng thời

nhìn rõ được các chi tiết của mặt đất. Nhưng ngày rất ngắn ngủi, Mặt trời vạch một đường cong nông choẹt phía bên trên đường chân trời rồi lặn luôn, màn đêm và cái lạnh một lần nữa bao trùm lên hết thảy.

Ba người đứng trước một cái cây khô, Chu Văn Vương và Tuy tùng rút kiếm đồng thau ra chặt củi, Ônng Diều nhặt củi vun lại thành một đống, Tuy tùng lấy môi lửa, lẹt xẹt, lẹt xẹt một hồi, đốt lên một đống lửa. Phần ngực bộ trang phục cảm ứng của Ônng Diều trở nên ấm áp, nhưng sau lưng thì vẫn lạnh buốt.

“Đốt vài người thoát nước đi, lửa mới mạnh được.” Tuy tùng nói.

“Câm miệng! Việc đó chỉ tên Trụ Vương kia mới làm!”

“Đằng nào thì những kẻ nằm rải rác trên đường kia cũng rách nát thế rồi, ngâm cũng không sống lại được đâu. Nếu lý luận của ông thật sự dùng được, đừng nói là đốt một vài tên, ăn mấy tên cũng được ấy chứ, so với lý luận đó, mấy cái mạng có đáng là gì?”

“Nói bậy! Chúng ta là những học giả!”

Sau khi đống lửa cháy hết, ba người tiếp tục lên đường. Vì họ nói chuyện rất ít, hệ thống đã đẩy nhanh tốc độ thời gian trôi trong trò chơi, Chu Văn Vương nhanh chóng đảo chiều chiếc đồng hồ cát trên lưng sáu lần, thoáng cái đã hai ngày trôi qua, Mặt trời vẫn chưa lên lấy một lần, thậm chí phía chân trời còn chẳng thấy bóng dáng ánh ban mai.

“Xem ra Mặt trời không lên nữa rồi.” Ônng Diều nói, đồng thời bật ra giao diện trò chơi để xem HP (Health Point) của mình, chỉ số đang nhanh chóng giảm xuống vì lạnh giá.

“Anh lại giả mạo tiên tri vĩ đại rồi...” Tuy tùng nói, Ônng Diều và anh ta cùng đồng thanh nói nửa câu sau: “Đây là kỷ nguyên Hỗn loạn.”

Lời này vừa nói ra chưa được bao lâu, chân trời đã xuất hiện ánh nắng sớm, ánh sáng nhanh chóng mạnh lên, thoáng cái Mặt trời đã mọc, Ônng Diều phát hiện lần này là một vàng Mặt trời lớn, khi nó lên được nửa chừng, đường kính đã chiếm ít nhất một phần năm đường chân trời trong tầm mắt anh. Làn hơi ấm áp ập vào mặt khiến Ônng Diều thấy thoải mái dễ chịu, nhưng khi nhìn sang Chu Văn Vương và Tuy tùng, anh lại thấy bọn họ hết sức kính sợ, tựa như ma quỷ sắp giáng xuống vậy.

“Nhanh lên, mau tìm chỗ bóng râm!” Tùy tùng hét lớn, Uông Diêu chạy như bay theo bọn họ đến sau một khối nham thạch thấp, ngồi thụp xuống. Cái bóng khối nham thạch từ từ thu ngắn lại, mặt đất xung quanh chói lòa như mắt như bị nung trắng lên, nền đất đông cứng dưới chân nhanh chóng tan chảy, đang cứng rắn như thép bỗng biến thành đất bùn mềm nhũn, sóng nhiệt cuộn cuộn, chẳng mấy chốc, Uông Diêu đã toát hết mồ hôi. Khi vầng Mặt trời lớn lên đến đỉnh đầu, ba người dùng da thú che kín đầu, nhưng ánh nắng gay gắt vẫn xói vào từ mọi khe hở và lỗ thủng, tựa như những mũi tên sắc bén. Ba người đi vòng qua tảng nham thạch di chuyển sang phía bên kia, nấp vào bóng râm mới xuất hiện bên đó...

Sau khi Mặt trời khuất núi, không khí vẫn nóng bức dị thường, ba người mồ hôi đầm đìa ngồi trên tảng đá, Tùy tùng ủ rũ nói: “Du hành trong kỷ nguyên Hỗn loạn quả là đi giữa địa ngục, tôi không chịu nổi nữa rồi; vả lại, tôi cũng chẳng có gì ăn cả, ông không chia cá khô cho tôi, lại không cho tôi ăn những người thoát nước, chặc...”

“Vậy thì cậu chỉ còn cách thoát nước thôi.” Chu Văn Vương nói, một tay dùng miếng da thú quạt gió.

“Sau khi thoát nước, ông sẽ không bỏ rơi tôi chứ?”

“Tất nhiên là không, ta đảm bảo sẽ đưa cậu tới Triều Ca.”

Tùy tùng cởi bỏ chiếc áo dài bị mồ hôi thấm ướt, mình trần nằm xuống bùn, dưới ánh tà dương còn sót lại, Uông Diêu thấy Tùy tùng đột nhiên vã mồ hôi đầm đìa. Nhưng chẳng mấy chốc, anh nhận ra đó không phải mồ hôi, mà là nước trong cơ thể người này đang tiết xuất ra triệt đê, chảy thành những dòng nhỏ trên nền cát, cơ thể Tùy tùng tựa như một cây nến tan chảy, dần dần mềm nhũn, mỏng đi... Khoảng mười phút sau, nước đã tiết ra hết, thân thể biến thành một miếng da mềm hình người nằm bất động trên nền đất bùn, mắt mũi tai miệng trên gương mặt đều trở nên mơ hồ nhúm.

“Anh ta chết rồi hả?” Uông Diêu hỏi. Anh nhớ ra, trên đường thỉnh thoảng cũng trông thấy những miếng da mềm hình người như thế này, có tấm đã rách nát không còn nguyên vẹn nữa, đó chính là những người thoát nước mà cách đây không lâu Tùy tùng đã muốn dùng để đốt lửa.

“Không.” Chu Văn Vương nói, nhắc tấm da mà Tùy tùng biến thành, phủ bụi đất bám bên trên rồi đặt lên mặt tảng đá để cuộn anh ta (nó) lại, như cuộn một quả bóng da bị xì hơi, “Ngâm vào nước một lúc, cậu ta sẽ khôi phục

nguyên trạng và sống lại, kiêu như ngâm nấm khô vậy.”

“Xương cốt anh ta cũng mềm ra à?”

“Đúng thế, đều thành sợi khô hết, như vậy mới tiện mang theo.”

“Người nào trong thế giới này cũng có thể thoát nước à?”

“Tất nhiên, anh cũng có thể, nếu không thì không thể sống được trong kỷ nguyên Hỗn loạn.” Chu Văn Vương đưa Tùy tùng đã cuộn lại cho Ông Diểu, “Anh mang theo cậu ta nhé, vớt ở bên đường thì không bị đốt cũng bị ăn mất.”

Ông Diểu nhận lấy miếng da mềm, nay chỉ còn là một cuộn rất nhẹ. Anh kẹp vào cánh tay, cũng không thấy có cảm giác gì lạ.

Ông Diểu kẹp theo Tùy tùng đã thoát nước, Chu Văn Vương đeo đồng hồ cát trên lưng, hai người lại tiếp tục hành trình gian nan. Cũng như mấy ngày trước, Mặt trời trong thế giới này vận hành hoàn toàn không theo quy luật nào cả, sau mấy đêm dài lạnh lẽo, có thể đột nhiên xuất hiện một ngày nóng tàn bạo, hoặc là ngược lại. Hai người nương tựa lẫn nhau, ngồi bên đống lửa chống lại giá lạnh, ngâm trong hồ nước cầm cự cho qua cơn nóng bức. Cũng may trong trò chơi, thời gian có thể tăng nhanh. Một tháng có thể trôi qua trong nửa giờ đồng hồ, điều này khiến hành trình trong kỷ nguyên Hỗn loạn vẫn còn ở mức độ có thể chịu đựng được.

Hôm ấy, đêm dài đằng đẵng đã kéo dài gần một tuần (tính theo thời gian đồng hồ cát), Chu Văn Vương đột nhiên chỉ bầu trời đêm reo lên mừng rỡ:

“Sao bay! Sao bay! Hai ngôi sao bay!!”

Kỳ thực, trước đó Ông Diểu đã chú ý đến loại thiên thể kỳ lạ ấy, nó lớn hơn ngôi sao thường một chút, hình tròn, trông to như quả bóng bàn, tốc độ di chuyển rất nhanh, mắt thường cũng thấy được rõ ràng, hiện giờ nó đang di động trên bầu trời đầy sao, chỉ là lần này lại xuất hiện hai cái cùng lúc.

Chu Văn Vương giải thích: “Hai ngôi sao bay xuất hiện, chứng tỏ rằng kỷ nguyên Hằng định sắp sửa bắt đầu!”

“Lúc trước có thấy rồi.”

“Lúc đó chỉ có một.”

“Nhiều nhất chỉ có hai thôi à?”

“Không, có lúc có ba, nhưng không nhiều hơn nữa.”

“Ba ngôi sao bay xuất hiện, có phải là báo trước một kỷ nguyên tốt đẹp hơn nữa không?”

Chu Văn Vương trừng mắt lên nhìn Uông Diểu, ánh mắt ngập tràn vẻ sợ hãi, “Anh đang nói gì vậy, ba ngôi sao bay... cầu mong nó đừng bao giờ xuất hiện.”

Chu Văn Vương nói không sai, kỷ nguyên Hằng định mà họ mong đợi sắp sửa bắt đầu, Mặt trời mọc và lặn bắt đầu trở nên có quy luật, một ngày đêm dần dần cố định trong khoảng mười tám tiếng, ngày đêm thay phiên nhau có quy luật khiến không khí cũng ấm áp hơn phần nào.

“Kỷ nguyên Hằng định có thể kéo dài bao lâu?” Uông Diểu hỏi.

“Một ngày hoặc một thế kỷ, không ai nói chính xác được.” Chu Văn Vương ngồi trên đồng hồ cát, ngửa mặt nhìn vầng dương chính ngọ. “Theo ghi chép, Tây Chu từng có kỷ nguyên Hằng định kéo dài hai thế kỷ, ừm, người sinh ra ở thời đại đó thật có phúc.”

“Vậy kỷ nguyên Hỗn loạn sẽ kéo dài bao lâu?”

“Không phải đã nói rồi sao, ngoại trừ kỷ nguyên Hằng định thì đều là kỷ nguyên Hỗn loạn, hai kỷ nguyên xen kẽ lẫn nhau.”

“Vậy có nghĩa đây là một thế giới hỗn loạn hoàn toàn chẳng có quy luật gì?!”

“Đúng thế, văn minh chỉ có thể phát triển trong kỷ nguyên Hằng định có khí hậu ôn hòa trong thời gian tương đối dài. Hầu hết thời gian, nhân loại đều thoát nước tập thể để tồn trữ, khi kỷ nguyên Hằng định tương đối dài xuất hiện, sẽ lại tập thể ngâm nước phục sinh, sản xuất và xây dựng.”

“Thế làm sao để dự đoán lúc kỷ nguyên Hằng định xuất hiện và độ dài của nó?”

“Không thể làm được, xưa nay chưa bao giờ làm được, khi kỷ nguyên Hằng định xuất hiện, quốc gia có ngâm nước phục sinh hay không đều dựa vào trực giác của đại vương, thường thường là: ngâm nước phục sinh, trồng

trọt hoa màu, bắt đầu xây dựng thành thị thôn trấn, cuộc sống vừa mới bắt đầu, kỷ nguyên Hằng định liền kết thúc. Lạnh giá và nóng bức hủy diệt tất cả.” Chu Văn Vương nói tới đây, chỉ một tay về phía Ônng Diệu, hai mắt sáng bừng lên: “Được rồi, anh đã biết được mục tiêu của trò chơi này rồi đó: chính là vận dụng trí lực và ngộ tính của chúng ta, phân tích, nghiên cứu các hiện tượng, nắm bắt quy luật vận hành của Mặt trời, sự sinh tồn của nền văn minh đều gắn với điểm này.”

“Theo tôi thấy, Mặt trời vận hành hoàn toàn không có quy luật gì cả.”

“Đó là vì anh chưa thể ngộ ra được bản nguyên của thế giới.”

“Ông đã ngộ ra rồi?”

“Đúng thế, đây chính là mục đích mà ta đến Triều Ca, ta sẽ hiến lên Trụ Vương một cuốn lịch vận niên chuẩn xác.”

“Nhưng cả chặng đường, tôi không thấy ông có năng lực này.”

“Dự đoán quy luật vận hành của Mặt trời chỉ có thể thực hiện ở Triều Ca, vì nơi đó là điểm giao hội của Âm Dương, chỉ có ở nơi đó thì quẻ bói mới chuẩn xác được.” Hai người lại cất bước đi trong kỷ nguyên Hỗn loạn tàn khốc một thời gian rất dài, giữa chừng lại trải qua một kỷ nguyên Hằng định ngắn ngủi, cuối cùng cũng đến được Triều Ca.

Ônng Diệu nghe thấy tiếng ầm ầm như sấm vang lên không ngớt, âm thanh này do rất nhiều thứ kỳ quái trên mặt đất ở Triều Ca phát ra, đó là những con lắc đơn khổng lồ, mỗi con lắc đều cao đến mấy chục mét, quả lắc là những khối đá lớn, buộc vào một sợi dây chao treo trên cầu đá bắc ngang hai tháp đá cao. Mỗi con lắc đơn đều đang dao động. Làm chúng dao động là những đội binh sĩ mặc khôi giáp, đồng thanh hô vang những khẩu hiệu kỳ quái, hợp sức kéo sợi dây treo quả lắc đá khổng lồ, đảm bảo cho dao động của con lắc không đổi. Ônng Diệu phát hiện, dao động của tất cả các con lắc này đều đồng bộ với nhau, nhìn từ xa, cảnh tượng quái dị đến nỗi khiến người ta mê mẩn, trông như có vô số đồng hồ quả lắc đang đồng thời chạy, lại như rất nhiều ký hiệu khổng lồ, trừu tượng từ trời cao giáng xuống.

Trong vòng tròn các con lắc lớn ấy, có một tòa kim tự tháp khổng lồ, tựa hồ một ngọn núi đen ngòm nhô cao giữa màn đêm, đây chính là cung điện của Trụ Vương. Ônng Diệu theo Chu Văn Vương đi vào một ô cửa không cao lắm ở tầng trệt kim tự tháp, mấy binh sĩ canh gác cửa lặng lẽ đi qua

đi lại như những bóng ma trong đêm tối. Họ men theo một đường hầm dài, chật hẹp và tăm tối, cách một quãng rất xa mới có một cây đuốc.

“Trong kỷ nguyên Hỗn loạn, cả nước đều ở trong trạng thái thoát nước, nhưng Trụ Vương luôn thức bầu bạn với mảnh đất không còn sự sống này. Muốn sinh tồn trong kỷ nguyên Hỗn loạn, thì phải sống bên trong kiến trúc có vách tường cực dày như thế này, gần như là sống dưới lòng đất, mới tránh được lạnh giá và nóng bức.” Chu Văn Vương vừa đi vừa giải thích cho Uông Diều.

Đi một quãng đường rất dài, họ mới vào đến đại điện ở trung tâm kim tự tháp của Trụ Vương, kỳ thực nơi này cũng không lớn lắm, lại giống như một hang núi. Người khoác một tấm da thú hoa ngòi trên đài cao kia hiển nhiên chính là Trụ Vương, nhưng thu hút ánh mắt của Uông Diều trước tiên lại là một người áo đen, tấm áo đen cơ hồ hòa làm một với bóng tối dày đặc bên trong đại điện, gương mặt trắng nhợt ấy như thể lơ lửng giữa không trung.

“Đây là Phục Hy.” Trụ Vương giới thiệu người áo đen với Chu Văn Vương và Uông Diều mới bước vào, cứ như họ đã ở đó từ bao giờ, còn người áo đen mới là kẻ mới đến, “Y cho rằng, Mặt trời là một vị thần vĩ đại trái tính trái nết, lúc ngài tỉnh giấc thì hỉ nộ thất thường, đó là kỷ nguyên Hỗn loạn; lúc ngài ngủ thì hô hấp đều đặn, đó là kỷ nguyên Hằng định. Phục Hy đề nghị dựng những con lắc lớn ngoài kia, ngày đêm không ngừng dao động, nói rằng làm vậy có tác dụng thôi miên mạnh mẽ với Thần Mặt trời, có thể khiến thần chìm sâu vào giấc ngủ. Nhưng đến giờ, chúng ta thấy Thần Mặt trời vẫn tỉnh táo, cùng lắm chỉ là chốc chốc lại chớp mắt một chút thôi.”

Trụ Vương khoát tay, có người bung lên một chiếc vò gốm đặt trên bàn đá trước mặt Phục Hy... Uông Diều sau đó biết được, đó là một vò canh pha lẫn đủ thứ gia vị. Phục Hy thở dài, bung vò lên uống, âm thanh ừng ực ừng ực nghe như thể một quả tim khổng lồ đang đập ở sâu trong bóng tối. Uống được một nửa, y rưới chỗ canh còn lại lên người mình, sau đó ném vò đi, bước về phía một cái đỉnh lớn bằng đồng thau đặt trên ngọn lửa phía góc đại điện, leo lên mép đỉnh; y nhảy vào trong, làm bốc lên một luồng hơi nước.

“Cơ Xương ngòi xuống đi, một lát nữa sẽ mở tiệc.” Trụ Vương chỉ vào cái đỉnh lớn.

“Trò phù thủy ngu xuẩn.” Chu Văn Vương hát đầu về phía cái đỉnh, nói với giọng khinh miệt.

“Ông đã ngộ ra điều gì về Mặt trời rồi?” Trụ Vương hỏi, ngọn lửa nhảy nhót trong đôi mắt ông ta.

“Mặt trời không phải thần thánh gì, Mặt trời là Dương, đêm đen là Âm, thế giới vận hành trong sự cân bằng của Âm Dương, điều này không nằm trong sự khồng chế của chúng ta, nhưng có thể dự đoán.” Chu Văn Vương nói, đoạn rút thanh kiếm đồng thau ra, vạch trên mặt đất chỗ có ánh đuốc soi tới một đôi Âm Dương Ngự to tướng, sau đó thoăn thoắt vẽ sáu mươi tư quẻ xung quanh khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt, trông như một vòng năm lớn khi ẩn khi hiện dưới ánh lửa, “Đại vương, đây chính là mật mã của vũ trụ, dựa vào nó, tôi sẽ hiến cho vương triều của ngài một cuốn lịch vạn niên chuẩn xác.”

“Cơ Xương à, giờ điều ta cần biết nhất, là kỷ nguyên Hằng định dài tiếp theo bao giờ mới đến.”

“Tôi sẽ lập tức bói cho ngài.” Chu Văn Vương nói, đoạn bước tới chính giữa đồ án Âm Dương Ngự ngồi xếp bằng xuống, ngẩng đầu nhìn lên trần đại điện, ánh mắt như thể xuyên thấu bức tường dày của kim tự tháp trông thấy bầu trời sao, hai tay ông ta cùng lúc tiến hành những động tác phức tạp, tạo thành một máy tính vận hành tốc độ cao. Trong không gian tĩnh mịch, chỉ có tiếng sôi lục bục của món canh trong cái đỉnh lớn, tựa hồ thấy mo trong nồi canh ấy đang nói mớ.

Chu Văn Vương đứng phất dậy giữa đồ án Âm Dương, đầu vẫn ngẩng lên trần: “Tiếp sau là một kỷ nguyên Hỗn loạn dài bốn mươi một ngày, sau đó sẽ xuất hiện kỷ nguyên Hằng định dài năm ngày, tiếp sau nữa là một kỷ nguyên Hỗn loạn hai mươi ba ngày và kỷ nguyên Hằng định mười tám ngày, sau đó là kỷ nguyên Hỗn loạn tám ngày, khi kỷ nguyên Hỗn loạn này kết thúc, Đại vương, kỷ nguyên Hằng định này sẽ duy trì trong ba năm bốn tháng, trong khoảng thời gian đó, khí hậu ôn hòa, là một kỷ nguyên vàng.”

“Chúng ta trước tiên cần phải chứng thực những suy đoán trước đó của ông đã.” Trụ Vương bình thản nói.

Uông Diểu nghe thấy phía trên có tiếng động ầm ầm, rồi một phiến đá trên trần đại điện trượt ra, để lộ một cái hốc hình vuông, Uông Diểu điều chỉnh lại phương hướng, trông thấy cái hốc vuông này thông ra bên ngoài kim tự tháp, phía đầu bên kia, anh nhìn thấy vài ngôi sao đang nhấp nháy.

Thời gian trong trò chơi lại tăng nhanh, chiếc đồng hồ cát mà Chu Văn

Vương mang đến do hai binh sĩ canh giữ cứ vài giây lại đảo chiều một lần, biểu thị tám tiếng đã trôi qua, ô cửa bên trên chớp sáng không theo quy luật nào cả, chốc chốc lại có ánh Mặt trời của kỷ nguyên Hỗn loạn rọi vào đại điện, có lúc yếu ớt như ánh trăng, có lúc lại hết sức gay gắt, đóm sáng hình vuông trên nền đất trắng rực lên, khiến tất cả các bó đuốc xung quanh đều mờ nhạt. Uông Diêu đếm số lần đồng hồ cát đảo chiều, khi lật đến khoảng lần thứ một trăm hai mươi, khoảng thời gian gián cách giữa nhưng lúc ánh Mặt trời chiếu vào qua ô vuông đã trở nên có quy luật, kỷ nguyên Hằng định đầu tiên mà Chu Văn Vương dự đoán đã đến. Đồng hồ cát lại đảo chiều mười lăm lần nữa, ánh sáng nhấp nháy nơi cửa sổ trở nên rối loạn, kỷ nguyên Hỗn loạn lại bắt đầu. Sau đó, lại là kỷ nguyên Hằng định, rồi lại là kỷ nguyên Hỗn loạn, thời gian bắt đầu và kéo dài tuy có một chút sai lệch nhỏ, nhưng cũng đã tương đối trùng khớp với dự đoán của Chu Văn Vương. Khi kỷ nguyên Hỗn loạn kéo dài tám ngày cuối cùng kết thúc, kỷ nguyên Hằng định dài trong lời dự đoán của ông ta bắt đầu. Uông Diêu đếm số lần đồng hồ cát đảo chiều, hơn hai mươi ngày đã trôi qua, ánh Mặt trời chiếu vào đại điện vẫn theo một tiết tấu chuẩn xác. Lúc này, tốc độ trôi của thời gian trong trò chơi đã được điều chỉnh về bình thường.

Trụ Vương gật đầu với Chu Văn Vương: “Cơ Xương à, ta sẽ lập cho ông một tấm bia phong thưởng cao hơn cả cung điện này.”

Chu Văn Vương khom người đáp: “Đại vương, hãy để vương triều của ngài thức tỉnh và phồn vinh đi!”

Trụ Vương đứng dậy trên bậc đá, dang rộng hai cánh tay như thể muốn ôm trọn cả thế giới, ông ta lớn tiếng hét lên bằng âm điệu kỳ quặc gần như hát: “Ngâm nước...”

Nghe thấy hiệu lệnh này, mọi người trong đại điện đều chạy ra cửa. Được Chu Văn Vương ra hiệu, Uông Diêu theo ông ta men theo đường hầm dài dang dẳng chạy ra bên ngoài kim tự tháp. Lúc ra khỏi cửa, Uông Diêu nhận ra đang là buổi trưa, Mặt trời giữa không trung chiếu rọi khắp mặt đất, gió thổi hiu hiu, anh cơ hồ còn ngửi thấy cả mùi của mùa xuân. Chu Văn Vương và Uông Diêu cũng đến bên một hồ nước cách không xa kim tự tháp, băng trên mặt hồ đã tan chảy, ánh nắng nhảy nhót trên làn sóng nước lăn tăn.

Một nhóm binh sĩ ra trước đang hô vang: “Ngâm nước! Ngâm nước!”, tất cả đều chạy về phía một kiến trúc cao to bằng đá trông như kho thóc bên cạnh hồ. Trên đường tới đây, thỉnh thoảng Uông Diêu cũng nhìn thấy kiến

trúc này ở xa xa, Chu Văn Vương nói với anh đó là “kho khô”, là loại nhà kho lớn để tồn trữ người thoát nước. Các binh sĩ mở cánh cửa kho bằng đá, khiêng ra từng cuộn từng cuộn da bám đầy bụi đất, mỗi người ôm, kẹp nách mấy cuộn da đi về phía bờ hồ, ném vào trong nước. Những cuộn da ấy vừa chạm vào nước lập tức duỗi ra, thoáng chốc mặt hồ đã nổi lên một đám hình nhân mỏng như thể được cắt ra. Mỗi tấm “da người” đều nhanh chóng hút nước phình to, dần dần, biến thành thân thể đầy đặn trên mặt hồ. Những thân thể ấy chẳng mấy chốc đã có dấu hiệu của sự sống, từng người từng người một vùng vẫy đứng dậy trong hồ nước ngập đến thắt lưng. Họ mở to cặp mắt như vừa ngủ say tỉnh giấc nhìn thế giới gió nhẹ nắng chan hòa này. “Ngâm nước!” Một người cao giọng hô vang, lập tức làm dậy lên một tràng tiếng hoan hô theo: “Ngâm nước! Ngâm nước!!”... Những người này từ dưới hồ chạy lên bờ, trần truồng lao về phía kho, mang thêm nhiều cuộn da nữa bỏ vào hồ nước, từng đám từng đám người được ngâm nước phục sinh chạy ra khỏi hồ, cảnh tượng này cũng xảy ra ở những hồ nước và ao đầm phía xa hơn, cả thế giới đều đang sống lại.

“Ôi, trời ơi! Ngón tay của tôi...”

Uông Diêu nhìn theo hướng tiếng la, thấy một người vừa ngâm nước sống lại đứng trong hồ nước, giơ tay lên gào khóc, bàn tay ấy thiếu mất ngón giữa, máu từ chỗ đứt chảy ra nhỏ xuống hồ, nhưng những người vừa sống dậy khác lần lượt đi qua bên cạnh anh ta, hào hứng chạy lên bờ, không ai buồn chú ý.

“Được rồi. Phải biết đủ đi chứ!” Một người vừa sống lại đi qua nói, “Có người còn mất cả cẳng chân ấy chứ, có người bị găm thủng cả đầu, nếu còn không ngâm nước, sợ rằng chúng ta đều bị lũ chuột ở kỷ nguyên Hỗn loạn gặm nhấm hết cả rồi!”

“Chúng ta thoát nước được bao lâu rồi?” Một người khác vừa sống lại hỏi.

“Nhìn bụi đất tích tụ trên cung điện của đại vương dày bao nhiêu là biết, vừa nghe nói đại vương bây giờ đã không phải là vị đại vương lúc trước khi chúng ta thoát nước nữa rồi, không biết là con hay cháu ngài ấy nữa.”

Việc ngâm nước kéo dài liên tiếp tám ngày mới hoàn toàn kết thúc, lúc này tất cả những người thoát nước đều đã sống lại, thế giới lại một lần nữa có được sức sống mới. Trong tám ngày này, mọi người được hưởng cảnh

Mặt trời mọc lặn theo chu kỳ chuẩn xác, mỗi ngày hai mươi tiếng. Tắm mình trong không khí mùa xuân, tất cả đều hết lòng ca ngợi Mặt trời, ca ngợi các vị thần cai quản vũ trụ này. Đêm ngày thứ tám, những đống lửa trên mặt đất còn nhiều hơn sao trên trời, những thành thị hoang phế trong kỷ nguyên Hỗn loạn lại tràn ngập ánh lửa và tiếng ồn ào huyền ảo. Cũng như vô số lần ngâm nước trước của nền văn minh này, mọi người đều hoan lạc suốt đêm, đón mừng cuộc sống mới sau khi Mặt trời lên.

Nhưng Mặt trời không mọc lên nữa.

Các thiết bị tính giờ đều thể hiện thời gian Mặt trời mọc đã trôi qua, nhưng đường chân trời ở các hướng vẫn là một vùng tối đen như mực. Lại mười tiếng nữa trôi qua, vẫn không thấy bóng dáng mặt trời đâu, thậm chí một tia nắng sớm yếu ớt nhất cũng không thấy. Một ngày trôi qua, màn đêm vẫn tiếp tục bao phủ chân trời; hai ngày trôi qua, cái lạnh như một bàn tay khổng lồ đè nặng xuống mặt đất tối tăm.

“Xin đại vương tin tôi, đây chỉ là tạm thời, tôi thấy khí Dương đang tụ tập trong vũ trụ, Mặt trời sắp mọc lên rồi, kỷ nguyên Hằng định và mùa xuân sẽ tiếp tục!” Trong đại điện giữa kim tự tháp, Chu Văn Vương quỳ bên dưới thêm đá mà Trụ Vương đang ngồi, cầu khẩn.

“Đốt đỉnh lên đi!” Trụ Vương thở dài.

“Đại vương! Đại vương!” Một vị đại thần từ cửa đường hầm tập tễnh chạy vào, khóc rống lên: “Trên trời, trên trời có ba ngôi sao bay!!”

Tất cả mọi người trong đại điện đều kinh hãi chờ người ra, không khí như đông đặc lại, chỉ có Trụ Vương vẫn không biểu lộ cảm xúc. Ông ta quay sang Uông Diểu mà từ đầu đến giờ chẳng buồn để mắt, “Người vẫn chưa biết ba ngôi sao bay cùng xuất hiện có ý nghĩa gì phải không? Cơ Xương à, nói cho hắn biết đi.”

“Có nghĩa là ngày tháng lạnh giá kéo dài, sẽ lạnh đến mức làm đá đông thành bộn vụn.” Chu Văn Vương thở dài, nói.

“Thoát nước...” Trụ vương hét lên bằng giọng như đang hát. Kỳ thực, trên mặt đất bên ngoài, mọi người sớm đã bắt đầu lục tục thoát nước, biến trở lại trạng thái khô để sống qua đêm dài đằng đẵng, những người may mắn trong số họ được mang trở lại vào kho, song vẫn có một số lớn bị bỏ lại nơi đồng không mông quạnh. Chu Văn Vương chậm rãi đứng dậy, đi về phía

đỉnh đồng thau trên đồng lửa, ông ra leo lên mép đỉnh, trước khi nhảy xuống còn ngập ngừng vài giây, có lẽ là nhìn thấy gương mặt bị đun nát như của Phục Hy bên trong đang mỉm cười với mình.

“Dùng lửa liu riu thôi.” Trụ Vương uể oải nói, sau đó bảo với những người còn lại, “Ai nên EXIT thì EXIT đi, trò chơi đến đây cũng chẳng còn gì nữa rồi.”

Phía trên cửa đường hầm xuất hiện biểu tượng EXIT phát ra ánh sáng đỏ, mọi người lần lượt đi về phía đó, Ônng Diều cũng bám theo, băng qua cửa và đường hầm dài để ra bên ngoài kim tự tháp, chỉ thấy trong đêm đen tuyết lớn đang bay lả tả, gió lạnh thấu xương khiến anh run lên. Một góc bầu trời hiển thị rằng thời gian trong trò chơi đang tăng nhanh.

Mười ngày sau, tuyết vẫn rơi, những bông tuyết to và nặng nề, như thể bóng đêm ngưng kết lại. Có người thì thầm bên tai Ônng Diều: “Đây là khi cacbonic đóng thành băng khô rồi.” Ônng Diều ngoảnh đầu lại nhìn, hóa ra là Tuyền tuyền của Chu Văn Vương.

Mười ngày nữa trôi qua, tuyết vẫn rơi, nhưng hoa tuyết đã biến thành mỏng và trong suốt, mang một màu xanh nhạt siêu phàm thoát tục dưới ánh đuốc hắt ra từ cửa hầm kim tự tháp, giống như vô số con sứa đang bay múa.

“Hoa tuyết này là ôxy và nitơ hóa rắn, bầu khí quyển đang biến mất trong độ 0 tuyết đối.”

Kim tự tháp bị tuyết vùi lấp, tầng dưới cùng là tuyết từ nước, tầng giữa là băng khô, tầng trên là tuyết do ôxy và nitơ ở trạng thái rắn tạo thành. Bầu trời đêm trở nên trong trẻo dị thường, còn tinh tú thì tựa như một quãng lửa màu bạc. Một hàng chữ xuất hiện trên nền trời sao ấy:

Đêm này sẽ kéo dài 48 năm, nền văn minh số 137 bị hủy diệt trong lạnh giá, nền văn minh này tiến hóa đến thời kỳ Chiến Quốc.

Hạt giống văn minh vẫn còn, sẽ được khởi động lại, một lần nữa tiến hóa trong vận mệnh khó lường của thế giới Tam Thế.

Hoan nghênh bạn đăng nhập lần sau.

Trước khi đăng xuất, thứ cuối cùng mà Ônng Diều chú ý đến là ba ngôi sao bay trên bầu trời đêm, chúng cách nhau rất gần, quay xung quanh nhau, nhảy một điệu vũ kỳ dị giữa vũ trụ sâu thẳm.

5. Diệp Văn Khiết

Ông Diêu tháo bộ thiết bị V ra, phát hiện áo lót của mình đã ướt sũng mồ hôi, như thể vừa tỉnh dậy khỏi một cơn ác mộng lạnh buốt. Anh ra khỏi Trung tâm nghiên cứu nano, xuống nhà lấy xe, đến nhà mẹ của Dương Đông theo địa chỉ mà Đinh Nghị đưa cho.

Kỷ nguyên Hỗn loạn, kỷ nguyên Hỗn loạn, kỷ nguyên Hỗn loạn...

Khái niệm này cứ vẫn vít trong đầu Ông Diêu. Tại sao Mặt trời của thế giới đó lại vận hành không theo quy luật nào? Một hành tinh, cho dù quỹ đạo là hình tròn hay hình elip, thì hoạt động quay xung quanh ngôi sao của nó nhất định phải mang tính chu kỳ, không thể vận hành hoàn toàn không theo quy luật gì như vậy được... Ông Diêu đột nhiên cảm thấy rất bức bối với bản thân, anh lắc mạnh đầu, muốn xua hết mọi thứ đó ra khỏi tâm trí, *chẳng qua chỉ là một trò chơi thôi mà*, nhưng anh đã thất bại.

Kỷ nguyên Hỗn loạn, kỷ nguyên Hỗn loạn, kỷ nguyên Hỗn loạn...

Khôn khiếp! Đừng nghĩ đến nó nữa!! Tại sao cứ nhất thiết phải nghĩ đến nó! Tại sao?!

Rất nhanh sau đó, Ông Diêu đã tìm được đáp án. Đã nhiều năm nay anh không chơi trò chơi điện tử nào rồi, độ này, kỹ thuật phần cứng và phần mềm của trò chơi điện tử rõ ràng đã được nâng cấp rất nhiều, những trò anh đã chơi thời học sinh không thể nào so sánh được với cảnh tượng mô phỏng hiện thực và hiệu ứng phụ gia trong đó. Nhưng Ông Diêu cũng hiểu, sự chân thực của Tam Thể không nằm ở chỗ đó. Anh còn nhớ trong một bài giảng về lý thuyết thông tin hồi đại học năm thứ ba, giáo sư đã treo lên hai bức tranh lớn, một bức là *Thanh minh thượng hạ đồ* của Trương Trạch Đoan phức tạp tinh tế, bức còn lại là ảnh chụp bầu trời mênh mông, trên nền trời xanh thẫm trống trải chỉ có một vạt mây trắng tựa như có lại tựa như không. Giáo sư đã hỏi trong bức tranh này, bức nào bao hàm lượng thông tin lớn hơn, đáp án là bức sau lớn hơn bức trước từ một đến hai bậc độ lớn (*).

() Hai số hơn/kém nhau n bậc độ lớn nghĩa là gấp nhau 10^n lần. Một đến hai bậc độ lớn nghĩa là gấp 10 đến 100 lần.*

Tam thể chính là như vậy, lượng thông tin nhiều vô số kể của nó ẩn sâu

bên dưới, Ông Diêu cảm nhận được, nhưng lại không thể nói rõ ra. Anh đột nhiên tỉnh ngộ, điểm đặc biệt của Tam Thể là ở chỗ, so với những trò chơi khác, người thiết kế ra nó đã đi ngược với lẽ thường... Những nhà thiết kế game thông thường đều cố gắng tăng lượng thông tin hiển thị lên hòng tạo ra cả giác chân thực; còn người thiết kế ra trò chơi Tam Thể này lại cực lực nén lượng thông tin lại hòng ẩn giấu sự thực lớn lao nào đó, giống như bức ảnh chụp bầu trời thoát nhìn tưởng như trống trải kia vậy.

Ông Diêu thả lỏng sợi dây trói buộc suy nghĩ của mình, để mặc cho nó quay lại thế giới của Tam Thể.

Sao bay! Máu chốt nằm ở những ngôi sao bay không có gì nổi bật kia, một ngôi sao bay, hai ngôi sao bay, ba ngôi sao bay... điều này có nghĩa gì?

Trong lúc ngẫm ngợi, chiếc xe đã tới cổng của tiểu khu mà anh muốn đến.

Ở cầu thang tòa nhà mình cần tìm, Ông Diêu trông thấy một phụ nữ đeo kính, gầy gó, tóc bạc, chừng sáu mươi tuổi đang xách một giỏ thức ăn lớn khó nhọc leo lên. Anh đoán có lẽ đây chính là người mình muốn tìm, vừa hỏi, quả nhiên bà già đó chính là mẹ của Dương Đông, Diệp Văn Khiết. Sau khi nghe Ông Diêu nói về nguyên nhân mình tìm đến, bà lộ vẻ cảm động tự đáy lòng. Diệp Văn Khiết là dạng trí thức cao tuổi mà Ông Diêu thường gặp, gió sương của năm tháng đã bào mòn mọi sự cương ngạnh và nóng nảy trong tính cách của họ, chỉ còn lại sự nhu hòa như nước.

Ông Diêu xách làn cùng bà đi lên lầu, vào nhà mới phát hiện, nơi này không quạnh quẽ như anh tưởng tượng: có ba đứa trẻ con đang chơi đùa, đứa lớn nhất chắc chỉ tầm năm tuổi, đứa nhỏ thì vừa mới biết đi. Bà Dương nói với Ông Diêu, lũ trẻ này đều là con nhà hàng xóm.

“Chúng nó thích sang đây chơi. Hôm nay là Chủ nhật, bố mẹ chúng nó phải đi làm thêm, bèn gửi chúng nó cho tôi... Nào, Nam Nam, cháu vẽ tranh xong chưa hả? Ừm, đẹp quá, đặt tên cho nó nhé! Vịt con trong nắng, được, bà để vào cho cháu, viết thêm ngày 9 tháng 6, tác phẩm của Nam Nam nữa nhé... Trưa nay các cháu thích ăn gì? Dương Dương? Cà rán? Được rồi, Nam Nam? Đậu Hà Lan mà hôm qua cháu ăn? Được, còn cháu? Mi Mi? Thịt hả? Không, mẹ cháu dặn rồi, đừng ăn nhiều thịt thế, không tiêu hóa được đâu, ăn cá nhé? Xem bà mua về con cá to chưa này...”

Chắc hẳn bà ấy muốn có cháu trai hoặc cháu gái, nhưng dù Dương Đông còn sống, liệu cô ấy muốn có con không? Nhìn bà Dương chăm chú nói chuyện với lũ trẻ, Uông Diêu thầm nhủ.

Bà Dương xách giỏ vào bếp, lúc quay ra, bà bảo với Uông Diêu: “Tiểu Uông à, tôi đi ngâm rau trước đã, giờ rau củ nhiều dư lượng thuốc trừ sâu lắm, cho trẻ con ăn ít nhất phải ngâm hai tiếng trở lên... cậu có thể vào phòng của Đông Đông mà xem.”

Đề nghị có vẻ như vô ý của bà Dương khiến cho Uông Diêu rơi vào trạng thái căng thẳng và bất an. Hiển nhiên, bà đã nhận ra mục đích thực sự của chuyến viếng thăm này mà Uông Diêu giấu trong lòng. Bà nói dứt lời, liền quay vào trong bếp, không nhìn Uông Diêu lấy một lần, dĩ nhiên cũng không thấy bộ dạng lúng túng của anh, thái độ thấu hiểu gần như toàn bộ của bà khiến Uông Diêu không khỏi cảm động.

Uông Diêu quay người đi qua lũ trẻ đang vui đùa, bước về phía căn phòng mà bà Dương vừa chỉ. Anh dừng chân trước cửa, đột nhiên bị nhấn chìm trong một thứ cảm giác kỳ dị, tựa như vừa quay lại thời thiếu niên nhiều mộng tưởng, một cảm giác mong manh trong veo như giọt sương sớm từ sâu thẳm trong hồi ức bỗng trào dâng, trong đó bao hàm cả sự thương cảm và nỗi đau ban sơ nhất, nhưng tất cả đều nhuốm một màu hồng.

Uông Diêu nhẹ nhàng đẩy cửa, bất ngờ lại ngửi thấy mùi hương nhàn nhạt. Đó là mùi của rừng già, khiến anh có cảm tưởng như bước vào một căn nhà nhỏ của người kiếm lâm trong rừng sâu. Vách tường che phủ bằng từng mảng từng mảng vỏ cây màu nâu, ba chiếc ghế đều là những gốc cây đơn sơ, bàn viết được ghép lại từ ba gốc cây tương đối lớn, còn cả chiếc giường kia nữa, rõ ràng cũng được trải bằng cỏ u la của vùng Đông Bắc. Mọi thứ đều rất thô sơ, tự nhiên, không hề cố ý biểu hiện ra một thứ mỹ cảm nào cả. Với chức vị của Dương Đông, thu nhập của cô rất cao, có thể mua nhà ở bất cứ khu vực cao cấp nào, nhưng cô vẫn luôn sống chung với mẹ ở đây.

Uông Diêu bước đến bên bàn làm việc bằng gốc cây, bài trí bên trên cũng rất đơn giản, chẳng có thứ gì liên quan đến học thuật cả, cũng không có đồ dùng của phái nữ; có lẽ là đã được mang đi hết rồi, cũng có thể là chúng chưa từng có ở đây. Thứ đầu tiên anh chú ý đến là một tấm ảnh đen trắng lồng trong khung gỗ, ảnh chụp chung của hai mẹ con Dương Đông, trong ảnh Dương Đông đang ở tuổi thiếu niên, người mẹ ngồi xuống vừa khéo cao đúng bằng cô. Gió rất lớn, thổi tung mái tóc của hai người đan vào nhau.

Cảnh nền của bức ảnh rất kỳ lạ, bầu trời hình lưới, Uông Diêu xem xét tỉ mỉ kết cấu sắt thép chống đỡ tấm lưới ấy, suy đoán rằng đó là một ăng ten parabol hoặc thứ gì đó tương tự, vì kích cỡ quá lớn, viền của nó nằm ngoài khung hình.

Trong tấm ảnh, đôi mắt to của cô bé Dương Đông toát lên một nỗi kinh sợ khiến Uông Diêu thậm run rẩy, tựa như thế giới bên ngoài tấm ảnh làm cô bé vô cùng sợ hãi. Món đồ thứ hai mà Uông Diêu chú ý đến là cuốn sổ lớn dày cộm đặt ở góc bàn. Thoạt tiên, anh bị mê hoặc bởi chất liệu của cuốn sổ, mãi đến lúc nhìn thấy hàng chữ nguệch ngoạc kiểu trẻ con trên bìa sổ: “Sổ vở bạch hoa của Dương Đông” mới biết cuốn sổ này được làm bằng vở bạch hoa(*), thời gian đã làm vở cây trắng bạc biến thành vàng sậm. Anh đưa tay chạm vào cuốn sổ, do dự giây lát rồi lại rút tay trở về.

() Một giống bạch dương.*

“Cậu xem đi, đây là tranh của Đông Đông hồi nhỏ.” Bà Dương đứng ở cửa nói.

Uông Diêu nâng cuốn sổ bằng vở cây lên, nhẹ nhàng lật xem từng trang. Trên mỗi bức tranh đều có ngày tháng, rõ ràng là bà mẹ đã chú thích vào cho con gái, giống như anh thấy lúc vừa đến nhà. Uông Diêu phát hiện ra một điều hơi khó hiểu: nhìn ngày tháng trên bức tranh, lúc này Dương Đông đã hơn ba tuổi, đứa trẻ tuổi này thông thường đều có thể vẽ ra người hoặc vật thể có hình dáng tương đối rõ ràng; nhưng tranh của Dương Đông vẫn chỉ là những đường nét rời rắm tùy tiện, Uông Diêu thấy ở trong đó một nỗi giận dữ và tuyệt vọng dữ dội khi muốn biểu đạt điều gì đó mà bất lực, những đứa trẻ bình thường ở độ tuổi này không thể nào có thứ cảm giác ấy.

Bà Dương chậm chậm ngồi xuống mép giường, đờ đẫn nhìn cuốn sổ bằng vở cây trên tay Uông Diêu, chính ở nơi này, con gái bà đã tự kết thúc sự sống của mình trong giấc ngủ. Uông Diêu ngồi xuống bên cạnh bà, chưa bao giờ anh thấy khao khát mãnh liệt muốn được chia sẻ nỗi đau với người khác như lúc này.

Bà Dương cầm lấy cuốn sổ trên tay Uông Diêu, ôm vào lòng rồi khẽ nói: “Sự giáo dục của tôi dành cho Đông Đông có hơi lệch lạc, để nó tiếp xúc với những thứ quá trừu tượng và cực đoan sớm quá. Lần đầu tiên nó tỏ ra hứng thú với những lý thuyết trừu tượng đó, tôi đã bảo nó rằng phụ nữ rất khó bước vào thế giới ấy. Nhưng nó nói, bà Curie chẳng phải đã bước vào rồi đấy

sao? Tôi lại nói cho nó biết, bà Curie căn bản vẫn chưa bước vào được, thành công của bà ấy chỉ là do siêng năng và cố chấp mà thôi, không có bà ấy, những người khác cũng hoàn thành những công việc đó, ngược lại bà Ngô Kiện Hùng(*) đi được xa hơn, nhưng đó thật sự không phải là thể giới của phụ nữ. Phương Thức tư duy của phụ nữ không giống với đàn ông, điều này không phải là phân biệt ai cao ai thấp, mà là một điều tất yếu của thể giới.

() Ngô Kiện Hùng (Chien-Shiung Wu) là một trong những nhà vật lý xuất sắc đương đại, có thành tựu rất lớn trong lĩnh vực nghiên cứu vật lý thực nghiệm. Bà là người đầu tiên chứng minh được bằng thực nghiệm suy đoán lý thuyết về sự vi phạm bảo toàn chẵn lẻ trong tương tác yếu của Lý Chính Đạo và Dương Chấn Ninh, dẫn đến giải Nobel Vật lý 1957 cho hai nhà nghiên cứu này. (TG)*

“Đông Đông không phản bác. Sau này, tôi thật sự phát hiện ra nó có những điểm đặc biệt, ví dụ khi giảng giải cho nó về một công thức, bọn trẻ con khác sẽ nói ‘công thức này thật tài tình’, còn nó lại nói ‘công thức này thật đẹp, thật ưa nhìn’, nét mặt nó lúc ấy giống như trông thấy một bông hoa đại xinh đẹp vậy. Bỏ nó để lại một đồng đĩa hát, nó nghe một hồi, cuối cùng chọn ra một đĩa của Bach để nghe đi nghe lại, đó là thứ âm nhạc rất khó khiến người ta, đặc biệt là một đứa con gái nhỏ nghe đến nổi mê mẩn. Mới đầu, tôi tưởng là nó chọn bừa, nhưng lúc hỏi nó cảm nhận thế nào, con bé đáp: nó thấy một người khổng lồ đang xây nên một căn nhà rất lớn, rất phức tạp, người khổng lồ đắp từng chút từng chút một, khi khúc nhạc kết thúc, căn nhà cũng đã xây xong...”

“Cô giáo dục con gái rất thành công.” Uông Diêu cảm khái thốt lên.

“Không, tôi đã thất bại! Thể giới của nó quá đơn giản, chỉ toàn những lý thuyết kỳ ảo đó. Một khi những thứ đó sụp đổ, thì chẳng còn gì có thể giữ cho nó sống tiếp được nữa.”

“Cô giáo Diệp, theo cháu cô nghĩ vậy cũng không đúng, hiện nay đã xảy ra một số việc mà chúng ta khó lòng tưởng tượng nổi, đây là một thảm họa lý thuyết xưa nay chưa từng có, những nhà khoa học lựa chọn làm thế cũng không chỉ có mình cô ấy.”

“Nhưng chỉ có mình nó là phụ nữ, phụ nữ lẽ ra phải giống như nước, nói nào cũng có thể chảy qua được.”

...

Lúc từ biệt, Uông Diêu mới nhớ ra mục đích còn lại của chuyến viếng thăm, bèn hỏi bà Dương về việc quan trắc bức xạ nền vũ trụ.

“Ừm, trong nước có hai nơi đang thực hiện, một là cơ sở quan sát ở Ürümqi, hình như là dự án của Trung tâm quan trắc môi trường không gian của Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc. Một nơi nữa rất gần, chính là đài quan trắc thiên văn vô tuyến ngoại thành Bắc Kinh, do Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc kết hợp với Trung tâm vật lý thiên văn liên hợp của Đại học Bắc Kinh xây dựng. Cái đầu tiên là quan sát thực tế trên mặt đất, cái ở Bắc Kinh thì chỉ dựa trên số liệu nhận được từ vệ tinh, nhưng số liệu thì chuẩn xác hơn, toàn diện hơn. Bên đó tôi có một học sinh, để tôi giúp cậu liên hệ nhé.” Bà Dương nói, rồi đi tìm số điện thoại, sau đó gọi điện cho người học sinh đó, hình như rất thuận lợi.

“Không vấn đề gì đâu, tôi cho cậu địa chỉ, cậu đến thẳng đó là được. Cậu ấy tên là Sa Thụy Sơn, ngày mai cậu ấy trực ca đêm... Hình như cậu không nghiên cứu ngành này thì phải?” Bà Dương đặt điện thoại xuống hỏi.

“Cháu làm về vật liệu nano, chuyện này là vì... một số công việc khác.” Uông Diêu rất sợ bà Dương sẽ hỏi tiếp, nhưng bà cũng không hỏi gì thêm.

“Tiểu Uông à, sao sắc mặt cậu xấu thế, có phải sức khỏe không được tốt không?” Bà Dương nói với vẻ quan tâm.

“Không có gì đâu ạ, cháu cứ vậy suốt thôi.” Uông Diêu áp ứng đáp.

“Cậu đợi chút.” Bà Dương lấy trong tủ ra một chiếc hộp gỗ nhỏ, Uông Diêu thấy bên trên có đề là nhân sâm. “Một chiến sĩ già ở căn cứ ngày xưa đến thăm tôi hai hôm trước, mang cho cái này... Không, không, cậu cầm đi, đây là loại do người trồng, không quý giá gì đâu, tôi bị huyết áp cao, không dùng được. Cậu có thể cắt lát ngâm vào trà mà uống, nhìn sắc mặt cậu kia, cứ như bị thiếu máu ấy. Người trẻ tuổi phải biết chăm sóc bản thân chứ.” Uông Diêu chợt thấy ấm lòng, hai mắt ươn ướt, quả tim hai ngày nay đã căng ra hết mức của anh giống như được đặt lên một lớp lông thiên nga mềm mại. “Cô Diệp, cháu sẽ thường đến thăm cô.” Nói rồi, anh nhận lấy hộp gỗ.

6. Vũ trụ nhấp nháy phần 1

Uông Diêu lái xe dọc đường Kinh Mật đến huyện Mật Vân, rồi rẽ vào đèo Hắc Long, đi thêm một đoạn đường vòng quanh núi nữa là đến cơ sở quan trắc thiên văn vô tuyến của Trung tâm quan trắc thiên văn Quốc gia thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc. Anh thấy hai mươi tám chiếc ăng ten parabol đường kính mỗi chiếc khoảng 9 mét xếp thành hàng ngang dưới ánh chiều tà, trông như một thể một hàng cây kim loại lừng lững, hai ăng ten kính viễn vọng vô tuyến khổng lồ đường kính 50 mét hoàn thành năm 2006 đứng sừng sững ở hai đầu dãy ăng ten 9 mét, lúc lái xe đến gần chúng, Uông Diêu không khỏi liên tưởng đến cảnh nền tấm ảnh hai mẹ con Dương Đông chụp chung kia.

Nhưng dự án mà học sinh của bà Diệp Văn Khiết đang thực hiện lại không liên can gì đến kính thiên văn vô tuyến này, phòng thí nghiệm của tiến sĩ Sa Thụy Sơn chủ yếu là thu thập dữ liệu quan trắc của ba vệ tinh: vệ tinh thăm dò bức xạ nền vi sóng vũ trụ COBE được phóng lên từ tháng 11 năm 1989 nay đã sắp sửa bị đào thải, tàu thăm dò dị hướng vi sóng Wilkinson hay WMAP phóng năm 2003 và tàu thăm dò bức xạ nền vi sóng vũ trụ độ nhạy cao Planck do Cơ quan vũ trụ châu Âu (ESA) phóng năm 2007.

Về tổng thể, phổ phân bố của bức xạ nền vi sóng vũ trụ đồng nhất chính xác với phổ phát xạ của một vật đen tuyệt đối có nhiệt độ 2,726 độ K và bức xạ đó có tính đẳng hướng với độ chính xác cao, nhưng xét về cục bộ, cũng tồn tại sai số trong khoảng cộng trừ 5 phần triệu. Công việc của Sa Thụy Sơn chính là dựa vào số liệu quan trắc được của vệ tinh, vẽ lại một bức bản đồ bức xạ nền vi sóng của vũ trụ một cách chi tiết hơn. Phòng thí nghiệm này không lớn lắm, trong phòng máy tính chất đầy các thiết bị thu nhập số liệu vệ tinh, có ba thiết bị đầu cuối lần lượt hiển thị số liệu từ ba vệ tinh khác nhau.

Sa Thụy Sơn thấy Uông Diêu, lập tức tỏ thái độ nhiệt tình của kẻ làm việc đơn độc suốt thời gian dài mới có khách đến thăm, hỏi han xem anh muốn tìm hiểu số liệu quan trắc về phương diện nào.

“Tôi muốn xem dao động tổng thể của bức xạ nền vũ trụ.”

“Anh... nói cụ thể hơn một chút được không?” Ánh mắt Sa Thụy Sơn bỗng trở nên kỳ lạ.

“Thì là, dao động tổng thể đẳng hướng của bức xạ nền vi sóng 3K, biên độ dao động từ 1% đến 5%.”

Sa Thụy Sơn cười cười, từ đầu thế kỷ này, đài thiên văn vô tuyến Mật Vân đã mở cửa cho du khách tham quan để kiếm thêm thu nhập, Sa Thụy Sơn thường hay làm hướng dẫn hoặc đảm nhiệm việc thuyết giảng, đây là nụ cười của anh ta khi trả lời các câu hỏi của du khách (anh ta đã thích ứng với sự mù khoa học đến phát sợ của họ rồi). “Anh Ông, anh... không nghiên cứu chuyên ngành này đúng không?”

“Tôi nghiên cứu về vật liệu nano.”

“Ồ, vậy thì đúng rồi. Có điều, anh cũng có tìm hiểu qua loa về bức xạ nền vũ trụ 3K đúng không?”

“Những gì tôi biết không nhiều. Giả thiết về nguồn gốc vũ trụ hiện nay cho rằng, vũ trụ sinh ra trong một vụ nổ lớn vào khoảng 14 tỷ năm trước, vào thời kỳ đầu khi mới sinh ra, nhiệt độ của vũ trụ cực cao, sau này bắt đầu nguội dần, hình thành nên một thứ ‘than hồng’ được gọi là bức xạ nền vi sóng. Loại bức xạ này còn sót lại trong khắp vũ trụ, với đỉnh nằm trong dải bước sóng vi ba. Hình như là vào năm một chín sáu mấy thì phải, có hai người Mỹ khi điều chỉnh ăng ten thu nhận tín hiệu vệ tinh độ chính xác cao đã tình cờ phát hiện ra bức xạ nền vũ trụ này...”

“Đủ rồi.” Sa Thụy Sơn xua tay ngắt lời Ông Diêu, “Vậy chắc anh biết, khác với những biến thiên nhỏ mà ta thấy khi quan trắc những vị trí cục bộ khác nhau, dao động tổng thể của bức xạ nền vi sóng vũ trụ phụ thuộc vào sự giãn nở của vũ trụ, nó thay đổi chậm tới mức phải tính bằng tuổi vũ trụ, với độ chính xác của tàu thăm dò Plank, một triệu năm sau cũng chưa chắc có thể phát hiện ra sự thay đổi này, vậy mà tối nay anh lại muốn phát hiện nó dao động tận 5%?! Có biết thế nghĩa là gì không? Thế tức là cả cái vũ trụ này sẽ nhấp nháy như cái đèn tuýp bị hỏng ấy!”

Chẳng những thế, lại còn là nhấp nháy vì tôi nữa. Ông Diêu thầm nhủ.

“Cô Diệp đang đùa trò gì vậy.” Sa Thụy Sơn lắc đầu.

“Chỉ mong đúng là trò đùa.” Ông Diêu nói, anh vốn định bảo với anh ta Diệp Văn Khiết không biết chuyện gì cả, nhưng lại sợ vì thế mà bị anh ta từ chối, có điều, những lời vừa nói ra cũng đúng là những điều trong lòng anh

nghĩ.

“Nếu cô Diệp đã có lời, vậy thì anh cứ quan sát đi, đằng nào cũng không tốn công, độ chính xác 1% thì dùng món đồ cổ COBE là được rồi.” Sa Thụy Sơn vừa nói, vừa thao tác trên thiết bị đầu cuối, thoáng cái trên màn hình đã xuất hiện một đường màu xanh lục thẳng tắp, “anh nhìn xem, đây chính là đường sóng thể hiện dao động thời gian thực của tổng thể bức xạ nền vũ trụ trong từng thời điểm này, ừm, nên gọi là đường thẳng mới chính xác, trị số là $2,726 \pm 0,01$ K, sai số đó là hiệu ứng Doppler(*) sinh ra khi hệ Ngân Hà vận động, đã được lọc đi rồi. Nếu xảy ra dao động mà biên độ sóng vượt quá 1% như anh nói, đường thẳng này sẽ chuyển sang màu đỏ và thể hiện dao động sóng. Tôi dám đánh cược cho đến ngày tận cùng thế giới, nó vẫn là một đường thẳng màu xanh, muốn trông thấy nó thể hiện ra thay đổi mà mắt thường nhìn thấy được, có khi còn phải đợi lâu hơn cả đợi Mặt trời bị tắt lụi ấy chứ.”

() Hiệu ứng Doppler: là một hiệu ứng vật lý, đặt tên theo Christian Andreas Doppler, trong đó tần số và bước sóng của sóng âm, sóng điện từ hay các sóng nói chung bị thay đổi khi nguồn phát sóng có chuyển động tương đối với người quan sát.*

“Chuyện này có ảnh hưởng đến công việc thường ngày của anh không?”

“Tất nhiên là không, độ chênh lệch lớn như vậy, dùng số liệu quan trắc đồng nát của COBE là đủ rồi. Được rồi, bắt đầu từ bây giờ, nếu có biến động lớn xuất hiện, số liệu sẽ tự động lưu lại vào đĩa.”

“Có thể phải đợi đến một giờ sáng.”

“Ồ, chính xác vậy à? Không sao, đằng nào tôi cũng trực đêm mà. Anh ăn cơm chưa? Vậy được, tôi dẫn anh đi tham quan một chút nhé.”

Đêm nay không có trăng, họ chậm rãi bước dọc theo dãy ăng ten dài. Sa Thụy Sơn chỉ vào cột ăng ten nói: “Hoành tráng không? Đáng tiếc đều là tai của người điếc cả.”

“Tại sao?”

“Từ lúc chúng xây dựng xong đến nay, dải tần quan trắc đã liên tục bị gây nhiễu, trước tiên là đài phát thanh liên lạc hồi cuối những năm 80 thế kỷ trước, đến nay thì là hệ thống thông tin di động đang phát triển điên cuồng.

Những hạng mục mà các kính viễn vọng vô tuyến có khẩu độ tổng hợp sóng ngắn này có thể làm được như là: tuần tra bầu trời bằng sóng ngắn, phát hiện các nguồn sóng điện biến thiên, nghiên cứu di tích sao siêu mới... hầu hết đều không thể triển khai bình thường. Chúng tôi đã nhiều lần tìm đến Ủy ban quản lý vô tuyến điện quốc gia, nhưng không có tác dụng, chúng tôi có thắng được China Mobile, China Unicom, China Netcom không? Không có tiền, sự huyền ảo của vũ trụ là cái đỉnh gì! Cũng may, dự án của tôi dựa vào số liệu vệ tinh gửi về, không liên quan gì đến những ‘cảnh quan du lịch’ này.”

“Những năm gần đây, nhiều nghiên cứu cơ sở được vận hành thương mại hóa vẫn rất thành công, ví dụ như ngành Vật lý hạt. Xây cơ sở quan sát ở nơi xa thành thị một chút hẳn là đỡ hơn chứ?”

“Vẫn là vấn đề tiền thôi. Hiện tại, chỉ có thể ngăn chặn nhiễu loạn bằng biện pháp kỹ thuật. Chắc, cô Diệp mà ở đây thì tốt quá, về phương diện này, cô ấy rất uyên thâm.”

Sau đó, họ đến một quán bar mở thâu đêm dành cho du khách. Sa Thụy Sơn uống hết cốc bia này đến cốc bia khác, càng lúc càng nói nhiều. Chủ đề câu chuyện tập trung vào Diệp Văn Khiết. Qua lời người học sinh, Uông Diêu biết được nửa trước cuộc đời đã trải lắm gió sương của bà.

7. Những năm tháng điên cuồng

Trung Quốc, năm 1967.

Cuộc tấn công của Liên hiệp Đỏ vào tòa nhà Tổng bộ Binh đoàn 428 đã kéo dài hai ngày, cờ xí của bọn họ phấp phới bay lượn xung quanh tòa nhà, tựa như những mối lửa đang thềm khát củi khô. Viên chỉ huy của Liên hiệp Đỏ lòng như lửa đốt, y không hề sợ đám lính phòng thủ trong tòa nhà, hơn hai trăm chiến sĩ của 428 so với Liên hiệp Đỏ ra đời từ đầu năm 1966, đã trải qua Đại duyệt binh (*) và Nổi vòng tay lớn(**) thì non nớt hơn nhiều lắm. Thứ mà y sợ hãi là mười mấy cái thùng sắt lớn nhét đầy thuốc nổ mạnh, được nối với nhau bằng kíp nổ điện trong tòa nhà ấy, y không nhìn thấy chúng, nhưng lại cảm nhận được sự tồn tại như những khối nam châm của chúng, nhưng lại cảm nhận được sự tồn tại như những khối nam châm của chúng, công tắc bật lên là ngọc đá cùng tan, mà bọn Hồng vệ binh của Binh đoàn 428 ấy thừa sức mạnh tinh thần để làm được việc này. So với những Hồng vệ binh thế hệ đầu đã trưởng thành hơn nhiều trong mưa bão, phái Tạo phản mới nổi này giống như bầy sói trên đồng than hồng, ngoài điên cuồng ra thì chỉ biết có điên cuồng.

() Trong năm 1966, Mao Trạch Đông đã tiến hành tám lần tổng duyệt binh và tiếp kiến Hồng vệ binh.*

*(**) Chỉ một hoạt động vào giai đoạn đầu của Cách mạng văn hóa, từ nửa cuối năm 1966 đến đầu năm 1967, khi Hồng vệ binh ở các trường đại học, trung học bãi khóa, đi khắp cả nước tiến hành hoạt động giao lưu, trao đổi, tuyên truyền tạo phản, gây ra hỗn loạn nghiêm trọng về giao thông và trật tự xã hội trên phạm vi toàn quốc.*

Trên nóc toàn nhà xuất hiện vóc dáng nhỏ nhắn của một cô gái xinh đẹp đang phát lá cờ của Binh đoàn 428, sự xuất hiện của cô lập tức làm dấy lên một loại tiếng súng hỗn tạp, đủ các loại vũ khí cùng bắn ra, có súng carbin kiểu Mỹ cũ rích, có cả súng máy Tiệp Khắc ZB vz. 26(*) và súng trường Shiki 38(**), cũng có cả súng trường tiêu chuẩn và súng tiểu liên mới tinh – mấy loại mới này là trộm trong quân đội sau khi “Xã luận Tháng Tám” được đăng lên – những thứ này cùng với những vũ khí lạnh như lưỡi mác và đại đao, đã viết nên một bộ lịch sử cận đại cô đọng. Người của Binh đoàn 428 lúc trước đã chơi trò này rất nhiều lần, người đứng trên nóc nhà ngoài phát

cờ ra, có lúc còn bắc loa hò hét hoặc rải truyền đơn xuống dưới, lần nào bọn chúng cũng an toàn rút lui trong làn mưa đạn, giành lấy vinh dự lớn lao về cho mình. Cô gái xuất hiện lần này rõ ràng cũng tin rằng mình vẫn may mắn như thế. Cô phát cao lá chiến kỳ, phát cao tuổi trẻ đang bốc cháy ngàn ngút của mình, kẻ địch sẽ bị thiêu đốt thành tro tàn trong ngọn lửa ấy, thế giới lý tưởng sẽ sinh ra trong nhiệt huyết sôi trào của cô vào ngày mai... Cô say đắm trong ảo mộng đỏ thắm rực rỡ ấy, cho đến khi bị một viên đạn xuyên qua lồng ngực, ngực của thiếu nữ tuổi mười lăm mềm mại nhường nào, viên đạn sau khi xuyên qua hoàn toàn không hề giảm tốc, bật ra khỏi lưng cô còn rít lên một tiếng bay vụt đi. Nữ Hồng vệ binh trẻ tuổi cũng lá cờ của cô rơi xuống khỏi nóc nhà, thân hình mảnh mai nhẹ nhàng rơi thậm chí còn chậm hơn lá cờ, tựa như con chim nhỏ đang quẩn luyến bầu trời. Kỳ thực, so với một số người khác, cô vẫn còn may mắn, ít nhất cô đã chết đi trong xúc cảm tráng lệ, vì lý tưởng mà hiến dâng thân mình.

() ZB vz. 26 là loại súng trường do Tiệp Khắc phát triển trong những năm 1920. Loại súng này kết hợp nhiều thiết kế của các loại súng khác nhau như Berthier, Browning BAR M1918, Darne, Hotchkiss, Madsen và St.Etienne cùng các thiết kế riêng.*

*(**) Súng trường Shiki 38 là loại súng trường lên đạn từng viên. Đây là loại súng trường tiêu chuẩn của bộ binh Nhật Bản trong thời gian dài.*

Những điểm nóng như thế này trải khắp thành phố, giống như vô số CPU đang vận hành cùng một lúc để kết nối Đại cách mạng văn hóa thành một chỉnh thể. Sự điên loạn giống như một cơn lũ vô hình nhấn chìm thành phố bên trong nó, thâm thấu đến từng góc ngách và khe rãnh nhỏ nhoi.

Trên sân vận động của trường đại học nổi tiếng ở ngoại ô thành phố, một buổi đại hội phê đấu có mấy nghìn người tham gia đã tiến hành được hai giờ đồng hồ. Ở cái thời đại bè phái mọc lên như rừng này, bất cứ nơi nào cũng có những bè phái đối lập phức tạp đấu đá với nhau. Trên sân trường, Hồng vệ binh, tổ công tác Cách mạng văn hóa, đội tuyên truyền công nhân và đội tuyên truyền quân đội đang xung đột dữ dội, mà bên trong các bè phái này lại không ngừng phân hóa ra thành các bè phái đối lập mới, bảo vệ và giữ gìn những nền tảng và cương lĩnh khác nhau, làm bùng lên những cuộc giao đấu tàn khốc hơn gấp bội. Nhưng những vị quyền cao chức trọng trong giới học thuật phản động bị phê đấu lần này lại là mục tiêu đấu tranh mà không phe phái nào dị nghị gì, bọn họ đành phải cùng lúc nhận lấy những đòn công kích tàn nhẫn từ nhiều hướng khác nhau.

So với những hạng “ngưu quỷ xà thần” khác, giới học thuật phản động có đặc điểm của họ: khi đả kích mới bắt đầu, biểu hiện của họ luôn cao ngạo và ngoan cố, đây cũng là giai đoạn mà tỷ lệ thương vong của họ cao nhất; có người vì không chịu nhận tội mà bị đánh chết ngay tại chỗ, có người thì lựa chọn tự sát để bảo vệ sự tôn nghiêm của mình.

Những người may mắn sống sót qua giai đoạn này, sẽ dần dần trở nên tê liệt, đây là một lớp vỏ tinh thần để tự bảo vệ mình, khiến họ tránh khỏi sụp đổ hoàn toàn. Trong đại hội phê đấu, họ thường rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê, chỉ có một tiếng quát lớn mới làm họ giật mình sự tỉnh, máy móc lặp lại những lời nhận tội mình đã nói vô số lần. Sau đó, một bộ phận trong số họ sẽ đi vào giai đoạn thứ ba, những lời phê phán liên tục dài ngày sẽ đồ hình ảnh chính trị rõ nét vào trong ý thức của bọn họ như đồ thủy ngân, làm tòa nhà tư tưởng được xây dựng bằng tri thức và lý tính của họ sụp đổ triệt để, họ thật sự tin rằng mình có tội, thật sự thấy những tổn hại mình đã tạo ra cho sự nghiệp vĩ đại, đồng thời khóc lóc gào thét trong đau đớn, sự hối hận của họ bao giờ cũng sâu sắc hơn, chân thành hơn những phần tử không phải là tri thức rất nhiều. Đối với Hồng vệ binh, phê phán những đối tượng đã tiến vào hai giai đoạn sau là vô vị nhất, chỉ có những đối tượng “ngưu quỷ xà thần” ở giai đoạn đầu mới khiến thần kinh vốn đã bị hưng phấn quá độ của bọn chúng nảy sinh kích thích mạnh mẽ, giống như tấm vải đỏ trên tay võ sĩ đấu bò vậy. Nhưng những đối tượng như vậy càng lúc càng hiếm hoi, ở trường đại học này có lẽ chỉ còn lại một người, vì sự hiếm hoi ấy mà ông ta được giữ lại cho đến cuối buổi phê đấu mới đưa ra.

Diệp Triết Thái đã sống từ đầu Cách mạng văn hóa đến bây giờ, và lại còn luôn ở trong giai đoạn thứ nhất, ông không nhận tội, không tự sát, cũng không tê liệt. Khi vị giáo sư ngành vật lý này bước lên bục phê đấu, vẻ mặt ông rõ ràng đang nói: hãy chất thêm gánh nặng lên cây thập tự giá ta công trên lưng đi!

Những thứ đám Hồng vệ binh bắt ông đeo trên người quả thật rất nặng nề, nhưng không phải là cây thập giá. Mũ cao cho các đối tượng phê đấu khác đều làm khung bằng thanh tre, còn chiếc mũ mà ông đội lại hàn từ những thanh sắt to cỡ đầu ngón tay, tấm bảng ông đeo trước ngực kia cũng không phải bằng gỗ như người khác, mà là một cánh cửa sắt dỡ ra từ chiếc lò nung trong phòng thí nghiệm, bên trên dùng mực đen viết tên ông rõ mồn một, còn vẽ một dấu X lớn màu đỏ dọc theo hai đường chéo.

Số lượng Hồng vệ binh áp giải Diệp Triết Thái cũng đông gấp đôi những đôi tượng phê đấu khác, có đến sáu người, hai nam bốn nữ. Hai nam thanh niên sải bước nhanh nhẹn mạnh mẽ, toát lên hình tượng của người thanh niên Bolshevik đã trưởng thành, bọn họ đều là sinh viên năm thứ tư chuyên ngành Vật lý lý thuyết của khoa Vật lý, Diệp Triết Thái từng là thầy giáo của họ. Bốn cô gái kia trẻ hơn nhiều, toàn là học sinh lớp 7 của trường trung học trực thuộc đại học. Những chiến sĩ nhỏ mặc quân trang, đeo thắt lưng vũ khí này bùng bùng sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ, tựa như bốn ngọn lửa xanh bao vây lấy Diệp Triết Thái. Sự xuất hiện của ông làm đám người bên dưới hưng phấn hẳn lên, những tiếng hô khẩu hiệu vừa nãy đã bắt đầu hụt hơi nay lại dâng cao như một đợt sóng triều mới, nhấn chìm hết thảy.

Sau khi kiên nhẫn đợi cho tiếng hô khẩu hiệu lắng xuống, một trong hai Hồng vệ binh nam trên bục quay sang phía đôi tượng bị phê đấu: “Diệp Triết Thái, ông thông hiểu các loại lực học, hẳn cũng đã nhìn thấy hợp lực vĩ đại mà ông đang kháng cự lớn mạnh nhường nào, cứ tiếp tục ngoan cố thì chỉ có con đường chết mà thôi! Hôm nay sẽ tiếp tục nghị trình của đại hội lần trước, không nói những lời thừa thãi nữa. Hãy mau thành thực trả lời câu hỏi dưới đây: trong bài giảng Cơ sở từ khóa 62 đến khóa 65, có phải ông đã tự tiện thêm vào một lượng lớn nội dung của Thuyết tương đối không?!”

“Thuyết tương đối đã trở thành lý luận kinh điển của vật lý, bài giảng Cơ sở sao có thể không nói đến nó chứ?” Diệp Triết Thái trả lời.

“Láo toét!” Một nữ Hồng vệ binh bên cạnh gằn giọng quát, “Einstein là tên học giả phản động, ai cho ăn thì bám đít, đi lán bom nguyên tử cho bọn đế quốc Mỹ! Muốn xây dựng nền khoa học cách mạng thì phải đánh đổ ngọn cờ đen lý thuyết của giai cấp tư sản mà đại diện chính là Thuyết tương đối!”

Diệp Triết Thái im lặng, ông đang gắng gượng chịu đựng sự đau đớn mà cái mũ bằng sắt trên đầu và tám biển sắt trước ngực gây ra, những câu hỏi nào không đáng trả lời thì ông đều im lặng. Sau lưng ông, những sinh viên của ông cũng nhíu mày. Cô bé vừa lên tiếng là người thông minh sáng láng nhất trong bốn Hồng vệ binh học sinh trung học, hơn nữa rõ ràng đã chuẩn bị từ trước, khi nãy trước khi lên bục còn trông thấy cô học thuộc lòng bài phê đấu, nhưng muốn đối phó với Diệp Triết Thái, chỉ dựa vào mấy câu khẩu hiệu đó của cô thì không được. Bọn họ quyết định rút ra vũ khí mới đã chuẩn bị riêng cho thầy giáo của mình ngày hôm nay, một người trong bọn vẫy tay xuống phía dưới.

Vợ của Diệp Triết Thái, Thiệu Lâm, cũng là giáo sư vật lý dạy cùng khoa, đứng dậy từ hàng đầu tiên bên dưới, bước lên bục. Bà mặc một bộ đồ màu xanh lục không vừa người, rõ ràng là muốn kéo gần khoảng cách với màu sắc của Hồng vệ binh, nhưng những người quen biết Thiệu Lâm liên tưởng đến người phụ nữ thường mặc những bộ xương xám tinh tế giảng bài trước đây, cứ cảm thấy không quen mắt.

“Diệp Triết Thái!” Thiệu Lâm chỉ vào chồng quát lên, rõ ràng bà ta không quen với cảnh này, gắng hết sức để cao giọng, nhưng lại càng lộ rõ sự run rẩy, “Ông không ngờ tôi lại đứng lên để vạch trần ông, phê phán ông phải không? Đúng thế, trước đây tôi bị ông lừa gạt, ông đã dùng thế giới quan và cái quan điểm khoa học phản động kia để che mắt tôi! Giờ tôi tỉnh ngộ rồi, được các tiểu tướng cách mạng giúp đỡ, tôi phải đứng về phía cách mạng, về phía nhân dân!” Bà ta quay mặt xuống dưới bục: “Các đồng chí, các tiểu tướng của cách mạng, các giáo chức cách mạng, chúng ta cần phải nhận rõ được bản chất phản động của Thuyết tương đối Einstein, bản chất này được thể hiện rõ nhất trong Thuyết tương đối rộng: nó đưa ra mô hình vũ trụ ở trạng thái tĩnh, phủ định tính vận động của vật chất, đây là ngược với phép biện chứng! Nó cho rằng vũ trụ có giới hạn, rõ ràng là chủ nghĩa duy tâm phản động từ đầu đến cuối...”

Nghe vợ mình thao thao bất tuyệt, Diệp Triết Thái chỉ cười khở não. Lâm, tôi che mắt bà ư? Kỳ thực, trong lòng tôi, bà luôn là một bí ẩn.

Một lần, tôi khen ngợi thiên tư của bà với cha bà – ông ấy rất may mắn, ra đi sớm, tránh được kiếp nạn này – ông già lắc đầu, nói con gái bố không thể có thành tựu gì trong học thuật cả; kể đó, ông còn nói ra một câu rất quan trọng với nửa đời sau của tôi: Lâm Lâm quá thông minh, nhưng nghiên cứu lý thuyết cơ bản thì không ngốc không làm được đâu.

Suốt nhiều năm về sau, tôi không ngừng lĩnh hội được thâm ý của câu nói này. Lâm, bà thật sự là quá thông minh, từ mấy năm trước bà đã đánh hơi được xu hướng chính trị của giới trí thức, làm ra một số hành động vượt quá quy định, ví dụ như trong khi dạy học, bà đã đổi tên hầu hết các định luật và tham số vật lý, Định luật Ohm thì đổi thành Định luật điện trở, Phương trình Maxwell thì đổi thành Phương trình điện tử, Hằng số Plank đổi thành Hằng số lượng tử... Bà giải thích với các sinh viên rằng: tất cả thành quả khoa học đều là kết tinh của nhân dân lao động, những tên học phiệt giai cấp tư sản kia chẳng qua chỉ ăn cắp những trí tuệ này mà thôi. Nhưng dù vậy, bà vẫn không được “chủ lưu cách mạng” chấp nhận, nhìn bà bây giờ mà xem, cánh tay áo

không có băng đỏ mà “Giáo chức công nhân viên cách mạng” đều đeo; bà đi hai tay không lên đây, đến một quyển Ngũ lục(*) cũng chẳng có tư cách cầm theo... Ai bảo bà ra đời trong một gia đình hiền hách thời chế độ cũ, cha mẹ bà lại đều là những học giả nổi tiếng như thế kia chứ.

() Tức Mao Trạch Đông ngũ lục, cuốn sách nhỏ trích lời Mao Trạch Đông.*

Nói đến Einstein, bà còn có nhiều điều phải khai báo hơn tôi ấy chứ. Mùa đông năm 1922, Einstein đến Thượng Hải, cha bà rất giỏi tiếng Đức nên được sắp xếp làm một trong những người đi theo đoàn tiếp đãi. Bà từng nhiều lần nói với tôi, cha bà được Einstein đích thân dạy dỗ mà bước vào con đường nghiên cứu vật lý, còn bà chọn ngành này do chịu ảnh hưởng của cha, vì vậy Einstein cũng có thể coi như người thầy gián tiếp của bà, bà cảm thấy vô cùng tự hào và hạnh phúc vì điều ấy.

Sau này tôi mới biết, cha bà đã nói dối, một lời nói dối đầy thiện ý, ông ấy và Einstein chẳng qua chỉ có một cuộc trao đổi ngắn đến không thể nào ngắn hơn được nữa.

Đó là ngày 13 tháng 11 năm 1922, ông ấy theo Einstein tản bộ ở đường Nam Kinh, cùng đi hình như còn có hiệu trưởng Đại học Thượng Hải Vu Tả Nhậm, giám đốc tờ *Đại Công Báo* Tào Cốc Băng... đi qua một chỗ đang duy tu nền đường, Einstein dừng lại bên cạnh một công nhân đập đá, lặng lẽ nhìn cậu thiếu niên mặt mũi tay chân lem luốc, mặc chiếc áo rách rưới trong gió rét ấy, rồi hỏi cha bà: một ngày cậu kiếm được bao nhiêu tiền? Sau khi hỏi chú bé phụ việc ấy, cha bà trả lời: năm hào. Đây là cuộc nói chuyện duy nhất của ông ấy với nhà khoa học vĩ đại đã thay đổi thế giới này, không hề nhắc đến vật lý, cũng không nhắc đến Thuyết tương đối, chỉ có hiện thực lạnh giá mà thôi. Cha bà kể rằng, Einstein nghe xong câu trả lời của ông lại lặng lẽ đứng ở đó một lúc lâu, nhìn chú bé ấy đờ đẫn làm việc, tẩu thuốc trên tay đã tắt lụi mà không hút hơi nào. Hồi tưởng lại chuyện này, cha bà từng cảm thán với tôi rằng: ở Trung Quốc, bất cứ tư tưởng độc đáo bay bổng nào cũng sẽ rơi bịch xuống đất thôi, lực hấp dẫn của hiện thực thật quá nặng nề.

“Cúi đầu xuống!” Một nam Hồng vệ binh lớn tiếng ra lệnh. Đây có lẽ là chút thương hại còn sót lại của sinh viên dành cho thầy giáo, người bị phê đầu đều phải cúi đầu, nhưng nếu Diệp Triết Thái làm vậy, cái mũ cao bằng sắt nặng nề kia sẽ rơi xuống, sau này chỉ cần nông cúi đầu thì không có lý do gì để bắt ông đội nó lên nữa. Nhưng Diệp Triết Thái vẫn ngẩng cao đầu,

dùng cân cổ yếu ớt của mình đỡ lấy bó sắt thép nặng nề kia.

“Cúi đầu! Tên ngoan cố phản động này!” Một nữ Hồng vệ binh bên cạnh cời thất lung da quất về phía Diệp Triết Thái, móc khóc bằng đồng đập vào trán ông, để lại một vết hằn hình chiếc móc rõ mòn một, nhưng rồi mau chóng bị máu ứ biến thành một đốm tím đen mờ mờ. Ông lão đảo, nhưng rồi đứng vững lại ngay.

Một nam Hồng vệ binh chất vấn: “Trong khi dạy về cơ học lượng tử, ông cũng tuyên truyền rất nhiều ngôn luận phản động!” Nói xong, anh ta gật gật đầu với Thiệu Lâm, ra hiệu cho bà ta tiếp tục.

Thiệu Lâm nôn nóng muốn nói tiếp lắm rồi, bà ta cần phải nói liên tục không ngừng để duy trì tinh thần vốn đã chao đảo của mình khỏi sụp đổ triệt để. “Diệp Triết Thái, điểm này thì ông không thể chối cãi được nữa! Ông đã nhiều lần rao giảng cho sinh viên Diễn giải Copenhagen phản động!”

“Đây dù sao cũng là cách diễn giải được công nhận là phù hợp nhất với kết quả thí nghiệm trong thời điểm hiện tại.” Diệp Triết Thái nói, sau khi hứng chịu đòn tấn công dữ dội nhường ấy, giọng điệu ông vẫn cứ ung dung, điều này làm Thiệu Lâm rất kinh ngạc, cũng rất hoảng sợ.

“Cách diễn giải này cho rằng, quan sát bên ngoài đã dẫn đến sự sụp đổ của hàm sóng lượng tử, đây là một hình thức biểu hiện khác của lý luận duy tâm phản động, và lại còn là biểu hiện điên rồ nhất!”

“Triết học chỉ đạo thực nghiệm hay là thực nghiệm chỉ đạo triết học?” Diệp Triết Thái hỏi, phản kích bất ngờ của ông khiến những kẻ phê đầu nhất thời luống cuống.

“Đương nhiên là triết học chủ nghĩa Marx đúng đắn soi đường cho thí nghiệm khoa học!” Một nam Hồng vệ binh nói.

“Nói vậy cũng bằng như nói triết học đúng đắn từ trên trời rơi xuống, điều này phản đối tư tưởng thực hiện xuất phát từ nhận thức chính xác, vừa khéo đi ngược lại với nguyên tắc tri nhận thể giới tự nhiên của chủ nghĩa Marx.”

Thiệu Lâm và hai Hồng vệ binh sinh viên đại học không biết đối đáp thế nào, khác với những Hồng vệ binh đang học trung học và ngoài xã hội, họ không thể bất chấp lý lẽ được. Nhưng bốn tiểu tướng Hồng vệ binh đến từ trường trung học trực thuộc lại có phương thức cách mạng “không gì không

phá nổi” của riêng họ, cô gái vừa ra tay khi này lại quát cho Diệp Triết Thái một thất lung, ba cô gái còn lại cũng lần lượt rút thất lung da ra quát lia lịa. Khi đồng đội của mình làm cách mạng, bọn họ cần phải thể hiện mình còn cách mạng hơn, hoặc ít nhất cũng là cách mạng tương đương. Hai Hồng vệ binh nam không hề can thiệp, nếu bọn họ xen vào việc này thì cũng bị nghi là chống phá cách mạng ngay.

“Ông lại còn rêu rao lý thuyết vụ nổ lớn hình thành vũ trụ trong khi dạy học nữa, đây là lý thuyết phản động nhất trong tất cả các lý thuyết khoa học!” Một Hồng vệ binh nam thử tìm cách chuyển chủ đề.

“Có thể trong tương lai lý thuyết này sẽ bị lật đổ, nhưng hai phát hiện lớn của ngành vũ trụ học trong thế kỷ này: Định luật Hubble(*) và bức xạ nền vũ trụ 3K, đã khiến cho lý thuyết Vụ nổ lớn trở thành lý thuyết khởi nguyên vũ trụ đáng tin cậy nhất trong thời điểm hiện tại.”

() Hubble đưa ra định luật rằng các ngôi sao càng xa trung tâm vũ trụ thì di chuyển ra xa khỏi trung tâm vũ trụ với tốc độ càng nhanh theo công thức $v = Hd$, trong đó v là vận tốc, d là khoảng cách (tính bằng pc) và H là Hằng số Hubble bằng $H = 67,15 \pm 1,2 \text{ km/giây/Mpc}$, $1 \text{ Mpc} = 3.09 \times 10^{22} \text{ m}$.*

“Bậy bạ!” Thiệu Lâm thét lên, lại tiếp tục thao thao bất tuyệt giảng giải về Vụ nổ lớn, đương nhiên không quên phân tích cặn kẽ bản chất phản động của học thuyết này. Nhưng sự mới mẻ của lý thuyết này đã thu hút cô bé thông minh nhất trong bốn nữ Hồng vệ binh, cô buột miệng hỏi:

“Cả thời gian cũng bắt đầu từ thời điểm kỳ dị đó ?! Thế trước điểm kỳ dị ấy thì có gì?”

“Không có gì cả.” Diệp Triết Thái nói, giống như trả lời câu hỏi của bất cứ cô bé con nào, ông quay đầu lại nhìn cô với ánh mắt hiền từ, cái mũ sắt và vết thương nặng khiến động tác này của ông trở nên khó nhọc.

“Không... không có gì cả?! Phản động! Phản động quá rồi!!” Cô bé vô cùng kinh hoảng kêu thét lên, luống cuống hướng sang phái Thiệu Lâm tìm kiếm sự trợ giúp, lập tức nhận được hồi đáp.

“Đây là dành vị trí cho sự tồn tại của Thượng Đế.” Thiệu Lâm gật gật đầu mớm lời cho nữ Hồng vệ binh.

Tư duy đang hoang mang của cô bé Hồng vệ binh kia lập tức tìm được

điểm tựa, cô giơ bàn tay đang cầm thắt lưng da lên chỉ vào Diệp Triết Thái, “Lão, lão muốn nói là có Thượng Đế?!”

“Tôi không biết”

“Lão nói cái gì!”

“Tôi nói là tôi không biết, nếu Thượng Đế chỉ là một siêu ý thức bên ngoài vũ trụ thì tôi không biết nó có tồn tại hay không; dù có hay không, khoa học cũng chưa thể đưa ra được chứng cứ nào xác thực.” Kỳ thực, trong thời khắc tựa như cơn ác mộng này, Diệp Triết Thái đã có khuynh hướng tin rằng Thượng Đế không tồn tại rồi.

Câu nói “đại nghịch bất đạo” này làm cả hội trường xôn xao, dưới sự dẫn dắt của một Hồng vệ binh đứng trên bục, từng đợt từng đợt tiếng hô khẩu hiệu lại bùng lên.

“Đánh đổ học phiệt phản động Diệp Triết Thái!!”

“Đánh đổ tất cả bọn học phiệt phản động!!”

“Đánh đổ mọi học thuyết phản động!!”

...

“Không có Thượng Đế nào tồn tại cả, tất cả tôn giáo, đều chỉ là công cụ tinh thần làm mê muội nhân dân do giai cấp thống trị bịa tạo ra mà thôi!” Sau khi tiếng hô khẩu hiệu lắng dần xuống, cô bé kia lớn tiếng nói.

“Cách nhìn này là phiến diện.” Diệp Triết Thái bình tĩnh phản bác.

Nữ Hồng vệ binh nhỏ tuổi then quá hoá giận lập tức đưa ra phán đoán, đối với kẻ địch nguy hiểm trước mắt này, mọi lời nói đều không còn ý nghĩa gì nữa. Cô vung thắt lưng da xông tới, ba đồng chí nhỏ của cô cũng lập tức lao lên theo, Diệp Triết Thái có vóc người rất cao, bốn cô bé mười bốn tuổi này chỉ còn cách vung thắt lưng da lên mới đánh trúng được mái đầu không chịu cúi xuống của ông, sau mấy đòn tấn công đầu tiên, chiếc mũ cao bằng sắt mà ông đội trên đầu ít nhiều cũng có công dụng bảo hộ đã bị đánh rơi, liền sau đó, thắt lưng da bản rộng có móc khoá đồng quật xuống đầu và than thể ông như mưa rào... rớt cuộc ông cũng ngã xuống, điều này càng cổ vũ cho đám Hồng vệ binh, khiến họ thêm hăm hở tiếp tục cuộc chiến đấu “cao quý” này, bọn họ đang đánh vì niềm tin, vì lý tưởng của mình, bọn họ bị sứ mệnh huy

hoàng mà lịch sử trao cho mình làm cho mê say, bọn họ tự hào vì sự anh dũng của mình...

“Chỉ thị tối cao: đấu văn chứ không đấu võ!” Hai sinh viên của Diệp Triết Thái rút cuộc cũng hạ được quyết tâm, găm lên câu đó, cùng lúc xông tới kéo bốn cô bé con đã rơi vào trạng thái gần như điên loạn ra.

Nhưng đã quá muộn, nhà vật lý lặng lẽ nằm dưới đất, đôi mắt khép hờ nhìn vệt máu chảy từ đỉnh đầu ông xuống, cả hội trường điên loạn trong chớp mắt đã tĩnh lặng như tờ, dòng máu kia là thứ duy nhất đang chuyển động như một con rắn đỏ chậm rãi bò ngoằn ngoèo, đến chỗ mép bục thì nhỏ xuống cái hòm rỗng bên dưới, từng giọt từng giọt, “tí tách” nhịp nhàng, như thể tiếng bước chân đi xa dần xa dần.

Một tràng cười quái dị phá vỡ bầu không khí im lặng, là Thiệu Lâm đã hoàn toàn suy sụp tinh thần phát ra, nghe đáng sợ vô cùng. Người ta đã bắt đầu bỏ đi, rồi bỏ chạy tán loạn, người nào người nấy đều muốn nhanh chóng rời khỏi nơi này. Trong thoáng chốc, cả hội trường đã trống không, chỉ còn lại một cô gái đứng bên dưới bục.

Cô là con gái của Diệp Triết Thái, tên là Diệp Văn Khiết.

Khi bốn cô gái kia hung hăng đánh đập cha mình, tức đoạt đi sinh mạng của ông, cô đã muốn lao lên bục, nhưng hai người lao công già trong trường giữ chặt lấy cô, đồng thời thì thào bên tai cô rằng đừng để mình mất mạng theo, bây giờ cả hội trường đã phát điên lên rồi, sự xuất hiện của cô bé chỉ kéo theo nhiều tên hung bạo khác mà thôi. Cô từng khản giọng khóc gào, nhưng âm thanh ấy đã bị nhấn chìm trong tiếng hô khẩu hiệu điên loạn và tiếng hò hét trợ uy trong hội trường. Khi tất cả âm thanh đều lắng xuống, bản thân cô cũng không phát ra được âm thanh gì nữa, chỉ biết trân trân nhìn cái xác đã không còn sự sống của cha mình trên bục, những thứ không khóc ra, không gào thét ra được ấy tích tụ lại trong máu cô, hoà tan vào đó, rồi đi theo cô suốt cả cuộc đời.

Khi đám người đã tản đi hết, cô vẫn đứng ở đó, giữ nguyên tư thế lúc bị hai người lao công già níu chặt lấy, không nhúc nhích, như thể đã hoá đá. Một lúc sau, cô mới hạ cánh tay đang giơ cao xuống, chậm chậm lẽ người bước lên bục, ngồi bên cạnh di thể của người cha, nắm lấy một bàn tay đã lạnh giá của ông, thất thần nhìn về phía xa. Lúc xác ông sắp bị khiêng đi, Diệp Văn Khiết lấy trong túi áo ra một vật đặt vào bàn tay cha, đó là chiếc

tàu của ông.

Văn Khiết lẳng lẳng rời khỏi sân vận động ngón ngang không một bóng người ấy, đi về nhà. Khi cô đi tới tầng dưới nhà tập thể dành cho giáo chức, liền nghe thấy từ cửa sổ căn hộ nhà mình trên tầng hai vẳng ra những tràng cười điên dại, do người đàn bà cô từng gọi là mẹ phát ra. Văn Khiết lẳng lẽ quay người đi, để mặc cho đôi chân dẫn cô đến nơi nào khác.

8. Mùa xuân tĩnh lặng

Hai năm sau, dãy núi Đại Hưng An.

“Cây đỏ rồi đây...”

Cùng với tiếng hô lạnh lạnh ấy, một thân cây thông rụng lá(*) to như cây cột của điện thờ Pantheon âm âm đổ xuống, Diệp Văn Khiết cảm thấy mặt đất rung lên. Cô cầm rìu và cưa ngắn, bắt đầu loại bỏ những cành nhánh trên thân cây khổng lồ. Mỗi lần làm việc này, cô luôn có cảm giác mình đang sửa sang lại di thể cho một người khổng lồ. Cô thậm chí còn tưởng tượng: người khổng lồ này chính là cha mình. Những lúc thế này, cảm giác lúc cô ở nhà quản chỉnh trang lại dung mạo cho di thể của cha mình vào cái đêm thê lương hai năm về trước lại tái hiện. Những mảng vỏ cây bong tróc trên thân cây thông, tựa hồ chính là những vết thương chi chít khắp người cha cô...

() Thông rụng lá là những cây có quả hình nón trong chi Larix, thuộc họ Thông. Cao từ 20-45 m, chúng là cây bản địa tại nhiều nơi thuộc vùng ôn đới của bán cầu Bắc, tại các vùng đất thấp ở phương Bắc và trên các vùng núi cao ở phương Nam.. Thông rụng lá là một trong những loài cây mọc nhiều trong những cánh rừng taiga mênh mông ở Nga và Canada.*

Hơn một trăm nghìn người thuộc sáu sư đoàn bốn mươi một tiểu đoàn của Binh đoàn sản xuất xây dựng Nội Mông Cổ rải rác khắp vùng rừng rậm và thảo nguyên mênh mông này. Lúc mới từ thành tự đến với chôn lạ lẫm này, rất nhiều thanh niên trí thức trong binh đoàn đều ôm một kỳ vọng lãng mạn: khi đoàn xe tăng của Đế quốc Liên Xô(*) tập kết vượt qua biên giới Trung-Mông, họ sẽ nhanh chóng vũ trang, dùng máu thịt của mình để xây dựng nên rào chắn đầu tiên của nước Cộng Hoà. Thực ra, đây cũng là một trong những suy nghĩ chiến lược lúc thành lập ra binh đoàn. Nhưng cuộc chiến tranh mà họ khát vọng ấy lại giống như những rặng núi xa tít tắp chân trời trên thảo nguyên, nhìn thấy rõ mồn một nhưng không thể nào tới gần, vì vậy họ chỉ còn biết khẩn hoang, chăn nuôi và chặt phá. Những người trẻ tuổi từng đốt cháy tuổi thanh xuân trong phong trào “Nổi vòng tay lớn” ấy nhanh chóng nhận ra, so với trời đất mênh mông ở nơi này, thành phố lớn nhất trong nội địa chẳng qua chỉ là một khu chăn thả cừu mà thôi; ở nơi rừng rậm và thảo nguyên mênh mang lạnh giá này, thiêu đốt chẳng có ý nghĩa gì cả, một bầu máu nóng phun trào ra còn bị đông lạnh nhanh hơn một đồng phân bò, mà

còn chẳng có giá trị sử dụng bằng phân bò nữa. Thế nhưng, đốt cháy là số mệnh của họ, bọn họ là thể hệ đốt cháy. Vì vậy, dưới lưỡi cưa máy và cưa điện của họ, từng mảng rừng lớn đã hoá thành đất hoang núi trọc; nhờ máy kéo và máy gặt đập liên hợp của họ, từng mảng thảo nguyên đã được cày thành ruộng lương thực, rồi biến thành sa mạc.

() Vào thời điểm đó, quan hệ Trung Quốc và Liên Xô rất căng thẳng. Phía Trung Quốc gọi Liên Xô là Đế quốc Xã hội chủ nghĩa.*

Diệp Văn Khiết chỉ có thể miêu tả sự chặt phá mà cô trông thấy bằng tính từ “điên cuồng”, những cây thông rụng lá cao lớn của vùng núi Hung An, những cây thông long não bốn mùa xanh tươi tốt, những gốc bạch hoa thẳng tắp sừng sững, những thân cây sơn dương cao chọc trời, rồi linh sam Siberia, hắc hoa, cây sồi, cây du, cây liễu thủy khúc, liễu xuyên thiên, sồi Mông Cổ... thấy gì là họ chặt cái đó, mấy trăm chiếc cưa máy như một đàn châu chấu bằng sắt thép, đại đội của họ đi tới đâu, nơi đó chỉ còn lại những gốc cây trơ trọi.

Cây thông rụng lá xử lý xong xuôi sẽ được máy kéo bánh xích kéo đi, ở đầu kia của thân cây, Diệp Văn Khiết nhẹ nhàng vuốt ve mặt cắt mới tinh ấy, cô thường làm vậy một cách vô thức, vì luôn có cảm giác đó là một vết thương lớn, tựa hồ còn cảm nhận được nỗi đau đớn của cái cây. Bỗng nhiên, cô trông thấy trên vết cắt ở gốc cây cách đó không xa cũng có một bàn tay đang vuốt ve nhẹ nhàng, sự run rẩy trong tâm linh từ bàn tay ấy làn truyền ra, cộng hưởng với cô. Bàn tay đó tuy rất trắng trẻo, nhưng có thể nhận ra nó thuộc về một người đàn ông. Diệp Văn Khiết ngẩng đầu, nhận ra người đang vuốt ve gốc cây ấy là Bạch Mộc Lâm, một thanh niên gầy gò đeo kính, phóng viên báo *Đại Sản Xuất* trực thuộc binh đoàn, mới đến thăm đại đội cô từ hôm kia. Diệp Văn Khiết từng đọc bài viết của anh, câu chữ rất hay, toát lên sự tinh tế và nhạy cảm chẳng liên gì với môi trường phóng khoáng nơi đây, làm cô khó lòng mà quên được.

“Mã Cương, anh lại đây.” Bạch Mộc Lâm cao giọng gọi một chàng trai ở cách đó không xa, người này trắng kiêu như thân cây thông rụng lá mà anh ta vừa đốn hạ. Anh ta đi tới, phóng viên Bạch liền hỏi: “Anh biết cái cây này được bao nhiêu tuổi rồi không?”

“Đếm thử xem.” Mã Cương chỉ vào vòng tuổi trên gốc cây nói.

“Tôi đếm rồi, hơn ba trăm ba mươi tuổi đấy. Anh mất bao nhiêu thời gian

đề cưa nó xuống?”

“Không đến mười phút đâu, nói cho anh biết nhé, tôi là tay cưa máy nhanh nhất đại đội này đó, tôi đến tiểu đội nào, cờ đỏ liền theo tôi đến tiểu đội đó.” Mã Cương trông có vẻ rất hào hứng, những ai được phóng viên Bạch chú ý đến đều như vậy, có thể xuất hiện trên bản tin của báo *Đại Sản Xuất* cũng là điều hết sức vinh dự.

“Hơn ba trăm năm, mấy đời người đó, lúc nó nảy mầm vẫn còn là triều nhà Minh kia, trong những năm tháng đặng đặng ấy, nó đã trải qua bao nhiêu mưa gió, trông thấy bao nhiêu là việc. Vậy mà anh cưa đổ nó trong có mấy phút đồng hồ, anh thật sự không cảm thấy gì à?”

“Anh muốn tôi cảm thấy gì bây giờ?” Mã Cương ngẩn người ra giây lát, “Chỉ là một cái cây thôi mà, ở đây thừa thãi nhất chính là cây đây, thông già nhiều tuổi hơn cây này còn đầy ra đó.”

“Anh bận gì thì làm đi.” Bạch Mộc Lâm lắc đầu, ngồi trên gốc cây khe khẽ thờ dài một tiếng. Mã Cương cũng lắc đầu, phóng viên không có hứng thú đăng bài về anh ta khiến anh ta rất thất vọng. “Đám phần tử trí thức đúng là lắm bệnh nhiều tật.” Lúc nói câu này, anh ta còn liếc mắt nhìn Diệp Văn Khiết ở cách đó không xa, lời ấy hiển nhiên cũng bao gồm cả cô nữa.

Cái cây đã được kéo đi, những tảng đá và những gốc cây lăn lóc trên mặt đất khiến thân cây to lớn toác vỏ rách cả thịt. Ở vị trí ban đầu của nó, tầng lá mục dày bị giày xéo tạo thành một cái rãnh dài, có nước rỉ ra, lá rụng nhiều năm tích tụ khiến nước có màu đỏ sậm, giống như máu.

“Tiểu Diệp, qua đây nghỉ ngơi đi.” Bạch Mộc Lâm chỉ vào bên còn trống của gốc cây to, nói với Diệp Văn Khiết, Diệp Văn Khiết quả thực đã thấm mệt, cô bỏ dụng cụ xuống, đi tới ngồi xoay lưng vào lưng anh chàng phóng viên họ Bạch.

Im lặng một lúc lâu, Bạch Mộc Lâm đột nhiên nói: “Tôi nhìn ra được cảm giác của cô, ở đây cũng chỉ có hai chúng ta là có cảm giác ấy thôi.”

Diệp Văn Khiết vẫn im lặng, Bạch Mộc Lâm đoán cô sẽ không trả lời. Diệp Văn Khiết bình thường đã ít nói, hiếm khi nào giao lưu với người khác, một số người mới đến thậm chí còn tưởng cô bị câm.

Bạch Mộc Lâm lại tự nói một mình: “Một năm trước khi đi tiền trạm tôi

đã đến khu rừng này, còn nhớ lúc đó là giữa trưa, người tiếp đãi chúng tôi nói hôm nay ăn cá, tôi đưa mắt nhìn quanh gian nhà nhỏ lợp vỏ cây ở giữa rừng ấy, chỉ thấy có một nồi nước, làm gì có cá mú nào; sau khi nước sôi, anh nuôi xách cái chày cán bột ra, đi xuống con sông nhỏ trước nhà đập ‘bộp bộp’ mấy phát, liền bắt được mấy con cá to... đủ thấy vùng đất này thật trù phú biết mấy, nhưng giờ nhìn con sông đó mà xem, chỉ còn lại một rãnh nước đục ngầu chẳng có gì cả. Tôi thật sự không biết, giờ đây phương hướng mở rộng của cả cái binh đoàn này là sản xuất hay là phá hoại nữa?”

“Suy nghĩ này của anh từ đâu mà có vậy?” Diệp Văn Khiết khẽ hỏi, nhưng không lộ vẻ tán đồng hay phản đối. Có điều, chỉ riêng chuyện cô chịu mở miệng nói chuyện đã khiến Bạch Mộc Lâm cảm kích lắm rồi.

“Tôi vừa đọc một quyển sách, rất cảm động... cô có đọc được tiếng Anh không?” Thấy Diệp Văn Khiết gật đầu, Bạch Mộc Lâm lấy trong túi ra một cuốn sách bìa xanh da trời, lúc đưa cho cô, anh còn nửa vô tình nửa cố ý liếc mắt nhìn xung quanh, “Cuốn sách này được xuất bản năm 1962, có ảnh hưởng rất lớn ở phương Tây.”

Diệp Văn Khiết xoay người lại nhận lấy cuốn sách, thấy tựa đề là *Mùa xuân tĩnh lặng*, tác giả là Rachel Carson. “Ồ đâu ra vậy?” Cô khẽ hỏi.

“Cuốn sách này được cấp trên coi trọng, muốn làm tài liệu tham khảo nội bộ, tôi phụ trách dịch phần liên quan đến rừng rậm.”

Diệp Văn Khiết giở sách ra, rồi nhanh chóng bị thu hút, ngay trong phần giới thiệu ngắn, tác giả đã miêu tả một ngôi làng vắng lặng đang chết dần bởi chất độc của thuốc trừ sâu, đằng sau những ngôn từ bình dị chất phác là một trái tim đầy âu lo.

“Tôi muốn viết thư cho trung ương, phản ánh hành vi vô trách nhiệm này của Binh đoàn xây dựng.” Bạch Mộc Lâm nói.

Diệp Văn Khiết ngẩng đầu lên khỏi cuốn sách, một lúc lâu sau mới hiểu được ý của anh, cô không nói không rằng, lại cúi đầu xuống đọc sách tiếp.

“Cô muốn đọc thì cứ tạm giữ lấy, nhưng tốt nhất đừng để người khác trông thấy, thứ này, cô biết rồi mà...” Bạch Mộc Lâm nói đoạn lại đưa mắt nhìn quanh quất, rồi đứng dậy rời đi.

Ba mươi tám năm sau, trong thời khắc cuối cùng, Diệp Văn Khiết hồi tưởng lại ảnh hưởng của *Mùa xuân tĩnh lặng* với cuộc đời mình. Trước khi tiếp xúc với cuốn sách, mặt ác của loài người đã rạch lên tâm hồn thơ trẻ của cô gái Diệp Văn Khiết một vết thương lớn không thể nào khép miệng, nhưng cuốn sách này đã khiến cô lần đầu tiên suy nghĩ một cách lý tính về mặt ác của con người. Đây vốn dĩ là một cuốn sách rất bình thường, chủ đề không rộng, chỉ nêu lên tác hại của việc lạm dụng thuốc trừ sâu đối với môi trường, nhưng góc nhìn của tác giả đã khiến Diệp Văn Khiết rung động mạnh mẽ: Việc sử dụng thuốc trừ sâu của con người mà Rachel Carson nói đến, đối với Diệp Văn Khiết là một hành vi chính đáng và bình thường, chí ít thì cũng là hành vi trung tính; nhưng cuốn sách này lại khiến cô nhận thấy, đứng ở góc độ của thiên nhiên, hành vi này và Đại cách mạng văn hóa chẳng có gì khác biệt, tác hại của nó đối với thế giới của chúng ta đều nghiêm trọng như nhau. Vậy thì, còn bao nhiêu hành vi khác của con người mà mình thấy bình thường, thậm chí còn thấy chính nghĩa, lại là xấu xa nữa đây?

Tiếp tục suy nghĩ, một suy luận nảy ra khiến cô không lạnh mà run, chìm sâu vào vực sâu sợ hãi: có lẽ, quan hệ giữa con người và sự xấu xa, cũng chính là quan hệ của đại dương và những tảng núi băng trôi nổi trên đó vậy, cả hai đều là những khối nước khổng lồ do cùng một loại vật chất tạo nên, núi băng sở dĩ có thể nhận ra một cách dễ dàng chẳng qua vì hình thái của chúng khác biệt mà thôi, thực chất chúng chỉ là một phần cực nhỏ của cả khối nước khổng lồ ấy... Muốn con người tự giác sống thực sự đạo đức là điều không thể, cũng giống như họ chẳng thể nào tự nắm tóc để nhấc mình lên khỏi mặt đất vậy. Muốn làm được điều này, chỉ còn cách nhờ vào những sức mạnh phi nhân loại.

Suy nghĩ này, cuối cùng đã quyết định cuộc đời của Diệp Văn Khiết.

Bốn ngày sau, Diệp Văn Khiết đi trả sách. Bạch Mộc Lâm ở trong phòng tiếp khách duy nhất của đại đội, Văn Khiết đẩy cửa, thấy anh đang mệt mỏi nằm trên giường, người toàn bùn đất và mặt gỗ, trông thấy Diệp Văn Khiết, anh vội vàng nhòm dậy.

“Hôm nay đi làm à?” Diệp Văn Khiết hỏi.

“Xuống đại đội lâu như vậy rồi cũng không thể cứ thông tay đi ngó quanh mãi thế được, phải tham gia lao động, ba cùng mà. Ồ, chúng tôi đi làm ở núi Radar, rừng chỗ đó rậm rạp thật đấy, lá mục dưới đất dày ngang đầu gối, tôi

sợ nhất là dính phải chướng khí đấy.” Bạch Mộc Lâm nói.

“Núi Radar?!” Diệp Văn Khiết rất kinh ngạc khi nghe thấy cái tên này.

“Đúng vậy, nhiệm vụ khẩn cấp của tiểu đoàn, phải chặt cây tạo thành một vành đai cảnh giới xung quanh nó.”

Núi Radar là một nơi thần bí, ngọn núi dốc đứng ấy vốn không có tên, vì trên đỉnh núi có một ăng ten parabol rất lớn nên mới có tên này. Kỳ thực, những người có chút thường thức đều biết đó không phải là ăng ten radar, tuy rằng mỗi ngày phương hướng của nó đều thay đổi, nhưng chưa bao giờ nó chuyển động liên tục. Trong gió, chiếc ăng ten ấy phát ra những tiếng “u u u” trầm thấp, ở xa tí tấp cũng nghe thấy được. Người trong đại đội chỉ biết nó là một căn cứ quân sự, nghe người bản địa kể, lúc cây dựng căn cứ hồi ba năm trước, từng huy động một lượng lớn nhân lực nối một đường dây điện cao thế lên tận đỉnh núi, rồi còn mở ra một con đường xe chạy thông lên đỉnh núi, rất nhiều vật tư được vận chuyển lên bằng con đường này. Nhưng sau khi căn cứ xây dựng xong, người ta đã hủy con đường ấy đi, chỉ còn để lại một con đường nhỏ khó đi ở giữa rừng, thường xuyên có trục thẳng cát và hạ cánh ở trên đỉnh núi.

Chiếc ăng ten đó không phải lúc nào cũng xuất hiện, khi gió quá lớn nó sẽ được hạ xuống, lúc nó được dựng lên lại, sẽ có rất nhiều việc kỳ quái xảy ra: động vật trong rừng trở nên nhón nháo bất an, lũ chim bị kinh động xao xác bay lên từng đàn lớn, con người cũng có rất nhiều triệu chứng không hiểu vì sao như váng đầu, buồn nôn. Những người sống gần núi Radar còn rất dễ rụng tóc, nghe người bản địa nói, chuyện này mới xảy ra sau khi xuất hiện cột ăng ten kia.

Núi Radar có rất nhiều truyền thuyết thần bí: một lần có tuyết lớn, cột ăng ten kia dựng lên, tuyết ở trong bán kính ấy dậm đều lập tức biến thành mưa! Trong giá lạnh, mưa rơi xuống cây đông cứng lại thành băng, mỗi thân cây đều đeo những chuỗi băng lớn, cả khu rừng biến thành cung điện thủy tinh, bên trong không ngừng vang lên những tiếng “rắc rắc” của cành cây bị băng đè gãy và tiếng “bịch bịch” của các khối băng rơi xuống đất. Có lúc, khi ăng ten dựng lên, giữa trời quang sẽ xuất hiện sấm sét, trên bầu trời đêm có thể trông thấy những quang sáng kỳ dị... Núi Radar được canh gác rất nghiêm ngặt, sau khi đại đội của Binh đoàn xây dựng đến đây đóng quân, việc đầu tiên đại đội trưởng làm chính là yêu cầu tất cả mọi người chú ý đừng tự tiện đến gần núi Radar, bằng không các trạm canh trong căn cứ có thể nổ súng

mà không cần cảnh cáo. Mới tuần trước, hai chiến sĩ đi săn trong đại đội đuổi theo một con hươu, bất giác đuổi tới chân núi, lập tức bị trạm canh ở lưng chừng núi bắn dồn dập, may nhờ rừng rậm, hai người mới chạy được trở về mà không bị thương, một người còn sợ đến vãi cả đá ra quần. Ngày hôm sau, đại đội mở cuộc họp, cả hai đều bị xử phạt cảnh cáo. Có thể vì chuyện này, bên phái căn cứ mới quyết định chặt cây tạo thành một vành đai cảnh giới ở khu rừng rậm xung quanh ngọn núi, đồng thời, từ việc nhân lực trong binh đoàn có thể cho họ tùy ý điều động cũng thấy được cấp bậc hành chính của họ rất cao.

Bạch Mộc Lâm nhận lấy cuốn sách, cẩn thận nhét dưới gối, đồng thời lấy ra mấy trang giấy viết chi chít chữ, đưa cho Diệp Văn Khiết, “Đây là bản nháp của lá thư đó, cô xem coi có được không?”

“Thư?”

“Tôi có nói với cô, phải viết thư cho trung ương.”

Nét bút trên mấy tờ giấy rất tháu, Diệp Văn Khiết mắt khá nhiều công sức mới đọc hết. Lá thư này là lập luận nghiêm túc, cẩn trọng, nội dung phong phú: từ chuyện thăm thực vật núi Thái Hành trừ phú trong lịch sử bị phá hoại đã biến thành núi trọc khô cằn ngày hôm nay, đến chuyện thời nay hàm lượng cát bùn sông Hoàng Hà đang gia tăng nhanh chóng, để đưa ra kết luận hành vi khản hoang của Binh đoàn xây dựng Nội Mông Cổ sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Diệp Văn Khiết thấy văn phong của anh rất giống với *Mùa xuân tĩnh lặng*, giản dị, chính xác, lại bao hàm ý thơ, khiến người xuất thân từ khoa học tự nhiên như cô đọc cảm thấy rất dễ chịu.

“Viết hay lắm.” Cô thật lòng khen ngợi.

Bạch Mộc Lâm gật đầu, “Vậy tôi sẽ gửi đi.” Nói đoạn, anh lấy ra một tập giấy mới toan chép lại, nhưng tay run quá, không viết nổi chữ nào. Người lần đầu tiên dùng cưa máy đều như vậy, tay run đến nỗi bát cơm cũng không bung nổi, nói gì đến viết chữ.

“Để tôi chép lại hộ anh nhé.” Diệp Văn Khiết nói, đoạn cầm lấy cây bút Bạch Mộc Lâm đưa cho bắt đầu chép.

“Cô viết đẹp thật đấy.” Bạch Mộc Lâm nhìn hàng chữ đầu tiên chép ra trên tờ giấy, nói. Anh rót cho Diệp Văn Khiết một cốc nước, tay vẫn run dữ dội, nước vãi ra khá nhiều, cô vội dịch tập giấy viết thư sang một bên.

“Cô học ngành vật lý à?” Bạch Mộc Lâm hỏi.

“Vật lý thiên văn, giờ thì chẳng dùng làm gì được nữa rồi.” Diệp Văn Khiết trả lời, không ngẩng đầu lên.

“Thế tức là nghiên cứu hằng tinh nhì, sao lại không dùng làm gì được chứ? Giờ đại học đều đã mở lại rồi, nhưng nghiên cứu sinh thì không tuyển nữa, nhân tài như cô mà lại chui rúc ở xó xỉnh này, chặc...”

Diệp Văn Khiết không trả lời, chỉ cắn đầu chép lại lá thư, cô không muốn nói với Bạch Mộc Lâm mình có thể gia nhập vào Binh đoàn xây dựng này đã là may mắn lắm rồi. Đối với hiện thực, cô không muốn nói gì cả, cũng chẳng có gì để mà nói cả.

Căn phòng trở nên tĩnh lặng, chỉ có tiếng sột soạt của ngòi bút máy di chuyển trên giấy. Diệp Văn Khiết có thể ngửi được mùi mặt gỗ thông trên người anh chàng phóng viên bên cạnh mình, từ sau khi cha cô chết thảm, đây là lần đầu tiên cô có cảm giác ấm áp, lần đầu tiên thấy thân tâm được thả lỏng, tạm thời hạ hàng rào cảnh giác với thế giới xung quanh xuống.

Hơn một tiếng sau, bức thư đã chép xong, lại theo lời Bạch Mộc Lâm viết địa chỉ và tên người nhận lên phong bì, Diệp Văn Khiết đứng dậy từ biệt, lúc ra tới cửa, cô ngoảnh đầu lại nói: “Đưa áo khoác của anh đây, tôi giặt hộ cho.” Nói xong câu ấy, bản thân cô cũng thấy hết sức ngạc nhiên trước hành động này của mình.

“Không, thế đâu được!” Bạch Mộc Lâm xua tay lia lịa, “Các chiến sĩ nữ của Binh đoàn xây dựng các cô, ban ngày đều làm việc của đàn ông, mau về đi nghỉ đi, sáu giờ sáng mai là phải lên núi rồi đó. Ừm, Văn Khiết à, ngày kia tôi phải về bộ chỉ huy sư đoàn rồi, tôi sẽ phản ánh lại tình hình của cô với cấp trên, có lẽ sẽ giúp được chút gì đó.”

“Cảm ơn, nhưng tôi cảm thấy ở đây rất tốt, rất yên tĩnh.” Diệp Văn Khiết nhìn rừng cây mông lung của dãy núi Đại Hưng An dưới ánh trăng, nói.

“Có phải cô đang chạy trốn gì đó không?”

“Tôi đi đây.” Diệp Văn Khiết khẽ nói, đoạn xoay người bỏ đi. Bạch Mộc Lâm nhìn theo bóng dáng mảnh khảnh ấy của cô biến mất dưới ánh trăng, sau đó, anh ngẩng đầu lên dõi nhìn khu rừng Diệp Văn Khiết vừa nhìn, trông thấy trên đỉnh núi Radar phía xa, cột ăng ten khổng lồ lại chậm chậm dựng

lên, lấp lóe ánh kim lạnh lẽo.

Một buổi trưa ba tuần sau đó, Diệp Văn Khiết bị triệu tập khẩn cấp từ khu vực chặt cây về ban chỉ huy đại đội. Vừa vào phòng làm việc, cô liền nhận ra bầu không khí có gì đó không ổn, đại đội trưởng và chính trị viên đều có mặt, ngoài ra còn có một người lạ mặt mày lạnh tanh, trên bàn trước mặt anh ta đặt chiếc cặp táp màu đen, hai thứ bên cạnh rõ ràng là lấy từ bên trong ra, đó là một bức thư và một cuốn sách, bức thư đã mở, còn sách thì chính là cuốn *Mùa xuân tĩnh lặng* mà cô từng đọc.

Người sống ở thời đại này có một sự miễn cảm đặc biệt đối với hoàn cảnh chính trị của mình, mà sự miễn cảm này ở Diệp Văn Khiết còn mạnh hơn bình thường, cô lập tức cảm thấy thế giới xung quanh mình đang thắt chặt lại giống như một cái túi, mọi thứ đều dồn ép về phía cô.

“Diệp Văn Khiết, đây là chủ nhiệm Trương ở phòng chính trị sư đoàn xuống đây điều tra,” chính trị viên chỉ vào người lạ mặt nói, “hy vọng cô hợp tác, phải nói sự thật.”

“Bức thư này là do cô viết phải không?” Chủ nhiệm Trương hỏi, đồng thời rút lá thư trong phong bì ra. Diệp Văn Khiết đưa tay đón lấy, nhưng chủ nhiệm Trương không đưa cho cô, vẫn cầm lá thư trên tay, lật từng trang từng trang cho cô xem, cuối cùng lật đến trang cuối cùng mà cô muốn xem, cuối thư không có tên họ mà chỉ viết bốn chữ “Quần chúng cách mạng”.

“Không, không phải tôi viết.” Diệp Văn Khiết hoảng sợ lắc đầu.

“Nhưng đây là nét chữ của cô.”

“Vâng, nhưng tôi chép hộ người khác thôi.”

“Hộ ai?”

Bình thường ở đại đội có gặp phải chuyện gì, Diệp Văn Khiết cũng rất hiếm khi tự biện hộ cho mình mà chỉ lẳng lẳng nhận lấy phần thiệt thòi, lẳng lẳng chấp nhận mọi sự âm ức, càng không bao giờ để liên lụy đến ai. Nhưng lần này thì khác, cô hiểu rất rõ thế này có nghĩa là gì.

“Chép hộ một phóng viên của báo *Đại Sản Xuất* mấy tuần trước đến đại đội phỏng vấn, anh ta tên là...”

“Diệp Văn Khiết!” Cặp mắt chủ nhiệm Trương tựa như hai họng súng đen ngòm chĩa vào cô, “Tôi cảnh cáo cô, vu cáo người khác sẽ làm cho vấn đề của cô càng thêm nghiêm trọng. Chúng tôi đã điều tra rõ phía đồng chí Bạch Mộc Lâm rồi, anh ấy chỉ nhận lời nhờ vả của cô mang thư đến Hohhot(*) gửi đi thôi, không hề biết nội dung bức thư là gì.”

() Đây là thủ phủ đồng thời là trung tâm hành chính, kinh tế và văn hóa của khu tự trị Nội Mông Cổ.*

“Anh ta... nói như vậy sao?!” Diệp Văn Khiết thấy trước mắt tối sầm lại.

Chủ nhiệm Trương không trả lời cô, mà cầm cuốn sách kia lên, “Cô viết bức thư này, nhất định là do nó khơi gợi.” Anh ta giơ cuốn sách lên cho đại đội trưởng và chính trị viên, “Cuốn sách này tên là *Mùa xuân tĩnh lặng*, được xuất bản ở Mỹ năm 1962, có ảnh hưởng rất lớn trong thế giới tư bản chủ nghĩa.” Kế đó, anh ta lấy trong cặp táp ra một cuốn sách khác, bìa da trắng chữ đen, “Đây là bản dịch tiếng Trung của cuốn sách này, do cơ quan hữu quan phát hành tham khảo nội bộ, dùng để phê phán. Hiện nay, cấp trên đã đưa ra nhận định đối với cuốn sách này: đây là một lùm cỏ độc phản động, cuốn sách này xuất phát từ quan điểm duy tâm lịch sử, tuyên truyền luận thuyết tận thế, mượn danh vấn đề môi trường để tìm cơ thoái thác cho kết cục mục nát tàn lụi của thế giới tư bản chủ nghĩa, bản chất của nó hết sức phản động.”

“Nhưng cuốn sách này... cũng không phải của tôi.” Diệp Văn Khiết yếu ớt nói.

“Đồng chí Bạch Mộc Lâm là một trong những người được cấp trên chỉ định dịch cuốn sách này, anh ấy mang theo cuốn sách là hoàn toàn hợp pháp, tất nhiên, anh ấy cũng có trách nhiệm bảo quản, không nên để cô nhân lúc mình đi lao động không đề phòng mà lấy trộm đi đọc... bây giờ, cô đã tìm được trong cuốn sách này vũ khí tư tưởng để tấn công vào chủ nghĩa xã hội rồi.”

Diệp Văn Khiết im lặng, cô biết mình đã rơi vào hố bẫy, giẫy giữa thế nào cũng chỉ uổng công.

Trái với một số ghi chép lịch sử mà người thời sau được biết, ban đầu Bạch Mộc Lâm không hề có ý hãm hại Diệp Văn Khiết, lá thư anh ta viết gửi

lên trung ương ấy có khả năng là xuất phát từ trách nhiệm thật tâm. Thời đó, người viết thư trực tiếp cho trung ương với các mục đích khác nhau rất nhiều, đại đa số đều như đá chìm đáy biển, cũng có một số ít vì chuyện này mà trong một đêm chấp cánh bay cao hoặc vướng họa ngập đầu. Hệ thần kinh chính trị khi ấy cực kỳ phức tạp và lằng nhằng, là một phóng viên, Bạch Mộc Lâm tự cho rằng mình đã hiểu được hướng đi và những chỗ nhạy cảm của hệ thống thần kinh này, nhưng anh ta đã tự tin quá đà, lá thư này của anh ta đã chạm phải bãi mìn mà trước đây anh ta chưa từng biết. Sau khi nhận được tin tức, nỗi sợ đã áp đảo hết thảy, anh ra quyết định hy sinh Diệp Văn Khiết để bảo vệ chính mình.

Nửa thế kỷ sau, các nhà sử học nhất trí đồng thuận rằng, sự kiện xảy ra năm 1969 này là một bước ngoặt của lịch sử nhân loại về sau.

Bạch Mộc Lâm trong lúc vô ý đã trở thành một nhân vật lịch sử quan trọng mang tính chất cột mốc, nhưng bản thân anh ta lại không có cơ hội biết điều này, các nhà sử học đã rất thất vọng khi ghi lại nửa phần đời vô vị còn lại của anh ta. Bạch Mộc Lâm làm việc ở báo *Đại Sản Xuất* đến năm 1975, lúc đó Binh đoàn xây dựng Nội Mông Cổ bị giải tán, anh ta được điều đến công tác ở hiệp hội khoa học của một thành phố vùng Đông Bắc đến đầu thập niên 80 của thế kỷ trước, sau đó sang Canada định cư, làm thầy giáo trong một trường tiếng Hoa ở thành phố Ottawa tới năm 1991, rồi chết vì bệnh ung thư. Suốt nửa đời còn lại, anh ta không nhắc chuyện Diệp Văn Khiết với bất cứ ai, có cảm thấy tự trách và hối hận hay không cũng không ai biết được.

“Tiểu Diệp à, đại đội đã hết sức nhân nghĩa với cô rồi.” Đại đội trưởng phun ra một hơi thuốc Mạ Hợp cay nồng, nhìn xuống đất nói: “Xuất thân và hoàn cảnh gia đình của cô đều không tốt, nhưng chúng tôi không coi cô như người ngoài. Đối với khuynh hướng thoát ly quần chúng, không tích cực mong muốn tiến bộ của cô, tôi và chính trị viên đều đã nhiều lần nói chuyện với cô, muốn giúp đỡ cô. Thật không ngờ, cô lại phạm phải sai lầm nghiêm trọng thế này!”

“Tôi đã nhận ra từ lâu, cô ta chống đối Đại cách mạng văn hóa rất dữ dội.” Chính trị viên đại đội tiếp lời.

“Buổi chiều, phái hai người đưa cô ta và những tội chứng này đến bộ chỉ

huy sư đoàn.” Chủ nhiệm Trương mặt lạnh tanh nói.

Ba nữ phạm nhân cùng phòng lần lượt bị đưa đi, trong phòng giam chỉ còn lại một mình Diệp Văn Khiết. Đồng than nhỏ ở góc tường đã dùng hết mà không ai đến thêm vào, lò sưởi sắp tắt đến nơi rồi, căn phòng trở nên lạnh lẽo, khiến Diệp Văn Khiết phải quấn chặt tấm chăn quanh người mình.

Trước lúc trời tối, có hai người đến, trong đó có một nữ cán bộ đã đứng tuổi, người đi cùng giới thiệu chị ta là đại diện quân đội của Ủy ban quân sự thuộc tòa án trung cấp.

“Tôi là Trình Lệ Hoa.” Nữ cán bộ ấy tự giới thiệu, chị ta khoảng hơn bốn mươi tuổi, mặc áo khoác quân nhân, đeo kính gọng to, đường nét trên gương mặt khá dịu dàng, có thể thấy thời trẻ nhất định là người rất xinh đẹp, lúc nói chuyện, chị ta luôn mỉm cười, khiến người khác có cảm giác bình dị dễ gần. Diệp Văn Khiết hiểu rõ, người có cấp bậc như vậy mà đến tận phòng giam gặp một phạm nhân đang chờ xét xử là rất bất thường. Cô thận trọng gật đầu với Trình Lệ Hoa, dịch sang bên để nhường cho chị ta chỗ ngồi trên chiếc giường chật hẹp.

“Lạnh thế, lò sưởi đâu?” Trình Lệ Hoa tỏ vẻ không hài lòng nhìn trại trưởng trại tạm giam đứng ở cửa, rồi lại quay sang nhìn Diệp Văn Khiết, “Ừm, trẻ thật, cô còn trẻ hơn tôi nghĩ nữa.” Nói xong, chị ta ngồi xuống giường, sát cạnh Diệp Văn Khiết, cúi đầu mở chiếc cặp táp ra, miệng vẫn lầm bầm như một bà già, Tiểu Diệp ơi là Tiểu Diệp, cô hồ đồ quá, người trẻ tuổi nào cũng thế, càng đọc nhiều sách lại càng lú lẫn, cô đây...” Chị ta tìm thấy thứ muốn tìm, ôm tập hồ sơ trước ngực, ngẩng đầu lên nhìn Diệp Văn Khiết, ánh mắt đầy sự yêu thương, “Có điều, người trẻ tuổi mà, có ai không phạm sai lầm? Tôi cũng thế, hồi ấy tôi ở đoàn văn công Quân đoàn dã chiến số 4, hát ca khúc Liên Xô rất hay, một lần trong buổi học tập chính trị, tôi nói chững ta nên sáp nhập với Liên Xô, trở thành một nước cộng hòa mới của Liên bang Xô viết xã hội chủ nghĩa, như vậy thì sức mạnh của cộng sản quốc tế càng lớn lao hơn... Thật ấu trĩ, nhưng ai mà chưa từng ấu trĩ cơ chứ? Vẫn là câu nói đó thôi, đừng ôm gánh nặng tư tưởng, có sai thì nhận sai sửa sai, sau đó lại tiếp tục làm cách mạng thôi.”

Những lời này của Trình Lệ Hoa đã kéo gần khoảng cách giữa chị ta và Diệp Văn Khiết, nhưng trong hoạn nạn, Diệp Văn Khiết đã học được cách cẩn trọng, cô không dám tùy tiện nhận thiện ý xa xỉ này.

Trình Lệ Hoa đặt tập hồ sơ ấy lên giường trước mắt Diệp Văn Khiết, đưa cho cô một cây bút, “Nào, ký tên trước đi, rồi chúng ta từ từ nói chuyện tháo gỡ gút mắc tư tưởng cho cô.” Giọng điệu của chị ta như đang dỗ đưa trẻ con uống sữa vậy.

Diệp Văn Khiết lặng lẽ nhìn tập hồ sơ, không nhúc nhích, cũng không nhận lấy bút.

Trình Lệ Hoa cười khoan dung, “Cô có thể tin tưởng tôi, tôi đem danh dự ra đảm bảo, nội dung của tài liệu này không liên quan đến vụ việc của cô, ký tên đi.”

Người đi cùng đứng cạnh nói: “Diệp Văn Khiết, đại diện Trình muốn giúp đỡ cô thôi, mấy hôm nay chị ấy đã tốn khá nhiều tâm sức vì việc của cô đấy.”

Trình Lệ Hoa xua tay ngăn anh ta nói tiếp. “Tôi hiểu mà, cô bé này, ừm, bị dọa cho phát hãi rồi. Trình độ quán triệt chính sách của một số người bây giờ quả thực là quá kém, từ ở Binh đoàn xây dựng, rồi cả Tòa án chúng ta nữa, phương pháp thô vụng, tác phong thô bạo, thật chẳng ra gì cả! Được rồi, Tiểu Diệp, nào, đọc đi, đọc cho kỹ đi.”

Diệp Văn Khiết cầm tập tài liệu lên, lật xem trong ánh đèn vàng vọt của phòng giam. Đại diện Trình không gạt cô, tài liệu này quả thực không liên quan gì đến vụ việc của cô, mà là về người cha đã chết. Trong đó có ghi lại tình hình qua lại và nội dung nói chuyện của cha cô với một số người, người cung cấp tài liệu là em gái của Diệp Văn Khiết, Diệp Văn Tuyết. Là một Hồng vệ binh cấp tiến, Diệp Văn Tuyết đã tích cực chủ động tố cáo cha mình, viết rất nhiều tài liệu tố giác, trong đó có một số tài liệu trực tiếp dẫn đến cái chết thảm khốc của cha cô. Nhưng Diệp Văn Khiết vừa nhìn đã nhận ra tập tài liệu này không phải do em gái mình viết, tài liệu tố cáo cha của Diệp Văn Tuyết hành văn mạnh mẽ dữ dội, đọc từng hàng cứ như thể đang nghe từng búng từng búng pháo nổ vang vang, nhưng tài liệu này được viết một cách rất bình tĩnh, rất chu đáo, nội dung tỉ mỉ chính xác, người nào gặp người nào ở đâu vào năm nào tháng nào ngày nào, nói những chuyện gì đều có ghi lại, người ngoài xem thì thấy giống một cuốn sổ thu chi bình thường, nhưng bên trong lại ngầm ẩn chứa nguy cơ chết người, trò trẻ con của Diệp Văn Tuyết không thể so sánh được.

Nội dung tài liệu thì cô đọc không hiểu lắm, nhưng lờ mờ cảm giác được

nó liên quan đến một công trình quốc phòng quan trọng. Là con gái của một nhà vật lý, Diệp Văn Khiết đoán được đó là công trình chế tạo hai loại bom nguyên tử và bom hydro làm cả thế giới chấn động vào năm 1964 của Trung Quốc. Vào thời ấy, muốn đánh đổ ai đó có vị trí rất cao, thì phải có được tài liệu đen ở các lĩnh vực mà y phụ trách quản lý, nhưng công trình chế tạo hai loại bom này là một lĩnh vực rất gai góc đối với các nhà âm mưu, công trình này thuộc diện bảo hộ trọng điểm của trung ương, có thể tránh được gió mưa từ cuộc Cách mạng văn hoa, bọn họ rất khó mà thọc tay vào được.

Do vấn đề xuất thân mà không qua được kiểm tra chính trị, nên cha cô không trực tiếp tham gia vào nghiên cứu chế tạo hai loại bom mà chỉ làm một số công tác lý thuyết ngoại vi, nhưng muốn lợi dụng ông thì dễ dàng hơn lợi dụng những nhân vật trung tâm của công trình này. Diệp Văn Khiết không biết những nội dung của tài liệu này là thật hay giả, nhưng có thể khẳng định, từng dấu chấm dấu phẩy trên đó đều có khả năng gây ra vết thương chính trị trí mạng. Ngoài mục tiêu tấn công, còn có vận mệnh của vô số người sẽ vì tài liệu này mà rơi vào vực sâu bi thảm. Phần cuối tài liệu là chữ ký to tướng của em gái cô, còn Diệp Văn Khiết phải ký tên với tư cách nhân chứng phụ, cô chú ý thấy, ở vị trí đó đã có ba người ký tên vào rồi.

“Tôi không biết cha tôi và những người này nói những lời này.” Diệp Văn Khiết trả tài liệu về vị trí cũ, thấp giọng nói.

“Sao lại không biết? Rất nhiều cuộc nói chuyện đều diễn ra ở nhà cô, em gái cô còn biết mà cô lại không biết?”

“Tôi thật sự không biết.”

“Nhưng nội dung của những cuộc nói chuyện này là chân thực, cô phải tin vào tổ chức.”

“Tôi không nói là không xác thực, nhưng tôi thật sự không biết, vì vậy không thể ký tên được.”

“Diệp Văn Khiết,” người đi cùng Trình Lệ Hoa bước lên một bước, nhưng lại bị chị ta ngăn lại. Chị ta ngồi xích lại gần Diệp Văn Khiết hơn một chút, nắm lấy một bàn tay lạnh giá của cô:

“Tiểu Diệp à, tôi trao đổi với cô nhé. Vụ án này của cô có tính linh động rất cao, nói giảm nói tránh đi thì là thanh niên trí thức bị sách báo phản động che mắt, chẳng phải chuyện gì to tát, cũng không cần theo trình tự tư pháp,

tham gia một lớp học tập, ngoan ngoãn viết mấy bản kiểm điểm là cô có thể trở về binh đoàn; còn nếu muốn to chuyện ra thì Tiểu Diệp à, trong lòng cô cũng rõ rồi mà, hoàn toàn có thể phán tội phản cách mạng đấy. Đối với những vụ án chính trị như của cô, hệ thống công an, kiểm sát, tòa án bây giờ thà thiên tả chứ không thiên hữu, thiên tả thì là vấn đề phương pháp, còn thiên hữu lại là vấn đề đường lối, phương hướng cuối cùng vẫn là đê bên Ủy ban quân sự quyết định. Tất nhiên, những lời này chỉ có thể nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi.”

Người đi cùng chị ta nói: “Đại diện Trình thật lòng muốn tốt cho cô, bản thân cô cũng thấy rồi đó, đã có ba nhân chứng ký tên rồi, cô có ký hay không cũng không có ý nghĩa gì nhiều. Diệp Văn Khiết, cô đừng nhất thời hồ đồ nữa.”

“Đúng đấy, Tiểu Diệp, nhìn cô gái có tri thức như cô bị hủy hoại như vậy, tôi đau lòng lắm! Tôi thật sự muốn cứu cô, cố nhất thiết phải phối hợp với tôi đấy. Nhìn tôi đây này, lẽ nào tôi lại hại cô chứ?”

Diệp Văn Khiết không nhìn Trình Lệ Hoa, cô chỉ thấy máu của cha mình. “Đại diện Trình, tôi không biết những chuyện viết trên đó, tôi sẽ không ký tên đâu.”

Trình Lệ Hoa im lặng, nhìn chăm chăm vào Diệp Văn Khiết một lúc lâu, bầu không khí giá lạnh tựa như đông cứng lại. Sau đó, chị ta chậm rãi cất tài liệu vào cặp táp, đứng dậy, nét hiền từ trên gương mặt vẫn không biến mất, mà chỉ đông cứng lại, như thể đang đeo một tấm mặt nạ bằng thạch cao. Chị ta cứ đeo một bộ mặt hiền từ ấy đi tới góc tường, ở đó có một thùng nước để rửa mặt rửa tay, chị ta nhấc thùng nước lên đổ một nửa số nước bên trong lên người Diệp Văn Khiết, một nửa lên đóng chặn nệm, động tác gọn gàng vững vàng, sau đó ném thùng quay người đi ra cửa, buông lại một câu chửi: “Đồ con hoang ngoan cố!”

Trại trưởng trại tạm giam là người đi sau cùng, anh ta lạnh lùng nhìn Diệp Văn Khiết toàn thân ướt sũng, đóng cửa đánh “rầm” một tiếng rồi khóa lại.

Giữa mùa đông giá lạnh của vùng Nội Mông, cái lạnh thấm qua lớp áo quần ướt sũng tựa như một bàn tay khổng lồ bóp chặt Diệp Văn Khiết ở bên trong, cô nghe thấy răng mình va vào nhau lạch cạch, sau đó âm thanh này cũng biến mất. Cái lạnh thấm vào tận cốt tủy khiến thế giới hiện thực trong mắt cô biến thành một màu trắng sữa, cô có cảm giác cả vũ trụ này là một

khối băng lớn, còn mình là thể sống duy nhất trong khối băng ấy. Cô là cô bé sắp bị chết cồng, trong tay thậm chí còn không có lấy một que diêm, chỉ còn lại ảo giác...

Khối băng mà cô ở bên trong dần trở nên trong suốt, trước mắt cô xuất hiện một tòa nhà lớn, trên nóc nhà có một cô gái đang phát cao lá cờ, thân hình mảnh khảnh của cô và lá cờ to tướng hình thành một sự đối lập rõ rệt, đó là Diệp Văn Tuyết, em gái Diệp Văn Khiết. Từ sau khi con bé cắt đứt với gia đình học phiệt phản động của mình, Diệp Văn Khiết không nghe được tin tức gì về em gái nữa, mãi đến cách đây không lâu, cô mới biết em gái mình đã chết thảm trong một cuộc đấu tranh vũ trang từ hai năm trước. Lại một thoáng ngẩn ngơ, người phát cờ đã biến thành Bạch Mộc Lâm, cặp mắt kính của anh ra phản chiếu ánh lửa bên dưới tòa nhà; sau đấy, người đó lại biến thành đại diện Trình, biến thành bà Thiệu Lâm mẹ cô, thậm chí biến thành cha cô. Người cầm cờ không ngừng thay đổi, song lá cờ vẫn phát cao không hề gián đoạn, tựa như một con lắc vĩnh cửu, đếm ngược tính mệnh chẳng còn bao nhiêu của cô.

Dần dần, lá cờ trở nên mơ hồ, tất cả đều trở nên mơ hồ, khối băng tràn khắp vũ trụ ấy lại nhốt cô vào trung tâm của nó, lần này, khối băng đã thành màu đen.

9. Hồng Ngạn phần 1

Không biết bao lâu đã trôi qua, Diệp Văn Khiết nghe thấy tiếng âm âm nặng nề. Âm thanh này vang lên từ mọi phương hướng, trong ý thức mơ hồ của cô, dường như có một cỗ máy khổng lồ nào đó đang khoan thủng hoặc cưa đôi khối băng lớn mà cô ở bên trong. Thế giới vẫn tăm tối, nhưng âm thanh âm âm lại càng lúc càng chân thực, cuối cùng cô cũng xác định được nguồn của âm thanh này không phải từ thiên đường mà cũng chẳng phải từ địa ngục. Cô ý thức được mắt mình vẫn đang nhắm nghiền, bèn gắng gượng hé mở đôi mí mắt nặng trĩu... Thứ đầu tiên cô nhìn thấy là một ngọn đèn gắn vào trần nhà, được bọc trong một lớp lưới sắt như để phòng hờ va đập, phát ra ánh sáng vàng vọt. Trần nhà dường như làm bằng kim loại.

Cô nghe thấy một giọng nam đang khẽ gọi tên mình.

“Cô đang sốt cao.” Người đó nói.

“Đây là đâu?” Diệp Văn Khiết yếu ớt hỏi, cảm giác giọng đó như thể không phải do mình phát ra.

“Trên máy bay.”

Diệp Văn Khiết cảm thấy cả người bải hoải, không còn chút sức lực nào, lại ngủ thiếp đi. Trong lúc mê man, tiếng âm âm vẫn luôn ở bên cạnh cô. Không lâu sau, cô lại tỉnh dậy, lần này đã hết tê liệt, thay vào đó là cảm giác đau đớn: đầu và các khớp tay chân đều rất đau, hơi thở phả ra trong miệng như thể đang bốc cháy, cổ họng cũng đau, nuốt nước bọt mà như nuốt một cục than hồng vậy.

Diệp Văn Khiết ngoảnh đầu, trông thấy bên cạnh có hai người mặc áo khoác dài quân đội giống đại diện Trình, chỉ khác là bọn họ đều đội mũ vải bông có sao đỏ năm cánh, vạt áo khoác mở hé, lộ ra phù hiệu màu đỏ trên bộ quân phục bên trong, một trong hai quân nhân này đeo kính. Diệp Văn Khiết phát hiện mình cũng đang đắp một chiếc áo khoác quân đội, quần áo trên người đều khô ráo, rất ấm áp.

Cô khó nhọc nhòm người ngồi dậy, không ngờ lại thành công. Cô trông thấy cửa sổ phía bên kia, bên ngoài là biển mây cuộn cuộn đang chậm chậm trôi qua, ánh Mặt trời chiếu vào lóa cả mắt; cô vội quay mặt đi, trông thấy

trong khoang máy bay chật hẹp chất đầy những thùng sắt màu xanh bộ đội, qua một cửa sổ khác có thể trông thấy bóng của cánh quạt bên trên. Cô đoán, có lẽ mình đang ở trên một chiếc máy bay trực thăng.

“Cô nằm xuống thì hơn.” Quân nhân đeo kính nói, đỡ cô nằm trở lại, đắp áo lên người.

“Diệp Văn Khiết, bài báo khoa học này có phải do cô viết không?” Quân nhân còn lại giờ một tờ tạp chí tiếng Anh đã mở sẵn tới trước mặt cô, cô đọc được đầu đề bài viết là “Mặt gương năng lượng có khả năng tồn tại bên trong tầng bức xạ Mặt trời và đặc tính phản xạ của nó”, anh ta lại cho cô xem trang bìa tạp chí, đó là một số tạp chí *Vật lý thiên văn* năm 1966.

“Chắc chắn là đúng rồi, chuyện này mà còn phải chứng thực nữa à?” Người đeo kính cất tờ tạp chí đi, sau đó giới thiệu: “Đây là chính ủy Lôi Chí Thành của căn cứ Hồng Ngạn. Tôi là Dương Vệ Ninh, kỹ sư trưởng của căn cứ. Còn một tiếng nữa mới hạ cánh, cô nghỉ ngơi đi.”

Anh là Dương Vệ Ninh? Diệp Văn Khiết không nói ra lời, chỉ kinh ngạc nhìn đối phương, phát hiện vẻ mặt anh ta rất bình tĩnh, rõ ràng là không muốn người bên cạnh biết bọn họ quen nhau. Dương Vệ Ninh từng là một nghiên cứu sinh học trò của Diệp Triết Thái, khi anh ta tốt nghiệp thì Diệp Văn Khiết mới lên đại học năm thứ nhất. Đến giờ, Diệp Văn Khiết vẫn còn nhớ rõ cảnh tượng lúc Dương Vệ Ninh đến nhà mình lần đầu tiên, bấy giờ anh ta mới thi đỗ nghiên cứu sinh, đến thảo luận về phương hướng đề tài với thầy giáo hướng dẫn. Dương Vệ Ninh nói anh ta muốn làm đề tài có khuynh hướng thực nghiệm và ứng dụng, cố gắng tránh xa khỏi lý thuyết cơ sở một chút. Diệp Văn Khiết còn nhớ lúc đó cha mình đã nói: “Tôi không phản đối, nhưng dẫu sao chúng ta cũng là chuyên ngành Vật lý lý thuyết, lý do cậu yêu cầu như vậy là gì?” Dương Vệ Ninh trả lời: “Em muốn dấn thân vào thời đại, làm ra một số công hiến mang tính thực tế.” Cha cô trả lời: “Lý thuyết là cơ sở của ứng dụng, phát hiện ra quy luật tự nhiên, lẽ nào không phải là công hiến lớn nhất đối với thời đại hay sao?” Dương Vệ Ninh do dự một lát, rốt cuộc cũng nói ra lời thật lòng: “Nghiên cứu lý thuyết dễ phạm phải sai lầm về mặt tư tưởng.” Lời này của anh ta khiến cha cô im lặng.

Dương Vệ Ninh là người rất tài năng, nền tảng toán học vững chắc, tư duy nhanh nhẹn, nhưng trong khoảng thời gian làm nghiên cứu sinh không dài lắm ấy, quan hệ của anh ta và thầy giáo hướng dẫn khá là lạnh nhạt, giữa họ luôn giữ một khoảng cách “kính nhi viễn chi”. Lúc đó, Diệp Văn Khiết và

Dương Vệ Ninh thường xuyên gặp mặt, có lẽ do ảnh hưởng từ người cha, Diệp Văn Khiết cũng không để ý tới anh ta lắm, còn việc anh ta có chú ý đến mình hay không thì cô không biết. Sau này, Dương Vệ Ninh tốt nghiệp suôn sẻ, không lâu sau thì không còn liên lạc với thầy giáo hướng dẫn của mình nữa.

Diệp Văn Khiết lại mệt mỏi nhắm mắt. Hai quân nhân rời khỏi chỗ cô đến phía sau một dãy thùng sắt thì thầm nói chuyện. Khoang máy bay rất hẹp, trong tiếng ầm ầm của động cơ, Diệp Văn Khiết vẫn nghe được tiếng họ...

“Tôi vẫn cảm thấy chuyện này không được ổn cho lắm.” Đây là giọng của Lôi Chí Thành.

Dương Vệ Ninh hỏi vặn lại: “Vậy anh có thể tìm người tôi cần qua các kênh thông thường không?”

“Ừm, tôi cũng tốn nhiều công sức lắm rồi. Trong quân đội không tìm được ai có chuyên môn này, tìm ở địa phương thì vấn đề càng nhiều hơn, anh biết cấp bậc bảo mật của dự án này rồi còn gì, đầu tiên phải gia nhập quân đội, vấn đề lớn hơn nữa vẫn là điều lệ bảo mật yêu cầu làm việc cách ly tại căn cứ. Thời gian dài như vậy, người nhà đi theo phải tính sao? Cũng phải ở trong căn cứ, chuyện này thì chẳng ai muốn cả. Hai ứng cử viên thích hợp mà chúng ta tìm được thì thà ở trường cán bộ 7-5(*) chứ không chịu đến. Tất nhiên có thể điều động ép buộc, nhưng tính chất công việc này, nếu không yên tâm thì chẳng thể làm gì được cả đâu.”

() Đây là mô hình nông trường được tổ chức nhằm quán triệt chỉ thị 7-5 của Mao Trạch Đông trong Cách mạng văn hóa, tập trung các cán bộ của cơ quan nhà nước, các phân tử trí thức thuộc cơ quan nghiên cứu, giáo dục để tiến hành cải tạo lao động, giáo dục tư tưởng.*

“Vì vậy chỉ còn cách này thôi.”

“Nhưng thế này cũng trái quy tắc quá rồi.”

“Dự án này vốn dĩ đã trái với quy tắc rồi, xảy ra chuyện gì tôi chịu trách nhiệm là được chứ gì.”

“Kỹ sư trưởng Dương của tôi ơi, trách nhiệm này anh có gánh vác nổi không? Anh chỉ vùi đầu vào kỹ thuật, nhưng mà ‘Hồng Ngạn’ khác với những dự án quốc phòng trọng điểm khác, sự phức tạp của nó là phức tạp ở

ngoài phương diện kỹ thuật cơ.”

“Anh nói vậy cũng đúng.”

Lúc hạ cánh thì đã là chiều muộn, Diệp Văn Khiết từ chối khéo không để Dương Vệ Ninh và Lôi Chí Thành dìu đỡ, tự mình khó nhọc đi xuống máy bay, một trận gió mạnh làm cô suýt nữa bị ngã, gió thổi vào cánh quạt máy bay vẫn đang quay, phát ra những tiếng rít sắc lạnh. Diệp Văn Khiết rất quen với mùi của rừng sâu trong gió, cô nhận ra cơn gió này, cơn gió cũng nhận ra cô, đây là gió của vùng núi Đại Hưng An.

Cô nhanh chóng nghe thấy một âm thanh khác, tiếng ù ù đơn điệu và trầm đục, mạnh mẽ hồn hậu, như làm nền cho cả thế gian này, đây là âm thanh của cột ăng ten parabol cách đó không xa trong gió, chỉ khi đến gần, mới có thể thật sự cảm nhận được tầm lưới trời này lớn đến chừng nào. Chỉ trong một tháng nay, số phận Diệp Văn Khiết đã đi một vòng lớn rồi lại quay lại đây... Cô đang ở trên núi Radar.

Diệp Văn Khiết không kịp quay đầu nhìn về hướng đại đội trực thuộc Binh đoàn xây dựng của cô đóng quân, chỉ thấy một mảng rừng mông lung trong ánh chiều tà.

Rõ ràng, chiếc trực thăng này không phải dành riêng cho cô, mấy người lính đi tới, dỡ những thùng hàng màu xanh lục kia khỏi khoang máy bay, lướt qua bên cạnh cô, không ai liếc nhìn lấy một lần. Cô và Lôi Chí Thành, Dương Vệ Ninh tiếp tục đi về phía trước, Diệp Văn Khiết phát hiện đỉnh núi Radar hóa ra khá rộng rãi, bên dưới cột ăng ten là một quần thể kiến trúc màu trắng, so với cột ăng ten, những kiến trúc này chỉ như mấy khối đồ chơi xếp gỗ tinh xảo. Họ đang đi về phía cổng lớn của căn cứ có hai người lính đứng gác, trước khi đi vào, ba người dừng lại.

Lôi Chí Thành quay sang nhìn Diệp Văn Khiết, trịnh trọng nói: “Diệp Văn Khiết, chứng cứ tội phản cách mạng của cô đã xác thực, phiên xét xử mà cô sắp sửa phải đối mặt cũng là đúng người đúng tội. Bây giờ, trước mặt cô có một cơ hội để lập công chuộc tội, cô có thể chấp nhận, cũng có thể từ chối.” Anh ta chỉ tay lên cột ăng ten, “Đây là căn cứ nghiên cứu khoa học của Bộ Quốc phòng, dự án nghiên cứu đang thực hiện ở trong này cần đến tri thức chuyên ngành của cô, cụ thể hơn, sẽ phiên kỹ sư trưởng Dương giới thiệu cho cô biết, cô phải suy nghĩ cho cẩn trọng.” Dứt lời, anh ta gạt đầu với Dương Vệ Ninh, rồi theo sau mấy binh lính vận chuyển vật tư đi vào căn cứ.

Dương Vệ Ninh đợi người khác đi xa rồi, mới ra hiệu cho Diệp Văn Khiết, dẫn cô đi xa thêm chút nữa, rõ ràng là sợ lính gác nghe thấy cuộc nói chuyện tiếp theo của họ. Lúc này, anh ta không che giấu việc mình quen biết cô nữa: “Diệp Văn Khiết, tôi phải nói rõ với cô, đây không phải là cơ hội gì đâu. Tôi đã tìm hiểu bên Ủy ban quân sự của tòa án, tuy Trình Lệ Hoa chủ trương phán tội nặng, nhưng cụ thể với tình tiết của cô, thời hạn thụ hình nhiều lắm chỉ mười năm, xét đến khả năng giảm án, thì cũng chỉ chừng sáu bảy năm gì đó. Còn ở đây...” Anh ta nghiêng đầu về phía căn cứ, “là dự án nghiên cứu có cấp độ bí mật cao nhất, với thân phận của cô, đi vào cánh cửa này, có thể...” Anh ta ngừng lại giây lát, tựa như muốn để tiếng ù ù của cột ăng ten trong gió làm ngữ điệu mình nặng nề thêm, “cả đời cũng không ra được.”

“Tôi đi vào.” Diệp Văn Khiết khẽ nói.

Dương Vệ Ninh rất ngạc nhiên khi thấy cô trả lời nhanh như vậy. “Cô không cần phải quyết định vội vàng thế đâu, có thể quay trở lại máy bay trước, ba tiếng nữa nó mới cất cánh, nếu cô từ chối, tôi sẽ đưa cô về.”

“Tôi không về, chúng ta vào trong đi.” Giọng Diệp Văn Khiết vẫn rất khẽ khàng, nhưng bên trong lại ẩn chứa một sự kiên quyết như chém đinh chặt sắt. Lúc này đây, ngoại trừ cái thế giới khác sau khi chết mà không biết có tồn tại hay không kia, nơi cô muốn đi nhất chính là một đỉnh núi cách biệt hoàn toàn với thế giới như thế này, ở đây, cô có một cảm giác an toàn mà đã lâu lắm rồi chưa cảm nhận được.

“Vẫn nên cân trọng thì hơn, cô nghĩ kỹ xem điều này có nghĩa là gì.”

“Tôi có thể ở đây cả đời.”

Dương Vệ Ninh cúi đầu im lặng, anh ta nhìn về phía xa xa, tựa hồ muốn cho Diệp Văn Khiết một chút thời gian để cân nhắc suy nghĩ. Diệp Văn Khiết cũng làm thinh, quần chặt chiếc áo khoác quân đội vào người giữa cơn gió, đôi mắt nhìn về phía xa, nơi đó, dãy núi Đại Hưng An đã biến mất trong màn đêm dày đặc. Trong thời tiết buốt giá không có quá nhiều thời gian, Dương Vệ Ninh hạ quyết tâm cất bước đi về phía cổng, anh ta đi rất nhanh, như thể muốn bỏ Diệp Văn Khiết lại, nhưng Diệp Văn Khiết vẫn bám sát theo, bước vào cổng lớn của căn cứ địa Hồng Ngạn. Sau khi họ đi qua, hai người lính gác liền đóng hai cánh cửa sắt nặng nề đó lại.

Đi được một lúc, Dương Vệ Ninh đứng lại, chỉ vào cột ăng ten nói với Diệp Văn Khiết: “Đây là dự án nghiên cứu vũ khí hạng nặng, nếu thành công, ý nghĩa của nó không chừng còn lớn hơn cả bom nguyên tử và bom hydro ấy.”

Khi đi qua tòa kiến trúc lớn nhất trong khu căn cứ, Dương Vệ Ninh đi thẳng tới đây cửa mở ra, Diệp Văn Khiết trông thấy hàng chữ “Phòng điều khiển phát xạ chính” trên cánh cửa. Bước vào trong, một luồng khí nóng mang mùi dầu máy phả vào mặt, cô thấy trong gian đại sảnh rộng rãi kê kín các loại máy móc thiết bị, đèn tín hiệu và đường đồ thị trên máy dao động ký nhấp nháy liên tục, mười mấy người điều khiển đều mặc quân phục ngồi trước những dãy máy móc dường như có thể chôn vùi họ bên dưới, trông như đang canh gác dưới hào sâu. Khẩu lệnh điều khiển vang lên hết bên này rồi lại bên kia, toát lên sự căng thẳng và hỗn loạn. “Chỗ này khá âm áp, cô đợi một lúc đã, tôi đi sắp xếp chỗ ở cho cô rồi quay lại.” Dương Vệ Ninh nói với Diệp Văn Khiết, rồi chỉ vào chiếc ghế bên cạnh cái bàn gần cửa bảo cô ngồi xuống. Diệp Văn Khiết trông thấy, trước bàn đã có một lính gác đeo súng ngắn đang ngồi.

“Tôi đợi bên ngoài thì hơn.” Diệp Văn Khiết dừng bước nói.

Dương Vệ Ninh cười hiền hòa, “Sau này cô là nhân viên của căn cứ rồi, ngoại trừ một số ít nơi, cô có thể đến bất cứ chỗ nào.” Dứt lời, gương mặt anh ta lộ vẻ bất an, rõ ràng đã ý thức được một tầng ý nghĩa khác của câu nói này: cô không thể rời khỏi nơi này được nữa.

“Tôi vẫn nên đợi bên ngoài thì hơn.” Diệp Văn Khiết kiên trì.

“VẬY... được rồi.” Dương Vệ Ninh liếc nhìn người lính gác không hề để ý đến bọn họ, tựa hồ đã hiểu được tâm trạng của Diệp Văn Khiết, anh ta dẫn cô rời khỏi phòng điều khiển chính, “Cô tới chỗ này tránh gió, tôi đi mấy phút rồi quay lại ngay, chủ yếu là kiểm người đốt lửa trong phòng cho cô, điều kiện của căn cứ hiện nay vẫn chưa được tốt lắm, không có lò sưởi khí nóng.” Dứt lời, anh ta liền rảo bước đi luôn.

Diệp Văn Khiết đứng bên cạnh cửa phòng điều khiển chính, cột ăng ten khổng lồ dựng đứng phía sau lưng cô, chiếm trọn nửa bầu trời đêm. Ở đây, cô có thể nghe rõ môn một âm thanh bên trong vẳng ra. Đột nhiên, những khẩu lệnh điều khiển hỗn loạn biến mất, phòng điều khiển chính tĩnh lặng như tờ, chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng “vù vù” thi thoảng phát ra từ các

máy móc thiết bị, kế đó xuất hiện một giọng nam át hết mọi âm thanh khác:

“ Binh đoàn pháo binh số 2, Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc, lần phát xạ thứ 147 của dự án Hồng Ngạn, xác nhận hoàn tất, đếm ngược 30 giây!”

“Loại mục tiêu: A3, ký hiệu tọa độ: BN20197F; hiệu chỉnh vị trí hoàn tất, đếm ngược 25 giây!”

“Số hồ sơ phát xạ: 22; dính kèm: 0; chuyển tiếp: 0; hoàn tất hiệu chỉnh hồ sơ lần cuối, đếm ngược 20 giây!”

“Bộ phận nguồn năng lượng báo cáo, bình thường!”

“Bộ phận mã hóa báo cáo, bình thường!”

“Bộ phận khuếch đại năng lượng báo cáo, bình thường!”

“Giám sát nhiễu báo cáo, trong phạm vi cho phép!”

“Trình tự không thể đảo ngược, đếm ngược 15 giây!”

Tất cả lại trở nên tĩnh lặng, mười mấy giây sau, cùng với một tiếng còi cảnh báo, một ngọn đèn đỏ trên cột ăng ten nhấp nháy cực nhanh.

“Khởi động phát xạ! Các bộ phận chú ý giám sát!”

Diệp Văn Khiết thấy mặt mình hơi ngơ ngẩn, cô biết một điện trường khổng lồ đã xuất hiện. Cô ngẩng đầu lên nhìn về hướng chỉ của cột ăng ten, trông thấy một đám mây mỏng trên bầu trời đêm phát ra ánh sáng xanh nhạt, ánh sáng đó rất yếu, mới đầu cô còn tưởng đấy là ảo giác, nhưng khi đám mây rời khỏi khoảng trời đó, quang sáng nhạt của nó cũng biến mất, một đám mây khác trôi vào lại phát sáng lên. Trong phòng điều khiển chính, khẩu lệnh lại vang lên liên tục, cô chỉ loáng thoáng nghe được vài câu trong số đó:

“Bộ phận khuếch đại năng lượng gặp sự cố, ống magnetron số 3 bị cháy!”

“Bộ phận dự trữ đưa vào hoạt động bình thường!”

“Điểm dừng 1, chuyển tiếp bình thường!”

...

Diệp Văn Khiết nghe thấy một loạt tiếng “xì xì xì” khác, rồi lơ mờ thấy từng đám từng đám bóng đen xuất hiện trong khu rừng rậm dưới chân núi, xoay tròn và bay lên giữa bầu trời đêm, thực không ngờ trong rừng rậm mùa đông giá rét thế này mà vẫn có nhiều chim bị kinh động bay lên như thế. Kể đó, cô chứng kiến một cảnh tượng khủng khiếp: một đàn chim bay vào khu vực cột ăng ten đang chỉ tới, trên nền đám mây phát ra ánh sáng mờ mờ, ngay lập tức, chúng rơi lả tả từ giữa không trung xuống.

Quá trình này kéo dài chừng mười lăm phút, đèn đỏ trên cột ăng ten đã tắt, cảm giác ngứa ngứa trên da Diệp Văn Khiết cũng không còn nữa, trong phòng điều khiển chính, những khẩu lệnh hỗn loạn vẫn vang lên, kể cả sau khi giọng nam mạnh mẽ kia cất lên, tiếng ồn cũng không lắng xuống.

“Công trình Hồng Ngạn, hoàn tất lần phát xạ thứ 147, tắt hệ thống phát xạ, Hồng Ngạn bước vào trạng thái giám thính, đề nghị bộ phận giám thính tiếp quản quyền điều khiển hệ thống, đồng thời tải lên số liệu tại điểm dừng.”

“Đề nghị các bộ phận nghiêm túc viết lại nhật ký phát xạ, các tổ trưởng đến phòng họp tham gia cuộc họp báo cáo phát xạ thường kỳ. Kết thúc!”

Tất cả đều tĩnh lặng, chỉ có tiếng ồn của cột ăng ten trong gió là vẫn y nguyên. Diệp Văn Khiết thấy lũ chim trên trời lần lượt trở về rừng rậm. Cô lại ngẩng đầu lên nhìn ăng ten, cảm thấy nó như thể một bàn tay khổng lồ đang hướng lên bầu không, sở hữu một sức mạnh siêu phàm. Cô ngược nhìn bầu trời nơi “bàn tay” ấy đang chụp vào, không thấy mục tiêu số hiệu BN20197F đã bị nó tấn công đâu, phía sau màn mây mỏng lưa thưa ấy, chỉ có bầu trời sao lạnh giá của năm 1969 mà thôi.

10. Vũ trụ nhập nháy phần 2

Sa Thụy Sơn kể với Ông Diểu, đầu những năm 90 của thế kỷ trước Diệp Văn Khiết mới quay lại thành phố này, giảng dạy môn Vật lý thiên văn tại ngôi trường đại học trước đây cha bà từng làm việc, cho tới khi bà nghỉ hưu.

“Gần đây tôi mới biết, hơn hai mươi năm đó, bà ấy đã sống trong căn cứ Hồng Ngạn.”

Ông Diểu chấn động trước lời kể của Sa Thụy Sơn, hồi lâu sau mới phản ứng được với câu nói cuối cùng của anh ta: “Lẽ nào những truyền thuyết ấy...”

“Hầu hết là thật. Năm ngoái, một nhà nghiên cứu chế tạo hệ thống tự giải mã cho Hồng Ngạn di cư đến châu Âu đã viết một cuốn sách, truyền thuyết mà anh nói đa phần đều từ cuốn sách ấy mà ra, theo những gì tôi biết thì là sự thật đấy. Những người tham gia vào công trình Hồng Ngạn hầu hết vẫn còn đang sống khỏe mạnh.”

“Nhưng đó thật là... truyền kỳ mà!”

“Nhất là chuyện xảy ra vào thời đại ấy, lại càng là truyền kỳ trong truyền kỳ.”

...

Đèn pha chiếu vào dàn ăng ten vô tuyến đã tắt, dưới bầu trời đêm, các cột ăng ten trở thành những đồ hình 2D màu đen đơn giản, tựa như một chuỗi ký hiệu trừu tượng, đồng loạt hướng lên vũ trụ theo cùng một góc nghiêng, như thể đang chờ đợi gì đó. Cảnh tượng này khiến Ông Diểu không rét mà run, anh nhớ đến những quả lắc khổng lồ trong trò chơi Tam Thể kia.

Họ trở lại phòng thí nghiệm vào đúng một giờ sáng, khi ánh mắt họ hướng về phía màn hình thiết bị đầu cuối, sóng dao động vừa mới xuất hiện, đường thẳng biến thành đường cong, xuất hiện những đỉnh sóng nhọn dần cách không đều nhau, màu sắc cũng chuyển sang đỏ, giống như một con rắn vừa ngủ đông tỉnh dậy bắt đầu ngo ngoàng để máu lan đều đi khắp cơ thể.

“Chắc chắn là vệ tinh COBE xảy ra sự cố!” Sa Thụy Sơn kinh hãi nhìn chằm chằm vào đồ thị ấy nói.

“Không phải sự cố.” Uông Diêu bình tĩnh đáp, trước những sự việc kiêu này, anh đã bắt đầu học được cách kiềm chế bản thân mình.

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi!” Sa Thụy Sơn nói, nhanh chóng thao tác trên hai thiết bị đầu cuối khác. Thoáng sau, anh ta đã lấy ra số liệu thời gian thực của bức xạ nền vũ trụ do hai vệ tinh WMAP và Planck cung cấp, đồng thời hiển thị sự thay đổi của chúng dưới dạng đồ thị gấp khúc...

Ba đường đồ thị dao động cùng một nhịp, giống hệt nhau.

Sa Thụy Sơn lại lấy ra một chiếc máy tính xách tay, luống cuống khởi động hệ thống, cắm dây mạng vào, sau đó gọi điện - Uông Diêu nghe được anh ta đang liên lạc với Trung tâm quan trắc vô tuyến ở Ürümqi - rồi chờ đợi. Anh ta không giải thích gì với Uông Diêu, hai mắt nhìn chăm chăm vào cửa sổ trình duyệt trên màn hình, Uông Diêu có thể nghe thấy cả tiếng thở gấp gấp của Sa Thụy Sơn. Mấy phút sau, trên trình duyệt xuất hiện một cửa sổ tọa độ, một đường đồ thị màu đỏ xuất hiện trên đó, nhô lên hạ xuống đồng bộ với ba đường đồ thị còn lại.

Vậy là, ba vệ tinh và một thiết bị quan trắc mặt đất đã đồng thời chứng thực một điều: vũ trụ đang nhấp nháy!

“Có thể in đoạn đồ thị phía trước ra không?” Uông Diêu hỏi.

Sa Thụy Sơn quệt mồ hôi trên trán, gật gật đầu, di chuyển con trỏ chuột khởi động lệnh in. Uông Diêu hấp tấp giật lấy trang giấy đầu tiên được chiếc máy in laser nhả ra. Anh dùng một chiếc bút chì vạch qua đường gấp khúc, đối chiếu khoảng cách giữa những đỉnh sóng với tờ mã Morse mà anh vừa lấy ra lúc nãy.

Ngắn dài dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài dài dài dài, dài dài dài ngắn ngắn, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn ngắn dài dài, dài dài ngắn ngắn ngắn, đây là 1108:21:37.

Ngắn dài dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài dài dài dài, dài dài dài ngắn ngắn, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn ngắn dài dài, dài ngắn ngắn ngắn ngắn, đây là 1108:21:36.

Ngắn dài dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài dài dài dài, dài dài dài

ngắn ngắn, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn dài dài dài, ngắn dài dài dài dài, dài dài ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn ngắn dài dài, ngắn ngắn ngắn ngắn ngắn, đây là 1108:21:35.

...

Bộ đếm giờ đang tiếp tục ở tâm vóc vũ trụ, vẫn còn lại 1108 giờ đồng hồ nữa?

Sa Thụy Sơn sốt ruột đi qua đi lại, chốc chốc lại dừng sau lưng Ông Diểu xem dãy số mà anh đang viết ra kia, “Anh không thể nói cho tôi biết hả?!” Anh ta không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng hỏi.

“Tiến sĩ Sa, tin tôi đi, hiện thời không thể nói cho rõ được.” Ông Diểu đẩy chồng giấy in đường đồ thị dao động kia ra xa, nhìn chăm chăm vào những con số của bộ đếm giờ, “Có lẽ, ba vệ tinh và điểm quan trắc dưới mặt đất đều đã xảy ra sự cố.”

“Anh biết chuyện này là không thể mà!”

“Nếu có người cố ý phá hoại thì sao?”

“Cũng không thể nào! Cùng lúc thay đổi số liệu của ba vệ tinh và một trạm quan trắc dưới mặt đất? Vậy thì sự phá hoại này cũng hơi siêu nhiên rồi đấy.”

Ông Diểu gật đầu, so với việc cả vũ trụ đang nhấp nháy, anh thà rằng chấp nhận cái sự phi tự nhiên này còn hơn. Nhưng Sa Thụy Sơn ngay lập tức đã giật đi cọng rom cứu mạng duy nhất ấy của anh.

“Muốn chứng thực tất cả chuyện này thật ra rất đơn giản. Bức xạ nền vũ trụ mà dao động ở mức độ này thì đã lớn đến mức chúng ta có thể dùng mắt thường để quan sát rồi.”

“Anh nói nhầm gì vậy? Thế là sai thường thức rồi đấy: độ dài bước sóng của bức xạ nền là 7 cm, lớn hơn bảy tám cấp số so với ánh sáng có thể nhìn thấy bằng mắt thường, làm sao mà thấy được?”

“Dùng mắt kính 3K.”

“Mắt kính 3K?”

“Là một thứ thuộc dạng phổ cập khoa học mà chúng tôi làm cho Cung

Thiên văn Thủ đô. Với kỹ thuật công nghệ hiện nay đã có thể thu nhỏ ăng ten loa độ mở 6 m mà Arno Penzias và Robert Wilson dùng để phát hiện bức xạ nền 3K từ hơn bốn mươi năm trước lại thành kích cỡ của một chiếc mắt kính, đồng thời lắp đặt hệ thống chuyển đổi trong mắt kính này, nén bước sóng của bức xạ nền mà nó thu nhận được lại bảy cấp số, biến bước sóng 7 cm thành ánh sáng đỏ. Như vậy, khách tham quan đeo loại kính này vào buổi tối có thể tận mắt trông thấy bức xạ nền 3K của vũ trụ. Lúc này, cũng có thể trông thấy vũ trụ đang nhấp nháy.”

“Thứ này đang ở đâu vậy?”

“Ở Cung Thiên văn, có hai mươi cái cơ.”

“Tôi cần phải có trước năm giờ sáng.”

Sa Thụy Sơn cầm điện thoại lên quay số, đầu dây bên kia một lúc lâu sau mới nhắc máy, anh ta phải tốn khá nhiều nước bọt mới thuyết phục được người bị đánh thức giữa đêm hôm kia một tiếng sau đợt Uông Diêu ở Cung Thiên văn.

Trước lúc từ biệt, Sa Thụy Sơn nói: “Tôi không đi với anh đâu, vừa nãy nhìn thế đã đủ rồi, tôi không cần chứng minh kiểu này. Có điều, tôi vẫn hy vọng anh có thể tiết lộ sự thực cho tôi vào thời điểm thích hợp, nếu hiện tượng này dẫn đến thành quả nghiên cứu nào đó, tôi sẽ không quên anh đâu.”

“Hiện tượng nhấp nháy này sẽ ngừng lại vào năm giờ sáng, sau này đừng tìm hiểu sâu thêm nữa, tin tôi đi, sẽ chẳng có thành quả gì đâu.” Uông Diêu vịn tay vào cửa xe nói.

Sa Thụy Sơn nhìn chằm chằm vào Uông Diêu một lúc lâu, gật gật đầu: “Hiểu rồi, hiện nay trong giới khoa học có xảy ra một số chuyện...”

“Đúng thế.” Uông Diêu nói, chui vào xe, anh không muốn tiếp tục chủ đề này nữa.

“Đến lượt chúng ta rồi hả?”

“Ít nhất là đến lượt tôi rồi.” Uông Diêu nói dứt lời, liền khởi động xe.

Một tiếng sau, Uông Diêu vào nội thành, anh xuống xe trước cổng Cung Thiên văn mới. Ánh đèn nửa đêm của thành phố chiếu qua bức tường trong

suốt của tòa kiến trúc bằng kính không lồ, làm kết cấu bên trong hiện lên mờ mờ ảo ảo. Giờ Uông Diêu đã hiểu được, nếu kiến trúc sư xây dựng Cung Thiên văn mới này muốn biểu đạt cảm giác của mình về vũ trụ, người đó đã thành công... Thứ gì càng trong suốt thì càng thần bí, bản thân vũ trụ là trong suốt, chỉ cần tầm mắt có thể nhìn tới được, anh muốn nhìn bao xa thì cứ nhìn bấy xa, nhưng càng nhìn sẽ lại càng thấy thần bí.

Người nhân viên Cung Thiên văn vẫn còn đang ngái ngủ kia đã đợi Uông Diêu ở cổng, anh ta đưa cho Uông Diêu một cái hộp xách, “Trong này có năm bộ mắt kính 3K, đều đã sạc đầy pin, núm vặn bên trái là công tắc bật, bên phải là điều tiết độ sáng. Bên trên còn mười mấy bộ nữa, anh muốn xem kiểu gì thì xem, tôi lên ngủ trước đây, ở ngay cái phòng cạnh cửa kia kia. Cái ông tiến sĩ Sa này đúng là đồ thần kinh.” Nói xong, anh ta liền xoay người đi thẳng vào tòa nhà tối om.

Uông Diêu đặt chiếc hộp lên ghế xe, mở nó ra, cầm lên một cặp kính 3K, thứ này rất giống với kính hiển thị panorama trong bộ thiết bị V mà anh vừa sử dụng. Anh lấy một cặp bước ra ngoài xe đeo lên, qua mắt kính, anh thấy cảnh đêm thành thị không có gì thay đổi, chỉ hơi tối đi một chút, lúc này anh mới nhớ ra phải bật công tắc, lập tức, thành phố hóa thành từng mảng mờ lung, hầu hết đều có độ sáng cố định, một số nhấp nháy hoặc di động. Anh biết, đây đều là vi sóng có bước sóng tầm xăngtimét được chuyển hóa thành ánh sáng nhìn thấy được, ở giữa mỗi đốm sáng đều là một nguồn phát xạ, do độ dài bước sóng nên không thể nào nhìn rõ hình dạng của chúng.

Anh ngẩng đầu lên, trông thấy một bầu trời đang phát ra ánh sáng màu đỏ sậm, cứ thế, anh đã thấy được bức xạ nền vũ trụ, ánh sáng đỏ này đến từ hơn chục tỷ năm về trước, là sự kéo dài của vụ nổ lớn, là hơi nóng còn sót lại của sự sáng thế. Anh không thấy ngôi sao nào; vốn dĩ, vì dải sóng ánh sáng có thể nhìn thấy được đã bị đẩy về mức không thể nhìn thấy, các ngôi sao lẽ ra là những chấm đen, nhưng sự nhiễu xạ của bước sóng tầm xăngtimét đã che phủ hết mọi hình dạng và chi tiết.

Khi mắt Uông Diêu thích ứng với những thứ này, anh thấy nền ánh sáng đỏ trên bầu không đang khe khẽ nhấp nháy, cả vũ trụ biến thành một chỉnh thể, đang nhấp nháy đồng bộ với nhau, cảm tưởng như cả vũ trụ này chỉ là một ngọn đèn lè loi trong cơn gió vậy.

Đứng dưới bầu trời nhấp nháy ấy, Uông Diêu đột nhiên cảm thấy vũ trụ

sao mà nhỏ bé, nhỏ đến mức chỉ giam cầm mỗi một mình anh bên trong nó. Vũ trụ giống như một quả tim hay một tử cung chật hẹp, ánh sáng đỏ bao phủ này chính là những dòng máu trong mờ tràn đầy bên trong, anh đang trôi nổi trong dòng máu ấy, chu kỳ nhấp nháy của ánh sáng đỏ này không theo quy tắc nào, giống như quả tim hoặc tử cung này đang co bóp một cách bất quy tắc vậy, từ trong nhịp độ ấy, anh có thể cảm nhận được sự tồn tại của thứ gì đó to lớn, quái dị và biến thái mà trí tuệ của nhân loại vĩnh viễn không thể nào lý giải nổi.

Uông Diêu gỡ cặp mắt kính 3K xuống, mệt mỏi dựa vào bánh xe ngồi thụp xuống nền đất. Trong mắt anh, thành phố lúc nửa đêm đã trở lại hình ảnh hiện thực mà dải bước sóng trong khoảng mắt thường nhìn thấy thể hiện, nhưng khi ánh mắt anh di chuyển, anh lại bắt được một số thứ khác nữa: dãy đèn nê ông bên cạnh công vườn thú phía đối diện có một chiếc đèn hồng, đang nhấp nháy không theo quy tắc nào cả; lá cây trên cây nhỏ gần đây đang đung đưa trong làn gió đêm, phản xạ ánh đèn đường, nhấp nháy lên một cách bất quy tắc; đằng xa, ngôi sao năm cánh trên đỉnh chóp nhọn nóc nhà kiểu Nga của nhà triển lãm Bắc Kinh cũng đang phản xạ ánh đèn xe trên những con phố khác nhau bên dưới, nhấp nháy không theo quy tắc gì...

Uông Diêu cố gắng dựa theo mã Morse diễn dịch những nhấp nháy ấy. Anh thậm chí còn có cảm giác, những nếp nhăn của mấy lá cờ nhiều màu đang tung bay trong gió bên cạnh, những gợn sóng lăn tăn trên bề mặt vũng nước ven đường... đều đang gửi mã Morse cho anh... Anh cố gắng giải mã chúng, cảm nhận bộ đếm giờ ma quái kia đang trôi ngược.

Chẳng rõ bao lâu trôi qua, tay nhân viên của Cung Thiên vẫn lại đi ra, hỏi Uông Diêu đã xem xong chưa. Lúc nhìn thấy bộ dạng Uông Diêu, con buồn ngủ trong mắt người kia vụt tan biến. Nhận lại chiếc hộp đựng mắt kính 3K xong, anh ta lại nhìn chằm chằm vào Uông Diêu mấy giây, rồi mới xách hộp rảo bước quay trở vào.

Uông Diêu lấy điện thoại di động, bấm số của Thân Ngọc Phi, cô ta bắt máy rất nhanh, có lẽ cũng đã trải qua một đêm không ngủ.

“Kết thúc bộ đếm giờ là gì?” Uông Diêu yếu ớt hỏi.

“Không biết.” Cô ta vừa nói dứt hai chữ ngắn ngủn ấy, điện thoại đã tắt.

Là gì? Có lẽ là cái chết của chính anh, giống như Dương Đông vậy; có lẽ là một trận đại thảm họa giống như cơn sóng thần ở Ấn Độ Dương mấy năm

trước, sẽ chẳng có ai liên tưởng chuyện này với dự án nghiên cứu vật liệu nano của anh cả (từ đây liên tưởng, mỗi trận đại thảm họa trong quá khứ, tính cả hai lần Đại chiến thế giới, phải chăng đều là những lần bộ đếm giờ ma quái này kết thúc? Lần nào cũng đều có một người phải chịu trách nhiệm cuối cùng mà không ai có thể ngờ đến được, giống như anh vậy?). Có lẽ thế giới sẽ bị diệt vong hoàn toàn, trong cái vũ trụ biến thái này, đó cũng là một sự giải thoát với mọi người... Song có một điều chắc chắn là cho dù tận cùng của bộ đếm giờ ma quái này là cái gì, thì trong hơn một nghìn tiếng đồng hồ còn lại, suy đoán về điều sẽ xảy ra khi nó kết thúc sẽ như ác quỷ giày vò anh một cách tàn khốc, cuối cùng sẽ triệt để hủy hoại tinh thần anh.

Uông Diêu chui vào trong ô tô, rời khỏi Cung Thiên văn, lái xe vô định trong thành phố. Trước bình minh, đường rất vắng, nhưng anh không dám chạy nhanh, tưởng chừng như nếu xe chạy nhanh, bộ đếm giờ cũng sẽ chạy nhanh theo. Khi một tia nắng mai ló rạng đằng Đông, anh dừng xe lại ven đường, bước xuống đi bộ, cũng vẫn lang thang vô định. Ý thức anh hoàn toàn trống rỗng, chỉ có bộ đếm giờ kia hiển hiện lên trên bức xạ nền vũ trụ màu đỏ sậm, nhảy từng giây, còn bản thân anh dường như đã biến thành một bộ đếm giờ ngược, một chiếc chuông tang không biết đang ngân lên vì ai. Trời đã sáng, Uông Diêu cũng thấm mệt, bèn ngồi xuống một chiếc ghế băng, khi ngẩng đầu lên nhìn điếm đến mà mình đi tới trong vô thức, anh bất giác rùng mình.

Anh đang ngồi trước nhà thờ Thiên Chúa ở đường Vương Phủ Tỉnh. Dưới bầu trời nhợt nhạt của buổi sớm mai, mái nhọn kiểu La Mã của nhà thờ trông như ba ngón tay khổng lồ màu đen đang chỉ cho anh thứ gì đó ở chôn vũ trụ mênh mang kia.

Uông Diêu đứng dậy toan bỏ đi, song tiếng nhạc thánh trong nhà thờ văng ra đã níu chân anh lại. Hôm nay không phải ngày lễ, đây có lẽ là dàn thánh ca đang tập luyện cho lễ Phục sinh, họ hát bài *Nguyện Thánh Linh Chiếu Ánh Chân Quang* trong lễ Misa vào ngày này. Trong sự sâu sắc trang nghiêm của tiếng nhạc thánh, Uông Diêu lại một lần nữa cảm thấy vũ trụ trở nên nhỏ bé, biến thành một giáo đường trống trải, vòm trần bị che khuất trong ánh sáng đỏ nhấp nháy của bức xạ nền, còn anh chỉ là một con kiến nhỏ xíu trong khe gạch trên sàn của nhà thờ tráng lệ ấy. Anh có cảm giác linh hồn đang run rẩy của mình được một bàn tay vô hình khổng lồ ve vuốt, trong khoảnh khắc lại quay trở về thuở ấu thơ yếu đuối mong manh, thứ đang chống chọi ở nơi sâu thẳm ý thức bỗng mềm ra như sáp nến, rồi sụp đổ. Anh đưa hai tay bưng mặt, khóc òa lên.

“Ha ha ha, thêm một người nữa gục rồi!”

Tiếng khóc của Uông Diêu bị tràng cười phía sau cắt ngang, anh ngoảnh đầu lại nhìn, thấy Sử Cường đang đứng đó, miệng phả ra khói trắng.

11. Sử Cường

Sử Cường ngồi xuống bên cạnh Ông Diểu, đưa chùm chìa khóa xe cho anh, “Tùy tiện đậu xe ở ngã tư Đông Đơn, tôi mà đến chậm một bước là cảnh sát giao thông kéo đi rồi đấy.”

Sử Cường à, nếu biết anh luôn bám theo tôi, ít nhất tôi cũng thấy an ủi phần nào. Ông Diểu thâm nhủ, nhưng lòng tự tôn khiến anh không nói những lời đó ra miệng. Anh nhận lấy điều thuốc Sử Cường đưa cho, châm lên, hút hơi thuốc lá đầu tiên sau mấy năm cai thuốc.

“Sao vậy chú em, không chịu nổi nữa à? Tôi đã bảo chú không được rồi mà, lại cứ thích cứng đầu cứng cổ.”

“Anh không hiểu được đâu.” Ông Diểu rít mạnh mấy hơi thuốc.

“Tôi quá hiểu là khác... Được rồi, đi ăn đi.”

“Tôi không muốn ăn.”

“Thế thì đi uống rượu, tôi mời.”

Ông Diểu bèn lên xe của Sử Cường, đi tới một nhà hàng nhỏ gần đó, trời vẫn sớm, trong nhà hàng không có ai cả.

“Hai cân(*) lòng bò, hai chai Nhị oa đầu!” Sử Cường lớn giọng gọi, chẳng buồn ngẩng đầu lên, rõ ràng là khách quen ở đây.

() Cân Trung Quốc bằng 0,5 kg.*

Nhìn thứ đen đúa trên hai cái đĩa to tương được bung ra, dạ dày trống rỗng của Ông Diểu quặn lên, suýt chút nữa là nôn ọe. Sử Cường lại gọi cho anh bánh quây và sữa đậu nành, Ông Diểu cố ép mình ăn một chút, sau đó cùng Sử Cường uống hết chén này đến chén khác. Anh có cảm giác người mình nhẹ bẫng, bắt đầu nhiều lời hơn, kể hết toàn bộ những việc xảy ra trong ba ngày nay cho Sử Cường nghe, tuy rằng anh cũng biết có thể Sử Cường đã biết hết rồi, thậm chí còn biết nhiều hơn cả anh nữa.

“Ý anh là, vũ trụ nháy mắt với anh ấy hả?” Sử Cường xúc lòng bò ăn như kiêu ăn mì, ngẩng đầu lên hỏi.

“Cách ví von này rất xác đáng đấy.”

“Vớ vẩn.”

“Nguồn gốc sự không biết sợ của anh là bởi anh vô tri.”

“Lại nhảm nhí, nào, cạn ly!”

Uông Diêu uống cạn chén đó xong, cảm thấy cả thế giới đang quay cuồng cả lên, chỉ có Sử Cường đang ngồi đối diện với mình ăn lòng bò là đứng yên, anh nói: “Đại Sử à, anh... anh đã bao giờ nghĩ đến một số vấn đề triết học cao nhất chưa? Ừm, ví dụ như là, con người từ đâu đến, rồi sẽ đi đâu; vũ trụ từ đâu đến, rồi sẽ đi đâu...”

“Không hề.”

“Chưa bao giờ?”

“Chưa bao giờ.”

“Anh cũng nhìn bầu trời sao rồi chứ, chẳng lẽ không hề nảy sinh chút cảm giác kính sợ và tò mò nào?”

“Buổi đêm tôi chẳng bao giờ nhìn trời cả.”

“Sao lại thế được? Các anh thường phải trực ca đêm cơ mà?”

“Chú em à, nếu tôi đang cầm điêm ca đêm mà ngẩng đầu nhìn trời, lỡ đối tượng phải giám sát trốn đi mất thì tính sao?”

“Chúng ta đúng là chẳng có chuyện gì để nói cả, cạn ly!”

“Thực ra ấy, tôi có nhìn sao trên trời cũng chẳng đi nghĩ mấy vấn đề triết học tận cùng gì đó của chú đâu, tôi có nhiều chuyện cần lo lắng lắm, thuê nhà này, con cái phải đi học đại học này, đây là chưa kể mấy vụ án không đầu không đuôi kia nữa... Tôi là loại thẳng ruột ngựa nhìn một cái là thấu từ trong ra ngoài luôn, đương nhiên không được lòng lãnh đạo, sau khi xuất ngũ lăn lộn bao nhiêu năm vẫn chỉ là loại lính quèn, nếu không phải làm được việc thì đã bị người ta đá đi từ lâu rồi... Bấy nhiêu đây vẫn chưa đủ cho tôi nghĩ hay sao, còn tâm trạng nào mà ngắm sao nghĩ về triết học nữa chứ?”

“Nói vậy cũng phải, nào, cạn ly!”

“Nhưng mà, tôi cũng đã phát minh ra một định lý đây.”

“Nói thử xem nào.”

“Cái gì bất bình thường ắt có ma quỷ.”

“Đây là... định lý chó chết gì vậy!”

“Tôi nói ‘có ma’, không phải là có ma thật, mà là có người đang giở trò quỷ.”

“Nếu có chút thường thức khoa học tối thiểu, anh sẽ không thể tưởng tượng nổi sức mạnh nào mới có thể làm được hai điều này đâu, đặc biệt là điều thứ hai, trên cấp độ cả vũ trụ đấy, chẳng những không thể giải thích bằng khoa học hiện có của nhân loại, mà thậm chí là cả bên ngoài khoa học đi nữa, tôi cũng không thể tưởng tượng nổi. Chuyện này không phải là hiện tượng siêu nhiên, tôi không biết nó là siêu cái gì nữa...”

“Vẫn là câu nói ấy: nhằm nhí! Chuyện bất thường tôi đây gặp nhiều lắm rồi.”

“Vậy anh cho tôi một gợi ý đi, bước tiếp theo tôi nên làm thế nào?”

“Uống tiếp, uống xong về đi ngủ.”

“Được lắm.”

Uông Diểu không biết mình đã trở về xe thế nào, anh nằm trên ghế sau chìm vào một giấc ngủ say không mộng mị, cảm giác thời gian không lâu, nhưng lúc mở mắt ra, Mặt trời đã sắp lặn về phía Tây thành phố rồi. Anh ra khỏi xe, tuy rằng cuộc rượu lúc sáng khiến cả người anh mềm nhũn, nhưng cảm giác đỡ hơn nhiều. Anh nhận ra mình đang ở một góc Tử Cấm thành, ánh hoàng hôn chiếu lên hoàng cung cổ kính, dát vàng lên hào nước bao bọc xung quanh thành, trong mắt anh, thế giới đã khôi phục lại nét cổ điển và ổn định vốn có. Uông Diểu cứ thế hưởng thụ sự bình lặng đã lâu rồi không được cảm nhận ấy cho tới khi trời tối hẳn, chiếc Santata màu đen quen thuộc kia lách ra khỏi làn xe trên phố, đi thẳng tới chỗ anh rồi phanh kít lại, Sử Cường bước xuống.

“Ngủ ngon chứ hả?” Sử Cường hỏi oang oang.

“Ừ, bước tiếp theo phải tính sao bây giờ?”

“Ai, anh hả? Đi ăn tối, rồi uống thêm chút nữa, uống xong rồi ngủ.”

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó? Ngày mai anh cũng phải đi làm chứ.”

“Bộ đêm giờ đã nhảy xuống... 1091 tiếng rồi.”

“Mặc cha cái bộ đếm giờ ấy, việc trước tiên anh cần làm bây giờ là đảm bảo mình đứng vững, sau đó mới có thể nói chuyện khác được.”

“Đại Sử, anh không thể nói cho tôi một chút sự thật sao? Coi như tôi xin anh vậy.”

Sử Cường trừng mắt lên nhìn Uông Diều một lúc, sau đó ngửa mặt cười ha hả, “Câu này tôi cũng nói với Thường Vĩ Tư mấy lần rồi, chúng ta đúng là huynh đệ cùng chung hoạn nạn mà. Nói thực nhé, tôi chẳng biết cái mẹ gì đầu, cấp bậc thấp, bọn họ không nói cho tôi biết, có lúc cứ như là đang ở trong một cơn ác mộng vậy.”

“Nhưng đầu sao anh cũng biết nhiều hơn tôi.”

“Được rồi, giờ tôi sẽ nói cho anh hết những thứ nhiều hơn ấy.” Sử Cường chỉ tay vào bờ hào nước quanh thành, hai người tìm một chỗ thích hợp ở đó ngồi xuống. Trời đã tối, sau lưng họ là dòng chảy đèn pha của xe cộ, hai người nhìn thấy bóng mình trên mặt nước đang biến ảo lúc dài lúc ngắn.

“Làm cái nghề này của chúng tôi, thực ra chính là chấp nối những sự việc tưởng chừng như chẳng liên can gì đến nhau lại, chấp đúng rồi, chân tướng sẽ lộ ra. Đạo trước, đã xảy ra rất nhiều chuyện, tội phạm nhắm vào các cơ quan nghiên cứu khoa học và giới học thuật tăng cao đột ngột, đây là chuyện xưa nay chưa từng có. Tất nhiên, anh đã biết vụ nổ ở công trình máy gia tốc hạt bên Lương Tương kia rồi, còn cả vụ án vị học giả được giải Nobel bị giết đó nữa... Động cơ phạm tội đều rất kỳ quái, không phải vì tiền, không phải vì trả thù, cũng không có bối cảnh chính trị gì hết, đơn thuần chỉ là phá hoại. Còn một số việc khác không phải hành vi phạm tội nữa, như là Biên giới Khoa học và các học giả tự sát, vân vân. Hoạt động của các nhóm bảo vệ môi trường gần đây cũng sôi nổi một cách quá đáng, lúc thì tụ tập ở công trường ngăn không cho thi công đập thủy điện hoặc trạm điện hạt nhân, lúc thì lại tổ chức xã hội thể nghiệm trở về với tự nhiên của nợ gì đó... Còn cả

một số việc trông thì có vẻ vật vãnh... Gần đây anh có xem phim không?”

“Về cơ bản là không.”

“Mấy bộ phim lớn gần đây đều nhà quê vãi cả ra, toàn là cảnh non xanh nước biếc, trai đẹp gái xinh chẳng hiểu đời nào ở đó sống rất hạnh phúc, nam làm ruộng, nữ dệt vải, nói theo lời đạo diễn thì là thể hiện cuộc sống tốt đẹp trước khi bị khoa học kỹ thuật hiếp dâm. Thí dụ như cái phim ‘Đào hoa nguyên’ ấy, rõ ràng là sản xuất ra chẳng có ma nào xem, nhưng lại có người nhất quyết bỏ mấy trăm triệu vào đấy. Còn cả một cuộc thi tiểu thuyết khoa học viễn tưởng nữa, giải cao nhất là năm triệu, người nào viết về tương lai kinh tế nhất thì sẽ đoạt giải thưởng, sau đó lại quảng ra thêm mấy trăm triệu để cải biên tiểu thuyết ấy thành phim điện ảnh... Đủ các loại tà giáo kỳ quái cũng mọc lên như nấm, giáo chủ nào cũng tiền bạc thênh thang...”

“Những chuyện này thì có liên can gì đến những gì anh nói trước đó?”

“Phải kết nối chúng lại với nhau, tất nhiên hỏi trước tôi chẳng hơi đâu mà lo nghĩ mấy chuyện này, nhưng từ khi được điều từ tổ trọng án đến trung tâm tác chiến, đây lại là việc thuộc chức phận của tôi rồi. Tôi có thể kết nối chúng với nhau, đây là thiên bẩm, ngay cả Thường Vĩ Tu cũng không thể không phục.”

“Kết luận rút ra là gì?”

“Tất cả mọi chuyện, đều có và chỉ có một kẻ đứng sau giật dây, hẳn muốn đánh sập hoàn toàn mọi nghiên cứu khoa học.”

“Ai?”

“Không biết, thật sự tôi không biết, nhưng có thể cảm giác được kế hoạch của hắn rất to lớn, rất toàn diện: phá hoại thiết bị nghiên cứu khoa học, sát hại nhà khoa học; hoặc khiến họ tự sát, khiến họ phát điên... Nhưng chủ yếu vẫn là khiến các anh suy nghĩ lệch lạc, như vậy thì các anh sẽ biến thành ngu xuẩn hơn cả người bình thường.”

“Câu cuối cùng của anh rất chính xác.”

“Đồng thời, còn bêu xấu khoa học trong xã hội, tất nhiên hỏi trước cũng có người luôn làm như vậy, nhưng lần này thì tuyệt đối là có tổ chức.”

“Tôi tin anh.”

“Hừ, đây là bây giờ thế thôi. Chuyện mà đám tinh hoa trong giới khoa học như các anh còn không nhìn ra, không ngờ lại bị một kẻ thô lỗ chỉ tốt nghiệp trường trung cấp như tôi nhìn ra được? Sau khi tôi nói ra chuyện này, đã bị lãnh đạo và đám học giả cười cho thối mũi một phen đấy.”

“Kể cả lúc đó anh nói những chuyện này với tôi, tôi chắc chắn cũng không cười nhạo anh. Anh biết một số vụ việc ngụy khoa học không, có biết những kẻ làm trò ngụy khoa học ấy sợ nhất là gì không?”

“Nhà khoa học chứ còn gì.”

“Sai rồi, trên thế giới có rất nhiều học giả hàng đầu đã bị bọn lừa đảo dùng ngụy khoa học gạt cho chóng mày chóng mặt, cuối cùng lại còn đi giong trống phát cờ cho chúng nữa. Nhưng bọn ngụy khoa học lại sợ nhất một loại người khác, bọn họ rất khó gạt: chính là nhà ảo thuật. Sự thực là, hầu hết các vụ lừa đảo bằng ngụy khoa học đều bị các nhà ảo thuật bóc trần. So với đám mọt sách trong giới khoa học, người có kinh nghiệm xã hội và nhiều năm làm cảnh sát như anh rõ ràng có năng lực phát giác ra hành vi phạm tội quy mô lớn hơn họ nhiều chứ.”

“Thực ra, cũng vẫn có người thông minh hơn tôi đấy, chuyện này đã được cấp trên phát giác ra từ lâu rồi. Lúc đầu tôi bị cười nhạo là vì không tìm đúng nơi đúng chỗ, cuối cùng liền được Đại đội trưởng cũ triệu tập về đây, có điều cũng chỉ là làm chân chạy việc thôi... Được rồi, đó chính là một chút những gì tôi biết nhiều hơn anh đấy.”

“Có một câu hỏi: chuyện này thì có quan hệ gì với bên quân đội?”

“Tôi cũng thắc mắc, hỏi bọn họ, họ liền nói chiến tranh đã nổ ra rồi, chiến tranh thì tất nhiên là việc của quân đội rồi còn gì. Tôi cũng giống anh thôi, thoát tiên tưởng là họ đang nói mê. Nhưng họ không đùa chút nào đâu, bây giờ bộ đội đúng là đã ở trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Toàn cầu có hơn hai mươi cái trung tâm tác chiến như ở chỗ chúng ta, bên trên còn một cấp nữa, nhưng không ai biết đó là cái gì.”

“Kẻ địch là ai?”

“Không biết. Sĩ quan NATO đã vào phòng tác chiến của Bộ Tổng tham mưu bên ta rồi, trong Lầu Năm Góc cũng có cả một mớ tướng tá Trung Quốc, bố ai mà biết được kẻ địch là ai chứ?”

“Thế này thì cũng kỳ quá rồi, những gì anh nói đều là sự thật chứ?”

“Mấy tay chiến hữu cũ của tôi thời trong bộ đội giờ đều lên tướng cả rồi, thế nên cũng biết một ít.”

“Chuyện lớn như vậy mà báo đài truyền thông lại không có tí phản ứng nào à?”

“Đây lại là một hiện tượng kỳ lạ nữa: tất cả các quốc gia đều đồng thời bảo mật, vả lại còn làm cực kỳ kín khê. Giờ tôi có thể khẳng định một điều: kẻ địch rất ghê gớm, cấp trên họ hoảng rồi! Tôi quá quen với Thường Vĩ Tư, từ chỗ ông ta có thể nhìn ra được, ông ta là loại người trời sập xuống cũng không sợ, nhưng giờ có lẽ không chỉ có trời sập xuống thôi đâu. Bọn họ bị dọa cho run lên rồi, căn bản là không có lòng tin để chiến thắng kẻ địch ấy.”

“Nếu mà như vậy thì đáng sợ quá rồi.”

“Có điều, ai mà chẳng có thứ họ sợ, kẻ địch ghê gớm kia cũng thế; càng lợi hại thì thứ mà nó sợ lại càng trí mạng đối với nó.”

“Thế nó sợ cái gì?”

“Sợ các anh, sợ các nhà khoa học. Vả lại, lạ một điều là, những thứ các anh nghiên cứu càng không có tác dụng thực tế, càng vớ vẩn không đâu vào đâu kiểu như Dương Đông ấy, thì nó lại càng sợ, còn sợ hơn cả anh sợ vũ trụ nháy mắt ấy, thế nên nó mới hành động dữ dội như thế. Nếu giết các anh mà có tác dụng, nó đã giết sạch các anh từ lâu rồi, nhưng biện pháp hữu hiệu nhất vẫn là quấy nhiễu tư tưởng của các anh, người chết rồi thì còn có người khác, nhưng tư tưởng mà nhiễu loạn thì khoa học coi như tiêu đời.”

“Ý anh là nó sợ khoa học cơ bản?”

“Ừ, khoa học cơ bản.”

“Nghiên cứu của tôi và Dương Đông khác biệt rất lớn, vật liệu nano không phải là khoa học cơ bản, mà chỉ là một vật liệu có cường độ cao, có thể uy hiếp được cái sức mạnh thần bí kia sao?”

“Anh thì đúng là ngoại lệ, hiện tại, nó vẫn chưa quấy nhiễu đến loại nghiên cứu ứng dụng như anh, có lẽ trong thứ vật liệu ấy của anh có thứ gì đó khiến nó sợ hãi.”

“Vậy tôi nên làm gì bây giờ?”

“Đi làm, tiếp tục nghiên cứu, đây chính là đòn đả kích lớn nhất với nó, mặc cha cái bộ đếm giờ gì đấy kia. Nếu hết giờ làm mà muốn thư giãn, cũng có thể chơi thử cái trò chơi đó, phá đảo được nó là tốt nhất.”

“Trò chơi? Tam Thế? Chẳng lẽ nó liên quan gì đến chuyện này?”

“Có liên quan đấy, tôi thấy trong trung tâm tác chiến có mấy chuyên gia cũng chơi trò này, không phải trò chơi bình thường đâu, người không biết gì như tôi không chơi nổi, phải là hạng có tri thức như anh mới được.”

“Ừm, không còn gì khác nữa à?”

“Hết rồi, khi nào có gì tôi sẽ báo cho anh biết, điện thoại di động phải luôn luôn bật. Anh bạn à, phải đứng cho vững nhé! Lúc nào sợ hãi thì hãy nghĩ đến định lý kia của tôi.”

Uông Diêu còn chưa kịp nói tiếng cảm ơn, Sử Cường đã lên xe đi mất.

12. Tam Thể: Mặc Tử, Lửa nóng

Ông Diêu trở về nhà, trước đó không quên qua cửa hàng đạo cụ chơi game mua một bộ thiết bị V. Vợ anh nói, người ở cơ quan đã tìm anh suốt cả ngày. Ông Diêu bật chiếc điện thoại đã tắt máy cả ngày lên, trả lời mấy cuộc gọi từ Trung tâm nghiên cứu nano, hứa hẹn ngày mai sẽ đi làm. Lúc ăn cơm, anh nghe theo lời khuyên của Sử Cường, uống khá nhiều rượu, nhưng không thấy buồn ngủ chút nào. Khi vợ đã ngủ say, anh ngồi trước máy tính đeo bộ thiết bị V vừa mới mua lên người, một lần nữa đăng nhập vào trò chơi Tam Thể.

Đồng hoang buổi bình minh, Ông Diêu đứng trước tòa kim tự tháp của Trụ Vương, lớp tuyết che phủ nó giờ đã biến mất, bề mặt những khối đá lớn xây kim tự tháp đã bị phong hóa rỗ chằng rỗ chịt, mặt đất đã đổi thành một màu sắc khác. Xa xa, có mấy tòa kiến trúc lớn, Ông Diêu đoán đó đều là kho chứa, nhưng hình dạng của chúng đã khác hoàn toàn so với lần trước, mọi thứ đều chứng tỏ rất nhiều năm tháng đã trôi qua.

Nhờ ánh ban mai nơi chân trời, Ông Diêu tìm đến lối vào kim tự tháp. Ở đó, anh thấy lối vào đã bị những khối đá lớn bít kín, nhưng đồng thời cũng thấy ở bên cạnh mới xây một cầu thang đá áp sát vào một mặt tường, vươn dài thông thẳng lên đỉnh kim tự tháp. Anh ngược nhìn đỉnh tháp cao vút, nhận ra đỉnh tháp nhọn chọc thẳng lên bầu trời trước đây đã bị đẽo bằng, trở thành một bình đài, kim tự tháp này đã từ kiểu Ai Cập chuyển thành kiểu Aztec.

Men theo bậc cầu thang đá, Ông Diêu lên đến đỉnh kim tự tháp, ở đây anh thấy một nơi tương tự như đài quan sát tinh tượng cổ đại. Ở một góc bình đài, có một kính viễn vọng thiên văn cao tới mấy mét, bên cạnh còn mấy cái nhỏ hơn. Một mé khác là những máy móc hình dạng kỳ quái, rất giống với cái hỗn thiên nghi(*) của Trung Quốc thời xưa. Đáng chú ý nhất là một khối cầu bằng đồng lớn ở chính giữa bình đài, có đường kính khoảng chừng hai mét, đặt trên một cỗ máy phức tạp, được nâng lên bằng rất nhiều bánh răng lớn nhỏ khác nhau, quả cầu đang chậm chậm chuyển động. Ông Diêu chú ý thấy, phương hướng và tốc độ chuyển động của nó không ngừng thay đổi. Phần dưới cỗ máy có một hốc vuông, nhờ ánh lửa mập mờ trong đó, Ông Diêu trông thấy có mấy người trông như nô lệ đang xoay chuyển

một bánh xe, cung cấp động lực cho cỗ máy bên trên.

() Hỗn thiên nghi: dụng cụ gồm các vòng đồng tự xoay tròn bằng sức nước, thể hiện vị trí tương đối của các thiên thể, tựa như một mô hình vũ trụ của người Trung Quốc cổ.*

Một người đi về phía Ônng Diểu, giống lần đầu gặp gỡ Chu Văn Vương, người này cũng xoay lưng về phía ánh nắng sớm nơi đường chân trời, chỉ thấy được một đôi mắt sáng hiện lên trong bóng tối. Ông ta có vóc người cao gầy, mặc áo dài đen thùng thình, mái tóc dài búi qua loa trên đỉnh đầu, phần còn lại thì thả xõa trong gió.

“Xin chào, tôi là Mặc Tử.” Ông ta tự giới thiệu.

“Tôi là Hải Nhân, xin chào.”

“À, tôi biết anh!” Mặc Tử hưng phấn nói, “Trong nền văn minh số 137, anh đã đi theo Chu Văn Vương.”

“Tôi đi cùng ông ta đến đây, nhưng chưa bao giờ tin vào lý thuyết của ông ta cả.”

“Anh đúng đấy.” Mặc Tử trịnh trọng gật đầu với Ônng Diểu, sau đó xích lại gần anh nói, “Anh biết không, trong ba trăm sáu mươi hai nghìn năm anh rời khỏi đây, văn minh đã khởi động lại bốn lần, trưởng thành đầy gian nan trong sự hoán đổi bất quy tắc của kỷ nguyên Hằng định và kỷ nguyên Hỗn loạn. Lần ngắn nhất chỉ đi hết một nửa thời kỳ Đồ đá, nhưng nền văn minh số 139 đã lập nên kỷ lục, không ngờ đã đi được đến thời kỳ Máy hơi nước!”

“Nói như vậy, trong nền văn minh ấy đã có người tìm được quy luật vận hành của Mặt trời?”

Mặc Tử cười lớn lắc đầu: “Không, không, may mắn thôi.”

“Nhưng mọi người vẫn luôn cố gắng chứ?”

“Tất nhiên, lại đây, để tôi cho anh xem nỗ lực của nền văn minh lần trước.” Mặc Tử dẫn Ônng Diểu đi tới một góc đài quan sát sao, mặt đất trải dài bên dưới chân họ tựa như tấm da thuộc đã trải nhiều năm tháng, Mặc Tử điều chỉnh chiếc kính viễn vọng cỡ nhỏ hướng về một mục tiêu trên mặt đất, sau đó để Ônng Diểu nhìn vào. Ônng Diểu ghé mắt vào ống kính, thấy một thứ hết sức kỳ dị, đó là một bộ xương ánh lên màu trắng như tuyết dưới ánh

nặng sớm mai, nhìn bề ngoài có kết cấu rất tinh xảo. Điều khiến người ta kinh ngạc nhất là bộ xương này đang đứng, tư thế vô cùng cao quý ưu nhã, một tay giơ phía dưới cầm, tựa như đang vuốt bộ râu đã không còn tồn tại, chiếc đầu lâu còn hơi ngẩng lên như thể đang hỏi trời cao.

“Đó là Không Tử.” Mặc Tử chỉ về hướng đó nói, “Ông ta cho rằng, tất cả đều phải hợp lẽ, vạn vật trong vũ trụ cũng không phải là ngoại lệ. Thế nên, ông ấy đã tạo ra một hệ thống lễ pháp cho vũ trụ, hòng dựa vào đó để dự đoán sự vận hành của Mặt trời.”

“Kết quả có thể đoán được.”

“Đúng vậy, ông ta tính toán ra lẽ nghĩa mà Mặt trời phải tuân theo, liền dự đoán một kỷ nguyên Hằng định kéo dài năm năm. Lần đó chính xác là đã kéo dài được một tháng.”

“Sau đó, đến một ngày Mặt trời không xuất hiện nữa?”

“Không, hôm ấy Mặt trời đã xuất hiện, lên đến giữa trời, nhưng đột nhiên tắt lụi.”

“Gì hả? Tắt lụi?”

“Đúng thế, mới đầu là từ từ tối đi, nhỏ dần, sau đó đột nhiên tắt ngúm! Màn đêm buông xuống, lạnh giá lắm, Không Tử cứ đứng như vậy rồi biến thành cột băng, mãi đến tận bây giờ.”

“Không còn gì nữa hả? Ý tôi là Mặt trời sau khi tàn lụi ấy?”

“Ở vị trí đó, xuất hiện một ngôi sao bay, giống như là linh hồn của Mặt trời sau khi chết.”

“Ồ, ông khẳng định là Mặt trời đột nhiên tắt ngúm, rồi sao bay đột nhiên xuất hiện ư?”

“Đúng thế. Đột nhiên tắt ngúm, sao bay liền xuất hiện luôn. Anh có thể tra lại kho số liệu nhật ký, ghi chép đó không sai được.”

“Ồ...” Uông Diệu trầm ngâm hồi lâu, vốn dĩ, trong lòng anh đã có một lý luận mơ hồ về bí ẩn của thế giới Tam Thể này, nhưng sự kiện mà Mặc Tử nói lại đã lật đổ toàn bộ những gì anh nghĩ, “Sao lại... đột ngột thế nhỉ?” Anh ảo não nói.

“Giờ là triều Hán, Tây Hán hay Đông Hán thì tôi cũng không rõ.”

“Ông cũng sống từ đó tới giờ à?”

“Tôi có sứ mệnh, cần phải quan sát sự vận hành của Mặt trời một cách chuẩn xác. Những tên thầy mo hay nhà huyền học, đạo học kia đều là hạng vô dụng, bọn họ tay chân quen thói biếng lười, ngũ cốc không biết phân biệt, khả năng bắt tay vào việc cực kém, chỉ biết đắm chìm trong những ảo tưởng của chính mình mà thôi. Nhưng tôi thì khác, tôi có thể làm ra những thứ thực tế!” Ông ta vừa nói vừa chỉ vào những máy móc trên bình đài.

“Nhờ những thứ này thì có thể đạt được mục đích của ông ư?” Uông Diêu chỉ vào đồng máy móc, đặc biệt là khối cầu bằng đồng thân bí kia.

“Tôi cũng có lý thuyết của riêng mình, nhưng không phải là huyền học, mà là lý thuyết tổng kết ra từ rất nhiều quan sát. Trước tiên, anh có biết vũ trụ là gì không? Là một cỗ máy.”

“Nói vậy cũng như không nói.”

“Cụ thể hơn, vũ trụ là một khối cầu rỗng không lơ trôi nổi trong biển lửa, trên khối cầu ấy có rất nhiều lỗ nhỏ và một lỗ lớn, ánh sáng từ biển lửa chiếu vào qua những cái lỗ này, lỗ nhỏ là sao, lỗ lớn là Mặt trời.”

“Một mô hình rất thú vị,” Uông Diêu nhìn khối cầu lớn bằng đồng nói, giờ anh đã đoán được đại khái nó là gì rồi, “nhưng trong đó có một sơ hở lớn: lúc Mặt trời mọc và lặn, chúng ta thấy nó chuyển động một cách tương đối với các ngôi sao, mà vị trí tương đối của tất cả các lỗ trên bề mặt khối cầu này lại là cố định.”

“Rất đúng. Vì vậy tôi đã đưa ra mô hình được chỉnh sửa, khối cầu vũ trụ do hai lớp vỏ cầu tạo thành, bầu trời chúng ta nhìn thấy là lớp vỏ bên trong, lớp vỏ bên ngoài có một lỗ lớn, lớp bên trong có nhiều lỗ nhỏ, ánh sáng chiếu qua lỗ thủng lớn ở lớp vỏ ngoài phản xạ và tán xạ trong khoảng không hẹp giữa hai lớp vỏ, khiến tầng giữa này tràn ngập ánh sáng, ánh sáng này chiếu qua các lỗ nhỏ, chính là tinh tú mà chúng ta trông thấy.”

“Thế còn Mặt trời?”

“Mặt trời là đốm sáng không lơ chiếu lên lớp vỏ bên trong qua lỗ thủng ở lớp vỏ ngoài, độ sáng của nó cao như thế đấy, giống như khi ta chiếu đèn xuyên qua vỏ trứng vậy, đấy chính là Mặt trời mà chúng ta nhìn thấy. Ánh

sáng tán xạ xung quanh đốm sáng ấy tương đối mạnh, cũng chiếu vào lớp vỏ trong, đây chính là bầu trời quang đãng mà chúng ta thấy vào buổi ban ngày.”

“Sức mạnh nào thúc đẩy hai lớp vỏ khối cầu này vận hành bất quy tắc như vậy?”

“Là sức mạnh của biển lửa bên ngoài vũ trụ.”

“Nhưng kích cỡ và độ sáng của Mặt trời ở những thời kỳ khác nhau là khác nhau. Trong mô hình hai lớp vỏ này của ông, kích cỡ và độ sáng của Mặt trời phải là cố định, giả sử biển lửa bên ngoài không đồng đều thì chí ít kích cỡ cũng phải là không đổi chứ.”

“Anh nghĩ mô hình này đơn giản quá rồi, cùng với sự biến đổi của biển lửa bên ngoài, kích cỡ của lớp vỏ ngoài cũng sẽ phình ra hoặc thu nhỏ lại, đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi về kích cỡ và độ sáng của Mặt trời.”

“Thế còn sao bay thì sao?”

“Sao bay? Có gì anh cứ nhắc đến sao bay mãi thế? Đó là những thứ không quan trọng, chỉ là bụi bay ở bên trong khối cầu vũ trụ thôi.”

“Không. Tôi cho rằng sao bay rất quan trọng. Ngoài ra, mô hình của ông giải thích việc Mặt trời đột nhiên tắt ngúm giữa không trung ở thời đại của Không Tử như thế nào?”

“Đó là ngoại lệ hiếm hoi, có khả năng là do một đốm đen hoặc một đám mây đen ở biển lửa bên ngoài vũ trụ vừa khéo bay qua cái lỗ lớn ở lớp vỏ ngoài.”

Uông Diêu chỉ vào khối cầu lớn bằng đồng: “Đây nhất định chính là mô hình vũ trụ của ông đúng không?”

“Đúng thế, tôi chế tạo ra cỗ máy vũ trụ này. Tổ hợp bánh răng phức tạp khiến khối cầu chuyển động kia mô phỏng theo lực tác dụng của biển lửa bên ngoài vào khối cầu vũ trụ. Quy luật của lực tác dụng này, cũng chính là sự phân bố lửa và quy luật dòng chảy của biển lửa bên ngoài, đây là do tôi trải qua quan sát suốt mấy trăm năm mới tổng kết ra được.”

“Khối cầu này có thể phình to thu nhỏ không?”

“Tất nhiên là có, giờ nó đang chậm chậm thu nhỏ lại đây.”

Uông Diêu lấy lan can của bình đài làm vật tham chiếu cố định, tỉ mỉ quan sát, liền nhận ra điều Mặc Tử nói là sự thật.

“Khối cầu này có lớp vỏ bên trong không?”

“Tất nhiên là có, lớp vỏ bên trong và lớp vỏ bên ngoài chuyển động bằng một cơ cấu phức tạp.”

“Đúng là một cỗ máy tinh xảo!” Uông Diêu thật lòng tán thưởng, “Nhưng nhìn từ bên ngoài đâu có thấy lỗ hổng to để ánh sáng chiếu vào lớp bên trong?”

“Không có lỗ nào, tôi đã lắp một nguồn sáng ở mặt trong lớp vỏ ngoài để mô phỏng lỗ lớn. Nguồn sáng ấy chế từ tinh chất huỳnh quang tinh luyện từ mấy trăm nghìn con đom đóm, phát ra ánh sáng lạnh, vì lớp vỏ khối cầu bên trong bằng thạch cao trong mờ có tính dẫn nhiệt không tốt, làm như vậy có thể tránh được trường hợp nguồn sáng nóng tích tụ nhiệt độ bên trong khối cầu, để người ghi chép có thể đứng bên trong một thời gian dài.”

“Bên trong khối cầu có người?”

“Tất nhiên, người ghi chép đứng trên một cái giá bên dưới có bánh xe trượt, vị trí luôn duy trì ở trung tâm khối cầu. Sau khi cài đặt vũ trụ mô phỏng vào một trạng thái nào đó của vũ trụ hiện thực, những chuyển động sau đây của nó sẽ mô phỏng chính xác trạng thái của vũ trụ trong tương lai, tất nhiên cũng có thể mô phỏng được trạng thái vận hành của Mặt trời, những gì người ghi chép đó ghi lại sẽ hình thành nên một cuốn lịch vạn niên chính xác, đây chính là thứ mà hơn một trăm nền văn minh trước đây đều mong mỏi. Anh đến đúng lúc lắm, vũ trụ mô phỏng vừa mới hiển thị một kỷ nguyên Hằng định kéo dài bốn năm sắp bắt đầu, Hán Vũ Đế đã dựa theo suy đoán của tôi công bố chiếu thư ngâm nước, chúng ta hãy chờ Mặt trời lên đi nào.”

Mặc Tử bật lên giao diện trò chơi, điều chỉnh tốc độ thời gian trôi nhanh hơn một chút. Một vầng Mặt trời đỏ ối dâng cao khỏi đường chân trời, vô số hồ nước chi chít trên mặt đất bắt đầu tan băng, trên mặt băng bít kín những hồ nước này vốn phủ một lớp bụi cát, khiến chúng hòa làm một với mặt đất, giờ đã dần dần biến thành vô số mặt gương sáng lấp lánh, tựa như muôn

ngàn con mắt đất đồng loạt mở bừng ra. Ở trên cao này, Uông Diêu không nhìn rõ chi tiết cuộc ngâm nước hồi sinh, chỉ thấy người bên bờ hồ mỗi lúc một nhiều hơn, như thể lũ kiến đang tràn ra khỏi hang vào mùa xuân. Thế giới một lần nữa lại hồi sinh.

“Anh không xuống hòa vào cuộc sống tươi đẹp này sao? Phụ nữ vừa hồi sinh là khát khao tình ái nhất đấy.” Mặc Tử chỉ vào mặt đất đang bừng bừng sức sống một lần nữa, nói với Uông Diêu, “Anh ở đây đợi nữa cũng không còn ý nghĩa gì rồi, trò chơi đã kết thúc, tôi là người chiến thắng cuối cùng.”

“Nếu là một cỗ máy, vũ trụ mô phỏng của ông quả thực vô cùng tinh diệu, nhưng còn dự đoán mà nó đưa ra... Ừm, tôi có thể sử dụng kính viễn vọng kia của ông để quan sát thiên tượng không?”

“Tất nhiên được, xin mời.” Mặc Tử khoát tay về phía chiếc kính viễn vọng lớn.

Uông Diêu bước đến trước kính viễn vọng, lập tức nhận ra vấn đề: “Làm sao để quan sát Mặt trời?”

Mặc Tử lấy trong hộp gỗ ra một miếng kính tròn màu đen, “Lắp thêm kính lọc đã hun muội than này vào nữa.” Nói đoạn, ông ta nhét nó vào phía trước ống kính viễn vọng.

Uông Diêu hướng kính viễn vọng về phía vàng Mặt trời đang dâng lên lơ lửng giữa không trung, không khỏi khen ngợi trí tưởng tượng của Mặc Tử: Mặt trời trông thực sự giống một lỗ hồng lớn thông ra biển lửa ở phía chân trời, là một phần nhỏ của một thực thể lớn hơn. Nhưng khi quan sát kỹ hơn nữa, anh phát hiện, Mặt trời này có một số điểm khác biệt với Mặt trời trong kinh nghiệm thực tế của mình, nó có một cái lõi rất nhỏ, nếu coi Mặt trời như một con mắt, thì cái lõi này chính là đồng tử. Lõi Mặt trời tuy nhỏ, nhưng sáng và đặc, tầng bao bên ngoài nó lại có vẻ thiếu chân thực, phiêu hốt bất định, rất giống như thể khí. Mà việc có thể nhìn xuyên qua lớp ngoài khá dày kia để thấy lõi bên trong, cũng chứng tỏ rằng lớp bên ngoài này ở trạng thái trong suốt hoặc trong mờ, ánh sáng mà nó phát ra, nhiều khả năng là do sự tán xạ của những tia sáng phát ra từ lõi.

Độ chân thực và tinh vi của hình ảnh Mặt trời khiến Uông Diêu kinh hãi, anh một lần nữa khẳng định người sáng tạo ra trò chơi này đã cố ý ẩn giấu vô vàn chi tiết nhỏ nhặt đằng sau những hình ảnh bề ngoài tưởng như đơn giản, chờ đợi người chơi khám phá.

Uông Diêu đứng thẳng người, tỉ mỉ suy nghĩ về ý nghĩa ẩn chứa đằng sau cấu trúc của vòng Mặt trời này, lập tức hào hứng hẳn lên. Do thời gian trong trò chơi được tăng nhanh, Mặt trời đã dịch về phía Tây, Uông Diêu điều chỉnh kính viễn vọng hướng về phía nó thêm lần nữa, theo dấu cho đến khi nó lặn xuống dưới đường chân trời. Màn đêm buông xuống. Những đốm lửa trên mặt đất và những ngôi sao chi chít trên nền trời đêm cùng làm nổi bật nhau lên. Uông Diêu gỡ miếng kính lọc màu đen ra khỏi kính viễn vọng, tiếp tục quan sát bầu trời sao, thứ anh hứng thú nhất là sao bay, thoáng cái anh đã tìm được hai ngôi. Anh chỉ kịp quan sát qua loa một trong hai ngôi sao ấy thì trời đã sáng. Anh lại lắp kính lọc vào tiếp tục quan sát Mặt trời... Uông Diêu cứ như vậy quan sát thiên văn hơn mười ngày liền, hưởng thụ niềm vui khám phá. Kỳ thực, tốc độ thời gian trôi nhanh hơn có lợi đối với việc quan trắc thiên văn, vì như vậy sự vận hành và biến đổi của thiên thể sẽ càng thêm rõ rệt.

Ngày thứ mười bảy từ khi kỷ nguyên Hằng định bắt đầu, đã quá giờ Mặt trời mọc năm tiếng, mặt đất vẫn chìm trong màn đêm. Bên dưới kim tự tháp, người đông như biển. Vô số ngọn đuốc bập bùng trong gió lạnh.

“Mặt trời có khả năng sẽ không xuất hiện nữa, cũng giống như kết cục của nền văn minh số 137.” Uông Diêu nói với Mặc Tử, người đang biên soạn cuốn lịch vạn niên đầu tiên của thế kỷ này.

Mặc Tử vuốt râu, nở nụ cười tự tin với Uông Diêu: “Yên tâm, Mặt trời sẽ mọc lên, kỷ nguyên Hằng định sẽ tiếp tục, tôi đã nắm bắt được nguyên lý chuyển động của cỗ máy vũ trụ này rồi, dự đoán của tôi không sai sót đâu.”

Tựa như chứng minh cho lời Mặc Tử, ánh nắng sớm quả thực đã xuất hiện cuối chân trời, tiếng hoan hô tức thì vỡ òa trong đám người ở cạnh kim tự tháp.

Mảng sáng trắng bạc lan rộng và sáng lên với tốc độ bất thường, tựa như vàng dương sắp nhô lên muốn bù đắp lại quãng thời gian đã mất. Chỉ lát sau, ánh nắng đã tràn khắp cả nửa bầu trời, đến nỗi Mặt trời vẫn chưa mọc mà mặt đất đã sáng như ban ngày. Uông Diêu nhìn về phía xa, nơi ánh nắng sớm xuất hiện, nhận ra đường chân trời đang phát ra một luồng sáng mạnh chói mắt, hơn nữa còn cong lên, tạo thành một đường cong hoàn mỹ vắt ngang cả tầm nhìn. Anh nhanh chóng nhận ra đó không phải đường chân trời, mà là đường viền của vàng dương, một Mặt trời khổng lồ đang dâng lên, sau khi

đôi mắt thích ứng được với ánh sáng chói lọi đó, đường chân trời vẫn hiển hiện ra ở vị trí ban đầu. Ông Diêu trông thấy những vệt đen đang lơ lửng bốc lên phía chân trời, hết sức nổi bật trên nền sáng của vàng dương. Đó là khói mù bốc lên do phía xa bị cháy. Bên dưới kim tự tháp, một con ngựa phi như bay tới từ phía Mặt trời mọc, bụi mù bốc lên vạch trên mặt đất một vệt xám rõ mồn một, đám người tách ra nhường một đường cho thót ngựa ấy, Ông Diêu nghe thấy người cưỡi trên lưng ngựa đang khản tiếng hét lớn: “Thoát nước! Thoát nước!!”

Cùng với thót ngựa ấy, là một đám trâu bò và các loài động vật khác. Trên người chúng đều bén lửa, dẹt nên một tấm thảm lửa di động trên mặt đất.

Vàng Mặt trời không lồ dâng lên một nửa trên đường chân trời, chiếm cả nửa bầu không, mặt đất như thể một bức tường rực rỡ sáng lòa đang từ từ chìm xuống. Ông Diêu có thể thấy rõ mồn một những chi tiết trên bề mặt vàng dương, bên trên biển lửa là sóng cuộn và vòng xoáy, những vệt đen trôi nổi theo những tuyến đường không có quy tắc tựa những con thuyền ma dập dềnh, vàng nhạt hoa trông như một vạt tay áo dài thướt thong thả vươn dài ra.

Trên mặt đất, những người đã thoát nước và chưa thoát nước đều bốc cháy như vô số khúc củi được quăng vào lò, ngọn lửa bùng lên còn sáng hơn than hồng trong lò lửa, nhưng thoảng cái đã tắt ngúm.

Mặt trời nhanh chóng nhô lên, chẳng mấy chốc đã lên giữa trời, che lấp phần lớn bầu không. Ông Diêu ngẩng đầu ngược nhìn, cảm thấy trong chớp mắt đã xảy ra một biến hóa kỳ diệu: trước đó, anh đang ngược nhìn lên trên, nhưng giờ lại dường như cúi nhìn xuống dưới. Bề mặt của vàng Mặt trời không lồ trở thành một mặt đất rực lửa. Anh có cảm giác, mình đang rơi xuống địa ngục rực rỡ ấy!

Hồ nước trên mặt đất bắt đầu bốc hơi, từng đám từng đám hơi nước trắng xóa như tuyết tạo thành những đám mây hình nấm bốc lên cao, rồi tan ra, che phủ tro xương của con người bên bờ hồ.

“Kỷ nguyên Hằng định sẽ tiếp tục, vũ trụ là một cỗ máy, tôi tạo ra cỗ máy này; kỷ nguyên Hằng định sẽ tiếp tục, vũ trụ là...”

Ông Diêu ngoảnh đầu lại nhìn, giọng nói đó do Mặc Tử đang cháy bùng bùng phát ra, thân thể ông ta bọc trong một cột lửa màu cam cao vút, da thịt nhăn nhúm lại rồi cháy thành than, nhưng hai mắt vẫn bùng lên những tia

sáng khác hẳn với ánh sáng của ngọn lửa đang nuốt chửng ông ta. Hai cánh tay đã thành than của ông ta nâng lên một đồng tro tàn bay tứ tán, đó là cuốn lịch vạn niên đầu tiên. Bản thân Uông Diểu cũng đang bốc cháy, anh giơ hai tay lên, trông thấy hai ngọn đuốc lớn.

Vàng dương không lồ nhanh chóng dịch chuyển về hướng Tây, nhường chỗ cho vòm trời bị nó che khuất rồi chìm xuống dưới đường chân trời, quá trình Mặt trời lặn rất nhanh, mặt đất cơ hồ cũng được nâng lên theo bức tường ánh sáng đó. Ráng chiều chói mắt trong khoảnh khắc đã tan biến, màn đêm như thể một tấm vải đen lớn bị đôi tay khổng lồ nào đó kéo xuống che phủ lên thế giới đã hóa thành tro tàn. Mặt đất vừa bị thiêu đốt phát ra ánh sáng đỏ sậm dưới bầu trời đêm, trông như một cục than vừa gắp ra khỏi lò lửa không lâu. Uông Diểu đứng trong màn đêm nhìn sao trời xuất hiện một lúc, lát sau, hơi nước và sương mù đã che lấp cả bầu không, cũng che phủ mọi thứ đang ở trạng thái nóng đỏ trên mặt đất, thế giới lại chìm vào đêm đen và hỗn loạn. Một hàng chữ đỏ xuất hiện:

Nền văn minh thứ 141 bị hủy diệt trong ngọn lửa, nền văn minh này tiến hóa đến thời kỳ Đông Hán.

Hạt giống văn minh vẫn còn, sẽ được khởi động lại, một lần nữa tiến hóa trong vận mệnh khó lường của thế giới Tam Thế.

Hoan nghênh bạn đăng nhập lần sau.

Uông Diểu gỡ bộ thiết bị V xuống, sau khi đã tĩnh tâm, cảm giác lần trước lại một lần nữa nảy sinh: trò chơi Tam Thế này cố ý ngụy trang thành giả tượng, nhưng lại có một sự chân thực ẩn sâu bên trong; còn thế giới chân thực trước mắt anh, lại giống như một bức *Thanh minh thượng hà đồ*, thoát nhìn có vẻ phức tạp, song thực chất lại hết sức nông cạn, chỉ được cái bề ngoài mà thôi.

Hôm sau, Uông Diểu đến Trung tâm nghiên cứu nano làm việc, ngoại trừ một vài hỗn loạn nhỏ do ngày hôm trước anh nghỉ làm, còn lại mọi thứ đều bình thường. Anh phát hiện ra, công việc là một loại thuốc tê rất có hiệu quả, buông mình vào trong đó có thể tạm thời tránh được sự quấy nhiễu tựa như cơn ác mộng dai dẳng kia. Cả ngày, anh cố ý giữ mình trong trạng thái bận rộn, trời tối hẳn mới rời khỏi phòng thí nghiệm.

Vừa ra khỏi tòa nhà của Trung tâm nghiên cứu nano, Uông Diêu lại bị cảm giác như ác mộng kia tóm lấy, anh cảm thấy bầu trời đêm lấp lánh đầy sao giống như một chiếc kính lúp khổng lồ bao trùm lên tất cả, còn bản thân mình chỉ là một con côn trùng nhỏ trần trụi bên dưới chiếc kính lúp ấy, không có nơi nào để ẩn trốn. Anh cần phải tìm việc gì đó để làm, sức nghĩ cũng đến lúc đi thăm lại mẹ của Dương Đông, bèn lái xe tới nhà Diệp Văn Khiết.

Diệp Văn Khiết ở nhà một mình, lúc Uông Diêu bước vào, bà đang ngồi đọc sách trên ghế xô pha, bấy giờ anh mới phát hiện mắt bà vừa bị cận thị vừa bị lão hóa, lúc đọc sách hay nhìn xa đều phải đeo kính. Diệp Văn Khiết thấy Uông Diêu đến thì rất vui vẻ, khen sắc mặt anh trông đã đỡ hơn lần trước nhiều rồi.

“Đều do nhân sâm của cô Diệp.” Uông Diêu mỉm cười.

Diệp Văn Khiết lắc đầu, “Thứ đó không phải loại tốt, hồi ấy, ở xung quanh căn cứ đào được nhân sâm tự nhiên tốt lắm. Tôi đào được một cây dài như thế này này... Không biết giờ ở đó thế nào rồi, nghe nói đã không còn ai nữa. Chắc, già rồi, dạo này cứ nghĩ đến những chuyện trước kia suốt thôi.”

“Nghe nói trong Cách mạng văn hóa, cô Diệp từng chịu nhiều khổ sở.”

“Nghe Sa Thụy Sơn kể đúng không?” Bà Dương khe khẽ xoa tay, tựa như gạt đi một sợi tơ nhện vướng trước mặt, “Quá khứ, đều đã qua cả rồi... Hôm qua cậu ta gọi điện thoại tới, cuống hết cả lên, nói gì tôi cũng không hiểu lắm, chỉ nghe ra là hình như cậu đã gặp phải chuyện gì đó. Tiểu Uông à, kỳ thực, khi cậu đến tuổi của tôi, cậu sẽ nhận ra những chuyện lớn mà năm đó mình tưởng như trời sắp sụp xuống đến nơi, thực ra cũng chẳng có gì cả đâu.”

“Cháu cảm ơn.” Uông Diêu nói, anh lại cảm nhận được sự ám áp hiem hoi đó. Giờ đây, bà già trải qua vô số tang thương đã trở nên bình thản trước mọi sự này, cùng với Sử Cường điếc không sợ súng kia, đã trở thành hai cây cột chống đỡ cho thế giới tinh thần lung lay sắp sụp đổ của anh.

Bà Dương lại nói tiếp: “Nhắc đến Cách mạng văn hóa, tôi vẫn là người rất may mắn, vào lúc không sống nổi, lại bất ngờ đến được một nơi mà mình có thể sống được.”

“Cô nói đến căn cứ địa Hồng Ngạn phải không ạ?”

Bà Dương gật đầu.

“Đúng là chuyện không thể tưởng tượng nổi, thoát đầu cháu còn tưởng đó chỉ là một truyền thuyết.”

“Không phải là truyền thuyết đâu, nếu muốn biết thì để tôi kể cho cậu nghe những chuyện mình đã trải qua ấy.”

Diệp Văn Khiết nói vậy làm Uông Diêu thấy hơi căng thẳng. “Cô Diệp, cháu chỉ tò mò thôi, nếu không tiện thì thôi cũng được.”

“Ồ, cũng không có gì đâu, coi như tôi kiếm người để nói chuyện thôi mà, dạo gần đây, thực tình tôi cũng muốn tìm ai đó để trò chuyện.”

“Cô có thể đến Hội người cao tuổi gì đó tham gia cũng được, đi lại nhiều một chút dầu sao cũng bớt tịch mịch phần nào.”

“Cái đám già về hưu đó đa phần đều là đồng nghiệp của tôi ở trường đại học, nhưng tôi chẳng bao giờ hòa nhập được với bọn họ cả. Mọi người đều thích lảm nhảm hồi tưởng lại những chuyện đã qua, nhưng chỉ thích người khác nghe chuyện của mình mà chán ngấy chuyện của người khác. Những chuyện ở căn cứ Hồng Ngạn, chắc chỉ có cậu thấy hứng thú thôi.”

“Giờ nói ra vẫn không được tiện lắm phải không ạ?”

“Cũng đúng, dầu sao thì vẫn thuộc vào hàng thông tin cơ mật. Có điều, từ sau khi cuốn sách kia xuất bản, rất nhiều người trải qua sự việc ấy cũng đã nói ra, trở thành bí mật công khai rồi. Người viết cuốn sách ấy rất vô trách nhiệm, tạm gác mục đích của anh ta sang một bên, riêng trong sách đã có rất nhiều nội dung không đúng với sự thật rồi, cải chính lại một chút cũng là điều nên làm.”

Vậy là, bà Dương kể cho Uông Diêu đoạn lịch sử còn chưa phủ bụi ấy.

13. Hồng Ngạn phần 2

Khi mới gia nhập căn cứ Hồng Ngạn, Diệp Văn Khiết không được phân cho công việc cố định nào, chỉ làm một số việc lặt vặt về kỹ thuật dưới sự giám sát của một nhân viên an ninh.

Từ thời học đại học năm thứ hai, Diệp Văn Khiết đã rất thân thiết với thầy hướng dẫn nghiên cứu sinh sau này của cô. Ông từng nói với Diệp Văn Khiết, nghiên cứu vật lý thiên văn mà không hiểu kỹ thuật thực nghiệm, không có năng lực quan sát thì lý thuyết giỏi mấy cũng vô dụng, ít nhất ở Trung Quốc là như thế. Điều này khác hẳn với quan điểm của cha cô. Nhưng Diệp Văn Khiết có khuynh hướng đồng tình với cách nhìn nhận của giáo sư, cô luôn có cảm giác cha mình quá lý thuyết. Thầy giáo cô là một trong những người sáng lập nên ngành thiên văn vô tuyến của Trung Quốc, dưới sự ảnh hưởng của ông, Diệp Văn Khiết cũng bắt đầu nảy sinh hứng thú với thiên văn vô tuyến, vì vậy cô đã tự học thêm chuyên ngành kỹ sư điện tử và máy tính(*), đây là cơ sở kỹ thuật để thực nghiệm và quan trắc của ngành học này. Trong hai năm nghiên cứu sinh, cô và thầy giáo đã cùng vận hành thử kính thiên văn vô tuyến cỡ nhỏ đầu tiên trong nước, tích lũy khá nhiều kinh nghiệm trên phương diện này. Thật không ngờ, những kiến thức ấy của cô lại có ích ở căn cứ địa Hồng Ngạn.

(). Vào thời đó, ở hầu hết các trường đại học, hai chuyên ngành này là một. (TG)*

Ban đầu, Diệp Văn Khiết phụ trách kiểm tra và sửa chữa thiết bị ở bộ phận phát xạ, rồi nhanh chóng trở thành cốt cán kỹ thuật không thể thiếu của bộ phận này, cô lấy làm khó hiểu về điều đó. Cô là người duy nhất không mặc quân phục trong căn cứ này, thêm nữa, do thân phận đặc biệt của cô, mọi người đều giữ khoảng cách nhất định, khiến cô chỉ có thể dốc hết tâm trí vào công việc để vợi bớt nỗi cô đơn. Nhưng điều này cũng không đủ để giải thích vấn đề, đây đâu sao cũng là dự án quốc phòng trọng điểm, lẽ nào trình độ của nhân viên kỹ thuật ở đây lại tầm thường đến thế, một người không xuất thân ngành kỹ thuật, cũng chẳng có kinh nghiệm công tác như cô mà cũng dễ dàng thay thế được hay sao?

Sau rồi, cô nhanh chóng phát hiện ra một vài nguyên nhân. Trái ngược với những gì cô trông thấy, những sĩ quan kỹ thuật ưu tú nhất của Quân đoàn

Pháo binh số 2 đều được phân về đây, cô có học cả đời cũng không thể theo kịp những kỹ sư điện tử và máy tính siêu việt này. Nhưng căn cứ Hồng Ngạn ở nơi hoang vắng, điều kiện rất kém, vả lại việc nghiên cứu chế tạo hệ thống Hồng Ngạn về cơ bản đã kết thúc, chỉ còn lại việc vận hành và bảo dưỡng, về mặt kỹ thuật cũng chẳng có cơ hội làm nên thành quả gì nữa, đa số mọi người làm việc chẳng mấy chuyên chú. Bọn họ hiểu rõ, ở những dự án bảo mật tối cao này, một khi đã đặt chân vào cương vị chủ chốt về mặt kỹ thuật thì rất khó được điều đi. Bởi vậy, mọi người đều cố ý hạ thấp năng lực của mình xuống, nhưng cũng không thể biểu hiện quá tẻ, vì vậy khi lãnh đạo chỉ hướng Đông, họ liền gắng sức cật lực hướng Tây, cố tình giả ngốc, chỉ mong lãnh đạo nghĩ: người này cũng cố hết sức rồi, nhưng với năng lực và trình độ đó có giữ lại cũng chẳng ích gì, chỉ vướng chân vướng tay.

Rất nhiều người đã được điều đi thành công. Trong tình cảnh đó, Diệp Văn Khiết bất giác đã trở thành lực lượng kỹ thuật trung kiên của căn cứ. Thế nhưng, vẫn còn một nguyên nhân khác khiến cô bước lên vị trí này, cô nghĩ mãi mà vẫn không thể nào hiểu nổi: ít nhất, dựa trên những phần mà cô tiếp xúc được, căn cứ Hồng Ngạn này chẳng có kỹ thuật nào thực sự tiên tiến cả.

Sau khi vào căn cứ, Diệp Văn Khiết chủ yếu làm việc tại bộ phận phát xạ, thời gian trôi đi, những hạn chế đối với cô đã dần dần buông lỏng, nhân viên giám thị luôn kè kè đi theo cô cũng đã được rút đi, cô có thể tiếp xúc với hầu hết mọi thứ của hệ thống Hồng Ngạn, cũng có thể đọc các tài liệu kỹ thuật tương ứng. Tất nhiên, vẫn có những thứ cô bị cấm đụng đến, ví dụ như tuyệt đối không được bước lại gần bộ phận điều khiển máy tính. Nhưng về sau Diệp Văn Khiết phát hiện, ảnh hưởng của bộ phận ấy đối với hệ thống Hồng Ngạn không hề lớn như cô nghĩ. Lấy ví dụ, máy tính của bộ phận phát xạ là ba bộ thiết bị còn lạc hậu hơn cả máy đời DJS-130, sử dụng bộ nhớ băng từ và nhập liệu bằng băng giấy, thời gian hoạt động không xảy ra sự cố dài nhất không quá mười lăm tiếng. Cô còn thấy cả bộ phận ngắm của hệ thống Hồng Ngạn, độ chính xác rất thấp, có lẽ còn không bằng thiết bị ngắm gắn trên khẩu pháo.

Hôm ấy, chính ủy Lô lại gọi Diệp Văn Khiết đến nói chuyện. Giờ đây, trong mắt cô, vị trí của Dương Vệ Ninh và Lô Chí Thành đã đổi cho nhau. Thời ấy, địa vị chính trị của lãnh đạo cao nhất về kỹ thuật như Dương Vệ Ninh không hề cao, rời xa kỹ thuật là anh ta không còn quyền uy gì nữa, đối

xử với cấp dưới phải cẩn thận từng li từng tí một, nói chuyện với lính gác cũng phải khách khí, bằng không thì sẽ thành ra phần tử trí thức có vấn đề thái độ đối với chủ trương ba kết hợp(*) và cải tạo tư tưởng. Vì vậy, những lúc công việc không thuận theo ý mình, Diệp Văn Khiết lại thành nơi trút giận duy nhất của anh ta. Nhưng khi Diệp Văn Khiết càng lúc càng trở nên quan trọng đối với công tác kỹ thuật, chính ủy Lôi đã dần dần thay đổi thái độ khắt khe và lạnh lùng với cô lúc ban đầu, trở nên nhã nhặn hơn.

() Kết hợp kế hoạch hóa gia đình với phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với quần chúng cần lao lẫn giàu có lẫn trung lưu, với xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc, gọi là “ba kết hợp”.*

“Tiểu Diệp này, đến bây giờ, cô đã quen thuộc với hệ thống phát xạ rồi, đây cũng là bộ phận tấn công của hệ thống Hồng Ngạn, là bộ phận chính của nó, nói thử tôi nghe cái nhìn tổng quan của cô về hệ thống này xem nào?” Lôi Chí Thành nói, họ đang ngồi trước một vách đá trên núi Radar, đây là nơi hẻo lánh nhất của cả khu căn cứ. Vách đá dựng thẳng đứng ấy cơ hồ sâu không thấy đáy, thoát đầu nó còn khiến Diệp Văn Khiết sợ khiếp hồn, nhưng giờ cô lại rất thích đến đây một mình.

Trước câu hỏi của chính ủy Lôi, Diệp Văn Khiết hơi luống cuống. Cô chỉ phụ trách bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, hoàn toàn không biết gì về tình trạng tổng thể của hệ thống Hồng Ngạn, bao gồm cả phương thức hoạt động, mục tiêu công kích... mà họ cũng không cho phép cô được biết, mỗi lần phát xạ thường quy cô đều không được có mặt. Cô ngẫm nghĩ một lúc, lộ vẻ ngập ngừng.

“Mạnh dạn nói đi. Không sao đâu.” Lôi Chí Thành giục một cọng cỏ bên cạnh, cầm trên tay phát qua phát lại.

“Nó... chẳng qua chỉ là một máy phát vô tuyến mà thôi.”

“Đúng thế, nó chính là một máy phát vô tuyến.” Chính ủy Lôi hài lòng gật đầu, “Cô có biết lò vi sóng không?”

Diệp Văn Khiết lắc đầu.

“Một thứ đồ chơi xa xỉ của giai cấp tư sản phương Tây, dùng hiệu ứng nhiệt sinh ra sau khi hấp thụ vi sóng để làm nóng thực phẩm. Viện nghiên cứu mà hồi trước tôi làm việc đã nhập khẩu một chiếc từ nước ngoài về để kiểm tra chính xác mức độ lão hóa trong nhiệt độ cao của một loại phụ tùng.

Hết giờ làm, chúng tôi cũng dùng nó để làm nóng bánh bao, nướng khoai, hay phết, bên trong nóng trước, bên ngoài vẫn mát lạnh.” Vừa nói, Lôi Chí Thành vừa đứng dậy đi qua đi lại, anh ta bước đến sát mép vách đá, làm Diệp Văn Khiết hết sức căng thẳng, “Hệ thống Hồng Ngạn chính là một cái lò vi sóng, mục tiêu làm nóng là thiết bị hàng không vũ trụ của kẻ địch. Chỉ cần năng lượng bức xạ vi sóng đạt đến $0,1-1 \text{ watt/m}^2$ là có thể khiến các thiết bị điện tử vi sóng trong vệ tinh liên lạc, radar, hệ thống dẫn đường... mất hiệu lực hoặc bị thiêu hủy rồi.”

Diệp Văn Khiết chợt hiểu ra. Hệ thống Hồng Ngạn tuy chỉ là một máy phát xạ sóng vô tuyến, nhưng không có nghĩa nó là thứ tầm thường, điều khiến cô kinh ngạc nhất là công suất phát xạ của nó, không ngờ lại lên đến 25 triệu watt! Con số này không chỉ lớn hơn công suất phát xạ của tất cả các thiết bị thông tấn, mà còn cao hơn công suất phát xạ của tất cả các hệ thống radar. Hệ thống Hồng Ngạn có một nhóm tụ điện khổng lồ để cung cấp năng lượng phát xạ, vì công suất quá lớn, mạch phát xạ của nó cũng khác rất nhiều so với bình thường. Đến giờ, Diệp Văn Khiết đã hiểu được ý đồ của công suất phát xạ siêu lớn này, nhưng cô cũng lập tức nghĩ đến một vấn đề:

“Sóng vô tuyến mà hệ thống phát ra, hình như đã được điều chế(*).”

() Điều chế trong viễn thông là việc biến đổi một trong các thông số (biên độ, tần số, pha, xung) của một sóng cao tần, gọi là sóng mang, theo sự thay đổi của một tín hiệu khác mang thông tin, nhằm truyền tín hiệu đó đi xa.*

“Đúng thế, nhưng sự điều chế này hoàn toàn khác với việc truyền tin bằng vô tuyến điện thông thường, không phải để đưa thông tin vào, mà là sử dụng tần số và biên độ sóng biến đổi liên tục để phá vỡ lá chắn phòng hộ kẻ địch có thể thiết lập, tất nhiên, mọi thứ vẫn còn ở trong giai đoạn thử nghiệm.”

Diệp Văn Khiết gật đầu, rất nhiều nghi vấn khác trong lòng cô trước đây, giờ cũng đã có lời giải đáp.

“Đợt này, ở Tửu Tuyên có phóng lên hai vệ tinh làm bia ngắm bắn, hệ thống Hồng Ngạn đã tiến hành thử nghiệm công kích, thành công hoàn toàn, phá hủy được mục tiêu, khiến nhiệt độ bên trong vệ tinh đạt đến gần 1000 độ, máy móc và thiết bị camera bên trong toàn bộ đều bị phá hoại. Trong chiến đấu thực tế ở tương lai, hệ thống Hồng Ngạn có thể tấn công các vệ tinh liên lạc và trinh sát của kẻ địch một cách hiệu quả, vệ tinh trinh sát chủ lực hiện nay của đế quốc Mỹ là KH8 và KH9 sắp được phóng lên, còn

những vệ tinh trinh sát có quỹ đạo thấp hơn của Liên Xô thì càng không cần phải nói đến. Lúc cần thiết, còn có khả năng phá hủy trạm không gian Salyut của Liên Xô và trạm Skylab mà đế quốc Mỹ có kế hoạch phóng lên sang năm.”

“Chính ủy, anh đang nói gì với cô ấy vậy?” Có người đứng sau lưng Diệp Văn Khiết lên tiếng. Cô quay người lại, là Dương Vệ Ninh, anh ta đang nhìn chăm chăm vào Lôi Chí Thành, ánh mắt nghiêm khắc.

“Tôi làm vậy là vì công việc thôi.” Lôi Chí Thành buông một câu rồi xoay người bỏ đi. Dương Vệ Ninh không nói không rằng liếc nhìn Diệp Văn Khiết một cái, cũng đi theo luôn, để lại một mình cô đứng đó.

“Anh ta đưa mình vào căn cứ địa này. Nhưng đến giờ, anh ta vẫn chưa tin tưởng mình.” Diệp Văn Khiết buồn bã thầm nhủ, đồng thời lại lo lắng cho chính ủy Lôi Chí Thành. Ở căn cứ, quyền lực của Lôi Chí Thành lớn hơn Dương Vệ Ninh, các sự vụ quan trọng, chính ủy đều có quyền quyết định cuối cùng. Nhưng nhìn bộ dạng vội vàng bỏ đi của anh ta lúc này, rõ ràng Lôi Chí Thành cảm thấy mình đã làm sai chuyện gì đó trước mặt vị kỹ sư trưởng, điều này khiến Diệp Văn Khiết tin chắc rằng việc anh ta nói cho cô biết công dụng thực sự của hệ thống Hồng Ngạn có thể chỉ là quyết định cá nhân. Chuyện này sẽ có hậu quả thế nào với anh ta? Nhìn theo tấm lưng rộng của chính ủy, trong lòng Diệp Văn Khiết chợt dâng trào cảm giác biết ơn, đối với cô, sự tín nhiệm đã trở thành một thứ hàng xa xỉ mà cô không dám mơ tưởng đến. Trong lòng cô, Lôi Chí Thành là một quân nhân chân chính, có sự chân thành và thẳng thắn của người lính, còn Dương Vệ Ninh chỉ là một phần tử trí thức điển hình của thời đại này mà cô đã gặp rất nhiều, nhát gan và thận trọng, chỉ mong giữ cho mình được bình an. Tuy rằng Diệp Văn Khiết hiểu anh ta, song khoảng cách vốn dĩ đã rất xa giữa hai người, nay lại càng kéo xa thêm nữa.

Ngày hôm sau, Diệp Văn Khiết được điều động khỏi bộ phận phát xạ, đưa đến làm việc ở bộ phận giám thính. Cô vốn tưởng rằng việc này là do chuyện ngày hôm trước, họ muốn điều cô rời khỏi bộ phận nòng cốt của Hồng Ngạn, nhưng đến bộ phận giám thính cô mới phát hiện chỗ này mới là trung tâm của công trình Hồng Ngạn thì đúng hơn. Tuy rằng hai bộ phận có một số điểm chung về thiết bị hệ thống, ví dụ như cùng dùng chung cái ăng ten, nhưng trình độ kỹ thuật của bộ phận giám thính còn cao hơn bộ phận phát xạ một bậc.

Bộ phận giám thính có một hệ thống thu vô tuyến cực nhạy và rất tiên tiến, tín hiệu thu được từ ăng ten khổng lồ sẽ được khuếch đại lên nhờ thiết bị khuếch đại vi sóng bằng phát xạ kích thích môi trường hồng ngọc. Để hạn chế tối đa sự nhiễu đến từ bên trong hệ thống, họ còn đặt bộ phận trung tâm của hệ thống bắt sóng này trong heli lỏng ở nhiệt độ âm 269 độ C, heli lỏng được máy bay trực thăng định kỳ vận chuyển đến để bổ sung phần tiêu hao. Làm như vậy khiến cho hệ thống có độ nhạy cực cao, có thể nhận được những tín hiệu vô cùng yếu. Diệp Văn Khiết bất giác thầm nhủ, nếu dùng thiết bị này vào công tác nghiên cứu thiên văn vô tuyến thì tuyệt vời biết mấy.

Hệ thống máy tính của bộ phận giám thính cũng lớn và phức tạp vượt xa bộ phận phát xạ, lần đầu tiên Diệp Văn Khiết bước vào phòng máy chủ, trông thấy một màn hình CRT, cô kinh ngạc nhận ra, trên màn hình không ngờ lại có những chuỗi mã lập trình đang nhấp nháy, có thể thoải mái sửa và chạy thử bằng bàn phím. Hồi ở trường đại học, những lúc sử dụng máy tính, cô đều phải viết mã lập trình lên những trang giấy kẻ ô, rồi dùng máy đánh chữ lách ca lách cách gõ lên băng giấy. Cô từng nghe nói đến chuyện nhập liệu qua bàn phím và màn hình, giờ không ngờ lại được trông thấy thật. Nhưng điều khiến Diệp Văn Khiết kinh ngạc hơn, chính là công nghệ phần mềm ở đây. Cô biết có một thứ gọi là FORTRAN(*), có thể dùng các mã lệnh gần với ngôn ngữ tự nhiên để viết chương trình, thậm chí có thể trực tiếp viết công thức toán học vào trong mã lệnh, hiệu suất lập trình của nó cao hơn việc tổng hợp mã máy không biết bao nhiêu lần. Ngoài ra, còn một thứ gọi là cơ sở dữ liệu, có thể thoải mái điều khiển một lượng thông tin vô cùng lớn.

() Ngôn ngữ lập trình máy tính cao cấp thế hệ đầu tiên, được IBM phát triển từ thập niên 1950, đến nay được coi là “tiếng mẹ đẻ của tính toán khoa học”.*

Hai ngày sau, chính ủy Lô Chí Thành lại tìm cô nói chuyện, lần này ở trong phòng máy chủ của bộ phận giám thính, trước màn hình máy tính phát ánh sáng xanh nhấp nháy. Dương Vệ Ninh ngồi cách họ không xa lắm, vừa không muốn tham gia vào cuộc đàm thoại của họ, lại vừa không yên tâm bỏ đi, làm cho Diệp Văn Khiết cảm thấy rất không tự nhiên.

Chính ủy Lô Chí Thành nói: “Tiểu Diệp, giờ tôi sẽ giải thích cho cô nội dung công việc của bộ phận giám thính, nói một cách ngắn gọn, chính là tiến hành giám sát hoạt động của kẻ địch trong không gian, bao gồm nghe lén các

thông tin liên lạc giữa thiết bị hàng không vũ trụ của kẻ địch với mặt đất và thiết bị hàng không khác, phối hợp với cơ quan giám sát và điều khiển hàng không vũ trụ của quân ta, theo dõi sát sao quỹ đạo của chúng, cung cấp dữ liệu làm cơ sở để Hồng Ngạn tấn công, có thể nói, đây là tai mắt của Hồng Ngạn.”

Dương Vệ Ninh chen vào: “Chính ủy Lôi, tôi cảm thấy anh làm vậy không ổn, thật sự không cần thiết phải nói những chuyện này với cô ấy làm gì.”

Diệp Văn Khiết liếc nhìn Dương Vệ Ninh ngồi cách đó không xa, bất an nói: “Chính ủy, nếu không thích hợp để tôi tìm hiểu, thì...”

“Không, không, Tiểu Diệp,” chính ủy Lôi Chí Thành giơ một tay lên ngăn Diệp Văn Khiết nói tiếp, quay lại bảo Dương Vệ Ninh: “Kỹ sư trưởng Dương, vẫn là câu nói đó thôi, vì công việc, phải phát huy khả năng của Tiểu Diệp thêm một bước nữa, cô ấy phải biết những điều cần phải biết.”

Dương Vệ Ninh đứng dậy, “Tôi phải báo cáo với cấp trên!”

“Dĩ nhiên đây là quyền của anh. Có điều, anh cứ yên tâm, tôi sẽ chịu hết trách nhiệm về chuyện này.” Lôi Chí Thành bình tĩnh nói.

Dương Vệ Ninh liền hậm hực bỏ đi.

“Cô đừng để ý, kỹ sư trưởng Dương là thế đấy, cẩn trọng quá mức, có lúc làm việc không thể thoải mái phóng tay được.” Lôi Chí Thành mỉm cười lắc đầu, sau đó nhìn thẳng vào Diệp Văn Khiết, trịnh trọng nói: “Tiểu Diệp, mới đầu, mục đích chúng tôi đưa cô vào căn cứ rất đơn giản: hệ thống giám thính của Hồng Ngạn thường bị nhiễu bởi bức xạ điện từ sinh ra do hoạt động của các vết đen và tia lửa Mặt trời. Chúng tôi tình cờ đọc được luận văn ấy của cô, phát hiện cô có nghiên cứu tương đối sâu về hoạt động của Mặt trời, ở trong nước, mô hình dự đoán mà cô đưa ra là chuẩn xác nhất, vì vậy mới muốn cô đến để hỗ trợ giải quyết vấn đề này. Nhưng sau khi tới đây, cô đã thể hiện năng lực làm việc rất mạnh ở phương diện kỹ thuật. Vì vậy, chúng tôi quyết định để cô đảm nhận thêm nhiều công việc quan trọng hơn. Tôi dự định thế này, để cô làm việc ở bộ phận phát xạ, rồi sang bộ phận giám thính nhằm làm quen và có hiểu biết toàn diện về hệ thống Hồng Ngạn này, sau đó sắp xếp cô làm công tác gì thì chúng ta sẽ nghiên cứu thêm. Tất nhiên, cô cũng thấy rồi đó, chuyện này có trở ngại, nhưng tôi tin tưởng ở cô. Tiểu Diệp, cần phải nói rõ, cho đến thời điểm này, sự tín nhiệm này chỉ là của cá

nhân tôi mà thôi, hy vọng cô có thể cố gắng làm việc, cuối cùng sẽ giành được sự tín nhiệm của cả tổ chức.” Chính ủy Lôi Chí Thành đặt một tay lên vai Diệp Văn Khiết, cô cảm nhận được sức mạnh và sự ấm áp mà bàn tay mạnh mẽ ấy truyền sang mình, “Tiểu Diệp này, nói cho cô biết một điều mà tôi thật sự hy vọng: hy vọng sẽ đến một ngày, tôi có thể gọi cô là đồng chí Diệp Văn Khiết.”

Lôi Chí Thành nói xong bèn đứng dậy, sai những bước vững chãi đặc trưng của người lính, rời khỏi phòng máy chủ. Hai mắt Diệp Văn Khiết ứa lệ, qua làn nước mắt, những mã lệnh trên màn hình biến thành vô số ngọn lửa đang nhảy nhót. Từ sau khi cha qua đời, đây là lần đầu tiên cô khóc.

Diệp Văn Khiết bắt đầu làm quen với công việc của bộ phận giám thính. Cô nhanh chóng nhận ra, ở đây không hề thuận lợi như bên bộ phận phát xạ, tri thức vốn có của cô về máy tính đã lạc hậu từ lâu, phải học lại từ đầu hầu hết các công nghệ phần mềm. Tuy được sự tin tưởng của chính ủy, nhưng cô vẫn bị quản lý rất nghiêm ngặt, có thể xem mã nguồn của chương trình, nhưng không được tiếp xúc với cơ sở dữ liệu.

Trong công việc thường ngày, Diệp Văn Khiết chủ yếu nhận lệnh từ Dương Vệ Ninh, anh ta càng lúc càng khắt khe với cô hơn, động chút là nổi cáu. Lôi Chí Thành đã nhiều lần khuyên ngăn mà cũng không có tác dụng, dường như hề trông thấy Diệp Văn Khiết, trong lòng anh ta lại dâng tràn một nỗi lo âu không thể gọi tên vậy.

Dần dần, trong công việc, Diệp Văn Khiết phát hiện ra rất nhiều chuyện không thể lý giải được, điều này khiến cô cảm thấy công trình Hồng Ngạn này còn phức tạp hơn những gì cô tưởng tượng rất nhiều.

Hệ thống giám thính bắt được một nhóm thông tin đáng chú ý, sử dụng máy tính biên dịch và giải mã, phát hiện đó là mấy tấm ảnh chụp vệ tinh, rất mờ nhạt, đưa tới cục giám định hình ảnh của Bộ Tổng tham mưu, hóa ra đều là các mục tiêu quan trọng trong lãnh thổ Trung Quốc, có ảnh chụp của quân cảng ở Thanh Đảo và mấy nhà máy quân sự trọng điểm ở khu vực Tiền tuyến số 3(*). Qua phân tích, đã xác nhận những tấm ảnh này được gửi đi từ vệ tinh trinh sát KH9 của Mỹ; vệ tinh KH9 đầu tiên vừa mới hoàn thành thử nghiệm phóng lên, chủ yếu là truyền thông tin tình báo bằng các cuộn phim gửi về, nhưng họ cũng đang tiến hành thử nghiệm một phương thức tiên tiến hơn là truyền dữ liệu số thông qua vô tuyến điện, do kỹ thuật chưa chín muồi nên tần số truyền tin không cao lắm, vì vậy lượng thông tin bị lộ ra tương đối

lớn, bị hệ thống Hồng Ngạn bắt được. Cũng do đang truyền phát thử nghiệm, cấp độ bảo mật khá thấp, nên có thể phá giải được, đây rõ ràng là đối tượng giám sát quan trọng nhất, là cơ hội có một không hai để tìm hiểu hệ thống trinh sát không gian của Mỹ. Thế nhưng, ngày thứ ba, Dương Vệ Ninh lại ra lệnh chuyển dịch tần số và phương hướng giám sát, bỏ ngang mục tiêu này, khiến Diệp Văn Khiết không thể nào hiểu nổi.

() Đây là một khái niệm địa lý quân sự được sử dụng trong cuộc vận động xây dựng cơ bản trên quy mô lớn bắt đầu từ năm 1964 đối với các ngành quốc phòng, khoa học kỹ thuật, công nghiệp, điện lực và giao thông nhằm chuẩn bị cho chiến tranh ở Trung Quốc. Khu vực Tiên tuyến số 3 này bao gồm 13 tỉnh và khu tự trị ở vùng Trung Tây Trung Quốc, trong đó trung tâm là khu vực Tây Bắc.*

Thêm một chuyện nữa khiến cô kinh ngạc: tuy đã ở bộ phận giám thính, nhưng cô vẫn được phân công làm một số việc ở bộ phận phát xạ. Có một lần, cô vô tình đọc được tần số thiết đặt trong kế hoạch phát xạ mấy lần tiếp theo, phát hiện trong các lần phát xạ thứ 304, 318 và 325, tần số phát xạ được xác lập thấp hơn cả phạm vi của vi sóng, không thể sinh ra bất cứ hiệu ứng nhiệt nào đối với mục tiêu phát xạ.

Ngày hôm đó, đột nhiên có người thông báo Diệp Văn Khiết đến văn phòng tổng bộ căn cứ, qua ngữ điệu và sắc mặt của sĩ quan đó, Diệp Văn Khiết có dự cảm chẳng lành.

Cô bước vào văn phòng, một cảnh tượng tựa như đã gặp đâu đây xuất hiện: các lãnh đạo chủ chốt của căn cứ đều có mặt, còn có hai sĩ quan quân đội cô không quen biết, vừa nhìn đã biết là ở cơ quan cấp trên xuống, ánh mắt lạnh như băng của bọn họ đều đổ dồn vào cô. Nhưng sự miễn cảm hình thành sau bao năm đông bão lại mách bảo cô, hôm nay người đen đui không thể nào là cô được, cùng lắm cô cũng chỉ là một món đồ bồi táng mà thôi. Cô thấy chính ủy Lô Chí Thành đang ngồi ở một góc, thần sắc ủ rũ. Rốt cuộc, anh ấy đã phải trả giá cho sự tin tưởng đối với mình, đây là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu Diệp Văn Khiết. Trong khoảnh khắc ấy, cô đã thầm hạ quyết tâm, nhất định phải vơ hết sự việc vào mình để tránh không liên lụy đến chính ủy Lô Chí Thành, thậm chí cô sẵn sàng nói dối. Nhưng cô không thể ngờ, người đầu tiên mở miệng chính là Lô Chí Thành, những gì anh ta nói lại hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của cô.

“Diệp Văn Khiết, trước tiên phải nói cho rõ, tôi không đồng ý làm như

vậy, quyết định dưới đây là do kỹ sư trưởng Dương xin chỉ thị cấp trên rồi thực hiện, anh ấy sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm với hậu quả xảy ra.” Nói xong, anh ta liếc mắt nhìn Dương Vệ Ninh, Dương Vệ Ninh trịnh trọng gật đầu. “Để phát huy tốt hơn vai trò của cô đối với căn cứ Hồng Ngạn, những ngày này, kỹ sư trưởng Dương Vệ Ninh đã nhiều lần xin chỉ thị cấp trên, các đồng chí được phòng chính trị của binh chủng phái đến cũng đã tìm hiểu tình hình công tác của cô,” anh ta đưa tay chỉ vào hai sĩ quan lạ mặt, “được cấp trên đồng ý, chúng tôi quyết định cho cô biết sự thực về công trình Hồng Ngạn này.”

Một lúc lâu sau, Diệp Văn Khiết mới hiểu được hàm ý đằng sau những lời này của Lô Chí Thành: bấy lâu nay anh ta vẫn luôn gạt cô!

“Hy vọng cô trân trọng cơ hội này, cố gắng làm việc để lập công chuộc tội. Từ nay, cô chỉ được phép thành thật ngoan ngoãn ở lại căn cứ, không được nói năng, hành động bừa bãi, bất cứ hành vi phản động nào cũng sẽ phải gánh chịu hình phạt nghiêm khắc nhất.” Lô Chí Thành nhìn chằm chằm vào Diệp Văn Khiết gần giọng nói, dường như anh ta đã biến thành người khác. “Đã hiểu chưa hả? Được rồi, giờ xin mời kỹ sư trưởng Dương giới thiệu cho cô Diệp Văn Khiết về tình hình của công trình Hồng Ngạn.”

Những người khác lần lượt rời đi, trong văn phòng chỉ còn lại hai người là Dương Vệ Ninh và Diệp Văn Khiết.

“Nếu cô không đồng ý, giờ vẫn còn kịp đấy.” Dương Vệ Ninh nói.

Diệp Văn Khiết biết được sức nặng của câu nói này, cũng lý giải được sự lo lắng của Dương Vệ Ninh khi trông thấy cô dạo gần đây. Để phát huy tài hoa của cô ở căn cứ, thì buộc phải cho cô biết tình hình chân thực của công trình Hồng Ngạn, nhưng làm như vậy cũng đồng nghĩa với việc tia hy vọng cuối cùng để Diệp Văn Khiết có thể rời khỏi núi Radar cũng không còn, căn cứ Hồng Ngạn sẽ là chôn vùi cuối cùng của cuộc đời cô.

“Tôi đồng ý.” Diệp Văn Khiết khẽ khàng, nhưng kiên định.

Vậy là, vào buổi hoàng hôn đầu hạ ấy, giữa tiếng rít gào của cột ăng ten khổng lồ trong gió giạt và tiếng thông reo ở dãy Đại Hưng An xa tít, Dương Vệ Ninh đã kể cho Diệp Văn Khiết nghe tính chất thực sự của công trình Hồng Ngạn, đây là một chuyện thần thoại thời hiện đại còn khó tin hơn cả lời nói dối của Lô Chí Thành.

14. Hồng Ngạn phần 3

Một phân hồ sơ về công trình Hồng Ngạn, thời gian giải mật của những tài liệu này là ba năm sau khi Diệp Văn Khiết kể cho Uông Diêu nghe về nội tình ở căn cứ Hồng Ngạn.

I. Một vấn đề quan trọng bị bỏ qua trong xu thế nghiên cứu khoa học cơ bản của thế giới (bài vốn được đăng trong “Tham khảo nội bộ” ngày ... tháng ... năm 196...)

Tóm tắt: Từ lịch sử cận đại và hiện đại có thể thấy, có hai hình thức để chuyển hóa thành quả nghiên cứu lý thuyết khoa học cơ bản thành kỹ thuật ứng dụng: hình thức tiệm tiến và hình thức đột biến.

Hình thức tiệm tiến: thành quả lý thuyết cơ sở được chuyển hóa thành kỹ thuật ứng dụng theo từng bước, kỹ thuật dần dần tích lũy, cuối cùng sẽ nảy sinh đột phá. Ví dụ gần đây nhất là sự phát triển và đột phá của kỹ thuật hàng không vũ trụ.

Hình thức đột biến: thành quả lý thuyết cơ sở được nhanh chóng chuyển hóa thành kỹ thuật ứng dụng, sinh ra đột biến về mặt kỹ thuật. Ví dụ gần đây nhất là sự xuất hiện của vũ khí hạt nhân: cho đến thập niên 40, vẫn có một bộ phận các nhà vật lý xuất sắc nhất cho rằng giải phóng năng lượng nguyên tử là điều bất khả. Nhưng không lâu sau vũ khí hạt nhân đã đột ngột xuất hiện, chuyển hóa từ khoa học cơ sở sang kỹ thuật ứng dụng có khoảng cách cực lớn trong thời gian cực ngắn, chúng ta định nghĩa đó là đột biến về mặt công nghệ.

Hiện nay, nghiên cứu cơ bản của NATO và khối Warszawa đã có sự nhảy vọt chưa từng thấy, đầu tư cực lớn. Vì vậy, một hoặc nhiều hạng mục có đột biến về mặt kỹ thuật là điều có thể xảy ra bất cứ lúc nào, điều này là mối uy hiếp rất lớn đối với quy hoạch chiến lược của chúng ta.

Bài viết cho rằng, trước mắt tầm nhìn của chúng ta chủ yếu tập trung vào việc phát triển kỹ thuật theo hình thức tiệm tiến, mà chưa coi trọng đầy đủ những đột biến về mặt kỹ thuật có khả năng xảy ra. Cần phải nhìn từ góc độ chiến lược, chế định ra một sách lược và nguyên tắc hoàn chỉnh để khi đột biến về mặt kỹ thuật xảy ra có thể ứng phó một cách đúng đắn.

Bài viết đã liệt kê những lĩnh vực có khả năng xảy ra đột biến kỹ thuật nhất:

1. *Vật lý:* [Lược]

2. *Sinh vật:* [Lược]

3. *Khoa học máy tính:* [Lược]

4. *Tìm kiếm văn minh ngoài Trái đất:* đây là lĩnh vực có biến số lớn nhất trong tất cả các khả năng xảy ra đột biến về mặt kỹ thuật, rất có khả năng sẽ nảy sinh thay đổi lớn đột ngột, lĩnh vực này một khi có đột biến về mặt kỹ thuật thì sức ảnh hưởng của nó sẽ lớn hơn cả tổng ảnh hưởng đột biến của ba lĩnh vực trên cộng lại.

Toàn văn: [Lược]

Chỉ thị: In văn bản này ra phát xuống. Tổ chức thảo luận trong phạm vi thích hợp. Quan điểm của bài viết có thể không hợp với khẩu vị của một số người, nhưng không thể chup mũ, điều mấu chốt là phải nhìn vào suy xét lâu dài của tác giả. Một số đồng chí hiện vẫn còn cái nhìn cục bộ, có người là do hoàn cảnh, nhưng cũng có rất nhiều người thuộc hạng luôn tự cho mình là phải. Như vậy không ổn, điểm mù trong tầm nhìn chiến lược là rất nguy hiểm. Tôi thấy trong bốn lĩnh vực có khả năng nảy sinh đột biến về mặt kỹ thuật có đề cập trong bài viết, cái cuối cùng là ít được chúng ta nghĩ tới nhất, đáng để chú ý, cần phải nghiên cứu sâu hơn một cách có hệ thống.

Ký tên: x x x ngày ... tháng ... năm 196...

II. Báo cáo nghiên cứu khả năng đột biến về mặt kỹ thuật trong thăm dò văn minh ngoài Trái đất

1. Xu hướng nghiên cứu quốc tế hiện nay (tóm lược)

(1) *Mỹ và các quốc gia NATO khác: Tính khoa học và tính tất yếu của việc thăm dò các nền văn minh ngoài Trái đất đã nhận được sự đồng thuận rộng rãi, không khí học thuật hăng say; Dự án Ozma: năm 1960, đài thiên văn vô tuyến quốc gia Green Bank ở Tây Virginia đã sử dụng kính thiên văn vô tuyến đường kính 26 mét thăm dò văn minh ngoài Trái đất, thu tín hiệu đơn kênh, tần số 1.420 gigahertz, mục tiêu thăm dò là sao τ (Tau Ceti) của chòm Cetus (Kình Ngư) và sao ϵ (Epsilon Eridani) của chòm Eridanus (Ba Giang), thời gian thăm dò khoảng 200 giờ; kế hoạch sẽ tiếp tục dự án Ozma*

II vào năm 1972, mở rộng mục tiêu thăm dò và tần số, phạm vi thăm dò; cùng năm, họ có kế hoạch phóng lên thiết bị thăm dò Pioneer 10 và Pioneer 11. Mỗi tàu thăm dò mang theo một tấm thẻ kim loại có thông tin về nền văn minh địa cầu; kế hoạch đến năm 1977 sẽ phóng lên thiết bị thăm dò Voyager 1 và Voyager 2, mang theo đĩa nhạc bằng kim loại; năm 1963, xây dựng xong đài thiên văn Arecibo ở Puerto Rico, điều này có ý nghĩa rất lớn đối với việc thăm dò văn minh ngoài Trái đất, tổng diện tích thu năng lượng của nó là 80.000m², lớn hơn tổng diện tích thu thập năng lượng của tất cả các kính thiên văn vô tuyến khác trên thế giới cộng lại, khi phối hợp với hệ thống máy tính, nó có thể rà soát cùng lúc 65.000 tần số, đồng thời còn có công suất phát xạ siêu lớn.

(2) Liên Xô: thông tin tình báo tương đối ít, nhưng có dấu hiệu cho thấy họ đã đầu tư rất lớn vào lĩnh vực này, so với các quốc gia trong khối NATO, công tác nghiên cứu còn có hệ thống và kế hoạch lâu dài hơn. Qua một số nguồn tin vụn vặt tìm hiểu được, hiện nay họ đang xây dựng hệ thống kính thiên văn vô tuyến khẩu độ tổng hợp có quy mô toàn cầu dựa trên kỹ thuật giao thoa kế vô tuyến chân đế dài(*), khi hoàn thành, hệ thống này sẽ có năng lực thăm dò không gian mạnh nhất thế giới trong thời điểm hiện tại.

(*) Thiết bị quan trắc khẩu độ tổng hợp sử dụng hai thiết bị con trở lên để cho ra kết quả là tổng hợp hình ảnh thu được từ các thiết bị đó. Tương tự, hệ thống giao thoa kế chân đế dài gồm một loạt đài quan sát con có thể đặt rải rác ở các điểm trên hoặc ngoài Trái đất, tín hiệu từ các giao thoa kế riêng lẻ được đưa về xử lý ở một trạm trung tâm.

2. Vận dụng quan niệm sử học duy vật phân tích sơ bộ hình thái xã hội của văn minh ngoài Trái đất [Lược]

3. Phân tích sơ bộ về thái độ chính trị của văn minh ngoài Trái đất đối với xã hội loài người [Lược]

4. Phân tích sơ bộ về ảnh hưởng của việc tiếp xúc với văn minh ngoài Trái đất đến cục diện thế giới hiện tại (nếu có)

(1) Tiếp xúc một chiều (chỉ thu nhận được thông tin do nền văn minh ngoài Trái đất phát ra) [Lược]

(2) Tiếp xúc hai chiều (xảy ra giao lưu và tiếp xúc trực tiếp với nền văn minh ngoài Trái đất) [Lược]

5. Sự nguy hiểm và hậu quả của việc các siêu cường quốc tiếp xúc với văn minh ngoài Trái đất trước tiên và độc quyền tiếp xúc.

(1) Phân tích hậu quả việc Đế quốc Mỹ và khối NATO tiếp xúc với văn minh ngoài Trái đất trước tiên và độc quyền tiếp xúc [Chưa giải mật]

(2) Phân tích hậu quả việc Liên Xô và khối Warszawa tiếp xúc với văn minh ngoài Trái đất trước tiên và độc quyền tiếp xúc [Chưa giải mật]

Chỉ thị: Đã đọc báo cáo khẩn cấp. Người ta đã gào thét ra bên ngoài Trái đất rồi, nếu xã hội ngoài hành tinh chỉ nghe thấy tiếng nói một phía thì rất nguy hiểm, chúng ta cũng cần phải phát ra tiếng gọi của chính mình, như vậy bọn họ mới nghe thấy tiếng nói hoàn chỉnh của cả nhân loại, nghe một phía thì tối, nghe cả đôi bên mới rõ ràng. Việc này phải làm, phải làm nhanh.

Ký tên: x x x ngày ... tháng ... năm 196...

III. Báo cáo nghiên cứu giai đoạn đầu của công trình Hồng Ngạn (ngày ... tháng ... năm 196...)

Tuyệt mật, số bản gốc: 02; văn kiện tóm tắt nội dung: Văn kiện Trung ương số..., chuyển phát Ủy ban Khoa học Công nghệ Quốc phòng, các phòng ban liên quan của Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc, chuyển phát Ty quốc phòng thuộc Ủy ban Kế hoạch Trung ương, đồng thời truyền đạt trong hội nghị..... và hội nghị..... Truyền đạt một phần nội dung trong hội nghị..... Số hiệu đề tài: 3760; Mã hiệu quốc phòng: Hồng Ngạn

1. Tổng cương (Tóm lược)

Thăm dò nền văn minh ngoài Trái đất có khả năng tồn tại đồng thời thử nghiệm liên hệ và giao lưu.

2. Nghiên cứu lý thuyết của công trình Hồng Ngạn (Tóm lược)

(1) Thăm dò giám thính

Phạm vi tần số giám thính: 1.000 megahertz đến 40.000 megahertz, số kênh giám thính: 15.000; trọng điểm: tần số bức xạ nguyên tử hydro 1.420 megahertz, tần số bức xạ của gốc OH 1.667 megahertz, tần số bức xạ phân tử nước 22.000 megahertz.

Phạm vi mục tiêu giám thính: bán kính 1.000 năm ánh sáng, số lượng

ngôi sao ước khoảng 20 triệu. Bản liệt kê mục tiêu xin xem phụ lục 1;

(2) Phát sóng thông tin

Tần số phát sóng: 2.800 megahertz, 12.000 megahertz; 22.000 megahertz.

Công suất phát sóng: 10-25 triệu watt.

Mục tiêu phát sóng: bán kính 200 năm ánh sáng, số lượng ngôi sao ước khoảng 10.000. Bản liệt kê mục tiêu xin xem phụ lục 2;

(3) Nghiên cứu chế tạo hệ thống tự giải mã Hồng Ngạn

Hướng dẫn: dựa trên các nguyên lý vật lý và toán học cơ bản chung trong vũ trụ, xây dựng một hệ mã nguồn ngôn ngữ, có thể hiểu được bởi bất cứ nền văn minh nào nắm được toán học cơ bản, hình học Euclid cơ bản, và các định luật vật lý ở vận tốc thấp.

Dùng hệ mã nguồn trên làm cơ sở, bổ sung thêm các hình ảnh có độ phân giải thấp, từng bước xây dựng hệ thống ngôn ngữ.

Loại ngôn ngữ: tiếng Trung, Quốc tế ngữ.

Lượng thông tin chính thể của hệ thống là 680 KB, thời gian phát xạ lần lượt là 1.183 phút, 224 phút và 132 phút trên các kênh 2.800 megahertz, 12.000 megahertz, 22.000 megahertz

3. Phương án thực hiện công trình Hồng Ngạn

(1) Phương án thiết kế sơ bộ hệ thống giám thính thăm dò Hồng Ngạn [Chưa giải mật]

(2) Phương án thiết kế sơ bộ hệ thống phát truyền tin tức Hồng Ngạn [Chưa giải mật]

(3) Phương án sơ bộ về việc chọn lựa địa điểm xây dựng cơ sở giám thính thăm dò và truyền phát thông tin [Lược]

(4) Ý tưởng sơ bộ về việc xây dựng đơn vị bộ đội Hồng Ngạn thuộc Quân đoàn Pháo binh số 2 [Chưa giải mật]

4. (Tóm lược) nội dung truyền phát thông tin của hệ thống Hồng Ngạn

Tổng quan về hành tinh Trái đất (3,1 KB), tổng quan về hệ sinh thái trên

Trái đất (4,4 KB), tổng quan về xã hội loài người (4,6 KB), thông tin cơ bản về lịch sử thế giới (5,4 KB), tổng lượng thông tin là 17,5 KB. Toàn bộ thông tin đi theo hệ thống tự giải mã được truyền phát ở các kênh 2.800 megahertz, 12.000 megahertz, 22.00 megahertz lần lượt trong 31 phút, 7,5 phút và 3,5 phút.

Thông tin truyền phát đi phải thông qua kiểm tra chặt chẽ của nhiều ban ngành, đảm bảo không bao gồm bất cứ thông tin tọa độ nào của Hệ Mặt trời trong dải Ngân Hà. Trong ba tần số phát sóng này, cố gắng giảm bớt việc phát sóng ở các tần số cao 12.000 megahertz và 22.000 megahertz để hạn chế nguy cơ bị định vị.

IV. Thông điệp gửi đến văn minh ngoài Trái đất

Bản thảo lần đầu tiên (toàn văn)

Thế giới nhận được thông tin trên đây xin hãy chú ý, thông tin mà các vị nhận được phát đi từ một đất nước đại biểu cho cách mạng và chính nghĩa trên Trái đất! Trước đó, có thể các vị đã nhận được thông tin từ cùng một phương hướng này, đó là do một siêu cường quốc theo chủ nghĩa đế quốc phát ra, đất nước này cùng với một siêu cường quốc khác trên Trái đất đang tranh đoạt bá quyền thế giới, ý đồ muốn kéo lùi lịch sử loài người. Hy vọng rằng các vị chớ nên nghe lời nói dối của bọn chúng, hãy đứng bên phe chính nghĩa, đứng bên phe cách mạng!

Chỉ thị: Đã đọc, như rằm chó, diễn đạt không thông! Báo tuyên truyền thì dán dưới mặt đất được rồi, đừng phát lên trời, tổ lãnh đạo Cách mạng văn hóa từ nay không được gia nhập vào Hồng Ngạn. Thông điệp quan trọng như vậy cần phải được khởi thảo một cách trịnh trọng, tốt nhất là nên thành lập một tổ chuyên môn, đồng thời thảo luận thông qua trong hội nghị của Bộ Chính Trị.

Ký tên: x x x ngày ... tháng ... năm 196...

Bản thảo lần 2 [Lược]

Bản thảo lần 3 [Lược]

Bản thảo lần 4 (toàn văn)

Gửi lời chúc tốt đẹp đến với thế giới nhận được thông tin này.

Thông qua thông tin dưới đây, các vị sẽ có được hiểu biết cơ bản về nền văn minh Trái đất. Nhân loại đã trải qua một quá trình dài lao động và sáng tạo, xây dựng nên nền văn minh rực rỡ, thể hiện nền văn hóa phong phú nhiều bản sắc, đồng thời cũng bước đầu tìm hiểu được thế giới tự nhiên và quy luật vận hành, phát triển của xuất hiện loài người, chúng tôi rất coi trọng những điều này.

Nhưng thế giới của chúng tôi vẫn còn thiếu sót rất lớn, ở đó có thù hận, thiên kiến và chiến tranh, do sự mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, sự phân bố của cải không đồng đều một cách nghiêm trọng, không ít nhân loại đang sống trong nghèo khó và khốn khổ.

Xã hội loài người đang cố gắng giải quyết các khó khăn và vấn đề mà mình phải đối mặt, cố gắng tạo nên tương lai tươi đẹp cho nền văn minh Trái đất. Sự nghiệp mà đất nước phát đi những thông tin này đang đi theo là một phần của cố gắng ấy. Chúng tôi gắng sức xây dựng một xã hội lý tưởng, khiến cho lao động và giá trị của mỗi một thành viên trong xã hội loài người đều được tôn trọng một cách đầy đủ, khiến nhu cầu vật chất và tinh thần của tất cả mọi người đều được thỏa mãn, khiến nền văn minh Trái đất trở thành một nền văn minh hoàn mỹ hơn. Với nguyện vọng tốt đẹp, chúng tôi mong có thể xây dựng quan hệ với những xã hội văn minh khác trong vũ trụ. Mong rằng các vị sẽ cùng với chúng tôi, tạo dựng nên một cuộc sống tốt đẹp hơn trong toàn vũ trụ bao la.

V. Chính sách và chiến lược liên quan

1. Nghiên cứu chiến lược và chính sách sau khi nhận được thông tin từ nền văn minh ngoài Trái đất [Lược]

2. Nghiên cứu chiến lược và chính sách sau khi xây dựng quan hệ với nền văn minh ngoài Trái đất [Lược]

Chỉ thị: Trong lúc bận rộn, thông thả đánh một nước cờ cũng là rất cần thiết, công trình này khiến chúng ta nghĩ đến rất nhiều điều trước đây chưa rành rang nghĩ đến, chỉ khi đứng ở trên một tầm cao mới, chúng ta mới có thể nghĩ thông được những điều này, xét riêng điểm này thì Hồng Ngạn đã có ý nghĩ rất lớn lao rồi. Nếu trong vũ trụ thật sự tồn tại sự sống và những xã hội khác thì cũng rất tốt, người ngoài cuộc thì sáng, ngàn năm công tội, thật sự có người bình phẩm rồi.

Ký tên: x x x ngày ... tháng ... năm 196...

15. Hồng Ngạn phần 4

“Cô Diệp, cháu có một thắc mắc: lúc đó, tìm kiếm văn minh ngoài Trái Đất chỉ được coi là một nghiên cứu cơ bản ngoài rìa, tại sao công trình Hồng Ngạn lại có cấp độ bảo mật cao như vậy?” Nghe Diệp Văn Khiết kể xong, Uông Diêu hỏi.

“Thực ra, ngay từ giai đoạn đầu tiên của công trình Hồng Ngạn đã có người đưa ra câu hỏi này, đồng thời kéo dài đến lúc Hồng Ngạn kết thúc. Bây giờ, chắc cậu đã có đáp án rồi, chúng ta chỉ biết khâm phục tư duy vượt xa thời đại từ người quyết định tối cao của công trình Hồng Ngạn này mà thôi.”

“Đúng vậy, quả là vượt xa thời đại.” Uông Diêu gật đầu

Một khi tiếp xúc với nền văn minh ngoài Trái đất, xã hội loài người sẽ gặp ảnh hưởng ra sao và mức độ ảnh hưởng như thế nào, điều này mới chỉ được coi như một chủ đề nghiêm túc và nghiên cứu sâu một cách có hệ thống trong một hai năm gần đây. Nhưng hạng mục nghiên cứu này đã nhanh chóng nóng lên, kết luận đưa ra khiến người ta phải giật mình hốt hoảng. Những ước mong mang tính lý tưởng chủ nghĩa ngây thơ trước đây đều đã bị sụp đổ, các học giả phát hiện, trái ngược với mong muốn tốt đẹp của đại đa số mọi người, nhân loại không thể đoàn kết thành một khối để tiếp xúc với văn minh ngoài Trái đất. Hiệu ứng mà sự tiếp xúc này gây ra cho văn hóa loài người không phải là kết hợp, mà là chia tách, xung đột giữa các nền văn minh khác nhau của loài người không những không tiêu biến mà còn tăng thêm. Nói tóm lại, một khi có tiếp xúc, sự khác biệt trong nội bộ nền văn minh Trái đất sẽ nhanh chóng kéo dài khoảng cách, dẫn tới hậu quả khôn lường. Kết luận kinh người nhất là: hiệu ứng này hoàn toàn không có quan hệ gì đến mức độ và phương thức tiếp xúc (một chiều hoặc hai chiều), hay mức độ tiến hóa và hình thành của nền văn minh ngoài Trái đất mà chúng ta có khả năng tiếp xúc!

Đây là lý thuyết “Ký hiệu tiếp xúc” được nhà xã hội học Bill Mathers làm việc cho tập đoàn RAND đề ra trong cuốn sách *Bức màn sắt 10.000 năm ánh sáng: Xã hội học của công cuộc tìm kiếm văn minh ngoài Trái đất*. Ông ta cho rằng, việc tiếp xúc với nền văn minh ngoài Trái đất chỉ là một ký hiệu hoặc một công tắc, dù nội dung thế nào chẳng nữa, cũng sẽ gây ra hiệu ứng

giống nhau. Giả dụ, xảy ra một tiếp xúc mà chỉ chứng minh được sự tồn tại của nền văn minh ngoài Trái đất mà không có bất cứ nội dung thực chất nào – Mathers gọi đó là tiếp xúc sơ cấp – hiệu ứng đó cũng có thể bị khuếch đại qua thấu kính văn hóa và tâm lý của quần thể nhân loại, gây nên ảnh hưởng mang tính thực chất cực kỳ lớn lao đối với tiến trình của văn minh. Sự tiếp xúc này, một khi bị quốc gia hoặc thế lực chính trị nào đó lũng đoạn, sẽ có ý nghĩa tương đương với thực lực kinh tế và quân sự.

“Vậy kết cục của công trình Hồng Ngạn thì như thế nào?” Ông Diệu hỏi.

“Chắc hẳn cậu có thể nghĩ ra được.”

Ông Diệu lại gật đầu, tất nhiên là anh biết, nếu Hồng Ngạn thành công, thế giới đã không còn là thế giới của hôm nay nữa rồi, nhưng anh vẫn nói một lời an ủi: “Thực ra, đến giờ cũng vẫn chưa biết là có thành công hay không, sóng điện mà Hồng Ngạn phát ra, hiện nay vẫn chưa đi được bao xa trong vũ trụ mà.”

Diệp Văn Khiết lắc đầu: “Tín hiệu sóng điện từ truyền đi càng xa thì càng yếu, trong vũ trụ có quá nhiều tác nhân gây nhiễu, khả năng nền văn minh ngoài Trái đất nào đó thu được tín hiệu là rất nhỏ. Nghiên cứu phát hiện ra rằng: để một nền văn minh ngoài Trái đất trong vũ trụ bắt được tín hiệu sóng điện từ của chúng ta, công suất phát xạ của chúng ta phải tương đương với công suất bức xạ của một ngôi sao(*) cỡ trung. Nhà vật lý thiên văn người Liên Xô Kardashev từng đề nghị, có thể căn cứ theo năng lượng mà các nền văn minh khác nhau trong vũ trụ sử dụng để truyền tin mà phân cấp chúng. Ông ta chia các nền văn minh trong tương tượng của mình ra làm ba cấp I, II và III. Văn minh cấp I có thể điều động năng lượng tương đương với công suất phát năng lượng của cả Trái đất để truyền tin liên lạc. Theo tính toán của ông ta khi đó, công suất của Trái đất ước khoảng 10^{15} - 10^{16} watt. Công suất nền văn minh cấp II dùng để truyền tin khoảng 10^{26} watt, ước tính tương đương với công suất phát năng lượng của một ngôi sao điển hình. Công suất nền văn minh cấp III dùng để truyền tin lên đến 10^{36} watt, bằng công suất phát năng lượng của cả một thiên hà. Hiện nay, văn minh Trái đất đại khái chỉ có thể vào cấp 0.7, thậm chí còn chưa đạt đến cấp I, mà công suất của Hồng Ngạn lại chỉ có thể điều động một phần mười triệu công suất phát năng lượng của Trái đất, tiếng gọi này chỉ giống như tiếng vo ve của con muỗi cách xa ngoài vạn dặm mà thôi, chẳng có ai nghe thấy đâu!”

() Sao: hiểu theo nghĩa thiên văn học, tức một khối vật plasma có các*

phản ứng nhiệt hạch và do đó tự phát sáng chứ không thu nhận ánh sáng từ các thiên thể khác. Xưa còn gọi là định tinh hay hằng tinh.

“Nhưng nếu nền văn minh cấp II và III trong giả thiết của người Liên Xô kia thực sự tồn tại, hẳn chúng ta có thể nghe thấy tiếng gọi của họ.”

“Hong Ngạn vận hành hơn hai mươi năm, chúng tôi không nghe thấy gì cả.”

“Đúng vậy, nghĩ lại về Hồng Ngạn và tìm kiếm văn minh ngoài Trái đất, phải chăng tất cả những nỗ lực này cuối cùng chỉ chứng minh một việc: trong vũ trụ, thực sự chỉ Trái đất là tồn tại sự sống có trí tuệ?”

Diệp Văn Khiết khẽ thở dài: “Xét về lý thuyết, đây có thể là điều không bao giờ có được kết luận, nhưng về mặt cảm giác, tôi, và từng người đã trải qua những năm tháng ở Hồng Ngạn, đều đồng thuận điểm này.”

“Dự án Hồng Ngạn bị hủy bỏ đúng là rất đáng tiếc, đã lập nên rồi thì cũng nên tiếp tục vận hành, đây thật sự là một sự nghiệp vĩ đại mà!”

“Hồng Ngạn đã suy tàn dần dần. Đầu thập niên 80 của thế kỉ trước, họ còn tiến hành một đợt cải tạo quy mô lớn, chủ yếu là nâng cấp hệ thống máy tính của bộ phận phát xạ và giám thính, hệ thống phát xạ được tự động hóa, hệ thống giám thính thì nhập hai máy tính cỡ trung của IBM, năng lực xử lý của cơ sở dữ liệu được nâng cao rất nhiều, có thể cùng lúc giám thính 40.000 kênh. Nhưng sau này, tầm nhìn mở rộng dần, mọi người cũng hiểu rõ được độ khó của việc tìm kiếm nền văn minh ngoài Trái đất, cấp trên dần dần không còn hứng thú với Hồng Ngạn nữa. Thay đổi trước tiên là cấp độ bảo mật của căn cứ bị giáng cấp, bấy giờ, mọi người đều cho rằng để Hồng Ngạn ở cấp độ bảo mật cao như vậy là đem dao mổ trâu ra giết gà, binh lực canh gác căn cứ từ một đại đội giảm xuống còn một trung đội, về sau này thì chỉ còn lại một tổ bảo vệ năm người mà thôi. Cũng từ sau lần cải tạo đó, biên chế của Hồng Ngạn tuy vẫn thuộc Quân đoàn Pháo binh số 2, nhưng việc quản lý nghiên cứu khoa học lại chuyển giao về Viện thiên văn thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc, vì vậy đã nhận thêm một số hạng mục nghiên cứu không liên quan gì với việc tìm kiếm nền văn minh ngoài Trái đất.”

“Cô đã đạt được rất nhiều thành quả trong thời gian đó.”

“Thoạt đầu, hệ thống Hồng Ngạn đảm nhận một số hạng mục quan trắc thiên văn vô tuyến, lúc đó nó là kính thiên văn vô tuyến lớn nhất trong nước.

Về sau, khi những cơ sở quan trắc thiên văn vô tuyến khác được xây dựng, công tác nghiên cứu ở Hồng Ngạn chủ yếu tập trung vào việc quan trắc và phân tích hoạt động của điện từ trường Mặt trời, mô hình toán học cho hoạt động của điện từ trường Mặt trời mà chúng tôi xây dựng lúc ấy là tiên tiến nhất trong lĩnh vực đó, cũng có rất nhiều ứng dụng thực tế. Có được những nghiên cứu và thành quả về sau này, khoản đầu tư khổng lồ đổ vào Hồng Ngạn coi như cũng được thu hồi lại một chút. Kỳ thực, những thành tựu này có một phần đóng góp không nhỏ của chính ủy Lôi Chí Thành, tất nhiên, ông ta cũng có mục đích cá nhân. Lúc đó, ông ta phát hiện ra, làm công tác chính trị trong cơ quan kỹ thuật quân đội không có tiền đồ lắm, mà trước khi nhập ngũ ông ta cũng học ngành vật lý thiên văn, vì vậy liền muốn quay lại làm nghiên cứu khoa học. Căn cứ Hồng Ngạn về sau này nhận được một số hạng mục nghiên cứu ngoài việc tìm kiếm nền văn minh ngoài Trái đất, đều là kết quả cố gắng của ông ta.”

“Quay lại làm nghiệp vụ đâu có dễ thế? Lúc đó cô vẫn chưa được sửa sai, cháu thấy phần nhiều là ông ta muốn vợ lấy thành quả của cô về tên mình, phải không?”

Diệp Văn Khiết nở nụ cười khoan dung: “Không có lão Lôi, căn cứ Hồng Ngạn đã toi đời từ lâu rồi. Dự án Hồng Ngạn từ sau khi chuyển từ quân sự sang dân sự, phía quân đội đã hoàn toàn bỏ rơi nó, mà bên Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc thì không duy trì nổi chi phí vận hành của căn cứ, tất cả cuối cùng cũng kết thúc.”

Diệp Văn Khiết không nói nhiều về cuộc sống của bà ở căn cứ Hồng Ngạn, Uông Diêu cũng không hỏi. Năm thứ tư sau khi đặt chân vào căn cứ, bà và Dương Vệ Ninh lập gia đình, tất cả đều xảy ra rất tự nhiên, rất bình đạm. Sau đó, trong một sự cố ở căn cứ, Dương Vệ Ninh và Lôi Chí Thành đều gặp nạn, Dương Đông sinh ra đã là trẻ mồ côi. Mãi đến giữa thập niên 90 của thế kỉ trước, khi căn cứ Hồng Ngạn cuối cùng cũng giải tán, hai mẹ con họ mới rời khỏi núi Radar, sau đó Diệp Văn Khiết làm giáo sư ngành Vật lý thiên văn tại trường cũ cho tới khi nghỉ hưu. Những điều này, Uông Diêu đều đã nghe Sa Thụy Sơn ở đài quan trắc thiên văn vô tuyến Mặt Vân kể lại.

“Tìm kiếm văn minh ngoài Trái đất là một ngành khoa học rất đặc thù, có ảnh hưởng rất lớn đối với nhân sinh quan của người nghiên cứu.” Âm điệu của Diệp Văn Khiết kéo dài ra, như thể đang kể chuyện cho trẻ con, “Giữa đêm khuya vắng, trong tai nghe vang lên những âm thanh lạ xạ không có

sự sống vắng đến từ vũ trụ, những tạp âm này chỉ nghe được loáng thoáng, tựa hồ còn vĩnh hằng hơn cả những vì tinh tú kia; có lúc, lại có cảm giác những âm thanh đó giống như gió lạnh thổi mãi không bao giờ dứt trong mùa đông ở dãy Đại Hưng An, khiến tôi cảm thấy lạnh vô cùng, sự cô độc ấy, thật sự rất khó hình dung.

“Có khi, hết ca trực đêm, ngẩng mặt lên nhìn bầu trời, cảm thấy những ngôi sao tựa như một sa mạc đang phát sáng, còn mình thì là một đóa trẻ đáng thương bị bỏ rơi trên sa mạc đó... Tôi có cảm giác sự sống trên Trái đất này đúng là một sự ngẫu nhiên trong ngẫu nhiên, vũ trụ là một cung điện khổng lồ mênh mông trống rỗng, nhân loại chúng ta là con kiến nhỏ nhoi duy nhất trong tòa cung điện ấy. Suy nghĩ này khiến nửa đời về sau của tôi có một tâm thái rất mâu thuẫn: có lúc cảm thấy cuộc sống thật đáng quý, tất cả đều nặng như núi Thái; có lúc lại cảm thấy con người sao mà nhỏ bé, chẳng đáng để nhắc đến làm gì. Nói tóm lại, cuộc sống cứ trôi qua từng ngày trong cảm giác kỳ quặc ấy, bất giác đã già lúc nào chẳng hay...”

Uông Diêu muốn nói mấy lời an ủi với người phụ nữ đáng kính đã cống hiến cả đời cho sự nghiệp cô độc mà vĩ đại này, nhưng những lời cuối cùng của Diệp Văn Khiết lại khiến anh chìm vào trong tâm trạng tê lương giống bà, anh không còn lời nào để nói nữa, chỉ đành bảo: “Cô Diệp, hôm nào cháu đi với cô trở lại thăm căn cứ Hồng Ngạn nhé.”

Diệp Văn Khiết chậm chậm lắc đầu: “Tiểu Uông à, tôi không được như cậu nữa, tuổi tác lớn rồi, sức khỏe cũng không tốt, mọi chuyện cũng khó liệu trước lắm, sau này cứ sống ngày nào thì biết ngày đấy thôi.”

Nhìn mái tóc bạc trắng của Diệp Văn Khiết, Uông Diêu biết, bà lại nhớ đến con gái mình.

16. Tam Thế: Copernicus, Bóng bầu dục vũ trụ, Ba Mặt trời đồng hiện

Sau khi ra khỏi nhà Diệp Văn Khiết, Uông Diêu không sao bình tâm lại được, những chuyện gặp phải trong hai ngày hôm nay cùng câu chuyện về Hồng Ngạn, dù không liên quan nhưng cứ mắc mứu xoắn xuýt vào với nhau, khiến thế giới này sau một đêm đã trở nên lạ lẫm khác thường.

Về tới nhà, để thoát ra khỏi tâm trạng ấy, anh bật máy tính lên, mặc bộ thiết bị V lên người, lần thứ ba đăng nhập vào Tam Thế. Anh đã hoàn toàn điều chỉnh được tâm trạng, khi giao diện đăng nhập hiện ra, Uông Diêu như biến thành 1 con người khác, lòng ngập tràn cảm giác hưng phấn không thể gọi tên. Khác với hai lần trước, lần này Uông Diêu tiến vào trò chơi với một sứ mệnh, anh cần phải bóc trần bí mật của thế giới Tam Thế, anh đăng ký một ID khác cho tương xứng với sứ mệnh này: Copernicus.

Sau khi đăng nhập vào Tam Thế, Uông Diêu lại đứng trên bình nguyên mênh mông đó, đối diện với buổi bình minh kỳ dị của thế giới Tam Thế. Kim tự tháp khổng lồ xuất hiện ở phương Đông, nhưng Uông Diêu lập tức nhận ra đây không phải là tòa kim tự tháp của Trụ Vương và Mặc Tử nữa mà có đỉnh tháp theo phong cách Gothic, đâm thẳng lên bầu không buổi sớm, khiến anh nhớ đến nhà thờ phong cách La Mã mình trông thấy lúc sáng sớm hôm qua trên phố Vương Phủ Tỉnh, nhưng nếu đem nhà thờ đó đặt bên cạnh kim tự tháp này, thì chẳng qua chỉ bằng một cánh cửa nhỏ của nó mà thôi. Anh còn thấy ở đằng xa có rất nhiều tòa nhà rõ ràng chính là các kho chứa, nhưng hình dạng cũng đã đều biến thành kiến trúc kiểu Gothic, đỉnh nhọn, giống như trên mặt đất mọc ra rất nhiều mũi gai vậy.

Uông Diêu thấy trên kim tự tháp có một ô cửa hắt ra ánh lửa yếu ớt, liền đi vào trong đó. Trên vách tường trong ô cửa ấy, một hàng các tượng thần Olympus đã bị khói hun đen thui đang giờ đước. Vào bên trong đại điện, anh phát hiện ở đây còn tối tăm hơn cả chỗ ô cửa, chỉ có hai giá nến bằng bạc đặt trên chiếc bàn dài bằng đá cẩm thạch phát ra thứ ánh sáng nhờ nhờ ử dột, cạnh bàn có mấy người ngồi, ánh sáng mờ mịt khiến Uông Diêu chỉ nhìn được đường nét khuôn mặt của họ, chứ không nhìn thấy những đôi mắt ẩn trong bóng mờ của hốc mắt trũng sâu, nhưng Uông Diêu có thể cảm giác được ánh mắt bấy nhiêu người đều đang đổ dồn vào mình. Những người này dường như đều mặc áo choàng dài thời Trung cổ, nhìn kỹ lại thì thấy có hai người mặc áo dài đơn giản hơn một chút, theo kiểu Hy Lạp cổ đại. Một

người đàn ông cao gầy ngồi ở đầu bàn, ngoài những ngọn nến, chiếc mũ miện vàng trên đầu ông ta là thứ duy nhất sáng lấp lánh trong gian đại điện này, dưới ánh nến, Uông Diêu phải rất khó khăn mới nhận ra được, chiếc áo choàng trên người ông ta không giống với những người khác, mà có màu đỏ.

Đến đây, Uông Diêu đã xác định được phán đoán của mình: trò chơi này mở ra cho mỗi một người chơi một chương trình riêng, lúc này là bản sao của châu Âu thời Trung cổ, phần mềm đã dựa theo ID của anh để lựa chọn.

“Anh đến muộn, hội nghị đã bắt đầu từ lâu rồi.” Người mặc áo choàng đỏ đội mũ miện vàng nói, “Ta là Giáo hoàng Gregorius.”

Uông Diêu cố gắng nhớ lại lịch sử châu Âu Trung cổ mà mình vốn mù mờ, hòng dựa vào cái tên này để suy đoán mức độ tiến hóa của nền văn minh hiện tại, nhưng nghĩ đến sự hỗn loạn trong lịch sử của thế giới Tam Thể, anh lại thấy sự cố gắng này không có ý nghĩa gì cho lắm.

“Anh đã đổi ID, nhưng chúng tôi đều nhận ra anh, trong hai nền văn minh trước đây, anh hình như đến từ phương Đông. À, tôi là Aristoteles.” Người mặc áo dài kiểu Hy Lạp cổ đại nói, ông ta có chòm râu quai nón bạc trắng.

“Đúng thế,” Uông Diêu gật đầu, “tôi đã mục kích hai nền văn minh hủy diệt, một lần hủy diệt vì giá lạnh, một lần vì Mặt trời nóng bỏng. Tôi còn thấy những học giả phương Đông đã nỗ lực rất nhiều để nắm bắt quy luật vận hành của Mặt trời.”

“Phì!” Một người để râu dê vênh lên, trông còn gầy hơn giáo hoàng, ngồi trong bóng tối cất tiếng, “Học giả phương Đông muốn dựa vào suy tưởng, đoán ngọ, thậm chí là mộng du để tham thấu bí mật sự vận hành của Mặt trời, thật là nực cười hết sức!”

“Đây là Galileo.” Aristoteles giới thiệu, “Ông ấy chủ trương phải nhận thức thế giới thông qua thực nghiệm và quan sát, một nhà tư tưởng theo kiểu thợ thủ công, nhưng chúng ta cũng không thể không nhìn nhận những thành tựu mà ông ấy đạt được.”

“Mặc Tử cũng đã tiến hành thực nghiệm và quan sát.” Uông Diêu nói.

Galileo lại “ừm” một tiếng, “Tư tưởng của Mặc Tử vẫn là kiểu phương Đông, ông ta chẳng qua chỉ là một nhà huyền học khoác lên tấm áo choàng khoa học mà thôi, chưa bao giờ đối xử nghiêm túc với kết quả quan sát của

mình, chỉ dựa vào ức đoán chủ quan để xây dựng nên mô hình mô phỏng vũ trụ, thật nực cười! Đáng tiếc cho những thiết bị tinh xảo ấy. Chúng tôi thì khác, chúng tôi đã dựa trên cơ sở rất nhiều quan sát và thực nghiệm, tiến hành suy luận cẩn trọng để xây dựng mô hình vũ trụ, rồi lại thực nghiệm và quan sát lại nhiều lần để kiểm nghiệm nó.”

“Chính xác đấy,” Uông Diêu gật đầu, “đây cũng là phương pháp tư duy của tôi.”

“Có phải anh cũng mang theo một cuốn lịch vạn niên đó không?” Giáo hoàng châm biếm.

“Tôi không có lịch vạn niên, mà chỉ có mô hình vũ trụ được xây dựng dựa trên cơ sở số liệu quan sát, có điều cần phải nói rõ, cho dù mô hình này là chính xác thì cũng chưa chắc đã có thể dựa vào nó để nắm bắt được chính xác quy luật vận hành của Mặt trời, rồi biên soạn lịch vạn niên. Nhưng đây đầu sao cũng là bước đầu tiên cần thực hiện.”

Vài tiếng vỗ tay lẻ loi vang lên trong gian đại điện tôi tắm lạnh lẽo, phát ra từ Galileo. “Hay lắm, Copernicus, hay lắm, đại đa số các học giả không có suy nghĩ thực tế, phù hợp với khoa học thực nghiệm như anh đâu, chỉ dựa vào điều này thôi, lý thuyết của anh cũng đã đáng để lắng nghe lắm rồi.”

Giáo hoàng gật đầu với Uông Diêu, “Nói thử nghe xem.”

Uông Diêu bước đến đầu bên kia của chiếc bàn dài, để mình bình tĩnh lại phân nào: “Thực ra rất đơn giản, Mặt trời sở dĩ vận hành không có quy luật, là bởi thế giới của chúng ta có ba Mặt trời, dưới tác dụng của nhiều loạn hấp dẫn, ba Mặt trời này đã thực hiện chuyển động tam thể mà chúng ta không thể dự đoán. Khi hành tinh của chúng ta quy ổn định xung quanh một trong ba Mặt trời, thì đó là kỷ nguyên Hằng định. Khi một hoặc hai Mặt trời kia di chuyển tới một khoảng cách nhất định, lực hấp dẫn của chúng sẽ giật hành tinh khỏi Mặt trời mà nó đang quay xung quanh, khiến nó chuyển động bất định trong phạm vi lực hấp dẫn của ba Mặt trời, thì đó là kỷ nguyên Hỗn loạn. Sau một khoảng thời gian không xác định, hành tinh của chúng ta sẽ lại bị một Mặt trời nào đó bắt cóc, tạm thời hình thành nên quỹ đạo ổn định, kỷ nguyên Hằng định lại bắt đầu. Đây là một trận đấu bóng bầu dục vũ trụ, ba Mặt trời là vận động viên, còn thế giới của chúng ta chính là quả bóng!”

Trong đại điện tôi tắm vang lên mấy cười khan. “Thieu chết hẳn đi.” Giáo hoàng thản nhiên nói, hai binh sĩ mặc bộ giáp kín người hoen gỉ đứng trước

cửa lập tức tiến về phía Uông Diều, tựa như hai gã người máy vụng về.

“Thieu đi!” Galileo thở dài xua tay, “Vốn tưởng anh có hy vọng, thì ra cũng chỉ là một gã huyền học hay phù thủy mà thôi.”

“Loại người này đã trở thành mối hại chung rồi.” Aristoteles gật đầu đồng ý.

“Dấu sao cũng phải để tôi nói hết đã chứ.” Uông Diều đẩy bàn tay đeo găng sắt của hai binh sĩ đang tóm lấy mình ra.

“Anh đã trông thấy ba Mặt trời chưa? Hoặc đã có người nào khác trông thấy chưa?” Galileo nghiêng đầu hỏi.

“Người nào cũng đều trông thấy rồi.”

“Vậy thì, ngoài Mặt trời xuất hiện trong kỷ nguyên Hỗn loạn và kỷ nguyên Hằng định, hai Mặt trời khác ở đâu?”

“Trước tiên phải nói rõ, Mặt trời mà chúng ta nhìn thấy ở những thời điểm khác nhau rất có khả năng không phải cùng một Mặt trời, mà là một trong ba Mặt trời ấy. Hai Mặt trời còn lại chính là sao bay, khi chúng chuyển động đến khoảng cách xa, trông giống như những ngôi sao vậy.”

“Anh bị hồng kiến thức khoa học tôi thiếu rồi.” Galileo lắc đầu phản đối, “Mặt trời chuyển động liên tục từ gần ra xa, không thể nào nhảy cóc được, vì vậy theo giả thiết của anh, sẽ phải có tình huống thứ ba: Mặt trời nhỏ hơn trạng thái bình thường, nhưng lớn hơn sao bay, trong khi chuyển động nó sẽ dần dần biến thành kích cỡ giống như sao bay, nhưng chúng tôi chưa từng thấy Mặt trời như vậy bao giờ cả.”

“Nếu ông đã được đào tạo cơ bản về khoa học, trong lúc quan sát, hẳn đã tìm hiểu được phần nào về kết cấu của Mặt trời.”

“Đây chính là phát hiện mà tôi tự hào nhất: Mặt trời gồm có một lớp khí dày nhưng rất loãng ở ngoài cùng bao lấy một lõi đặc nóng bỏng bên trong.”

“Rất đúng, nhưng hiển nhiên là ông chưa phát hiện ra hiệu ứng quang học đặc biệt của lớp khí ngoài cùng Mặt trời lên bầu khí quyển của hành tinh chúng ta. Hiện tượng này tương tự như hiện tượng phân cực, khiến cho khi Mặt trời ra ngoài một khoảng cách nhất định nào đó, nếu quan sát từ bên trong bầu khí quyển của chúng ta, lớp khí ngoài cùng Mặt trời sẽ đột nhiên

trở nên trong suốt không nhìn thấy được, mà chỉ có thể thấy cái lõi phát sáng của nó mà thôi, lúc này, trong tầm mắt của chúng ta, Mặt trời đột nhiên thu nhỏ lại chỉ bằng kích cỡ lõi, biến thành sao bay. Chính hiện tượng này đã khiến các nhà nghiên cứu của những nền văn minh trong lịch sử lầm lẫn, làm cho họ không ý thức đến sự tồn tại của ba Mặt trời. Giờ các ông đã hiểu tại sao khi ba ngôi sao bay cùng xuất hiện lại dự báo một đợt lạnh giá kéo dài rồi đây, là bởi lúc đó ba Mặt trời đều ở phía xa.”

Một khoản lặng ngắt, mọi người đều đang ngẫm nghĩ. Aristoteles là người lên tiếng trước tiên: “Anh bị hồng kiến thức logic học tối thiểu rồi. Đúng thế, đôi lúc chúng ta thấy ba ngôi sao bay, đồng thời sự xuất hiện của chúng bao giờ cũng đi kèm với một đợt lạnh giá mang tính hủy diệt. Nhưng nếu theo lý thuyết đó của anh, chúng ta còn phải có khả năng nhìn thấy ba Mặt trời kích cỡ bình thường nữa, chuyện này chưa bao giờ xảy ra cả, trong ghi chép để lại của tất cả các nền văn minh trước đó, cũng chưa từng xảy ra một lần nào!”

“Gượm đã!” Một người đội chiếc mũ kỳ quặc, để râu dài lần đầu tiên đứng dậy lên tiếng, “Trong lịch sử dường như có ghi chép, có một nền văn minh đã trông thấy hai Mặt trời, nền văn minh đó lập tức bị hủy diệt trong sức nóng của hai vàng Mặt trời, nhưng ghi chép này rất mơ hồ. À, tôi là Da Vinci.”

“Chúng ta đang nói đến ba vàng Mặt trời, chứ không phải hai!” Galileo hét lên, “Theo lý luận của anh ta, ba Mặt trời nhất định sẽ xuất hiện, giống như là ba ngôi sao bay vậy!”

“Ba vàng Mặt trời đã từng xuất hiện,” Uông Diêu vẫn bình thản nói, “cũng có người đã chứng kiến hiện tượng này, nhưng những người nhìn thấy chúng không thể nào truyền thông tin lại được, vì khi họ nhìn thấy cảnh tượng vĩ đại ấy, cùng lắm cũng chỉ sống thêm được vài giây đồng hồ nữa mà thôi, không thể nào kịp thoát nước và tồn trữ được. Ba Mặt trời cùng xuất hiện là tai họa khủng khiếp nhất trong thế giới Tam Thể, lúc đó, bề mặt hành tinh sẽ biến thành lò luyện kim trong nháy mắt, nhiệt độ cao có thể làm tan chảy cả nham thạch. Thế giới bị hủy diệt trong thảm họa ba Mặt trời cùng xuất hiện phải trải qua một thời gian rất dài mới xuất hiện lại sự sống và văn minh, đây cũng là nguyên nhân khiến trong lịch sử không có ghi chép lại.”

Im lặng, tất cả mọi người đều nhìn về phía Giáo hoàng.

“Thiên chết hẳn.” Giáo hoàng thân nhiên nói, Uông Diêu thấy nụ cười của ông ta quen quen, đó là nụ cười của Trụ Vương.

Trong đại điện lập tức sôi nổi hẳn lên, tất cả dường như gặp được chuyện vui gì đó. Đám người Galileo hào hứng khiêng từ trong góc tối ra một cây thập giá dùng để hỏa thiêu, họ gỡ các xác đen thui trên giá xuống vứt sang một bên, rồi dựng đứng giá chữ thập ấy lên, một số người khác thì phấn khởi chắt củi thành đống. Chỉ có Da Vinci là không mấy may xúc động trước mọi thứ, ông ta vẫn ngồi cạnh bàn suy tư, chốc chốc lại dùng bút tính toán gì đó trên mặt bàn.

“Giordano Bruno(*),” Aristoteles chỉ vào cái xác cháy đen, “từng nói nhảm ở đây giống như anh vậy.”

() Giordano Bruno (1548-1600) là người đã mở rộng thuyết nhật tâm của Nicolaus Copernicus, cho rằng các ngôi sao chỉ là các Mặt trời bên ngoài Hệ Mặt trời với những hành tinh riêng xoay quanh, hơn nữa có khả năng tại các hành tinh này có thể hình thành sự sống. Ông cũng khẳng định rằng vũ trụ là bao la vô tận và do vậy không có thiên thể nào ở “trung tâm”.*

“Dùng lửa nhỏ.” Giáo hoàng mệt mỏi nói.

Hai tên lính dùng dây thừng bằng amiang chịu lửa trói Uông Diêu lên giá hỏa thiêu, Uông Diêu dùng một ngón tay vẫn còn nhúc nhích được chỉ vào Giáo hoàng: “Chắc chắn ông là một chương trình phần mềm, những người còn lại không phải phần mềm thì cũng là đồ ngu, tôi sẽ đăng nhập trở lại!”

“Người sẽ không quay lại được nữa, người sẽ vĩnh viễn biến mất trong thế giới Tam Thế.” Galileo cười quái dị.

“Vậy thì ông chắc chắn là một chương trình phần mềm rồi, một người bình thường không thể không biết những thường thức về mạng internet này được, ở đây cùng lắm chỉ ghi nhớ lại địa chỉ MAC của tôi mà thôi, đổi một máy tính mới, dùng ID mới là được rồi, đến lúc đó tôi sẽ tuyên bố mình là ai.”

“Hệ thống đã ghi lại đặc điểm võng mạc của anh thông qua bộ thiết bị V.” Da Vinci ngẩng đầu lên nhìn Uông Diêu nói, sau đó lại cắm cúi tiếp tục tính toán của mình.

Lòng Uông Diêu đột nhiên trào dâng một nỗi sợ không tên, anh hét lớn:

“Các người đừng làm thế! Thả tôi xuống! Những điều tôi nói là chân lý!”

“Nếu những gì người nói là chân lý, thì sẽ không bị thiêu chết đâu, trò chơi luôn bật đèn xanh cho những người đi đúng đường.” Aristoteles cười ghê rợn, móc ra một chiếc bật lửa Zippo màu bạc, biểu diễn một động tác phức tạp, bật lửa lên đánh “xoẹt” một tiếng.

Đúng lúc ông ta vươn tay ra định châm lửa, một luồng sáng mạnh đỏ rực bắn vào qua ô cửa, kể đó một làn sóng nhiệt mang theo khói bụi tràn vào. Một con ngựa lao vút qua luồng sáng ấy xông vào đại điện, thân thể con ngựa bốc cháy bùng bùng, biến thành một quả cầu lửa, lúc nó chạy, ngọn lửa còn rít lên xèo xèo. Trên lưng ngựa là một kỵ sĩ Trung cổ mặc áo giáp nặng, bộ giáp của anh ta đã bị thiêu đốt đỏ rực, lúc chạy kéo theo cả một làn khói trắng.

“Thế giới vừa bị hủy diệt!! Thế giới vừa bị hủy diệt!! Thoát nước!! Thoát nước!!” Kỵ sĩ gào tướng lên, con ngựa đang bốc cháy bên dưới ngã nhào xuống đất, bển thành một đống lửa lớn. Kỵ sĩ bị hất văng ra xa, lăn lông lốc xuống bên dưới giá hỏa thiêu, nằm bất động trong bộ giáp bị thiêu đốt đỏ rực, chỉ thấy khói trắng dày đặc không ngừng bốc lên. Mỡ người từ bên trong bộ giáp chảy ra cũng cháy bùng lên lan dài dưới đất, trông như thể bộ giáp mọc ra đôi cánh bằng lửa.

Những người trong đại điện đều chạy ra cửa như bầy ong vỡ tổ, thoáng cái đã biến mất trong ánh sáng đỏ chiếu vào qua ô cửa. Uông Diêu vận hết sức giằng thoát khỏi dây thừng, vòng qua kỵ sĩ và con ngựa đang bốc cháy, đi xuyên qua đại điện trống trải, chạy qua hành lang hùng hực sóng ngiệp ra tới bên ngoài.

Mặt đất đã bị đốt cho đỏ như một tấm sắt trong lò nung, bên trên chảy tràn những dòng suối dung nham nhỏ sáng rực, dệt nên một tấm lưới lửa diễm lệ vươn về phía chân trời. Trên mặt đất bị nung đỏ ấy có vô số cột lửa bốc cao, đó là những kho chứa đang cháy, những người thoát nước trong kho khiến cột lửa nhuộm một màu lam lục kỳ dị. Uông Diêu thấy ở cách mình không xa lắm có mười mấy cột lửa nhỏ hơn cũng có màu xanh lam, đây là những người vừa chạy ra khỏi kim tự tháp: Giáo hoàng, Galileo, Aristoteles, Da Vinci... ngọn lửa màu xanh lam bao bọc quanh họ trong suốt, có thể trông thấy gương mặt và thân thể họ từ từ biến hình bên trong, họ đỏ dần ánh mắt lên người Uông Diêu vừa mới chạy ra, giữ nguyên một tư thế, giơ hai cánh tay bốc cháy hùng hực lên bầu trời, đồng thanh tụng lên như thể đang

ca xướng: “Ba Mặt trời đồng hiện...”

Ông Diều ngẩng đầu lên, trông thấy ba vầng Mặt trời khổng lồ trên không trung chậm chậm chuyển động xung quanh một tâm điểm vô hình, tựa như một chiếc quạt khổng lồ phả làn gió chết chóc xuống mặt đất. Ba vầng dương cơ hồ chiếm trọn cả bầu trời kia đang dịch về phía Tây, thoảng cái đã chìm một nửa xuống dưới đường chân trời. “Quạt gió” vẫn đang quay, một cánh quạt rục rờ chốc chốc lại ló lên trên đường chân trời, hết lần này tới lần khác mang đến cho thế giới đã bị hủy diệt này những buổi bình minh và hoàng hôn ngắn ngủi. Sau khi Mặt trời lặn, mặt đất nóng bỏng phát ra ánh sáng màu đỏ sậm, rồi trong chớp mắt, Mặt trời lại mọc lên, tỏa ra những tia sáng mạnh chiếu theo phương ngang che phủ lên tất cả. Khi cả ba Mặt trời đều đã lặn, những đám mây dày đặc hình thành do hơi nước trên mặt đất bốc lên vẫn còn tán xạ ánh sáng của chúng, bầu trời cháy bùng lên, toát lên một vẻ đẹp địa ngục khiến người ta phát điên phát cuồng. Tới khi ráng chiều hủy diệt này cuối cùng cũng tan biến, trời mây chỉ còn lại một tầng sắc đỏ như máu phủ lên bởi ngọn lửa địa ngục trên mặt đất, mấy hàng chữ lớn xuất hiện:

Nền văn minh số 183 bị hủy diệt bởi Ba Mặt trời đồng hiện, nền văn minh này tiến hóa đến giai đoạn Trung cổ.

Sau một thời gian dài, sự sống và văn minh sẽ được khởi động lại, một lần nữa tiến hóa trong vận mệnh khó lường của thế giới Tam Thể.

Nhưng trong nền văn minh này, Copernicus đã thành công vạch ra được cấu trúc cơ bản của vũ trụ, văn minh Tam Thể sẽ có một bước nhảy vọt, trò chơi nâng lên cấp độ 2.

Hoan nghênh bạn đăng nhập vào Tam Thể cấp độ 2.

17. Bài toán Ba vật thể

Uông Diêu vừa thoát khỏi trò chơi, điện thoại đã đổ chuông, Sử Cường gọi tới, nói có việc gấp, bảo anh đến ngay văn phòng của tổ trọng án một chuyện, Uông Diêu nhìn đồng hồ, đã ba giờ sáng rồi.

Khi đến phòng làm việc bữa bãi của Sử Cường, Uông Diêu thấy nơi đó đã chìm trong khói thuốc Sử Cường phả ra, khiến một nữ cảnh sát trẻ tuổi ngồi cùng phòng phải liên tục dùng cuốn sổ ghi chép phe phẩy trước mũi. Sử Cường giới thiệu cô tên là Từ Băng Băng, chuyên gia máy tính, là người của bộ phận an ninh mạng. Sự có mặt của người thứ ba trong căn phòng này làm Uông Diêu rất kinh ngạc, không ngờ lại là chồng của Thân Ngọc Phi, Ngụy Thành, đầu tóc rối bù, anh ta ngẩng lên nhìn Uông Diêu, dường như đã quên mất họ từng gặp nhau.

“Làm phiền anh ngại quá, nhưng tôi thấy anh cũng chưa ngủ, đúng không. Ở đây có vài sự vụ, vẫn chưa báo cáo về trung tâm tác chiến, đại khái là muốn nhờ anh tư vấn giúp.” Sử Cường nói với Uông Diêu, sau đó quay sang phía Ngụy Thành: “Nói đi!”

“Tôi đã bảo rồi, tính mạng của tôi đang bị uy hiếp.” Ngụy Thành nói, nhưng nét mặt lại trở ra như phỗng.

“Kể từ đầu đi.”

“Được rồi, kể từ đầu, đừng chê tôi phiền phức đấy, dạo này tôi thật tình rất muốn tìm người để nói chuyện...” Ngụy Thành vừa nói vừa nhìn Từ Băng Băng, “Không ghi biên bản gì đó hả?”

“Giờ không cần, lúc trước không có ai nói chuyện với anh hả?” Sử Cường không để lỡ thời cơ vặn hỏi.

“Cũng không phải. Tôi lười chẳng buồn nói, tôi vốn lười nhác mà.”

Dưới đây là lời khai của Ngụy Thành:

Tôi là một kẻ lười biếng, từ nhỏ đã thế rồi, hời ở trường nội trú, chưa bao giờ tôi rửa bát, gấp chăn, chẳng thấy hứng thú với bất cứ cái gì, lười chẳng buồn học, thậm chí còn lười chẳng buồn chơi, ngày nào cũng lơ mơ mà sống. Nhưng tôi biết mình có một số tài năng hơn người, ví dụ như anh vẽ

một đường thẳng, tôi vạch một đường trên đường thẳng ấy, chắc chắn sẽ chia nó theo tỷ lệ vàng 0,618:1. Các bạn học nói tôi thích hợp làm thợ mộc, nhưng tôi thấy đây là một năng lực cao cấp hơn nhiều, đây là một thứ trực giác đối với số và hình. Thực ra, kết quả học tập môn toán của tôi cũng như các môn khác, tẻ hết chỗ nói, tôi lười suy luận, lúc làm bài thi cứ đem đáp án mình đoán bừa ra mà điền thẳng vào, thế mà cũng đoán trúng được 90%, nhưng làm vậy không được điểm cao.

Hồi học lớp 11, một thầy giáo dạy toán đã chú ý đến tôi, hồi đấy, các thầy giáo dạy trung học toàn là cộp nằm rỗng phục, trong Cách mạng văn hóa có rất nhiều người tài hoa đã bị lưu lạc về các trường trung học làm thầy giáo, ông ấy là một trong số đó. Một hôm, sau giờ học ông ấy giữ tôi lại, viết mười mấy dãy số trên bảng, bảo tôi viết ra công thức tính tổng của chúng. Tôi nhanh chóng viết ra một phần trong số đó, về cơ bản đều đúng, những dãy số còn lại chỉ liếc nhìn đã biết là dãy số phân kỳ rồi. Thầy giáo lấy ra một quyển sách, tên là “Sherlock Holmes phá án”, lật tới một trang, hình như là vụ Chiếc nhẫn tình cờ thì phải, có một đoạn đại ý thế này: Watson thấy dưới nhà có một người ăn vận rất bình thường đến đưa thư, liền chỉ cho Holmes, Holmes liền hỏi anh chỉ tay trung sĩ hải quân đã xuất ngũ kia đúng không? Watson lấy làm ngạc nhiên không hiểu sao Holmes suy đoán được thân phận của người đó, bản thân Holmes cũng không rõ lắm, nghĩ một lúc lâu mới sắp xếp xong quá trình suy luận: nào là nhìn tay người đó, rồi dáng đi điệu bộ... vân vân. Ông ấy bảo, chuyện này không có gì là lạ, người khác cũng khó mà nói được tại sao mình suy đoán $2 + 2 = 4$ vậy thôi.

Thầy giáo gấp sách lại nói với tôi: em là vậy đấy, suy luận của em quá nhanh, vả lại còn là bản năng nữa, vì vậy bản thân không ý thức được. Kế đó, ông ấy hỏi tôi: khi thấy một dãy số, em có cảm giác gì? Thầy đang hỏi về cảm giác. Tôi nói, bất cứ tổ hợp số nào trong mắt tôi cũng là một hình khối lập thể, tất nhiên tôi không thể nói rõ số nào có hình dạng thế nào, nhưng đúng thực là nó thể hiện ra dưới dạng một hình khối. Thế còn khi nhìn thấy các hình thì sao? Thầy giáo hỏi tiếp. Tôi trả lời là ngược lại với trường hợp trên, trong đầu tôi không hiện ra các hình hình học, mà tất cả đều hóa thành con số, giống như khi giáng sát mắt vào nhìn tấm ảnh trên báo, toàn là những chấm nhỏ (tất nhiên ảnh trên báo ngày nay thì không còn như thế nữa rồi).

Thầy giáo bảo, em đúng là có thiên phú về toán học, nhưng mà, nhưng mà... thầy ấy cứ đi đi lại lại không ngừng nói “nhưng mà”, như thể tôi là một bài toán rất hóc búa, không biết nên xử lý thế nào cho phải vậy. Nhưng mà kiểu người như em lại không biết quý trọng khả năng thiên phú của

mình, thầy ấy nói. Nghĩ ngợi hồi lâu, hình như thầy ấy đã bỏ cuộc, bảo rằng: thế em tham gia cuộc thi toán của quận vào tháng sau nhé, tôi cũng không phụ đạo cho em đâu, với loại người như em thì chỉ phí công thôi, có điều, lúc làm bài, em nhất định phải viết cả quá trình suy luận vào. Vậy là tôi đi thi, thi từ khu vực cho đến Olympic toán học của Budapest, toàn bộ đều giành giải quán quân. Sau khi trở về, tôi được một trường đại học hàng đầu tuyển thẳng vào khoa toán...

Tôi nói những chuyện ấy các người không thấy phiền phức chứ? À, được rồi, thực ra, muốn nói cho rõ ràng những chuyện về sau, thì vẫn cần phải nói ra những chuyện ấy đấy. Ông thầy giáo trung học đó nói rất đúng, tôi không biết quý trọng bản thân, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đều lát pha lát phát, nhưng không ngờ đều qua được hết. Đến khi ra ngoài xã hội, tôi mới phát hiện mình là một thằng vớt đi chính hiệu, ngoài môn toán ra thì chẳng biết cái quái gì, lúc nào cũng ở trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê giữa những mối quan hệ xã hội phức tạp, càng lẩn lộn lại càng trượt dốc. Về sau, tôi về trường đại học làm nghề giáo, nhưng cũng không làm nổi, chẳng thể nghiêm túc dạy dỗ gì được. Tôi viết lên bảng một câu “dễ chứng minh”, đám sinh viên ở dưới liền kêu gào la ó, sau này cắt giảm biên chế, cũng chẳng được dạy học nữa luôn. Đến lúc đó, tôi đã chán ghét hết thầy rồi, bèn mang theo một túi hành lý đơn giản tìm đến một ngôi chùa trong núi sâu ở miền Nam.

À, không phải tôi đi tu đâu, tôi lười chẳng buồn tu ấy chứ, chỉ là muốn kiếm nơi nào thanh tịnh thật sự để ở một thời gian thôi. Trưởng lão ở đấy là một người bạn cũ của bố tôi, học vấn rất uyên thâm nhưng về già lại bước vào cửa Không, theo lời bố tôi nói, đến cấp độ như ông ấy rồi thì cũng chỉ còn mỗi con đường đó mà thôi. Vị trưởng lão ấy cho tôi ở lại, tôi nói với ông ấy, muốn tìm ra một lối sống nào thanh tịnh nhẹ nhàng để sống cho hết đời này là được. Trưởng lão bảo, đây không phải nơi thanh tịnh, mà là khu du lịch, khách dâng hương cũng rất đông; kẻ đại ản ở ản nơi chợ búa, muốn thanh tịnh an bình, thì lòng phải không đã. Tôi nói, cháu “không” đủ rồi, danh lợi đối với cháu thậm chí còn không bằng phù vân, mấy ông sư trong chùa của bác còn nhiều phàm tâm hơn cả cháu ấy chứ. Trưởng lão lắc đầu: “không” không phải là trống rỗng, “không” là một dạng tồn tại, cháu phải đong đầy bản thân bằng dạng tồn tại này mới được. Câu nói của ông ấy rất có giá trị dẫn dắt đối với tôi, sau này nghĩ lại, đây hoàn toàn không phải giáo lý nhà Phật, ngược lại giống với lý thuyết vật lý hiện đại nào đó hơn. Trưởng lão cũng đã nói, ông ấy không nói chuyện Phật với tôi, lý do cũng giống hệt như ông thầy giáo hồi trung học: loại người như tôi có nói cũng vô

dụng.

Tôi hôm đầu tiên, ở trong căn phòng nhỏ của nhà chùa, tôi bị mất ngủ, không ngờ rằng nơi thế ngoại đạo nguyên này lại chẳng dễ chịu chút nào, chần nệm đều bị sương mù trong núi làm cho ẩm hết, giường thì cứng đơ đơ. Vậy là, để cho mình ngủ được, tôi bèn thử làm theo lời trưởng lão, dùng “không” để lấp đầy bản thân mình: cái “không” đầu tiên mà tôi sáng tạo ra trong ý thức là một vũ trụ không có biên giới, bên trong đó không có gì cả, không có cả ánh sáng, trống rỗng. Tôi nhanh chóng cảm thấy vũ trụ trống rỗng này hoàn toàn không thể khiến mình có cảm giác bình yên, đặt mình trong đó ngược lại còn cảm thấy nôn nao bất an khó tả, trong lòng trở lên thứ ham muốn tóm bắt lấy bất cứ thứ gì, kiểu như một người bị đuối nước vậy.

Thế là tôi tạo ra cho mình một vật thể hình cầu trong cái không gian vô tận ấy, không lớn, có chất và có lượng. Nhưng cảm giác vẫn không tốt lên chút nào, vật thể hình cầu ấy trôi nổi ở chính giữa “không” (đối với không gian vô tận, chỗ nào cũng là chính giữa), trong vũ trụ đó không có bất cứ thứ gì ảnh hưởng lên nó, nó cũng không có thứ gì để gây ảnh hưởng. Nó lơ lửng ở đó, vĩnh viễn không bao giờ chuyển động, vĩnh viễn không bao giờ có thay đổi, quả thực là một lời định nghĩa xác đáng nhất về cái chết.

Tôi sáng tạo ra khối cầu thứ hai, có kích cỡ và khối lượng tương đương với khối cầu ban đầu, bề mặt của chúng đều là những mặt gương phản xạ toàn phần, phản chiếu hình ảnh của nhau, soi bóng tồn tại duy nhất ngoài chính bản thân chúng trong cái vũ trụ ấy. Nhưng tình hình cũng chẳng tốt hơn là mấy: Nếu khối cầu không có chuyển động khởi thủy, cũng tức là cú đẩy đầu tiên của tôi, bọn chúng sẽ nhanh chóng bị lực hấp dẫn của nhau hút lại thành một, sau đó hai khối cầu sẽ dính vào nhau lơ lửng ở đó, không nhúc nhích, vẫn là một biểu tượng của sự chết. Nếu có chuyển động khởi thủy, và hai khối cầu không va chạm nhau, bọn chúng sẽ chuyển động quay xung quanh lẫn nhau dưới tác dụng của lực hấp dẫn, dù chuyển động khởi thủy có biến đổi như thế nào, sự xoay chuyển ấy cuối cùng cũng sẽ cố định lại, vĩnh viễn không bao giờ biến đổi, một điệu múa của sự chết.

Tôi lại đưa vào khối cầu thứ ba, tình huống đã nảy sinh sự thay đổi làm tôi sững sốt. Lúc này đã kể rồi đấy, bất cứ hình ảnh nào trong ý thức của tôi cũng được chuyển thành dạng số, vũ trụ không có khối cầu, có một khối cầu và hai khối cầu ở trên đều được thể hiện thành một hoặc vài phương trình miêu tả nó, giống như mấy phiến lá lác đác rụng vào mùa thu vậy. Nhưng

khối cầu thứ ba này, chính là con rỗng được điểm mắt(*), vũ trụ có ba khối cầu lập tức trở nên phức tạp, ba khối cầu được cung cấp chuyển động khởi thủy bắt đầu chuyển động một cách phức tạp, cơ hồ như không bao giờ trùng lặp trong không trung. Những phương trình miêu tả chúng dồn dập xuất hiện như mưa rào, mãi không ngừng lại. Cứ thế, tôi chìm vào giấc ngủ, ba khối cầu vẫn tiếp tục nhảy múa trong giấc mơ, một điệu nhảy không quy luật và không bao giờ lặp lại. Nhưng sâu thẳm trong ý thức của tôi, điệu nhảy này vẫn có tiết tấu, chỉ là chu kỳ lặp lại của nó kéo dài vô hạn mà thôi, điều này khiến tôi mê muội, đăm đuối, tôi cần phải thể hiện được một phần hoặc toàn bộ cái chu kỳ này.

(*) Người ta vẽ rỗng luôn vẽ mắt sau cùng, ý muốn nói đến sự hoàn hảo.

Ngày hôm sau, tôi vẫn luôn nghĩ về khối cầu nhảy múa trong cái “không” đó của mình, đầu óc tôi chưa bao giờ hoạt động hết công suất như vậy cả, đến nỗi có nhà sư còn hỏi trưởng lão phải chăng tâm thần tôi có vấn đề gì, trưởng lão mỉm cười nói: không sao, cậu ấy tìm được “không” rồi. Đúng thế, tôi đã tìm được “không”, giờ tôi có thể ẩn cư ở chốn thị thành được rồi, dù thân ở giữa chốn đông người huyên náo, nội tâm tôi cũng vẫn tĩnh lặng vô cùng. Đó là lần đầu tiên tôi hưởng thụ được niềm vui của toán học, nguyên lý vật lý của bài toán Ba vật thể(*) rất đơn thuần, thực ra là một vấn đề toán học. Lúc này, tôi chẳng khác nào một kẻ phóng đặng suốt nửa đời chỉ chơi bời lêu lổng bỗng nhiên cảm nhận được ái tình chân chính vậy.

(*) Bài toán tính toán chuyển động do lực hấp dẫn tác động lên nhau của ba vật thể có khối lượng giống nhau hoặc gần giống nhau, là một bài toán kinh điển trong vật lý cổ điển, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong nghiên cứu chuyển động của các thiên thể, từ thế kỷ 16 đến nay vẫn luôn được chú trọng. Nhà toán học Thụy Sĩ Euler, nhà toán học Pháp Joseph Lagrange, và một số học giả gần đây nhờ vào sự giúp đỡ của nghiên cứu khoa học máy tính, đều đã tìm ra một số nghiệm trong các trường hợp đặc biệt của bài toán Tam Thể này. (TG)

“Anh biết Poincaré(*) không?” Uông Diêu ngắt lời Ngụy Thành.

(*) Jules Henri Poincaré (1854-1912), nhà toán học, vật lý lý thuyết và triết gia người Pháp. Khi nghiên cứu bài toán Ba vật thể, ông là người đầu tiên khám phá ra Hệ có tính bất định hỗn độn, sau này là cơ sở cho lý thuyết hỗn độn hiện đại. Ông được coi là một trong những cha đẻ của tô pô học. (TG)

Lúc đó tôi không biết, học toán mà không biết Poincaré là không đúng, nhưng tôi xưa nay chẳng kính ngưỡng các bậc thầy, mà bản thân cũng không muốn trở thành bậc thầy, nên không biết. Mà kể cả lúc đó đã biết đến Poincaré, tôi cũng sẽ tiếp tục nghiên cứu bài toán Ba vật thể này. Cả thế giới đều cho rằng ông ấy đã chứng minh được bài toán Ba vật thể không thể giải ra, nhưng tôi có cảm giác đây có thể là một sai lầm, ông ấy chỉ chứng minh tính nhạy cảm đối với các điều kiện khởi thủy, chứng minh hệ thống ba vật thể là một hệ thống không thể tích phân, nhưng tính nhạy cảm không đồng nghĩa với sự bất xác định triệt để, mà chỉ là phương pháp xác định chứa một số lượng rất lớn các hình thức khác nhau, điều cần phải làm lúc này là tìm ra một phương pháp tính toán mới. Lúc đó, tôi lập tức nghĩ đến một thứ: anh đã nghe nói đến phương pháp Monte Carlo(*) bao giờ chưa? Đó là thuật toán sử dụng phần mềm máy tính để tính toán diện tích của các hình bất quy tắc, cách làm cụ thể là dùng rất nhiều khối cầu nhỏ bắn vào hình khối bất quy tắc ấy trong phần mềm, những chỗ đã bị bắn trúng sẽ không bị bắn lại nữa, như thế, khi đạt đến một số lượng nhất định, tất cả phần của hình khối đều sẽ bị bắn trúng một lần, lúc này, thống kê số lượng khối cầu bên trong khu vực của hình khối là sẽ biết được diện tích, tất nhiên, khối cầu càng nhỏ thì kết quả càng chính xác.

(*) Các phương pháp Monte Carlo là một lớp các thuật toán để giải quyết nhiều bài toán trên máy tính theo kiểu không tất định, thường bằng cách sử dụng các số ngẫu nhiên (thường là các số giả ngẫu nhiên), ngược lại với thuật toán tất định. Trong toán học, thuật toán Monte Carlo là phương pháp tính bằng số hiệu quả cho nhiều bài toán liên quan đến nhiều biến số mà không dễ dàng giải được bằng các phương pháp khác, chẳng hạn bằng tích phân.

Phương pháp này tuy đơn giản, nhưng lại thể hiện lối tư duy dùng sức mạnh của sự ngẫu nhiên chống lại logic chính xác trong toán học, một phương pháp tính toán dùng số lượng để có được chất lượng. Đây chính là sách lược giải quyết bài toán Ba vật thể của tôi. Tôi nghiên cứu một mặt cắt thời gian bất kỳ trong chuyển động của ba vật thể, trên mặt cắt ấy, vector chuyển động của các khối cầu có vô hạn cách tổ hợp, tôi coi mỗi một tổ hợp ấy tương tự như một thứ sinh vật, máu chót là cần xác định một quy tắc: tổ hợp các chuyển động nào là “lành mạnh” và “có lợi”, tổ hợp nào là “bất lợi” và “có hại”, để nhóm trước có được ưu thế sinh tồn, còn nhóm sau thì gặp phải khó khăn sinh tồn, trong khi tính toán cứ giữ lại cái tốt, đào thải cái xấu, cái tồn tại đến cuối cùng chính là dự đoán chính xác cho trạng thái

chuyển động của mặt cắt tiếp theo.

“Thuật toán tiên hóa.” Uông Diều nói.

“Mời anh đến quả là đúng đắn.” Sử Cường gật đầu với Uông Diều.

Đúng thế, về sau tôi mới nghe nói đến danh từ này. Đặc điểm của thuật toán này là lượng tính toán cực nhiều, số lượng phép tính cực kỳ lớn, đối với bài toán Ba vật thể, máy tính hiện nay chưa thể giải quyết được. Mà khi đó, tôi đang ở chùa, đến một cái máy tính cầm tay cũng không có, chỉ có một cuốn sổ ghi nợ trắng và một cái bút chì ở phòng thu chi: tôi bắt đầu xây dựng mô hình toán học trên giấy, khối lượng công việc rất lớn, chẳng mấy chốc đã dùng hết mười mấy cuốn sổ, khiến vị hòa thượng quản lý thu chi tức điên người lên. Nhưng theo yêu cầu của trưởng lão, họ vẫn kiếm cho tôi thêm nhiều giấy và bút, tôi cắt những bản thảo đã viết xong xuống dưới gối, những trang nháp bỏ đi thì vứt vào lò đốt trong chùa.

Chiều hôm đó, một cô gái trẻ đột nhiên xông vào phòng tôi, đây là lần đầu tiên có phụ nữ bước vào từ khi tôi bắt đầu ở đây, trên tay cô ấy cầm mấy tờ giấy đã cháy một ít ở rìa mép, đó là bản nháp mà tôi bỏ đi.

“Họ nói đây là của anh, anh đang nghiên cứu bài toán Ba vật thể hả?” Cô gái nôn nóng hỏi, đôi mắt phía sau cặp kính to tướng trông như đang bốc lửa vậy.

Điều này khiến tôi kinh ngạc, tôi sử dụng phương pháp toán học không theo quy tắc thông thường, vả lại trong lúc suy luận đã nhảy cóc qua rất nhiều bước, vậy mà cô ấy chỉ từ mấy tờ giấy nháp bỏ đi lại có thể nhìn ra được đối tượng nghiên cứu, năng lực toán học quả không phải tầm thường. Đồng thời, cũng có thể khẳng định, cô ấy cũng giống tôi, rất chú ý đến bài toán Ba vật thể này. Tôi vốn chẳng có ấn tượng gì với những du khách và khách dâng hương đến đây, đám du khách thì chẳng biết mình đến xem cái gì, chỉ chạy hết chỗ nọ đến chỗ kia chụp ảnh; còn khách dâng hương, đa phần trông có vẻ nghèo hơn du khách nhiều, người nào cũng ở trong một trạng thái tê liệt, trí tuệ bị ức chế. Nhưng cô gái này thì khác, cô ấy có khí chất của học giả, về sau tôi mới biết, cô ấy đi cùng với một đoàn du khách người Nhật.

Không đợi tôi trả lời, cô ấy lại nói: “Cách nghĩ của anh thật cao siêu, chúng tôi bấy lâu nay vẫn luôn tìm kiếm phương pháp tương tự như vậy, chuyển độ khó của bài toán Ba vật thể thành lượng phép tính khổng lồ.

Nhưng làm vậy cần phải có một máy tính rất lớn mới được.”

“Dùng tất cả máy tính cỡ lớn trên thế giới này cũng không được.” Tôi thành thực nói với cô ấy.

“Nhưng anh cũng phải có một môi trường nghiên cứu tạm ổn mới được chứ, chỗ này chẳng có gì cả. Tôi có thể cho anh cơ hội sử dụng máy tính cỡ lớn, còn có thể tặng cho anh một cái máy tính cỡ trung nữa, sáng sớm ngày mai chúng ta cùng xuống núi đi.”

Cô ấy chính là Thân Ngọc Phi, cô ấy vẫn giống như hiện nay, kiệm lời và chuyên chế, nhưng so với hiện nay thì hấp dẫn hơn. Tính tôi vốn lãnh đạm, đối với nữ giới, tôi còn ít hứng thú hơn cả mấy hòa thượng ở xung quanh, nhưng cô ấy thì rất đặc biệt, chính cái vẻ đàn bà không hề đàn bà ấy đã thu hút tôi. Đàng nào thì tôi cũng nhàn rồi, bèn lập tức nhận lời với Thân Ngọc Phi.

Buổi đêm, không ngủ được, tôi bèn khoác áo đi ra sân chùa, ở phía xa, dưới ánh đèn tẩm tối của nhà chùa, tôi trông thấy bóng Thân Ngọc Phi, cô ấy đang dâng hương trước tượng Phật, động tác có vẻ rất thành kính. Tôi nhẹ nhàng bước tới, lúc đi đến bên ngoài bậu cửa thì nghe thấy cô ấy lầm bầm cầu khẩn:

“Phật tổ phù hộ cho Chúa tôi thoát khỏi biển khổ.”

Tôi tưởng mình nghe nhầm, nhưng cô ấy lại khẩn lần nữa:

“Phật tổ phù hộ cho Chúa tôi thoát khỏi biển khổ.”

Tôi không hiểu tôn giáo nào, mà cũng không thấy hứng thú gì, nhưng thực tình không tưởng tượng ra được lời cầu khẩn nào ly kỳ hơn thế nữa, bất giác buột miệng hỏi: “Cô đang nói gì thế?”

Thân Ngọc Phi hoàn toàn không để ý đến sự tồn tại của tôi, vẫn khép hờ mắt, chắp tay trước ngực, tựa như đang nhìn lời cầu khẩn của mình theo khói hương vẩn vút bay tới chỗ Phật tổ. Một lúc lâu sau, cô ấy mới mở mắt ra hướng về phía tôi.

“Đi ngủ đi, ngày mai đi sớm.” Cô ấy nói mà chẳng buồn nhìn tôi.

“Lúc này cô vừa nói ‘Chúa tôi’, là ở trong Phật giáo hả?” Tôi hỏi.

“Không phải.”

“Thế...”

Thân Ngọc Phi chẳng nói chẳng rằng, ,rảo bước đi khỏi, tôi không kịp hỏi thêm điều gì. Tôi cứ nhảm lại lời cầu khẩn đó trong đầu hết lượt này đến lượt khác, càng nhảm càng cảm thấy quái dị, về sau còn có một thứ cảm giác sợ hãi không tả được thành lời, bèn chạy nhanh đến chỗ trưởng lão, gõ cửa phòng ông.

“Nếu có người cầu khẩn Phật tổ phù hộ cho một Chúa khác, thế nghĩa là sao ạ?” Tôi hỏi, sau đó tỉ mỉ thuật lại cho ông sự việc vừa xảy ra.

Trưởng lão im lặng nhìn cuốn sách trên tay, nhưng rõ ràng ông không đọc mà đang suy nghĩ về chuyện tôi mới kể, sau đấy ông nói: “Cháu ra ngoài một lát, để ta nghĩ đã.” Tôi quay người đi ra cửa, lòng thầm biết chuyện này rất không bình thường. Trưởng lão là người học thức uyên bác, thông thường những vấn đề về tôn giáo, lịch sử và văn hóa, ông đều trả lời ngay lập tức không cần nghĩ ngợi. Tôi đợi bên ngoài một lúc bằng thời gian hút hết điếu thuốc thì trưởng lão gọi vào.

“Ta cảm thấy, chỉ có một khả năng thôi.” Ông cẩn trọng nói.

“Gì ạ? Có thể là gì ạ? Lẽ nào lại có thứ tôn giáo như thế, Chúa của họ lại yêu cầu giáo đồ đi cầu khẩn Chúa của một tôn giáo khác cứu vớt?”

“Vị Chúa của cô gái ấy, là một tồn tại chân thực.”

Câu nói này của trưởng lão làm tôi hoang mang: “Vậy thì... Phật tổ không tồn tại ạ?” Vừa thốt lên câu ấy, tôi lập tức nhận ra mình đã thất lễ, vội vàng xin lỗi.

Trưởng lão chậm chậm xua tay: “Ta đã bảo rồi, hai chúng ta không thể nói chuyện Phật học được, sự tồn tại của Phật tổ là tồn tại mà cháu không thể lý giải nổi. Còn Chúa mà cô ấy nói, tồn tại theo một phương thức mà cháu hiểu được... Về chuyện này, ta không có khả năng nói kỹ hơn với cháu, chỉ biết khuyên cháu là đừng đi theo cô gái ấy thôi.”

“Tại sao?”

“Cũng chỉ làm cảm giác thôi, ta cảm thấy đằng sau cô ấy có thể có một số chuyện mà cả ta lẫn cháu đều không tài nào tưởng tượng nổi.”

Tôi ra khỏi chỗ trưởng lão, băng qua sân chùa về phòng mình. Hôm đó là đêm trăng tròn, tôi ngẩng đầu lên nhìn mặt trăng, chợt cảm thấy giống như một con mắt quái dị màu bạc đang nhìn chằm chằm vào mình, ánh trăng toát lên một vẻ lạnh lẽo âm u.

Hôm sau, tôi vẫn đi với Thân Ngọc Phi, dẫu sao cũng không thể ở trong chùa mãi được, nhưng không ngờ, chín năm tiếp theo, tôi sống như trong mơ. Thân Ngọc Phi đã thực hiện lời hứa, tôi có một máy tính cỡ trung cho riêng mình, và điều kiện sống rất thoải mái, còn nhiều lần ra nước ngoài sử dụng máy tính cỡ lớn, không phải phân thời gian sử dụng mà chiếm toàn bộ thời gian của CPU. Cô ấy rất giàu, tôi không biết cô ấy kiếm đâu ra nhiều tiền thế. Sau này, chúng tôi kết hôn, cũng không có tình yêu và cảm xúc mãnh liệt gì, chẳng qua để tiện cho cuộc sống của đôi bên mà thôi, mỗi người đều có việc riêng của mình. Đối với tôi, chín năm về sau cũng chỉ như một ngày, cuộc sống trôi qua trong bình lặng. Trong căn biệt thự ấy, tôi không phải lo ăn lo mặc gì hết, chỉ cần chuyên tâm vào nghiên cứu giải bài toán Ba vật thể là được. Thân Ngọc Phi chưa bao giờ can thiệp vào cuộc sống của tôi, trong ga ra có một chiếc xe dành riêng cho tôi, tôi có thể lái đi bất cứ đâu, thậm chí tôi dám khẳng định, kể cả mình dẫn gái về nhà cô ấy cũng chẳng để tâm, cô ấy chỉ quan tâm đến nghiên cứu của tôi thôi. Nội dung duy nhất mà chúng tôi trao đổi hằng ngày chính là bài toán Ba vật thể, ngày nào cô ấy cũng tìm hiểu xem nghiên cứu của tôi tiến triển tới đâu.

“Anh có biết Thân Ngọc Phi còn làm gì nữa không?” Sử Cường hỏi.

“Thì là cái Biên giới Khoa học đó chứ còn gì, cả ngày cô ấy đều bận bịu việc ở đó, ngày nào cũng có cả đồng người đến nhà.”

“Cô ta không rủ anh nhập hội à?”

“Chưa bao giờ, thậm chí cô ấy còn chưa từng nhắc đến hội đó với tôi, tôi cũng chẳng quan tâm, tính tôi thế đấy, chẳng muốn quan tâm nhiều chuyện. Cô ấy cũng biết rõ điểm này, bảo tôi là loại người lười biếng chẳng có tí tinh thần vì sự mạng nào cả, hội đó không thích hợp với tôi, ngược lại còn quấy nhiễu việc nghiên cứu.”

“Thế nghiên cứu về bài toán Ba vật thể có tiến triển không?”

Xét tình trạng hiện nay của lĩnh vực nghiên cứu này trên thế giới, tiến triển có thể nói là mang tính đột phá đấy. Mấy năm trước, Richard

Montgomery ở Đại học California tại Santa Cruz, Alain Chenciner ở Đại học Paris 7, còn cả các nghiên cứu viên của Cơ quan nghiên cứu đo lường Pháp, đã dùng một loại phương pháp toán học gọi là “phương pháp Raphson”, tìm được dạng thức ổn định khả dĩ của chuyển động tam thể: với điều kiện khởi thủy thích hợp, quỹ đạo chuyển động của ba vật thể sẽ hình thành nên một hình số 8 khép kín. Sau này, người ta bắt đầu say mê tìm kiếm các dạng thức ổn định đặc thù này, tìm được một cái liên vui sướng như bắt được vàng, đến giờ cũng mới tìm được có ba bốn cái thôi. Kỳ thực, tôi dùng thuật toán tiến hóa đã tìm được hơn một trăm dạng thức ổn định rồi, đem những quỹ đạo ấy vẽ ra thì cũng đủ làm một buổi triển lãm tranh hậu hiện đại ấy chứ. Nhưng đây không phải mục tiêu của tôi, lời giải thực sự cho bài toán Ba vật thể là xây dựng được một mô hình toán học, khiến cho một khi đã biết được vector chuyển động khởi thủy của ba vật thể tại bất cứ mặt cắt thời gian nào, cũng có thể dự đoán chính xác tất cả các trạng thái chuyển động của cả hệ ba vật thể về sau. Đây cũng là mục tiêu mà Thân Ngọc Phi hằng khao khát.

Nhưng cuộc sống bình yên của tôi đã kết thúc vào hôm qua, tôi đã gặp phải một chuyện phiền phức.

“Đây là vụ việc mà anh muốn báo án hả?” Sử Cường hỏi.

“Đúng thế, tôi qua một người đàn ông gọi điện tới, bảo rằng nếu tôi không dừng ngay việc nghiên cứu bài toán Ba vật thể, hắn sẽ giết tôi.”

“Người đó là ai?”

“Không biết.”

“Còn số điện thoại?”

“Không biết, điện thoại của tôi không hiển thị số gọi đến.”

“Còn gì khác nữa không?”

“Không biết.”

Sử Cường cười cười, vứt bỏ đầu mẫu thuốc, “Lúc trước thì làm nhảm cả một tràng dài, cuối cùng chỉ báo mỗi một câu ấy với mấy câu không biết thôi hả?”

“Tôi không làm nhảm gì cả, anh có hiểu được câu đấy không hả? Với lại,

nếu chỉ có mỗi chuyện vật đó thì tôi cũng chẳng thèm đến, tôi lười mà. Tôi hôm nay, ừm, lúc đó là nửa đêm rồi, tôi cũng không biết gọi là hôm qua hay hôm nay nữa, tôi đang ngủ thì mơ hồ cảm thấy trên mặt mình có thứ gì đó man mát đang chuyển động, mở mắt ra liền trông thấy Thân Ngọc Phi, làm tôi sợ chết khiếp luôn.”

“Nửa đêm trông thấy vợ anh trên giường thì có gì mà đáng sợ chứ?”

“Cô ấy nhìn tôi bằng cái ánh mắt đó, chưa bao giờ cô ấy có ánh mắt như thế cả, ánh đèn ở vườn hoa bên ngoài chiếu lên gương mặt cô ấy, trông như hồn ma vậy. Trong tay cô ấy đang cầm một khẩu súng! Cô ấy cọ nòng súng lên mặt tôi, nói tôi phải tiếp tục nghiên cứu bài toán Ba vật thể, nếu không, cô ấy sẽ giết tôi.”

“Ừm, bắt đầu thú vị rồi đây.” Sử Cường lại châm một điếu thuốc, hài lòng gật đầu.

“Cái gì mà thú vị chứ? Các anh thấy đấy, tôi không còn chỗ nào để đi nữa, mới đến tìm các anh.”

“Anh nhắc lại nguyên xi những gì cô ta nói với anh xem nào.”

“Cô ấy nói thế này này: ‘Nếu nghiên cứu thành công, tìm được lời giải cho bài toán Ba vật thể, anh sẽ trở thành Chúa cứu thế; nếu bây giờ dừng lại, anh sẽ là một kẻ tội nhân. Nếu có một người cứu vớt hoặc hủy diệt loài người, vậy thì công trạng anh có thể tạo dựng hoặc tội ác anh có thể gây ra, đều vừa hay gặp đôi người đó.’ ”

Sử Cường phun ra một hơi khói thuốc nồng nặc, nhìn chăm chăm vào Ngụy Thành một lúc lâu, đến khi anh ta hơi luống cuống, mới lôi từ chiếc bàn bừa bãi ra một cuốn sổ, cầm bút lên. “Chẳng phải anh muốn ghi biên bản sao? Lặp lại những lời vừa rồi một lượt đi.”

Sau khi Ngụy Thành lặp lại một lượt, Uông Diêu nói: “Câu này quả thực rất kỳ lạ, sao lại là vừa hay gặp đôi nhỉ?”

Ngụy Thành chớp chớp mắt nói với Sử Cường: “Có vẻ chuyện này rất nghiêm trọng? Lúc tôi đến, người trực ban vừa trông thấy tôi liền bảo tôi đi gặp anh, xem chừng tôi đã được ghi danh sẵn ở đây rồi nhỉ.”

Sử Cường gật đầu, “Hỏi thêm một chuyện nữa: anh cảm thấy khẩu súng của vợ anh có phải hàng thật không?” Thấy Ngụy Thành không biết trả lời

thế nào, gã lại hỏi, “Có mùi dầu súng không?”

“Có, chắc chắn là có mùi dầu!”

“Vậy thì được.” Sử Cường đang ngồi trên bàn nhảy xuống, “Rốt cuộc cũng tìm được cơ hội, nghi phạm tàng trữ súng phi pháp, đó là một lý do lục soát miễn cưỡng chấp nhận được, thủ tục thì để mai bổ sung, chúng ta lập tức hành động ngay.” Gã quay sang bảo Uông Diêu, “Vụ này vẫn phải phiền anh đi cùng để cố vấn thêm.” Dứt lời, gã lại bảo Từ Băng Băng này giờ vẫn không nói năng gì: “Tiểu Từ, giờ chỉ còn hai người trực ban trong tổ chuyên án, không đủ, tôi biết mấy người bên phòng thông tin các cô toàn là lá ngọc cành vàng, nhưng hôm nay chuyên gia như cô cũng đành phải đi ra ngoài một chuyến vậy.” Từ Băng Băng nhanh chóng gật đầu, cô cũng chỉ muốn được nhanh chóng rời khỏi cái chỗ nồng nặc khói thuốc này.

Ngoài Sử Cường và Từ Băng Băng, còn có hai viên cảnh sát hình sự đang trực ban đi chấp hành nhiệm vụ lục soát lần này. Cộng thêm Uông Diêu và Ngụy Thành, một đoàn sáu người chia ra ngồi trên hai xe cảnh sát, băng qua màn đêm tăm tối nhất trước buổi bình minh tiến về khu biệt thự ở ven thành phố.

Từ Băng Băng và Uông Diêu ngồi ở hàng ghế sau, xe vừa chạy, cô liền thấp giọng nói với Uông Diêu: “Thầy giáo Uông, điểm danh vọng của anh trong trò chơi Tam Thẻ rất cao đấy nhé.”

Trong thế giới hiện thực lại có người nhắc đến Tam Thẻ, Uông Diêu không khỏi xúc động, cảm giác khoảng cách giữa mình và cô gái mặc cảnh phục này trong chốc lát đã được kéo gần lại.

“Cô cũng chơi à?”

“Tôi phụ trách giám sát và theo dấu nó, việc khổ sai ấy mà.”

Uông Diêu quan tâm hỏi: “Có thể cho tôi biết một số việc liên quan đến trò chơi ấy được không, tôi thật sự rất muốn biết.”

Nhờ ánh đèn yếu ớt hắt vào qua cửa sổ xe, Uông Diêu thấy Từ Băng Băng nở một nụ cười thần bí.

“Chúng tôi cũng muốn biết lắm, máy chủ của nó ở nước ngoài, hệ thống và tường lửa đều rất chặt chẽ, không dễ gì xâm nhập được đâu. Hiện nay

những gì chúng tôi biết được cũng chẳng nhiều nhận gì: chắc chắn là nó phi lợi nhuận, phần mềm trò chơi rất cao cấp, thậm chí có thể nói là cao cấp đến bất bình thường, còn cả lượng thông tin trong đó nữa, anh cũng biết rồi còn gì, lại càng bất bình thường hơn, chẳng giống trò chơi gì cả!”

“Ồ trong đó, có...” Ông Diêu cẩn trọng chọn lựa từ ngữ, “Có hiện tượng gì có vẻ là siêu nhiên không?”

“Việc này thì chúng tôi nghĩ là không, có rất nhiều người tham gia lập trình trò chơi này, rải rác ở khắp mọi nơi trên thế giới, phương thức phát triển rất giống với hệ điều hành LINUX một dạo nổi như cồn mấy năm trước, nhưng lần này, chắc chắn họ đã sử dụng một công cụ phát triển nào đó rất tiên tiến. Còn về những thông tin đó, có trời mới biết ở đâu ra, đúng là có chút... siêu nhiên như anh nói đây, có điều chúng tôi vẫn tin vào câu danh ngôn của đội trưởng Sử, tất cả mọi chuyện này chắc chắn là do con người làm ra. Việc theo dõi dấu vết của chúng tôi vẫn hiệu quả lắm, chẳng bao lâu sẽ có kết quả thôi.”

Cô gái này đầu sao vẫn không phải là người từng trải, câu cuối cùng của cô khiến Ông Diêu hiểu rằng cô có rất nhiều chuyện che giấu mình. “Câu đây của anh ta thành danh ngôn rồi hả?” Ông Diêu liếc nhìn Sử Cường đang lái xe đằng trước nói.

Lúc họ đến biệt thự, trời vẫn chưa sáng, tầng trên căn biệt thự có một phòng còn sáng đèn, các cửa sổ khác đều tối đen như mực.

Ông Diêu vừa bước xuống xe, lập tức nghe thấy trên lầu có tiếng động, liên tiếp mấy âm thanh giống như có thứ gì đó đang đập vào tường. Sử Cường vừa xuống xe nghe thấy âm thanh này, lập tức trở nên cảnh giác, gã giơ chân đạp tung cánh cổng sân khép hờ, xông thẳng vào trong biệt thự, động tác nhanh nhẹn hoàn toàn tương phản với tấm thân bò tọng, ba đồng nghiệp của Sử Cường cũng lao theo phía sau. Ông Diêu và Ngụy Thành đi theo vào trong, qua phòng khách lên tầng hai, đi vào căn phòng để cửa mở sáng đèn, gót giày “bẹp” một tiếng giẫm ngay phải vũng máu đang chảy ra ngoài. Đêm đó, cũng tầm này, Ông Diêu đã thấy Thân Ngọc Phi đang chơi Tam Thẻ... Còn giờ đây, cô ta nằm ngửa giữa phòng, hai lỗ đạn trước ngực vẫn đang phun máu, viên đạn thứ ba xuyên qua giữa hai chân mày, khiến cả gương mặt Thân Ngọc Phi bê bết máu me, cách chỗ cô ta nằm không xa, có một khẩu súng lục ngậm trong vũng máu.

Lúc Ông Diều đi vào, vừa hay thấy Sử Cường và một đồng nghiệp nam của anh ta xông ra, chạy vào căn phòng đối diện để ngỏ cửa nhưng tắt đèn tối om, cửa sổ mở toang, Ông Diều nghe thấy có tiếng động cơ xe khởi động bên ngoài. Một cảnh sát nam bắt đầu gọi điện, Từ Băng Băng đứng ở phía xa căng thẳng quan sát, có lẽ cô cũng giống hai người bạn Ông Diều, lần đầu tiên trông thấy cảnh tượng như vậy. Sử Cường nhanh chóng quay lại, vừa nhét khẩu súng vào bao đeo trước ngực, vừa nói với tay đồng nghiệp đang gọi điện thoại:

“Xe Santana màu đen, chỉ có một người, không nhìn rõ được biển số, bảo bọn họ tập trung phong tỏa lối vào tuyến đường vành đai số 5, tiên sư bà nhà nó, không khéo để hấn thoát mất rồi.” Sử Cường đưa mắt nhìn xung quanh, trông thấy mấy lỗ đạn trên tường, lại liếc nhìn đồng vỏ đạn nằm rải rác trên sàn nhà, nói: “Đối phương bắn năm phát, trúng ba phát. Cô ta bắn hai phát, đều trượt cả.” Sau đó gã lại ngồi xôm xuống cùng viên cảnh sát còn lại kiểm tra cái xác. Từ Băng Băng vẫn đứng ở ngoài xa, len lén nhìn Ngụy Thành đứng bên cạnh cô, Sử Cường cũng ngẩng đầu lên nhìn anh ta.

Gương mặt Ngụy Thành thoáng lộ vẻ kinh hãi và bi thương, nhưng cũng chỉ một thoáng mà thôi, vẻ hờ hững cố hữu của anh ta không hề mất đi, so với Ông Diều, anh ta trấn tĩnh hơn nhiều.

“Hình như anh chẳng để tâm gì cả, người đó có thể đến để giết anh đấy.” Sử Cường nói với Ngụy Thành.

Ngụy Thành không ngờ lại bật cười, nụ cười thê lương. “Tôi có thể làm gì đây? Đến bây giờ, thực ra tôi cũng không biết tí gì về cô ấy, tôi không chỉ một lần khuyên cô ấy sống đơn giản một chút, nhưng mà... Chắc, nghĩ lại những lời năm đó tưởng lão khuyên tôi...”

Sử Cường đứng dậy, đi tới trước mặt Ngụy Thành, lấy thuốc ra châm một điếu, “Nhất định anh vẫn còn chuyện chưa nói với chúng tôi, phải không?”

“Có một số chuyện, tôi lười chẳng buồn nói.”

“Vậy thì giờ anh phải chăm chỉ lên một chút rồi.”

Ngụy Thành ngậm nghĩ giây lát: “Hôm nay, ừm, là chiều hôm qua, cô ấy cãi nhau với một người đàn ông trong phòng khách, chính là cái tay Phan Hàn, nhà bảo vệ môi trường nổi tiếng gì đó. Hồi trước bọn họ cũng cãi nhau mấy lần rồi, toàn nói tiếng Nhật, hình như sợ tôi nghe thấy, nhưng hôm nay

thì họ mặc kệ hết, nói bằng tiếng Trung Quốc, tôi nghe được mấy câu.”

“Anh cố gắng nhắc lại nguyên văn đi.”

“Được thôi. Phan Hàn nói: ‘Bề ngoài chúng ta là những người cùng chí hướng, nhưng thực tế lại là kẻ thù ở hai chiến tuyến!’ Thân Ngọc Phi nói: ‘Đúng thế, các người mượn sức mạnh của Chúa để chống lại nhân loại.’ Phan Hàn nói: ‘Cô hiểu như thế cũng không phải hoàn toàn không có lý, chúng tôi cần Chúa giáng xuống thế giới này, trừng phạt những tội ác lẽ ra phải bị trừng phạt từ lâu rồi, còn cô lại ngăn cản sự giáng thế đó, vì vậy chúng ta không thể đứng chung, nếu các người không dừng lại, chúng tôi sẽ khiến các người phải dừng!’ Thân Ngọc Phi nói: ‘Thủ lĩnh đã mù rồi mới để lũ ma quỷ như các người gia nhập tổ chức!’ Phan Hàn nói: ‘Nhắc đến thủ lĩnh, thủ lĩnh thuộc phái nào đây? Phái trừng phạt hay phái cứu thế, cô nói chắc được không?’ Những lời này của Phan Hàn khiến Thân Ngọc Phi im lặng một lúc lâu, sau đó hai người họ không lớn tiếng cãi vã nữa, tôi cũng không nghe thấy gì thêm.”

“Kẻ uy hiếp anh trong điện thoại ấy, giọng của hắn nghe giống ai?”

“Ý anh hỏi có phải Phan Hàn không chứ gì? Không biết, lúc đó tiếng rất nhỏ, tôi không nghe ra được.”

Mấy chiếc xe cảnh sát hụ còi ầm ĩ đỗ lại bên ngoài, một đám cảnh sát đeo găng trắng cầm máy ảnh đi lên lầu, tòa biệt thự bắt đầu chộn rộn cả lên. Sử Cường bảo Uông Diêu về nghỉ ngơi trước, Uông Diêu vào căn phòng có chiếc máy tính cỡ trung kia, tìm thấy Ngụy Thành ở trong đó.

“Mô hình thuật toán tiến hóa để giải bài toán Ba vật thể kia, anh có thể cho tôi một bản tóm lược đại cương hay gì đó tương tự được không, tôi muốn... giới thiệu nó ở một nơi, yêu cầu này có phần đường đột, nếu không được thì thôi vậy.”

Ngụy Thành lấy ra một chiếc đĩa CD đưa cho Uông Diêu. “Đều ở trong này hết, tất cả các mô hình và tài liệu kèm theo. Anh muốn tốt với tôi thì dùng tên mình mà công bố nó, thế là giúp tôi một việc lớn rồi.”

“Không không, sao lại thế được!”

Ngụy Thành chỉ vào đĩa CD trên tay Uông Diêu: “Thầy giáo Uông, thực ra khi anh đến lần trước tôi đã chú ý đến anh rồi, anh là người tốt, một người

tốt có trách nhiệm, vì vậy, tôi vẫn khuyên anh nên tránh xa cái thứ này ra, thế giới sắp xảy ra thay đổi lớn, mỗi người có thể bình yên sống hết cuộc đời còn lại của mình đã là phúc lớn lắm rồi, đừng nghĩ quá nhiều, đảng nào thì cũng chẳng ích gì đâu.”

“Hình như anh còn biết nhiều điều khác nữa?”

“Ngày nào cũng ở bên cô ấy, đâu thể không biết chuyện gì được.”

“Vậy tại sao anh không nói cho cảnh sát biết?”

Ngụy Thành cười kinh khinh: “Phì, cảnh sát thì làm được cái chó gì chứ, Thượng Đế đến cũng vô dụng, giờ cả nhân loại này đã đến nước ‘gọi trời không đáp, gọi đất chẳng thừa’ rồi.”

Ngụy Thành đứng bên ô cửa sổ phía Đông, bầu không phía sau đám nhà cao tầng của thành phố có ánh sáng le lói hiện ra, không hiểu tại sao, cảnh tượng ấy làm Uông Diêu nhớ đến buổi bình minh kỳ dị trông thấy mỗi lần đăng nhập vào trò chơi Tam Thế.

“Thực ra, tôi cũng không lãng đãng đến thế đâu, mấy hôm nay toàn mất ngủ cả đêm, buổi sáng trở dậy đứng đây nhìn Mặt trời mọc, cứ có cảm giác là Mặt trời đang lặn.” Anh ta quay sang nhìn Uông Diêu, trầm mặc một lúc lâu mới nói, “Thực ra, tất cả những chuyện này đều bởi, Thượng Đế, hoặc Chúa mà cô ấy nói đến, ngay bản thân mình cũng khó mà giữ được.”

18. Tam Thể: Newton, John von Neumann, Tần Thủy Hoàng, Ba Mặt trời giao hội

Cảnh tượng lúc bắt đầu trò chơi “Tam Thể” cấp độ 2 không có thay đổi gì lớn, vẫn là buổi bình minh lạnh giá kỳ dị như cũ, vẫn là tòa kim tự tháp khổng lồ, nhưng lần này, kim tự tháp đã khôi phục lại phong cách phương Đông.

Ông Diêu nghe thấy tiếng kim loại va chạm nhau chan chát, âm thanh ấy chỉ càng tôn lên sự tĩnh mịch của buổi sớm lạnh lẽo. Anh nhìn về phía đó, trông thấy ở bậc thềm kim tự tháp có hai bóng đen đang chuyển động, trong ánh ban mai mờ nhạt, có ánh sáng lạnh của kim loại lấp lóa giữa hai bóng đen, đó là hai người đang đấu kiếm. Khi hai mắt đã thích ứng với ánh sáng yếu ớt nơi đây, Ông Diêu cũng nhìn rõ được bộ dạng của hai đấu sĩ, xét về hình dạng của kim tự tháp thì đây có lẽ là quốc gia phương Đông, nhưng đó lại là hai người châu Âu, cung cách ăn mặc có lẽ là châu Âu thời thế kỷ mười sáu mười bảy. Đấu sĩ có vóc người thấp hơn cúi đầu tránh được một nhát kiếm, bộ tóc giả màu trắng bạc rơi xuống đất. Sau mấy hiệp đấu, lại có một người vòng qua góc kim tự tháp chạy ra, toan dừng trận đấu này lại, nhưng đường kiếm vun vút của cả đôi bên khiến người đó không dám xông tới, chỉ nghe ông ta hét lớn: “Dừng lại! Các người là đồ dở hơi! Không cảm thấy có trách nhiệm gì hả? Nếu văn minh thế giới không có tương lai, cái danh dự bé tí của các người có là cái khỉ mốc gì đâu!”

Hai kiếm sĩ không buồn để tâm đến ông ta, vẫn tập trung tinh thần vào cuộc đấu. Người cao hơn đột nhiên kêu lên đau đớn, thanh kiếm rơi xuống đất đánh “keng” một tiếng. Ông ta lập tức ôm cánh tay bỏ chạy. Người còn lại đuổi theo vài bước, nhìn theo bóng kẻ thua trận “phì” một tiếng.

“Hừ, đồ vô lại!” Ông ta cúi người nhặt bộ tóc giả, lúc ngẩng lên, trông thấy Ông Diêu liền giơ kiếm chỉ về phía kẻ bỏ chạy kia nói, “Hắn lại dám nhận mình là kẻ phát minh ra toán vi tích phân chứ!” Nói đoạn, ông ta đội bộ tóc giả lên, một tay ôm ngực khom mình chào theo kiểu Âu với Ông Diêu, “Isaac Newton.”

“Vậy cái người bỏ chạy kia là Wilhelm Leibniz rồi?” Ông Diêu hỏi.

“Đúng hẳn đấy, cái tên vô lại! Phì! Thực ra tôi chẳng thèm tranh giành công lao này với hắn làm gì, phát minh ra ba định luật cơ học đã khiến tôi trở

thành người chỉ đứng sau Thượng Đế rồi, từ chuyển động của các tinh cầu cho đến sự phân bào, tất cả đều tuân theo ba định luật vĩ đại này. Giờ có thêm công cụ toán học mạnh mẽ như vi tích phân nữa, lấy ba định luật làm nền tảng, việc nắm bắt quy luật chuyển động của ba Mặt trời chỉ là việc trong nay mai thôi.”

“Không đơn giản vậy đâu.” Người khuyên can kia nói, “Anh đã nghĩ đến số lượng phép tính chưa? Tôi đã xem qua một loạt các phương trình vi phân mà anh liệt kê ra, hình như không thể tìm ra được lời giải dưới dạng công thức mà chỉ tìm được nghiệm số, số lượng phép tính lớn vô cùng, dù tất cả các nhà toán học trên thế giới không ngừng làm việc đến ngày thế giới diệt vong cũng không tính hết. Tất nhiên, nếu không nhanh chóng nắm bắt được quy luật chuyển động của Mặt trời, ngày thế giới diệt vong cũng không còn xa xôi nữa đâu.” Ông ta nói xong, cũng quay sang khom người với Uông Diêu, tư thế hiện đại hơn một chút. “John von Neumann(*).”

() John von Neumann (1903-1957), nhà bác học người Mỹ gốc Hungary, là nhà tiên phong của máy tính kỹ thuật số hiện đại và áp dụng lý thuyết toán tử vào cơ học lượng tử, một thành viên của Dự án Manhattan, người sáng lập ra lý thuyết trò chơi.*

“Ngài mang chúng tôi từ nghìn dặm xa xôi đến phương Đông, không phải là để giải quyết vấn đề tính toán những phương trình này hay sao?” Newton nói, sau đó quay sang Uông Diêu, “cùng đi còn có Norbert Wiener(*) và tên xấu xa kia nữa, lúc gặp hải tặc ở Madagascar, Wiener đã ở lại chặn đánh bọn hải tặc để yểm hộ cho chúng tôi và hy sinh anh dũng.”

() Norbert Wiener (1894-1964), nhà toán học và triết học Mỹ, người đầu tiên nghiên cứu quá trình ngẫu nhiên và nhiễu, lĩnh vực liên quan đến kỹ thuật điện tử, truyền thông điện tử, hệ thống điều khiển, được coi là người khởi đầu cho điều khiển học, khoa học chuẩn hóa các khái niệm về thông tin phản hồi, liên quan đến kỹ thuật, hệ thống điều khiển, khoa học máy tính, sinh học, khoa học thần kinh, triết học và tổ chức xã hội.*

“Cần phải đến phương Đông để chế tạo máy tính sao?” Uông Diêu thắc mắc với John von Neumann.

John von Neumann và Newton ngơ ngác nhìn nhau, “Máy tính? Một loại máy biết tính toán ư? Có thứ đó à?”

“Ông không biết về máy tính à? Vậy, ông định dùng thứ gì để thực hiện

số lượng phép tính không lồ kia?”

John von Neumann tròn mắt nhìn Uông Diều, tựa như không hiểu câu hỏi của anh, “Dùng cái gì? Tất nhiên là dùng người rồi! Thế giới này ngoài con người ra, chẳng lẽ còn có thứ gì khác biết tính toán sao?”

“Nhưng ông đã nói, tất cả các nhà toán học trên thế giới này hợp lại cũng không đủ dùng mà.”

“Chúng tôi không dùng nhà toán học, mà dùng người bình thường, lao động phổ thông, nhưng cần số lượng cực lớn, ít nhất cũng phải ba mươi triệu người! Đây là chiến thuật biến người toán học.”

“Người bình thường? Ba mươi triệu?!” Uông Diều cực kỳ kinh ngạc, “Nếu tôi không nhầm lẫn, đây là thời đại mà 90% số người đều mù chữ, ông muốn tìm được ba mươi triệu người biết vi tích phân sao?”

“Có một câu chuyện cười về quân đội Tứ Xuyên, anh nghe bao giờ chưa?” John von Neumann móc ra một điều xì gà to, cắn đứt đầu mẩu rồi châm lửa, “Quân lính tập đi đều, vì trình độ văn hóa thấp quá, sĩ quan hô một hai một cũng không hiểu, vậy là viên sĩ quan nghĩ ra một cách, bảo mỗi tên lính chân trái đi giày cỏ, chân phải đi giày vải, lúc đi thành hàng thì hô: dài cỏ dài vải, dài cỏ dài vải... (giọng Tứ Xuyên), chúng tôi chỉ cần binh lính trình độ như thế là đủ rồi, nhưng phải có ba mươi triệu người.”

Nghe thấy câu chuyện cười thời cận hiện đại này, Uông Diều biết người trước mặt mình không phải là phần mềm trò chơi mà là người, vả lại gần như có thể khẳng định ông ta là người Trung Quốc.

“Quân đội lớn như vậy, thật khó mà tưởng tượng nổi.” Uông Diều lắc đầu.

“Vì vậy chúng tôi mới đến tìm Tần Thủy Hoàng.” Newton chỉ vào kim tự tháp nói.

“Giờ nơi này vẫn do ông ta thống trị hả?” Uông Diều đưa mắt đánh giá xung quanh, trông thấy binh sĩ canh giữ lối vào kim tự tháp quả đúng là mặc áo giáp mềm giản tiện thời Tần, tay cầm kích dài. Từ lâu Uông Diều đã quen với sự rối loạn của lịch sử trong trò chơi Tam Thế này rồi.

“Ông ta sắp thống trị cả thế giới này rồi ấy chứ, ông ta có một cánh quân hơn ba mươi triệu người, đang chuẩn bị đi chinh phục châu Âu đấy. Được

rồi, chúng đi gặp ông ấy thôi.” Von Neumann chỉ tay vào lối vào kim tự tháp, sau đó lại chỉ Newton nói, “Ném kiếm đi!”

Newton ném bỏ thanh kiếm đánh “keng”, ba người cùng đi vào, khi tới cuối hành lang, sắp tiến vào đại điện, một vệ sĩ kiên quyết bắt họ cởi hết quần áo ra, Newton kháng nghị nói rằng chúng tôi là các học giả nổi tiếng, trên người không có ám khí! Hai bên đang giằng co, trong đại điện vẳng ra một giọng nam thấp trầm: “Có phải là người Tây đã phát hiện ra ba định luật không? Để bọn họ vào.” Đi vào đại điện, ba người trông thấy Tần Doanh Chính đang bước đi giữa đại điện, vạt sau của chiếc áo dài và thanh trường kiếm nổi danh đều kéo lê trên mặt đất. Ông ta quay người lại nhìn ba vị học giả, Uông Diêu lập tức phát hiện, đó là đôi mắt của Trụ Vương và Giáo Hoàng.

“Ta đã biết ý đồ của các ngươi khi tới đây, các ngươi là người Tây, sao không đi tìm Caesar? Đế quốc của y rộng lớn bao la, chắc hẳn cũng tập hợp đủ quân đội ba mươi triệu người chứ.”

“Nhưng thưa hoàng đế chí tôn, ngài có biết đó là đội quân như thế nào không? Ngài có biết đế quốc ấy bây giờ như thế nào không? Trong thành Rome hùng vĩ, các dòng sông chảy qua thành phố đều đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, ngài có biết là do đâu không?”

“Các nhà máy quân sự?”

“Không, không, hoàng đế vĩ đại, là do những thứ nôn ọe ra của người Rome sau khi ăn uống phè phỡn! Đám quý tộc ấy đi ăn tiệc đã để sẵn cẳng ở dưới gầm bàn, ăn đến nổi không đi được nữa thì sai người hầu khiêng về. Cả đế quốc đều chìm đắm trong đầm lầy hoang dã vô độ không thể tự thoát ra nổi, kể cả có tập hợp được đội quân ba mươi triệu người, thì cũng không đủ tổ chất và thể lực để tiến hành công trình tính toán vĩ đại như thế này được.”

“Điều này thì trầm biết.” Tần Thủy Hoàng nói, “Nhưng Caesar đang thức tỉnh, đang chinh đốn lại quân bị, trí tuệ của người phương Tây cũng là thứ rất đáng sợ, các ngươi không thông minh như người phương Đông, nhưng đã suy nghĩ đúng đường, tỷ như hẳn có thể nhìn ra được có ba Mặt trời, người có thể phát minh ra ba định luật đó, đều là rất tài giỏi, tạm thời người phương Đông chưa làm được. Mà ta hiện nay cũng không có năng lực viễn chinh phương Tây, thuyền của ta không đủ, đi đường bộ thì tuyến đường cung ứng quá dài, không thể nào duy trì nổi.”

“Vì vậy, hoàn đế vĩ đại, đế quốc của ngài vẫn cần phát triển!” John von Neumann chớp thời cơ nói, “Nếu nắm được quy luật chuyển động của Mặt trời, ngài sẽ có thể tranh thủ trọn vẹn mỗi một kỷ nguyên Hằng định, đồng thời tránh được tổn thất mà kỷ nguyên Hỗn loạn gây ra, như thế tốc độ phát triển sẽ nhanh hơn phương Tây nhiều. Xin ngài tin ở chúng tôi, chúng tôi là các học giả, chỉ cần có thể dùng ba định luật và vi tích phân để dự đoán chuẩn xác chuyển động của Mặt trời, chúng tôi không quan tâm ai chinh phục hay thống trị thế giới này.”

“Tất nhiên trăm muốn dự đoán được quy luật chuyển động của Mặt trời, nhưng các người xin trăm tập kết đại quân ba mươi triệu người, ít nhất cũng phải thể hiện cho trăm xem trước công trình tính toán này tiến hành như thế nào đã chứ.”

“Bệ hạ, xin hãy cho tôi ba người lính, tôi sẽ biểu diễn cho ngài xem.” Von Neumann trở nên hung phấn.

“Ba người? Chỉ cần ba người thôi sao? Trăm có thể cấp cho người ba nghìn người.” Tần Thủy Hoàng liếc nhìn John von Neumann với ánh mắt ngờ vực.

“Bệ hạ vĩ đại, vừa nãy ngài vừa nhắc đến khiếm khuyết trong tư duy khoa học của người phương Đông, đó chính là bởi các vị không ý thức được rằng, vạn vật trong vũ trụ phức tạp này thực ra là do những đơn vị đơn giản nhất cấu thành. Tôi chỉ cần ba người, thưa bệ hạ.”

Tần Thủy Hoàng vẫy tay gọi đến ba người lính, họ đều rất trẻ, giống như những binh sĩ người Tần khác, cử động của họ giống hệt những cỗ máy chỉ biết nghe theo mệnh lệnh.

“Tôi không biết tên họ.” John von Neumann vỗ lên vai hai người lính đứng phía trước, “Hai người phụ trách đầu vào của tín hiệu, gọi là ‘Nhập 1’ và ‘Nhập 2’ nhé.” Nói rồi, ông ta lại chỉ vào người lính đứng sau. “Anh, phụ trách đầu ra của tín hiệu, gọi là ‘Xuất’ đi.” Ông ta chìa tay điều động ba binh sĩ, “Thế này, đứng thành một hình tam giác, xuất là đỉnh, Nhập 1 và Nhập 2 là cạnh đáy.”

“Hừ, người bảo chúng xếp thành đội hình tấn công hình cái chêm là xong!” Tần Thủy Hoàng khinh miệt nhìn Von Neumann.

Newton không biết lấy đâu ra sáu lá cờ nhỏ, ba cờ đen, ba cờ trắng, John

von Neumann đón lấy chia cho ba người lính, mỗi người một cờ đen một cờ trắng: “Màu trắng là 0, màu đen là 1. Được rồi, giờ nghe tôi nói đây, Xuất, anh quay người lại nhìn Nhập 1 và Nhập 2, nếu họ đều giơ cờ đen, anh hãy giơ cờ đen, còn những tình huống khác thì đều giơ cờ trắng, có ba tình huống khác là: Nhập 1 trắng, Nhập 2 đen; Nhập 1 đen, Nhập 2 trắng; Nhập 1, Nhập 2 đều trắng.”

“Ta thấy người nên đổi màu khác, cờ trắng có nghĩa là đầu hàng.” Tần Thủy Hoàng nói.

Von Neumann đang hưng phấn chẳng buồn để mắt đến hoàng đế, lớn tiếng ra lệnh cho ba binh sĩ: “Giờ bắt đầu vận hành! Nhập 1, Nhập 2, hai người tùy ý giơ cờ, được, giơ lên! Tốt lắm, giơ lên nữa! Giơ lên!”

Nhập 1 và Nhập 2 đồng loạt giơ cờ ba lần, lần đầu tiên là đen đen, lần thứ hai là trắng đen, lần thứ ba là đen trắng. Xuất đều thực hiện phản ứng chính xác, lần lượt giơ một lần cờ đen và hai lần cờ trắng.

“Rất tốt, vận hành chính xác, tâu bệ hạ, binh sĩ của ngài rất thông minh!”

“Chuyện này lũ ngốc cũng làm được, người có thể nói cho trẫm biết, bọn chúng đang làm gì hay không?” Tần Thủy Hoàng lộ vẻ nghi hoặc hỏi.

“Ba người này tổ hợp thành một linh kiện trong hệ thống tính toán, một loại cổng, gọi là cổng AND.” Von Neumann nói xong, bèn dừng lại một lúc để cho hoàng đế có thời gian hiểu được.

Tần Thủy Hoàng không bộc lộ cảm xúc gì: “Trẫm cũng đủ việc đau đầu rồi, được, tiếp tục đi.”

Von Neumann quay sang ba người lính xếp thành đội ngũ hình tam giác: “Các người tổ hợp thành linh kiện tiếp theo đi, Xuất, chỉ cần thấy một trong hai người Nhập 1 và Nhập 2 giơ cờ đen, anh liền giơ cờ đen lên, có ba tổ hợp như vậy: đen đen, trắng đen, đen trắng, tình huống còn lại là... trắng trắng, anh liền giơ cờ trắng lên. Hiểu chưa hả? Tốt lắm, anh rất thông minh, linh kiện có thể vận hành chính xác hay không, anh chính là mấu chốt đấy, làm cho tốt vào, hoàng đế sẽ khen thưởng! Tiếp theo bắt đầu vận hành: Giơ! Tốt, giơ lên nữa! Giơ lên! Tốt quá rồi, vận hành bình thường, bệ hạ, linh kiện này gọi là cổng OR.”

Sau đó, Von Neumann lại dùng ba người lính tổ hợp thành cổng NAND,

cổng NOR, cổng XOR, cổng XNOR, và cổng ba trạng thái, cuối cùng chỉ dùng hai binh sĩ tổ hợp cổng NOT đơn giản nhất, Xuất bao giờ cũng giờ cờ màu sắc tương phản với Nhập(*)

() Cổng logic là một mạch điện tử thực hiện hàm Boole tương ứng, từ một hoặc nhiều biến đầu vào có giá trị 0 (sai) hoặc 1 (đúng) cho duy nhất một kết quả đầu ra, là một trong hai trạng thái 0 hoặc 1. Các hàm cơ bản là: AND (đúng khi cả A và B đúng), OR (đúng khi có một trong hai A hoặc B đúng), NAND (sai khi A và B đúng), NOR (sai khi A hoặc B đúng), XOR (đúng khi AB khác nhau), XNOR (đúng khi AB giống nhau), NOT (trái dấu với A). Cổng ba trạng thái ngoài 0, 1 còn có trạng thái trở kháng cao, là đầu ra bị ngắt khỏi mạch, không có kết quả.*

Von Neumann khom người nói với hoàng đế: “Bệ hạ, giờ tất cả các linh kiện đều đã biểu diễn hoàng tất, rất đơn giản phải không ạ? Bất cứ ba binh sĩ nào trải qua huấn luyện trong một giờ cũng có thể nắm bắt được.”

“Bọn chúng không cần phải học gì thêm nữa hả?” Tần Thủy Hoàng hỏi.

“Không cần, chúng tôi cần mười triệu cổng như thế, rồi tổ hợp những linh kiện này thành một hệ thống, hệ thống này có thể tiến hành công việc tính toán mà chúng tôi cần, giải được những phương trình vi phân dự đoán chuyển động của Mặt trời. Hệ thống này, chúng tôi gọi là... ừm, gọi là...”

“Máy tính.” Uông Diêu nói.

“A... đúng!” Von Neumann giơ ngón tay lên với Uông Diêu, “Máy tính, tên này rất hay, cả hệ thống trên thực tế chính là một cỗ máy khổng lồ, là cỗ máy phức tạp nhất từ xưa đến nay!”

Thời gian trong trò chơi được tăng nhanh, ba tháng đã trôi qua.

Tần Thủy Hoàng, Newton, Von Neumann và Uông Diêu đứng trên bình đài ở đỉnh kim tự tháp, bình đài này rất giống với lúc Uông Diêu gặp Mặc Tử, bày rất nhiều dụng cụ quan sát thiên văn, trong đó có một phần là thiết bị cận hiện đại của Châu Âu.

Bên dưới họ, ba mươi triệu binh sĩ nước Tần xếp thành thế trận hình vuông hùng vĩ trải dài trên mặt đất, đó là một hình vuông mỗi cạnh dài 6 km. Dưới Mặt trời mới mọc, đội ngũ không hề nhúc nhích, tựa như đã bị đông cứng lại, trông như một tấm thảm khổng lồ tạo nên bởi ba mươi triệu bức tượng đất nung, nhưng những đàn chim bay lạc vào phía trên tấm thảm khổng lồ

này, lập tức cảm nhận được sát khí nặng nề bên dưới, lũ chim tức khắc tán loạn, kinh hoảng bay tủa ra hoặc lượn vòng vòng. Ông Diêu thâm tính toán, nếu toàn nhân loại đứng thành một hình vuông thế này, diện tích chẳng qua cũng chỉ bằng khu Phố Đông ở Thượng Hải, thế trận hình vuông này tuy là thể hiện sức mạnh rất lớn, nhưng thực ra còn bộc lộ rõ hơn sự mong manh của nền văn minh.

“Bệ hạ, quân đội của ngài quả là vô song, trong thời gian ngắn như vậy mà đã hoàn thành được huấn luyện phức tạp nhường ấy.” Von Neumann tán thưởng với Tần Thủy Hoàng.

“Tuy rằng tổng thể thì phức tạp, nhưng việc của mỗi binh sĩ lại rất đơn giản, so với đội ngũ huấn luyện để đánh tan quân Macedonia hồi trước thì chẳng đáng là gì cả.” Tần Thủy Hoàng chống tay lên đốc kiếm nói.

“Thượng Đế cũng phù hộ, liên tiếp hai kỷ nguyên Hằng định dài như vậy.” Newton nói.

“Kê cả là kỷ nguyên Hỗn loạn, quân đội của trẫm cũng sẽ huấn luyện như vậy, sau này, bọn họ sẽ hoàn thành công trình tính toán của các người trong kỷ nguyên Hỗn loạn.” Tần Thủy Hoàng ngạo nghễ nhìn lướt qua khắp thế trận.

“Vậy, xin bệ hạ hãy phát ra mệnh lệnh vĩ đại của ngài!” Von Neumann kích động đến nỗi run run giọng nói.

Tần Thủy Hoàng gật đầu, một vệ sĩ chạy ra, cầm lấy chuỗi kiếm của hoàng đế lùi lại sau mấy bước, rút thanh trường kiếm bằng đồng xanh mà bản thân ông ta không thể rút ra được, sau đó bước lên quỳ xuống dâng kiếm cho hoàng đế, Tần Thủy Hoàng giơ kiếm chỉ lên trời, cao giọng quát:

“Xếp hàng thành đội hình máy tính!”

Bốn đỉnh đồng điều lớn ở bốn góc tức khắc cháy bùng lên, những binh sĩ đứng kín kim tự tháp như một bức tường người hướng về phía đội ngũ đồng thanh hô vang, truyền mệnh lệnh của hoàng đế xuống:

“Xếp hàng thành đội hình máy tính...”

Trên mặt đất, những khối màu sắc đều đặn trong đội ngũ bắt đầu xao động, kết cấu mạch kín phức tạp và tinh tế hiện ra, dần dần tràn ngập cả đội ngũ, mười phút sau, đã xuất hiện một bo mạch chủ máy tính rộng 36 km².

Von Neumann chỉ vào mạch kín không lồ do con người tạo nên phía dưới bắt đầu giới thiệu: “Bệ hạ, chúng tôi đặt tên cho cỗ máy tính này là ‘Tần 1.0’. Mời ngài xem, ở đó, bộ phận trung tâm là CPU, là phần nhân tính toán của máy tính, do năm quân đoàn tinh nhuệ nhất của ngài tạo thành, đối chiếu với bản vẽ này ngài có thể thấy trong đó có mạch cộng, thanh ghi, ngăn xếp; nhóm quân chính tề phía ngoài là bộ nhớ trong, lúc sắp xếp bộ phận này chúng tôi phát hiện ra không đủ người, cũng may động tác của mỗi đơn nguyên trong bộ phận này là đơn giản nhất, nên chúng tôi đã huấn luyện mỗi binh sĩ cầm nhiều loại cờ màu sắc khác nhau, sau khi tổ hợp lại, một người có thể cùng lúc hoàn thành được thao tác của hai mươi người ban đầu, khiến cho dung lượng bộ nhớ trong đạt đến yêu cầu tối thiểu để vận hành hệ thống Tần 1.0; ngài hãy nhìn lối đi xuyên suốt toàn bộ đội ngũ kia, và cả những kỵ binh mặc giáp nhẹ chờ lệnh trên lối đi ấy nữa, đó là bus(*), tổng tuyến của hệ thống, phụ trách việc truyền tải dữ liệu trong toàn hệ thống.”

() Trong kiến trúc máy tính, bus là một hệ thống phụ chuyển dữ liệu giữa các thành phần bên trong máy tính, hoặc giữa các máy tính với nhau.*

“Kết cấu bus là một phát minh vĩ đại, những linh kiện mới, lớn nhất lên đến mười quân đoàn, có thể nhanh chóng ngoắc vào bus để vận hành, khiến cho việc mở rộng và nâng cấp phần cứng của hệ thống Tần 1.0 hết sức tiện lợi. Ngài hãy nhìn chỗ xa nhất đằng kia, có lẽ cần dùng ống nhòm mới nhìn rõ được, đó là bộ nhớ ngoài, chúng tôi lại dùng tên mà Copernicus đã đặt, gọi là ‘ổ cứng’ do ba triệu người có trình độ văn hóa tương đối cao tạo thành, lần trước ngài đốt sách chôn học trò đã giữ bọn họ lại là đúng rồi đó, trên tay mỗi người đều có một cuốn sổ ghi chép và một cây bút, phụ trách ghi lại kết quả tính toán, tất nhiên, phần công việc lớn nhất của họ vẫn là làm bộ nhớ ảo, ghi lại các kết quả tính toán trung gian, nếu có nghẽn mạng khi tính toán chính là nằm ở chỗ họ. Còn đây, nơi gần chúng ta nhất, là đội ngũ hiển thị, có thể hiển thị các tham số trạng thái chính khi máy tính vận hành.”

Von Neumann và Newton khiêng đến một cuộn giấy cao hơn người, trải ra trước mặt Tần Thủy Hoàng, khi cuộn giấy mở hết, da đầu Ông Diêu ngứa ran cả lên, nhưng con dao găm trong tương tượng của anh không hề xuất hiện, trước mặt chỉ có một tờ giấy lớn viết đầy các ký hiệu nhỏ như đầu ruồi, chi chít nhằng nhịt, nom mà hoa mắt chóng mặt hết như đội ngũ máy tính bên dưới kia vậy.

“Bệ hạ, đây chính là hệ điều hành Tần 1.0 mà chúng tôi phát triển, phần

mềm tính toán sẽ vận hành ở trên đó. bệ hạ, mời ngài xem...” Von Neumann chỉ vào hệ thống máy tính bằng người bên dưới, “Đội ngũ này là phần cứng, còn những thứ viết trên cuộn giấy này là phần mềm, phần cứng và phần mềm, giống như đàn và nhạc phổ vậy.” Nói đoạn, ông ta và Newton lại mở ra một cuộn giấy khác có kích cỡ tương đương, “bệ hạ, đây là phần mềm để giải nhóm phương trình vi phân đó, nhập vào vector chuyển động của ba Mặt trời tại một mặt cắt thời gian nào đấy, sự vận hành của nó có thể dự đoán cho chúng ta trạng thái chuyển động của Mặt trời tại bất cứ thời điểm nào sau này. Lần tính toán này của chúng ta, sẽ đưa ra dự đoán hoàn chỉnh đối với chuyển động của Mặt trời trong hai năm sau, thời gian gián cách giữa mỗi nhóm giá trị dự đoán là một trăm hai mươi giờ.”

Tần Thủy Hoàng gật đầu: “Vậy thì bắt đầu đi.”

Von Neumann hai tay giơ cao quá đầu, cất giọng trang nghiêm hô vang: “Tần Thánh thượng ngự chỉ, máy tính khởi động! Hệ thống tự kiểm tra!”

Ở giữa kim tự tháp, một hàng người cầm cờ phát cờ hiệu phát ra chỉ lệnh, nhất thời, bo mạch chủ khổng lồ do ba mươi triệu người tạo thành dưới mặt đất dường như hóa lỏng, lấp lóa ánh sáng, đó là mấy chục triệu lá cờ nhỏ đang vung lên. Trong nhóm hiển thị ở gần đế kim tự tháp nhất, một đường hiển thị tiến độ do vô số lá cờ màu xanh lục tạo thành đang vươn dài ra, hiển thị tiến độ tự kiểm tra. Mười phút sau, đường hiển thị tiến độ đã đến điểm cuối.

“Hoàn tất tự kiểm tra! Vận hành chương trình điều khiển! Tải hệ điều hành!!”

Bên dưới, các kỵ binh trên bus hệ thống xuyên suốt máy tính tạo thành từ đoàn người nhanh chóng chuyển động, bus lập tức biến thành một dòng chảy xiết, dọc theo đường chảy, dòng sông này lại chia thành vô số nhánh nhỏ, thấm vào các module khác nhau. Thoáng chốc, gợn sóng lăn tăn của cờ đen và cờ trắng đã biến thành sóng cồn cuộn cuộn, lan tỏa đi khắp bo mạch chủ. Khu vực CPU ở chính giữa là xáo động nhất, giống như một lớp thuốc nổ đang cháy ngùn ngụt. Đột nhiên, dường như hỏa dược đã cháy hết, những xáo động ở khu vực CPU dần dần lắng xuống, cuối cùng thì hoàn toàn dừng lại. Láy nó làm trung tâm, sự tĩnh lặng nhanh chóng lan tỏa ra các hướng, như thể mặt biển bị đông cứng với tốc độ rất nhanh, cuối cùng hầu như toàn bộ bo mạch chủ đã dừng lại, chỉ có một vài linh kiện là chớp tắt yếu ớt theo tiết tấu bất biến và lặp đi lặp lại, khu vực hiển thị xuất hiện ánh đỏ chớp

động.

“Hệ thống bị treo!” Một viên quan phụ trách truyền tín hiệu lớn giọng hét. Nguyên nhân của sự cố nhanh chóng được tra xét, là do một cổng trong thanh ghi trạng thái của CPU xảy ra sai sót trong khi vận hành.

“Hệ thống khởi động lại!” Von Neumann tự tin hạ lệnh.

“Khoan đã!” Newton xua tay ngăn viên quan phát tín hiệu lại, quay người nói với Tần Thủy Hoàng bằng giọng âm hiểm: “Bệ hạ, để hệ thống có thể vận hành ổn định, cần phải có một số biện pháp duy tu đối với những bộ phận có tỷ lệ xảy ra sự cố tương đối cao.”

Tần Thủy Hoàng chống kiếm nói: “Thay mới bộ phận xảy ra sự cố, tất cả binh sĩ tổ hợp thành bộ phận ấy, chém đầu! Sau này có sự cố thì cứ xử lý như vậy!”

Von Neumann liếc sang Newton với ánh mắt chán ghét, nhìn một nhóm kỹ binh tuốt kiếm xông vào bo mạch chủ, sau khi “duy tu” bộ phận xảy ra sự cố, anh ta lại phát ra lệnh khởi động lại lần nữa. Lần này khởi động hết sức thuận lợi, hai mươi phút sau, “máy tính người” của thế giới Tam Thể do Von Neumann thiết kế đã tiến vào trạng thái vận hành dùng hệ điều hành Tần 1.0.

“Khởi động phần mềm tính toán quỹ đạo của Mặt trời ‘Three-body 1.0’!” Newton khản giọng hét lên phát lệnh, “Khởi động bộ điều khiển! Tải module sai phân hữu hạn! Tải module phần tử hữu hạn! Tải module phân tích phổ... nhập vào tham số điều kiện khởi thủy! Bắt đầu tính toán!!”

Bo mạch chủ lấp lánh ngọn sóng, các loại cờ hiệu ở khu vực hiển thị dập dềnh lên xuống, máy tính bằng người bắt đầu công trình tính toán dài đằng đẵng.

“Thật sự rất thú vị.” Tần Thủy Hoàng chỉ tay vào đội ngũ máy tính hùng tráng bên dưới, “Hành vi của mỗi người đều đơn giản như vậy, không ngờ lại sinh ra được thứ to lớn và phức tạp nhường ấy! Người châu Âu thường mắng chửi trăm độc đoán, cai trị tàn bạo, giết chết sức sáng tạo của xã hội, thực ra nhiều người bị ước thúc trong kỷ luật nghiêm khắc khi hợp lại hành một chỉnh thể cũng có thể sinh ra được trí tuệ vĩ đại.”

“Hoàng đế vĩ đại, đây chỉ là sự vận hành máy móc, không phải trí tuệ, những kẻ tầm thường ti tiện này đều là những con số không tròn trĩnh, chỉ

khi phía trước chúng có thêm một số 1 là ngài đây, chính thể của chúng mới có ý nghĩa.” Newton mỉm cười bỡ ngỡ.

“Triết lý buồn nôn.” Von Neumann lườm Newton một cái, “Nếu đến lúc đó, kết quả tính toán dựa theo lý thuyết và mô hình toán học của anh mà không phù hợp với thực tế, tôi và anh thậm chí còn không bằng số không đâu.”

“Đúng thế, lúc đó các người sẽ chẳng là gì cả!” Tần Thủy Hoàng nói, rồi phát tay áo bỏ đi.

Thời gian trôi nhanh, máy tính người đã hoạt động một năm bốn tháng, trừ đi thời gian điều chỉnh chương trình, thời gian tính toán thực tế là một năm hai tháng, trong khoảng thời gian này chỉ bị gián đoạn hai lần do khí hậu quá khắc nghiệt của kỷ nguyên Hỗn loạn, nhưng máy tính đã lưu lại được số liệu hiện trường của những lần gián đoạn đó, đều khôi phục vận hành thành công từ điểm gián đoạn. Khi Tần Thủy Hoàng và các học giả châu Âu lên đỉnh kim tự tháp lần nữa, giai đoạn đầu của công trình tính toán đã hoàn thành, những số liệu kết quả này đã miêu tả một cách chính xác quỹ đạo chuyển động của Mặt trời trong hai năm sau đó.

Đó là một buổi sáng lạnh lẽo, vô số ngọn đuốc chiếu sáng thâu đêm cho cả bo mạch chủ khổng lồ đã tắt lụi, sau khi hoàn thành tính toán, hệ thống Tần 1.0 ở trong trạng thái nghỉ, những lớp sóng cuộn cuộn trên bề mặt bo mạch chủ biến thành ngọn sóng lăn tăn bình thản.

Von Neumann và Newton giờ cuộn giấy dài ghi chép lại kết quả vận hành dâng lên cho Tần Thủy Hoàng, Newton nói: “Hoàng đế vĩ đại, lẽ ra việc tính toán đã hoàn thành từ ba ngày trước, sở dĩ hôm nay mới dâng kết quả lên cho ngài, là vì theo kết quả tính toán, đêm dài đằng đẵng này sắp kết thúc, chúng ta sẽ đón buổi bình minh đầu tiên của một kỷ nguyên Hằng định kéo dài, kỷ nguyên Hằng định này sẽ duy trì trong một năm, xét trên tham số quỹ đạo của Mặt trời, khí hậu sẽ rất dễ chịu, xin hãy để vương quốc của ngài hồi sinh từ trạng thái thoát nước đi.”

“Từ khi khởi sự tính toán, quốc gia của trẫm chưa từng thoát nước lần nào!” Tần Thủy Hoàng chụp lấy cuộn giấy, bực bội nói, “Trẫm đã dốc hết nguồn lực của nước Tần để duy trì cho máy tính vận hành, tiêu hao hết mọi dự trữ rồi, đến lúc này, số người chết vì đói, vì mệt, vì lạnh giá, vì nóng bức đã nhiều không đếm xuể.” Tần Thủy Hoàng cầm cuộn giấy chỉ về phía xa,

dưới ánh ban mai, có thể thấy ở các rìa mép bo mạch chủ, có mấy chục dải màu trắng tỏa ra các hướng khác nhau rồi biến mất ở chân trời xa tít tắp, đó là những tuyến đường vận chuyển đồ nhu yếu phẩm cung cấp cho bo mạch chủ khổng lồ từ khắp cả nước.

“Bệ hạ, ngài sẽ nhận ra điều này là xứng đáng, sau khi nắm được quy luật chuyển động của Mặt trời, nước Tần sẽ phát triển nhanh như bay, nhanh chóng lớn mạnh hơn lúc bắt đầu tính toán gấp bội phần.” Von Neumann nói.

“Theo như tính toán, Mặt trời sắp mọc lên rồi, bệ hạ, xin hãy hưởng thụ vinh quang của ngài đi!”

Dường như để đáp lại câu nói của Newton, một vầng Mặt trời đỏ ối dâng lên nơi đường chân trời, trùm lên kim tự tháp và toàn bộ máy tính tạo nên bởi đội quân người một quầng sáng vàng. Trên bo mạch chủ, bùng lên một tràng hoan hô vang dội lan đi như nước thủy triều.

Lúc này, một người hấp tấp chạy tới, có lẽ do chạy gấp gấp quá, lúc quỳ xuống, ông ta thở hổn hển, rạp người trên mặt đất, đó là đại thần thiên văn của nước Tần.

“Thánh thượng, không xong rồi, máy tính có sai sót! Họa lớn giáng xuống rồi!!” Ông ta gào khóc.

“Người nói bậy bạ gì vậy?!” Không đợi Tần Thủy Hoàng trả lời, Newton đã đập cho đại thần thiên văn một cú, “Không thấy thời gian Mặt trời mọc chính xác theo như kết quả tính toán đó sao?”

“Nhưng...” Viên đại thần vươn thẳng người ngồi dậy, chỉ tay vào Mặt trời: “Ở đó có mấy Mặt trời?”

Tất cả mọi người nhìn vầng Mặt trời đang dâng lên, đều không hiểu gì cả. “Đại thần, người là tiến sĩ du học ở Cambridge, được tiếp nhận nền giáo dục phương Tây chính thống, không ngu đến nỗi không biết đếm đây chứ, tất nhiên là chỉ có một Mặt trời, vả lại nhiệt độ cũng rất dễ chịu.” Von Neumann nói.

“Không, là ba Mặt trời đấy!!” Đại thần khóc lóc, “Hai Mặt trời còn lại ở phía sau Mặt trời kia kìa!” Mọi người lại ngẩng lên nhìn về phía vầng dương, ai nấy đều cảm thấy hoang mang trước những gì viên đại thần vừa nói.

“Quan sát của đài thiên văn đế quốc thể hiện, lúc này đã xuất hiện hiện

tượng ba Mặt trời giao hội cực kỳ hiếm thấy từ thuở thái cổ đến giờ, ba Mặt trời tạo thành một đường thẳng, chuyển động xung quanh hành tinh của chúng ta theo cùng một tốc độ và góc độ! Như vậy, hành tinh của chúng ta và ba Mặt trời, cả bốn lúc nào cũng nằm trên một đường thẳng! Thế giới của chúng ta lúc nào cũng ở đỉnh của đường thẳng này!”

“Người khẳng định quan sát này không có sai sót gì chứ?” Newton chụp lấy cổ áo vị đại thần chất vấn.

“Tất nhiên là không sai sót! Việc quan trắc là do các nhà thiên văn Tây dương của đài thiên văn đế quốc thực hiện, trong đó có cả Johannes Kepler(*) và William Herschel(**), bọn họ sử dụng kính thiên văn lớn nhất thế giới nhập khẩu từ châu Âu về đây!”

() Johannes Kepler (1571-1630), nhà toán học, thiên văn học và chiêm tinh học người Đức, nổi tiếng với các định luật về chuyển động thiên thể mang tên ông.*

*(**) Sir Frederick William Herschel (1738-1822), nhà thiên văn học người Anh gốc Đức, nổi tiếng nhờ phát hiện ra sao Thiên Vương với hai mặt trăng Titania và Oberon. Ông cũng phát hiện ra hai mặt trăng của sao Thổ và bức xạ hồng ngoại.*

Newton buông viên đại thần thiên văn ra, đứng thẳng người dậy, Uông Diêu phát hiện sắc mặt ông ta tái nhợt, nhưng vẻ mặt lại hoan hỉ như phát điên, ông ta ôm hai tay trước ngực, nói với Tần Thủy Hoàng: “Hoàng đế vĩ đại nhất, đáng tôn kính nhất, đây là điềm lành trong các điềm lành đó! Hiện giờ, ba Mặt trời đều đang chuyển động xung quanh hành tinh của chúng ta, đế quốc của ngài đã trở thành trung tâm của vũ trụ! Đây là phần thưởng của Thượng Đế dành cho nỗ lực của chúng ta! Để tôi tra cứu lại tỉ mỉ kết quả tính toán, rồi sẽ chứng thực điểm này cho các vị!” Nói xong, nhân lúc tất cả đều đang hoang mang, ông ta đã linh mất; thoáng sau, có người báo cáo rằng Newton đã trộm một con ngựa và đi đâu không biết.”

Sau một khoảng lặng căng thẳng, Uông Diêu đột nhiên nói: “Bệ hạ, hãy rút kiếm của ngài ra.”

“Làm gì?” Tần Thủy Hoàng thắc mắc, nhưng vẫn vẫy tay ra hiệu cho binh sĩ phụ trách rút kiếm bên cạnh ông ta, gã này lập tức rút kiếm dâng lên cho hoàng đế.

Uông Diêu nói: “Ngài vung thử xem.”

Tần Thủy Hoàng nhận lấy thanh kiếm, vung lên mấy cái, lộ vẻ ngạc nhiên: “Ừa, sao lại nhẹ thế?”

“Bộ thiết bị V của trò chơi không thể mô phỏng cảm giác mất trọng lực, bằng không chúng ta cũng sẽ thấy mình nhẹ đi nhiều.”

“Nhìn bên dưới kia! Nhìn lũ ngựa, cả người nữa!” Có người kinh hãi thốt lên, mọi người cùng nhìn xuống, thấy một đội kỵ binh đang phi ngựa dưới chân kim tự tháp, tất cả chiến mã dường như đang bay là là trên mặt đất, lướt đi một quãng xa, bốn vó chúng mới chạm đất một lần. Họ lại trông thấy vài người khác đang chạy bộ, mỗi bước chân của họ đều vọt xa được mười mấy mét, nhưng lúc rơi xuống lại rất chậm chạp. Trên kim tự tháp, một vệ binh thử nhảy lên, dậm nhẹ một cái đã dễ dàng đạt độ cao hơn ba mét.

“Thế là thế nào?” Tần Thủy Hoàng kinh hãi nhìn tên lính vừa nhảy lên không trung đang chầm chậm rơi xuống.

“Thánh thượng, ba Mặt trời tạo thành một đường thẳng hướng về hành tinh của chúng ta, lực hấp dẫn của chúng ta với hành tinh này sẽ chồng lên nhau theo cùng một hướng...” Đại thần thiên văn giải thích, đồng thời phát hiện ra hai chân mình đã rời khỏi mặt đất lơ lửng giữa không trung, những người khác cũng lần lượt nghiêng ngả theo các góc khác nhau, hai chân đều rời khỏi mặt đất trôi lơ lửng, trông như thể một đám người không biết bơi rơi xuống nước, vụng về quấy đạp chân tay hòng giữ thăng bằng, nhưng cứ chốc chốc lại va đập vào nhau. Lúc này, mặt đất mà họ vừa rời khỏi nứt toác ra như mạng nhện, vết nứt nhanh chóng mở rộng, trong màn bụi dày đặc và tiếng nổ âm âm như trời long đất lở, kim tự tháp bên dưới vỡ ra thành vô số khối đá lớn đã xây nên nó. Qua khe hở giữa những khối đá khổng lồ đang chầm chậm bay lên, Uông Diêu trông thấy gian đại điện trong quá trình biến hình, chiếc đỉnh lớn từng lược chín Phục Hy và giá hỏa thiêu anh từng bị trôi lên đều đang trôi nổi dập dềnh trong đó.

Mặt trời đã lên giữa bầu không, mọi thứ đang trôi nổi dập dềnh trong không khí: người, những khối đá lớn, thiết bị thiên văn, đỉnh đồng xanh, bắt đầu chầm chậm bay lên, rồi nhanh chóng tăng tốc. Uông Diêu vô ý liếc mắt nhìn máy tính người trên bình nguyên, bắt gặp một cảnh tượng như ác mộng: ba mươi triệu người xếp thành bo mạch chủ đang nhanh chóng bóc khỏi mặt đất bay lên cao, trông như thể một đàn kiến lớn bị máy hút bụi hút lên. Trên

mặt đất vẫn còn lưu lại rõ mồn một dấu vết của các mạch điện trên bo mạch chủ khổng lồ. Đồ án phức tạp tinh tế chỉ nhìn được toàn thể từ trên không trung ấy, sẽ trở thành một di tích khiến nền văn minh Tam Thế tiếp theo trong tương lai xa xôi phải bần khoăn. Ông Diều ngẩng đầu lên, bầu không bị che phủ bởi một tầng mây lốm đốm quái dị, đám mây ấy tạo thành bởi bụi, các khối đá, cơ thể người và vô số các tạp vật khác, Mặt trời sáng rực rỡ phía sau tầng mây. Đàng xa, Ông Diều trông thấy những dãy núi trải dài trong suốt đang chậm chậm bay lên, sáng óng ánh, biến ảo hình dạng trong ánh sáng lấp lóa, đó là nước biển bị hút lên không trung!

Mọi thứ trên bề mặt thế giới Tam Thế đều bị hút về phía Mặt trời.

Ông Diều đưa mắt nhìn xung quanh, trông hấy Von Neumann và Tần Thủy Hoàng, Von Neumann đang trôi nổi, hét lên gì đó với Tần Thủy Hoàng, nhưng không có âm thanh nào phát ra, chỉ xuất hiện một tràng phụ đề nhỏ xíu: "... Tôi nghĩ ra rồi, dùng linh kiện điện tử! Dùng linh kiện điện tử để làm các mạch công, ghép thành máy tính! Như vậy tốc độ tính toán sẽ nhanh gấp nhiều lần! Thẻ tích cũng nhỏ đi nhiều, chỉ cần một tòa nhà nhỏ là chứa được rồi... Bệ hạ, ngài có nghe tôi nói không?"

Tần Thủy Hoàng vung kiếm chém về phía Von Neumann, Von Neumann đập vào một khối đá lớn đang đập dềnh bên cạnh để né tránh, thanh trường kiếm chém vào khối đá, bắn ra một đám hoa lửa rồi gãy lìa làm đôi. Liên sau đó, khối đá ấy đụng vào một khối khác, kẹp Tần Thủy Hoàng vào giữa, đá vụn và máu thịt bắn tung tóe, cảnh tượng thảm không nỡ nhìn, nhưng Ông Diều không nghe thấy tiếng động khi va đập, xung quanh đã biến thành một khoảng lặng chết chóc, vì không khí loãng đi, âm thanh cũng không còn tồn tại được nữa. Máu của những người trôi nổi trên không trung sôi lên sùng sục, nội tạng mà họ nôn ra biến thành những thứ hình thù quái dị bao bọc bởi những đám mây tinh thể băng hình thành từ chất dịch nhầy trong cơ thể. Khí quyển đã biến mất, bầu trời biến thành đen sẫm, tất cả mọi thứ bị hút lên từ thế giới Tam Thế đều phản xạ ánh sáng từ Mặt trời, tạo thành một màng tinh vân rực rỡ trên không gian vũ trụ, tinh vân này hình thành nên một vòng xoáy khổng lồ, chảy về nơi quy tụ cuối cùng của nó – Mặt trời.

Lúc này, Ông Diều phát hiện hình dạng của Mặt trời đang biến đổi, anh lập tức hiểu ra, thực tế mình đã trông thấy hai Mặt trời còn lại, chúng đều ló ra một phần nhỏ phía sau Mặt trời thứ nhất, nhìn từ hướng này, ba Mặt trời chồng lên nhau tạo nên một con mắt sáng bừng giữa vũ trụ. Trên nền ba Mặt trời xếp thành hàng, mấy hàng chữ xuất hiện:

Nền văn minh số 184 bị hủy diệt trong lực hấp dẫn trùng điệp của ba Mặt trời giao hội.

Nền văn minh này tiến hóa đến thời đại cách mạng khoa học và cách mạng công nghiệp.

Trong nền văn minh này, Newton đã xây dựng hệ thống cơ học cổ điển ở trạng thái vận tốc thấp, đồng thời, nhờ vi tích phân và phát minh ra máy tính của John von Neumann, đã đặt cơ sở cho việc tiến hành phân tích toán học định lượng đối với chuyển động của ba vật thể.

Sau một thời gian dài, sự sống và nền văn minh sẽ được khởi động lại, một lần nữa tiến hóa trong vận mệnh khó lường của thế giới Tam Thể.

Hoan nghênh bạn đăng nhập lần sau.

Uông Diêu vừa thoát khỏi trò chơi, liền nhận được một cuộc điện thoại lạ, một giọng nam rất cuốn hút cất lên: “Chào anh, trước tiên xin được cảm ơn anh đã để lại số điện thoại thật, tôi là người quản lý hệ thống của trò chơi Tam Thể.”

Uông Diêu cảm thấy hồi hộp và căng thẳng.

“Xin cho biết tuổi, trình độ, nơi công tác và chức vụ của anh, những thông tin này anh chưa điền vào lúc đăng ký.” Người quản lý nói.

“Những thứ này có liên quan đến trò chơi hay sao?”

“Anh đã chơi đến cấp độ này rồi thì cần phải cung cấp những thông tin nói trên, nếu anh từ chối, trò chơi Tam Thể sẽ đóng cửa với anh vĩnh viễn.”

Uông Diêu thành thật trả lời câu hỏi của người quản lý.

“Tốt lắm, thầy giáo Uông, anh đủ điều kiện để tiếp tục chơi Tam Thể.”

“Cảm ơn, tôi có thể hỏi mấy câu được không?” Uông Diêu nóng lòng hỏi.

“Không được, có điều, tối mai có một buổi gặp gỡ người chơi Tam Thể, rất hoan nghênh anh đến tham gia.” Người quản lý đọc cho Uông Diêu một địa chỉ.

19. Buổi gặp mặt

Địa điểm gặp mặt của nhóm người chơi Tam Thế là một quán cà phê khuất nẻo. Trong ấn tượng của Ông Diêu, các buổi gặp mặt của người chơi game online thời đại này đều là những dịp đông người, ồn ào và náo nhiệt, nhưng lần này thì tính cả anh chỉ có bảy người, mà sáu người kia cũng như anh, nhìn ngang nhìn dọc thế nào cũng không giống mấy con nghiện game online. Chỉ có hai người là tương đối trẻ, năm người còn lại, tính cả một phụ nữ đều là người trung niên, còn có cả một ông già, trông cũng phải sáu mươi bảy mươi tuổi rồi.

Ông Diêu vốn tưởng mọi người vừa gặp nhau là sẽ thảo luận sôi nổi về Tam Thế, nhưng giờ anh nhận ra mình đã nhầm. Nội hàm sâu xa mà kỳ dị của trò chơi này đã gây nên ảnh hưởng tâm lý rất sâu đối với những người chơi, khiến mỗi người trong số họ, bao gồm cả chính Ông Diêu, đều rất khó lòng nhắc đến nó một cách tùy tiện. Mọi người chỉ giới thiệu bản thân với nhau một cách qua loa. Ông già móc ra một chiếc tẩu tinh xảo, nhồi sợi thuốc vào bắt đầu hút, bước lại gần bức tường thừng tranh sơn dầu treo trên đó. Những người khác thì ngồi đợi người tổ chức buổi gặp mặt này tới, bọn họ đều đến trước giờ hẹn.

Thực ra, trong sáu người này, Ông Diêu đã biết hai người. Ông già tóc bạc da dẻ hồng hào kia là một học giả lừng danh, nổi tiếng nhờ công trình tìm ra nội hàm của khoa học hiện đại trong triết học phương Đông. Người phụ nữ ăn mặc kỳ dị kia, là một nhà văn có tên tuổi, một tiểu thuyết gia thuộc dạng hiếm gặp, phong cách tiền vệ nhưng lại có đông đảo độc giả, sách của bà ta có thể bắt đầu đọc từ trang nào cũng được. Bốn người còn lại, có hai người trung niên, một là phó tổng giám đốc công ty phần mềm lớn nhất trong nước (ăn mặc xuề xòa, lười thôi, hoàn toàn không thể nhận ra được), một người là lãnh đạo cấp cao của công ty điện lực quốc gia; hai người trẻ tuổi, một là phóng viên của cơ quan truyền thông lớn trong nước, người còn lại là nghiên cứu sinh tiến sĩ ngành khoa học tự nhiên. Lúc này, Ông Diêu đã ý thức được, rất có khả năng một bộ phận tương đối đông đảo người chơi của Tam Thế là tinh hoa trong xã hội giống như bọn họ đây.

Người tổ chức buổi gặp mặt nhanh chóng xuất hiện, Ông Diêu trông thấy y, nhịp tim lập tức đập nhanh hẳn lên, người này không ngờ lại là Phan Hàn, nghi can hàng đầu của vụ sát hại Thân Ngọc Phi. Anh len lén lấy điện

thoại di động ra, giấu dưới bàn nhắn tin cho Sử Cường.

“Ha ha, mọi người đến sớm thật!” Phan Hàn thoải mái chào hỏi, tựa như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Anh ta không ăn mặc kiêu bần thủ giống người vô gia cư như trước nay vẫn xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng mà đôi sang mặc đồ Tây đi giày da, trông phong độ ngời ngời. “Các vị cũng không khác gì nhiều so với tưởng tượng của tôi, đều là nhân vật tinh hoa cả, Tam Thế chính là trò chơi dành cho những người như các vị, người bình thường khó lòng lý giải được nội hàm và ý nghĩa của nó, cũng không thể nào có được tri thức sâu rộng đủ để tham gia trò chơi này.”

Tin nhắn của Uông Diêu đã được gửi đi: Gặp Phan Hàn, ở quán cà phê Vân Hà, khu Tây Thành.

Phan Hàn nói tiếp: “Các vị ở đây đều là những người chơi xuất sắc trong Tam Thế, thành tích tốt nhất, cũng là những người chơi say mê nhất. Tôi tin chắc, Tam Thế đã trở thành một phần trong cuộc sống của các vị.”

“Là một phần của sinh mệnh.” Anh chàng nghiên cứu sinh tiến sĩ trẻ tuổi nói.

“Tôi ngẫu nhiên trông thấy nó trong máy tính của cháu nội,” nhà triết học già vênh cán tẩu lên, “người trẻ tuổi chơi một lúc là bỏ, bảo là thâm ảo quá. Nhưng tôi lại bị nó thu hút, nội hàm sâu sắc, ý cảnh kỳ dị đáng sợ mà tràn ngập mỹ cảm, những giả định mang tính logic chặt chẽ, lượng thông tin đồ sộ ẩn giấu bên dưới cách thể hiện giản đơn ngắn gọn, những chi tiết chính xác... Tất cả đều khiến chúng tôi say mê.” Mấy người chơi, kể cả Uông Diêu, đều gật đầu tán đồng. Lúc này, Uông Diêu nhận được tin nhắn của Sử Cường: chúng tôi cũng trông thấy hấn ta rồi, không sao, cần làm gì thì cứ làm đi. Chú ý, trước mặt bọn họ anh phải thể hiện cực đoan một chút vào, nhưng đừng thái quá nhé, làm vậy lại không giống thật.

“Đúng thế.” Nhà văn nữ gật đầu tán đồng, “Từ góc độ văn học, Tam Thế là một tác phẩm lỗi lạc, sự trỗi dậy và suy tàn của 203 nền văn minh ấy, thực sự là một pho sử thi diễm lệ.”

Bà ta nói có 203 nền văn minh, còn Uông Diêu thì mới trải qua 184 lượt, điều này làm anh một lần nữa khẳng định rằng: Đối với mỗi người chơi, Tam Thế là một chương trình độc lập.

“Tôi đã hơi chán ngán thế giới hiện thực rồi, Tam Thế đã trở thành hiện

thực thứ hai của tôi.” Người phóng viên trẻ nói.

“Vậy sao?” Phan Hàn lấy làm hứng thú chen vào hỏi một câu.

“Tôi cũng thế, so với Tam Thế, hiện thực thật tầm thường và kém cỏi.” Vị phó tổng giám đốc công ty IT nói.

“Thật đáng tiếc, đó chỉ là một trò chơi.” Vị lãnh đạo công ty điện lực nhà nước nói.

“Tốt lắm.” Phan Hàn gật đầu, Uông Diêu để ý thấy trong mắt anh ta ánh lên vẻ hưng phấn.

“Có một vấn đề, tôi nghĩ là tất cả chúng ta đều rất khát khao được biết.” Uông Diêu nói.

“Tôi biết đó là gì rồi, nhưng anh cứ hỏi đi.” Phan Hàn nói.

“Tam Thế chỉ là một trò chơi thôi sao?”

Những người cùng chơi lần lượt gật đầu, rõ ràng đây cũng là điều mà họ thiết tha muốn hỏi.

Phan Hàn đứng dậy, trịnh trọng nói: “Thế giới Tam Thế thực sự có tồn tại.”

“Ở đâu?” Mấy người chơi đồng thanh hỏi.

Phan Hàn lại ngồi xuống, im lặng một lúc lâu mới cất tiếng: “Có những câu hỏi tôi có thể trả lời, một số tôi không thể, nhưng nếu các vị ở đây có duyên với thế giới Tam Thế, rất cuộc sẽ có ngày tất cả các câu hỏi đều có được lời giải.”

“Vậy, có phải trong trò chơi đã thể hiện một phần chân thực nào đó của thế giới Tam Thế hay không?” Anh chàng phóng viên hỏi.

“Đầu tiên, trong rất nhiều nền văn minh, năng lực thoát nước của người Tam Thế là có thực, để đối phó với môi trường tự nhiên biến ảo khó lường, bất cứ lúc nào họ cũng có thể tiết hết nước trong cơ thể mình ra, biến thành vật thể dạng sợi khô để tránh khỏi khí hậu khắc nghiệt hoàn toàn không thích hợp với việc sinh tồn.”

“Người Tam Thế bộ dạng trông như thế nào?”

Phan Hàn lắc đầu: “Không biết, thật sự không biết được. Trong mỗi nền văn minh, ngoại hình của người Tam Thể hoàn toàn khác nhau, ngoài ra, trò chơi còn miêu tả một thứ thực sự tồn tại trong thế giới Tam Thể: máy tính bằng người.”

“Ha, tôi cảm thấy cái đó mới là hư cấu nhất đấy!” Vị phó tổng giám đốc công ty IT nói, “tôi đã sử dụng hơn trăm nhân viên trong công ty để tiến hành một thử nghiệm đơn giản, cho dù cách nghĩ này thật sự có thể thực hiện được, nhưng tốc độ vận hành của máy tính bằng sức người này có lẽ còn chậm hơn một người tính toán bằng tay ấy.”

Phan Hàn lộ ra một nụ cười thần bí: “Đúng thế, nhưng hãy giả sử ba mươi triệu binh sĩ tổ hợp thành máy tính kia, mỗi người có thể vung cờ đen cờ trắng một trăm nghìn lần trong một giây, tốc độ những kỵ binh chạy trên bus bằng mấy lần vận tốc âm thanh hoặc thậm chí nhanh hơn, kết quả sẽ khác đấy. Vừa nãy, các vị đã hỏi về ngoại hình của người Tam Thể, dựa trên một số dấu hiệu mà suy đoán, bề ngoài của những người Tam Thể tổ hợp thành bộ máy tính này có khả năng được phủ một lớp gương phản xạ toàn phần, bề mặt gương này có thể là kết quả tiến hoá để thích nghi với hoàn cảnh ánh sáng Mặt trời chói chang khắc nghiệt. Mặt gương có thể biến đổi các loại hình dạng, bọn họ trao đổi với nhau bằng ánh sáng tụ lại trên mặt gương, vận tốc truyền thông tin của loại ngôn ngữ bằng ánh sáng này cực nhanh, đây chính là cơ sở tồn tại của hệ thống máy tính bằng người. Tất nhiên, đây vẫn chỉ là một bộ máy có hiệu suất cực kỳ thấp, nhưng thực sự là nó có thể hoàn thành những bài toán không thể thực hiện được bằng cách tính toán thủ công. Ở thế giới Tam Thể, máy tính đích thực là đã xuất hiện dưới hình thức con người đầu tiên, sau đó mới được thay thế bằng máy móc và linh kiện điện tử.”

Phan Hàn đứng dậy, bước vòng quanh sau lưng nhóm người chơi: “Giờ tôi chỉ có thể nói với các vị rằng: Là một trò chơi, Tam Thể chỉ mượn cái bối cảnh của nhân loại để mô phỏng sự phát triển của thế giới Tam Thể, hòng giúp người chơi có một môi trường quen thuộc thôi, thế giới Tam Thể thực sự khác thế giới trong trò chơi ấy rất nhiều, nhưng ba Mặt trời trong đó thì thực sự có tồn tại, đây chính là cơ sở cho kết cấu tự nhiên của thế giới Tam Thể.”

“Người phát triển trò chơi này chắc chắn đã bỏ ra rất nhiều công sức, nhưng mục đích của nó hiển nhiên không phải là để kiếm lời.” Vị phó tổng

giám đốc công ty IT lên tiếng.

“Mục đích của trò chơi Tam Thế rất đơn giản, chính là để tụ tập những người cùng lý tưởng như chúng ta lại với nhau.” Phan Hàn nói.

“Lý tưởng gì chứ?” Uông Điều hỏi, nhưng rồi ngay lập tức thấy hơi hối hận, phải tự kiểm điểm lại xem câu hỏi của mình phải chăng đã lộ ra ít nhiều thái độ đối địch.

Câu hỏi này quả nhiên khiến Phan Hàn trầm ngâm mất một lúc, anh ta lần lượt đánh giá, dò xét từng người một bằng ánh mắt đầy ẩn ý, rồi khẽ nói: “Nếu nền văn minh Tam Thế muốn tiến vào thế giới loài người, thái độ của mọi người như thế nào?”

“Tôi rất vui sướng.” Phóng viên trẻ là người đầu tiên phá vỡ bầu không khí im lặng, “Những sự việc mắt thấy tai nghe mấy năm nay làm tôi quá thất vọng với loài người rồi, xã hội loài người đã đến mức không có khả năng tự mình hoàn thiện nữa, cần phải có một sức mạnh bên ngoài can thiệp vào mới được.”

“Đồng ý!” Nữ tác giả lớn tiếng nói, bà ta có vẻ rất kích động, dường như cuối cùng đã tìm ra được cơ hội để phát tiết thứ gì đó, “Loài người là cái gì chứ? Thật xấu xí và độc ác, trong suốt nửa cuộc đời mình, tôi vẫn luôn dùng văn học làm con dao giải phẫu để bóc trần sự xấu xa này, nhưng giờ thì cũng chán ngấy lên rồi. Tôi rất mong chờ nền văn minh Tam Thế sẽ mang cái đẹp thực sự đến với thế giới này.”

Phan Hàn không nói năng gì, vẻ hung phấn lại sáng bừng lên trong cặp mắt anh ta.

Nhà triết học già vung vẩy cán tẩu đã tắt lửa, vẻ mặt nghiêm nghị nói: “Hãy thử thảo luận sâu một chút về vấn đề này nhé: các vị có ấn tượng thế nào về nền văn minh Aztec?”

“Lạc hậu và đẫm máu, trong rừng sâu, ánh lửa bập bùng chiếu sáng kim tự tháp chảy đầy máu tươi. Đây chính là ấn tượng của tôi đối với nó.” Nữ tác giả khẳng định.

Nhà triết học già gật đầu: “Rất tốt, vậy thử tưởng tượng mà xem, giả sử sau này không có cuộc chinh phục của người Tây Ban Nha, nền văn minh này sẽ có ảnh hưởng như thế nào đối với lịch sử nhân loại?”

“Ông nói thế là điên đảo trắng đen rồi.” Phó tổng công ty IT chỉ tay vào nhà triết học, “Khi ấy, những người Tây Ban Nha xâm lược châu Mỹ chẳng qua chỉ là bọn cướp và hung thủ giết người mà thôi!”

“Kể cả thế, ít nhất họ cũng đã ngăn chặn được sự việc tiếp theo xảy ra: sự phát triển không hạn chế của văn minh Aztec sẽ biến châu Mỹ thành một đế quốc khổng lồ tắm tòi và đẫm máu. Khi ấy, thời đại văn minh và dân chủ của châu Mỹ và toàn nhân loại sẽ xuất hiện muộn hơn, thậm chí là hoàn toàn không có cơ hội xuất hiện. Đây chính là mấu chốt của vấn đề - cho dù văn minh Tam Thể như thế nào chẳng nữa, rốt lại sự xuất hiện của nó cũng là một tin mừng đối với nền văn minh nhân loại đã bị bệnh ăn sâu vào xương tuỷ này.”

“Vậy ông đã nghĩ thử hay chưa, nền văn minh Aztec cuối cùng đã bị những kẻ xâm lược Tây Ban Nha huỷ diệt.” Lãnh đạo công ty điện lực nhà nước nói, đồng thời đảo mắt một vòng xung quanh, tựa như mới nhìn thấy những người này lần đầu tiên, “Suy nghĩ đó rất nguy hiểm.”

“Rất sâu sắc chứ!” Anh chàng nghiên cứu sinh tiến sĩ giơ một ngón tay lên, đồng thời gật đầu lia lịa với nhà triết học. “Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng không biết phải diễn đạt thế nào, ông nói hay quá.”

Sau một hồi im lặng, Phan Hàn quay sang nhìn Uông Diểu: “Sáu người họ đã bày tỏ thái độ của mình, còn anh thì sao?”

“Tôi đứng về phía họ.” Uông Diểu chỉ anh chàng phóng viên và nhà triết học. Nói nhiều ắt sẽ lỡ lời, anh chỉ đáp một câu đơn giản như thế.

“Rất tốt.” Phan Hàn nói, quay sang phía vị phó tổng giám đốc công ty IT và lãnh đạo công ty điện lực nhà nước, “Hai vị đã không phù hợp với buổi họp này nữa, cũng không thích hợp để tiếp tục trò chơi Tam Thể. ID của hai vị sẽ bị xoá bỏ, tiếp theo đây xin mời các vị ra về. Cảm ơn đã tham dự, xin mời!”

Hai người đứng lên nhìn nhau giây lát, rồi lại ngơ ngác nhìn xung quanh, cuối cùng quay người đi ra phía cửa.

Phan Hàn giơ tay ra với năm người còn lại, lần lượt bắt tay thật chặt từng người một. Cuối cùng, anh ta trang trọng nói:

“Chúng ta đã là đồng chí rồi.”

20. Tam Thế: Einstein, Con lắc đơn, Vụ Vỡ Lớn

Lần thứ năm Ông Diểu đăng nhập vào Tam Thế, thế giới trong buổi bình minh đã hoàn toàn biến đổi. Toà kim tự tháp lớn xuất hiện bốn lần trước đó đã bị huỷ diệt trong thảm hoạ ba Mặt trời giao hội, trên vị trí đó xuất hiện một kiến trúc hiện đại to lớn. Ông Diểu thấy toà nhà lớn màu đen này rất quen mắt, đó chính là toà nhà của Liên Hiệp Quốc. Xa xa, có rất nhiều kiến trúc lớn nằm rải rác trên mặt đất, hiển nhiên chính là các nhà kho, tất cả đều có bề mặt gương phản xạ toàn phần, dưới ánh ban mai, trông như thể trên mặt đất mọc lên vô số cây cối bằng thuỷ tinh khổng lồ.

Ông Diểu nghe thấy tiếng đàn violon, hình như là một khúc nhạc của Mozart, người chơi đàn không thành thạo cho lắm, nhưng lại có một âm điệu rất đặc biệt, tựa hồ không ngừng giải thích rằng, đây là tôi chơi cho mình nghe, và tôi rất thích nghe. Tiếng đàn phát ra từ chỗ một ông già vô gia cư ở trên bậc cấp dẫn lên cửa chính toà nhà, mái tóc bạc bù xù tung bay trong gió, dưới chân ông ta để một cái mũ dạ rách, trong mũ hình như đã có người bỏ vào mấy đồng tiền lẻ.

Ông Diểu đột nhiên nhận ra, Mặt trời đã mọc, nhưng Mặt trời lại mọc lên từ bên dưới đường chân trời ở hướng ngược với hướng của ánh ban mai, bầu trời phía đó vẫn là một mảng tối đen, trước khi Mặt trời lên, không có chút ánh sáng nào. Mặt trời rất lớn, vàng dương dâng lên một nửa chiếm trọn cả một phần ba đường chân trời. Nhịp tim của Ông Diểu đập nhanh hơn, Mặt trời lớn thế này, chỉ có nghĩa là lại một trận đại thảm hoạ sắp giáng xuống. Nhưng lúc anh ngoảnh đầu lại, chỉ thấy ông già kia vẫn hờ hững như không ngồi ở đó kéo đàn vĩ cầm, dưới ánh Mặt trời, mái tóc bạc của ông ta trông như thể đang cháy bùng lên.

Mặt trời này có màu bạc, cùng màu với mái tóc của ông lão, nó rải xuống mặt đất một vạt sáng bàng bạc, nhưng Ông Diểu không hề cảm thấy ánh sáng này ấm áp chút nào. Anh ngược nhìn Mặt trời đã dâng hẳn lên khỏi đường chân trời, trên cái mâm khổng lồ phát ra ánh sáng bạc đó, anh nhìn thấy rõ mồn một những đường nét dạng vân gỗ, đó là những rặng núi ở trạng thái rắn. Ông Diểu đã hiểu ra, bản thân nó không phát ra ánh sáng, mà chỉ phản chiếu lại ánh sáng của Mặt trời thực sự phát ra từ hướng khác, thứ mọc lên ấy không phải Mặt trời, mà là một mặt trăng khổng lồ! Mặt trăng chuyển động rất nhanh, lướt qua bầu trời với tốc độ mà mắt thường cũng có thể nhận

ra được, trong cả quá trình này, nó từ trắng tròn, thu nhỏ dần thành trắng thượng huyền, rồi lại thành trắng lưỡi liềm, tiếng đàn violon chậm rãi của ông già dập dềnh bay bổng trong làn gió sớm lạnh lẽo, cảnh tượng trắng lệt trong vũ trụ dường như chính là thứ âm nhạc đó hoá thành thực thể, Uông Diêu ngất ngây trong nỗi kinh sợ trước cái đẹp. Vàng lưỡi liềm khổng lồ lặn xuống trong ánh nắng sớm, lúc này, độ sáng của nó đã tăng lên rất nhiều, khi chỉ còn lại hai chiếc sừng nhọn phát ra ánh sáng bạc chói loá ở phía trên đường chân trời, Uông Diêu đột nhiên tưởng tượng chúng là hai chiếc sừng cong của một con trâu vũ trụ khổng lồ đang lao về phía Mặt trời.

“Copernicus tôn kính, xin hãy dừng bước chân vội vã của anh lại, anh thưởng thức một khúc nhạc của Mozart còn tôi thì cũng có bữa trưa.” Sau khi vàng trắng khổng lồ lặn xuống, ông lão ngẩng đầu lên nói.

“Nếu tôi không nhận nhầm người...” Uông Diêu nhìn gương mặt đầy nếp nhăn ấy, những nếp nhăn đó đều rất dài, đường nét cũng rất nhẹ nhàng, như thể đang cố gắng tạo ra một cảm giác hài hoà.

“Anh không nhận nhầm đâu, tôi là Einstein, một người đáng thương một lòng tin vào Thượng Đế nhưng lại bị Ngài bỏ rơi.”

“Vàng trắng khổng lồ lúc này là thế nào vậy? Mấy lần trước tôi không thấy nó.”

“Nó đã nguội đi rồi.”

“Ai cơ?”

“Mặt trăng ấy, hồi tôi còn nhỏ, nó vẫn còn nóng lắm, lúc lên đến giữa trời có thể trông thấy ánh sáng đỏ trên bình nguyên trung tâm, giờ thì nguội đi rồi... Anh không nghe nói đến Vụ Vỡ Lớn hả?”

“Không, chuyện là thế nào vậy?”

Einstein thở dài, lắc đầu: “Không nhắc đến làm gì nữa, chuyện xưa chẳng nên quay đầu, quá khứ của tôi, quá khứ của nền văn minh, quá khứ của vũ trụ, đều chẳng nên quay đầu nhìn lại làm gì!”

“Sao ngài luân lạc đến nông nổi này?” Uông Diêu thò tay vào túi, quả là móc ra được một ít tiền lẻ, anh khom người bỏ tiền vào trong chiếc mũ.

“Cảm ơn anh, Copernicus, mong rằng Thượng Đế không ruồng bỏ anh, có

điều, tôi chẳng có lòng tin vào điều này. Tôi cảm thấy, cái mô hình mà anh và hội Newton đến phương Đông sử dụng con người để tính toán ấy đã đến rất gần đáp án chính xác rồi, nhưng một chút còn thiếu đó, đối với Newton hoặc bất kỳ ai khác đều là một rãnh sâu không thể nào vượt qua nổi. Trước giờ tôi luôn nghĩ rằng, không có tôi, người khác cũng có thể phát hiện ra Thuyết tương đối hẹp, nhưng Thuyết tương đối rộng thì không phải như thế. Một chút mà Newton còn thiếu đó, chính là sự nhiễu loạn do lực hấp dẫn của quỹ đạo hành tinh được miêu tả trong Thuyết tương đối rộng, sai số do nó gây ra tuy rằng rất nhỏ, nhưng lại có ảnh hưởng trí mạng đối với kết quả tính toán. Thêm tham số nhiễu loạn do lực hấp dẫn vào phương trình cổ điển, thì sẽ có được mô hình toán học chính xác. Lượng thuật toán sẽ lớn hơn rất nhiều so với lượng mà các anh đã hoàn thành ở phương Đông, nhưng đối với máy tính hiện đại thì thật sự không phải là vấn đề gì.”

“Kết quả tính toán có được chứng thực bởi quan trắc thiên văn không?”

“Nếu được thế thì tôi còn ở đây làm gì? Nhưng từ góc độ mỹ học, tôi không hề sai, có sai thì là vũ trụ sai. Thượng Đế đã ruồng bỏ tôi, rồi tất cả mọi người cũng đều ruồng bỏ tôi, không nơi nào cần tôi nữa, Đại học Princeton miễn chức giáo sư của tôi, tổ chức UNESCO thậm chí còn không để cho tôi làm cố vấn khoa học, hồi trước bọn họ có quỳ xuống xin tôi tôi cũng chẳng thèm làm; tôi thậm chí nghĩ đến việc đi Israrel làm tổng thống, nhưng bọn họ nói họ đã đổi ý rồi, bảo tôi chỉ là một tên bịp bợm, chắc...”

Einstein nói xong lại bắt đầu chơi đàn, bắt đầu lại từ đúng đoạn dở dang lúc nãy. Ông Diêu nghe thêm một lúc, rồi cất bước đi về phía cửa lớn của toà nhà.

“Bên trong không có người đâu, tất cả mọi người dự hội nghị Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc lần này đều đang ở đằng sau toà nhà tham gia nghi thức khởi động con lắc đơn.” Einstein vừa kéo đàn vừa nói.

Ông Diêu đi vòng qua toà nhà, đến khu vực phía sau, lập tức trông thấy một thứ khiến anh không thể nào tin nổi vào mắt mình: một con lắc đơn khổng lồ cao chọc trời. Kỳ thực, ở phía trước toà nhà đã có thể trông thấy đỉnh chóp của nó, nhưng lúc đó Ông Diêu vẫn chưa biết đấy là gì. Đây chính là loại con lắc đơn khổng lồ do Phục Hy kiến tạo để thôi miên thần Mặt trời mà Ông Diêu thấy ở thời đại Chiến Quốc khi đăng nhập vào trò chơi Tam Thế lần đầu tiên. Hình thù của con lắc đơn khổng lồ trước mặt anh đã được hiện đại hoá, hai tháp cao chống đỡ thanh ngang được làm hoàn

toàn bằng kim loại, mỗi chiếc đều cao như tháp Eiffel, con lắc cũng bằng kim loại, hình giọt nước, bề mặt mạ điện bóng loáng, do đã dùng vật liệu cường độ cao, sợi dây treo con lắc chỉ là một sợi cực mảnh, gần như không nhìn thấy được, khiến cho con lắc trông như thể lơ lửng trong khoảng không giữa hai toà tháp.

Bên dưới con lắc không lồ ấy có một đám người bạn đồ Tây, có lẽ là đầu não của các nước tham gia hội nghị Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Họ tụ tập thành nhóm năm ba người thấp giọng rầm rì, hình như đang chờ đợi điều gì đó.

“Ồ, Copernicus, người đã trải qua năm thời đại!” Có người lớn giọng kêu lên, những người khác lần lượt tỏ ý chào mừng anh.

“Vả lại, anh còn là người tận mắt trông thấy con lắc đơn ở thời đại Chiến Quốc đó!” Một người da đen mặt mũi thân thiện bắt tay Uông Diêu, nói. Có người giới thiệu, ông ta là Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc nhiệm kỳ này.

“Đúng thế, tôi từng thấy rồi. Nhưng tại sao bây giờ lại xây thứ này lên?” Uông Diêu hỏi.

“Nó là bia kỷ niệm Tam Thể, cũng là một tấm bia mộ.” Tổng thư ký ngược nhìn con lắc giữa không trung, nhìn từ chỗ này, trông nó to như một chiếc tàu ngầm.

“Bia mộ? Của ai?”

“Của một cố gắng, một cố gắng đã kéo dài suốt gần hai trăm nền văn minh, cố gắng để giải quyết bài toán Ba vật thể, cố gắng tìm kiếm quy luật chuyển động của Mặt trời.”

“Cố gắng này đã kết thúc rồi sao?”

“Đến thời điểm này, nó đã kết thúc triệt để rồi.”

Uông Diêu hơi do dự, lấy ra một tập tài liệu, đây là mô hình toán học giải quyết bài toán Ba vật thể của Ngụy Thành: “Tôi... đến đây chính vì chuyện này, tôi mang đến một mô hình toán học có thể giải quyết được vấn đề Tam Thể, tin rằng rất có khả năng thành công.”

Uông Diêu vừa dứt lời, liền nhận ra những người xung quanh lập tức không còn hứng thú gì với mình nữa, ai nấy đều rời khỏi anh để quay lại với

nhóm nhỏ của mình, tiếp tục cuộc nói chuyện dở dang ban nãy, anh để ý thấy có người lúc bỏ đi còn cười cười lắc đầu. Tổng thư ký nhận lấy tập tài liệu, chẳng buồn ghé mắt nhìn đã đưa cho một người cao gầy đeo kính bên cạnh: “Vì sự tôn kính trước danh tiếng cao vời của anh, tôi mới để cố vấn khoa học xem qua đây. Thực ra, mọi người ở đây đã bày tỏ sự tôn kính ấy với anh rồi, nếu đổi lại là người khác, sẽ bị cười nhạo ngay rồi đó.”

Vị cố vấn khoa học nhận lấy tập tài liệu mở ra xem: “Thuật toán tiên hoá? Copernicus, anh là một thiên tài, người có thể nghĩ ra thuật toán thế này đều là bậc thiên tài, ngoài tài năng toán học cao siêu ra, còn cần phải có cả trí tưởng tượng nữa.”

“Nghe ông nói vậy, thì đã có người sáng tạo ra mô hình toán học này rồi?”

“Đúng thế, còn có mười mấy mô hình toán học khác nữa, hơn một nửa trong số đó cao minh hơn mô hình của anh nhiều, tất cả đều đã được sáng tạo ra, đồng thời hoàn thành việc tính toán trên máy tính. Trong hai thế kỷ trước, khối lượng thuật toán khổng lồ này là hoạt động trung tâm của thế giới, mọi người đều đợi chờ kết quả như thể đợi chờ Ngày Phán Xét cuối cùng vậy.”

“Kết quả ra sao?”

“Đã chứng minh một cách chuẩn xác, bài toán Ba vật thể vô nghiệm.”

Uông Diêu ngửa mặt nhìn con lắc đơn khổng lồ, dưới ánh sáng lấp loá của nắng mai, nó trở thành một tấm gương biến hình phản chiếu mọi thứ ở xung quanh, như con mắt của thế giới này vậy. Ở thời đại xa xôi đã cách đây rất nhiều nền văn minh, cũng ở trên mảnh đất này, anh và Chu Văn Vương từng đi qua vô số con lắc đơn san sát, đến cung điện của Trụ Vương. Cứ thế, lịch sử đã đi một vòng tròn lớn, quay lại điểm ban đầu.

“Đúng như chúng ta đã dự đoán từ trước, Tam Thể là một hệ thống hỗn độn, nó sẽ phóng to vô hạn những nhiễu loạn nhỏ bé nhất, xét về bản chất toán học, quy luật vận hành của nó là không thể nào dự đoán được.” Vị cố vấn khoa học nói.

Uông Diêu có cảm giác mọi tri thức khoa học và hệ thống tư tưởng của mình trong nháy mắt đều trở nên mơ hồ không rõ, thay vào đó là sự mờ mịt xưa nay chưa từng có: “Nếu cả hệ thống cực kỳ đơn giản như hệ thống Ba vật thể mà cũng ở trạng thái hỗn độn không thể dự đoán, vậy thì chúng ta

làm sao có lòng tin khám phá quy luật phức tạp của vũ trụ đây?”

“Thượng Đế là một con bạc già vô sỉ, lão ta đã ruồng bỏ chúng ta rồi!” Không biết từ lúc nào, Einstein đã đi tới chỗ họ, vung vẩy cây violin nói.

Tổng thư ký chậm rãi gật đầu: “Đúng thế, Thượng Đế là một con bạc, vậy thì hy vọng duy nhất của văn minh Tam Thế, chính là đánh một ván đi.”

Lúc này, vàng trắng không lồ lại dâng lên ở phương trời tối tăm, hình ảnh to lớn màu bạc của nó phản chiếu trên bề mặt nhẵn bóng của con lắc, ánh sáng đung đưa dao động, tựa như con lắc và vàng trắng đã nảy sinh một thứ cảm ứng tâm linh thần bí nào đó.

“Nhắc đến văn minh, nền văn minh này hình như đã phát triển đến trình độ tương đối cao rồi.” Ông Diểu nói.

“Đúng thế, nắm giữ được năng lượng hạt nhân, đã đến thời đại Thông tin.” Tổng thư ký nói, nhưng dường như ông ta không hề coi trọng những chuyện này.

“Vậy thì vẫn còn một hy vọng nữa: văn minh tiếp tục phát triển, đạt đến một độ cao khác, tuy rằng không thể biết được quy luật chuyển động của Mặt trời, nhưng có thể sinh tồn trong kỷ nguyên Hỗn loạn, đồng thời có thể kháng cự lại những thảm họa mang tính huỷ diệt do Mặt trời chuyển động dị thường gây ra trước đây.”

“Trước đây tất cả đều nghĩ như thế, đây cũng chính là một trong những động lực khiến văn minh Tam Thế tiếp tục ngoan cường tái sinh hết lượt này đến lượt khác, nhưng làm thế đã khiến chúng ta nhận thức được, suy nghĩ này thật là quá đỗi ngây thơ.” Tổng thư ký chỉ vào vàng trắng đang lên cao, “Có thể đây là lần đầu tiên anh trông thấy mặt trăng lớn như vậy, kỳ thực nó gần như tương đương với một phần tư hành tinh của chúng ta đây, đã không còn là một mặt trăng, mà là sao con của hành tinh này trong một hệ sao đôi, nó là sản phẩm của Vụ Vỡ Lớn.”

“Vụ Vỡ Lớn?”

“Thảm họa huỷ diệt nền văn minh trước đó. Kỳ thực, so với những nền văn minh trước, dự báo về thảm họa này đã có từ khá lâu. Những ghi chép tàn lưu lại đã chỉ ra, các nhà thiên văn học của nền văn minh 191 đã quan sát thấy ‘Sao bay bất động’ từ rất sớm.”

Nghe thấy những chữ này, quả tim Uông Diêu thất lại. “Sao bay bất động” là điềm hung lớn nhất trong thế giới Tam Thể. Sao bay, hay nói cách khác chính là Mặt trời ở phía xa, quan sát từ góc độ dưới mặt đất đã dừng lại trên bức nền vũ trụ, điều này chỉ có nghĩa là Mặt trời và hành tinh đang chuyển động trên một đường thẳng. Có ba khả năng có thể xảy ra: thứ nhất, Mặt trời và hành tinh chuyển động với tốc độ bằng nhau về cùng một hướng; thứ hai, Mặt trời đang đi xa khỏi hành tinh; thứ ba, Mặt trời đang lao về phía hành tinh. Trước nền văn minh số 191, đây chỉ là một thảm họa trong tưởng tượng, chưa từng thực sự xảy ra lần nào, nhưng nỗi khiếp sợ và cảnh giác đối với nó của mọi người cơ hồ chưa từng lơ lửng, đến nỗi “Sao bay bất động” đã trở thành một câu nguyên rủa độc địa nhất trong nhiều nền văn minh của thế giới Tam Thể này. Cho dù chỉ có một ngôi sao bay dừng lại, cũng đủ khiến người ta không rét mà run lên rồi.

“Khi đó, ba ngôi sao bay cùng đồng thời dừng lại. Người của nền văn minh số 191 đứng trên mặt đất bất lực nhìn ba ngôi sao bay treo lơ lửng trên không trung, nhìn ba ngôi sao bay đang lao thẳng tới thế giới của họ. Mấy ngày sau, một Mặt trời chuyển động đến khoảng cách có thể nhìn thấy bên ngoài bầu khí quyển, trên bầu trời đêm tĩnh lặng, ngôi sao bay đột nhiên biến ảo thành vàng dương chói loá hào quang, hơn ba mươi tiếng sau, hai Mặt trời còn lại cũng lần lượt hiện hình. Đó không phải hiện tượng Ba Mặt trời đồng hiện bình thường, khi ngôi sao bay cuối cùng biến thành Mặt trời, Mặt trời đầu tiên hiện ra đã lướt qua hành tinh ở cự ly cực gần, liền ngay sau đó, hai Mặt trời còn lại cũng tiếp tục lướt qua ở khoảng cách gần hơn! Lực thủy triều (*) của ba Mặt trời tác động lên hành tinh đều vượt quá giới hạn Roche (**), Mặt trời đầu tiên đã làm chấn động kết cấu địa chất ở tầng sâu nhất của hành tinh, Mặt trời thứ hai khiến hành tinh toác ra một khe nứt khổng lồ sâu đến tận tâm, Mặt trời thứ ba đã xé rách hành tinh ra làm hai nửa.”

() Lực thủy triều: đây là hiệu ứng thứ hai của lực hấp dẫn, góp phần tạo nên hiện tượng thủy triều ở Trái đất, ngoài ra trong vũ trụ, lực thủy triều còn giữ cho các thiên thể nằm trong vành đai bao quanh các hành tinh không bay khỏi quỹ đạo hay hút lẫn nhau hình thành các mặt trăng mới.*

*(**) Giới hạn Roche: là khoảng cách ổn định ngắn nhất giữa hai thiên thể có được, nếu đến gần hơn, thiên thể nhỏ sẽ bị vỡ vụn và có thể gây thiệt hại cho thiên thể lớn. Nhà thiên văn Pháp Edouard Albert Roche (1820-1883) là người đầu tiên tính ra giới hạn này. Thông thường giá trị của giới hạn Roche tương ứng với 2,44 lần bán kính đường xích đạo thiên thể lớn hơn.*
(TG)

Tổng thư ký chỉ tay vào vầng trăng đã lên đến giữa trời, “Đây chính là nửa nhỏ hơn, bên trên còn lưu lại dấu tích của nền văn minh số 191, nhưng đó đã là một thế giới hoàn toàn không còn sự sống nữa rồi. Đó là thảm hoạ kinh khủng khiếp nhất trong toàn bộ lịch sử thế giới Tam Thể, sau khi hành tinh bị nứt vỡ, hai phần có hình dạng bất quy tắc ấy đã biến thành hình cầu trở lại dưới tác động của lực hấp dẫn tự thân, vật chất nóng bỏng đặc quánh ở tâm hành tinh trào lên mặt đất, nước biển sôi trào trên nham thạch nóng chảy, các đại lục trôi nổi như những núi băng tan chảy, chúng va đụng vào nhau, mặt đất trở nên mềm nhũn như biển cả, rặng núi khổng lồ mấy chục kilômét có thể dâng lên trong một giờ đồng hồ rồi lại biến mất trong thời gian ngắn ngủi tương đương. Trong khoảng thời gian này, hai phần bị tách ra làm đôi của hành tinh như thể ‘dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng’, giữa chúng là một dòng sông dung nham vắt ngang vũ trụ. Dung nham này bị đông lạnh trong vũ trụ, hình thành nên một vòng tròn xung quanh hành tinh, nhưng do nhiễu loạn hấp dẫn từ hai nửa hành tinh, cái vòng không ổn định, nham thạch rơi xuống la tả, khiến thế giới chìm trong trận mưa vẫn thạch kéo dài mấy thế kỷ... Anh có thể tưởng tượng đó là một địa ngục như thế nào không! Đây là thảm hoạ phá hoại môi trường sinh thái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, trước nay chưa từng có, sự sống trên sao con đã bị tuyệt diệt, sao mẹ cũng gần như trở thành một thế giới không còn sự sống, nhưng hạt giống sự sống không ngờ vẫn manh nha ở nơi này, khi trạng thái địa chất của sao mẹ dần ổn định, sự tiến hoá lại bắt đầu những bước chân loạng choạng của mình ở các đại lục và đại dương hoàn toàn mới, cho đến khi nền văn minh thứ 192 xuất hiện, cả quá trình này, đã tiêu tốn mất 90.000.000 năm.

“Vùng vũ trụ của thế giới Tam Thể này còn tàn khốc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều lắm. Lần ‘Sao bay bất động’ tiếp theo sẽ như thế nào? Có khả năng rất lớn, hành tinh của chúng ta sẽ không lướt qua vùng rìa Mặt trời nữa, mà lao thẳng vào biển lửa ấy. Cùng với thời gian, khả năng này cơ hồ đã trở thành một lẽ tất nhiên.

“Đây vốn dĩ chỉ là một suy đoán khủng khiếp, nhưng phát hiện thiên văn học gần đây nhất đã khiến chúng ta hoàn toàn tuyệt vọng về vận mệnh của thế giới Tam Thể này. Mục đích của nghiên cứu ấy là thông qua một số dấu vết tàn lưu trong thiên hà để suy đoán ra lịch sử hình thành của các sao và hành tinh trong thiên hà. Trong lúc vô tình, họ đã phát hiện ra hệ sao Tam Thể này trong thời gian dài đằng đẳng từng có đến mười hai hành tinh! Mà giờ đây, cả hệ sao chỉ còn lại duy nhất một hành tinh này của chúng ta, chỉ có một cách giải thích duy nhất: qua năm tháng đằng đẳng, mười một hành

ting kia đều đã bị ba Mặt trời nuốt trọn! Thế giới của chúng ta, chẳng qua chỉ là tàn dư còn sót lại của cuộc săn bắt lớn trong vũ trụ này, nên văn minh có thể trải qua 192 lần tái sinh chẳng qua chỉ là một sự may mắn mà thôi. Đào sâu nghiên cứu thêm một bước nữa, chúng ta còn phát hiện được hiện tượng hô hấp của ba ngôi sao này.”

“Ngôi sao hô hấp?”

“Chỉ là một cách nói ví dụ thôi, anh đã phát hiện ra lớp khí ở vùng ngoài rìa của ngôi sao, nhưng anh không biết rằng, lớp khí này vẫn không ngừng bành trướng và thu nhỏ lại theo một chu kỳ rất dài, như là đang hô hấp vậy. Khi lớp khí bành trướng ra, độ dày của nó có thể tăng lên gấp mười mấy lần, khiến cho đường kính của ngôi sao tăng lên gấp bội, giống như một bàn tay khổng lồ xoè ra, khiến nó dễ dàng bắt được hành tinh hơn. Khi một hành tinh lướt qua Mặt trời ở khoảng cách gần, nó sẽ rơi vào lớp khí này, nhanh chóng giảm tốc do ma sát dữ dội, cuối cùng sẽ như một ngôi sao chổi mà kéo theo một cái đuôi dài rơi xuống biển lửa của Mặt trời. Theo khảo cứu, trong lịch sử dài đằng đặc của hệ ba sao Tam Thê này, mỗi lần lớp khí ngoài cùng bành trướng, Mặt trời sẽ nuốt một đến hai hành tinh, mười một hành tinh kia, chính là lần lướt rơi xuống biển lửa khi lớp khí ngoài cùng của Mặt trời phình ra đến độ to nhất. Lúc này, lớp khí ngoài cùng của ba Mặt trời đều đang ở trạng thái thu hẹp, bằng không thì lần trước Mặt trời bay lướt qua, hành tinh chúng ta cũng đã rơi vào trong đó rồi. Theo dự đoán của các vị học giả, lần phình to tới đây của Mặt trời sẽ xảy ra vào khoảng một triệu rưỡi cho đến hai triệu năm nữa.”

“Cái chôn quý quái này quả thực không thể ở được nữa.” Einstein ôm đàn violin ngồi xồm dưới đất, bộ dạng hệt như một lão ăn mày già.

Tổng thư ký gật gật đầu: “Không thể ở được nữa, không thể ở được nữa rồi! Đường thoát duy nhất của văn minh Tam Thê, chính là đánh cược một phen với cái vũ trụ này.”

“Đánh cược thế nào?” Uông Diêu hỏi.

“Bay ra khỏi thiên hà Tam Thê, bay ra ngoài vũ trụ mênh mêng, tìm thế giới mới có thể di dân đến trong hệ Ngân Hà!”

Lúc này, Uông Diêu nghe thấy tiếng “két két”, trông thấy con lắc đơn đang được một sợi dây cáp nhỏ của chiếc xe tời cao bên cạnh kéo lên cao, lên đến vị trí mà nó được thả ra, trên nền trời phía sau nó, một vầng trăng tàn

khổng lồ đang lặn xuống dưới ánh ban mai.

Tổng thư ký nghiêm nghị tuyên bố: “Khởi động con lắc đơn!”

Xe tời nhả sợi dây cáp kéo con lắc lên cao ra, quả lắc khổng lồ lặng lẽ trượt xuống theo một quỹ đạo vòng cung, bắt đầu thì chậm, nhưng nhanh chóng tăng tốc, khi đến điểm thấp nhất thì vận tốc cũng đạt cao nhất, phát ra tiếng xe gió ù ù trong không khí, khi âm thanh này tan biến, quả lắc đã lên đến độ cao tương đương lúc đầu theo quỹ đạo hình cong tương tự, thoáng dừng lại rồi bắt đầu một vòng dao động mới. Ông Diêu có cảm giác quả lắc đang dao động này dường như sinh ra một sức mạnh khổng lồ, tưởng chừng như mặt đất cũng bị nó kéo cho lung lay rung chuyển. Khác với con lắc đơn trong thế giới hiện thực, chu kỳ chuyển động của con lắc khổng lồ này không cố định mà luôn biến đổi, nguyên nhân là do sự biến đổi trọng lực mà vàng trắng khổng lồ chuyển động xung quanh hành tinh mẹ gây ra: khi mặt trăng ở bên này hành tinh mẹ, lực hấp dẫn của nó và hành tinh mẹ triệt tiêu lẫn nhau, trọng lực giảm xuống; khi nó chuyển động sang phía bên kia, lực hấp dẫn lại chồng lên nhau, trọng lực cơ hồ khôi phục tương đương với giai đoạn trước vụ nứt vỡ.

Ngước mắt lên nhìn tấm bia kỷ niệm Tam Thể chuyển động với khí thế hùng hực, Ông Diêu tự hỏi chính mình: nó biểu thị khát vọng đối với quy luật hay biểu thị sự khuất phục trước cái hỗn độn? Ông Diêu lại có cảm giác con lắc ấy giống như một nắm đấm bằng kim loại khổng lồ, mãi mãi vung lên trước vũ trụ tàn khốc, lặng lẽ phát ra tiếng gầm bất khuất của nền văn minh Tam Thể... Khi hai mắt Ông Diêu nhoà đi vì nước mắt, anh nhìn thấy trên cảnh nền là con lắc khổng lồ ấy xuất hiện hàng chữ:

Bốn trăm năm một năm sau, nền văn minh số 192

bị huỷ diệt trong ngọn lửa của hai Mặt trời đồng hiện,

nó tiến hoá đến thời đại nguyên tử và thông tin.

Nền văn minh số 192 là bước ngoặt của văn minh Tam Thể,

cuối cùng nó đã chứng minh được bài toán Ba vật thể không thể tìm ra lời giải, từ bỏ nỗ lực vô ích kéo dài suốt 191 nền văn minh trước đó, xác định hướng đi hoàn toàn mới cho các nền văn minh

từ sau trở đi. Từ đây, mục tiêu cuối cùng của trò chơi

Tam Thế đã thay đổi, mục tiêu mới là:

Bay vào vũ trụ, tìm đến nhà mới.

Hoan nghênh bạn đăng nhập lần sau.

Sau khi đăng xuất khỏi trò chơi Tam Thế, giống như mọi lần, Uông Diêu cảm thấy hết sức mệt mỏi, đây quả thực là một trò chơi rất tốn sức, nhưng lần này anh chỉ nghỉ ngơi nửa tiếng là đã đăng nhập lại. Sau khi vào Tam Thế, trên nền đen xuất hiện một thông tin hết sức bất ngờ:

Tình huống khẩn cấp, máy chủ Tam Thế sắp tắt,

thời gian còn lại đăng nhập tự do,

Tam Thế sẽ trực tiếp chuyển đến màn cuối.

21. Tam Thế: Viễn chinh

Mặt đất mênh mông trong buổi bình minh giá lạnh hoàn toàn trống trải, không có bất cứ thứ gì. Không có kim tự tháp, không có toà nhà Liên Hiệp Quốc, bia kỷ niệm con lắc đơn khổng lồ cũng không biết đã đâu mất, chỉ có sa mạc đen sì vươn dài ra tới tận chân trời, giống như thế giới lúc anh đang nhập vào lần đầu tiên. Nhưng rồi, Uông Diêu nhanh chóng nhận ra đó chỉ là ảo giác của mình, những tảng đá nhỏ nằm chi chít trên bãi sa mạc ấy, không ngờ đều là đầu người! Thì ra, trên mặt đất toàn là người đang đứng. Uông Diêu đứng trên một quả đồi nhỏ cao hơn một chút nhìn xuống dưới, biển người đông nghịt này trải dài ra ngút cả tầm mắt, anh thậm ước tính một con số đại khái, chỉ riêng trong tầm mắt nhìn thấy được cũng đã lên đến mấy trăm triệu người rồi! Anh biết, có thể toàn bộ người trong thế giới Tam Thế đều đã tập trung về đây. Một sự tĩnh lặng bao trùm lên hết thảy, sự tĩnh lặng tạo ra bởi mấy trăm triệu người này toát lên một vẻ kỳ dị khiến người ta tức thở, cả biển người trong buổi tinh mơ này đang đợi chờ một điều gì đó. Uông Diêu nhìn quanh, phát hiện tất cả đều đang ngược lên bầu không.

Uông Diêu ngẩng đầu nhìn theo, phát hiện bầu trời sao đã xuất hiện một thay đổi không thể tưởng tượng: tinh tú xếp thành một hình vuông chẵn chẵn! Nhưng anh nhanh chóng nhận ra, những ngôi sao xếp thành hình vuông này có thể chỉ là đang nằm trên quỹ đạo đồng bộ với hành tinh, so với biển sao hệ Ngân Hà làm cảnh nền mờ nhạt phía đằng sau, hình vuông này có chuyển động rõ rệt. Trong hình vuông này, các ngôi sao ở mé gần phía ánh nắng là sáng nhất, ánh sáng màu bạc chúng toả ra có thể tạo thành bóng người hắt xuống đất, càng về phía sau, độ sáng càng giảm dần. Uông Diêu đếm thử, trên mỗi cạnh của hình vuông này có khoảng hơn ba mươi ngôi sao, vậy thì tổng số ngôi sao vào khoảng trên dưới một nghìn. Đội ngũ hiển nhiên do con người tạo ra này hình thành một chỉnh thể, chậm chậm chuyển động trên nền trời sao, toát lên một cảm giác mạnh mẽ trang nghiêm.

Lúc này, một người đàn ông đứng bên cạnh khẽ đẩy vào anh, thấp giọng thì thào: “Ồ, Copernicus vĩ đại, sao anh đến muộn thế? Đã qua ba lượt văn minh rồi, anh đã bỏ qua cả một sự nghiệp vĩ đại nhường ấy!”

“Đó là gì thế?” Uông Diêu chỉ vào nhóm ngôi sao hình vuông trên bầu không vũ trụ.

“Đó là hạm đội vũ trụ Tam Thế vĩ đại, họ sắp khởi hành lên đường viễn chinh rồi.”

“Nói như vậy, văn minh Tam Thế đã có khả năng di chuyển giữa các hành tinh rồi?”

“Đúng thế, những phi thuyền lớn kia đều có thể đạt đến vận tốc 1/10 vận tốc ánh sáng.”

“1/10 vận tốc ánh sáng, ít nhất trong phạm vi tri thức của tôi, thì đó là một thành tựu vĩ đại, nhưng đối với di chuyển liên hành tinh thì vẫn hơi chậm.”

“Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân.” Người đó nói, “Mấu chốt là phải tìm đúng mục tiêu.”

“Đích đến của hạm đội nằm ở đâu?”

“Một ngôi sao có hành tinh cách đây hơn bốn năm ánh sáng, đó là ngôi sao gần thế giới Tam Thế nhất.”

Uông Diêu thoáng kinh ngạc: “Ngôi sao gần chúng tôi nhất cũng cách bốn năm ánh sáng.”

“Các anh?”

“Địa cầu.”

“Ồ, chẳng có gì lạ cả, trong một khu vực lớn của hệ Ngân Hà, mật độ ngôi sao rất đều, đây là kết quả điều tiết dài lâu của lực hấp dẫn giữa các ngôi sao. Chiếm tỉ lệ tương đối lớn giữa các sao là khoảng ba đến sáu năm ánh sáng.”

Lúc này, tiếng hò reo hoan hô bùng nổ trong biển người. Uông Diêu ngẩng đầu lên nhìn, độ sáng của mỗi ngôi sao trong thế trận hình vuông trên bầu không đang nhanh chóng tăng lên, hiển nhiên là bản thân chúng đang phát ra ánh sáng. Ánh sáng này nhanh chóng nhấn chìm cả ánh ban mai phía đường chân trời, một nghìn vì sao thoáng cái đã biến thành một nghìn Mặt trời nhỏ, thế giới Tam Thế nghênh đón một buổi ban mai huy hoàng rực rỡ. Những người trên mặt đất đều giơ cao hai tay lên trời, tạo nên một thảo nguyên cánh tay trải dài ngút cả tầm mắt. Hạm đội Tam Thế bắt đầu tăng tốc, trang nghiêm chuyển động băng ngang bầu trời, lướt qua phía trên vầng trăng không lồ mới nhú, chiếu lên những rặng núi và dải đồng bằng trên bề mặt mặt trăng một quãng sáng màu xanh sẫm. Tiếng hò reo đã dứt, người

của thế giới Tam Thế lặng nhìn hy vọng của mình dần dần xa khuất phía trời Tây, đời này họ sẽ không nhìn thấy kết cục, nhưng bốn năm trăm năm sau, con cháu họ sẽ nhận được tin tức từ thế giới mới, đó sẽ là cuộc đời mới của văn minh Tam Thế. Ông Diêu và họ cùng lặng lẽ nhìn về phía xa xăm, cho đến khi hình vuông tạo thành bởi một nghìn vì sao nhấp nháy kia thu lại thành một điểm sáng, cho tới khi điểm sáng ấy biến mất trên bầu trời đêm phía Tây. Hàng chữ xuất hiện:

Cuộc viễn chinh thế giới mới của văn minh Tam Thế

đã bắt đầu, hạm đội đang phi hành...

Trò chơi Tam Thế đã kết thúc, khi trở về hiện thực, nếu trung thành với lời hứa của mình, bạn hãy theo địa chỉ

trong thư điện tử gửi đến ngay sau đây để tham gia

buổi gặp mặt của tổ chức Tam Thế Địa Cầu.

22. Quân phản loạn địa cầu

Trái ngược với buổi gặp mặt người chơi trên mạng lần trước, đây là một buổi tụ tập đông người, địa điểm là nhà ăn dành cho cán bộ công nhân của một nhà máy hoá chất. Nhà máy đã di dời, bên trong kiến trúc sắp bị phá dỡ này hết sức cũ nát, nhưng rất rộng rãi. Có hơn ba trăm người tụ tập ở đây, Uông Diêu phát hiện ra có rất nhiều gương mặt quen thuộc, đều là nhân vật nổi tiếng trong xã hội và tinh hoa trong các lĩnh vực, có các nhà khoa học, nhà văn, nhà chính trị nổi tiếng.

Thứ đầu tiên thu hút sự chú ý của Uông Diêu là một đồ vật lạ lùng bày ở chính giữa đại sảnh, đó là ba khối cầu màu bạc, đường kính hơi nhỏ hơn trái bóng bowling một chút đang bay lượn trên một bề bằng kim loại, Uông Diêu đoán có khả năng thiết bị này hoạt động dựa trên nguyên lý đệm từ trường. Quỹ đạo chuyển động của ba khối cầu hoàn toàn ngẫu nhiên, đây coi như Uông Diêu đã tận mắt chứng kiến chuyển động Tam Thể thật sự.

Những người khác không mấy để tâm đến tác phẩm nghệ thuật thể hiện chuyển động ngẫu nhiên của ba vật thể ấy, họ đổ dồn chú ý vào Phan Hàn đang đứng giữa đại sảnh, trên một cái bàn bị thủng.

“Có phải anh đã giết đồng chí Thân Ngọc Phi?” Có người chất vấn.

“Là tôi.” Phan Hàn bình thản nói, “Tổ chức rơi vào tình cảnh nguy hiểm như ngày hôm nay, tất cả đều do trong phe ủng hộ đồ bộ có những kẻ phản bội như cô ta bán đứng đồng đội.”

“Ai cho anh cái quyền giết người đó?”

“Việc này xuất phát từ trách nhiệm của tôi với tổ chức!”

“Anh còn có trách nhiệm sao? Bản thân anh đã là loại người nung nấu sẵn ý đồ đen tối thì có!”

“Anh nói cho rõ xem nào!”

“Nhóm Môi trường do anh lãnh đạo đã làm được những gì, trách nhiệm của các người là lợi dụng và tạo ra các vấn đề về môi trường để khơi dậy sự chán ghét của con người đối với khoa học và công nghiệp hiện đại. Nhưng anh thì đã làm gì chứ? Chỉ lợi dụng kỹ thuật và dự đoán của Chúa để mưu

cầu danh lợi cho mình!”

“Tôi nổi tiếng là vì bản thân mình hay sao? Trong mắt tôi, toàn bộ nhân loại này đã là một đống rác rưởi, tôi còn quan tâm đến danh dự nữa chắc? Nhưng tôi không nổi tiếng thì có được không? Không nổi tiếng thì tôi làm sao dẫn dắt tư tưởng của người khác được?”

“Anh chỉ toàn lựa việc dễ mà tránh việc khó! Những công việc đó của anh, hoàn toàn có thể để cho đám người bảo vệ môi trường trong xã hội đi làm được! Bọn họ chân thành hơn anh gấp bội, mà cũng nhiệt tình hơn gấp bội, chỉ cần dẫn dắt thêm một chút, chúng ta có thể lợi dụng hành vi của họ rồi. Việc mà nhóm Môi trường các anh cần làm là tạo ra các thảm họa môi trường, sau đó lợi dụng chúng. Rải chất độc vào hồ chứa nước, gây rò rỉ ở nhà máy sản xuất hoá chất... những việc này các anh đã làm chưa hả? Không hề làm một việc nào hết!”

“Chúng tôi đã có rất nhiều phương án và kế hoạch, nhưng đều bị Thủ lĩnh phủ quyết còn gì. Ít nhất thì trong quá khứ làm như vậy là rất ngu xuẩn, nhóm Sinh vật và Y học từng tạo ra thảm họa lạm dụng thuốc kháng sinh, chẳng phải đã nhanh chóng bị phát hiện đó sao? Cơ sở ở châu Âu suýt chút nữa đã tự rước họa vào mình!”

“Anh đã giết người, vậy là đã tự chuốc họa vào thân rồi!”

“Hãy nghe tôi, các đồng chí, sớm hay muộn cũng thế thôi! Chắc chắn mọi người đã biết cả rồi, chính phủ các nước đều đã nối đuôi nhau bước vào trạng thái chiến tranh, ở châu Âu và Bắc Mỹ, cuộc lũng bắt đối với tổ chức Tam Thể đã bắt đầu. Một khi xảy ra chuyện ở đây, phe cứu thế nhất định sẽ trở giáo đứng về phía chính phủ, vì vậy hiện nay việc đầu tiên chúng ta cần làm, chính là loại bỏ phe cứu thế ra khỏi nội bộ tổ chức!”

“Việc này không đến lượt anh tính.”

“Tất nhiên, phải do Thủ lĩnh suy tính rồi, nhưng các đồng chí, tôi có thể lấy danh dự ra khẳng định với mọi người rằng, Thủ lĩnh là người theo phe đồ bộ!”

“Anh đừng có ăn nói lung tung, uy tín của Thủ lĩnh thế nào mọi người đều rõ cả, nếu đúng như anh nói, phe cứu thế đã bị thanh trừ từ lâu rồi!”

“Có lẽ Thủ lĩnh cũng có suy tính riêng của mình, nói không chừng, buổi

họp hôm nay chính là vì chuyện này đó.”

Sau đó, mọi người không tập trung chú ý vào Phan Hàn nữa, mà chuyển sang nguy cơ trước mắt. Một chuyên gia nổi tiếng từng đoạt giải Turing (*) nhảy lên bàn, vung cánh tay nói:

() Giải thưởng Turing (A. M. Turing Award) là giải thưởng thường niên của Hiệp hội Khoa học Máy tính cho các cá nhân hoặc một tập thể có những đóng góp quan trọng cho cộng đồng khoa học máy tính. Được coi như là giải Nobel cho lĩnh vực khoa học máy tính. Giải thưởng được đặt theo tên của nhà toán học người Anh Alan Turing, người được coi là cha đẻ của lý thuyết khoa học máy tính và trí tuệ nhân tạo.*

“Mọi người nói xem, giờ chúng ta nên làm thế nào?”

“Khởi nghĩa toàn cầu!”

“Thế chẳng phải là tự chuốc lấy diệt vong à?”

“Tinh thần Tam Thể vạn tuế! Chúng ta là những hạt giống ngoan cường, lửa kia không thể thiêu đốt hết được!”

“Khởi nghĩa có thể bộc lộ sự tồn tại của chúng ta trên vũ đài chính trị thế giới, đây sẽ là cột mốc đánh dấu lần đầu tiên tổ chức Tam Thể công khai bước lên vũ đài lịch sử của nhân loại, chỉ cần có cương lĩnh thích hợp, chúng ta sẽ được hưởng ứng rộng rãi trên toàn thế giới!”

Câu cuối cùng này do Phan Hàn nói, khiến cả hội xôn xao một chập.

Có người kêu lên: “Thủ lĩnh đến rồi!” Cả đám người tách ra thành một lối đi, Ônng Diều cũng ngược mắt nhìn, nhất thời choáng váng, thế giới trong mắt anh chỉ còn hai màu đen và trắng, thứ duy nhất có màu sắc chính là người vừa mới xuất hiện kia.

Được một đám vệ sĩ trẻ tuổi vây quanh, Thủ lĩnh tối cao của quân phản loạn địa cầu Diệp Văn Khiết chậm rãi bước tới.

Diệp Văn Khiết bước ra chính giữa khoảng đất trống hình tròn để dành riêng cho bà ta, giơ một cánh tay gầy guộc lên, dùng sức mạnh và sự kiên định mà Ônng Diều không dám tưởng tượng có thể xuất phát từ bà ta, nói: “Tiêu diệt bạo chính loài người!”

Đám người phản bội nhân loại này đồng thanh hô lên câu khẩu hiệu rõ ràng đã lặp đi lặp lại vô số lần: “Thế giới thuộc về Tam Thê!”

“Các đồng chí.” Diệp Văn Khiết nói, giọng bà ta đã khôi phục lại vẻ dịu dàng và chậm rãi mà Uông Diểu quen thuộc, đến nỗi bây giờ anh mới xác định được đó chính xác là bà ta, “Dạo gần đây sức khoẻ không được tốt lắm, không gặp mặt mọi người, giờ tình thế đang căng thẳng, tôi biết mọi người đều phải chịu áp lực rất lớn, vậy nên mới đến xem sao.”

“Thủ lĩnh giữ gìn sức khoẻ...” Cả bọn nhón nháo nói, Uông Diểu nhận ra, nhưng lời này là chân thành.

Diệp Văn Khiết nói: “Trước khi thảo luận đến vấn đề quan trọng, chúng ta xử lý một việc nhỏ trước đã. Phan Hàn...” Lúc gọi tên anh ta, mắt bà ta vẫn nhìn về phía mọi người.

“Thủ lĩnh, tôi ở đây.” Phan Hàn bước ra, trước đó, anh ta đã cố tình lẩn vào sâu trong đám đông, tuy vẫn giữ vẻ trấn tĩnh, nhưng có thể dễ dàng nhận ra được nỗi sợ hãi sâu trong tâm khảm: Thủ lĩnh không gọi anh ta là đồng chí, đây là điềm chẳng lành.

“Anh đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của tổ chức.” Lúc nói những lời này, Diệp Văn Khiết vẫn không nhìn Phan Hàn, giọng bà ta rất ôn tồn, như người mẹ đứng trước đứa con làm chuyện sai quấy.

“Thủ lĩnh, giờ tổ chức đang đối mặt với hoạ diệt vong, nếu không có biện pháp quyết đoán, loại bỏ những kẻ đối lập và thù địch nội bộ, chúng ta sẽ mất tất cả!”

Diệp Văn Khiết ngẩng đầu lên nhìn Phan Hàn, ánh mắt ôn hoà, nhưng lại khiến anh ta phải nín thở mấy giây. “Mục tiêu và lý tưởng cuối cùng của tổ chức Tam Thê Địa Cầu chính là mất hết tất cả, mất hết tất cả mọi thứ hiện tại của nhân loại, bao gồm cả chúng ta.”

“Vậy bà là người thuộc phe đồ bộ rồi! Thủ lĩnh, xin hãy tuyên bố rõ ràng điều này ra, điều này rất quan trọng với chúng tôi, có phải vậy không, các đồng chí? Rất quan trọng!!” Anh ta lớn tiếng hét lên, giơ cao một cánh tay, đưa mắt nhìn xung quanh, thấy tất cả đều im lặng, không một ai hưởng ứng.

“Anh không phải là người đáng đưa ra yêu cầu này. Anh đã vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của tổ chức, nếu muốn khiếu nại, giờ có thể làm luôn;

bằng không, anh sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.” Diệp Văn Khiết nói rất chậm, từng chữ từng chữ một, như thể sợ đứa trẻ mà bà ta đang giáo dục nghe không hiểu vậy.

“Tôi vốn định đi trừ khử tên thiên tài toán học kia, đây là quyết định của đồng chí Evans, đã được toàn thể thông qua trong cuộc họp. Nếu tên thiên tài ấy thật sự tìm ra được mô hình toán học hoàn chỉnh của chuyển động tam thể, Chúa sẽ không giáng xuống, sự nghiệp của Tam Thể ở Trái đất sẽ bị huỷ hoại trong một sớm một chiều. Lúc đó, tôi chỉ muốn tự vệ, là Thân Ngọc Phi nổ súng trước.”

Diệp Văn Khiết gật đầu nói: “Coi như chúng tôi tin lời anh, dẫu sao đây cũng không phải là việc quan trọng nhất trước mắt, hy vọng sau này chúng tôi vẫn có thể tiếp tục tin tưởng ở anh. Anh hãy lặp lại yêu cầu vừa rồi của mình với tôi đi.”

Phan Hàn thoáng ngẩn người ra giây lát, qua cửa ả vừa rồi dường như không hề khiến anh ta thở phào nhẹ nhõm chút nào: “Tôi... xin bà hãy tuyên bố rõ ràng mình theo phe đồ bộ, xét cho cùng, cương lĩnh của phe đồ bộ cũng chính là lý tưởng của bà.”

“Anh hãy nhắc lại cương lĩnh đó đi.”

“Xã hội loài người đã không thể nào dựa vào sức mạnh tự thân để giải quyết vấn đề của mình, cũng không thể trông vào sức mạnh tự thân để kìm hãm sự điên cuồng của chính mình; vì vậy, cần phải thỉnh cầu Chúa giáng xuống thế giới này, mượn sức mạnh của Chúa, tiến hành cưỡng chế giám sát và cải tạo loài người, nhằm sáng tạo ra một nền văn minh nhân loại hoàn toàn mới, hoàn thiện và sáng sủa.”

“Phái đồ bộ có trung thành với cương lĩnh này không?”

“Tất nhiên! Xin Thủ lĩnh chớ nên dễ dàng tin vào những lời đồn nhảm nhí.”

“Đây không phải lời đồn!” Một người châu Âu lớn tiếng nói, đồng thời chen lên phía trước, “Tôi tên là Raphael, người Israel. Ba năm trước, đứa con trai mười bốn tuổi của tôi gặp tai nạn xe hơi, tôi đã hiến thân của thằng bé cho một cô gái người Palestine mắc chứng nhiễm trùng đường tiết niệu, dùng việc này để biểu đạt nguyện vọng của mình, mong cho hai dân tộc có thể chung sống hoà bình. Vì nguyện vọng này, tôi thậm chí có thể hy sinh cả

tính mạng mình, rất nhiều người Israel và Palestine cũng đang nỗ lực một cách chân thành giống như tôi vậy. Nhưng tất cả đều vô ích, quê hương chúng tôi vẫn chìm trong vũng bùn thù hận, càng lúc càng lún sâu. Điều này đã khiến tôi mất đi lòng tin với nhân loại mà gia nhập tổ chức Tam Thể. Tuyệt vọng đã khiến tôi từ một người theo chủ nghĩa hoà bình trở thành phần tử cực đoan, đồng thời, có lẽ cũng do khoản quyên tặng khổng lồ của tôi với tổ chức, đã khiến tôi có thể trở thành nòng cốt của phe đồ bộ. Giờ đây, để tôi nói cho các vị biết, phe đồ bộ đã có cương lĩnh bí mật của riêng mình, đó chính là: loài người là giống vật xấu xa, văn minh nhân loại đã phạm tội ác tày trời với Trái đất, cần phải chịu trừng phạt vì việc đó. Mục tiêu cuối cùng của phe đồ bộ chính là cầu xin Chúa thi hành hình phạt thần thánh này: huỷ diệt toàn bộ loài người!”

“Cương lĩnh thực sự của phe đồ bộ đã là một bí mật công khai!” Có người kêu lên.

“Nhưng điều mà mọi người không biết là, cương lĩnh này không hề được phát triển từ cương lĩnh ban đầu, mà là mục tiêu đã được xác định ngay từ khi phe đồ bộ thành lập, là lý tưởng suốt đời của Evans! Hắn đã lừa gạt tổ chức, lừa gạt tất cả mọi người, kể cả Thủ lĩnh! Ngay từ thuở ban đầu, Evans đã nhắm đến mục tiêu này rồi, hắn ta đã biến phe đồ bộ trở thành một vương quốc khủng bố tạo nên bởi những kẻ theo chủ nghĩa bảo vệ môi trường cực đoan và những kẻ điên căm thù cả nhân loại!”

“Mãi về sau này tôi mới biết suy nghĩ chân thực của Evans.” Diệp Văn Khiết nói, “Mặc dù vậy, tôi vẫn cố gắng hàn gắn rạn nứt, để tổ chức Tam Thể Địa Cầu trở thành một chỉnh thể, nhưng phe đồ bộ đã làm ra một số sự việc khác, khiến cho những cố gắng này trở thành điều bất khả.”

Phan Hàn nói: “Thủ lĩnh, phe đồ bộ là lực lượng nòng cốt của tổ chức Tam Thể Địa Cầu, không có chúng tôi thì sẽ không thể có phong trào Tam Thể trên địa cầu!”

“Nhưng đây không phải lý do để các người lũng đoạn thông tin giữa tổ chức và Chúa!”

“Căn cứ Hồng Ngạn 2 là do chúng tôi xây dựng, đương nhiên phải do chúng tôi vận hành!”

“Phe đồ bộ đã lợi dụng điều kiện này để phản bội tổ chức, không thể tha thứ được: các người đã chặn lại thông tin Chúa gửi đến cho tổ chức, những

gì các người truyền đạt lại cho tổ chức, chỉ là một phần cực nhỏ của thông tin thu nhận được, hơn nữa đã bị xuyên tạc bóp méo. Các người còn thông qua căn cứ Hồng Ngạn 2, chuyển đến Chúa rất nhiều thông tin chưa được tổ chức xét duyệt.”

Bầu không khí im lặng nặng nề phủ xuống hội trường tựa như một vật thể khổng khiếp, khiến da đầu Uông Diêu ngứa ran. Phan Hàn không trả lời, về mặt anh ta trở nên bình thản, tựa hồ như đang nói: Được rồi, rốt cuộc thì cũng xảy ra rồi.

“Có rất nhiều chứng cứ về sự phản bội của phe đồ bộ, đồng chí Thân Ngọc Phi là một trong những người cung cấp bằng chứng đó, cô ấy từng là nòng cốt của phe đồ bộ, nhưng sâu trong nội tâm cô ấy lại là một phần tử kiên định của phe cứu thế, về sau các người mới phát hiện ra điều này. Cô ấy đã biết quá nhiều nên lần này Evans phái anh đi, là muốn giết hai người chứ không phải chỉ có một.”

Phan Hàn đưa mắt nhìn xung quanh, rõ ràng đang nhanh chóng đánh giá tình thế, song động tác của anh ta không qua được mắt Diệp Văn Khiết.

“Anh có thể thấy rõ, hầu hết người tham dự buổi họp này là đồng chí thuộc phe cứu thế, chỉ có một số ít thành viên phe đồ bộ, tôi tin rằng họ sẽ đứng về phía tổ chức, nhưng những kẻ như anh và Evans thì đã không thể cứu vãn được nữa. Để duy trì cương lĩnh và lý tưởng của tổ chức Tam Thế Địa Cầu, chúng tôi sẽ triệt để giải quyết vấn đề phe đồ bộ các người.”

Sự im lặng lại một lần nữa bao trùm tất cả.

Hai ba phút sau, một trong số vệ sĩ của Diệp Văn Khiết, một thiếu nữ xinh đẹp có thân hình mảnh mai nõn miêng nở một nụ cười khiến người ta mê mẩn, nụ cười ấy thật thu hút, bao ánh mắt đổ dồn về phía cô. Cô gái uyển chuyển đi về phía Phan Hàn.

Sắc mặt Phan Hàn tái mét, một tay thọc vào áo ngoài trước ngực, nhưng cô gái đã xông tới như một tia chớp, người bên cạnh còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra, cô đã dùng cánh tay ngọc ngà mềm mại trông như sợi dây leo kẹp chặt cổ Phan Hàn, tay kia đặt lên đỉnh đầu anh ta, dùng sức mạnh tưởng chừng không thể có ở cô, cùng góc độ vận sức cực kỳ khéo léo, thành thạo xoay cái đầu của Phan Hàn đi một trăm tám mươi độ. Trong bầu không khí tĩnh lặng, tiếng xương cổ bị vặn gãy răng rắc nghe rõ mồn một. Hai tay cô gái đồng thời buông ra thật nhanh, như thể cái đầu đó đang nóng giãy lên.

Phan Hàn ngã gục xuống đất, khẩu súng lục đã giết chết Thân Ngọc Phi trượt xuống gầm bàn. Thân hình anh ta vẫn đang co giật, hai mắt lồi ra, lưỡi thè thật dài, nhưng cái đầu lâu lại không nhúc nhích chút nào, tựa như nó chưa từng thuộc về thân thể ấy. Vài người kéo Phan Hàn đi, máu từ miệng anh ta ộc ra tạo thành một vệt dài trên mặt đất.

“Ồ, Tiểu Uông cũng đến rồi, chào cậu.” Ánh mắt Diệp Văn Khiết dừng lại ở Uông Diêu, thân thiết mỉm cười và gật gật đầu với anh, sau đó nói với những người khác: “Đây là viện sĩ của Viện hàn lâm khoa học quốc gia, thầy giáo Uông Diêu, bạn của tôi, cậu ấy nghiên cứu vật liệu nano, là kỹ thuật mà Chúa muốn tiêu diệt đầu tiên ở địa cầu.”

Không ai buồn nhìn Uông Diêu, Uông Diêu cũng không còn sức biểu lộ bất cứ thái độ gì, anh vô thức đưa một tay kéo lấy vạt áo người bên cạnh để có thể đứng vững, nhưng người đó đã nhẹ nhàng hất tay anh ra.

Diệp Văn Khiết nói: “Tiểu Uông à, tiếp theo lần trước, tôi sẽ kể tiếp cho cậu nghe câu chuyện về Hồng Ngạn nhé, các đồng chí cũng nghe đi, không lãng phí thời gian đâu, vào thời khắc quan trọng này, chúng ta cần nhìn lại quá trình của tổ chức một chút.”

“Chuyện về Hồng Ngạn... vẫn chưa kể hết sao?” Uông Diêu ngẩn người ra hỏi.

Diệp Văn Khiết chậm rãi bước tới trước mô hình Tam Thể, mê mẩn nhìn những quả cầu bạc đang bay lượn, ánh tà dương xuyên qua cửa sổ vỡ chiếu lên mô hình ấy, những quả cầu bạc hắt ánh sáng lên khắp người vị thủ lĩnh quân phản loạn khó tin này, trông như một ngọn lửa.

“Chưa hết, vừa mới bắt đầu.” Diệp Văn Khiết thấp giọng nói.

23. Hồng Ngạn phần 5

Từ khi vào căn cứ Hồng Ngạn, Diệp Văn Khiết đã không nghĩ đến việc có thể ra khỏi đó, sau khi biết được mục đích thực sự của công trình Hồng Ngạn (rất nhiều cán bộ trung, cao cấp trong căn cứ đều không biết thông tin tuyệt mật này), cô cũng cắt đứt luôn cả liên hệ về mặt tinh thần với thế giới bên ngoài, chỉ vùi đầu vào công việc. Từ đó trở đi, cô lại càng tiến sâu vào nhóm nòng cốt kỹ thuật của hệ thống Hồng Ngạn, bắt đầu đảm nhiệm những đề tài nghiên cứu tương đối quan trọng. Lôi Chí Thành vẫn luôn canh cánh trong lòng đối với sự tín nhiệm mà Dương Vệ Ninh dành cho Diệp Văn Khiết, nhưng anh ta vẫn rất sẵn lòng giao các đề tài nghiên cứu quan trọng cho cô. Bởi với thân phận của Diệp Văn Khiết, cô sẽ không có bất cứ quyền lợi nào đối với thành quả nghiên cứu của mình; mà trong căn cứ, chỉ có Lôi Chí Thành là xuất thân từ chuyên ngành vật lý thiên văn, lại còn là chính uỷ đi lên từ thành phần trí thức hiếm gặp thời bấy giờ; như vậy, thành quả và các luận văn của Diệp Văn Khiết cuối cùng đều bị anh ta chiếm đoạt, khiến anh ta trở thành điển hình vừa hồng vừa chuyên trong những cán bộ công tác chính trị của quân đội.

Nguyên nhân ban đầu để Diệp Văn Khiết vào căn cứ Hồng Ngạn, là bài báo khoa học muốn thử nghiệm xây dựng mô hình toán học của Mặt trời mà cô đăng trên tạp chí *Vật lý thiên văn* hồi còn làm nghiên cứu sinh. Kỳ thực, Mặt trời là một hệ thống vật lý còn đơn giản hơn Trái đất, chỉ do hai loại nguyên tố rất đơn giản là hydro và heli tạo thành, quá trình vật lý của nó tuy rằng rất dữ dội, nhưng lại hết sức đơn giản, chỉ là phản ứng nhiệt hạch của hydro và heli, vì vậy, có khả năng xây dựng một mô hình toán học để miêu tả một cách tương đối chuẩn xác về Mặt trời. Bài báo khoa học đó vốn là một thứ rất lý thuyết, nhưng Dương Vệ Ninh và Lôi Chí Thành lại nhìn ra ở đó hy vọng giải quyết được một vấn đề khó về mặt kỹ thuật của hệ thống giám thính Hồng Ngạn.

Vấn đề nhiều tín hiệu khi giao hội với Mặt trời luôn gây khó khăn cho công tác giám thính của Hồng Ngạn. Danh từ này mượn từ thuật ngữ của ngành thông tấn vệ tinh vừa mới xuất hiện, nghĩa là Trái đất, vệ tinh và Mặt trời nằm trên cùng một đường thẳng, Mặt trời nằm sau làm nền cho vệ tinh khi nhìn từ ăng ten trên mặt đất, mà Mặt trời lại là một nguồn phát xạ điện từ khổng lồ, lúc này vi sóng từ vệ tinh phát xuống mặt đất sẽ bị bức xạ điện từ của Mặt trời gây nhiễu nghiêm trọng, vấn đề này về sau mãi đến thế kỷ 21

cũng không thể giải quyết được. Vấn đề gây nhiễu tín hiệu mà hệ thống Hồng Ngạn gặp phải cũng tương tự, chỉ khác ở chỗ nguồn gây nhiễu (Mặt trời) nằm ở giữa nguồn phát xạ (ngoài vũ trụ) và thiết bị tiếp nhận. So với thông tấn vệ tinh, thời gian bị gây nhiễu của Hồng Ngạn nhiều hơn, cũng nghiêm trọng hơn. Trên thực tế, hệ thống Hồng Ngạn lại còn thu nhỏ rất nhiều so với thiết kế, hệ thống giám thính và phát xạ dùng chung một ăng ten, điều này khiến cho thời gian giám thính tương đối quý báu, vấn đề nhiễu tín hiệu vì Mặt trời cũng trở thành một vấn đề nghiêm trọng.

Suy nghĩ của Dương Vệ Ninh và Lôi Chí Thành rất đơn giản: tìm ra được quy luật và đặc điểm phổ tần số của sóng điện từ do Mặt trời phát xạ thuộc dải sóng mà họ giám sát, rồi dùng bộ lọc kỹ thuật số lọc nó đi là có thể loại trừ nhiễu. Hai người họ đều là chuyên gia kỹ thuật, ở cái thời người ngoài ngành lãnh đạo người trong ngành này, đây đã là điều cực kỳ hiếm có và đáng quý. Nhưng Dương Vệ Ninh không nghiên cứu vật lý thiên văn, Lôi Chí Thành thì lại đi theo con đường công tác chính trị, không thể nào am hiểu quá sâu về mặt chuyên môn. Kỳ thực, bức xạ điện từ Mặt trời chỉ ổn định trong dải sóng từ tử ngoại cho đến trung hồng ngoại, bao gồm cả ánh sáng nhìn thấy được, còn trên những dải sóng khác, bức xạ của nó luôn hỗn loạn bất định. Diệp Văn Khiết thoát đầu đã sáng suốt chỉ rõ điểm này trong báo cáo nghiên cứu đầu tiên: trong thời kỳ Mặt trời hoạt động bùng phát dữ dội như khi xuất hiện vết đen, tai lửa, phun trào nhật hoa thì không thể loại trừ tác nhân gây nhiễu. Vì vậy, đối tượng nghiên cứu chỉ giới hạn trong bức xạ điện từ thuộc dải sóng mà Hồng Ngạn giám sát khi Mặt trời hoạt động bình thường mà thôi.

Điều kiện nghiên cứu trong căn cứ cũng rất tốt, phòng Tài liệu có thể tùy theo nội dung đề tài nghiên cứu mà chuyển đến các tài liệu thiên văn tương đối đầy đủ, còn cả những tập san khoa học Âu Mỹ rất cập nhật nữa, trong thời đại đó, đây là việc không dễ dàng gì. Diệp Văn Khiết còn có thể thông qua mạng lưới của quân đội liên hệ với hai đơn vị nghiên cứu về Mặt trời ở Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc, có được số liệu quan trắc thời gian thực của họ qua fax.

Nghiên cứu của Diệp Văn Khiết kéo dài nửa năm, hầu như không thấy bất cứ hy vọng thành công nào. Cô nhanh chóng nhận ra, trong phạm vi tần số quan trắc của Hồng Ngạn, bức xạ Mặt trời biến ảo khôn lường. Thông qua phân tích một lượng lớn số liệu quan trắc, Diệp Văn Khiết phát hiện ra một điểm thần bí khiến cô hoang mang không hiểu nổi: có lúc, một dải tần bức xạ xảy ra đột biến nhưng hoạt động ở bề mặt Mặt trời lại yên ả như thường,

số liệu của hơn 1000 lần quan trắc đều chứng thực điều này. Cô không sao giải thích được. Bức xạ dải tần sóng ngắn và vi sóng không thể nào đến từ lõi Mặt trời, xuyên thấu qua lớp ngoài dày mấy trăm nghìn kiômét của nó, mà chỉ có thể sinh ra từ hoạt động bề mặt của Mặt trời, khi xảy ra đột biến, lẽ ra có thể quan trắc được những hoạt động đó. Nếu Mặt trời không có hoạt động tương ứng, vậy thì đột biến của bức xạ trong dải tần hẹp này do thứ gì gây ra? Chuyện này khiến cô càng nghĩ càng cảm thấy thần bí.

Nghiên cứu đã đi vào ngõ cụt, Diệp Văn Khiết quyết định bỏ cuộc. Trong bản báo cáo cuối cùng, cô thừa nhận mình không thể làm gì hơn. Chuyện này hẳn cũng dễ ăn dễ nói, những nghiên cứu tương tự của mấy đơn vị thuộc Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc và trường đại học mà phía quân đội uỷ thác đều kết thúc bằng thất bại, Dương Vệ Ninh chẳng qua chỉ muốn tranh thủ tài hoa hơn người của Diệp Văn Khiết thử thêm một lần nữa mà thôi. Suy nghĩ thực sự của Lôi Chí Thành thì còn đơn giản hơn, anh ta chỉ muốn luận văn của Diệp Văn Khiết. Hạng mục nghiên cứu này có tính lý thuyết rất cao, càng có thể bộc lộ trình độ và vị thế của anh ta. Hiện nay, làn sóng điên cuồng trong xã hội đã dần dần lắng xuống, yêu cầu đối với cán bộ cũng có ít nhiều thay đổi, người vững vàng về mặt chính trị, lại có kiến thức học thuật như anh ta cực kỳ hiếm hoi, tất nhiên là tiền đồ thênh thang rồi. Còn về vấn đề tín hiệu bị nhiễu có giải quyết được hay không, anh ta cũng chẳng quan tâm là mấy.

Nhưng Diệp Văn Khiết cuối cùng vẫn không nộp bản báo cáo đó lên, cô nghĩ rằng, nếu nghiên cứu kết thúc, việc thu thập tài liệu và đặt các tập san học thuật tiếng nước ngoài của phòng Tài liệu trong căn cứ sẽ bị đình chỉ, cô sẽ không thể nào tiếp xúc với các tài liệu vật lý thiên văn phong phú như trước nữa. Vì vậy, trên danh nghĩa, cô vẫn tiếp tục thực hiện hạng mục nghiên cứu này, thực tế là âm thầm xây dựng mô hình toán học cho Mặt trời của riêng mình.

Đêm đó, gian đọc sách lạnh lẽo của phòng Tài liệu như thường lệ chỉ có một mình Diệp Văn Khiết, trên chiếc bàn dài trước mặt cô bày ra một đồng tập san và tài liệu. Sau khi hoàn thành tính toán một ma trận phức tạp, cô xoa xoa bàn tay lạnh cứng, cầm tờ tạp chí *Vật lý thiên văn* số mới nhất lên, tuy tiện lật giở vài trang để cho đầu óc nghỉ ngơi, một bài báo khoa học về nghiên cứu Mộc tinh đã thu hút sự chú ý của cô, phần tóm tắt trọng điểm của bài báo như sau:

Trong tin ngắn “Nguồn phát xạ mạnh mới trong Hệ Mặt trời” ở số trước,

tiến sĩ Harry Peterson ở Đài thiên văn Núi Wilson đã công bố một loạt số liệu, đó là do trong quá trình quan trắc độ lắc trong chuyển động tự quay của Mộc tinh do lực hấp dẫn của hành tinh gây ra vào hai ngày 12 tháng 6 và 2 tháng 7, ông ta đã hai lần tình cờ kiểm tra và đo lường được bản thân Mộc tinh đang phát ra bức xạ điện từ mạnh mẽ, lần lượt kéo dài 81 giây và 76 giây, những số liệu này ghi lại phạm vi tần số và các tham số khác của bức xạ đó. Trong khoảng thời gian sóng vô tuyến bùng phát, quan sát được một số biến đổi của Vết Đỏ Lớn(*) trên bề mặt Mộc tinh, Peterson cũng đã miêu tả lại trong tin ngắn đó. Hiện tượng bùng phát sóng vô tuyến ở Mộc tinh đã gây rất nhiều hứng thú trong giới nghiên cứu hành tinh, bài viết của G. McKenzie số này cho rằng đây là dấu hiệu báo trước phản ứng nhiệt hạch trong lõi Mộc tinh khởi động; số sau sẽ đăng bài viết của Inoue Kumoseki, quy kết hiện tượng bùng phát sóng vô tuyến ở Mộc tinh về một cơ chế phức tạp hơn: sự chuyển động của các khối hydro kim loại(**) bên trong, đồng thời còn đưa ra mô hình toán học hoàn chỉnh.

(*) Vết Đỏ Lớn là một xoáy khí quyển hình bầu dục rất lớn, được quan sát thấy từ thế kỷ 17 và được coi là một đặc trưng cố định trong khí quyển sao Mộc.

(**) Hydro lỏng nén thành hydro kim loại, có tính dẫn điện và là tác nhân tạo ra từ trường.

Diệp Văn Khiết nhớ rất rõ hai mốc thời gian này, lúc đó, hệ thống giám thính Hồng Ngạn đã bị nhiễu tín hiệu nghiêm trọng. Cô kiểm tra lại nhật ký vận hành, xác nhận trí nhớ của mình, chỉ là thời gian nhiễu tín hiệu do giao hội với Mặt trời chậm hơn thời gian bức xạ điện từ từ Mộc tinh đến Trái đất 16 phút 40 giây, mấu chốt là ở chỗ 16 phút 40 giây này! Diệp Văn Khiết cố kiểm chế nhịp tim đập dồn dập, nhờ nhân viên phụ trách trong phòng Tài liệu liên lạc với Đài thiên văn quốc gia, lấy được toạ độ vị trí của Mộc tinh và Trái đất vào hai thời điểm đó. Cô vẽ ra một hình tam giác lớn trên bảng đen, ba đỉnh lần lượt là Mặt trời, Trái đất và Mộc tinh. Cô lần lượt ghi khoảng cách lên ba cạnh tam giác, ghi hai thời gian lên chỗ đỉnh tam giác biểu thị cho Trái đất. Từ khoảng cách từ Mộc tinh đến Trái đất, có thể tính ra thời gian để bức xạ điện từ trực tiếp phát từ Mộc tinh đến Trái đất, kế đó cô lại tính ra thời gian bức xạ điện từ từ Mộc tinh đến Mặt trời, rồi từ Mặt trời đến Trái đất, hai khoảng thời gian này chênh lệch nhau 16 phút 42 giây!

Diệp Văn Khiết giờ lại mô hình toán học mô tả cấu trúc Mặt trời mà trước đó mình đã thực hiện, thử tìm kiếm chút manh mối trên lý thuyết. Ánh mắt

cô nhanh chóng dán chặt vào một thứ gọi là “mặt gương năng lượng” bên trong tầng bức xạ Mặt trời. Năng lượng phát ra từ các phản ứng ở lõi Mặt trời thoát đầu bắn ra dưới dạng tia gamma cao năng lượng, tầng bức xạ hấp thu những hạt năng lượng này, rồi phát xạ tiếp để thực hiện việc truyền năng lượng; trải qua quá trình dài đằng đẳng vô số lần hấp thu rồi lại phát xạ (một photon muốn thoát ra khỏi Mặt trời có thể cần đến 1000 năm), tia gamma năng lượng cao lần lượt giảm thành tia X, tia cực tử ngoại, tia tử ngoại rồi dần dần biến thành ánh sáng nhìn thấy được và các loại bức xạ khác. Trong ngành nghiên cứu về Mặt trời, đây là những nội dung đã được chứng minh từ lâu. Mô hình toán học của Diệp Văn Khiết xuất hiện một kết quả mới, đó là: giữa sự chuyển đổi qua các bức xạ tần số khác nhau, có rất nhiều mặt biên rõ rệt, từ trong ra ngoài tầng bức xạ, mỗi lần vượt qua một mặt biên, tần số bức xạ sẽ hạ xuống một cấp, điều này hơi khác với quan điểm truyền thống cho rằng tần số ở tầng bức xạ thay đổi dần dần. Tính toán cho thấy, mặt biên này sẽ phản xạ các tia đến ở bên có tần số thấp, vì vậy cô đã nghĩ ra cái tên “mặt gương năng lượng”.

Diệp Văn Khiết đã từng nghiên cứu một cách tỉ mỉ những lớp màng mỏng này trôi nổi bất định giữa biển plasma của Mặt trời, cô phát hiện, thứ này chỉ có thể xuất hiện trong lòng biển có mật độ năng lượng cao bên trong các ngôi sao, có rất nhiều tính chất kỳ diệu, khó tin nhất là nó có đặc tính “phản xạ tăng công suất”, mà đặc tính này dường như lại có liên quan đến bí ẩn về bức xạ điện từ của Mặt trời. Nhưng đặc tính này quá đổi ly kỳ, khó lòng chứng thực được, bản thân Diệp Văn Khiết cũng khó mà tin nổi, thậm chí còn có khả năng đây là do một số sai sót trong những tính toán vốn phức tạp đến đó khiến người ta phải xây xẩm mặt mày.

Lúc này, Diệp Văn Khiết đã sơ bộ chứng thực được những suy đoán của mình về phản xạ tăng công suất của mặt gương năng lượng bên trong Mặt trời: mặt gương năng lượng không chỉ phản xạ lại bức xạ điện từ ở bên có tần số thấp hơn, mà còn khuếch đại nó lên! Những đột biến thần bí ở dải tần hẹp quan trắc được trước đó, kỳ thực là do kết quả của việc bức xạ từ vũ trụ bị khuếch đại lên, vì vậy trên bề mặt Mặt trời không quan sát thấy bất cứ hoạt động nào tương ứng.

Rất có khả năng, lần này, Mặt trời nhận được bức xạ điện từ của Mộc tinh rồi lại phản xạ nó ra, chỉ có điều, cường độ đã tăng lên gần một trăm triệu lần! Trái đất đã lần lượt nhận được hai đợt bức xạ này với độ trễ thời gian là 16 phút 42 giây.

Mặt trời là một cỗ máy khuếch đại sóng điện từ!

Ở đây lại xuất hiện một vấn đề: Mặt trời lúc nào cũng nhận bức xạ điện từ từ vũ trụ, kể cả sóng vô tuyến điện từ Trái đất, tại sao nó chỉ khuếch đại một phần trong số đó mà thôi? Nguyên nhân rất rõ ràng: ngoài việc bản thân mặt gương năng lượng đã có tính chọn lọc đối với tần số được nó phản xạ, nguyên nhân chủ yếu là do tác dụng che chắn của tầng đối lưu Mặt trời. Tầng đối lưu không ngừng sôi sục nằm bên trên tầng bức xạ, là tầng chất lỏng ở ngoài cùng Mặt trời. Sóng điện từ từ vũ trụ trước tiên phải xuyên qua được tầng đối lưu mới có thể đến với mặt gương năng lượng ở tầng bức xạ, để được khuếch đại, phản xạ ra ngoài. Để đạt được điều đó, công suất của sóng điện từ bắn vào cần phải vượt qua một trị số tuyệt đối, đại đa số sóng vô tuyến điện trên Trái đất đều thấp hơn trị số tuyệt đối này rất nhiều, nhưng bức xạ điện từ của Mộc tinh đã vượt qua nó...

Công suất phát xạ lớn nhất của Hồng Ngạn cũng vượt qua trị số tuyệt đối này!

Vấn đề nhiều tín hiệu do giao hội với Mặt trời vẫn chưa được giải quyết, nhưng một khả năng khiến người ta phải kích động đã xuất hiện: loài người có thể coi Mặt trời như một ăng ten siêu cấp, thông qua nó để phát sóng điện từ vào vũ trụ, sóng này sẽ được phát đi với năng lượng cấp ngôi sao, công suất của nó còn cao gấp trăm triệu lần so với toàn bộ công suất phát xạ mà Trái đất có thể sử dụng.

Văn minh Trái đất có thể tiến hành phát xạ sóng điện từ với cấp độ tương đương nền văn minh cấp II.

Bước tiếp theo, cần phải đối chiếu đồ thị sóng của hai lần Mộc tinh phát ra bức xạ điện từ và đồ thị sóng khi Hồng Ngạn bị nhiễu tín hiệu do giao hội với Mặt trời, nếu khớp nhau, suy đoán này của cô có thể chứng thực thêm một bước nữa.

Diệp Văn Khiết đề xuất yêu cầu với lãnh đạo, muốn liên lạc với Harry Peterson, lấy được bản ghi đồ thị sóng của hai lần Mộc tinh bùng phát bức xạ điện từ. Đây không phải việc dễ dàng, không có kênh nào để thông qua, lại còn vô số thủ tục phải làm ở các ban các ngành, sai sót một chút là bị nghi ngờ cấu kết tư thông với nước ngoài ngay, Diệp Văn Khiết đành phải đợi.

Nhưng vẫn còn một phương pháp chứng thực trực tiếp hơn: sử dụng hệ

thông Hồng Ngạn trực tiếp phát xạ sóng điện từ về phía Mặt trời với công suất cao hơn trị số tuyệt đối đó.

Diệp Văn Khiết đi tìm lãnh đạo, đề bạt yêu cầu này, nhưng không dám nói thẳng ra suy nghĩ của mình, cách nghĩ ấy quá mơ hồ, chắc chắn sẽ bị phủ quyết, cô chỉ nói đây là một thí nghiệm tiến hành để nghiên cứu Mặt trời, biến hệ thống phát xạ Hồng Ngạn thành radar thám trặc Mặt trời, sử dụng sóng phản xạ lại để phân tích một số thông tin phản ánh bức xạ điện từ của Mặt trời. Lôi Chí Thành và Dương Vệ Ninh đều có nền tảng kỹ thuật rất sâu, muốn gạt bọn họ không phải việc dễ, nhưng thí nghiệm mà Diệp Văn Khiết nhắc đến quả thực đã có tiền lệ trong công tác nghiên cứu Mặt trời ở phương Tây. Thực tế, trên phương diện kỹ thuật, việc này so với việc thám trặc bằng radar đối với các hành tinh đất đá(*) mà họ đang tiến hành còn đơn giản hơn.

() Hành tinh đất đá là những hành tinh như Trái đất, sao Kim, sao Hoả... có bề mặt cứng, chắc, chứa nhiều kim loại nặng, phân biệt với hành tinh khí khổng lồ chứa chủ yếu hydro và heli như sao Mộc, sao Thổ, và hành tinh băng khổng lồ chứa chủ yếu ôxy, cacbon, nitơ và lưu huỳnh, như sao Thiên vương và Hải vương.*

“Diệp Văn Khiết à, càng lúc cô lại càng đi quá giới hạn rồi đó, đề tài của cô cứ nghiên cứu về mặt lý thuyết là được rồi, có cần thiết phải làm lớn như thế không?” Lôi Chí Thành lắc đầu nói.

“Thưa chính uỷ, có thể sẽ có phát hiện lớn. Thực nghiệm là điều cần thiết, chỉ một lần này thôi, được không?” Diệp Văn Khiết khò sở nài xin.

Dương Vệ Ninh nói: “Chính uỷ Lôi, hay là làm một lần đi? Về mặt thao tác hình như cũng không có khó khăn gì nhiều, sau khi phát xạ, sóng dội cần...”

“Mười chín phút đúng không?” Lôi Chí Thành nói.

“Như vậy hệ thống Hồng Ngạn vừa khéo có đủ thời gian để chuyển sang trạng thái thu nhận tín hiệu.”

Lôi Chí Thành lại lắc đầu, “Tôi biết về mặt kỹ thuật và lượng công việc phải làm đều chẳng đáng là gì cả, nhưng... chắc, kỹ sư trưởng Dương, thứ mà anh thiếu chính là sự nhạy cảm này đây... phát sóng điện từ siêu mạnh lên Mặt trời, anh đã nghĩ đến hàm nghĩa chính trị của thí nghiệm này chưa hả?”

Dương Vệ Ninh và Diệp Văn Khiết nhất thời đều trợn mắt há hốc miệng ra, không phải họ cảm thấy lý do này hoang đường, mà ngược lại, lại cảm thấy sợ hãi vì mình đã không nghĩ đến nó. Những năm ấy, lý giải về chính trị đối với hết thảy mọi sự vật đều đã đạt đến mức độ cực kỳ hoang đường, sau khi Diệp Văn Khiết nộp lên báo cáo nghiên cứu, Lôi Chí Thành phải đọc duyệt thật cẩn thận, nhiều lần cân nhắc sửa chữa những thuật ngữ liên quan đến Mặt trời, những từ như “vết đen trên Mặt trời” hay tương tự đều không thể xuất hiện(*). Thí nghiệm phát xạ sóng điện từ siêu mạnh về phía Mặt trời tất nhiên có thể đưa ra một nghìn một vạn lời giải thích tích cực, nhưng chỉ cần có một lời giải thích tiêu cực thôi, là có thể sẽ có người bị đại họa ập xuống đầu ngay tức khắc. Lý do từ chối thực hiện thí nghiệm này của Lôi Chí Thành quả thực không thể nào lay chuyển.

() Trong thời Cách mạng văn hoá, Mao Chủ tịch thường được ví như Mặt trời.*

Song Diệp Văn Khiết không bỏ cuộc, thực ra chỉ cần mạo hiểm một chút là có thể dễ dàng thực hiện việc này. Thiết bị phát xạ của hệ thống Hồng Ngạn có công suất siêu lớn, toàn bộ đều sử dụng linh kiện sản xuất trong nước thời kỳ Cách mạng văn hoá, vì chất lượng không đạt tiêu chuẩn nên tỷ lệ xảy ra sự cố rất cao, không thể không cách mười lăm lần phát xạ lại phải kiểm tra đại tu toàn diện lại một lần, mỗi lần đại tu xong đều phải vận hành thử, những người tham gia vào việc phát xạ này rất ít, mục tiêu và các tham số phát xạ khác cũng tương đối tùy tiện.

Trong một lần trực ban, Diệp Văn Khiết được phân cho việc vận hành thử thường lệ sau khi đại tu, vì phát xạ thử đã lược bớt đi rất nhiều thao tác nên ở hiện trường ngoài Diệp Văn Khiết ra chỉ có năm người khác, trong đó có ba người là nhân viên thao tác biết rất ít về nguyên lý của thiết bị, ngoài ra, một kỹ thuật viên và một kỹ sư còn lại đã mệt lử người vì liên tục kiểm tra, đại tu thiết bị suốt hai ngày, tâm trí đều để tận đâu đâu. Trước tiên, Diệp Văn Khiết cài đặt cho công suất phát xạ vừa khéo nằm trên trị số tuyệt đối trong lý thuyết về phản xạ tăng công suất của Mặt trời (đây đã là công suất lớn nhất mà hệ thống phát xạ Hồng Ngạn có thể đạt được), tần số được cài đặt trên dải tần có nhiều khả năng được mặt gương năng lượng khuếch đại nhất, rồi lợi dụng danh nghĩa thử nghiệm tính năng cơ khí của ăng ten, nhắm nó vào vàng dương đã ngã về phía Tây, nội dung phát xạ vẫn giống như những lần phát xạ chính quy trước đây.

Đó là một buổi chiều mùa thu nắng ráo năm 1971, sau này, Diệp Văn Khiết nhiều lần nhớ lại thời khắc đó, cũng không có cảm giác gì đặc biệt, mà chỉ thấy nôn nao lo lắng, mong ngóng việc phát xạ nhanh chóng hoàn thành, một mặt là sợ bị những đồng nghiệp có mặt ở đó phát hiện, tuy rằng cô đã nghĩ sẵn lý do để biện bạch, nhưng tiến hành phát xạ thử nghiệm với công suất lớn nhất, tiêu hao thiết bị nhất đầu sao vẫn là việc không bình thường. Đồng thời, thiết bị định vị của hệ thống phát xạ Hồng Ngạn không thiết kế để nhắm vào Mặt trời, Diệp Văn Khiết dùng tay cũng cảm nhận được kính ngắm quang học đang nóng bừng lên, nếu bị hỏng thì phiền phức rất lớn. Mặt trời từ từ lặn xuống bên trời Tây, Diệp Văn Khiết không thể không dịch chuyển cần điều khiển bám theo, lúc này, cột ăng ten của Hồng Ngạn giống như một đài hoa hướng dương khổng lồ, chậm chậm chuyển động theo vàng dương đang lặn xuống. Khi đèn đỏ báo việc phát xạ đã hoàn thành, toàn thân cô đã ướt sũng mồ hôi. Ngoảnh đầu nhìn lại, ba nhân viên thao tác đang ở trên bục điều khiển lần lượt tắt thiết bị đi theo đúng sách hướng dẫn, tay kỹ sư thì ngồi trong góc phòng điều khiển uống nước, kỹ thuật viên thì đã dựa vào chiếc ghế dài ngủ thiếp từ lúc nào. Dầu cho sau này các nhà sử học và nhà văn miêu tả thế nào thì tình cảnh chân thực lúc đó đúng là chẳng có gì đặc biệt như vậy đâu.

Vừa hoàn thành phát xạ, Diệp Văn Khiết đã xông ra khỏi phòng điều khiển, chạy vào phòng làm việc của Dương Vệ Ninh, thở hồng hộc nói: “Nhanh lên, để cho điện đài vô tuyến của căn cứ tiếp sóng ở kênh 12.000 megahertz!”

“Tiếp cái gì hả?” Kỹ sư trưởng Dương Vệ Ninh kinh ngạc nhìn Diệp Văn Khiết đang mồ hôi rũ rượi, tóc ướt dính bết cả lên mặt, so với hệ thống Hồng Ngạn có khả năng bắt sóng cực nhạy, điện đài quân dụng của căn cứ bình thường dùng để liên lạc với thế giới bên ngoài chỉ là một món đồ chơi mà thôi.

“Có lẽ sẽ nhận được thứ gì đó, hệ thống Hồng Ngạn không đủ thời gian chuyển sang trạng thái tiếp sóng rồi!” Diệp Văn Khiết nói. Trong tình trạng bình thường, hệ thống Hồng Ngạn chỉ cần hơn 10 phút để làm nóng và chuyển đổi, nhưng lúc này hệ thống tiếp nhận tín hiệu cũng đang kiểm tra tu sửa, rất nhiều module bị tháo ra vẫn chưa lắp lại hoàn chỉnh, không thể vận hành trong thời gian ngắn được.

Dương Vệ Ninh nhìn Diệp Văn Khiết trong mấy giây, cầm điện thoại lên, dặn dò phòng thông tin cơ yếu làm theo lời cô. “Độ chính xác của điện đài

ấy, đại khái chỉ nhận được tín hiệu của người ngoài hành tinh trên mặt trăng thôi.”

“Tín hiệu đến từ Mặt trời.” Diệp Văn Khiết nói. Ngoài cửa sổ, phần rìa Mặt trời đã chạm đến đỉnh núi ở đường chân trời, đỏ rực như máu.

“Cô đã dùng hệ thống Hồng Ngạn phát tín hiệu về phía Mặt trời rồi hả?” Dương Vệ Ninh căng thẳng hỏi.

Diệp Văn Khiết gật đầu.

“Chuyện này đừng nói với người nào khác, không có lần sau, tuyệt đối không có lần sau đâu đấy!” Dương Vệ Ninh cảnh giác ngoảnh đầu ra cửa phòng, nói.

Diệp Văn Khiết lại gật đầu.

“Làm vậy có ý nghĩa gì đâu chứ, sóng dội lại nhất định là cực kỳ yếu ớt, ở rất xa khả năng tiếp sóng của điện đài loại bình thường này.”

“Không, nếu suy đoán của tôi là chính xác, chúng ta sẽ nhận được sóng dội cực mạnh, mạnh đến mức... khó lòng tưởng tượng nổi, chỉ cần công suất phát xạ vượt qua một trị số tuyệt đối, Mặt trời... sẽ có thể khuếch đại sóng điện từ lên gấp trăm triệu lần!”

Dương Vệ Ninh lại kinh ngạc tròn mắt nhìn Diệp Văn Khiết, nhưng cô chỉ trầm mặc không nói gì. Hai người lặng lẽ chờ đợi, Dương Vệ Ninh có thể nghe thấy rõ mồn một tiếng thở và tiếng tim Diệp Văn Khiết đang đập, anh không để ý lắm những lời cô vừa nói, chỉ là tình cảm chôn giấu bao nhiêu năm nay bỗng lại trào dâng trong tâm trí. Nhưng anh chỉ có thể kiềm chế bản thân, cùng cô chờ đợi. Hai mươi phút sau, Dương Vệ Ninh cầm điện thoại lên, yêu cầu chuyển máy đến phòng thông tin, hỏi hai ba câu đơn giản.

“Không nhận được gì cả.” Dương Vệ Ninh đặt điện thoại xuống.

Diệp Văn Khiết thở dài một hơi, hồi lâu sau mới khẽ gật đầu.

“Nhà thiên văn học người Mỹ kia hồi âm rồi.” Dương Vệ Ninh lấy ra một phong thư dày cộp đưa cho Diệp Văn Khiết, bên trên đóng đầy các loại dấu má của hải quan. Diệp Văn Khiết nôn nóng bóc thư, trước tiên đọc lướt một lượt thư của Harry Peterson, trong thư nói ông ta không ngờ ở Trung Quốc cũng có đồng nghiệp nghiên cứu môn điện từ học hành tinh này, hy vọng có

thể liên hệ và hợp tác nhiều hơn. Ông ta gửi đến hai tập tài liệu, trong đó ghi lại hoàn chỉnh đồ thị sóng của hai đợt bức xạ điện từ đến từ Mộc tinh. Đồ thị sóng rõ ràng là được sao chụp lại từ dải băng giấy ghi tín hiệu, phải ghép lại mới xem được, mà người Trung Quốc thời đó, hầu hết là chưa từng trông thấy máy photocopy bao giờ. Diệp Văn Khiết đem mấy chục tờ giấy in ghép thành hai hàng dài dưới sàn nhà, xếp được một nửa thì cô đã không còn bất cứ hy vọng nào nữa, cô đã quá quen thuộc với đồ thị sóng của hai lần nhiễu tín hiệu do giao hội với Mặt trời ấy, chắc chắn là không hề khớp với hai đồ thị sóng này.

Diệp Văn Khiết từ từ thu dọn hai xấp giấy in trên sàn lại. Dương Vệ Ninh ngồi xổm xuống giúp cô một tay, khi anh đưa xấp giấy trong tay cho cô gái mà anh đã thâm yêu sâu sắc, trông thấy cô lắc đầu mỉm cười, nụ cười thê lương ấy khiến trái tim anh run lên.

“Sao vậy?” Dương Vệ Ninh khẽ hỏi, không hề ý thức được rằng mình chưa bao giờ dịu giọng như vậy khi nói chuyện với cô.

“Chẳng có gì đâu, chỉ là một giấc mơ, vừa tỉnh lại mà thôi.” Diệp Văn Khiết nói xong lại cười cười, ôm lấy chồng giấy và lá thư ra khỏi phòng làm việc. Cô về chỗ ở của mình, lấy hộp cơm đi lên nhà ăn, bây giờ mới nhận ra chỉ còn lại bánh bao và dưa cải muối. Người ở nhà ăn còn bọc bọc bảo cô rằng sắp đóng cửa rồi, cô đành đem hộp cơm đi ra, tới trước vách đá kia, ngồi trên thảm cỏ mà gặm bánh bao lạnh ngắt.

Lúc này, Mặt trời đã xuống núi, cả dãy núi Đại Hưng An trông mù mịt hệt như cuộc sống của Diệp Văn Khiết, giữa sắc màu xám xịt ấy, giấc mơ lại trở nên rực rỡ sáng loà gấp bội. Nhưng giấc mơ rốt cuộc cũng sẽ mau chóng tỉnh lại, giống như vàng Mặt trời kia, dù rằng nó sẽ tiếp tục mọc lên, nhưng đã không còn mang theo niềm hy vọng mới nữa rồi. Lúc này, Diệp Văn Khiết chợt trông thấy nửa cuộc đời về sau của mình cũng chỉ có một màu xám xịt vô biên vô tận như thế. Cô nuốt nước mắt, lại mỉm cười, tiếp tục gặm cái bánh bao nguội ngắt.

Diệp Văn Khiết không hề biết, đúng lúc này, tiếng kêu đầu tiên có thể nghe thấy được mà nền văn minh địa cầu phát ra, đã lấy Mặt trời làm trung tâm, bay đi khắp vũ trụ với vận tốc ánh sáng. Sóng điện từ cực mạnh phát đi với công suất cấp độ ngôi sao tựa như đợt sóng triều cuồn cuộn, lúc này đã vượt qua quỹ đạo của Mộc tinh.

Lúc này, ở dải tần 12.000 megahertz, Mặt trời là ngôi sao sáng nhất trong hệ Ngân Hà.

24. Hồng Ngạn phần 6

Tám năm sau đó là khoảng thời gian bình lặng nhất trong cuộc đời Diệp Văn Khiết. Những hoảng loạn gây ra bởi trải nghiệm trong cuộc Cách mạng văn hoá đã dần dần lắng xuống, rốt cuộc cô cũng có thể phần nào thả lỏng tinh thần. Công trình Hồng Ngạn đã hoàn thành giai đoạn thực nghiệm và chạy tốt đả, tất cả dần dần đi vào quy củ, các vấn đề kỹ thuật cần phải giải quyết càng lúc càng ít đi, công việc và cuộc sống cũng đã trở nên có quy luật.

Sau khoảng thời gian bình tĩnh, những ký ức bấy lâu nay vẫn bị sự căng thẳng và nỗi sợ áp chế bắt đầu thức tỉnh, Diệp Văn Khiết phát hiện, nỗi đau thực sự chỉ vừa mới bắt đầu. Ký ức tựa như ác mộng như thể vô số mối lửa cháy bùng trở lại trong đồng tro tàn, càng cháy càng mạnh, thiêu đốt linh hồn cô. Với những người phụ nữ bình thường, có lẽ thời gian có thể làm những vết thương ấy dần khép miệng, xét cho cùng, những phụ nữ gặp cảnh ngộ giống như cô trong Cách mạng văn hoá quá nhiều, so với rất nhiều người trong số họ, cô đã xem như là người may mắn. Nhưng Diệp Văn Khiết là một phụ nữ làm khoa học, cô từ chối quên lãng, hơn nữa còn dùng con mắt lý tính nhìn thẳng vào những cuồng điên và cố chấp đã khiến cô tổn thương ấy.

Kỳ thực, những suy xét lý tính về mặt ác của con người của Diệp Văn Khiết đã bắt đầu từ cái ngày mà cô đọc được *Mùa xuân tĩnh lặng*. Cùng với quan hệ càng lúc càng thân thiết với Dương Vệ Ninh, Diệp Văn Khiết đã thông qua anh, lấy danh nghĩa là thu thập tài liệu kỹ thuật, mua về rất nhiều tác phẩm lịch sử và triết học kinh điển bằng tiếng nước ngoài, lịch sử nhân loại được tô điểm bằng những vết máu loang lổ khiến cô không rét mà run, đồng thời, tư tưởng trác việt của những nhà tư tưởng đó cũng đã dẫn dắt cô đi vào chốn bí ẩn nhất, cơ bản nhất của nhân tính.

Kỳ thực, ngay cả ở núi Radar tựa như một chốn đào nguyên cách biệt với thế giới bên ngoài này, sự phi lý tính và điên cuồng của loài người vẫn ngày ngày hiện lên trước mắt cô. Diệp Văn Khiết nhìn thấy, khu rừng già dưới chân núi mỗi ngày đều bị những đồng đội ngày trước của cô điên cuồng tàn phá, diện tích đất hoang càng ngày càng mở rộng, tựa như một phần của núi Đại Hưng An đã bị lột đi lớp da của nó vậy, khi những khu vực ấy nối liền thành một mảng, mấy khoảnh rừng may mắn còn sót lại bỗng trở thành thứ

bất bình thường. Ngọn lửa khai hoang bùng lên trên núi đồi trọc lóc, núi Radar trở thành chốn lánh nạn của lũ chim rừng chạy trốn khỏi biển lửa, khi ngọn lửa bùng lên, tiếng kêu thảm thiết của lũ chim trong căn cứ vang lên không dứt bên tai, lông vũ của chúng đều bị đốt cho cháy đen hết cả.

Ở thế giới bên ngoài xa xôi hơn, sự điên cuồng của loài người đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử văn minh. Khoảng thời gian ấy, cũng chính là thời kỳ mà Liên Xô và Mỹ đang tranh hùng kịch liệt, trong những giếng phóng tên lửa nhiều không đếm xuể phân bố trên cả hai đại lục, trên những con tàu ngầm hạt nhân chiến lược ẩn náu dưới lòng biển sâu như những bóng ma, những vũ khí hạt nhân có thể huỷ diệt địa cầu mấy chục lần chỉ cần một cái chạm nhẹ là sẽ bùng phát. Chỉ riêng lượng đầu đạn hạt nhân trên một chiếc tàu ngầm lớp Polaris hay Akula, là đã đủ huỷ diệt hơn trăm thành phố, lấy mạng mấy trăm triệu con người. Nhưng những người bình thường vẫn cười cười cho qua những chuyện này, tựa hồ chẳng hề liên quan gì đến họ vậy.

Là một nhà vật lý thiên văn, Diệp Văn Khiết hết sức mẫn cảm với vũ khí hạt nhân. Cô biết, đó là sức mạnh mà chỉ các sao mới có. Cô càng hiểu rõ hơn, trong vũ trụ còn có thứ sức mạnh đáng sợ hơn gấp bội, có lỗ đen, có phản vật chất, so với những sức mạnh ấy, bom nhiệt hạch chẳng qua chỉ là một cây nến dụi dàng. Nếu loài người có được một trong những sức mạnh ấy, thế giới này có thể sẽ bị hoá khí trong nháy mắt. Đối mặt với sự điên cuồng của nhân loại, lý trí chỉ là một thứ mềm yếu và bất lực.

Bốn năm sau khi vào căn cứ Hồng Ngạn, Diệp Văn Khiết cùng Dương Vệ Ninh lập gia đình. Dương Vệ Ninh thật lòng yêu thương Diệp Văn Khiết, vì tình yêu, anh đã từ bỏ tiền đồ của mình. Lúc này, thời kỳ dữ dội nhất của Cách mạng văn hoá đã trôi qua, hoàn cảnh chính trị đã tương đối hoà hoãn, Dương Vệ Ninh không đến nỗi vì cuộc hôn nhân của mình mà bị bức hại, nhưng vì đã lấy một người vợ bị chụp mũ phản tử phản cách mạng, anh bị coi là chưa trưởng thành về mặt chính trị, đánh mất chức vị kỹ sư trưởng. Anh và vợ có thể ở lại căn cứ địa như những kỹ thuật viên bình thường, cũng là vì công tác kỹ thuật không thể nào thiếu được bọn họ. Đối với Diệp Văn Khiết, cô đón nhận tình yêu của Dương Vệ Ninh chủ yếu là vì tâm lý muốn báo ân, trong thời khắc nguy nan nhất, nếu không phải anh đưa cô vào chốn tránh nạn cách biệt với thế gian này, có thể cô đã biến mất khỏi cõi đời từ lâu. Dương Vệ Ninh rất tài năng, có cả trình độ lẫn phong độ, không phải là người khiến cô chán ghét, nhưng trái tim cô đã như đóng tro tàn, thật sự rất khó bùng lên ngọn lửa tình yêu được nữa.

Những suy tư về bản chất loài người, khiến Diệp Văn Khiết rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Điều đầu tiên mà cô phải đối mặt chính là sự khuyết thiếu một mục tiêu để cống hiến, cô từng là một người theo chủ nghĩa lý tưởng, có nhu cầu đem tài hoa của mình ra cống hiến cho một mục tiêu vĩ đại, nhưng giờ cô lại phát hiện ra, tất cả những điều mình làm trước đây đều hoàn toàn vô nghĩa, sau này cũng chẳng thể nào có ý nghĩa gì để mà theo đuổi. Tâm thái này cứ thế phát triển khiến cô dần dần cảm thấy thế giới này thật xa lạ. Cô không thuộc về nơi này, cảm giác bơ vơ về mặt tinh thần ấy đã giày vò cô một cách tàn khốc, sau khi lập gia đình, tâm hồn cô lại càng không có nơi gửi gắm.

Ngày hôm đó, Diệp Văn Khiết trực ca đêm. Đây là thời khắc vắng vẻ tịch liêu nhất, giữa đêm khuya tĩnh lặng, vũ trụ bày ra trước kẻ lẳng nghe nó sự hoang vu mênh mang. Điều Diệp Văn Khiết không muốn nhìn thấy nhất, chính là đường gấp khúc chậm chậm chuyển động trên màn hình hiển thị, đó là hình ảnh thể hiện sóng điện từ vũ trụ mà hệ thống Hồng Ngạn thu nhận được, toàn những tạp âm vô nghĩa. Diệp Văn Khiết có cảm giác, đường gấp khúc dài vô hạn này chính là hình ảnh trừu tượng của vũ trụ, một đầu nối với quá khứ vô hạn, đầu kia nối với tương lai vô hạn, ở giữa chỉ có những gợn nhấp nhô ngẫu nhiên, chẳng có quy luật mà cũng chẳng có sự sống, những đỉnh sóng cao thấp xen kẽ nhau giống như vô số hạt cát kích cỡ lớn nhỏ, còn cả đường gấp khúc ấy thì như một sa mạc do tất cả những hạt cát ấy xếp thành hàng mà hình thành nên, hoang vắng cô tịch, dài đến độ khiến người ta không thể chịu đựng nổi. Người ta có thể men theo nó đi về phía trước, xa đến vô cùng vô tận, nhưng mãi mãi cũng không thể nào tìm được một chốn mà mình thuộc về.

Nhưng hôm nay, sau khi lướt mắt nhìn màn hình hiển thị sóng tín hiệu, Diệp Văn Khiết phát hiện ra có chút khác thường. Dù là người chuyên nghiệp cũng rất khó mà nhận ra đường đồ thị ấy có mang theo thông tin gì không chỉ bằng mắt thường, nhưng Diệp Văn Khiết đã quá quen thuộc với đường đồ thị thể hiện tạp âm vũ trụ rồi, đường đồ thị đang chuyển động trước mắt cô dường như đã có thêm thứ gì đó không thể tả được bằng lời, dường chỉ mỏng manh đang trôi lên sụt xuống ấy tựa hồ đã có linh hồn, cô dám khẳng định, sóng điện từ mà mình đang thấy đây đã được điều chế bởi một trí tuệ! Diệp Văn Khiết xông tới chỗ thiết bị đầu cuối của một máy chủ khác, xem xét phán đoán của máy tính về mức độ nhận biết được của nội dung đang thu nhận được, phát hiện mức độ nhận biết được này là AAAAA!! Trước đó, sóng điện từ vũ trụ mà Hồng Ngạn bắt được, chưa bao

giờ có mức độ nhận biết được quá cấp C, nếu đạt đến cấp A, khả năng bước sóng ấy bao hàm thông tin có trí tuệ đã lên đến trên 90%. Tình huống 5 chữ A liên tục như thế này, có nghĩa là thông tin nhận được sử dụng chính ngôn ngữ của thông tin mà Hồng Ngạn đã phát đi! Diệp Văn Khiết bật hệ thống phiên dịch Hồng Ngạn lên, phần mềm này có thể thực hiện việc giải mã phiên dịch các thông tin có độ nhận biết được trên cấp B, trong toàn bộ quá trình giám thính của hệ thống Hồng Ngạn, nó chưa từng được chính thức sử dụng lần nào. Theo như tình huống lúc vận hành thử nghiệm phần mềm, việc phiên dịch một đoạn mã có khả năng do một nguồn có trí tuệ gửi đến có thể mất chừng mấy ngày thậm chí là mấy tháng tính toán, kết quả cho ra quá nửa là phiên dịch thất bại. Nhưng lần này, văn bản gốc vừa được đưa vào, gần như không có thời gian gián cách, trên màn hình đã hiển thị thông báo phiên dịch hoàn tất. Diệp Văn Khiết bật văn bản kết quả, đây là lần đầu tiên loài người đọc được thông tin đến từ một thế giới khác trong vũ trụ, nội dung của nó nằm ngoài sức tưởng tượng của tất cả mọi người, đó là một lời cảnh báo được lặp đi lặp lại ba lần:

“Đừng trả lời!”

“Đừng trả lời!!”

“Đừng trả lời!!!”

Trong cảm giác kích động và mê hoặc đến nỗi khiến cô choáng váng, Diệp Văn Khiết tiếp tục phiên dịch đoạn thông tin thứ hai:

Thế giới này đã nhận được thông tin của các người.

Ta là một người theo chủ nghĩa hoà bình ở thế giới này, may mắn cho nền văn minh của các người là ta nhận được thông tin này đầu tiên. Cảnh cáo các người: Đừng trả lời! Đừng trả lời!! Đừng trả lời!!!

Phương hướng của các người có hàng nghìn vạn ngôi sao, chỉ cần không trả lời, thế giới này sẽ không thể nào định vị được nguồn phát ra thông tin.

Nếu trả lời, nguồn phát xạ sẽ bị định vị, hệ hành tinh của các người sẽ bị xâm chiếm, thế giới của các người sẽ bị chiếm lĩnh!

Đừng trả lời! Đừng trả lời!! Đừng trả lời!!!

Nhìn hàng chữ nhấp nháy màu xanh lục trên màn hình hiển thị, Diệp Văn Khiết đã không thể nào bình tĩnh suy nghĩ được nữa, trí tuệ bị cảm giác kích

động và run rẩy chi phối, cô chỉ có thể lý giải sự thực rằng: hiện tại cách thời điểm cô phát đi thông tin về phía Mặt trời chưa đầy chín năm, vậy thì nguồn phát xạ của thông tin này chỉ cách Trái đất chừng bốn năm ánh sáng, nó chỉ có thể đến từ thiên hà cách chúng ta gần nhất: Ba ngôi sao sáng nhất của chòm Centaurus!

Vũ trụ không hoang vắng, vũ trụ không trống trải, vũ trụ tràn đầy sự sống! Loài người hướng ánh mắt ra tận cùng vũ trụ, nhưng đâu có thể ngờ, ở ngôi sao gần họ nhất, lại tồn tại sự sống có trí tuệ!

Diệp Văn Khiết nhìn màn hình hiển thị đồ thị sóng điện từ, thông tin vẫn ùn ùn từ vũ trụ tràn vào ăng ten của Hồng Ngạn, cô bật một đầu nối khác, khởi động chức năng phiên dịch thời gian thực, thông tin nhận được lập tức hiển thị lên màn hình. Trong bốn tiếng đồng hồ sau đó, Diệp Văn Khiết đã biết đến sự tồn tại của thế giới Tam Thể, biết đến nền văn minh hết lần này đến lần khác tái sinh từ trong biển lửa ấy, cũng biết về ý định muốn di dân trong vũ trụ của bọn họ.

Hơn bốn giờ sáng, thông tin đến từ chòm sao Centaurus đã kết thúc, hệ thống giải mã phiên dịch bắt đầu vận hành một cách vô ích, không ngừng phát ra tín hiệu thất bại, mọi thứ mà hệ thống giám thính Hồng Ngạn nghe được, lại chỉ là những tạp âm của vũ trụ hoang vu.

Nhưng Diệp Văn Khiết có thể khẳng định, tất cả những gì vừa diễn ra không phải là mơ.

Mặt trời đích thực là một chiếc ăng ten siêu cấp, nhưng trong thử nghiệm tám năm trước tại sao lại không nhận được sóng phản xạ, tại sao đồ thị sóng của bức xạ Mộc tinh và bức xạ Mặt trời về sau lại không khớp nhau? Sau đó, Diệp Văn Khiết đã nghĩ ra rất nhiều nguyên nhân, rất có khả năng, điện đài của căn cứ không thể nhận được sóng điện từ trên dải tần số đó, hoặc rất có thể nhận được rồi thấy chỉ là một mớ tạp âm, rồi coi như không nhận được gì cả. Còn câu hỏi thứ hai, rất có thể là vì đồng thời với việc khuếch đại sóng điện từ, Mặt trời còn chồng thêm vào một sóng khác, sóng này có đồ thị tuần hoàn, có thể dễ dàng loại bỏ nhờ hệ thống phiên dịch thông tin từ nền văn minh ngoài Trái đất, nhưng khi nhìn bằng mắt thường, đồ thị sóng của bức xạ từ Mộc tinh và Mặt trời là hoàn toàn khác nhau. Điểm này về sau đã được chứng thực, Mặt trời đã chồng thêm một sóng hình sin lên.

Cô cảnh giác đưa mắt nhìn xung quanh. Trong phòng máy chủ còn ba

người khác tham gia trực ban, trong đó hai người đang nói chuyện trong góc phòng, một người ngủ gật trước thiết bị đầu cuối, còn ở bộ phận xử lý thông tin của hệ thống giám thính, thiết bị đầu cuối có thể kiểm tra độ nhận biết được của thông tin tiếp nhận và khởi động hệ thống phiên dịch chỉ có hai chiếc ở trước mặt cô. Cô lặng lẽ thao tác thật nhanh, chuyển toàn bộ thông tin nhận được vào một thư mục ẩn được bảo mật nhiều lớp, rồi dùng một đoạn tạp âm thu được năm ngoái thay thế nội dung của năm giờ đồng hồ vừa rồi.

Sau đó, thông qua thiết bị đầu cuối, cô nhập một đoạn thông tin ngắn vào bộ nhớ đệm của hệ thống phát xạ Hồng Ngạn.

Diệp Văn Khiết đứng dậy bước ra ngoài cửa phòng điều khiển hệ thống giám thính, một cơn gió lạnh thốc vào gương mặt nóng bừng của cô, ánh ban mai ló ra phía trời Đông, cô men theo con đường rải đá lờ mờ sáng dưới ánh dương buổi sớm, đi về phía phòng điều khiển hệ thống phát xạ, phía trên cô, bàn tay khổng lồ của cột ăng ten Hồng Ngạn lặng lẽ xoè ra về phía vũ trụ. Năng ban mai hắt bóng người lính canh đứng ngoài cửa, giống như mọi lần, lúc Diệp Văn Khiết đi vào, họ chẳng hề để ý. Phòng điều khiển hệ thống phát xạ tối hơn phòng giám thính nhiều, Diệp Văn Khiết đi xuyên qua các dãy tủ máy, thẳng đến bàn điều khiển, thành thạo bật lên mười mấy công tắc, khởi động quá trình làm nóng hệ thống phát xạ. Hai nhân viên trực ban ngồi bên cạnh bàn điều khiển ngẩng đầu lên nhìn cô bằng ánh mắt ngái ngủ, một trong hai người ngoảnh lại nhìn đồng hồ treo trên tường, sau đó một người tiếp tục gật gù, người còn lại thì lật giở tờ báo chắc đã xem đi xem lại rất nhiều lần. Trong căn cứ này, về mặt chính trị dĩ nhiên Diệp Văn Khiết chẳng có bất cứ địa vị gì, nhưng về kỹ thuật thì cô có sự tự do nhất định, cô thường xuyên kiểm tra thiết bị trước mỗi lần phát xạ, tuy rằng hôm nay có hơi quá sớm, còn những ba tiếng nữa mới phải thao tác phát xạ, nhưng làm nóng trước một chút cũng chẳng có gì là lạ.

Nửa tiếng dài đằng đằng trôi qua, trong khoảng thời gian này, Diệp Văn Khiết đã cài đặt lại tần số phát xạ, đặt giá trị tối ưu nhất cho phản xạ của gương năng lượng Mặt trời, chỉnh công suất phát xạ lên mức cao nhất, sau đó, cô gi sát hai mắt vào kính ngắm của hệ thống định vị quang học, trông thấy Mặt trời đang dâng lên trên đường chân trời. Cô khởi động hệ thống định vị của ăng ten, chậm chậm di chuyển cần điều chỉnh phương hướng, để nó nhắm vào Mặt trời. Chấn động ầm ầm khi ăng ten khổng lồ chuyển động truyền vào phòng điều khiển, một nhân viên trực ban lại đưa mắt nhìn Diệp Văn Khiết, nhưng cũng không nói năng gì.

Mặt trời đã lên cao khỏi những rặng núi liên miên nơi chân trời, đầu ruồi của thiết bị định vị ăng ten Hồng Ngân đã hướng về phía mép trên nó, đây là do cô đã tính đến khoảng thời gian chờ hệ thống phát sóng điện từ vận hành, hệ thống phát xạ đã ở trạng thái sẵn sàng. Nút phát sóng hình chữ nhật dài, rất giống phím dấu cách trên bàn phím máy tính, nhưng là màu đỏ. Lúc này, ngón tay Diệp Văn Khiết đang lơ lửng phía trên nó, cách chừng hai xăngtimét.

Vận mệnh của văn minh nhân loại, đang treo trên hai ngón tay mảnh khảnh ấy.

Không chút do dự, Diệp Văn Khiết ấn vào nút phát xạ.

“Làm gì thế?” Một nhân viên trực ban ngái ngủ hỏi.

Diệp Văn Khiết nhìn anh ta cười cười, không nói năng gì, lập tức ấn một nút màu vàng khác ngừng việc phát xạ lại, rồi chuyển động cần điều hướng, thay đổi hướng chỉ của ăng ten, sau đó rời khỏi bàn điều khiển đi ra ngoài.

Nhân viên trực ban ấy nhìn đồng hồ, thấy đã hết giờ trực bèn cầm quyển nhật ký lên, định ghi lại thao tác Diệp Văn Khiết vừa khởi động hệ thống phát xạ lúc này, điều này ít nhiều cũng có chút bất bình thường, nhưng khi liếc nhìn sang dải băng giấy, anh ta phát hiện cô chỉ khởi động hệ thống phát xạ chưa đến ba giây đồng hồ, bèn ném quyển nhật ký về chỗ cũ, ngáp dài một cái, đội mũ lên đi luôn. Thông tin đang bay về phía Mặt trời là:

Đến đây đi, tôi sẽ giúp các vị có được thế giới này, văn minh của chúng tôi đã không thể giải quyết được vấn đề của riêng mình, cần sức mạnh của các vị can thiệp.

Vàng dương mới lên khiến Diệp Văn Khiết choáng váng xây xẩm mặt mày, ra ngoài cửa chưa đi được bao xa, cô đã ngất xỉu ngã lăn ra thảm cỏ.

Tỉnh lại, cô nhận ra mình đang nằm trong phòng y tế, Dương Vệ Ninh ở bên giường nhìn cô với ánh mắt quan tâm lo lắng, hết như lúc ở trên máy bay nhiều năm về trước. Bác sĩ bảo Diệp Văn Khiết về sau phải chú ý nghỉ ngơi, vì cô đã có thai.

25. Phiên loạn

Sau khi Diệp Văn Khiết kể hết đoạn lịch sử ấy, cả gian đại sảnh chìm vào yên lặng, rất nhiều người có mặt ở đây rõ ràng cũng lần đầu tiên nghe được câu chuyện hoàn chỉnh như vậy, Uông Diêu bị cuốn theo, tạm thời quên đi sự nguy hiểm và nỗi sợ trước mắt, anh không kịp được buột miệng hỏi:

“Thế thì, tổ chức Tam Thê làm sao mà phát triển được đến mức độ này?”

Diệp Văn Khiết trả lời: “Chuyện này phải kể từ lúc tôi quen biết Evans... Có điều, đoạn lịch sử này các đồng chí có mặt ở đây đều đã biết rồi, chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa, sau này tôi có thể kể riêng cho cậu, nhưng có cơ hội ấy hay không thì phải xem ở cậu rồi... Tiểu Uông, chúng ta hãy nói về vật liệu nano của cậu đã.”

“Chúa... mà các người nói đến, tại sao lại sợ hãi vật liệu nano như thế?” Uông Diêu hỏi.

“Vì nó có thể khiến loài người thoát khỏi lực hấp dẫn của Trái đất, tiến vào vũ trụ với quy mô lớn.”

“Thang máy vũ trụ?” Uông Diêu lập tức nghĩ ra.

“Đúng thế, nếu thứ vật liệu siêu bền ấy có thể sản xuất với quy mô lớn, việc xây dựng thang máy vũ trụ từ bề mặt Trái đất lên đến quỹ đạo đồng bộ coi như đã có được kỹ thuật nền tảng. Đối với Chúa, đây chỉ là một phát minh rất nhỏ, nhưng đối với loài người trên Trái đất, nó lại có ý nghĩa lớn lao. Loài người có thể dựa vào kỹ thuật này để dễ dàng tiến vào không gian ở khoảng cách gần, việc xây dựng hệ thống phòng ngự quy mô lớn trong không gian trở nên khả thi, vì vậy, cần phải dập tắt kỹ thuật này đi.”

“Khi bộ đếm giờ chạy hết thì chuyện gì sẽ xảy ra?” Uông Diêu đặt ra câu hỏi bấy lâu nay vẫn khiến anh sợ hãi.

Diệp Văn Khiết mỉm cười, “Không biết.”

“Các người làm như vậy chẳng có ý nghĩa gì cả! Đây không phải là nghiên cứu lý thuyết, chỉ cần đúng phương hướng đại thể, người khác cũng có thể làm ra được!” Uông Diêu căng thẳng nói lớn.

“Đúng là không có ý nghĩa, nếu có thể làm rối loạn tư tưởng của người nghiên cứu thì là hiệu quả nhất, nhưng chúng tôi không làm được như kỳ vọng, như cậu đã nói đây, đây đâu sao cũng là nghiên cứu ứng dụng, không hiệu quả như đối với nghiên cứu lý thuyết...”

“Nói đến việc nghiên cứu lý thuyết, con gái bà đã chết như thế nào chứ?”

Câu hỏi này làm Diệp Văn Khiết im lặng mất mấy giây, Uông Diêu để ý thấy, ánh mắt bà dường như thoáng ảm đạm đi, cơ hồ không thể nhận ra được, nhưng ngay lập tức, bà ta lại trở lại với chủ đề vừa rồi, “Thực ra đối với Chúa có sức mạnh vô song, tất cả những gì chúng ta làm đều không có ý nghĩa gì cả, chúng ta chỉ làm điều mà mình muốn làm thôi.”

Diệp Văn Khiết vừa mới dứt lời, chợt có mấy tiếng nổ âm âm vang lên, hai cánh cửa lớn của nhà ăn đồng thời bị húc bật ra, một đám binh sĩ cầm súng tiểu liên xông vào trong, Uông Diêu để ý thấy bọn họ không phải cảnh sát vũ trang mà là quân chính quy, những người lính này đi áp sát vào tường, hầu như không gây ra tiếng động, trong một thoáng đã hình thành một vòng vây xung quanh đám quân phiến loạn Tam Thê. Sử Cường là người đi vào sau cùng, áo jacket da mở phanh, tay nắm vào nòng súng, báng súng lộ ra trông như một chiếc búa. Gã vênh vác đưa mắt nhìn bốn phía xung quanh, đột nhiên xông lên phía trước, cánh tay cầm súng ngược vung lên một cái, tiếng kim loại đập vào xương sọ vang lên trầm đục, một chiến sĩ thuộc phe Tam Thê ngã gục xuống, khẩu súng lục còn chưa kịp rút văng một quãng xa. Mấy binh sĩ giương súng bắn chỉ thiên, bụi trên trần rơi xuống lả tả. Có người kéo tay Uông Diêu, nhanh chóng chạy ra khỏi đám quân phiến loạn, đứng ở phía sau một hàng binh sĩ.

“Bỏ vũ khí lên bàn! Kẻ nào giở trò, bắn bỏ luôn!” Sử Cường chỉ vào một dãy súng tiểu liên sau lưng mình: “Biết là các vị đều không cần mạng rồi, bọn tôi đây cũng là nhắm vào những kẻ không muốn sống đây! Tôi nói trước luôn ở đây cho rõ nhé: quy tắc của cảnh sát và những cấm kỵ của luật pháp không thích hợp để áp dụng với các người, thậm chí cả phép tắc chiến tranh của loài người cũng không thích hợp với các người nốt! Nếu các người đã coi cả nhân loại là kẻ thù, chúng ta cũng chẳng còn phải kiêng kỵ gì sất.”

Trong đám quân phiến loạn có tiếng xôn xao, nhưng không hề có hoảng loạn. Diệp Văn Khiết không tỏ thái độ gì. Có ba người đột nhiên xông ra khỏi đám đông, một trong số đó chính là cô gái xinh đẹp đã vạm vỡ cổ Phan Hàn, họ chạy thẳng về phía tác phẩm nghệ thuật thể hiện mô hình Tam Thê

đang chuyển động, mỗi người chụp lấy một khối cầu kim loại đang bay lượn, ôm chặt ở trước ngực.

Cô gái xinh đẹp dùng cả hai tay giơ cao khối cầu kim loại sáng bóng, khiến người ta liên tưởng đến một vận động viên thể dục dụng cụ thân hình yếu đuối, rồi lại nở nụ cười mê người, nói bằng giọng êm ái: “ Các anh cảnh sát, trong tay chúng ta đây là ba quả bom nguyên tử, mỗi quả tương đương một nghìn năm trăm tấn TNT, cũng chẳng lớn lắm, chúng ta thích mấy thứ đồ chơi nho nhỏ thôi, đây là công tắc cho nổ.”

Mọi thứ trong đại sảnh lập tức đông cứng lại, duy chỉ có Sử Cường vẫn cử động. Gã nhét khẩu súng cầm ngược trên tay vào bao súng dưới nách trái, thần thái hờ hững như không, xoa xoa tay vào nhau.

“Yêu cầu của chúng ta rất đơn giản: để Thủ lĩnh đi, sau đó chúng ta chơi kiểu gì cũng được.” Cô gái nói tiếp, bộ dạng có đôi phần nũng nịu.

“Tôi ở bên các đồng chí.” Diệp Văn Khiết bình tĩnh nói.

“Có thể chứng thực điều cô ả nói không?” Sử Cường thấp giọng hỏi một sĩ quan đứng bên cạnh, hiển nhiên đây chính là chuyên gia về chất nổ.

Người sĩ quan ấy ném một chiếc túi nhựa tới trước mặt ba người cầm ba khối cầu, trong túi đựng một cái cân lò xo. Một chiến sĩ Tam Thể cầm khối cầu kim loại nhặt túi nhựa lên, sau khi lấy cái cân ra, liền cho khối cầu vào túi, treo lên móc cân, giơ lên đung đưa, sau đó lấy khối cầu ra ném xuống đất. Cô gái bật cười khanh khách, chuyên gia chất nổ bên này cũng cười khẩy khinh miệt. Một người khác cũng làm theo, cân thử khối cầu, sau đó cũng vứt đi. Cô gái lại cười lên một tiếng, nhận lấy túi nhựa cho khối cầu vào, treo lên móc cân lò xo, thước đo soạt một cái đã trượt xuống mức thấp nhất.

Nụ cười trên gương mặt chuyên gia chất nổ đông cứng lại, anh ta thấp giọng bảo Sử Cường: “Cái này thì đúng rồi.”

Sử Cường vẫn không tỏ thái độ gì.

“Ít nhất có thể khẳng định bên trong có vật liệu phân hạch nguyên tố nặng, còn hệ thống dẫn nổ có hoạt động hay không thì vẫn chưa rõ.” Chuyên gia chất nổ nói.

Những cột sáng từ đèn pin gắn trên súng của các binh sĩ đều tập trung cả

vào người cô gái cầm quả bom nguyên tử, đôi tay thanh tú chết chóc đẹp đẽ nâng khối cầu có sức nổ tương đương một nghìn năm trăm tấn TNT, cô nhòe miệng cười rạng rỡ, hồ như đang đứng dưới ánh đèn pha trên sân khấu, đón nhận tiếng vỗ tay và hoan hô của khán giả.

“Có một cách này: bắn vào khối cầu đó.” Chuyên gia chất nổ thấp giọng nói nhỏ vào tai Sử Cường.

“Không làm nổ chứ?”

“Chỉ làm nổ thuốc nổ bình thường ở bên ngoài thôi, nhưng sẽ làm thuốc nổ bị bắn tung ra, không thể tạo ra lực nén hướng tâm chính xác đối với chất nổ hạt nhân ở giữa, chắc chắn sẽ không gây nổ.”

Sử Cường nhìn chằm chằm vào cô gái cầm quả bom nguyên tử, không nói năng gì.

“Có cần bố trí tay súng bắn tỉa không?”

Sử Cường khẽ lắc đầu, cơ hồ không để ai nhận ra, “Không có vị trí thích hợp, con bé đó tinh quái như quỷ vậy, tay súng bắn tỉa chỉ cần giơ súng lên ngắm là nó phát giác ngay.”

Dứt lời, Sử Cường một mình bước lên trước, gạt đám người ra, đứng ở giữa khoảng đất trống.

“Đứng yên.” Cô gái cầm bom nguyên tử ném cho Sử Cường một cái liếc mắt cảnh cáo, ngón tay cái bàn tay bên phải đặt lên nút nhấn kích nổ, son móng tay lấp lánh trong ánh đèn pin.

“Từ từ thôi, cô bé con, có chuyện này nhất định là cô muốn biết.” Sử Cường đứng cách cô gái chừng bảy tám mét, lấy trong túi ra một chiếc phong bì, “Tìm được mẹ ruột của cô rồi.”

Đôi mắt rạng rỡ của cô gái lập tức tối sầm lại, nhưng lúc này, đôi mắt ấy thật sự đã soi đến tâm hồn cô.

Sử Cường thừa cơ lại sai chân bước lên hai bước, rút ngắn khoảng cách giữa gã và cô gái xuống còn khoảng năm mét. Cô gái cảnh giác giơ quả bom nguyên tử lên, dùng ánh mắt ngăn gã lại, nhưng sự chú ý của cô đã bị phân tán. Một trong hai người vừa quăng quả bom nguyên tử giả đi lúc nãy bước về phía Sử Cường, đưa tay cầm lấy phong bì gã đang cầm, Sử Cường rút

súng lục ra nhanh như chớp, động tác rút súng của gã vừa khéo bị người lấy phong bì chặn mất, cô gái không trông thấy, chỉ thấy bên tai người lấy thư có ánh sáng lóe lên, quả bom nguyên tử đang ôm trong lòng đã bị bắn trúng nổ bùng ra.

Sau một tiếng nổ trầm đục, hai mắt Uông Diêu tối sầm lại, không nhìn thấy gì nữa, anh được người ta kéo ra khỏi nhà ăn, khói mù màu vàng từ cửa lớn tràn vào, bên trong, tiếng ho trộn lẫn với tiếng súng vang lên không ngớt, liên tục có người từ trong đám khói dày đặc xông ra ngoài... Uông Diêu đứng dậy, toan xông vào trong đại sảnh, liền bị chuyên gia chất nổ kia ôm ngang hông giữ chặt.

“Cẩn thận, có phóng xạ!”

Hỗn loạn nhanh chóng lắng xuống, có mười mấy người thuộc tổ chức Tam Thể bị bắn chết tại chỗ, hơn hai trăm người còn lại, kể cả Diệp Văn Khiết đều bị bắt sống. Cô gái cầm bom bị nổ thành một đống máu thịt bầy nhầy, nhưng quả bom nguyên tử bị ép nổ ấy chỉ hại chết một mình cô; người lấy phong bì trước mặt Sử Cường bị trọng thương, vì có người che chắn, Sử Cường chỉ bị vài vết thương nhẹ, nhưng gã cũng giống như những người còn ở lại trong nhà ăn sau khi bom nổ, đã bị nhiễm phóng xạ nghiêm trọng.

Uông Diêu nhìn Sử Cường ngồi trong xe qua ô cửa sổ nhỏ của xe cấp cứu, một vết thương trên đầu gã vẫn còn đang chảy máu, người y tá băng bó cho gã mặc một bộ đồ phòng hộ trong suốt, Sử Cường và Uông Diêu chỉ có thể nói chuyện với nhau qua điện thoại di động.

“Cô gái đó là ai?” Uông Diêu hỏi.

Sử Cường nhe răng cười, “Tôi biết thế quái nào được, đoán bừa thôi, một con bé như thế, quá nửa là chưa từng gặp mẹ ruột mình. Tôi làm cái nghề này hơn hai chục năm, chỉ học được cái phép nhìn người này thôi.”

“Anh thắng rồi, đúng thật là có người giỏi trò quỷ.” Uông Diêu cố gắng rặn ra một nụ cười, hy vọng Sử Cường ngồi trong xe có thể trông thấy.

“Chú em, vẫn là chú thắng chứ.” Sử Cường cười cười lắc đầu, “Anh chú đây có nằm mơ cũng không ngờ được, con bà nhà nó, không ngờ lại lòi cả người ngoài hành tinh vào đây!”

26. Cái chết của Lô Chí Thành, Dương Vệ Ninh

Người thẩm vấn: Họ tên?

Diệp Văn Khiết: Diệp Văn Khiết.

Người thẩm vấn: Ngày tháng năm sinh?

Diệp Văn Khiết: Tháng Sáu năm 1947.

Người thẩm vấn: Nghề nghiệp?

Diệp Văn Khiết: Giáo sư ngành Vật lý thiên văn thuộc khoa Vật lý, Đại học Thanh Hoa, nghỉ hưu năm 2004.

Người thẩm vấn: Xét tình hình sức khỏe của bà, trong quá trình nói chuyện, bà có thể yêu cầu tạm dừng để nghỉ ngơi.

Diệp Văn Khiết: Cảm ơn, không cần.

Người thẩm vấn: Hôm nay chúng ta tiến hành điều tra một vụ án hình sự bình thường, không liên quan đến những nội dung cao cấp hơn, đây không phải là phần chính yếu của cuộc điều tra này, chúng tôi hy vọng có thể kết thúc sớm, mong rằng bà có thể hợp tác.

Diệp Văn Khiết: Tôi biết anh muốn nói đến chuyện gì, tôi sẽ hợp tác.

Người thẩm vấn: Điều tra phát hiện, trong thời gian công tác tại căn cứ Hồng Ngạn, bà bị tình nghi giết người.

Diệp Văn Khiết: Tôi đã giết chết hai người.

Người thẩm vấn: Thời gian?

Diệp Văn Khiết: Buổi chiều ngày 21 tháng 10 năm 1979.

Người thẩm vấn: Họ tên người bị hại?

Diệp Văn Khiết: Chính ủy của căn cứ Lô Chí Thành và kỹ sư Dương Vệ Ninh, chồng tôi.

Người thẩm vấn: Hãy kể lại động cơ gây án của bà.

Diệp Văn Khiết: Tôi... tôi có thể giả thiết rằng anh đã có hiểu biết tương đối về bối cảnh thời đại khi ấy?

Người thẩm vấn: Hiểu một cách cơ bản, chỗ nào không rõ tôi sẽ đặt câu hỏi.

Diệp Văn Khiết: Được. Sau khi nhận thông tin từ ngoài Trái đất và hồi âm lại ấy, tôi biết được không chỉ có mình mình nhận được thông tin này. Lôi Chí Thành cũng nhận được. Chính ủy Lôi là cán bộ chính trị điển hình của thời đại đó, cực kỳ nhạy cảm về chính trị, theo cách nói của thời bấy giờ, thì là sợi dây đàn đấu tranh giai cấp rất căng. Trong suốt một thời gian dài, anh ta âm thầm che giấu hầu hết cán bộ kỹ thuật của căn cứ Hồng Ngạn, vận hành một chương trình nhỏ trong máy chủ, chương trình này không ngừng đọc lấy thông tin trong bộ nhớ đệm của hệ thống phát xạ và tiếp nhận thông tin, đồng thời lưu trữ các nội dung đọc được vào một tập tin bảo mật được giấu rất sâu, như vậy, các thông tin mà hệ thống Hồng Ngạn phát ra và tiếp nhận có thêm một bản sao lưu mà chỉ có anh ta đọc được, chính từ bản sao lưu này, anh ta phát hiện ra Hồng Ngạn đã nhận được thông tin từ ngoài Trái đất. Buổi chiều hôm tôi phát đi thông tin hồi đáp về phía Mặt trời mới mọc, cũng chính là sau khi tôi vừa biết được mình đã mang thai từ chỗ phòng y tế, Lôi Chí Thành gọi tôi đến phòng làm việc của anh ta. Tôi trông thấy, màn hình trên bàn anh ta không ngờ lại hiển thị thông tin đến từ thế giới Tam Thể mà đêm qua thu nhận được...

“Từ khi nhận được đợt thông tin đầu tiên đến nay đã là hơn tám tiếng đồng hồ, cô không báo cáo, ngược lại còn xóa bỏ hoặc giấu giếm thông tin ban đầu đi, đúng không?”

Tôi cúi đầu không trả lời.

“Ý đồ bước tiếp theo của cô tôi cũng rõ như lòng bàn tay, cô định đánh điện trả lời. Nếu không phải tôi kịp thời phát hiện, cả nền văn minh nhân loại này đều sẽ bị hủy trong tay cô mất. Tất nhiên, đây không có nghĩa là chúng ta sợ hãi bọn ngoại xâm đến từ vũ trụ, mà trong trường hợp xấu nhất, chuyện đó thật sự xảy ra, thì bọn xâm lược ngoài Trái đất đó ắt sẽ bị nhấn chìm trong biển lớn của chiến tranh nhân dân!”

Giờ thì tôi đã hiểu, anh ta vẫn chưa biết tôi đã gửi tin hồi đáp, khi đưa thông tin hồi đáp vào bộ nhớ đệm của hệ thống phát xạ, tôi không sử dụng công nhập thông thường, vô ý lại vòng tránh được chương trình giám sát của

anh ta.

“Diệp Văn Khiết, chắc chắn cô sẽ làm những chuyện như vậy, bấy lâu nay cô vẫn ôm mối hận khắc cốt ghi tâm với Đảng và nhân dân, cô sẽ không bỏ qua bất cứ cơ hội trả thù nào. Cô có biết hậu quả của việc làm này hay không?”

Tất nhiên là tôi biết, bèn gật gật đầu, Lôi Chí Thành im lặng giây lát, nhưng những lời tiếp theo lại nằm ngoài dự đoán của tôi.

“Diệp Văn Khiết, đối với cô, tôi hoàn toàn không có chút lòng trắc ẩn nào cả, bao lâu nay cô vẫn luôn là kẻ thù giai cấp thù địch với nhân dân. Nhưng tôi và Dương Vệ Ninh là chiến hữu nhiều năm, tôi không thể trơ mắt ra nhìn anh ấy cùng bị hủy diệt với cô, lại càng không thể trơ mắt ra nhìn con anh ấy gặp nguy hiểm, cô đã có con rồi, đúng không?”

Những lời này của anh ta không phải là tùy tiện mà nói ra, nếu xảy ra chuyện, vào thời đại ấy, với vấn đề có tính chất như vậy, dù chồng tôi có can hệ đến chuyện này hay không, cũng sẽ bị liên lụy rất lớn, tất nhiên, còn cả đứa con chưa ra đời kia nữa.

Lôi Chí Thành hạ giọng nói: “Trước mắt, chuyện này vẫn chỉ có tôi với cô biết, giờ việc cần phải làm chính là hạ thấp tầm ảnh hưởng của nó xuống mức thấp nhất, cô không cần nghĩ ngợi gì hết, cứ coi như nó chưa hề xảy ra, đừng nhắc với bất cứ ai, kể cả Dương Vệ Ninh, những việc còn lại để đây tôi xử lý cho. Tiểu Diệp à, hãy tin tôi, chỉ cần cô hợp tác là sẽ có thể tránh được hậu quả đáng sợ về sau.”

Tôi lập tức hiểu được dụng tâm của Lôi Chí Thành, anh ta muốn trở thành người đầu tiên phát hiện ra văn minh ngoài Trái Đất, đây quả thực là một cơ hội tuyệt vời để lưu danh sử sách.

Tôi nhận lời anh ta, sau đó rời khỏi phòng làm việc, lúc này, tôi đã quyết định tất cả mọi chuyện.

Tôi lấy một cái cờ lê nhỏ, đi vào phòng thiết bị của module xử lý thuộc hệ thống tiếp sóng, mở buồng máy chủ ra, cẩn thận vặn lỏng con ốc của dây nối đất bên dưới cùng. Vì tôi thường xuyên phải kiểm tra thiết bị, nên không ai chú ý thấy tôi đã làm gì. Lúc này, điện trở tiếp đất từ 0,6 ohm tăng một phát lên 5 ohm, độ nhiễu hệ thống tiếp sóng đột nhiên tăng cao.

Nhân viên kỹ thuật trực ban biết ngay là dây nối đất gặp sự cố, vì sự cố này trước đây đã xảy ra rất nhiều lần, phán đoán rất dễ dàng, nhưng anh ta không thể ngờ được sự cố lại xảy ra ở đầu mút trên cùng của dây nối đất, vì chỗ đó có kết cấu rất tốt, bình thường chẳng ai đụng chạm đến, huống hồ tôi còn nói là lúc nãy tiện thể đã kiểm tra rồi. Đỉnh núi radar này có kết cấu địa chất không bình thường, bên trên phủ một tầng đất bùn dày đến mười mấy mét. Tính chất dẫn điện của loại đất bùn này rất kém, sau khi chôn dây nối đất xuống, điện trở nối đất không bao giờ đạt được yêu cầu; cách chôn dây nối đất xuống thật sâu cũng không ổn, vì tầng bùn nhão này có khả năng ăn mòn rất lớn, để thời gian dài có thể sẽ làm đứt dây nối đất ở đoạn giữa. Cuối cùng, đành kéo dây nối đất cho thả xuống chỗ vách núi dựng đứng, men theo vách núi buông xuống tận nơi không có tầng đất bùn, chôn điện cực nối đất ở vị trí đó trên vách đá. Kể cả làm như vậy cũng vẫn không ổn định, điện trở thường vượt quá quy định cho phép, vấn đề đều xảy ra ở đoạn dây nối đất vắt trên vách đá kia, mỗi lần như thế, nhân viên sửa chữa đều phải dùng dây thừng leo xuống để sửa. Nhân viên kỹ thuật kia đánh tiếng với ban duy tu vòng ngoài, một chiến sĩ trong ban buộc dây thừng vào cây cột sắt rồi men theo vách đá leo xuống, hi hục trên vách đá hơn nửa tiếng đồng hồ rồi đàm điạ mò hôi leo lên, báo rằng không tìm được sự cố. Lần này, công tác giám thính sẽ bị ảnh hưởng lớn, họ đành phải báo lên bộ chỉ huy căn cứ. Tôi đứng bên cạnh cái cột sắt buộc dây thừng phía trên vách núi đó chờ đợi, quả nhiên đúng như tôi dự đoán, Lôi Chí Thành đã đến cùng với người chiến sĩ kia.

Cần phải nói, Lôi Chí Thành là một cán bộ chính trị hết lòng với công tác, đã thành thực làm theo yêu cầu đối với bọn họ thời bấy giờ: hòa nhập cùng quần chúng, lúc nào cũng ở tuyến đầu, có lẽ cũng là để ra vẻ thôi, nhưng quả thực anh ta làm rất tốt, những công tác cấp cứu, nguy hiểm trong căn cứ đều không thể thiếu bóng dáng anh ta được, mà trước đó việc anh ta làm nhiều nhất, chính là việc sửa chữa dây nối đất, vừa nguy hiểm lại vừa mệt nhọc này. Công việc này mặc dù không có yêu cầu kỹ thuật cao lắm, nhưng cần có kinh nghiệm, vì sự cố có thể là do dây nối đất hoàn toàn lộ thiên nên có những chỗ tiếp xúc không tốt, rất khó nhận ra được, cũng có thể là vì chỗ chôn điện cực nối đất do bị khô quá làm giảm khả năng dẫn điện. Thời điểm đó, quân tình nguyện phụ trách sửa chữa vòng ngoài vừa mới đổi một đợt mới nên không có kinh nghiệm, bởi vậy tôi đoán quá nửa là anh ta sẽ phải tự làm. Anh ta buộc chặt dây an toàn, rồi đu dây thừng leo xuống, như thể tôi không hề tồn tại ở đó vậy. Tôi kiểm soát đuôi người chiến sĩ kia đi, trên vách đá giờ chỉ còn lại một mình tôi, sau đó lấy trong túi áo ra một món đồ, là một xấp lưới cửa sắt ngắn, đây là một lưới cửa dài cắt ra làm ba rồi xếp chồng lên

nhau, như vậy người ta sẽ không nhận ra chỗ đứt trên dây thừng là do bị cưa.

Đúng lúc này, Dương Vệ Ninh chồng tôi cũng đến.

Sau khi hỏi rõ nguyên do sự tình, anh ấy nhìn xuống vách đá, bảo nếu muốn kiểm tra điện cực nổi đất thì phải đào lỗ, một mình Lôi Chí Thành ở dưới đó tốn sức quá. Anh ấy muốn xuống giúp một tay, bèn đeo sợi dây an toàn mà chiến sĩ kia để lại. Tôi bảo anh ấy lấy thêm một sợi thừng khác, nhưng Dương Vệ Ninh nói không cần, sợi thừng này rất to, rất chắc chắn, chịu tải hai người không thành vấn đề. Tôi kiên quyết đòi lấy thêm, anh ấy bèn bảo tôi đi lấy đi vậy. Đợi tôi chạy vội đi lấy một sợi thừng khác về đến vách đá, Dương Vệ Ninh đã đu sợi thừng kia mà leo xuống rồi. Tôi thò đầu nhìn xuống, thấy anh ấy và Lôi Chí Thành đã kiểm tra xong xuôi, đang bám vào cùng một sợi thừng để leo lên, Lôi Chí Thành leo phía trước.

Thật sự là không còn cơ hội nào khác nữa rồi, tôi lấy lưỡi cưa sắt ra, cắt đứt dây thừng.

Người thăm vấn: Tôi hỏi câu này, trả lời không ghi vào biên bản. Cảm giác của bà lúc đó thế nào?

Diệp Văn Khiết: Bình tĩnh, tôi làm mà không hề có cảm xúc gì. Tôi đã tìm được sự nghiệp để hiến thân vì nó, cái giá phải trả, cho dù là của chính tôi hay của người khác, đều chẳng đáng quan tâm. Đồng thời, tôi cũng biết, cả nhân loại đều sẽ phải vì sự nghiệp này mà hy sinh lớn lao chưa từng có, đây chẳng qua chỉ là một sự khởi đầu bé nhỏ không đáng để nhắc đến.

Người Thăm vấn: Được rồi, tiếp tục đi.

Diệp Văn Khiết: Tôi nghe thấy hai ba tiếng kêu kinh hoàng ngắn ngủi, sau đó là tiếng cơ thể rơi xuống những khối đá bên dưới, đợi một lúc, tôi liền trông thấy dòng suối nhỏ chảy ra từ bên dưới vách đá ấy chuyển sang sắc đỏ... về chuyện này, tôi chỉ có thể nói được đến vậy thôi.

Người thăm vấn: Được rồi, đây là biên bản, bà hãy xem thật kỹ, nếu không có gì sai sót thì ký tên ở đây.

27. Không người sám hối

Sau khi Lô Chí Thành và Dương Vệ Ninh gặp nạn, cấp trên nhanh chóng xử lý vụ việc này như một tai nạn nghề nghiệp bình thường, trong mắt của tất cả mọi người ở căn cứ, tình cảm của Diệp Văn Khiết và Dương Vệ Ninh rất tốt, không ai nghi ngờ cô cả.

Chính ủy mới của căn cứ mau chóng đến nhậm chức, cuộc sống lại khôi phục sự bình lặng trước đây, sinh mạng nhỏ trong bụng Diệp Văn Khiết ngày một lớn dần, đồng thời, cô cũng cảm nhận được sự thay đổi của thế giới bên ngoài.

Hôm ấy, đội trưởng đội cảnh vệ gọi Diệp Văn Khiết ra trạm gác ngoài công. Vừa ra đến nơi, cô liền giật mình kinh ngạc: ở đó có ba đứa trẻ, hai nam một nữ, chừng khoảng mười lăm mười sáu tuổi, đều mặc áo bông cũ, đầu đội mũ da chó, nhìn biết ngay là người địa phương. Lính gác nói với cô, bọn chúng là người ở thôn Tề Gia, nghe nói trên núi Radar này toàn là người có học vấn nên muốn đến hỏi vài vấn đề trong học tập. Diệp Văn Khiết thảm nhủ, sao bọn chúng lại dám lên núi Radar? Nơi này là khu vực cấm tuyệt đối của quân đội, các trạm gác chỉ cần cảnh cáo kẻ tự tiện tiếp cận một lần là có thể nổ súng. Tay lính gác nhìn ra sự nghi hoặc của Diệp Văn Khiết, liền cho cô biết, vừa nhận được lệnh, cấp độ bảo mật của căn cứ Hồng Ngạn đã bị hạ thấp, người bản địa chỉ cần không vào trong căn cứ thì có thể lên núi Radar, từ hôm qua đã có mấy nông dân địa phương đến để đưa rau ròi.

Một đứa trẻ lấy ra một cuốn sách giáo khoa vật lý cấp II đã rách bươm, tay nó đen sì, nứt nẻ như vỏ cây, hỏi cô một vấn đề vật lý cấp II bằng chất giọng Đông Bắc rất nặng: trong sách nói vật thể rơi tự do thoát đầu sẽ không ngừng tăng tốc, nhưng cuối cùng sẽ rơi xuống với vận tốc như nhau, bọn chúng đã nghĩ mấy buổi tối mà cũng không hiểu được.

“Các cháu chạy cả quãng đường xa như vậy, là để hỏi chuyện này hả?”
Diệp Văn Khiết hỏi.

“Cô giáo Diệp, cô không biết ă? Bên ngoài kia sắp thi đại học rồi!” Cô bé gái phấn khích nói.

“Thi đại học?”

“Thì là vào đại học đó! Ai học tốt, ai được điểm cao thì sẽ được vào đại học! Từ năm ngoái đã thế rồi, cô vẫn không biết à?!”

“Không giới thiệu nữa à?”

“Không, ai cũng được thi, cả con cái thành phần ‘năm loại đen’(*) trong thôn cũng được nữa đó!”

() Cách gọi chung của năm thành phần: phú nông, địa chủ, phân tử xấu, cánh hữu và phản cách mạng.*

Diệp Văn Khiết ngẩn người ra một lúc, thâm cảm khái trước sự thay đổi này. Mãi lâu sau, cô mới nhận ra bọn trẻ trước mặt vẫn đang cầm sách đợi mình, vội vàng trả lời câu hỏi của chúng, bảo chúng rằng đó là do lực cản không khí và trọng lực đã cân bằng nhau. Cô còn hứa, nếu sau này học hành có gì khó khăn, chúng có thể đến tìm cô bất cứ lúc nào.

Ba ngày sau, lại có bảy đứa trẻ đến tìm Diệp Văn Khiết, ngoài ba đứa lần trước, bốn đứa còn lại đều từ thôn trấn khác xa hơn. Lần thứ ba, có mười lăm đứa trẻ đến tìm cô, cùng đi còn có cả một thầy giáo ở trường trung học của thị trấn, vì thiếu người, ông ta phải dạy cả mấy môn toán, lý, hóa, ông ta đến đề hỏi Diệp Văn Khiết một số vấn đề trong dạy học. Người này đã quá ngũ tuần, mặt mũi đượm vẻ phong sương vất vả, đứng trước mặt Diệp Văn Khiết cứ luống cuống, sách vở rơi bừa bãi dưới đất. Lúc ra khỏi trạm gác, Diệp Văn Khiết nghe ông ta nói với các học sinh: “Các em, nhà khoa học, đây là nhà khoa học thực sự đó!” Từ sau đợt ấy, cứ mỗi ba ngày lại có lũ trẻ đến hỏi bài, có lúc đến đông quá, trong trạm canh không đủ chỗ đứng, được sự đồng ý của lãnh đạo phụ trách công tác bảo vệ trong căn cứ, lính gác dẫn họ vào cả nhà ăn, Diệp Văn Khiết kê một tấm bảng đen nhỏ ở đó giảng bài cho lũ trẻ.

Đêm giao thừa năm 1978, Diệp Văn Khiết tan ca thì trời đã tối mịt, hầu hết người trong căn cứ đều đã xuống núi trong kỳ nghỉ kéo dài ba ngày, khắp nơi đều chìm trong tĩnh lặng. Diệp Văn Khiết về phòng mình, nơi đây từng là nhà của cô và Dương Vệ Ninh, giờ thì đã trống huếch, chỉ còn lại đứa trẻ trong bụng bầu bạn cùng cô. Đêm lạnh, gió của dãy Đại Hưng An ngoài kia rít gào, trong gió loáng thoáng vẳng lại tiếng pháo nổ ở thôn Tề Gia phía xa xa. Nỗi cô đơn tựa như một bàn tay khổng lồ đè lên Diệp Văn Khiết, cô cảm thấy mình càng lúc càng bị đè cho nhỏ hơn, cuối cùng co rút vào một góc nhỏ xíu không ai nhìn thấy của thế giới này... Đúng lúc ấy có tiếng gõ cửa,

sau khi mở cửa, người đầu tiên cô trông thấy là lính gác trực, sau lưng anh ta có mấy cây đuốc cành thông đang cháy leo lét trong gió lạnh, cảm đuốc là một lũ trẻ con, mặt đũa nào đũa nấy đều đỏ bừng vì lạnh, trên mũ da chó có cả mặt băng vụn, bước vào nhà mang theo một luồng khí lạnh. Trong bọn có hai thằng bé bị lạnh nhất, chúng nó áo xống mỏng manh, nhưng lại dùng hai chiếc áo bông dày bọc thứ gì đó ôm trong lòng, lúc mở áo bông, hóa ra là cái chậu men sứ lớn, bên trong là dưa chua với bánh chèo nhân thịt lợn vẫn đang bốc khói trắng nghi ngút.

Năm đó, tám tháng sau khi phát tín hiệu về phía Mặt trời, Diệp Văn Khiết sinh nở, vì cái thai không thuận, sức khỏe cô lại rất yếu, phòng y tế của căn cứ không đủ điều kiện đỡ đẻ nên phải chuyển cô đến bệnh viện thị trấn gần nhất.

Đây hóa ra lại là một cửa ải sinh tử đối với Diệp Văn Khiết, cô sinh khó, sau khi đau đớn quần quai và mất máu quá nhiều thì rơi vào hôn mê, trong lúc mơ mơ màng màng chỉ trong thấy ba vầng Mặt trời nóng bỏng chói mắt đang từ từ chuyển động xung quanh, tàn khốc thiêu đốt mình. Cảnh tượng ấy kéo dài rất lâu, trong cơn mộng mị, cô thầm nghĩ đây có lẽ chính là chôn vùi vĩnh hằng của mình rồi, đây chính là địa ngục của cô, lửa địa ngục tạo nên bởi ba Mặt trời sẽ vĩnh viễn thiêu đốt cô, đây chính là hình phạt cô phải nhận lấy cho tội phản bội. Cô rơi vào nỗi sợ khủng khiếp, không phải vì bản thân, mà là vì đứa nhỏ... đứa nhỏ vẫn ở trong bụng cô chứ? Nó vẫn theo cô đến chôn địa ngục này chịu đựng nỗi thống khổ vĩnh hằng hay sao? Không biết bao lâu đã trôi qua, ba Mặt trời dần dần lùi xa, đến một khoảng cách nhất định thì chúng đột nhiên thu nhỏ lại, biến thành ba ngôi sao bay sáng nhấp nháy, xung quanh trở nên mát lạnh, nỗi đau cũng bớt đi phần nào, rốt cuộc cô đã tỉnh lại.

Diệp Văn Khiết nghe thấy bên tai có tiếng khóc oe óe, cô gắng sức ngoảnh mặt lại, liền trông thấy gương mặt nhỏ xíu ẩm ướt, non nớt của em bé mới sinh.

Bác sĩ bảo Diệp Văn Khiết, cô chảy mất hơn hai lít máu, thôn Tề Gia có mấy chục nông dân đến đây hiến máu cho cô, trong số họ nhiều người có con được cô phụ đạo cho, nhưng nhiều hơn cả là những người không hề quen biết, chỉ nghe lũ trẻ con và bố mẹ chúng nhắc đến cô mà thôi, nếu không có bọn họ, cô đã chết chắc rồi.

Những ngày tháng sau này trở thành một vấn đề nan giải, Diệp Văn Khiết đẻ xong rất yếu ớt, nuôi con trong căn cứ là điều không thể, cô lại không có người thân thích nào cả. Lúc này, một cặp vợ chồng già ở thôn Tề Gia đến tìm lãnh đạo khu căn cứ, nói họ có thể đưa Diệp Văn Khiết và đứa trẻ về nhà chăm sóc. Người chồng vốn là một thợ săn, cũng đi hái cả thuốc, về sau rừng ở xung quanh càng lúc càng ít thì chuyển sang làm nông, nhưng mọi người vẫn gọi ông là thợ săn Tề. Nhà họ được hai trai hai gái, hai cô con gái đều đã đi lấy chồng, một người con trai đi lính ở tỉnh ngoài, người còn lại sau khi lấy vợ thì ở chung với hai ông bà, con dâu cũng vừa mới sinh cháu. Lúc này Diệp Văn Khiết chưa được sửa sai, lãnh đạo căn cứ lấy làm khó xử, nhưng cũng chỉ còn mỗi cách này, bèn cho họ dùng xe trượt tuyết đưa Diệp Văn Khiết từ bệnh viện thị trấn về nhà mình.

Diệp Văn Khiết ở nhà người nông dân trong dãy núi Đại Hưng An ấy hơn nửa năm, đẻ xong, sức khỏe cô yếu ớt, không có sữa, thời gian này, Dương Đông lớn lên nhờ sữa của trăm nhà. Người cho Dương Đông bú nhiều nhất là con dâu của thợ săn Tề, tên là Đại Phượng. Cô gái vùng Đông Bắc ấy ngày ngày đều ăn cao lương và ngô, cùng lúc cho hai đứa trẻ bú mà vẫn thừa sữa. Các bà mẹ trong thôn đang trong thời kỳ cho con bú cũng đều đến cho Dương Đông bú nhờ, họ rất thích cô bé, nói rằng nó có vẻ xinh xắn mong manh của mẹ. Dần dần, nhà thợ săn Tề thành chỗ tụ tập của phụ nữ trong thôn, người già người trẻ, người đã có chồng hay chưa chồng, những lúc rảnh rỗi đều thích đến đây chơi, họ vừa ngưỡng mộ lại vừa tò mò đối với Diệp Văn Khiết, còn Diệp Văn Khiết cũng nhận ra giữa mình và họ có rất nhiều chuyện phụ nữ có thể nói với nhau. Cũng không nhớ có bao nhiêu ngày nắng đẹp, Diệp Văn Khiết ôm Dương Đông cùng các bà các cô trong thôn ngồi trong cái sân quây bằng cọc gỗ bạch hoa, bên cạnh có lũ trẻ con đang chơi đùa và con chó đen lười nhác, ánh dương ấm áp ôm trọn lấy tất cả vào lòng. Lần nào cô cũng đặc biệt để ý nhìn mấy bà cầm đầu thuốc bằng đồng, làn khói lững lờ phả ra từ miệng họ lan vào ánh Mặt trời, phát ra thứ ánh sáng diu diu bằng bạc giống như những sợi lông măng trên làn da căng mọng của họ. Có lần, một người trong số họ đưa chiếc đầu dài bằng thép trắng cho cô, bảo cô “thử một tí”, cô rít vào hai ba hơi, liền bị sặc khói xây xâm cả người, khiến bọn họ cười suốt mấy ngày.

Với đám đàn ông Diệp Văn Khiết lại chẳng có chuyện gì để nói, cô cũng không hiểu được những chuyện hằng ngày họ quan tâm, đại khái là muốn nhân lúc chính sách đang buông lỏng mà trông ít nhân sâm, nhưng lại không dám mạnh dạn làm. Họ đều rất kính trọng Diệp Văn Khiết, lúc nào cũng lịch

sự lễ độ trước mặt cô. Mới đầu cô cũng không để ý chuyện này cho lắm, nhưng lâu dần, khi thấy những người đàn ông đó đánh đập vợ con thô lỗ thế nào, thấy lúc họ trêu đùa những bà quả phụ trong thôn, nói ra những lời thô tục chỉ nghe nửa câu cô đã đỏ bừng mặt lên ra sao, cô mới cảm nhận được sự tôn trọng đó quý báu đến nhường nào. Cứ dăm ba ngày, thế nào cũng có người trong bọn họ mang thỏ hoang, gà rừng bắt được đến nhà thợ săn Tề, lại còn tặng cho Dương Đông rất nhiều món đồ chơi đơn sơ mà đặc biệt do chính họ làm ra nữa.

Trong ký ức của Diệp Văn Khiết, khoảng thời gian này dường như không thuộc về cô, mà tựa một mảng trôi dạt nào đó từ cuộc đời người khác rơi vào cuộc đời cô, như thể một chiếc lông vũ vậy. Đoạn ký ức ấy được cô đặt lại trong tâm tưởng thành những bức tranh sơn dầu mang phong cách cổ điển châu Âu, rất kỳ quặc, không phải tranh của Trung Quốc, mà là tranh sơn dầu. Trong tranh Trung Quốc có quá nhiều khoảng trống, mà cuộc sống ở thôn Tề Gia lại không có khoảng trống, tựa như tranh sơn dầu cổ điển vậy, tràn ngập những màu sắc nồng đậm không thể xóa nhòa. Tất cả đều nồng nhiệt và ấm áp: chiếc kháng(*) đất trải lớp cỏ u la thật dày, thuốc lá Mạc Hợp và Quan Đông trong chiếc tàu bằng đồng, bát cơm cao lương đầy đặn, rượu cao lương nặng đến 65 độ... nhưng tất cả những thứ này đều trôi đi trong tĩnh lặng và bình yên, như con suối nhỏ trong thôn làng ấy.

() Loại giường đắp bằng đất, mùa đông nằm sẽ rất ấm áp, phổ biến ở các vùng nông thôn phía Bắc Trung Quốc.*

Diệp Văn Khiết nhớ nhất là những buổi đêm ở đó. Thợ săn Tề và con trai đã vào thành phố bán năm nướng, ông là người đầu tiên trong thôn đi ra ngoài kiếm tiền, cô ở chung với Đại Phượng. Lúc bấy giờ, thôn Tề Gia chưa có điện, mỗi tối, hai người họ đều ngồi bên chiếc đèn dầu, Diệp Văn Khiết đọc sách còn Đại Phượng thì khâu vá. Diệp Văn Khiết lần nào cũng vô thức gí sát quyển sách và mắt vào gần đèn dầu, tóc mái thường bị cháy kêu lách cách, những lúc như thế cả hai lại ngẩng đầu lên nhìn nhau mà cười. Đại Phượng chẳng bao giờ gặp phải chuyện như thế, mắt cô rất tốt, dưới ánh sáng lửa than cũng có thể làm những công việc tỉ mỉ. Hai đứa trẻ còn chưa đầy nửa năm tuổi ngủ trên chiếc kháng đất bên cạnh cô, dáng vẻ lúc ngủ của chúng khiến người ta nhìn mà ngây ngất, âm thanh duy nhất nghe được trong phòng chỉ có tiếng thở đều đặn của hai đứa chúng. Ban đầu, Diệp Văn Khiết không quen ngủ trên kháng đất, toàn bị nóng, về sau quen rồi, trong giấc mộng, cô thường cảm thấy mình biến thành trẻ sơ sinh nằm trong vòng tay ấm áp của một người nào đó, cảm giác ấy rất thật, mấy lần tỉnh giấc cô đều

đâm đũa nước mắt... Nhưng người đó không phải cha hay mẹ, cũng không phải người chồng đã chết của cô, cô không biết đó là ai.

Có một lần, cô buông sách xuống, thấy Đại Phượng đặt cái đế giày đang khâu xuống đũa, ngăn người ra nhìn ngọn đèn. Nhận ra Diệp Văn Khiết đang nhìn mình, Đại Phượng đột nhiên hỏi:

“Chị à, chị nói xem ông sao trên trời kia chắc sẽ không rơi xuống đây chứ?”

Diệp Văn Khiết chăm chú nhìn Đại Phượng, ngọn đèn dầu là một họa sĩ tài ba, khắc họa nên một bức tranh sơn dầu cổ điển sắc điệu đậm đà mà lại có vẻ thanh thoát: Đại Phượng khoác áo bông, chiếc yếm đỏ và một cánh tay tròn lẳn lộ ra ngoài, ngọn đèn làm hình ảnh cô nổi bật lên, phủ lên những phần đẹp nhất của cô thứ màu sắc nổi nhất, còn những phần khác thì khéo léo ẩn đi. Cảnh nền cũng bị ẩn đi, tất cả đều bị nhấn chìm trong một mảng tối dịu dàng, nhìn kỹ còn thấy cả một quầng sáng màu đỏ sậm, không phải của ngọn đèn dầu, mà là do than hồng dưới đất chiếu hắt ra, có thể thấy, cái lạnh bên ngoài đã bắt đầu dùng hơi ẩm ẩm áp bên trong nhà điều khắc nên những đường vân băng đẹp đẽ trên ô cửa sổ.

“Em sợ sao sẽ rơi xuống hả?” Diệp Văn Khiết khẽ hỏi.

Đại Phượng cười cười lắc đầu: “Sợ gì chứ ạ? Chúng nó nhỏ thế kia mà.”

Diệp Văn Khiết rớt cuộc vẫn không đưa ra câu trả lời của một nhà vật lý thiên văn mà chỉ nói: “Chúng đều ở rất xa, rất xa, không rơi xuống được đâu.”

Đại Phượng rất vừa lòng với câu trả lời này, lại tiếp tục cắm cúi vào công việc may vá của mình. Nhưng Diệp Văn Khiết lại dậy sóng trong lòng, cô buông sách xuống, nằm trên mặt kháng đất ẩm áp, khép hờ hai mắt, mừng tượng ẩn đi cả vũ trụ xung quanh gian phòng nhỏ này, giống như ngọn đèn dầu kia đã giấu hầu hết không gian bên trong gian phòng nhỏ vào bóng tối vậy. Sau đó, cô thay thế nó bằng vũ trụ trong lòng Đại Phượng. Lúc này, bầu trời đêm kia là một mặt cầu khổng lồ màu đen, kích cỡ vừa khéo bao trọn cái thế giới này, trên mặt cầu ấy khảm vô số ngôi sao lấp lánh ánh bạc, mỗi ngôi sao không lớn hơn chiếc gương tròn trên cái bàn cũ bằng gỗ kê ở đầu giường. Thế giới là một mặt phẳng, vươn ra các hướng khác nhau, thật xa thật xa, nhưng vẫn có giới hạn. Trên mặt phẳng ấy toàn là những dãy núi giống như dãy Đại Hưng An này, cũng phủ kín rừng rậm, giữa những khu

rừng điem tuyết các thôn làng giống như thôn Tề Gia này... Vũ trụ giống như hộp đồ chơi ấy khiến cô cảm thấy dễ chịu vô cùng, dần dần, vũ trụ ấy đã từ tưởng tượng, biến thành giấc mộng của cô.

Ở thôn làng nhỏ trong dãy núi Đại Hưng An này, thứ gì đó trong trái tim Diệp Văn Khiết đã từ từ tan chảy, đông băng trong tâm hồn cô dần dần tan thành một hồ nước nhỏ trong vắt.

Sau khi Dương Đông ra đời, ở căn cứ Hồng Ngạn, hơn hai năm thời gian lại trôi đi trong căng thẳng và cả bình lặng. Lúc này, Diệp Văn Khiết nhận được thông báo, vụ án của cha cô và cô đều đã được lật lại; không lâu sau, cô nhận được thư của trường đại học, nói cô có thể lập tức quay về làm việc. Cùng với thư còn có một khoản tiền lớn, đây là tiền lương phát bổ sung của cha cô sau khi thực hành chính sách mới. Trong cuộc họp ở căn cứ, lãnh đạo rút cuộc đã gọi cô là đồng chí Diệp Văn Khiết trở lại.

Diệp Văn Khiết đối diện với tất cả những điều này một cách rất bình tĩnh, không hề kích động và hưng phấn. Cô không hứng thú gì với thế giới bên ngoài, tình nguyện ở lại căn cứ Hồng Ngạn hẻo lánh này mãi mãi, nhưng vì việc học hành của con gái, cô vẫn quyết định rời khỏi căn cứ Hồng Ngạn mà cô vốn tưởng sẽ phải ở lại cả đời này, trở về trường đại học.

Ra khỏi vùng núi sâu, Diệp Văn Khiết chìm trong không khí mùa xuân, mùa đông lạnh giá của Cách mạng văn hóa đã thực sự kết thúc, tất cả đều đang hồi phục. Tuy rằng tai họa vừa mới kết thúc, đôi mắt nhìn ra chỉ thấy từng đồng đổ nát, vô số người vẫn đang lặng lẽ liếm láp vết thương của mình, nhưng trong ánh mắt mọi người, ánh ban mai của cuộc sống mới đã hiển hiện. Trong trường đại học xuất hiện những sinh viên mang theo trẻ con, các danh tác văn học trong hiệu sách được người ta tranh nhau mua hết sạch, trong nhà máy, đổi mới về kỹ thuật trở thành vấn đề được quan tâm nhất, nghiên cứu khoa học lại càng được bao phủ một vàng hào quang thần thánh. Khoa học và kỹ thuật thoát chốc trở thành chiếc chìa khóa duy nhất mở ra cánh cửa tương lai, mọi người chân thành đến với khoa học như đám trẻ con cấp một, sự cố gắng của họ tuy rằng rất ngây thơ, nhưng cũng rất thực chất. Trong Đại hội khoa học toàn quốc lần thứ nhất, Quách Mạt Nhược tuyên bố mùa xuân của khoa học đã đến rồi.

Sự điên cuồng đã kết thúc rồi sao? Khoa học và lý trí bắt đầu trở về rồi sao? Diệp Văn Khiết không chỉ một lần tự hỏi mình như thế.

Cho đến khi rời khỏi căn cứ Hồng Ngạn, Diệp Văn Khiết không nhận được tin tức gì từ thế giới Tam Thể nữa. Cô biết, muốn nhận được hồi âm của thế giới ấy cho tin nhắn của cô, ít nhất phải đợi tám năm, hướng hồ, sau khi rời khỏi căn cứ, cô đã không còn điều kiện để nhận thông tin hồi đáp đó nữa rồi.

Sự việc ấy thực tình quá lớn lao, nhưng lại chỉ do một mình cô lặng lẽ hoàn thành, chính vì thế mà làm nảy sinh ra một thứ cảm giác không chân thực. Thời gian dần trôi, cảm giác hư ảo này càng lúc càng mạnh mẽ, sự kiện đó càng lúc càng giống như ảo giác, như một giấc mộng. Mặt trời thật sự có thể khuếch đại sóng điện từ hay sao? Cô thật sự đã lấy Mặt trời làmăng ten, phát vào vũ trụ thông tin về nền văn minh của loài người hay sao? Cô thật sự đã nhận được thông tin của một nền văn minh ngoài Trái đất hay sao? Buổi sáng sớm đượm sắc máu mà cô đã phản bội cả loài người đó có thật sự tồn tại hay sao? Còn cả vụ mưu sát ấy nữa...

Diệp Văn Khiết thử mượn công việc làm tê liệt bản thân, để quên đi quá khứ... không ngờ cô đã gần như thành công, một thứ bản năng tự vệ kỳ lạ khiến cô không còn nhớ về chuyện xưa nữa, không còn nhớ rằng cô và một nền văn minh ngoài Trái đất từng có liên hệ, ngày tháng cứ thế dần dần trôi qua trong bình lặng.

Về trường đại học một thời gian, Diệp Văn Khiết dẫn theo Đông Đông đi thăm Thiệu Lâm, mẹ cô. Sau khi chồng chết thảm, Thiệu Lâm nhanh chóng hồi phục con rối loạn tinh thần, tiếp tục lăn lộn cầu sinh trong kẽ hở chính trị. Bà ta dựa theo thời thế mà hô cao khẩu hiệu, cuối cùng cũng nhận được chút đền đáp, trong phong trào “nhập học lại là làm cách mạng” về sau, rốt cuộc đã trở lại được bục giảng. Nhưng lúc này, Thiệu Lâm lại làm một việc nằm ngoài sức tưởng tượng của mọi người, bà ta kết hôn với một cán bộ cấp cao của ngành giáo dục bị bức hại, khi đó vị cán bộ này vẫn còn đang ở chuồng bò cải tạo lao động trong trường dạy cán bộ. Đối với chuyện này, Thiệu Lâm đã có tính toán kỹ càng của riêng mình, bà ta hiểu rõ, sự hỗn loạn trong xã hội không thể kéo dài mãi, phái tạo phản trẻ tuổi đang đoạt quyền trước mắt căn bản không có kinh nghiệm quản lý nhà nước, những cán bộ cũ giờ đang bị gạt ra bên lề hoặc bị bức hại sớm muộn gì cũng vẫn bước lên nắm chính quyền. Sự thực sau này đã chứng minh lần đánh cuộc ấy của bà ta là chính xác, Cách mạng văn hóa còn chưa kết thúc, chồng bà ta đã được hồi phục một phần chức vị, sau hội nghị toàn thể lần thứ 3 khóa 11 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông ta nhanh chóng được thăng lên cấp thứ trưởng.

Nhờ đó, khi các phân tử trí thức được trọng dụng trở lại, Thiệu Lâm nhanh chóng một bước lên mây. Sau khi trở thành ủy viên hội đồng học thuật thuộc Viện hàn lâm khoa học, bà ta đã thông minh xin chuyển khỏi ngôi trường ban đầu, nhanh chóng được thăng chức lên làm hiệu phó của một trường đại học danh tiếng khác.

Người mẹ mà Diệp Văn Khiết gặp lại, mang hình tượng của một nữ trí thức gìn giữ rất tốt, hoàn toàn không hề có dấu vết gì chứng tỏ từng bị giày vò khổ sở. Bà ta nhiệt tình tiếp đãi hai mẹ con Diệp Văn Khiết, thân thiết hỏi han những năm vừa qua cô sống thế nào, kinh ngạc khen ngợi Đông Đông thông minh đáng yêu, cẩn thận dặn dò cô bảo mẫu làm các món ăn mà Diệp Văn Khiết thích... tất cả mọi thứ đều rất khéo léo, rất thành thạo, rất chu đáo. Nhưng Diệp Văn Khiết lại cảm nhận được rõ rệt khoảng cách giữa họ, bọn họ cẩn trọng né tránh những chủ đề mẫn cảm, không hề nhắc đến cha của Diệp Văn Khiết.

Sau bữa tối, Thiệu Lâm và chồng tiễn Diệp Văn Khiết và con gái đi rất xa, ông thứ trưởng bảo muốn nói với Diệp Văn Khiết mấy lời, Thiệu Lâm bèn quay về trước. Lúc này, sắc mặt ông thứ trưởng trog chớp mắt đã đổi từ nụ cười âm áp thành lạnh như băng giá, tựa như đã hết kiên nhẫn, thẳng thừng giật phăng tấm mặt nạ đang đeo xuống, ông ta nói: “Sau này, hoan nghênh cháu dẫn con bé đến đây chơi, có điều, đừng truy cứu nợ cũ trong quá khứ. Về cái chết của cha cháu, mẹ cháu không hề có trách nhiệm gì, bà ấy cũng là người bị hại. Ngược lại, con người cha cháu ấy, sự cố chấp đối với những tín niệm của ông ấy có chút hơi biến thái, cứ đi một con đường đến tận cùng, vứt bỏ cả trách nhiệm đối với gia đình, khiến cho mẹ con cháu chịu bao nhiêu khổ sở.”

“Ông không có tư cách nói về cha tôi.” Diệp Văn Khiết phẫn nộ nói, “Đây là chuyện giữa hai mẹ con tôi, không liên quan đến người khác.”

“Đúng là không liên quan đến bác.” Chồng của Thiệu Lâm lạnh lùng gạt đầu, “Bác đang truyền đạt lại ý của mẹ cháu.”

Diệp Văn Khiết ngoảnh đầu nhìn, trên lầu căn nhà nhỏ có sân dành cho cán bộ cao cấp kia, Thiệu Lâm đang vén một góc rèm cửa sổ nhìn trộm về phía này. Diệp Văn Khiết lặng lẽ ôm Đông Đông bỏ đi, từ sau không bao giờ quay lại đó nữa.

Diệp Văn Khiết đã hỏi han nhiều nơi để tìm kiếm bốn Hồng vệ binh năm

xưa đã đánh chết cha mình, cuối cùng tìm được ba trong bốn người bọn họ. Ba người này là thanh niên trí thức trở lại thành phố, giờ họ đều không có việc làm. Diệp Văn Khiết biết được địa chỉ của họ, liền lần lượt gửi cho mỗi người một bức thư đơn giản, hẹn họ đến sân động mà năm đó cha cô bị hại để nói chuyện.

Cô không hề có ý định trả thù. Vào buổi sớm khi Mặt trời lên ở căn cứ Hồng Ngạn đó, cô đã trả thù toàn nhân loại, bao gồm cả mấy người bọn họ, giờ cô chỉ muốn nghe lời sám hối của những hung thủ này, nhìn thấy dù chỉ là một chút sự hồi phục của tính người.

Ngày hôm đó, hết giờ học buổi chiều, Diệp Văn Khiết đợi họ trên sân vận động. Cô không ôm nhiều hy vọng lắm, gần như khẳng định rằng họ sẽ không đến, nhưng đúng giờ hẹn, cả ba Hồng vệ binh năm xưa đều xuất hiện.

Từ xa, Diệp Văn Khiết đã nhận ra ba người đó, vì họ đều mặc quân phục màu xanh lục mà hiện nay đã rất hiếm gặp. Khi lại gần, cô phát hiện đây rất có thể chính là bộ đồ họ đã mặc trong buổi đại hội phê đấu năm đó, quần áo đều đã bạc trắng vì giặt giũ, có những vết vá khá rõ. Nhưng ngoài điều đó ra, ba người phụ nữ tầm trên dưới ba mươi này đã không còn bất cứ điểm tương đồng nào với ba Hồng vệ binh hiện ngang oai hùng năm đó nữa, hiển nhiên, ngoài tuổi trẻ ra, còn có nhiều thứ khác đã bị phai nhòa khỏi họ.

Ấn tượng đầu tiên của Diệp Văn Khiết là, khác hẳn sự nhিপ nhàng ăn ý năm đó, khác biệt giữa ba người họ đã lớn hơn. Một người trở nên rất gầy, bộ đồ năm xưa mặc trên người không ngờ còn hơi rộng, lưng cô ta hơi còng xuống, mái tóc ngả vàng, đã thấp thoáng vẻ già nua; một người khác lại trở nên to béo phốp pháp, bộ đồ khoác trên tấm thân to bè không cài nổi cúc, đầu tóc cô ta bù xù, mặt mày đen đúa, rõ ràng đã bị cuộc sống vất vả mài mòn hết vẻ thanh tú của phái nữ, chỉ còn lại sự thô lỗ và tê dại; người thứ ba thì vẫn còn phảng phất bóng dáng của tuổi trẻ, nhưng một ống tay áo của cô ta đã trông hoác, lúc bước đi cứ nghiêng nghiêng ngả ngả.

Ba cựu Hồng vệ binh đi tới trước mặt Diệp Văn Khiết, đứng thành hàng ngang đối diện với cô - năm xưa, họ cũng đứng đối diện với Diệp Triết Thái như vậy – cố thử tái hiện lại sự tôn nghiêm từ lâu đã bị quên lãng ấy, nhưng sức mạnh tinh thần như ma quỷ năm xưa hiển nhiên đã hoàn toàn biến mất. Vẻ mặt người phụ nữ gầy gò trông hết như con chuột, gương mặt người cao lớn thì chỉ còn sự đờ đẫn, người cụt tay ngược đôi mắt lên nhìn bầu không

“Cô tưởng chúng tôi không dám đến?” Người cao lớn hỏi như thể muốn khiêu khích.

“Tôi cảm thấy chúng ta nên gặp mặt nhau, chuyện trong quá khứ rất cuộc cũng nên có một cái kết.” Diệp Văn Khiết nói.

“Đã kết thúc rồi, chắc hẳn là cô đã nghe nói.” Người gầy gò lên tiếng, giọng cô ta the thé, như thể lúc nào cũng có một nỗi kinh sợ không biết từ đâu.

“Tôi nói là về mặt tinh thần.”

“Vậy tức là cô đang chuẩn bị nghe chúng tôi sám hối chứ gì?” Người cao lớn hỏi.

“Các người không nên sám hối hay sao?”

“Vậy thì ai sám hối với chúng tôi chứ?” Người cụt tay từ nãy giờ im lặng nói.

Người cao lớn nói: “Trong bốn người chúng tôi, có ba người từng ký tên trên báo tường của trường trung học thuộc Đại học Thanh Hoa, từ Nổi vòng tay lớn, Đại duyệt binh, cho đến Đấu tranh vũ trang, từ ‘Bộ tư lệnh thứ nhất’, ‘Bộ tư lệnh thứ hai’, ‘Bộ tư lệnh thứ ba’, cho đến ‘Ủy ban liên hợp hành động’, ‘Đội Hồng vệ binh duy trì trật tự khu Tây Thủ Đô’, ‘Đội Hồng vệ binh duy trì trật tự khu Đông Thủ đô’, rồi đến ‘Công xã Bắc Đại mới’, ‘Đội chiến đấu Cờ Đỏ’, và ‘Đông phương hồng’, chúng tôi đã trải qua toàn bộ quá trình từ sinh đến tử của Hồng vệ binh.”

Người cụt tay tiếp lời: “Trong trăm ngày Đấu tranh vũ trang ở sân trường Thanh Hoa, bốn người chúng tôi, hai người ở binh đoàn ‘Cảnh Cương Sơn’, hai người ở binh đoàn ‘414’. Tôi giờ lựu đạn xông về phía xe tăng tự chế của ‘Cảnh Cương Sơn’, cánh tay này bị bánh xe tăng nghiền nát, lúc đó máu thịt và xương cốt đều hòa thành bùn lầy dưới đất... năm đó tôi mới có mười lăm tuổi thôi.”

“Về sau, chúng tôi đều đi theo phong trào!” Người cao lớn giơ hai tay lên nói, “Bốn người, hai đi Thiểm Tây, hai đi Hà Nam, toàn là những chỗ nghèo đói nhất hẻo lánh nhất. Lúc mới đi thì còn hăm hở lắm, nhưng ngày tháng lâu dần, làm xong công việc của một ngày trên đồng ruộng là mệt đến nỗi quần áo cũng chẳng giặt nổi; nằm trong căn lều cỏ dột nát, nghe tiếng sói tru

phía xa xa, dần dần chúng tôi cũng từ trong mộng trở về với hiện thực. Chúng tôi ở chốn quê nghèo hẻo lánh ấy, thật sự là kêu trời không thấu, gọi đất chẳng xong.”

Người đàn bà cụt tay ngẩn người ra nhìn xuống đất: “Có lúc, trên con đường nhỏ giữa núi hoang, chạm mặt những chiến hữu Hồng vệ binh ngày trước, hoặc là kẻ địch trong Đấu tranh vũ trang, chỉ thấy quần áo rách rưới như nhau, khắp người toàn bụi đất và cứt trâu như nhau, đành nhìn nhau không nói mà thôi.”

“Đường Hồng Tịnh,” người cao lớn nhìn chằm chằm vào Diệp Văn Khiết nói, “chính là con bé đã quất vào đầu bố cô nhát thối lung trí mạng đó, bị chết chìm ở sông Hoàng Hà. Nước lũ cuốn trôi mấy con dê trong đội sản xuất, bí thư chi bộ liền hét lên với đám thanh niên trí thức: các tiểu tướng cách mạng, thời điểm khảo nghiệm các cô cậu đến rồi! Thế là, Hồng Tịnh liền cùng ba thanh niên trí thức khác nhảy xuống sông đi vớt dê, lúc đi còn là lũ lớn do băng tan, trên mặt nước còn dập dềnh một lớp băng mỏng nữa! Bốn người đều chết hết, chẳng biết là chết chìm hay chết rét nữa. Lúc trông thấy xác bọn họ... tôi... tôi... mẹ nó không nói được nên lời nữa...” Cô ta bung mặt khóc òa lên.

Người gầy gò cũng thở dài trong nước mắt: “Sau này cũng về được thành phố, nhưng trở về thì thế nào đây? Vẫn là hai bàn tay trắng, các thanh niên trí thức trở về đều chẳng sống tốt, mà những người như chúng tôi thì đến công việc tẻ nhạt cũng còn chẳng kiếm nổi, không có việc làm không có tiền không có tương lai, chẳng có gì nữa cả.”

Diệp Văn Khiết hoàn toàn không nói được gì.

Người cụt tay lại nói: “Gần đây có một bộ phim, tên là ‘Phong’, không biết cô có xem chưa? Đoạn kết, một người lớn và một đứa trẻ đứng trước mộ của những Hồng vệ binh chết trong Đấu tranh vũ trang, đứa trẻ đó hỏi người lớn: họ là liệt sĩ phải không ạ? Người lớn nói không phải. Đứa trẻ lại hỏi: thế họ là kẻ thù ạ? Người lớn nói cũng không phải. Đứa trẻ lại hỏi tiếp: thế họ là gì? Người lớn trả lời: là lịch sử.”

“Cô nghe thấy chưa? Là lịch sử! Đã là lịch sử rồi!” Người cao lớn hung hăng vung một bàn tay to bè lên, “Giờ đã là thời lý mới rồi, ai còn nhớ đến chúng tôi nữa, ai còn coi chúng tôi ra gì nữa? Mọi người sẽ nhanh chóng quên hết sạch mọi thứ thôi!”

Ba cụ Hồng vệ binh bỏ đi, để lại một mình Diệp Văn Khiết trên sân vận động, buổi chiều mưa lâm thâm của mười mấy năm về trước, cô cũng cô độc đứng một mình nơi đây, nhìn người cha đã chết của mình. Câu nói cuối cùng của người phụ nữ từng là Hồng vệ binh ấy cứ không ngừng dội đi dội lại trong óc cô...

Vàng tà dương rọi xuống thân hình gầy yếu của Diệp Văn Khiết, thành một chiếc bóng đồ dài trên đất. Trong tâm trí cô, một chút hy vọng đối với xã hội vừa xuất hiện đã tan biến như giọt sương bốc hơi dưới ánh Mặt trời nóng bỏng, một thoáng hoài nghi đối với hành vi phản bội loài người của mình cũng hoàn toàn biến mất không còn tăm tích, dẫn đường cho một nền văn minh bậc cao hơn trong vũ trụ đến với thế giới loài người, rồi cuộc đã trở thành lý tưởng kiên định không gì lay chuyển nổi của Diệp Văn Khiết.

28. Evans

Sau nửa năm trở về trường đại học, Diệp Văn Khiết đảm nhiệm một đề tài quan trọng: thiết kế một đài quan trắc thiên văn vô tuyến cỡ lớn. Không lâu sau, cô và nhóm nghiên cứu đã phải đi khắp nơi chọn đất để xây dựng đài thiên văn. Những suy xét ban đầu chỉ thuần túy mang tính kỹ thuật, khác với quan trắc thiên văn truyền thống, yêu cầu của thiên văn vô tuyến đối với chất lượng bầu khí quyển và độ gây nhiễu từ ánh sáng nhìn thấy được không cao, nhưng phải cố gắng để ngăn ngừa sự gây nhiễu điện từ từ dải sóng ánh sáng không nhìn thấy được. Họ đi rất nhiều nơi, cuối cùng chọn được một địa điểm có môi trường điện từ tốt nhất, đó là một vùng núi hẻo lánh ở Tây Bắc.

Núi đất vàng ở đây hầu như không có thảm thực vật, đất màu bị rửa trôi đi tạo nên những rãnh nứt khiến vùng sơn địa nhìn từ xa trông như gương mặt đầy nếp nhăn nheo của người già. Sau khi chọn sơ được vài điểm xây dựng, nhóm đề tài dừng chân nghỉ ngơi bên một thôn làng mà hầu hết nhà dân đều là kiểu nhà hầm bằng đất, đội trưởng đội sản xuất trong làng hình như nhận định Diệp Văn Khiết là người có học vấn, bèn hỏi cô có biết nói tiếng nước ngoài không... Cô hỏi là tiếng nước nào, viên đội trưởng trả lời không biết, nếu nói được tiếng nước ngoài thì để anh ta kêu người gọi Bethune xuống, đội sản xuất có việc muốn thương lượng với anh ta.

“Bethune(*)?” Diệp Văn Khiết lấy làm kinh ngạc.

() Henry Norman Bethune, đảng viên Đảng Cộng Sản Canada, từng tham gia Bát Lộ Quân trong chiến tranh Trung Nhật lần thứ hai. Bethune đã mang y tế hện đại đến vùng nông thôn Trung Quốc và đối xử với người dân bị ốm bằng thái độ như đối với những người lính bị thương. Công hiến quên mình của ông dành cho nhân dân Trung Quốc đã gây ấn tượng cho Mao Trạch Đông đến nỗi cả thế hệ sinh viên Trung Quốc thời kỳ đó đều được yêu cầu phải học thuộc lòng bài ca tụng của Mao dành cho Bethune.*

“Bọn tôi cũng không biết tên của gã ngoại quốc ấy, toàn gọi gã như thế thôi.”

“Anh ta chữa bệnh cho mọi người à?”

“Không, gã ta trồng cây ở sau núi, đã được gần ba năm nay rồi.”

“Trồng cây? Làm gì vậy?”

“Gã ta bảo là để nuôi chim, một loài chim mà nghe gã nói là sắp tuyệt chủng rồi.”

Diệp Văn Khiết và đồng nghiệp đều lấy làm ngạc nhiên, bèn nhờ đội trưởng dẫn họ đi xem thử. Men theo con đường núi lên đến đỉnh một ngọn núi nhỏ, đội trưởng chỉ cho họ xem, hai mắt Diệp Văn Khiết sáng bừng lên... Giữa những ngọn núi đất vàng cằn cỗi này không ngờ lại có một triền núi được phủ kín rừng xanh, tựa như một mảng màu xanh tươi tắn vô ý rơi xuống tấm toan cũ kỹ ngả vàng vậy.

Nhóm của Diệp Văn Khiết nhanh chóng trông thấy người nước ngoài đó, ngoài mái tóc vàng đôi mắt xanh và bộ đồ vải bò đã cũ rách trên người, trông anh ta cũng chẳng khác gì những nông dân đã lao động suốt đời, thậm chí cả da dẻ anh ta cũng bị phơi nắng trở nên đen sạm giống như người dân bản địa. Anh ta dường như không hứng thú lắm với người đến thăm, tự giới thiệu mình là Mike Evans, tuy không nói rõ quốc tịch, nhưng tiếng anh của anh ta có khẩu âm Mỹ rất rõ rệt. Anh ta sống trong căn nhà đất hai gian đơn sơ cạnh khu rừng, trong nhà chất đầy các loại công cụ để trồng cây: cuốc, xẻng sắt, cưa để cắt tỉa cành cây, toàn là loại thô kệch sản xuất ở địa phương. Bụi cát vùng Tây Bắc phủ kín cả chiếc giường sơ sài và mấy món đồ nhà bếp đơn giản, trên giường chất rất nhiều sách vở, hầu hết là sách sinh vật học, Diệp Văn Khiết chú ý thấy có cuốn *Giải phóng động vật* của Peter Singer. Món đồ hiện đại duy nhất có thể thấy ở đây chính là một chiếc radio nhỏ, pin tiểu bên trong đã dùng kiệt, nối với một cục pin đại ở bên ngoài, còn cả một chiếc ống nhòm cũ nữa. Evans nói, rất xin lỗi vì không thể mời họ uống gì, cà phê đã hết từ lâu, nước thì có nhưng anh ta lại chỉ còn mỗi một cái cốc.

“Rốt cuộc anh làm gì ở đây vậy?” Một đồng nghiệp của Diệp Văn Khiết hỏi.

“Làm Chúa cứu thế.”

“Cứu... cứu người bản địa ư? Hoàn cảnh sinh thái nơi này đúng là...”

“Các người sao ai cũng như ai vậy?!” Evans đột nhiên ùng ùng nổi giận, “Chẳng lẽ chỉ cứu vớt con người thì mới được gọi là Chúa cứu thế hay sao, còn cứu vớt các loài khác thì là chuyện nhỏ nhất? Ai đã ban cho loài người cái địa vị tôn quý ấy? Không, con người không cần Chúa cứu thế, sự thực là hiện nay họ đã sống tốt hơn những gì họ xứng đáng được hưởng

nhiều lắm rồi.”

“Nghe nói anh đang cứu một loài chim?”

“Đúng thế, một loài chim én, là một á chủng của én nâu Tây Bắc, tên khoa học rất dài, tôi không nói ra đây làm gì. Hằng năm, cứ đến mùa xuân, khi bọn chúng men theo tuyến đường cố định đã hình thành từ thời viễn cổ từ phương Nam trở về, chúng chỉ biết coi vùng này làm điểm đến của mình, nhưng thảm thực vật nơi này mỗi năm lại biến mất một phần, lũ chim không tìm đâu được rừng cây để xây tổ và sinh sống nữa. Khi tôi phát hiện ra chúng ở đây, số lượng của loài này chỉ còn chưa đến mười nghìn cá thể, cứ tiếp tục như vậy trong vòng năm năm loài chim én này sẽ bị tuyệt chủng. Hiện tại, khoảnh rừng mà tôi trồng đã cung cấp điểm đặt chân cho một phần của đàn én, số lượng cá thể bắt đầu tăng trở lại, tất nhiên, tôi còn phải trồng thêm nhiều cây nữa, mở rộng diện tích của khu vườn địa đàng này ra.”

Evans bảo mấy người nhóm Diệp Văn Khiết cầm ống nhòm, đi theo sự chỉ dẫn của anh ta, mọi người nhìn một hồi lâu mới trông thấy mấy con chim màu đen xám thoát ẩn thoát hiện trong rừng cây.

“Tầm thường lắm phải không? Bọn chúng tất nhiên không bắt mắt bằng gấu trúc rồi, trên thế giới này, mỗi ngày đều có những giống loài không được người ta chú ý như vậy bị tuyệt chủng.”

“Những cây cối ở đây đều do một mình anh trồng à?”

“Hầu hết là thế, mới đầu tôi cũng thuê người dân địa phương đến trồng, có điều chẳng mấy đã không còn nhiều tiền nữa, cây giống rồi dẫn nước... đều rất tốn tiền... nhưng các người có biết không? Cha tôi là tỷ phú đấy, ông ấy là tổng giám đốc một công ty dầu mỏ xuyên quốc gia, nhưng ông ấy không cho tôi tiền nữa, tôi cũng không muốn dùng tiền của ông ấy.”

Evans như được mở máy nói, thao thao bất tuyệt tiếp lời, “Năm tôi mười hai tuổi, một chiếc tàu chở dầu ba vạn tấn của công ty bố tôi bị đụng phải đá ngầm trong vùng biển ven Đại Tây Dương, hơn hai vạn tấn dầu thô tràn ra biển. Lúc đó, cả nhà chúng tôi đang ở trong biệt thự nghỉ dưỡng cách vùng biển xảy ra sự cố không xa lắm. Chiều hôm đó, tôi đến cái bờ biển như thế một chôn địa ngục ấy, trông thấy biển cả biến thành màu đen, sóng biển bị lớp màng dầu dính nhớp đê ép mà trở nên phẳng lặng yếu ớt; bãi biển cũng bị một lớp dầu đen kịt phủ kín. Tôi và một số tình nguyện viên ở trên bãi biển tìm kiếm những con chim biển còn sống sót, bọn chúng đang vùng vẫy

trong dầu bắn, con nào con nấy trông như bức tượng màu đen làm từ hắc ín, chỉ có đôi mắt là còn có thể chứng minh chúng là vật sống, những đôi mắt trong dầu bắn ấy bao nhiêu năm sau vẫn thường xuyên xuất hiện trong cơn ác mộng của tôi. Chúng tôi ngâm lũ chim biển ấy vào trong dung dịch tẩy rửa, muốn gột sạch dầu bám trên mình chúng đi, nhưng khó khăn vô cùng, dầu nhớt và lông vũ dính chặt lấy nhau, chỉ cần hơi mạnh tay là lông vũ sẽ cùng với dầu nhớt bong ra từng mảng từng mảng... đến chập tối, hầu hết lũ chim biển đỏ vẫn chết. Khi ấy, tôi mệt mỏi ngồi trên bãi biển màu đen, toàn thân dính đầy dầu nhớt, nhìn vàng dương lặn xuống mặt biển đen kịt, có cảm giác như thể đó là ngày tàn của thế giới này vậy.

“Không biết từ lúc nào, cha tôi đã đến sau lưng tôi, ông ấy hỏi tôi có còn nhớ bộ xương khủng long nhỏ nọ hay không. Tất nhiên tôi vẫn nhớ, bộ xương đó được phát hiện khi khảo sát mỏ dầu, rất hoàn chỉnh, cha tôi đã trả một khoản tiền lớn để mua nó về đặt trong trang trại nhà ông ngoại. Cha tôi nói tiếp: ‘Mike, bố từng kể cho con nghe tại sao mà loài khủng long tuyệt chủng, một tiểu hành tinh va phải địa cầu, thế giới trước tiên biến thành biển lửa, sau đó rơi vào bóng đêm và giá lạnh kéo dài... Đêm hôm đó con bị ác mộng làm cho tỉnh giấc, con nói con mơ thấy trở về thời đại đáng sợ đó. Giờ bố nói cho con biết một chuyện khi ấy bố muốn nói nhưng lại không nói ra: nếu thật sự sống ở thời kỳ cuối của kỷ Phấn Trắng thì đó là may mắn của con đấy, vì thời đại mà chúng ta đang sống đây còn đáng sợ hơn nhiều. Hiện nay, tốc độ tuyệt chủng của các giống loài có sinh mệnh trên Trái đất này nhanh hơn thời kỳ cuối của kỷ Phấn Trắng nhiều lắm, hiện tại mới thực sự là thời đại của sự tuyệt chủng! Vì vậy, những thứ mà con nhìn thấy đây chẳng đáng là gì cả đâu, đây chẳng qua chỉ là một khúc nhạc đệm nhỏ nhất chẳng đáng nhắc tới trong một quá trình lớn mà thôi. Chúng ta có thể không có lũ chim biển, nhưng không thể không có dầu mỏ được, con có thể tưởng tượng nếu không có dầu mỏ thì sẽ như thế nào không? Món quà sinh nhật năm ngoái của con, chiếc Ferrari tuyệt đẹp ấy, bố từng hứa sau mười lăm tuổi con có thể lái nó, nhưng nếu không có dầu mỏ, nó chỉ là một đồng sắt vụn thôi, con không bao giờ có thể lái được; giờ con muốn đến nhà ông ngoại, đi máy bay riêng của bố băng qua đại dương cũng chỉ mất mười mấy tiếng đồng hồ, nhưng nếu không có dầu mỏ, con sẽ phải ngồi thuyền buồm tròn tránh cả tháng... đây chính là quy tắc của trò chơi văn minh. Trước tiên phải đảm bảo sự sinh tồn của loài người và cuộc sống thoải mái cho họ, những thứ khác đều chỉ xếp hàng thứ hai mà thôi.’

“Cha gửi gắm vào tôi hy vọng rất lớn, nhưng cuối cùng ông ấy cũng

không thể khiến tôi trở thành người mà ông ấy kỳ vọng. Trong những tháng ngày sau đó, đôi mắt của lũ chim biển sắp chết lúc nào cũng ở sau lưng nhìn chăm chăm vào tôi, quyết định cả cuộc đời tôi. Vào sinh nhật năm tôi mười ba tuổi, cha hỏi tôi sau này có dự định gì, tôi không trả lời, tôi chỉ muốn làm một vị Chúa cứu thế mà thôi. Lý tưởng của tôi thật sự không lớn lao gì cả, chỉ là muốn cứu vớt một giống loài đang ở bên bờ vực tuyệt chủng, có thể là một loài chim không xinh đẹp, một giống bướm xám xịt, hoặc là một thứ bọ cánh cứng chẳng hề nổi bật. Về sau, tôi đi học ngành sinh vật, trở thành học giả về chim và côn trùng. Đối với tôi, lý tưởng của mình rất vĩ đại, cứu vớt một loài chim hoặc côn trùng cũng chẳng khác gì cứu vớt nhân loại cả, sự sống là bình đẳng, đây chính là cương lĩnh cơ bản của chủ nghĩa cộng sản giống loài.”

“Gì cơ hả?” Diệp Văn Khiết nhất thời không nghe rõ cụm từ ấy.

“Chủ nghĩa cộng sản giống loài, đây là một học thuyết do tôi sáng lập, cũng có thể nói là một tín ngưỡng, lý tưởng trung tâm của nó chính là: mọi giống loài có sự sống trên Trái Đất này đều là bình đẳng.”

“Đây chỉ là một lý tưởng, không thực tế. Cây nông nghiệp cũng là một giống loài, chỉ cần con người còn sống, thứ bình đẳng này không thể thành hiện thực được.”

“Trong quá khứ xa xôi, các lãnh chúa cũng từng có suy nghĩ như thế đối với nô lệ. Đừng quên khoa học kỹ thuật, rồi sẽ đến một ngày, con người có thể tổng hợp ra lương thực, nhưng trước đó rất lâu, chúng ta đã cần phải chuẩn bị về mặt tư tưởng và lý luận. Thật ra, chủ nghĩa cộng sản giống loài chính là sự tiếp diễn của ‘Tuyên ngôn nhân quyền’, Cách mạng Pháp đã trải qua hai trăm năm rồi, vậy mà chúng ta vẫn chưa bước tiếp được một bước này, có thể thấy loài người ích kỷ và giả dối đến chừng nào.”

“Anh định ở lại nơi này bao lâu nữa?”

“Không biết, làm một vị Chúa cứu thế, dù có tốn cả cuộc đời cũng là xứng đáng thôi, cảm giác này rất đẹp đẽ, rất kỳ diệu. Tất nhiên, tôi cũng chẳng trông mong gì ở các vị.”

Evans nói xong những lời này, đột nhiên lại trở nên lạnh nhạt, chẳng hứng thú nói chuyện nữa, chỉ bảo anh ta phải đi làm việc, rồi cầm một cái cốc và một cái چرا bỏ đi. Lúc từ biệt, anh ta liếc mắt nhìn Diệp Văn Khiết thêm một lần, tựa như thấy gì đó đặc biệt ở cô.

“Một con người cao thượng, một con người thuần khiết, một con người có đạo đức, một con người đã vượt thoát khỏi sự tầm thường.” Trên đường trở về, một đồng nghiệp của Diệp Văn Khiết đọc thuộc lòng một câu trong bài “Kỷ niệm Bethune” của Mao Trạch Đông, “Thì ra còn có thể sống như vậy.” Anh ta thở dài.

Những người khác cũng lần lượt bày tỏ sự tán đồng và cảm khái, Diệp Văn Khiết lẩm bẩm như thể nói với chính mình: “Nếu những người như anh ta nhiều hơn một chút, dù chỉ là thêm một chút thôi, sự thế sẽ hoàn toàn khác.”

Tất nhiên, không ai hiểu được hàm nghĩa thực sự trong câu nói của cô.

Người phụ trách nhóm đề tài chuyên chủ đề câu chuyện trở lại với công việc, “Tôi cảm thấy địa điểm này không ổn, lãnh đạo cũng sẽ không phê chuẩn đâu.”

“Tại sao? Trong bốn phương án địa điểm của chúng ta, hoàn cảnh điện tử ở đây là tốt nhất đấy.”

“Thế còn hoàn cảnh con người thì sao? Đồng chí, đừng chỉ nghĩ đến phương diện kỹ thuật, vùng này là đất chó ăn đá gà ăn sỏi, biết không hả? Đất nghèo sinh điều dân, sau này quan hệ với phía địa phương sợ là rất phiền phức, nói không chừng, đài thiên văn sẽ trở thành miếng thịt Đường Tăng ở đây ấy chứ.”

Địa điểm này quả nhiên không được phê chuẩn, nguyên nhân đúng như những gì người phụ trách đã nói.

Ba năm trôi qua, Diệp Văn Khiết không còn nhận được tin tức gì của Evans nữa.

Một ngày mùa xuân năm ấy, Diệp Văn Khiết đột nhiên nhận được một tấm bưu thiếp, không ngờ lại là Evans gửi đến, bên trên chỉ viết một câu đơn giản:

Đến đây đi, cho tôi biết phải sống tiếp thế nào.

Diệp Văn Khiết ngồi tàu hỏa một ngày một đêm, lại đổi xe ô tô đi thêm mấy tiếng nữa mới đến được ngôi làng vùng núi hẻo lánh miền Đông Bắc ấy.

Khi leo lên tới đỉnh ngọn núi nhỏ đó, cô lập tức trông thấy khu rừng, diện tích không khác nhiều so với ba năm trước, nhưng do cây cối sinh trưởng, trông đã rậm rạp hơn rất nhiều. Có điều, Diệp Văn Khiết mau chóng phát hiện ra, diện tích của khu rừng này từng được mở rộng hơn trước nhiều, nhưng lúc này, phần mở rộng ra đó đã bị chặt phá... Việc chặt phá vẫn đang tiến hành hùng hực khí thế, khắp khu rừng đều có cây cối không ngừng đổ xuống, cả khu rừng tựa như một phiến lá xanh bị rất nhiều sâu ăn lá bám vào cắn xé, với tốc độ này thì chẳng mấy nó sẽ biến mất. Những kẻ đang chặt cây là người ở hai thôn làng gần đây, họ dùng rìu và cưa xẻ lần lượt hạ gục những thân cây nhỏ vừa mới trưởng thành xuống, sau đó dùng máy kéo và xe bò chuyển xuống núi. Người đến chặt cây rất nhiều, những cuộc tranh cãi dữ dội liên tục xảy ra.

Những thân cây nhỏ đổ xuống không gây ra tiếng động gì lớn, cũng không nghe thấy tiếng ầm ầm của cưa máy nhưng cảnh tượng tựa hồ đã từng gặp đâu đó này vẫn khiến trái tim Diệp Văn Khiết thất lại.

Có người vẫy tay gọi cô, chính là tay đội trưởng đội sản xuất nọ, giờ đã là trưởng thôn, anh ta nhận ra Diệp Văn Khiết. Khi cô hỏi anh ta tại sao lại phá rừng, anh ta đáp: “Cái khu rừng này ấy hả, có được nhà nước bảo hộ đâu.”

“Sao lại nói thế được? Chẳng phải là vừa mới ban bố Luật Bảo vệ rừng đấy thôi?”

“Nhưng ai đã phê chuẩn cho Bethune trồng cây ở đây chứ? Người nước ngoài tự tiện đến triền núi của Trung Quốc trồng cây, luật nào mà bảo vệ cho chứ?”

“Nói thế là không đúng rồi. Anh ta trồng cây trên núi hoang, lại không chiếm đất canh tác, vả lại, mới đầu khi anh ta trồng cây mọi người cũng có nói gì đâu.”

“Thì thế, hồi sau trên huyện còn bảo anh ta là kiểu mẫu trồng rừng cơ. Vốn dĩ trong thôn định mấy năm nữa mới thu rừng lại, nuôi lợn thì phải nuôi cho béo rồi mới thịt mà, nhưng đám người bên thôn Nam Khát không đợi được đã đến chặt luôn rồi, bọn tôi mà không ra tay thì cũng chẳng có cháo mà húp.”

“Các anh phải dừng lại ngay! Tôi phải đến cơ quan nhà nước để phản ánh chuyện này!”

“Khỏi cần.” Trương thôn châm một điếu thuốc, chỉ vào chiếc xe hàng lớn đang chắt cây gỗ lên, “Nhìn cái xe kia chưa, chính là của phó phòng lâm nghiệp huyện đây, còn có cả xe của đồn công an thị trấn nữa, họ là người lấy nhiều gỗ nhất đây! Tôi đã bảo rồi, rừng này không có danh không có phận gì, không được bảo vệ, cô tìm đến đâu cũng vô dụng thôi; vớ lại, đồng chí Diệp này, cô là giáo sư đại học cơ mà? Chuyện này thì liên quan gì đến cô?”

Hai gian nhà đất đó vẫn còn nguyên, nhưng Evans không ở bên trong, Diệp Văn Khiết tìm thấy anh ta trong rừng cây, đang cầm một chiếc rìu chăm chú tỉa tót cành cây, rõ ràng là đã làm rất lâu, bộ dạng mệt mỏi vô cùng.

“Dù có ý nghĩa hay không, tôi cũng không thể nào dừng lại được, dừng lại là tôi sẽ suy sụp ngay.” Evans nói trong lúc thành thạo chặt bỏ một cành cây mọc lệch.

“Chúng ta cùng lên huyện tìm chính quyền, không được thì lên tỉnh thành, thế nào cũng có người ngăn họ lại.” Diệp Văn Khiết nhìn anh ta đầy vẻ quan tâm.

Evans dừng tay, nhìn Diệp Văn Khiết với ánh mắt kinh ngạc, ánh chiều tà xuyên qua tầng tầng cây lá chiếu vào, sáng lên lấp lánh trong con ngươi của anh ta. “Diệp, cô thực sự nghĩ rằng tôi thế này là vì khu rừng hay sao?” Anh ta cười cười lắc đầu, vớt chiếc rìu trên tay đi, ngồi dựa lưng vào một thân cây, “Giờ tôi mà muốn ngăn họ lại thì dễ như trở bàn tay thôi.” Anh ta trải một cái túi dụng cụ rộng không xuống đất, ra hiệu cho Diệp Văn Khiết ngồi xuống, đoạn nói tiếp, “Tôi vừa từ Mỹ trở lại đây, cha tôi đã qua đời hai tháng trước, tôi được thừa kế hầu hết tài sản của ông ấy. Anh trai và chị gái tôi mỗi người chỉ được năm triệu. Điều này khiến tôi rất bất ngờ, thật sự không thể ngờ được cuối cùng ông ấy lại làm vậy với tôi, có lẽ, sâu thẳm trong lòng ông ấy vẫn coi trọng tôi, hoặc giả, là coi trọng lý tưởng của tôi. Không tính bất động sản, cô biết hiện nay tôi có bao nhiêu tiền trong tay không? Đại khái chừng 4,5 tỷ đô la. Tôi có thể dễ dàng khiến họ ngừng chặt phá cây, sau đó khiến họ trồng cây, khiến mọi ngọn núi đất vàng trong tầm mắt của chúng ta đều được phủ kín những rừng cây mọc nhanh thế này, rất dễ dàng, nhưng thế có ý nghĩa gì đâu chứ? Mọi thứ cô nhìn thấy đây có thể quy kết cho sự nghèo đói, nhưng ở những quốc gia giàu có thì sao đây? Bọn họ tạo ra môi trường trong lành tốt đẹp cho mình, nhưng lại chuyển dịch những ngành công nghiệp nặng gây ô nhiễm đến các nước nghèo, chắc cô đã biết, chính phủ Mỹ vừa mới từ chối ký kết Nghị định thư Kyoto... Bản chất của cả nhân

loại này đều như nhau cả, chỉ cần văn minh tiếp tục phát triển thế này, loài chim én mà tôi muốn cứu, còn cả những loài én khác nữa, sớm muộn gì cũng sẽ bị tuyệt chủng, tất cả chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.”

Diệp Văn Khiết lẳng lẳng ngồi đó, nhìn những tia sáng mà vàng tích dương rơi vào khu rừng nhỏ, lắng nghe tiếng chặt phá huyền não đằng xa, tâm trí cô quay lại hơn hai mươi năm về trước, quay lại khu rừng trong dãy núi Đại Hưng An, ở đó, cô cũng từng có một cuộc đối thoại tương tự với một người đàn ông khác.

“Có biết tại sao tôi đến đây không?” Evans nói tiếp, “Mầm mống của tư tưởng chủ nghĩa cộng sản giống loài đã xuất hiện ở phương Đông từ thời cổ đại rồi.”

“Anh muốn nói đến Phật giáo?”

“Đúng thế, Cơ Đốc giáo chỉ coi trọng con người, tuy rằng tất cả các giống loài đều được đưa lên thuyền Noah, nhưng chưa bao giờ cho những sự sống khác có địa vị đồng đẳng với loài người, còn tư tưởng của Phật giáo là phổ độ chúng sinh, vì vậy tôi mới đến phương Đông. Nhưng... giờ xem ra ở đâu cũng thế thôi.”

“Đúng vậy, ở đâu cũng thế thôi, loài người đều như nhau cả.”

“Giờ tôi có thể làm gì đây? Tôi dựa vào cái gì mà sống tiếp đây? Tôi có 4,5 tỷ đô la, và một công ty dầu mỏ xuyên quốc gia, nhưng thế thì đáng là gì chứ? Số tiền loài người đã bỏ ra để cứu môi trường sinh thái đang ngày một xấu đi cũng vượt quá 4,5 tỷ đô rồi, nhưng có tác dụng gì? Văn minh vẫn cứ theo quỹ đạo của nó mà hủy diệt những giống loài khác trên Trái đất, ngoại trừ con người ra. 4,5 tỷ đô có thể xây dựng một chiếc tàu sân bay, nhưng dù xây dựng một nghìn tàu sân bay thì cũng chẳng thể ngăn sự điên cuồng của loài người lại.”

“Mike, đây chính là điều tôi muốn nói với anh, văn minh của nhân loại đã không thể nào dựa vào sức mạnh tự thân để thay đổi tốt hơn nữa rồi.”

“Nhưng ngoài nhân loại ra còn lực lượng nào khác nữa không? Nếu Thượng Đế có thật thì cũng đã chết từ lâu rồi.”

“Có đấy, có một lực lượng khác.”

Lúc này, Mặt trời đã lặn xuống sau rặng núi, đám người chặt cây đã dừng

tay, rừng cây và triền núi đất vàng xung quanh chìm trong tĩnh lặng. Diệp Văn Khiết kể lại toàn bộ chuyện về căn cứ Hồng Ngạn và thế giới Tam Thể cho Evans nghe, dường như còn có cả rừng cây trong ánh chiều tà và cao nguyên đất vàng xung quanh nó nữa. Khi Diệp Văn Khiết kể hết câu chuyện, một vầng trăng sáng nhô lên phía trời Đông, chiếu xuống những bóng sáng lốm đốm trong khu rừng.

Evans nói: “Giờ tôi vẫn chưa thể tin lời cô nói được, dẫu sao chuyện này cũng quá đỗi thần kỳ, may mắn là tôi có khả năng chứng thực mọi chuyện, nếu nó là sự thật,” anh ta chìa tay ra với Diệp Văn Khiết, nói ra câu nói mà sau này tổ chức Tam Thể Địa Cầu nhất thiết phải nói mỗi khi kết nạp thành viên mới, “chúng ta là đồng chí.”

29. Căn cứ Hồng Ngạn số 2

Lại ba năm nữa trôi qua, Evans hoàn toàn im hơi lặng tiếng, không có tin tức gì. Diệp Văn Khiết không biết anh ta liệu có thực sự đang ở nơi nào đó trên thế giới chứng thực những gì mình đã kể hay không, cũng không biết anh ta chứng thực bằng cách nào. Cho dù trên thang thước đo vũ trụ, bốn năm ánh sáng chỉ là khoảng cách gần trong gang tấc, nhưng đối với những sinh mệnh yếu ớt, đó lại là khoảng cách xa xôi không thể tưởng tượng nổi, ở đầu con sông và cuối con sông không gian, bất cứ liên hệ nào cũng chỉ mong manh như đường tơ sợi chỉ.

Mùa đông năm ấy, Diệp Văn Khiết đột nhiên nhận được lời mời của một trường đại học không nổi tiếng lắm ở Tây Âu, mời cô đến đó làm học giả khách mời trong nửa năm. Sau khi đến sân bay Heathrow ở London, một người trẻ tuổi đến đón cô, họ không ra ngoài đại sảnh sân bay mà quay ngược vào bãi đáp máy bay. Ở đó, người thanh niên ấy dẫn cô lên một chiếc trực thăng. Khi chiếc trực thăng âm âm bay lên bầu trời sương mù mờ mịt của London, thời gian tựa hồ quay ngược trở lại, Diệp Văn Khiết có cảm giác dường như đã gặp tất cả ở đâu đó vậy. Lần đầu tiên đi máy bay trực thăng nhiều năm trước, cô đã trải qua một khúc ngoặt của vận mệnh, lần này, số phận sẽ lại đưa cô đến nơi nào?

“Chúng ta đang đến căn cứ Hồng Ngạn số 2.” Người thanh niên ấy nói.

Máy bay trực thăng bay qua đường bờ biển, tiến sâu vào Đại Tây Dương. Sau nửa giờ bay trên mặt biển, trực thăng hạ xuống một con tàu lớn. Vừa mới nhìn thấy con tàu lần đầu tiên, Diệp Văn Khiết đã nhớ ngay đến núi Radar, bấy giờ cô mới nghĩ ra hình dạng ngọn núi đó thật sự rất giống một con tàu khổng lồ, Đại Tây Dương ở xung quanh giống như rừng già ở dãy núi Đại Hưng An, nhưng thứ khiến cô liên tưởng đến căn cứ Hồng Ngạn chính là chiếc ăng ten parabol khổng lồ dựng sừng sững ở phần giữa của con tàu, trông như thể một cánh buồm lớn hình tròn của con tàu lớn này vậy. Con tàu này được cải tạo lại từ một tàu chở dầu 60.000 tấn, trông như thể một hòn đảo nhỏ bằng sắt thép trôi nổi trên mặt biển. Evans xây dựng căn cứ của anh ta trên tàu có lẽ là vì muốn lúc nào cũng có thể ở vị trí giám thính và phát xạ tối ưu, cũng có thể vì muốn né tránh điều gì đó. Sau này, Diệp Văn Khiết biết được, con tàu khổng lồ này được đặt tên là “Ngày Phán Xét”.

Diệp Văn Khiết bước xuống trục thẳng, nghe thấy những âm thanh rầm rầm quen thuộc, đó là tiếng chiếc ăng ten khổng lồ phát ra trong gió biển, âm thanh ấy lại kéo cảm giác của cô lún sâu thêm vào quá khứ. Trên boong tàu rộng rãi phía dưới ăng ten, có gần hai nghìn con người đang đứng chen chúc. Evans bước lên phía trước, trang trọng nói với Diệp Văn Khiết: “Dựa theo tần số và phương vị cô cung cấp, chúng tôi đã thu được thông tin của thế giới Tam Thể, mọi điều cô nói đều đã được chứng thực rồi.”

Diệp Văn Khiết bình tĩnh gật đầu.

“Đội tàu Tam Thể vĩ đại đã khởi hành, mục tiêu là hệ Mặt trời, sẽ đến nơi sau 450 năm nữa.”

Về mặt Diệp Văn Khiết vẫn bình thản, lúc này, chẳng còn điều gì có thể khiến cô cảm thấy kinh ngạc nữa rồi.

Evans chỉ đám người đứng lúc nhúc sau lưng mình: “Trước mắt cô lúc này là những thành viên thuộc nhóm đầu tiên của tổ chức Tam Thể Địa Cầu, lý tưởng của chúng ta là nhờ văn minh Tam Thể cải tạo văn minh nhân loại, kiềm chế sự điên cuồng và ác độc của loài người, để Trái đất của chúng ta một lần nữa trở thành một thế giới hòa bình phồn vinh, không còn tội ác. Số người tán thành lý tưởng của chúng ta càng lúc càng nhiều hơn, tổ chức của chúng ta đang trong giai đoạn mở rộng nhanh chóng, thành viên có mặt trên khắp thế giới này.”

“Tôi có thể làm được gì?” Diệp Văn Khiết nhẹ giọng hỏi.

“Cô sẽ trở thành thủ lĩnh tối cao của cuộc cách mạng Tam Thể trên Trái Đất, các chiến sĩ của tổ chức Tam Thể Địa Cầu đều công nhận tư cách này của cô!”

Diệp Văn Khiết im lặng mấy giây, đoạn chậm chậm gật đầu, “Tôi sẽ cố gắng hết sức.”

Evans giơ cao một nắm đấm, hét vang lên với đám người: “Tiêu diệt bạo chính loài người!”

Hòa cùng tiếng sóng và tiếng ầm ầm của ăng ten trong gió, các chiến sĩ Tam Thể đồng thanh hô vang: “Thế giới thuộc về Tam Thể!”

Ngày hôm đó, được công nhận là ngày ra đời của phong trào Tam Thể trên Trái đất.

30. Phong trào Tam Thể trên Trái đất

Không ngờ lại có nhiều người cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng đối với nền văn minh nhân loại như vậy, căm hận và bội phản chính giống loài của mình, thậm chí còn coi việc tiêu diệt loài người, bao gồm cả chính bản thân mình và con cháu trở thành lý tưởng tối cao, đây là điểm khiến người ta kinh ngạc nhất của cuộc cách mạng Tam Thể trên Trái đất.

Quân phiến loạn Tam Thể trên Trái đất được coi là tổ chức quý tộc tinh thần, thành viên đa phần đến từ giai tầng trí thức cao, cũng có cả một bộ phận không nhỏ là tinh hoa trong giới chính trị và kinh tế. Tổ chức Tam Thể cũng từng thử tìm cách phát triển thành viên trong dân chúng bình thường, nhưng những nỗ lực này đều thất bại. Dân chúng bình thường không có nhận thức sâu sắc toàn diện về mặt trái của loài người như tầng lớp trí thức cao; càng quan trọng hơn, tư tưởng của họ ít bị ảnh hưởng bởi khoa học và triết học hiện đại, cảm giác đồng cảm với giống loài của mình một cách bản năng vẫn chiếm ưu thế, đối với họ, việc phản bội cả loài người là không thể tưởng tượng nổi. Nhưng các tinh hoa trí thức thì khác, trong số họ đó đã có tương đối nhiều người từ lâu đã đặt địa vị của mình bên ngoài nhân loại để suy nghĩ. Văn minh của loài người, rốt cuộc đã hoại thai ra một lực lượng đối lập mạnh mẽ ở trong chính nội bộ của nó.

Sự phát triển của quân phiến loạn Tam Thể cố nhiên là rất kinh người, nhưng chỉ dựa vào nhân số thì không thể đo đếm được sức mạnh của tổ chức này, vì hầu hết thành viên tổ chức đều thuộc tầng lớp có địa vị cao trong xã hội, có quyền lực và tầm ảnh hưởng rất lớn.

Là thủ lĩnh tối cao của phiến quân Tam Thể trên Trái đất, Diệp Văn Khiết chỉ là một vị lãnh tụ tinh thần, không hề tham dự vào các hoạt động cụ thể của tổ chức, cô không hề biết cái tổ chức về sau trở nên vô cùng lớn mạnh này đã phát triển thế nào, thậm chí còn chẳng biết số người cụ thể trong tổ chức.

Đối với tổ chức Tam Thể này, chính phủ các nước bấy lâu nay vẫn không coi trọng đúng mức. Vì muốn nhanh chóng mở rộng, tổ chức này gần như hoạt động một cách bán công khai, bọn họ biết rõ, có một thứ sẽ trở thành màn chắn tự nhiên bảo vệ cho họ, đó chính là sự bảo thủ và trí tưởng tượng nghèo nàn của các chính phủ. Ở các cơ quan nắm giữ quyền lực nhà nước,

không ai tin những gì bọn họ nói, đều chỉ coi họ như một tổ chức cấp tiến hay nói nhăng nói cuội tầm thường mà thôi. Do địa vị cao của các thành viên, chính phủ các nước đối xử với tổ chức này vẫn luôn hết sức dè dặt và cẩn thận. Mãi đến khi tổ chức Tam Thể bắt đầu phát triển lực lượng vũ trang của riêng mình, cơ quan an ninh của một số quốc gia mới bắt đầu chú ý đến họ, tiếp đó phát hiện ra tổ chức này không phải tầm thường; còn như việc bắt đầu tiến hành tấn công hữu hiệu với nó, thì chỉ là chuyện của hai năm trở lại đây.

Tổ chức phiến loạn Tam Thể này cũng không phải là một khối sắt bèn vững, bên trong nó cũng có những phe phái và hội nhóm phức tạp, chủ yếu chia thành hai phần:

Phe đồ bộ: đây là nhóm cơ bản nhất, thuần túy nhất của quân phiến loạn, thành phần chủ yếu là Evans và những người tin theo chủ nghĩa cộng sản giống loài. Họ đều đã hoàn toàn tuyệt vọng với bản tính của loài người, sự tuyệt vọng này thoát đầu khởi nguyên từ sự tuyệt chủng của các giống loài trên Trái đất mà nền văn minh hiện đại là nguyên nhân chính, Evans chính là đại biểu điển hình. Về sau, sự căm hận của phe đồ bộ đối với loài người bắt đầu có những xuất phát điểm khác nhau, không chỉ giới hạn ở việc bảo vệ môi trường và chiến tranh nữa, một số đã bắt đầu lên đến độ cao triết học tương đối trừu tượng. Không giống như tưởng tượng của mọi người sau này, hầu hết những kẻ này đều là người thực tế, họ không hề gửi gắm nhiều kỳ vọng vào nền văn minh ngoài Trái đất mà họ ra sức phục vụ, sự phản bội của họ chỉ bắt nguồn từ sự tuyệt vọng và căm hận với loài người. Một câu nói của Mike Evans đã trở thành cách ngôn răn mình của phe đồ bộ: chúng ta không biết văn minh ngoài Trái đất là như thế nào, nhưng chúng ta hiểu loài người.

Phe cứu thế: Đây là một phe phái mới sinh ra sau khi tổ chức Tam Thể xuất hiện một thời gian tương đối dài, về bản chất, nó là một đoàn thể tôn giáo, do các giáo đồ của Tam Thể giáo tạo thành.

Một nền văn minh khác ngoài văn minh nhân loại, không nghi ngờ là có sức hấp dẫn khủng khiếp đối với tầng lớp trí thức cấp cao, đồng thời khiến họ dễ dàng nảy sinh vô số những ảo tưởng tốt đẹp với nó. Với một nền văn minh ấu trĩ như của loài người, sức hấp dẫn của một nền văn minh dị chủng cao cấp hơn gần như là không thể kháng cự nổi. Có một cách so sánh không được thích đáng lắm thế này: loài người bấy lâu nay là một thiếu niên không biết sự đời một mình lê bước trong sa mạc vũ trụ, lúc này cô ta (hoặc cậu ta)

biết đến một tôn tại khác với mình, tuy rằng không nhìn thấy dung mạo hay bóng dáng cậu ta (hoặc cô ta), nhưng biết rằng cậu ta (hoặc cô ta) sẽ như ngọn lửa tràn ra trên cánh đồng. Dần dần, những tưởng tượng về nền văn minh xa xăm kia càng lúc càng thêm phong phú, phe cứu thế đã nảy sinh một thứ tình cảm tôn giáo đối với văn minh Tam Thế, ba ngôi sao ở chòm sao Centaurus trở thành ngọn núi Olympus trong vũ trụ, đó là nơi ở của Thần, Tam Thế giáo từ đó mà sinh ra. Khác với những tôn giáo khác của loài người, Tam Thế giáo thờ phụng một đối tượng thực sự tồn tại; trái ngược hẳn với những tôn giáo khác, Chúa của họ đang ở trong tình thế nguy nan, còn trách nhiệm cứu vớt lại thuộc về các tín đồ.

Con đường chủ yếu để tuyên truyền văn hóa Tam Thế vào xã hội loài người là thông qua trò chơi “Tam Thế”. Tổ chức Tam Thế đã tập trung sức mạnh lớn lao của mình để phát triển phần mềm trò chơi quy mô vĩ đại này, mục đích ban đầu, thứ nhất là một thủ đoạn truyền giáo của Tam Thế giáo; thứ hai là tổ chức phiến loạn Tam Thế trước nay vẫn bị giới hạn trong tầng lớp trí thức cấp cao giờ có thể vươn dài xúc tu đến tầng cơ sở nhất của xã hội, chiêu mộ thêm cho tổ chức những thành viên trẻ tuổi hơn thuộc tầng trung và tầng thấp trong xã hội. Trò chơi này thông qua giao diện có vẻ giống như lịch sử và xã hội loài người để diễn lại lịch sử và văn hóa của thế giới Tam Thế, như vậy có thể tránh được cảm giác xa lạ cho những người mới nhập môn. Khi người chơi thâm nhập đến một trình độ nhất định, đồng thời cảm nhận được sức hấp dẫn của văn minh Tam Thế, tổ chức Tam Thế sẽ trực tiếp liên hệ với họ, khảo sát khuynh hướng tư tưởng của những người đó, cuối cùng thì chiêu mộ những người đủ tư cách trở thành thành viên của tổ chức phiến loạn Tam Thế Địa Cầu. Nhưng trò chơi Tam Thế không gây được nhiều chú ý trong xã hội, muốn chơi trò chơi này cần sở hữu nền tảng trí thức rất cao cùng với tư tưởng sâu sắc, những người chơi trẻ tuổi không đủ năng lực và sự kiên nhẫn để nhìn qua tầng ngoài trông có vẻ rất bình thường của nó mà phát hiện nội hàm khiến người ta phải rung động ở bên trong. Những người thực sự bị nó thu hút, đa phần vẫn thuộc tầng lớp trí thức cấp cao.

Các thành viên gia nhập phe cứu thế sau này, đại đa số là những người biết đến văn minh Tam Thế thông qua trò chơi, rồi cuối cùng gia nhập vào tổ chức Tam Thế ở Trái Đất, có thể nói, trò chơi Tam Thế này là cái nôi của phe cứu thế.

Cùng với thứ tình cảm mang tính chất tôn giáo dành cho văn minh Tam Thế, thái độ của phe cứu thế đối với văn minh nhân loại hoàn toàn không

cực đoan như phe đồ bộ, lý tưởng cuối cùng của họ là cứu Chúa. Đẻ Chúa có thể tiếp tục sinh tồn, họ có thể hy sinh thế giới loài người ở một mức độ nhất định. Nhưng đại đa số người trong số họ cho rằng, kết cục lý tưởng, vẹn cả đôi đường chính là có thể giúp Chúa của họ tiếp tục sinh tồn ở chòm sao Centaurus có ba Mặt trời, tránh việc nền văn minh này xâm lược vào Hệ Mặt trời. Bọn họ ngây thơ cho rằng, chỉ cần giải quyết bài toán Ba vật thể trong vật lý là có thể đạt được mục tiêu này, đồng thời cứu cả hai thế giới Tam Thế và Trái đất. Kỳ thực, cách suy nghĩ này chưa chắc đã là ngây thơ, bản thân nền văn minh Tam Thế cũng có suy nghĩ này trong một thời gian khá dài, nỗ lực giải quyết bài toán Ba vật thể đã xuyên suốt cả mấy trăm năm luân hồi của nền văn minh ấy. Trong phe cứu thế có những người có nền tảng vật lý và toán học khá sâu, họ đều đã thử giải quyết bài toán Ba vật thể này, cho dù sau khi biết được bài toán Ba vật thể xét về bản chất toán học là không thể giải, họ vẫn không ngừng cố gắng, nỗ lực giải bài toán Ba vật thể đã trở thành một thứ nghi thức tôn giáo. Mặc dù phe cứu thế không thiếu những nhà vật lý và toán học hàng đầu, nhưng nghiên cứu này từ đó đến giờ vẫn không có thành quả gì lớn, mà ngược lại, một thiên tài không liên quan gì đến tổ chức phiến loạn Tam Thế và Tam Thế giáo như Ngụy Thành trong lúc vô ý lại có được sự đột phá lớn khiến họ nảy sinh một niềm hi vọng lớn lao.

Phe đồ bộ và phe cứu thế luôn ở trong trạng thái đối lập gay gắt, phe đồ bộ cho rằng phe cứu thế là mối uy hiếp lớn đối với cuộc cách mạng Tam Thế trên Trái đất. Suy nghĩ này cũng không phải là không có lý, chính nhờ một số nhân sĩ có trách nhiệm trong phe cứu thế, chính phủ các nước mới dần dần biết được bối cảnh kinh người của tổ chức phiến loạn Tam Thế. Thực lực của hai phe phái trong tổ chức là tương đương, lực lượng vũ trang của hai bên đã phát triển đến mức độ có thể tạo thành xung đột vũ trang, Diệp Văn Khiết đã vận dụng uy tín của mình để gắng sức hàn gắn rạn nứt trong tổ chức, nhưng hiệu quả không lớn.

Cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng Tam Thế, trong tổ chức Tam Thế Địa Cầu xuất hiện một phe phái thứ ba: phe sống sót. Khi sự tồn tại của hạm đội ngoài Trái đất xâm lược Hệ Mặt trời được chứng thực, sống sót trong cuộc chiến cuối cùng ấy là nguyện vọng tự nhiên nhất của con người. Tất nhiên, chiến tranh là chuyện của 450 năm về sau, không liên quan đến đời này, nhưng rất nhiều người hy vọng rằng nếu loài người chiến bại, hậu duệ bốn thế kỷ rưỡi sau của họ có thể sống sót. Hiện tại, phục vụ cho những kẻ xâm lược từ thế giới Tam Thế, rõ ràng là có lợi cho việc thực hiện mục tiêu này. So sánh với hai phe phái chủ lưu còn lại, các thành viên của phe

sống sót đều đến từ các giai tầng xã hội tương đối thấp hơn, và lại trong số đó thì người phương Đông (đặc biệt là người Trung Quốc) chiếm phần đa, trước mắt số lượng của họ vẫn rất ít, nhưng nhân số đang tăng lên rất nhanh, trong tương lai khi văn hóa Tam Thể ngày một phổ cập, bọn họ sẽ trở thành một lực lượng không thể bị coi thường.

Lực lượng đối lập sinh ra từ thiếu sót của bản thân nền văn minh nhân loại, sự ngưỡng mộ và sùng bái đối với một nền văn minh cấp cao hơn, tham vọng mãnh liệt muốn hậu duệ mình có thể sống sót sau trận quyết chiến cuối cùng, ba động lực mạnh mẽ này đã thúc đẩy phong trào Tam Thể mau chóng phát triển. Khi bị phát hiện ra, nó đã trở thành một ngọn lửa lớn lan rộng khắp thảo nguyên.

Lúc này, nền văn minh ngoài Trái đất kia vẫn còn ở ngoài xa bốn năm ánh sáng, cách thế giới của loài người một hành trình dài bốn thế kỷ rưỡi, thứ mà họ đưa tới Trái đất, chẳng qua chỉ là một chùm sóng điện từ.

Lý thuyết “Ký hiệu tiếp xúc” của Bill Mathers đã được chứng thực hoàn mỹ đến mức khiến người ta phải khiếp sợ.

31. Hai hạt proton

Người thẩm vấn: Bây giờ bắt đầu cuộc điều tra của ngày hôm nay. Hy vọng bà có thể hợp tác giống như lần trước.

Diệp Văn Khiết: Những gì tôi biết các anh đều đã biết cả rồi, có nhiều chuyện ngược lại cần các anh nói cho tôi ấy chứ.

Người thẩm vấn: Không phải như thế, điều đầu tiên mà chúng tôi muốn biết là, trong các thông tin thế giới Tam Thế gửi đến Trái đất, nội dung của phần mà phe đổ bộ đã giữ lại là gì?

Diệp Văn Khiết: Không biết, tổ chức của họ rất nghiêm ngặt, tôi chỉ biết họ đã giữ lại thông tin thôi.

Người thẩm vấn: Chúng ta đổi chủ đề khác: sau khi việc liên lạc với thế giới Tam Thế bị phe đổ bộ lũng đoạn, có phải bà đã xây dựng căn cứ Hồng Ngân số 3?

Diệp Văn Khiết: Có kế hoạch này, nhưng chỉ hoàn toàn được phân tiếp nhận, sau đó ngừng xây dựng, thiết bị và căn cứ đều đã được dỡ bỏ rồi.

Người thẩm vấn: Tại sao?

Diệp Văn Khiết nói: Vì từ phương hướng chòm sao Centaurus đã không còn bất cứ thông tin nào truyền đến, trên dải tần nào cũng không có. Tôi nghĩ các anh đã chứng thực được điểm này.

Người thẩm vấn: Đúng vậy, như vậy tức là, ít nhất từ bốn năm trước, thế giới Tam Thế đã ngừng liên hệ với Trái đất, điều này cũng khiến cho những thông tin bị phe đổ bộ giữ lại kia càng thêm quan trọng.

Diệp Văn Khiết: Đúng thế, về phương diện này tôi thật sự không có gì để nói nữa rồi.

Người thẩm vấn (ngừng lại khoảng vài giây): Vậy chúng ta tìm một chủ đề có thể nói được nhé: Mike Evans đã lừa dối bà, đúng không?

Diệp Văn Khiết: Có thể nói như vậy. Ông ta chưa bao giờ thổ lộ với tôi suy nghĩ thực sự mà ông ta chôn giấu trong nội tâm sâu thẳm nhất, chỉ bày

tỏ khao khát muốn cứu vớt các giống loài khác trên Trái đất này mà thôi. Tôi cũng không ngờ được sự hận thù đối với loài người sản sinh ra từ sứ mệnh này lại đã phát triển đến mức độ cực đoan như thế, đến nỗi ông ta coi việc hủy diệt văn minh nhân loại là lý tưởng tối hậu của mình.

Người thăm vấn: Hãy nhìn cục diện hiện nay của tổ chức Tam Thế trên Trái đất: phe đồ bộ muốn mượn sức mạnh ngoài Trái đất để hủy diệt loài người, phe cứu thế thì coi văn minh ngoài Trái đất như thần thánh để thờ phụng, lý tưởng của phe sống sót là bán đứng đồng loại để kéo dài kiếp sống tạm bợ, tất cả những điều này đều không giống với lý tưởng muốn mượn sức mạnh của văn minh ngoài Trái đất để cải tạo loài người của bà.

Diệp Văn Khiết: Tôi đã châm lửa, nhưng lại không khống chế được nó.

Người thăm vấn: Bà có kế hoạch tiêu diệt phe đồ bộ trong nội bộ tổ chức Tam Thế, đồng thời bắt đầu thực hiện hành động với phe phái này. Nhưng con tàu Ngày Phán Xét là căn cứ hạt nhân và trung tâm chỉ huy của phe đồ bộ, các nhân vật chủ chốt của phe phái này như Evans cũng thường xuyên ở trên đó, tại sao các người không tấn công con tàu khổng lồ này trước? Hầu hết lực lượng vũ trang của phe cứu thế đều trung thành với bà, vậy là có đủ năng lực đánh chìm thậm chí là chiếm lĩnh được nó rồi.

Diệp Văn Khiết: Vì những thông tin của Chúa bị giữ lại kia. Những thông tin ấy đều được tồn trữ trong một máy tính nào đó ở căn cứ Hồng Ngạn số 2, cũng chính là con tàu Ngày Phán Xét, nếu tấn công con tàu ấy, vào thời điểm họ cho rằng là nguy cấp, phe đồ bộ sẽ xóa sạch tất cả mọi thông tin, những thông tin ấy quá đổi quan trọng, chúng tôi không thể để mất được. Đối với phe cứu thế, để mất thông tin thì cũng như Cơ Đốc giáo bị mất Kinh Thánh, Hồi giáo mất đi kinh Koran vậy. Tôi nghĩ, các người cũng đang gặp phải vấn đề như vậy, phe đồ bộ dùng thông tin của Chúa làm “con tin”, đây cũng chính là nguyên nhân mà tàu Ngày Phán Xét đến nay vẫn có thể tồn tại.

Người thăm vấn: Về phương diện này, bà có kiến nghị gì cho chúng tôi không?

Diệp Văn Khiết: Không.

Người thăm vấn: Bà gọi thế giới Tam Thế là Chúa, phải chăng là bà cũng đã nảy sinh một thứ tình cảm tôn giáo đối với thế giới Tam Thế, giống như phe cứu thế? Hay là, bà đã đi theo Tam Thế giáo?

Diệp Văn Khiết: Không, chỉ là thói quen thôi... tôi không muốn nói về vấn đề này nữa.

Người thăm vấn: Vậy chúng ta quay lại chủ đề những thông tin bị chặn lại đó nhé. Có lẽ bà thật sự không biết nội dung cụ thể, nhưng về phương diện nào, hay đại khái là gì, thì hẳn cũng có nghe nói chứ?

Diệp Văn Khiết: Có thể chỉ là tin đồn thôi.

Người thăm vấn: Ví dụ?

Diệp Văn Khiết: ...

Người thăm vấn: Có phải thế giới Tam Thế đã cung cấp cho phe đồ bộ kỹ thuật nào đó cao hơn trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay của loài người?

Diệp Văn Khiết: Khả năng này không lớn lắm, vì những kỹ thuật ấy rất có khả năng sẽ rơi vào tay các anh.

Người thăm vấn: Câu hỏi cuối cùng, cũng là quan trọng nhất: cho đến nay, thế giới Tam Thế chỉ phát sóng điện từ đến Trái đất thôi phải không?

Diệp Văn Khiết: Gần như là vậy.

Người thăm vấn: Gần như?

Diệp Văn Khiết: Ở nền văn minh Tam Thế hiện tại, tốc độ du hành vũ trụ đã đạt đến 1/10 vận tốc ánh sáng, bước nhảy vọt về kỹ thuật này xảy ra vào khoảng mấy chục năm Trái đất trước, trước đó, tốc độ du hành vũ trụ của họ luôn quanh quẩn ở khoảng một phần vài nghìn vận tốc ánh sáng, thiết bị thám trắc cỡ nhỏ mà họ gửi đến Trái đất giờ vẫn còn chưa đi hết 1% quãng đường từ chòm sao Centaurus đến Hệ Mặt trời.

Người thăm vấn: Ở đây có một vấn đề: hạm đội Tam Thế đã xuất phát, nếu phi hành với vận tốc 1/10 vận tốc ánh sáng, thì 40 năm sau đã đến được Hệ Mặt trời rồi, nhưng tại sao các người lại nói cần đến 400 năm?

Diệp Văn Khiết: Đúng là như vậy. Hạm đội vũ trụ Tam Thế gồm các tàu không gian cỡ lớn có khối lượng khổng lồ, gia tốc rất chậm, 1/10 vận tốc ánh sáng chỉ là vận tốc tối đa mà chúng có thể đạt được, chỉ có thể phi hành ở vận động này trong một khoảng thời gian rất ngắn là phải bắt đầu giảm tốc. Ngoài ra, nguồn động năng của tàu vũ trụ Tam Thế lấy từ sự triệt tiêu

lẫn nhau của vật chất và phản vật chất, phía trước tàu vũ trụ có một trường lực từ khổng lồ, hình thành nên một lồng từ trường hình phễu dùng để thu nhập các hạt phản vật chất trong vũ trụ, quá trình thu thập này rất chậm chạp, trải qua một thời gian tương đối dài mới có đủ lượng phản vật chất để tàu vũ trụ tiến hành gia tốc một lần, vì vậy sự gia tốc của hạm đội thường bị gián đoạn, sau một thời gian dài thu thập mới tiến hành một lần. Bởi thế, thời gian để hạm đội Tam Thế đến được Hệ Mặt trời tốn gấp mười lần so với thiết bị thám trắc cỡ nhỏ.

Người thẩm vấn: Vậy từ “gần như” mà bà vừa nói, là có ý gì?

Diệp Văn Khiết: Về vận tốc phi hành trong vũ trụ, chúng ta đang thảo luận trong phạm vi giới hạn, ra khỏi phạm vi này, cho dù là loài người lạc hậu chúng ta cũng đã có thể gia tốc cho một số thực thể vật chất đạt tới vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng rồi.

Người thẩm vấn (hơi ngừng lại một chút): Phạm vi giới hạn mà bà nói tới đó, có phải là chỉ phạm vi vĩ mô? Trên phương diện vi mô, loài người đã có thể sử dụng máy gia tốc hạt, gia tốc các hạt vi mô đạt đến vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng, các hạt vi mô chính là những thực thể vật chất mà bà ta nói tới đó phải không?

Diệp Văn Khiết: Anh rất thông minh.

Người thẩm vấn (chỉ vào tai nghe): Sau lưng tôi có những chuyên gia xuất sắc nhất thế giới.

Diệp Văn Khiết: Đúng vậy, là hạt vi mô. Sáu năm trước, ở chòm sao Centaurus xa xôi, thế giới Tam Thế từng gia tốc hai hạt nhân của nguyên tử hydro đạt đến vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng, bắn về phía Hệ Mặt trời, hai hạt nhân nguyên tử hydro này, cũng chính là hai proton đã đến hệ Mặt trời từ hai năm trước, sau đó đã tới Trái đất.

Người thẩm vấn: Hai proton? Họ chỉ gửi đến có hai proton? Thế này thì gần như là chẳng gửi gì cả rồi còn gì.

Diệp Văn Khiết (cười): Anh cũng nói “gần như” rồi. Thế giới Tam Thế chỉ có năng lực này, chỉ có khiến thứ nhỏ như hạt proton đạt đến vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng, vì vậy từ khoảng cách bốn năm ánh sáng, họ chỉ có thể gửi đến hai proton thôi.

Người thám vấn: Trong thế giới vĩ mô, hai proton thì cũng như là không gì cả... Dù là một cái lông của một con vi trùng, thì cũng gồm hàng mấy tỷ proton rồi. Thế thì có ý nghĩa gì đâu chứ?

Diệp Văn Khiết: Nó là một cái khóa.

Người thám vấn: Khóa? Khóa cái gì?

Diệp Văn Khiết: Khóa chết khoa học của nhân loại, trong bốn thế kỷ rưỡi trước khi hạm đội Tam Thế đến nơi, chính vì có sự tồn tại của hai hạt proton này, khoa học của loài người sẽ không thể có bất cứ tiến bộ lớn lao nào nữa. Nghe đồn, Evans đã từng nói một câu thế này: ngày mà hai proton đến Trái đất, chính là lúc mà khoa học của loài người tử vong.

Người thám vấn: Chuyện này không khỏi hơi quá ly kỳ rồi, sao mà làm thế được?

Diệp Văn Khiết: Không biết, tôi thật sự không biết. Đối với nền văn minh Tam Thế, có thể chúng ta còn chẳng được coi là đám người dã man mông muội, mà chỉ là một lũ sâu bọ cũng nên.

Lúc Ông Diêu và Đinh Nghị ra khỏi trung tâm tác chiến thì đã gần nửa đêm, hai người họ vừa mới nghe toàn bộ đối thoại kể trên.

“Anh tin lời Diệp Văn Khiết không? Ông Diêu hỏi.

“Còn anh, có tin không?”

“Những chuyện gần đây quả thực là không thể tưởng tượng nổi, nhưng mà, dùng hai proton để khóa chết nền khoa học của toàn nhân loại? Chuyện này cũng...”

“Trước tiên cần phải chú ý điểm này: văn minh Tam Thế từ chòm sao Centaurus bắn tới về phía chúng ta hai hạt proton, không ngờ lại đều đến được Trái đất! Từ khoảng cách bốn năm ánh sáng? Ngắm cũng quá chuẩn rồi còn gì, trong quãng đường dài đằng đằng ấy có vô số những tác nhân gây nhiễu, nào là bụi sao, rồi cả Hệ Mặt trời và Trái đất đều đang chuyển động, tức là còn chuẩn xác hơn từ sao Diêm Vương nổ súng bắn trúng một con muỗi ở chỗ này, thật đúng là một xạ thủ không tưởng.”

Nghe thấy từ “xạ thủ”, quả tim Ông Diêu bất giác giật thót lên một cái.

“Điều này có ý nghĩa gì?”

“Không biết. Trong ấn tượng của anh, những hạt vi mô kiểu như proton, neutron và electron, có hình dạng như thế nào?”

“Gần như là một điểm, tất nhiên, cái điểm này có cấu trúc nội tại.”

“May mắn thay, hình ảnh trong ấn tượng của tôi chân thực hơn của anh một chút.” Đinh Nghị nói đoạn, vút đầu mẫu thuốc lá trên tay ra xa, “Anh nhìn xem đó là gì?” Anh ta chỉ vào đầu mẫu thuốc lá rơi dưới đất và hỏi.

“Đầu lọc thuốc lá.”

“Tốt lắm, từ khoảng cách này nhìn vật nhỏ như thế, thì là gì?”

“Gần như cũng chỉ là một điểm.”

“Đúng thế.” Đinh Nghị bước tới nhặt cái đầu lọc thuốc lá lên, tách nó ra trước mắt Ông Diêu, để lộ phần sợi bột biển đã chuyển từ sắc trắng sang ngả vàng ở bên trong, Ông Diêu ngửi thấy mùi hắc ín bốc lên. Đinh Nghị lại nói tiếp, “Anh nhìn đi, cái miếng bé bằng ngàn này, nhưng diện tích hấp thu của nó mà trải rộng ra thì to bằng cả gian phòng khách đây.” Anh ta lại vung tay vút cái đầu lọc thuốc ấy đi, “Có dùng tẩu thuốc không?”

“Tôi không hút thuốc.”

“Tẩu thuốc sử dụng một loại lõi lọc cao cấp hơn, ba tẻ một cái, đường kính cũng tương đương với đầu lọc của điếu thuốc lá, nhưng dài hơn một chút, là một ống giấy nhỏ bên trong có than hoạt tính, đồ than hoạt tính trong đó ra thì cũng chỉ được một nắm bột than đen trông như viên cứt chuột, nhưng nếu trải rộng diện tích hấp thu tạo thành bởi các lỗ nhỏ bên trong ra thì phải rộng bằng cái sân tennis, đây chính là nguyên nhân khiến than hoạt tính có khả năng thấm hút siêu mạnh.”

“Anh muốn nói gì vậy?” Ông Diêu lắng nghe rất chăm chú.

“Bột biển trong đầu lọc thuốc lá hay than hoạt tính là vật thể ba chiều, nhưng diện tích hấp thu của chúng lại là hai chiều, từ đây có thể thấy, một cấu trúc nhỏ bé có số chiều nhiều hơn có thể tồn trữ số lượng lớn chừng nào những cấu trúc số chiều ít hơn. Nhưng trong thế giới vĩ mô, khả năng dung nạp của không gian nhiều chiều đối với không gian ít chiều cũng chỉ đến vậy mà thôi, vì Thượng Đế rất keo kiệt, trong vụ nổ Sáng Thế chỉ cho vũ trụ vĩ

mô có không gian ba chiều mà thôi. Nhưng điều này không có nghĩa là không tồn tại số chiều lớn hơn thế nữa, có đến tám chiều bị nhốt trong thế giới vi mô, cộng với ba chiều của thế giới vĩ mô, trong một hạt cơ bản, có tồn tại mười một chiều không gian.”

“Thế thì sao chứ?”

“Tôi chỉ muốn giải thích sự thực thế này: trong vũ trụ, một tiêu chí quan trọng về trình độ phát triển của một nền văn minh, là nó có thể chi phối và sử dụng các chiều không gian vi mô. Việc sử dụng chiều thứ nhất của hạt cơ bản đã bắt đầu từ khi những vị tổ tiên mọc lông dài của chúng ta nhóm lửa ở trong các hang núi, sự chi phối phản ứng hóa học, chính là điều khiển, thao túng các hạt vi mô ở chiều thứ nhất. Tất nhiên, sự chi phối này cũng đi từ cấp độ thấp lên đến cấp độ cao, từ đồng lửa cho đến máy hơi nước sau này, rồi đến máy phát điện về sau nữa; hiện nay, trình độ chi phối hạt vi mô ở chiều thứ nhất của loài người đã đạt đến đỉnh cao, có máy tính, cũng có cả vật liệu nano của các anh. Nhưng tất cả những điều này, đều giới hạn ở mức độ chi phối một chiều của thế giới vi mô, đối với một nền văn minh cấp độ cao hơn trong vũ trụ, đồng lửa và máy tính, vật liệu nano... về bản chất không có gì khác biệt, đều chỉ thuộc cùng một cấp, đây cũng chính là nguyên nhân bọn họ vẫn coi loài người như sâu bọ... Tiếc thay, bọn họ lại đúng.”

“Anh có thể nói cụ thể hơn một chút không, chuyện này thì liên quan gì đến hai hạt proton kia? Rốt cuộc, hai proton được đưa đến Trái Đất này có thể làm được gì chứ? Đúng như những gì người thăm vấn nói khi nãy, trong một sợi lông của con vi trùng, cũng có thể chứa đến hàng mấy chục tỷ proton, cho dù hai proton này 100% biến thành năng lượng trên đầu ngón tay tôi, cùng lắm tôi cũng chỉ có thể cảm thấy như kim châm một cái thôi mà.”

“Không cảm giác được đâu, kể cả chúng có hoàn toàn chuyển hóa thành năng lượng trên đầu ngón tay của một con vi khuẩn, con vi khuẩn ấy cũng chưa chắc đã cảm nhận được điều gì.”

“Thế vừa rồi rốt cuộc anh muốn nói gì?”

“Chẳng muốn nói gì cả, tôi không biết gì hết, một con sâu bọ thì biết được gì đây?”

“Nhưng anh là nhà vật lý trong lũ sâu bọ, dẫu sao cũng biết nhiều hơn tôi, về chuyện này, ít nhất anh cũng không đến nỗi hoang mang như tôi. Coi như tôi xin anh đấy, nếu không tới nay tôi sẽ không thể ngủ yên được đâu.”

“Tôi mà nói nhiều hơn, sợ rằng anh càng không ngủ yên được. Thôi bỏ đi, phí tâm sức vào đây làm gì? Chúng ta nên học theo sự cởi mở của Ngụy Thành và Sử Cường, làm tốt việc của mình là được rồi. Đi thôi, đi uống chút gì đi, sau đó về ngủ một giấc ngon lành của loài sâu bọ.”

32. Chiến dịch Đàn Tranh

“Không sao đâu, tôi đã hết bị nhiễm xạ rồi.” Sử Cường nói với Uông Diêu ngồi bên cạnh, “Hai hôm nay, tôi đã để người ta rửa đi giặt lại mấy lần như cái túi vải rồi. Hội nghị lần này vốn là không để chú em tham gia, tôi kiên quyết yêu cầu mời chú đến đây, chắc, anh em chúng ta phen này chắc chắn có thể nở mày mở mặt.”

Sử Cường vừa nói, vừa nhặt lên một đầu mẩu xì gà trong cái gạt tàn thuốc trên bàn họp, châm vào rồi hút một hơi, gật gật đầu, lấy làm dễ chịu từ từ phả khói thuốc vào mặt người dự họp ngồi đối diện, một trong số đó chính là chủ nhân của đầu xì gà, Stanton, một vị thượng tá Thủy quân lục chiến Mỹ, ông ta ném về phía Sử Cường một cái nhìn khinh bỉ.

Trong cuộc họp lần này có nhiều quân nhân nước ngoài hơn, và lại họ đều mặc quân phục. Trong lịch sử loài người, đây là lần đầu tiên lực lượng vũ trang toàn thế giới phải đối mặt với một kẻ thù chung.

Tướng Thường Vĩ Tư nói: “Các đồng chí, tất cả người tham gia cuộc họp lần này đều đã nắm bắt được một cách cơ bản về tình thế trước mắt, nói theo kiểu của Sử Cường thì là thông tin đã bình đẳng rồi. Cuộc chiến giữa nhân loại và quân xâm lược ngoài Trái đất đã bắt đầu, tuy rằng phải bốn thế kỷ rưỡi nữa, con cháu chúng ta mới thực sự mặt đối mặt với những kẻ xâm lược Tam Thể đến từ tinh cầu khác, những kẻ mà chúng ta đang phải chiến đấu với vẫn là con người, nhưng xét về mặt bản chất, những kẻ phản bội loài người này đã có thể coi như kẻ thù đến từ một nền văn minh ngoài Trái đất được rồi, đây là lần đầu tiên chúng ta đối đầu với kẻ thù như vậy. Mục tiêu tác chiến của bước tiếp theo đã hết sức rõ ràng, đó chính là phải giành được thông tin của văn minh Tam Thể được lưu giữ trên con tàu Ngày Phán Xét, những thông tin này có ý nghĩa cực kì quan trọng đối với sự tồn vong của nền văn minh nhân loại.

“Chúng ta vẫn chưa đánh động đến tàu Ngày Phán Xét, con tàu khổng lồ này trước mắt vẫn đi lại trên Đại Tây Dương với thân phận hợp pháp, nó đã gửi đề nghị lên cơ quan quản lý kênh đào Panama, xin đi qua kênh đào này vào bốn ngày sau. Đây là một cơ hội tuyệt hảo để chúng ta thực hiện hành động, theo sự phát triển của tình thế, rất có thể sau này sẽ không còn cơ hội nào như vậy nữa. Lúc này, tất cả các trung tâm tác chiến trên toàn cầu đều

đang đưa ra phương án hành động, tổng bộ sẽ lựa chọn và xác định ra một phương án trong mười tiếng đồng hồ. Nhiệm vụ buổi họp này của chúng ta, chính là thảo luận về phương án hành động, cuối cùng xác định ra từ một đến ba phương án khả thi nhất để báo cáo về tổng bộ. Các vị, thời gian rất cấp bách, chúng ta cần phải làm việc với hiệu suất cao nhất.

“Xin chú ý, tất cả phương án đều phải đảm bảo một điều: đảm bảo sự an toàn của thông tin Tam Thế trên tàu Ngày Phán Xét đồng thời đoạt được nó về tay. Tàu Ngày Phán Xét được cải tạo lại từ tàu chở dầu, tầng trên và bên trong con tàu đều bổ sung thêm kết cấu rất phức tạp, nghe nói dù là thủy thủ trên tàu khi vào những khu vực không thường lui tới cũng phải nhìn bản đồ để tìm đường, những hiểu biết của chúng ta về kết cấu con tàu này lại càng ít hơn. Trước mắt, thậm chí chúng ta còn không biết vị trí chính xác của trung tâm máy tính trên Ngày Phán Xét, cũng không biết thông tin của văn minh Tam Thế có được lưu ở máy chủ trong trung tâm máy tính hay không, có bao nhiêu bản sao? Con đường duy nhất để đạt được mục tiêu này, chính là chiếm lĩnh và khống chế toàn diện tàu Ngày Phán Xét, trong đó việc khó khăn nhất chính là ngăn chặn kẻ thù xóa đi thông tin này là điều cực kì dễ dàng, trong thời điểm khẩn cấp, kẻ địch có lẽ sẽ không tiến hành xóa dữ liệu theo cách thông thường, vì với kỹ thuật hiện nay khôi phục lại rất dễ, nhưng chỉ cần xả một băng đạn vào ổ cứng của máy chủ hoặc các thiết bị lưu trữ khác, tất cả đều sẽ xong đời, việc này chỉ tốn mười giây là xong. Mà chúng ta, cần phải khiến cho những kẻ địch ở gần thiết bị lưu trữ mất đi khả năng hành động trong vòng mười giây sau khi hành động bị phát giác. Do vị trí của thiết bị lưu trữ vẫn chưa xác định, số lượng bản sao cũng không rõ, vì vậy cần phải tiêu diệt toàn bộ kẻ địch trên tàu Ngày Phán Xét trong thời gian cực ngắn, trước khi bị mục tiêu phát giác, đồng thời lại không thể gây ra tổn hại quá lớn cho các thiết bị bên trong nó, đặc biệt là thiết bị máy tính. Vì vậy, nhiệm vụ này hết sức khó khăn, có người thậm chí còn cho rằng đây là nhiệm vụ không thể hoàn thành được.”

Một sĩ quan của Cục phòng vệ Nhật Bản nói: “Chúng tôi cho rằng, phương án hành động duy nhất có khả năng thành công là sử dụng trinh sát tiềm phục trong nội bộ tàu Ngày Phán Xét đồng thời hiểu rõ vị trí lưu trữ thông tin văn minh Tam Thế, khống chế hoặc chuyển dịch thiết bị lưu trữ trước khi hành động.”

Có người hỏi: “Việc giám thị và trinh sát tàu Ngày Phán Xét trước nay vẫn do cơ quan tình báo của NATO và CIA phụ trách, có người nằm vùng nào như vậy không?”

“Không.” Điều phối viên của NATO đáp.

“Vậy thì nói nữa cũng chỉ là tán phét thôi.” Sử Cường chõ miệng vào một câu, lập tức khiến rất nhiều người trợn trừng mắt lên nhìn.

Thượng tá Stanton nói: “Tiêu diệt toàn bộ người trong một cấu trúc kín như bung, đồng thời lại không gây tổn hại cho các thiết bị khác bên trong nó, thứ đầu tiên chúng tôi nghĩ đến là vũ khí phóng ra sét hòn.”

Đinh Nghị lắc đầu: “Không được, loại vũ khí này đã có nhiều người biết đến, chúng ta không biết trên tàu có trang bị tường từ trường ngăn cản sét hòn hay không; kể cả là không, sét hòn tuy có thể đảm bảo tiêu diệt toàn bộ người trên tàu, nhưng cũng không thể đảm bảo tính đồng thời; vả lại, sau khi tiến vào bên trong con tàu, sét hòn có thể còn lơ lửng trên không trung một lúc rồi mới giải phóng năng lượng, khoảng thời gian này ngắn thì chừng mười giây, dài thì có khả năng lên đến một phút thậm chí còn lâu hơn, bọn chúng hoàn toàn có thời gian để phát giác ra, đồng thời tiến hành hủy diệt thông tin.”

Thượng tá Stanton nói: “Thế bom neutron(*) thì sao?”

() Bom neutron được thiết kế như một bom nhiệt hạch có sức chứa năng lượng nhỏ, với vỏ rất mỏng, khi nổ không tạo sức công phá lớn mà phóng ra luồng neutron rất lớn, gấp khoảng 10 lần bom nhiệt hạch năng lượng tương đương. Thiết kế này nhằm tiêu diệt con người bằng phóng xạ nhưng chỉ gây tổn hại tối thiểu tới các công trình của đối phương.*

“Thượng tá, ông chắc cũng biết là thứ đó không được mà!” Một sĩ quan người Nga lên tiếng, “Phóng xạ của bom neutron không thể gây chết người trong chớp mắt được, sau khi tấn công bằng bom neutron, kẻ địch trong tàu vẫn còn đủ thời gian để mở một cuộc họp giống như chúng ta đang làm ấy chứ.”

“Một phương án khác là sử dụng khí độc tác động vào hệ thần kinh, nhưng vì thứ đó cần một quá trình để phóng thích và phát tán bên trong con tàu, nên cũng không thể đạt được mục tiêu mà tướng quân đã nói.” Một sĩ quan NATO nói.

“Lựa chọn còn lại chỉ có bom chân động và sóng hạ âm(*) nữa thôi.” Thượng tá Stanton nói, mọi người đều đợi ông ta nói tiếp, nhưng ông ta lại

không nói gì thêm nữa.

() Sóng hạ âm là sóng âm có tần số thấp hơn ngưỡng nghe thấy của người (dưới 20 Hz). Tùy tần số và công suất mà sóng này có thể gây tác động tâm lý như lo lắng, khó chịu, tuyệt vọng hoặc thể chất như buồn nôn, bồng, tổn thương nội tạng hoặc chết.*

Sử Cường nói: “Bom chấn động là đồ chơi mà cảnh sát chúng tôi vẫn dùng, đích thực có thể khiến người trong một tòa nhà chấn động ngất xỉu trong nháy mắt, nhưng trước mắt hình như chỉ có tác dụng với một hai căn phòng. Chúng ta có loại nào lớn đến mức làm ngất xỉu tất cả người trên một con tàu không?”

Stanton lắc đầu: “Không, kể cả là có, thứ gây nổ lớn như vậy cũng không thể không phá hoại thiết bị trên tàu được.”

“Vũ khí sóng hạ âm thì sao?” Có người hỏi.

“Vẫn ở trong giai đoạn thử nghiệm, không thể sử dụng trong chiến đấu thực tế. Đặc biệt là con tàu đó rất lớn, với công suất của vũ khí sóng hạ âm đang thử nghiệm, nếu đồng thời công kích lên toàn bộ tàu Ngày Phán Xét, cùng lắm cũng chỉ khiến người trên đó cảm thấy choáng váng buồn nôn mà thôi.”

“Ha,” Sử Cường dụi tắt đầu mẩu xì gà chỉ còn nhỏ như hạt lạc, “Tôi đã bảo nói tiếp thì cũng chỉ là tán phét thôi mà, thế mà cũng tán được lâu như thế, mọi người hãy nhớ lời thủ trưởng: thời gian cấp bách!” Anh ta cười khi quay sang nhìn người phiên dịch, một nữ trung úy xinh đẹp, vẻ mặt ngưng ngưng, “Không tiện dịch phải không, đồng chí, dịch ý ra là được rồi.”

Không ngờ Stanton hình như lại hiểu được, ông ta dùng điều xì gà vừa rút ra chỉ vào Sử Cường nói: “Viên cảnh sát này có tư cách gì mà nói chuyện với chúng tôi kiểu ấy?”

“Ông thì có tư cách chắc?” Sử Cường vặc lại.

“Thượng tá Stanton là chuyên gia tác chiến đặc chủng có kinh nghiệm lâu năm, ông ấy gần như đã tham gia tất các chiến dịch quân sự lớn từ thập kỷ 60 trở lại đây.” Một sĩ quan NATO nói.

“Vậy thì tôi nói cho ông biết tư cách của tôi: hai mươi năm trước, tiểu đội

trình sát của tôi đã xâm nhập mười mấy cây số vào trong lòng quân địch, chiếm lĩnh một trạm thủy điện phòng bị nghiêm ngặt ở đó, ngăn cản kế hoạch của đối phương cho nổ đập để chặn đường tiến công của quân Trung Quốc. Đây chính là tư cách của tôi: Tôi đã đánh thắng kẻ địch từng đánh bại các ông.”

“Đủ rồi, Sử Cường!” Thường Vĩ Tư vỗ bàn quát, “đừng lằng nhằng nữa, cậu có thể nói ra phương án của mình.”

“Tôi thấy không cần thiết phải lãng phí thời gian với tay cảnh sát này.” Stanton khinh miệt nói, đồng thời bắt đầu châm thuốc.

Không đợi người phiên dịch dịch lại, Sử Cường đã nhảy cẫng lên nói: “Pô lít, hai lần nghe thấy ông nói chữ này rồi, má nó, coi thường cảnh sát hả? Nếu nói dùng một đồng bom nổ cho con tàu ấy thành tro bụi thì quân đội các người làm được; nhưng muốn từ trong đó lấy ra được một thứ còn nguyên vẹn, thì đừng tưởng mấy cái ngôi sao trên vai ông là kinh nhé, còn chẳng bằng bọn trộm vặt đâu. Việc này, phải dùng độc chiêu, tuyệt đối là độc chiêu mới được! Mấy trò này, các người còn lâu mới bằng được bọn tội phạm, bọn chúng mới là bậc thầy về các trò ma mãnh! Biết bọn chúng có thể ma mãnh đến mức nào không? Tôi từng phá một vụ trộm, bọn tội phạm có thể trộm cả một toa trong con tàu đang chạy, đoạn trước đoạn sau vẫn nối lại với nhau một cách hoàn hảo đến trạm đích, mà công cụ của chúng chỉ có một sợi dây thép với mấy cái móc sắt thôi. Đây mới gọi là chuyên gia tác chiến đặc chủng nhé! Mà loại cảnh sát hình sự chuyên điều tra trọng án đã lăn lộn mười mấy năm dưới cơ sở như tôi đây, đã được bọn chúng bồi dưỡng và giáo dục một cách tốt nhất đấy!”

“Nói ra phương án của cậu đi, bằng không thì đừng có lên tiếng nữa!” Thường Vĩ Tư chỉ vào mặt Sử Cường nói.

“Ở đây có nhiều nhân vật có vai vế thế, lúc này tôi sợ không đến lượt mình, nói ra thì thủ trưởng cũ lại bảo tôi không biết phép lịch sự.”

“Cậu đã bất lịch sự hết chịu nổi rồi còn gì! Nói đi, nói ra trò ma mãnh của cậu đi!”

Sử Cường cầm một cái bút, vẽ lên mặt bàn hai đường ngoằn ngoèo song song với nhau, “Đây là kênh đào Panama,” lại cầm cái gạt tàn lên đặt vào giữa hai đường song song ấy, “đây là tàu Ngày Phán Xét.” Sau đó, gã vươn người qua mặt bàn, giật điều xì gà mà thượng tá Stanton vừa châm.

“Tôi không thể chấp nhận tên ngu xuẩn này nữa!” Thượng tá Stanton đứng lên quát lớn.

“Sử Cường, đi ra ngoài!” Thường Vĩ Tư nghiêm giọng quát.

“Đợi tôi nói nốt, một phút thôi.” Sử Cường đáp, rồi chia tay kia ra với Stanton.

“Cái gì?” Viên thượng tá thắc mắc.

“Cho thêm điều nữa.”

Stanton thoáng do dự, rồi lấy một điều xì gà trong chiếc hộp gỗ tinh xảo ra đưa cho Sử Cường, gã ấn đầu đang bốc khói của điều xì gà thứ nhất lên mặt bàn, để nó đứng thẳng bên cạnh hình vẽ kênh đào Panama trên mặt bàn, rồi làm bẹt đầu điều còn lại, cho dựng đứng ở bên kia “kênh đào”.

“Dựng hai cây cột ở hai bên kênh đào, ở giữa căng rất nhiều sợi tơ mảnh, cách nhau chừng nửa mét, những sợi tơ mảnh này chính là loại vật liệu nano tên là “Phi Dao” mà mấy người thầy giáo Uông đây chế tạo.”

Sử Cường nói xong, đứng đó đợi vài phút, giơ hai tay lên nói với cả đám người không có phản ứng gì trong phòng họp: “Hết rồi, chỉ có thể thôi.” Dứt lời, liền quay người ra khỏi phòng họp.

Bầu không khí đông đặc lại, mọi người đều bất động như hóa đá, ngay cả tiếng o o của máy tính xung quanh dường như cũng trở nên cần trọng hơn. Không biết bao lâu sau, mới có người dè dặt phá vỡ sự im lặng:

“Thầy giáo Uông, Phi Dao là dạng sợi tơ à?”

Uông Diêu gật đầu, “Dùng kỹ thuật xây dựng phân tử hiện tại của chúng tôi, chỉ có thể sản xuất ra vật liệu dạng sợi tơ, kích cỡ đại khái tương đương một phần mười sợi tóc... những điều này cảnh sát Sử đã tìm hiểu với tôi từ trước cuộc họp.”

“Số lượng hiện nay có đủ không?”

“Kênh đào rộng bao nhiêu? Độ cao của con tàu thế nào?”

“Chỗ hẹp nhất của kênh đào là một trăm năm mươi mét, tàu Ngày Phán Xét cao ba mươi một mét, mớn nước khoảng chừng tám mét.”

Uông Diêu nhìn chăm chăm vào điều xì gà trên bàn, tính toán sơ qua một chút, “Về cơ bản là đủ.”

Lại một khoảng lặng kéo dài, những người dự họp đều đang cố hồi phục lại khỏi sự kinh hãi và chấn động của chính mình.

“Nếu thiết bị lưu trữ thông tin Tam Thể, kiểu như ổ cứng, đĩa quang học cũng bị cắt lia thì sao?” Có người hỏi.

“Tỷ lệ không lớn lắm.”

“Bị cắt thì cũng không phải là vấn đề lớn.” Một chuyên gia máy tính nói, “Loại tơ ấy cực kỳ sắc bén, vết cắt chắc chắn rất nhỏ, trong trạng thái đó, dù là ổ đĩa cứng hay đĩa quang, hay là thiết bị lưu trữ bằng băng mạt, hầu hết các thông tin trong đó vẫn có thể khôi phục được.”

“Còn phương án nào khác khả thi hơn không?” Thường Vĩ Tư nhìn khắp phòng họp, không ai lên tiếng, “Được, vậy tiếp theo sẽ tập trung thảo luận phương án này, bắt đầu nghiên cứu các chi tiết đi.”

Thượng tá Stanton nãy giờ vẫn trầm mặc, đứng dậy, “Tôi đi gọi sĩ quan cảnh sát kia trở lại.”

Thường Vĩ Tư xua tay ra hiệu cho ông ta ngồi xuống, sau đó quát lớn một tiếng: “Sử Cường!” Sử Cường bước vào, nở một nụ cười xấu xa, đưa mắt nhìn mọi người, cầm hai điều xì gà ở bên cạnh “kênh đào” trên bàn lên, nhét điều đã châm vào miệng, điều còn lại thì bỏ vào túi.

Có người hỏi: “Lúc tàu Ngà Phán Xét đi qua, hai cây cột đó có chịu được Phi Dao hay không? Liệu có khi nào cột bị cắt đứt trước không?”

Uông Diêu nói: “Vấn đề này có thể giải quyết, có một lượng nhỏ vật liệu Phi Dao dạng phiến, có thể dùng để cố định sợi tơ trên cột.”

Phản thảo luận tiếp theo chủ yếu là của các sĩ quan hải quân và chuyên gia hàng hải.

“Ngày Phán Xét là tàu có tải trọng lớn nhất có thể đi qua kênh đào Panama, môn nước rất sâu, vì vậy cần phải tính toán đến việc bố trí các sợi tơ nano ở dưới mặt nước.”

“Phần ngầm dưới nước tương đối khó nhìn, nếu thời gian không kịp thì

có thể bỏ qua cũng được, phần đó chủ yếu đặt động cơ, nhiên liệu và một số vật nặng để dẫn tàu, tạp âm, chấn động và tác nhân gây nhiễu đều rất lớn, hoàn cảnh khắc nghiệt, trung tâm máy tính và các thứ tương tự không bố trí ở đó đâu. Ngược lại, nếu khoảng cách giữa các sợi tơ trên mặt nước có thể nhỏ hơn chút nữa, hiệu quả chắc chắn sẽ tốt hơn nhiều.”

“Vậy thì ra tay ở một trong ba âu tàu của kênh đào Panama là tốt nhất, Ngày Phán Xét là tàu cỡ Panamax(*), lúc đi qua vừa khéo kín cả âu tàu, độ dài của sợi tơ Phi Dao chỉ cần khoảng ba mươi hai mét, khoảng cách giữa các sợi tơ có thể rất nhỏ, công việc dựng cột và kéo tơ cũng dễ hơn, đặc biệt là phần ở dưới nước.”

() Để đi qua âu tàu rộng 32m của kênh đào Panama, một phần không nhỏ các tàu biển cỡ lớn được thiết kế có độ rộng 31m, gọi là cỡ Panamx. (TG)*

“Không được, tình hình chỗ âu tàu rất phức tạp, lúc tàu ở trong âu tàu phải do bốn đầu máy chạy trên đường ray kéo qua, tốc độ rất chậm, và lại lúc đấy chắc chắn cũng là thời điểm mà tàu Ngày Phán Xét cảnh giác nhất, khả năng bị phát hiện trong quá trình cắt là rất cao.”

“Có thể nghĩ đến khả năng sử dụng Cầu Châu Mỹ bên ngoài âu tàu Miraflores? Trụ cầu có thể dùng làm cột chằng các sợi tơ.”

“Không được, khoảng cách giữa các trụ cầu quá rộng, chắc chắn là không đủ vật liệu.”

“Vậy thì chúng ta xác định luôn, địa điểm hành động là chỗ hẹp nhất của đường xẻ Gaillard(*), rộng một trăm năm mươi mét, tính cả phần dư để xây cột, chắc là khoảng một trăm bảy mươi mét.”

() Phần chủ yếu do nhân công đào của kênh đào Panama, được coi là vết cắt cuối cùng cắt lia Bắc Mỹ và Nam Mỹ, thông Đại Tây Dương với Thái Bình Dương. Đặt theo tên thiếu tá Mỹ David du Bose Gaillard là người chỉ huy công cuộc đào xẻ ban đầu. (TG)*

Uông Diêu nói: “Nếu thế, khoảng cách giữa các sợi tơ nhỏ nhất chỉ được nửa mét, nhỏ hơn nữa thì không đủ vật liệu.”

“Vậy tức là,” Sử Cường phun ra một làn khói, “phải tìm cách để tàu đi qua lúc ban ngày.”

“Tại sao?”

“Ban đêm người trên tàu ngủ mà, đều nằm xuống cả, khoảng trống nửa mét lớn quá, ban ngày, kể cả chúng có ngồi bệt hay ngồi xồm thì cũng đủ.”

Có mấy tiếng cười tản mát vang lên, cả đám người đang chịu áp lực nặng nề cảm thấy thoải mái phần nào, sự thoải mái mang theo mùi máu tanh.

“Anh đúng là một con ác quỷ.” Một nữ quan chức Liên Hiệp Quốc nói với Sử Cường.

“Liệu có hại đến người vô tội không?” Uông Diêu hỏi, có thể dễ dàng nghe ra được giọng anh đang run lên.

Một sĩ quan hải quân trả lời: “Lúc đi qua âu tàu phải có mười mấy công nhân nối cáp lên tàu, nhưng sau khi qua đó thì họ đều xuống cả. Nhân viên dẫn đường của Panama phải đi theo tàu hết kênh đào dài tám mươi hai kilômét, chắc chắn sẽ phải hy sinh.”

Một quan chức CIA nói: “Còn cả một phần thủy thủ trên tàu Ngày Phán Xét nữa, có thể họ hoàn toàn không biết con tàu này làm gì.”

“Giáo sư, giờ không cần nghĩ những vấn đề này làm gì, đây không phải là việc chúng ta nên tính đến. Những thông tin mà chúng ta phải lấy được ấy có can hệ đến sự tồn vong của nền văn minh nhân loại, chắc chắn sẽ có người đưa ra quyết định cuối cùng thôi.” Thường Vĩ Tư nói.

Lúc tan họp, thượng tá Stanton đẩy cái hộp gỗ đựng xì gà tinh xảo kia tới trước mặt Sử Cường: “Anh cảnh sát, xì gà Havana thượng hạng đấy, tặng cho anh.”

Bốn ngày sau, đường xẻ Gaillard ở kênh đào Panama.

Uông Diêu hoàn toàn không có cảm giác mình đang ở một đất nước khác. Anh biết, cách chỗ mình không xa về phía Tây là hồ Gatun xinh đẹp, phía Đông thì là Cầu Châu Mỹ tráng lệ cùng với thành phố Panama, nhưng anh đều không có duyên trông thấy, hai ngày trước anh đã ngồi máy bay từ trong nước bay thẳng đến sân bay quân sự Tocumen gần thành phố Panama, sau đó lên trực thăng tới đây luôn. Cảnh sắc trước mắt thật quá bình thường, công trình mở rộng kênh đào Panama đang tiến hành khiến cho rừng mưa nhiệt đới trên triền núi hai bên bờ trở nên thưa thớt, trên dốc lộ ra từng mảng đất vàng lớn, màu sắc ấy thật sự khiến Uông Diêu có cảm giác nơi này sao

mà quen thuộc. Con kênh đào trông rất bình thường, có lẽ vì ở đoạn này nó rất hẹp. Đầu thế kỷ trước, cả trăm nghìn con người đã cuộc từng cuộc đất một để khai thông đoạn kênh đào này.

Ông Diều và thượng tá Stanton ngồi trên ghế dựa trong một chòi nghỉ mát ở lưng chừng núi, hai người đều mặc áo sơ mi hoa rộng thùng thình, mũ cối vớt bên cạnh, trông bề ngoài không khác gì hai vị khách du lịch bình thường. Từ vị trí này, con kênh đào bên dưới hoàn toàn thu trọn vào tầm mắt.

Hai bên bờ kênh đào bên dưới chỗ họ, lần lượt đặt nằm ngang hai cây cột bằng thép dài hai tư mét, năm mươi tư nano siêu cứng dài 160 mét đã gắn vào hai thân cột, mỗi sợi cách nhau nửa mét, chỉ là ở đầu dây bên phải của mỗi sợi tơ nano còn nối với một đoạn dây thép thông thường. Như vậy, có thể nhờ vật nặng buộc vào mà dim các sợi tơ nano xuống đáy kênh đào, làm vậy là để các con tàu khác đi qua được. Cũng may, tàu bè qua lại trên kênh đào cũng không tấp nập như tưởng tượng của Ông Diều, trung bình mỗi ngày chỉ có khoảng bốn mươi tàu lớn đi qua đây mà thôi. Mỗi đầu của hai cây cột thép đều nối với chốt động, chỉ khi nào con tàu cuối cùng phía trước tàu Ngày Phán Xét đi qua, mới có thể thu dây thép bình thường về, cố định tơ nano lên cột thép ở bờ bên phải, sau đó cột thép mới dựng lên được. Chiến dịch này được đặt tên là “Đàn Tranh”, đây là một liên tưởng rất tự nhiên, còn tấm lưới cắt tạo thành từ các sợi tơ nano thì được gọi là “Đàn”.

Một tiếng trước, Ngày Phán Xét đã từ hồ Gatu đi vào đường xẻ Gaillard.

Stanton hỏi Ông Diều trước đây từng đến Panama bao giờ chưa, Ông Diều bảo chưa.

“Tôi từng đến đây năm 1990.” Viên thượng tá nói.

“Trong cuộc chiến đó hả?”

“Đúng vậy, nhưng đối với tôi, đó là một cuộc chiến nhạt nhòa nhất, chỉ nhớ rằng cái trò bặt cho tổng thống Noriega đang bị bao vây trong đại sứ quán Vatican nghe bài ‘Nowhere to run’ của Wayne Jackson là ý của tôi.”

Trong kênh đào phía dưới, một chiếc du thuyền trắng toát mang quốc tịch Pháp đang chậm chậm đi qua, trên boong tàu trải thảm màu xanh lục, có mấy du khách ăn mặc sặc sỡ đang đi dạo.

“Trạm quan sát thứ 2 báo cáo, phía trước mục tiêu đã không còn bất cứ tàu thuyền nào.” Bộ đàm của Stanton vang lên.

“Dừng ‘Đàn’ lên.” Stanton ra lệnh.

Mấy người đầu đội mũ bảo hộ, ăn mặc trông như công nhân xuất hiện ở hai bên bờ kênh. Ông Diều đứng dậy, nhưng Stanton đã kéo anh lại, “Giáo sư, anh không cần lo, họ sẽ làm rất tốt.” Ông Diều quan sát thấy người ở bờ kênh bên phải đang nhanh nhẹn rút lại sợi dây thép thông thường nối với tor nano, cố định chặt những sợi tor nano đã căng hết cỡ lên cột thép. Sau đó, người ở hai bên bờ cùng lúc kéo mấy sợi xích sắt dài, khiến hai cây cột thép chậm chậm dựng thẳng lên. Để nguy trang, trên hai cây cột đều treo một số phao nổi và có đánh dấu mực nước. Họ làm rất thông thả, thậm chí trông còn có vẻ bệ rạc lười nhác, như thể đang làm một công việc hết sức nhợt nhạt và tầm thường. Ông Diều nhìn chăm chăm vào không gian ở giữa hai cột thép, nơi đó trông như chẳng có thứ gì, nhưng những sợi dây đàn chết chóc đều đã vào vị trí.

“Mục tiêu cách ‘Đàn’ bốn lilômét!” Giọng nói trong bộ đàm vang lên.

Stanton để bộ đàm xuống, lại tiếp tục câu chuyện lúc nãy: “Lần thứ hai tôi đến Panama là năm 1999, tham gia nghi lễ chuyển giao chủ quyền kênh đào, thật kỳ lạ, khi chúng tôi đến trước cửa tòa nhà của Cục quản lý, thì thấy cờ Mỹ đã bị hạ xuống rồi, nghe bảo là hạ cờ trước một ngày theo yêu cầu của chính phủ Mỹ, tránh trường hợp khó xử khi phải hạ cờ trước mặt bao nhiêu người... Lúc đó còn tưởng là đang mục kích một thời khắc mang tính lịch sử, giờ nghĩ lại, những chuyện ấy thật nhỏ nhặt, không đáng nhắc đến.”

“Mục tiêu cách ‘Đàn’ ba kilômét!”

“Đúng thế, không đáng nhắc đến.” Ông Diều phụ họa theo. Anh không nghe rõ Stanton đang nói gì, đối với anh, những phần khác của thế giới đã không còn tồn tại, toàn bộ sự chú ý của anh đều tập trung vào con tàu Ngày Phán Xét vẫn còn chưa xuất hiện trong tầm mắt kia. Lúc này, vầng Mặt trời buổi sớm mọc lên từ bờ Đông Thái Bình Dương đang lặn xuống khỏi bờ biển Tây Thái Bình Dương, mặt kênh lấp lánh vảy vàng, ở phía dưới gần chỗ họ, cây đàn chết chóc đang lặng lẽ đứng chờ, hai cột thép đen kịt, không phản xạ lại chút ánh Mặt trời nào, trông còn cổ kính hơn cả dòng kênh đang chảy ở giữa chúng.

“Mục tiêu cách ‘Đàn’ hai kilômét.”

Stanton dường như không nghe thấy âm thanh trong bộ đàm, vẫn còn thao thao bất tuyệt nói tiếp: “Từ khi biết có hạm đội của người ngoài hành tinh đang bay đến Trái đất, tôi mắc phải chứng mất trí nhớ. Thật kỳ quặc, những chuyện trong quá khứ đều không còn nhớ rõ nữa, ý tôi là những cuộc chiến mà tôi đã từng trải qua ấy, đều không nhớ rõ nữa rồi, như tôi vừa mới nói, những cuộc chiến đó thật nhỏ nhặt, chẳng đáng để nhắc đến. Từ sau khi biết chuyện này, mỗi người đều trở thành một con người mới về mặt tinh thần, thế giới cũng trở thành một thế giới hoàn toàn mới mẻ. Lúc nào tôi cũng nghĩ, giả sử từ hai nghìn năm trước hoặc sớm hơn thế nữa, người ta đã biết có một hạm đội quân xâm lược ngoài hành tinh sẽ đến đây trong vài ngàn năm nữa, văn minh nhân loại lúc này sẽ như thế nào? Giáo sư, anh có thể tưởng tượng được không?”

“Ừm, không thể...” Tâm trí Uông Diêu vẫn đang để ở nơi khác nên chỉ đáp qua loa.

“Mục tiêu cách ‘Đàn’ 1,5 kilômét!”

“Giáo sư, tôi nghĩ anh sẽ trở thành Gaillard của thế kỷ mới, chúng tôi đều chờ mong ‘kênh đào Panama’ của anh được xây dựng thành công. Chẳng phải à? Thang máy vũ trụ kỳ thực chính là một con kênh đào, giống như kênh Panama nối liền hai đại dương, thang máy vũ trụ sẽ nối liền Trái đất với vũ trụ...”

Giờ thì Uông Diêu đã biết, viên thượng tá lảm nhảm những lời vô nghĩa ấy, kỳ thực chính là muốn giúp anh vượt qua thời khắc khó khăn này. Anh lấy làm cảm kích, nhưng cách này cũng không hiệu quả lắm.

“Mục tiêu cách ‘Đàn’ một kilômét.”

Con tàu Ngày Phán Xét đã xuất hiện, trong ánh tà dương chiếu từ triền núi ở mé bên tới, nó là một cái bóng đen lù lù trên những gợn sóng vàng lấp lánh. Con tàu khổng lồ tải trọng 60.000 tấn này còn lớn hơn Uông Diêu tưởng tượng nhiều, lúc nó xuất hiện, dường như phía Tây đột ngột trời lên một ngọn núi vậy. Tuy rằng Uông Diêu đã biết kênh đào Panama có thể cho tàu tải trọng 70.000 tấn đi qua, nhưng mục kích con tàu lớn như vậy đi trên đoạn kênh chật hẹp bên dưới, cảm giác quả thực rất kỳ quái. So với kích cỡ của nó, dòng nước bên dưới dường như chẳng còn tồn tại, trông nó như thể một ngọn núi lớn đang di chuyển trên đất liền. Khi mắt đã quen với ánh sáng của buổi hoàng hôn, Uông Diêu nhận ra thân tàu Ngày Phán Xét màu đen

tuyền, các kiến trúc bên trên lại trắng toát, chiếc ăng ten khổng lồ đã không thấy đâu nữa. Lúc này, anh đã có thể nghe thấy tiếng động cơ tàu chạy âm âm, còn cả tiếng nước vỗ sầm sập, đó là sóng do mũi tàu hình tròn tạo nên đập vào hai bên bờ con kênh.

Khoảng cách giữa tàu Ngày Phán Xét và cây đàn chết chóc càng lúc càng thu ngắn, nhịp tim Uông Diêu đột nhiên đập dồn dập, hơi thở cũng trở nên gấp gáp, anh có cảm giác kích động chỉ muốn lập tức bỏ chạy, nhưng sức lực như bị rút cạn khiến anh không thể điều khiển nổi cơ thể mình nữa. Trong lòng Uông Diêu chợt dâng lên cảm giác căm giận Sử Cường, gã khốn kiếp này sao có thể nghĩ ra chủ ý như vậy chứ? Đúng như lời nữ quan chức Liên Hiệp Quốc kia, gã ta là một con ác quỷ! Nhưng rồi cảm giác ấy lại lập tức tan biến trong nháy mắt, anh thậm nghĩ, nếu có Sử Cường ở bên cạnh, tình trạng của mình chắc sẽ đỡ hơn nhiều. Thượng tá Stanton từng mời Sử Cường đến, nhưng Thường Vĩ Tư không phê chuẩn, lúc này, phía bên đó cần gã ta hơn. Uông Diêu cảm thấy viên thượng tá đang vỗ nhẹ lên tay mình.

“Giáo sư, tất cả rồi sẽ qua thôi.”

Con tàu Ngày Phán Xét đang đi qua, nó đang đi qua những sợi dây đàn chết chóc. Khi mũi tàu chạm vào mặt phẳng tường chùng như hoàn toàn trống không giữa hai cây cột thép kia, da đầu Uông Diêu căng lên, nhưng không có bất cứ chuyện gì xảy ra, thân tàu khổng lồ vẫn từ từ trôi qua giữa hai cây cột. Khi con tàu qua được một nửa, Uông Diêu thậm chí còn nghi ngờ không biết những sợi tơ nano chằng giữa hai cây cột có tồn tại thực hay không. Nhưng một hiện tượng nhỏ đã phủ định mọi nghi ngờ này của anh, anh để ý thấy một cây ăng ten nhỏ dài ở kiến trúc cao nhất phía trên thân tàu đã gãy lìa từ dưới, cột ăng ten lặn xuống.

Rất nhanh, dấu vết thứ hai chứng tỏ những sợi tơ nano có tồn tại đã xuất hiện, sém chút nữa thì Uông Diêu hoàn toàn suy sụp. Trên boong tàu rộng rãi của tàu Ngày Phán Xét rất vắng vẻ, ở boong sau chỉ có một người đang dùng vòi nước rửa cái mẩu buộc dây cáp, từ trên cao, Uông Diêu trông thấy rất rõ ràng, đúng khoảnh khắc mà phần này của con tàu đi qua giữa hai cây cột, thân thể người đó đột nhiên cứng đờ, vòi nước trượt khỏi tay anh ta rơi xuống; cùng lúc ấy, sợi dây cao su nối liền với vòi nước cũng đứt ra làm đôi ở cách đó không xa, nước trắng xóa phun ra tung tóe, người kia đứng sững mấy giây rồi ngã xuống, khi chạm sàn tàu, thân thể anh ta cũng đồng thời tách ra làm hai nửa. Nửa trên của người đó vẫn đang bò lê trong vũng máu, nhưng chỉ có thể dùng hai nửa cánh tay tay để mà bò, vì cánh tay anh ta cũng

bị cắt mất một nửa rồi.

Khi đuôi tàu đi qua giữa hai cây cột, tàu Ngày Phán Xét vẫn tiến về phía trước với tốc độ không đổi, nhất thời không thể nhìn ra điều gì khác lạ hơn. Nhưng Ưông Diêu đã nghe thấy trong tiếng động cơ pha lẫn những âm thanh quái dị, kể đó liền đổi sang một loạt tiếng âm âm hỗn tạp, âm thanh đó nghe như thể một động cơ lớn đang quay thì bị nhét vào một cái cờ lê vậy, không, phải nói là rất nhiều cờ lê mới đúng... Anh biết, âm thanh ấy phát ra từ bộ phận truyền động của động cơ bị cắt lia. Sau một tiếng va đập chói tai, mé bên của đuôi tàu Ngày Phán Xét xuất hiện một lỗ thủng, lỗ thủng này bị một bộ phận bằng kim loại khổng lồ đung toác ra. Bộ phận văng ra ấy lập tức rơi xuống nước, làm bắn lên cột nước cao vút, trong khoảnh khắc nó lướt qua trước mắt, Ưông Diêu nhận ra đó là một đoạn trục quay của động cơ trên tàu.

Một làn khói đậm đặc tràn ra từ lỗ thủng, con tàu đi được một đoạn men theo bờ phải kênh đào bắt đầu kéo lê theo cái đuôi khói nồng ấy mà chuyển hướng, nhanh chóng vượt qua mặt kênh, đung vào bờ bên trái. Ưông Diêu thấy rõ, mũi thuyền khổng lồ đung vào triền đất ven bờ và nhanh chóng biến dạng, đồng thời cũng đùn triền đất ấy ra xa, làm cuộn lên một làn sóng bằng đất bùn. Cùng lúc đó, con tàu bắt đầu tách ra thành hơn bốn chục lát cắt, mỗi lát dày đúng nửa mét, từ khoảng cách này trông như những phiến mỏng, tốc độ phi ra phía trước của những phiến bên trên là nhanh nhất, tạo thành bậc cấp với những phiến dưới, khiến con tàu khổng lồ trông như một xấp bài bị đùn ra phía trước. Hơn bốn mươi phiến mỏng này trượt qua nhau, ma sát vào nhau tạo thành một thứ âm thanh ken két quái dị, giống như có vô số ngón tay khổng lồ đang cào lên mặt kính vậy. Khi thứ âm thanh chói tai không chịu nổi này biến mất, tàu Ngày Phán Xét đã biến thành một đống những lát cắt mỏng trên bờ kênh, càng ở phía trên thì càng phóng xa hơn, trông như một chõng đĩa đổ về phía trước từ tay người bồi bàn bị vấp té. Những lát cắt ấy nhìn có vẻ mềm oặt như vải, thoáng cái đã biến dạng, tạo nên một đống vật thể có hình dạng phức tạp, khiến người ta không thể nào tưởng tượng nổi nó đã từng là một con tàu khổng lồ.

Một nhóm đông binh sĩ bắt đầu xông từ trên dốc núi xuống bờ kênh, Ưông Diêu lấy làm kinh ngạc, không hiểu từ lúc nào mà ở quanh đó đã có nhiều người ẩn nấp như thế. Đoàn trục thẳng âm âm bay men bờ kênh tới, băng qua con kênh đào giờ đã phủ thêm một lớp màng dầu màu sắc lòe loẹt, lơ lửng bên trên đống sắt vụn của tàu Ngày Phán Xét, rải xuống thuốc và bột dập lửa màu trắng, nhanh chóng không chế được ngọn đang lan tràn ra, ngoài ra, còn ba chiếc trục thẳng đã nhanh chóng dùng dây thừng thả các

nhân viên tìm kiếm xuống xác tàu.

Thượng tá Stanton đã đi mất, Uông Diêu cầm chiếc ống nhòm ông ta để trên cái mũ rom, cố gắng tìm đôi bàn tay đang run rẩy để quan sát con tàu Ngày Phán Xét bị Phi Dao cắt thành hơn bốn chục phiến mỏng. Lúc này, hơn một nửa con tàu đã bị thuốc và bọt dập lửa che phủ, nhưng vẫn còn một phần lộ ra. Uông Diêu nhìn một mặt cắt, trơn nhẵn như mặt gương, phản chiếu trọn vẹn rặng chiều đỏ rực trên bầu không. Anh còn thấy trên mặt gương ấy một đốm tròn màu đỏ sậm, không biết có phải máu hay không.

Ba ngày sau.

Người thăm vấn: Bà có hiểu nên văn minh Tam Thế không?

Diệp Văn Khiết: Không hiểu, thông tin chúng tôi nhận được chỉ có hạn, sự thực là, ngoài Evans và những thành viên trung tâm của phe đổ bộ đã giữ lại các thông tin về văn minh Tam Thế kia, chẳng ai hiểu rõ về diện mạo chân thực và chi tiết của văn minh Tam Thế cả.

Người thăm vấn: Vậy tại sao bà lại gửi gắm kỳ vọng như thế vào bọn họ, cho rằng bọn họ có thể thay đổi và hoàn thiện xã hội loài người?

Diệp Văn Khiết: Nếu họ có thể vượt qua không gian gian vũ trụ đến với thế giới chúng ta, chứng tỏ rằng khoa học của họ đã phát triển đến trình độ cao tương đối, một xã hội có khoa học phát triển như thế, tất nhiên phải có văn minh và chuẩn tắc đạo đức cao hơn chúng ta.

Người thăm vấn: Bà cho rằng bản thân cái kết luận này, có khoa học hay không?

Diệp Văn Khiết: ...

Người thăm vấn: Cho phép tôi mạo muội suy đoán nhé: Cha bà đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ tư tưởng khoa học cứu quốc của ông nội bà, còn bà lại chịu ảnh hưởng sâu sắc từ cha mình.

Diệp Văn Khiết (thở dài rất khẽ, không để người khác nhận ra): Tôi không biết.

Người thăm vấn: Giờ tôi nói cho bà biết, chúng tôi đã lấy được toàn bộ thông tin Tam Thế bị phe đổ bộ giữ lại rồi

Diệp Văn Khiết: Hà... Evans thế nào rồi?

Người thăm vấn: Ông ta đã chết, cùng với tàu Ngày Phán Xét rồi.

(Evans bị Phi Dao cắt thành ba đoạn. Khi đó, ông ta đang ở trong trung tâm chỉ huy của Ngày Phán Xét, phần trên cùng của ông ta bò tiến lên trước được hơn một mét, hướng mà lúc chết ông ta còn mở trừng trừng hai mắt bò tới, chính là hướng có một chiếc máy tính, họ đã tìm được thông tin về văn minh Tam thể bị chặn giữ lại trong một chiếc máy tính đó.

Diệp Văn Khiết: Nhiều thông tin lắm hả?

Người thăm vấn: Rất nhiều, khoảng 28 GB.

Diệp Văn Khiết: Không thể nào, hiệu suất thông tin viên trình giữa các hành tinh rất thấp, sao có thể giữ được lượng thông tin lớn đến thế!

Người thăm vấn: Ban đầu chúng tôi cũng nghĩ thế, nhưng vụ việc hoàn thành nằm sự tương tượng của tất cả mọi người, kể cả là những tương tượng táo bạo, ly kỳ nhất, mời bà đọc một phần những thông tin này, sẽ thấy văn minh Tam thể mà bà ảo tưởng tốt đẹp ấy là như thế nào.

33. Nhân viên giám thính

Trong thông tin về văn minh Tam Thế không có bất cứ miêu tả nào về hình thái sinh vật của người Tam Thế, phải hơn bốn trăm năm nữa, loài người mới có thể thực sự trông thấy người Tam Thế. Trong lúc đọc thông tin, Diệp Văn Khiết chỉ có thể tưởng tượng người Tam Thế trong hình ảnh của loài người.

Trạm giám thính số 1379 đã tồn tại được hơn một nghìn năm, ở thế giới Tam Thế có vài nghìn trạm giám thính giống như vậy, chúng đều tập trung toàn bộ tinh thần lắng nghe thông tin về những nền văn minh trí tuệ có thể tồn tại trong vũ trụ này.

Thoạt đầu, trong trạm giám thính có hơn trăm người, nhưng cùng với sự tiến bộ của kỹ thuật, hiện nay chỉ cần một người trực trạm là đủ. Nhân viên giám thính là một nghề nghiệp thấp kém, tuy rằng họ được ở trong phòng giám thính luôn duy trì nhiệt độ ổn định đồng thời được đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, không cần phải thoát nước trong kỷ nguyên Hỗn loạn, nhưng cuộc sống của họ cũng chỉ có thể trôi đi trong cái không gian bé nhỏ này, những niềm vui của kỷ nguyên Hằng định mà họ có thể hưởng thụ ít hơn những người khác nhiều lắm.

Nhân viên giám thính số 1379 nhìn ngắm thế giới Tam Thế bên ngoài qua một ô cửa sổ nhỏ xíu, giờ đang là đêm đen của kỷ nguyên Hỗn loạn, vầng trăng khổng lồ vẫn chưa mọc lên, hầu hết mọi người đều đang ở trong trạng thái thoát nước ngủ đông, thậm chí cả thực vật cũng đã thoát nước theo bản năng, trở thành những bó sợi khô khốc không có sự sống bám trên mặt đất. Dưới ánh sao, mặt đất trông như thể một khối kim loại lạnh lẽo.

Đây là thời khắc vắng vẻ tịch liêu nhất, giữa đêm khuya tĩnh lặng, vũ trụ bày ra trước kẻ lắng nghe nó sự hoang vu mênh mang. Điều giám thính viên số 1379 không muốn nhìn thấy nhất, chính là đường gấp khúc chậm chậm chuyển động trên màn hình hiển thị, đó là hình ảnh thể hiện sóng điện từ vũ trụ mà hệ thống giám thính thu nhận được, toàn những tạp âm vô nghĩa. Ý có cảm giác, đường gấp khúc dài vô hạn này chính là hình ảnh trừu tượng của vũ trụ, một đầu nối với quá khứ vô hạn, đầu kia nối với tương lai vô hạn, ở giữa chỉ có những gợn nhấp nhô ngẫu nhiên, chẳng có quy luật mà cũng chẳng có sự sống, những đỉnh sóng cao thấp xen kẽ nhau giống như vô số

hạt cát kích cỡ lớn nhỏ, còn cả đường gấp khúc ấy thì như một sa mạc do tất cả những hạt cát ấy xếp thành hàng mà hình thành nên, hoang vắng cô tịch, dài đến độ khiến người ta không thể chịu đựng nổi. Người ta có thể men theo nó đi về phía trước, xa đến vô cùng vô tận, nhưng mãi mãi cũng không thể nào tìm được một chôn mà mình thuộc về.

Nhưng hôm nay, sau khi lướt mắt nhìn màn hình hiển thị sóng tín hiệu, giám thính viên phát hiện ra có chút khác thường, Dù là người chuyên nghiệp cũng rất khó mà nhận ra đường đồ thị ấy có mang theo thông tin gì không chỉ bằng mắt thường, nhưng giám thính viên đã quá quen thuộc với đường đồ thị thể hiện tạp âm vũ trụ rồi, đường đồ thị đang chuyển động trước mắt y dường như đã có thêm thứ gì đó không thể tả được bằng lời, đường chỉ mỏng manh đang trôi lên sụt xuống ấy tựa hồ đã có linh hồn, y dám khẳng định, sóng điện từ mà mình đang thấy đây đã được điều chế bởi một trí tuệ! Y xông tới chỗ thiết bị đầu cuối của một máy chủ khác, xem xét phán đoán của máy tính về mức độ nhận biết được của nội dung đang thu nhận được, phát hiện mức độ nhận biết được này là Đỏ 10!! Trước đó, sóng điện từ vũ trụ mà hệ thống giám thính bắt được, chưa bao giờ có mức độ nhận biết được quá cấp Xanh 2, nếu đạt đến cấp Đỏ, khả năng bước sóng ấy bao hàm thông tin có trí tuệ đã lên đến trên 90%; nếu là Đỏ 10, có nghĩa là thông tin nhận được bao hàm hệ thống tự giải mã! Máy tính phiên dịch hoạt động hết công suất, nó đã phát hiện được hệ thống tự giải mã trong thông tin nhận được, đồng thời sử dụng hệ thống ấy thành công, nhanh chóng hiển thị thông báo phiên dịch hoàn tất. Giám thính viên bật văn bản kết quả, đây là lần đầu tiên người Tam Thẻ đọc được thông tin đến từ một thế giới khác trong vũ trụ:

Gửi lời chúc tốt đẹp đến với thế giới nhận được thông tin này. Thông qua thông tin dưới đây, các vị sẽ có được hiểu biết cơ bản về nền văn minh Trái Đất. Nhân loại đã trải qua một quá trình dài lao động và sáng tạo, xây dựng nên nền văn minh rực rỡ, thể hiện nên văn hóa phong phú nhiều bản sắc, đồng thời cũng bước đầu tìm hiểu được thế giới tự nhiên và quy luật vận hành, phát triển của xã hội loài người, chúng tôi rất coi trọng những điều này.

Nhưng thế giới của chúng tôi vẫn còn thiếu sót rất lớn, ở đó có thù hận, thiên kiến và chiến tranh, do sự mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, sự phân bố của cải không đồng đều một cách nghiêm trọng, không ít nhân loại đang sống trong nghèo khó và khốn khổ

Xã hội loài người đang cố gắng giải quyết các khó khăn và vấn đề mà mình phải đối mặt, cố gắng tạo nên tương lai tươi đẹp cho nền văn minh Trái Đất. Sự nghiệp mà đất nước phát đi những thông tin này đang đi theo là một phần của cố gắng ấy. Chúng tôi gắng sức xây dựng một xã hội lý tưởng, khiến cho lao động và giá trị của mỗi một thành viên trong xã hội loài người đều được tôn trọng một cách đầy đủ, khiến nhu cầu vật chất và tinh thần của tất cả mọi người đều được thỏa mãn, khiến nền văn minh Trái Đất trở thành một nền văn minh hoàn mỹ hơn.

Với nguyện vọng tốt đẹp, chúng tôi mong có thể xây dựng quan hệ với những xã hội văn minh khác trong vũ trụ. Mong rằng các vị sẽ cùng với chúng tôi, tạo dựng nên một cuộc sống tốt đẹp hơn trong toàn vũ trụ bao la.

Trong cảm giác kích động đến nỗi khiến y choáng váng, giám thính viên nhìn màn hình hiển thị đồ thị sóng điện từ, thông tin vẫn ùn ùn từ vũ trụ tràn vào ăng ten, do đã có hệ thống dịch tự động, máy tính đã có thể thực hiện thao tác phiên dịch thời gian thực, thông tin nhận được lập tức hiển thị lên màn hình. Trong ba tiếng đồng hồ sau đó, giám thính viên đã biết về sự tồn tại của thế giới trên Trái Đất, biết về thế giới chỉ có một Mặt trời, vĩnh viễn ở trong kỷ nguyên Hằng định ấy, biết về nền văn minh nhân loại sinh ra trong cái thiên đường vĩnh viễn mưa thuận gió hòa ấy.

Thông tin đến từ hệ Mặt trời đã kết thúc, máy tính bắt đầu vận hành mà không trả ra kết quả gì, mọi thứ mà hệ thống giám thính nghe được, lại chỉ là những tạp âm của vũ trụ hoang vu, nhưng giám thính viên có thể xác định, tất cả những gì vừa diễn ra không phải là mơ. Y cũng biết, mấy nghìn trạm giám thính phân bố trên khắp thế giới Tam Thể đều đã nhận được thông tin mà nền văn minh Tam Thể này chờ đợi suốt mấy trăm triệu năm. Đường hầm tâm tối mà hai trăm nền văn minh đã bò bên trong, giờ rớt cuộc cũng lóe lên một tia sáng ở phía trước.

Giám thính viên đọc lại một lượt thông tin đến từ Trái đất, tâm trí y bay lượn giữa vùng biển màu xanh không bao giờ đóng băng và những cánh rừng cánh đồng màu lục biếc ấy, cảm nhận sự vuốt ve của cơn gió nhẹ nhàng man mác và ánh nắng dịu dàng, đó là một thế giới thật đẹp đẽ nhường nào, thiên đường mà hơn hai trăm vòng đời văn minh của người Tam Thể hằng mộng tưởng không ngờ lại thật sự tồn tại!

Cảm giác kích động và hưng phấn nhanh chóng lắng xuống, chỉ còn lại sự hụt hẫng và thê lương. Trong những tháng ngày cô tịch dài đằng đẵng trước

đó, giám tỉnh viên đã không ít lần tự hỏi bản thân: cho dù nhận được tin tức của một nền văn minh khác, thì có quan hệ gì với mình đâu? Thiên đường ấy không thuộc về mình, cuộc sống cô độc và thấp kém này của mình sẽ không vì thế mà thay đổi chút gì.

Nhưng ít nhất mình cũng có thể sở hữu nó trong mơ... giám tỉnh viên trầm nghĩ, để mình chìm vào giấc ngủ. Trong môi trường khắc nghiệt, người Tam Thể đã tiến hóa ra khả năng mở công tắc giấc ngủ, có thể khiến họ ngủ ngay lập tức chỉ trong vài giây ngắn ngủi.

Nhưng y không có được giấc mơ mà mình mong muốn, hành tinh Trái đất màu xanh ấy quả thực đã xuất hiện trong mơ, nhưng dưới hỏa lực của hạm đội vũ trụ khổng lồ, đại lục xinh đẹp trên Trái Đất bắt đầu bốc cháy, đại dương xanh thẫm tựa hồ như sôi sục bốc hơi...

Giám tỉnh viên giật mình sự tỉnh khỏi cơn ác mộng, trông thấy vầng trăng khổng lồ vừa mọc lên chiếu một chùm sáng lạnh lẽo qua ô cửa nhỏ. Y nhìn mặt đất lạnh lẽo bên ngoài, bắt đầu nhớ lại cuộc đời cô độc của mình. Đến thời điểm này, y đã sống được 600.000 giờ Tam Thể, tuổi thọ của người Tam Thể thông thường từ 700.000 đến 800.000 giờ Tam Thể, mà thực ra hầu hết mọi người đã mất năng lực làm việc từ trước đó rất lâu, khi ấy, họ sẽ bị cưỡng chế thoát nước, bó sợi sau khi thoát nước sẽ được cho một môi lửa, xã hội Tam Thể không nuôi dưỡng những kẻ nhàn rỗi.

Lúc này, giám tỉnh viên đột nhiên nghĩ đến một khả năng khác: nói rằng việc nhận được tín hiệu từ hành tinh khác đối với y không có ảnh hưởng gì là không chuẩn xác, sau khi xác định được mục tiêu, thế giới Tam Thể ắt hẳn sẽ cắt đi một phần các trạm giám tỉnh, mà cơ sở thuộc loại lạc hậu như mình đang ở đây chắc chắn nằm trong danh sách cắt giảm đợt đầu tiên, lúc đó y sẽ thất nghiệp. Kỹ năng của giám tỉnh viên rất đơn điệu, chỉ là một số thao tác và công việc duy tu đã được công thức hóa, rất khó tìm được công việc nào khác. Nếu trong 5.000 giờ Tam Thể mà chưa tìm được công việc, y sẽ phải đối mặt với vận mệnh bị hỏa thiêu sau khi bị cưỡng chế thoát nước.

Con đường duy nhất để thoát khỏi vận mệnh này là tổ hợp với một người Tam Thể khác giới. Lúc đó, chất hữu cơ tạo thành cơ thể bọn họ sẽ dung nhập thành một, hai phần ba vật chất trong đó sẽ trở thành nguồn năng lượng cho phản ứng sinh hóa, khiến cho tế bào của một phần ba còn lại hoàn thành đổi mới triệt để, tạo ra một thân thể hoàn toàn mới; sau đó, cơ thể này sẽ tách rời, phân giải thành ba đến năm sinh mệnh nhỏ mới, đây chính là con của họ,

bọn chúng sẽ kế thừa một phần ký ức của cha mẹ, trở thành phần tiếp diễn sự sống của họ, bắt đầu một cuộc đời mới. Nhưng với địa vị xã hội thấp kém của giám thống viên, môi trường làm việc cô độc, khép kín, lại đến tuổi này rồi, liệu có người khác giới nào để mắt đến y hay không?

Trong mấy năm tuổi già sắp ập đến này, giám thống viên đã tự hỏi mình cả nghìn cả vạn lần: đây chính là cuộc đời của ta sao? Rồi y lại cả nghìn cả vạn lần trả lời: Đúng thế, đây chính là cuộc đời của người, thứ mà cuộc đời này người sở hữu, chỉ có sự cô độc vô tận trong cái không gian chật hẹp của phòng giám thống này mà thôi.

Y không thể đánh mất thiên đường xa xăm ấy được, kể cả là trong giấc mộng.

Giám thống viên biết, trên cấp độ vũ trụ, đối với những sóng điện từ tần số thấp đến từ vũ trụ, vì không có được phạm vi đo lường đủ dài nên chỉ có thể xác định được phương hướng của nguồn phát xạ, chứ không thể biết được khoảng cách cụ thể; ở phương hướng ấy, có thể là một nguồn phát xạ công suất lớn ở khoảng cách xa, cũng có khả năng là nguồn phát xạ công suất nhỏ ở khoảng cách gần; ở phương hướng ấy có trăm triệu ngôi sao, mỗi ngôi sao đều ở trên nền biển sao gồm vô số các ngôi sao xa gần khác nhau, không biết khoảng cách đến nguồn phát xạ thì không thể nào xác định được tọa độ mục tiêu.

Khoảng cách, mấu chốt là khoảng cách!

Kỳ thực, phương pháp để xác định khoảng cách đến nguồn phát xạ hết sức đơn giản: gửi cho đối phương một thông điệp hồi đáp, nếu đối phương trả lời trong một khoảng thời gian ngắn sau khi nhận được thông điệp này, từ khoảng thời gian cách quãng và vận tốc ánh sáng có thể biết được khoảng cách. Vấn đề là: đối phương có hồi đáp hay không? Hoặc giả trì hoãn một thời gian rất dài rồi mới trả lời, khiến người Tam Thể không thể xác định được tín hiệu sóng điện từ đã tốn bao nhiêu thời gian trên đường. Nhưng nếu nguồn phát xạ này đã chủ động phát ra lời kêu gọi về phía vũ trụ, vậy thì sau khi nhận được thông tin từ thế giới Tam Thể, rất có khả năng họ sẽ trả lời. Giám thống viên có thể khẳng định, lúc này chính phủ Tam Thể đã ra chỉ thị gửi thông tin đến cho thế giới xa xôi kia, dẫn dụ họ trả lời. Thông tin có lẽ đã được gửi đi, có lẽ là chưa. Nếu là khả năng sau, vậy thì y sẽ có cơ hội khiến cho sinh mệnh thấp kém của mình bùng cháy một lần.

Giống như căn cứ Hồng Ngạn trên Trái đất, hầu hết các trạm giám thính của thế giới Tam Thể cũng đang đồng thời phát ra tín hiệu vào vũ trụ, kêu gọi các nền văn minh có khả năng tồn tại ở một hành tinh khác. Các nhà khoa học Tam Thể cũng đã phát hiện ra công dụng khuếch đại sóng điện từ của sao rất lâu rồi, chỉ tiếc một điều là ba Mặt trời ở khu vực chòm sao Centaurus này có kết cấu khác rất xa Mặt trời của nhân loại, chúng có một lớp khí plasma rất lớn ở bên ngoài (chính lớp khí này khiến Mặt trời của thế giới Tam Thể khi ở một khoảng cách nhất định sẽ đột nhiên biến thành sao bay hoặc từ sao bay hiện hình thành Mặt trời), lớp khí này có tác dụng che chắn rất mạnh đối với sóng điện từ, khiến cho trị số tuyệt đối mà công suất của sóng điện từ phải vượt qua để đến được mặt gương năng lượng của Mặt trời là cực kỳ lớn, vì vậy họ không thể nào dùng Mặt trời như một ăng ten để phát xạ tín hiệu, mà chỉ có thể dùng ăng ten dưới mặt đất trực tiếp phát xạ về phía mục tiêu. Bằng không, loài người hẳn đã biết đến sự tồn tại của văn minh Tam Thể từ lâu rồi.

Giám thính viên bỏ nhào tới trước màn hình thao tác, soạn trên máy tính một mẫu thông điệp ngắn gọn, đồng thời ra lệnh cho máy tính dịch thành ngôn ngữ giống như ngôn ngữ của thông tin đến từ Trái đất mà y nhận được. Sau đó, y hướng ăng ten phát xạ của trạm giám thính về phương hướng phát ra thông tin của Trái Đất, nút nhấn phát xạ là một hình chữ nhật dài màu đỏ, lúc này, ngón tay của giám thính viên đang lơ lửng phía trên nút nhấn đó.

Vận mệnh của văn minh Tam Thể, đang treo trên hai ngón tay mảnh khảnh ấy.

Không chút do dự, giám thính viên ấn vào nút phát xạ, sóng điện từ công suất cao mang theo mẫu thông tin ngắn gọn nhưng có thể cứu vớt một nền văn minh khác bay về phía vũ trụ tăm tối.

Thế giới này đã nhận được thông tin của các người.

Ta là một người theo chủ nghĩa hòa bình ở thế giới này, may mắn cho nền văn minh của các người là ta đã nhận được thông tin này đầu tiên. Cảnh cáo các người: Đừng trả lời! Đừng trả lời!! Đừng trả lời!!!

Phương hướng của các người có hàng nghìn vạn ngôi sao, chỉ cần không trả lời, thế giới này sẽ không thể nào định vị được nguồn phát ra thông tin.

Nếu trả lời, nguồn phát xạ sẽ bị định vị, hệ hành tinh của các người sẽ bị xâm chiếm, thế giới của các người sẽ bị chiếm lĩnh!

Đừng trả lời! Đừng trả lời!! Đừng trả lời!!!

Chúng ta không rõ dinh thự của vị nguyên thủ đứng đầu thế giới Tam Thể trông như thế nào, nhưng có thể khẳng định là giữa ông ta và thế giới bên ngoài có một bức tường dày ngăn cách để thích ứng với khí hậu khắc nghiệt của thế giới này. Tòa kim tự tháp trong trò chơi Tam Thể chính là một sự suy đoán về nó, một khả năng khác là có thể nó được xây dựng dưới lòng đất.

Nguyên thủ đã nhận được báo cáo về việc nhận được thông điệp từ một nền văn minh ngoài hành tinh từ năm giờ Tam Thể trước. Hai giờ Tam Thể trước, ông ta lại nhận được báo cáo: trạm giám thính số 1379 phát thông điệp cảnh cáo về phía nguồn phát thông tin kia.

Báo cáo trước không làm ông ta mừng rỡ, báo cáo sau cũng chẳng khiến ông ta chán nản, đối với nhân viên giám thính đã phát đi thông điệp cảnh cáo kia, ông ta cũng chẳng hề phẫn nộ gì. Những cảm xúc được nêu trên, cùng với tất cả những cảm xúc khác như sợ hãi, bi thương, hạnh phúc, cảm giác trước cái đẹp... đều là những thứ văn minh Tam Thể cố gắng ngăn ngừa và tiêu diệt, vì chúng sẽ khiến từng cá thể và cả xã hội sụp đổ về mặt tinh thần, không có lợi cho sự sinh tồn trong môi trường ác nghiệt của thế giới này. Tinh thần mà thế giới Tam Thể cần, chính là sự bình tĩnh và trơ khấc, từ lịch sử của hơn hai trăm nền văn minh đã trải qua có thể chứng minh, những nền văn minh chủ yếu dựa vào tinh thần trên đều là những nền văn minh có năng lực sinh tồn mạnh mẽ nhất.

“Tại sao anh lại làm vậy?” Nguyên thủ hỏi nhân viên giám thính số 1379 đang đứng trước mặt ông ta.

“Để cuộc đời này không uổng phí.” Nhân viên giám thính bình tĩnh trả lời.

“Thông điệp cảnh cáo mà anh phát đi ấy, rất có thể sẽ khiến văn minh Tam Thể mất đi một cơ hội sinh tồn.”

“Nhưng đồng thời lại cho văn minh Trái đất một cơ hội. Nguyên thủ, hãy cho phép tôi kể một chuyện này: trong kỷ nguyên hỗn loạn cách đây chừng 10.000 giờ Tam Thể, xe cung cấp vật phẩm cho các trạm giám thính đã bỏ sót mất trạm số 1379 của tôi, vậy có nghĩa là sau 100 giờ Tam Thể nữa tôi sẽ

hết lương thực. Tôi đã ăn hết tất cả mọi thứ có thể ăn được trong trạm, thậm chí cả quần áo của mình, mặc dù vậy, khi xe cung cấp vật phẩm đến lần sau, tôi cũng sắp chết đói tới nơi. Cấp trên cũng vì vậy mà cho tôi một kỳ nghỉ dài nhất trong suốt cuộc đời làm việc của mình, trên đường tôi đi theo xe cung cấp vật phẩm trở về thành phố, tôi luôn luôn bị một thứ ham muốn mãnh liệt không chế, đó chính là chiếm hữu toàn bộ thực phẩm trên xe. Mỗi lần nhìn thấy những người khác trên xe ăn uống, trong tôi lại ngập tràn cảm giác phẫn nộ, thật sự muốn giết chết những kẻ đó! Tôi liên tục trộm thức ăn trên xe, giấu vào trong quần áo và bên dưới chỗ ngồi, đám nhân viên trên xe đều cảm thấy tôi rất hay ho, bèn tặng thêm thức ăn cho tôi. Đến thành phố, lúc tôi xuống khỏi xe, trên lưng đã cộng số thực phẩm còn nặng hơn cả trọng lượng cơ thể mình...

“Tất nhiên, sau này tôi đã hồi phục và thoát ra khỏi trạng thái tinh thần đó, nhưng ham muốn chiếm hữu mãnh liệt ấy đã để lại trong tôi ấn tượng cực kỳ sâu sắc. Văn minh Tam Thể cũng là một quần thể đang ở trong nguy cơ sinh tồn, ham muốn chiếm hữu không gian sinh tồn của nó và ham muốn đối với thức ăn của tôi lúc ấy đều mãnh liệt và không có điểm dừng hết như nhau, nó căn bản sẽ không thể nào chia sẻ thế giới ấy với người Trái đất, mà chỉ có thể không chút do dự hủy diệt văn minh Trái đất, hoàn toàn chiếm hữu không gian sinh tồn trong hệ hành tinh đó... Tôi nghĩ đúng chứ?”

“Đúng thế, còn một lý do khác buộc chúng ta phải tiêu diệt văn minh Trái đất: bọn họ cũng là một chủng tộc hiếu chiến, rất nguy hiểm. Khi chúng ta cùng sinh tồn với họ trong một thế giới, họ sẽ học hỏi kỹ thuật rất nhanh, cứ tiếp tục như vậy, cả hai nền văn minh đều không dễ sinh tồn. Chính sách mà chúng ta đã xác định là: sau khi hạm đội Tam Thể chiếm lĩnh Hệ Mặt trời và Trái đất, chúng ta sẽ không can thiệp quá nhiều vào văn minh Trái đất, người Trái đất hoàn toàn có thể sống như trước, coi như người Tam Thể hoàn toàn không tồn tại, chỉ có một chuyện là bị cấm vĩnh viễn: sinh sản. Giờ ta muốn hỏi: Anh muốn làm kẻ cứu thế cho Trái đất, vậy anh không có chút cảm giác trách nhiệm nào đối với nền văn minh của chính mình hay sao?”

“Thế giới Tam Thể này đã khiến tôi chán ghét lắm rồi. Cuộc sống và tinh thần của chúng ta ngoại trừ chiến đấu để sinh tồn ra thì chẳng còn bất cứ điều gì khác nữa.”

“Thế thì có gì sai?”

“Tất nhiên là không sai, sinh tồn là tiền đề của tất cả mọi thứ khác, nhưng,

Nguyên thủ, hãy nhìn cuộc sống của chúng ta mà xem: tất cả đều chỉ vì sự sinh tồn của nền văn minh. Vì sự sinh tồn của toàn thể nền văn minh, sự tôn trọng đối với cá thể hầu như không còn tồn tại, người nào không thể làm việc thì phải chết; xã hội Tam Thế là xã hội chuyên chế cực đoan, trước pháp luật chỉ có hai loại người: có tội và vô tội, có tội xử tử, vô tội được phóng thích. Thứ mà tôi không thể nào chịu đựng nhất chính là sự đơn nhất và khô khan của đời sống tinh thần, tất cả mọi thứ khiến cho tinh thần trở nên yếu đuối đều bị coi là tà ác. Chúng ta không có văn học, không có nghệ thuật, không có sự theo đuổi và thưởng thức cái đẹp, thậm chí cả tình yêu cũng không có nốt... Nguyên thủ, sống như vậy có ý nghĩa không?”

“Văn minh mà anh ngưỡng mộ ấy cũng từng tồn tại ở thế giới Tam Thế này rồi, họ từng có xã hội tự do dân chủ, cũng để lại những di sản văn hóa rất phong phú, thứ mà anh nhìn thấy được chỉ là một phần cực nhỏ trong số đó, hầu hết đều đã bị niêm phong cấm đọc rồi. Nhưng trong tất cả những lần luân hồi của văn minh Tam Thế, những nền văn minh kiểu này là yếu ớt nhất, vắn số nhất, chỉ cần một thảm họa không lớn lắm trong kỷ nguyên Hỗn loạn là đủ khiến họ diệt vong rồi. Hãy nhìn lại văn minh Trái đất mà anh muốn cứu vớt kia đi, đó là một xã hội được nuông chiều trong nhà kính đẹp đẽ lúc nào cũng như ở giữa mùa xuân, nếu đặt trong thế giới Tam Thế, nó nhất định sẽ không sinh tồn được quá một triệu giờ Tam Thế đâu.”

“Đóa hoa ấy tuy rằng mong manh nhưng lại đẹp đẽ vô ngần, nó đang cảm nhận tự do và cái đẹp trong sự thanh thản ở chốn thiên đường”

“Nếu văn minh Tam Thế cuối cùng chiếm hữu được thế giới đó, chúng ta cũng có thể sáng tạo ra cuộc sống như thế.”

“Nguyên thủ, tôi nghi ngờ lắm. Tinh thần Tam Thế cứng rắn như sắt thép đã ngưng kết vào trong từng tế bào của chúng ta rồi, ông thật sự cho rằng nó còn có thể tan chảy ra nữa hay sao? Tôi chỉ là một kẻ hèn mọn, sống ở tầng thấp nhất của xã hội, không có ai để ý đến, tôi sống cô độc cả đời, không có tài sản, không có địa vị, không có ái tình, cũng không có cả hy vọng, nếu tôi có thể cứu được một thế giới đẹp đẽ ở xa xôi mà mình đã đem lòng yêu mến, vậy thì cả đời này cũng không sống uổng phí rồi. Tất nhiên, Nguyên thủ, việc làm này cũng khiến tôi có cơ duyên được gặp ông, nếu không phải vì hành động này, một kẻ hèn mọn như tôi cũng chỉ có thể ngược nhìn ông trên tivi mà thôi, vì vậy, hãy cho phép tôi được bày tỏ sự vinh hạnh của mình.”

“Không nghi ngờ gì nữa, anh là kẻ có tội, anh là tên tội phạm lớn nhất

trong tất cả các vòng luân hồi văn minh của thế giới Tam Thế, nhưng luật pháp Tam Thế đã xuất hiện một ngoại lệ... anh được tự do.”

“Nguyên thủ, sao lại thế được?”

“Đối với anh, thoát nước rồi thiêu rụi thật sự chỉ là một hình phạt nhỏ nhặt, không đáng để vào trong mắt. Anh già rồi, cũng không thể nhìn thấy được nền văn minh Trái đất cuối cùng bị hủy diệt thế nào, nhưng ít nhất ta cũng phải để anh biết được anh không thể cứu được nó, ta sẽ để anh sống đến ngày nó mất đi hết thảy mọi hy vọng. Được rồi, anh đi đi.”

Sau khi nhân viên giám thính số 1379 đi khỏi, Nguyên thủ triệu tập quan chức phụ trách hệ thống giám thính đến. Đối với người này, ông ta cũng không nổi giận, chỉ là chấp hành theo phép công.

“Sao anh có thể để cho một phần tử xấu xa yếu đuối như thế lọt vào hệ thống giám thính?”

“Nguyên thủ, hệ thống giám thính có mấy trăm nghìn nhân viên làm việc, việc khảo hạch nghiêm khắc là rất khó khăn, số 1379 dẫu sao cũng đã làm việc tại trạm đó hơn nửa đời, không xảy ra lỗi làm gì. Tất nhiên, sai sót nghiêm trọng này là trách nhiệm của tôi.”

“Trong hệ thống giám thính vũ trụ ở thế giới Tam Thế, còn bao nhiêu người có trách nhiệm liên can đến chuyện này?”

“Tôi đã điều tra sơ bộ, từ trên xuống dưới, đại khái có khoảng sáu nghìn người.”

“Bọn họ đều có tội.”

“Vâng.”

“Sáu nghìn người đều phải thoát nước, hỏa thiêu ở quảng trường trung tâm Thủ đô... Anh, làm mỗi lửa đi.”

“Cảm ơn Nguyên thủ, làm vậy cũng khiến lương tâm chúng tôi ít nhiều yên ổn.”

“Trước khi làm việc đó, ta hỏi anh lần nữa: Thông điệp cảnh cáo kia có thể đi được bao xa?”

"Trạm 1379 là trạm giám thính cỡ nhỏ, công suất phát xạ không lớn, đại khái có thể truyền đi được 12.000.000 giờ ánh sáng (khoảng 1200 năm ánh sáng)."

"Cũng xa lắm rồi. Anh có kiến nghị gì cho bước hành động tiếp theo của văn minh Tam Thể hay không?"

“Có nên phát về phía thế giới kia một thông điệp đã được chỉnh sửa tỉ mỉ, tìm cách dẫn dụ chúng trả lời?”

“Không, làm vậy không chừng lại khéo quá hóa vụng. Cũng may, thông điệp cảnh cáo ấy rất ngắn, chúng ta chỉ còn biết hy vọng bọn họ có thể bỏ qua hoặc hiểu lầm nội dung của nó... Được rồi, anh đi đi.”

Đội viên quan chức phụ trách hệ thống giám thính ra ngoài, Nguyên thủ lại triệu tập thống soái của hạm đội Tam Thể.

“Cần bao nhiêu thời gian nữa để đội tàu đầu tiên hoàn thành bước chuẩn bị cuối cùng trước khi khởi hành?”

“Nguyên thủ, việc xây dựng hạm đội vẫn đang ở giai đoạn cuối cùng, ít nhất cần 60.000 giờ nữa mới có đủ khả năng để lên đường.”

“Ta sẽ đề nghị Hội đồng quan chức xem xét kế hoạch của ta: hạm đội sau khi xây dựng xong sẽ lập tức khởi hành, nhắm về phương hướng đó.”

“Nguyên thủ, trên dải tần số tiếp nhận như thế, dù là định vị phương hướng thôi cũng không được chuẩn xác lắm. Ngài nên biết, hạm đội chỉ có thể di chuyển với vận tốc 1/100 vận tốc ánh sáng, và lại thiết bị động lực của nó chỉ có thể giảm tốc được một lần nên cũng không thể tiến hành tìm kiếm trên phạm vi rộng men theo phương hướng đó, nếu khoảng cách đến mục tiêu không rõ ràng, kết cục cuối cùng của cả hạm đội chính là rơi vào vực sâu vũ trụ.”

“Hãy nhìn ba Mặt trời trong hệ hành tinh của chúng ta đi, lớp khí ngoài cùng của Mặt trời nào cũng có thể phình to lên, nuốt trọn hành tinh cuối cùng này bất cứ lúc nào. Vì vậy, không còn lựa chọn nào khác đâu, chúng ta cần phải mạo hiểm.”

34. Hạt trí tuệ

85.000 giờ Tam Thế (khoảng 8,6 năm Trái đất) sau.

Nguyên thủ ra lệnh mở cuộc họp khẩn cấp toàn thể quan chức hội đồng chấp chính của thế giới Tam Thế, đây là điều rất không bình thường, nhất định là có sự kiện quan trọng gì đó.

20.000 giờ Tam Thế trước, hạm đội Tam Thế đã khởi hành, bọn họ chỉ biết được phương hướng đại khái của mục tiêu, mà không biết khoảng cách đến đó. Có lẽ, mục tiêu ở cách xa hàng chục triệu năm ánh sáng, thậm chí là ở đầu bên kia của hệ Ngân Hà cũng không chừng. Trước biển sao mênh mông phía trước, đây là một cuộc viễn chinh với hy vọng cực kỳ mỏng manh.

Hội nghị của các quan chức chấp chính được tổ chức dưới bia kỷ niệm hình con lắc đơn khổng lồ. (Khi đọc đến đoạn này, Uông Diểu không khỏi nhớ đến hội nghị Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc trong trò chơi Tam Thế, sự thực là, bia kỷ niệm hình con lắc đơn khổng lồ là một trong rất ít sự vật trong trò chơi thực sự tồn tại ở thế giới Tam Thế.)

Việc Nguyên thủ lựa chọn địa điểm của cuộc hội nghị này, khiến đại đa số người tham gia cảm thấy rất khó hiểu. Kỷ nguyên Hỗn loạn vẫn chưa kết thúc, vàng Mặt trời rất nhỏ vừa mới dâng lên phía chân trời kia có thể lặn bất cứ lúc nào, thời tiết lạnh giá dị thường, đến nỗi những người tham gia hội nghị buộc phải mặc lên người bộ trang phục giữ nhiệt bằng điện kín mít hoàn toàn. Quả lắc kim loại khổng lồ dao động đầy khí thế, quét vào bầu không khí lạnh căm căm, vàng dương nhỏ phía chân trời kéo bóng nó đổ dài trên mặt đất, trông như thể một người khổng lồ đầu đội trời chân đạp đất đang bước đi. Trước ánh mắt chăm chú của toàn thể hội nghị, Nguyên thủ đứng trên bệ đỡ con lắc, gạt một công tắc màu đỏ, đoạn quay người lại nói với các quan chức của hội đồng:

“Ta vừa tắt nguồn điện của con lắc khổng lồ này, nó sẽ chậm chậm dừng lại do sức cản của không khí”

“Nguyên thủ, tại sao lại làm vậy?” Một quan chức hỏi.

“Chúng ta đều hiểu rõ hàm nghĩa lịch sử của con lắc khổng lồ này, nó

dùng để thôi miên Thượng Đế. Hiện giờ, chúng ta đã biết, Thượng Đế thức tỉnh thì có lợi hơn cho văn minh Tam Thế, ông ta bắt đầu bảo hộ cho chúng ta rồi.”

Tất cả đều im lặng, ngẫm nghĩ ý nghĩa của những lời Nguyên thủ nói. Sau khi con lắc dừng đưa được ba lượt, có người cất tiếng hỏi: “Văn minh Trái đất trả lời rồi hả?”

Nguyên thủ gật đầu: “Đúng vậy, nửa giờ Tam Thế trước, ta nhận được báo cáo, hỏi đáp lại thông điệp cảnh cáo kia”

“Nhanh vậy sao?! Thông điệp cảnh cáo được gửi đi mới chỉ có hơn 80.000 giờ, thế tức là, tức là...”

“Tức là, văn minh Trái đất cách chúng ta chỉ có 40.000 giờ ánh sáng”

“Đó chính là ngôi sao ở gần chúng ta nhất còn gì?!”

“Đúng vậy, thế nên ta mới nói: Thượng Đế đang đứng về phía văn minh Tam Thế”

Sự mừng rỡ điên cuồng lan đi khắp hội trường, nhưng lại không thể bộc lộ hoàn toàn, mà như ngọn núi lửa bị nén xuống. Nguyên thủ biết rõ, để cho cảm xúc yếu đuối này bùng phát sẽ có hại, vậy nên, ông ta lập tức giội xuống “núi lửa” một gáo nước lạnh:

“Ta đã ra lệnh cho hạm đội Tam Thế bay về phía ngôi sao ấy, nhưng sự việc không lạc quan như các vị tưởng tượng đâu, với tình hình trước mắt, hạm đội đang bay về phía mộ phần của chính họ.”

Lời nói này của Nguyên thủ khiến các vị quan chức trong hội đồng lập tức bình tĩnh lại.

“Có người nào hiểu ý ta không?” Nguyên thủ hỏi.

“Tôi hiểu.” Viên quan chức phụ trách khoa học đáp, “Chúng ta đều đã nghiên cứu rất tỉ mỉ thông điệp đầu tiên đến từ Trái đất, trong đó, phần đáng chú ý nhất là lịch sử văn minh của họ. Hãy nhìn vào sự thực dưới đây: Loài người ở đó đã mất hơn 100.000 năm Trái đất để đi từ thời đại săn bắn hái lượm đến thời đại nông nghiệp; từ thời đại nông nghiệp đến thời đại công nghiệp chỉ cần có mấy nghìn năm tính theo thời gian Trái đất; mà từ thời đại công nghiệp tiến lên thời đại nguyên tử, chỉ có hai trăm năm; sau đó, chỉ tốn

có mấy chục năm, họ sẽ tiến vào thời đại thông tin. Nền văn minh này, có năng lực gia tốc tiến hóa cực kỳ đáng sợ! Mà thế giới Tam Thể, trong hai trăm nền văn minh đã từng tồn tại, kể cả chúng ta, không có nền văn minh nào có thể gia tốc phát triển như thế, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật của tất cả các nền văn minh Tam Thể đều giữ nguyên một tốc độ, thậm chí còn giảm tốc. Các thời đại kỹ thuật của thế giới chúng ta đều cần thời gian phát triển dài đằng đằng tương tự nhau”

Nguyên thủ tiếp lời: “Sự thực là, sau 450 vạn giờ nữa, khi hạm đội Tam Thể đến được hệ hành tinh có Trái đất, trình độ kỹ thuật của nền văn minh ấy đã vượt xa chúng ta mất rồi! Hạm đội Tam Thể vượt qua hành trình dài như vậy, trên đường còn phải xuyên qua hai dải bụi sao, rất có khả năng chỉ có một nửa số phi thuyền là đến được Hệ Mặt trời, phần còn lại sẽ tồn thất trong hành trình dài đằng đằng đó. Đến lúc ấy, hạm đội Tam Thể sẽ không chịu được một đòn tấn công của văn minh Trái đất... chúng ta không phải đang lên đường viễn chinh, mà là đi đâm đầu vào chỗ chết!”

“Nếu thật sự như vậy, Nguyên thủ, vẫn còn một khả năng đáng sợ hơn...” Quan chức phụ trách quân sự nói.

"Đúng thế, chuyện này có thể dễ dàng nghĩ ra. Vị trí của văn minh Tam Thể đã bị bại lộ, để loại bỏ sự uy hiếp trong tương lai, hạm đội vũ trụ của Trái đất sẽ phản kích đến hệ hành tinh của chúng ta. Rất có khả năng, trước khi Mặt trời bành trướng nuốt trọn hành tinh này, văn minh Tam Thể đã bị người Trái đất hủy diệt mất rồi.”

Viễn cảnh rục rờ trước mắt đột nhiên trở nên âm đạm mờ mịt như vậy, khiến cả hội trường lặng đi hồi lâu.

Nguyên thủ nói tiếp: “Bước tiếp theo mà chúng ta cần làm, chính là ngăn cản khoa học của Trái đất phát triển. Từ khi nhận được thông điệp đầu tiên, chúng ta đã bắt đầu đặt ra kế hoạch trên phương diện này rồi. Hiện nay, đã xuất hiện một điều kiện rất có lợi để thực hiện những kế hoạch này: thông điệp hồi đáp mà chúng ta nhận được lần này, là do một kẻ phản bội văn minh Trái đất phát ra, vì vậy, chúng ta có lý do để suy đoán rằng, trong nội bộ văn minh Trái đất có tồn tại một lực lượng tương đối đông đảo những kẻ đối lập, chúng ta cần phải lợi dụng cho tốt lực lượng này.”

“Nguyên thủ, nói thì dễ lắm, môi dây liên hệ giữa chúng ta và Trái đất rất mong manh, hơn 80.000 giờ mới hoàn thành được một lần giao tiếp.”

“Không hẳn vậy, cũng giống như chúng ta, đối với toàn thể xã hội ở thế giới trên Trái đất, việc biết được có một nền văn minh ngoài hành tinh tồn tại là một cơn sóc nặng nề, nó sẽ gây ra ảnh hưởng rất sâu rộng trong nội bộ nền văn minh. Chúng ta có đầy đủ lý do để suy đoán, lực lượng đối lập bên trong nền văn minh Trái đất sẽ tụ tập lại và phát triển.”

“Vậy thì bọn họ có thể làm được gì? Tiến hành phá hoại chắc?”

“Trong khoảng thời gian dài đến 40.000 giờ, bất cứ chiến lược chiến tranh truyền thống hay hoạt động khủng bố nào cũng không có ý nghĩa lớn lao gì, đều có thể hồi phục được. Trong khoảng thời gian dài như thế, muốn ngăn một nền văn minh phát triển, giải trừ vũ trang của nó, thì chỉ có một phương pháp duy nhất, đó là giết chết nền khoa học của nó. Tiếp theo đây, xin mời quan chức phụ trách khoa học giới thiệu vắn tắt ba kế hoạch mà chúng ta đã đặt ra.”

“Kế hoạch đầu tiên có biệt danh là “Nhuộm Màu.” Viên quan chức phụ trách khoa học nói, “Lợi dụng các tác dụng tiêu cực mà khoa học và kỹ thuật gây ra, khiến công chúng sợ hãi và chán ghét khoa học, tỷ như vấn đề khoa học kỹ thuật phát triển dẫn đến phá hoại môi trường ở thế giới chúng ta, chắc hẳn là ở Trái đất cũng có, kế hoạch Nhuộm Màu sẽ lợi dụng đầy đủ những nhân tố này. Kế hoạch thứ hai là “Phép Màu”, kiến tạo nên một vũ trụ hư ảo mà logic khoa học không thể giải thích được. Khi hiện tượng giả tạo này kéo dài được một thời gian nhất định, sẽ có thể khiến văn minh Tam Thể trở thành đối tượng thờ phụng của các tín đồ tôn giáo ở thế giới kia, trong tư tưởng của người Trái đất, phương thức tư duy phi khoa học sẽ áp đảo tư duy khoa học, dẫn đến toàn bộ hệ thống tư tưởng khoa học của bọn họ bị sụp đổ.”

“Làm thế nào để tạo ra phép màu?”

“Phép màu, sở dĩ trở thành phép màu, mấu chốt là ở chỗ người Trái đất tuyệt đối không thể nhìn ra bản chất của nó. Việc này có lẽ cần chúng ta chuyển cho lực lượng đối lập ở Trái đất một số kỹ thuật cao hơn trình độ hiện tại của bọn họ.”

“Việc này quá mạo hiểm, cuối cùng ai sẽ bắt được những kỹ thuật này? Gần như là chơi với lửa!”

“Tất nhiên, chuyên kỹ thuật ở tầng mức nào để tạo ra phép màu, chúng ta còn phải nghiên cứu kỹ hơn một bước nữa...”

“Làm phiền ngài phụ trách khoa học dừng lại một chút!” Quan chức phụ trách quân sự đứng lên nói, “Nguyên thủ, tôi muốn bày tỏ cách nhìn của mình: Hai kế hoạch này gần như chẳng có tác dụng gì trong việc tiêu diệt nền khoa học của loài người ở Trái đất cả.”

“Nhưng đầu sao cũng tốt hơn là không làm gì.” Quan chức phụ trách khoa học cướp lời tranh biện trước khi nguyên thủ kịp trả lời.

“Cũng chỉ có thế mà thôi”. Quan chức phụ trách quân sự khinh thường nói.

“Ta đồng ý với ông, hai kế hoạch “Nhuộm Màu” và “Phép Màu” chỉ có thể tạo nên một vài nhiễu loạn trong sự phát triển của khoa học ở Trái đất.” Nguyên thủ nói với quan chức phụ trách quân sự, sau đó quay về phía tất cả người dự họp, “Chúng ta cần một hành động mang tính chất quyết định, triệt để chôn vùi khoa học của Trái đất, khiến nó bị khóa chặt ở trình độ hiện tại. Ở đây, chúng ta cần nắm bắt được trọng điểm: mấu chốt của sự phát triển toàn diện của khoa học nằm ở sự phát triển của khoa học cơ bản, mà cơ sở của khoa học cơ bản là ở việc thăm dò cấu trúc tầng sâu của vật chất, nếu lĩnh vực này không có tiến triển, khoa học kỹ thuật sẽ không thể nào có được bước đột phá lớn về mặt chinh thể. Thực ra, đây không chỉ nhằm vào văn minh Trái đất, mà cũng là nhằm vào tất cả các mục tiêu mà văn minh Tam Thể muốn chinh phục, từ trước khi nhận được tin tức đầu tiên từ hành tinh khác, chúng ta đã bỏ nhiều công sức vào phương diện này, gần đây, đã có nhiều bước tiến mới. Các vị hãy nhìn xem, đó là gì?”

Nguyên thủ chỉ lên bầu trời, các quan chức đều ngẩng đầu nhìn về hướng đó, thấy trên không trung có một vòng tròn đang phát ra ánh kim loại dưới ánh nắng Mặt trời.

“Đó chẳng phải là ụ tàu dùng để xây dựng hạm đội vũ trụ thứ hai hay sao?”

“Không phải, đó là một cỗ máy gia tốc hạt cỡ lớn đang được xây dựng. Kế hoạch xây dựng hạm đội vũ trụ thứ hai đã bị hủy bỏ, toàn bộ tài nguyên đều tập trung cho dự án Hạt trí tuệ.”

“Dự án Hạt trí tuệ?!”

“Đúng thế, ít nhất có một nửa số người ở đây không biết đến kế hoạch

này, giờ tôi sẽ mời người phụ trách khoa học giới thiệu nó cho các vị”

“Tôi biết về kế hoạch này, nhưng không ngờ đã tiến hành đến mức độ này.” Quan chức phụ trách công nghiệp nói.

Quan chức phụ trách văn hóa giáo dục lên tiếng: “Tôi cũng biết, nhưng cảm giác nó giống như một câu chuyện thần thoại vậy.”

“Dự án Hạt trí tuệ, nói tóm lại chính là cải tạo một hạt proton thành một máy tính siêu trí tuệ.” Quan chức phụ trách khoa học nói.

"Đây là một ảo tưởng khoa học đã được lưu truyền rộng rãi, mọi người đều đã nghe về nó rồi." Quan chức phụ trách nông nghiệp lên tiếng, “Nhưng muốn hiện thực hóa nó, thì vẫn hơi bất ngờ một chút. Tôi biết, các nhà vật lý của chúng ta đã có thể điều khiển chín chiều trong cấu trúc mười một chiều của thế giới vi mô, nhưng chúng ta vẫn không sao tưởng tượng nổi, họ có thể đưa một cái kẹp nhíp vào trong hạt nhân nguyên tử, lắp ghép các bảng mạch phức tạp bên trong đó hay sao?”

“Tất nhiên là không được, việc khắc các bảng mạch vi mô chỉ có thể thực hiện ở trong thế giới vĩ mô, và lại còn chỉ có thể tiến hành trên mặt phẳng hai chiều của thế giới vĩ mô. Vì vậy, chúng ta cần phải tiến hành mở ra cấu trúc hai chiều của một proton.”

“Từ cấu trúc chín chiều mở ra thành cấu trúc hai chiều? Diện tích sẽ lớn chừng nào?”

“Rất lớn, ông sẽ thấy thôi.” Quan chức phụ trách khoa học mỉm cười nói.

Thời gian trôi đi, lại thêm 60.000 giờ Tam Thế nữa trôi qua. 20.000 giờ Tam Thế sau khi cỗ máy gia tốc khổng lồ trên không gian được xây dựng hoàn thành, việc triển khai cấu trúc hai chiều của một proton sẽ được tiến hành trên quỹ đạo của hành tinh Tam Thế.

Đây là một ngày gió nhẹ nắng đẹp thuộc kỷ nguyên Hằng định, bầu trời trong veo. Hệt như lúc hạm đội Tam Thế khởi hành vào 80.000 giờ Tam Thế trước đó, mọi người trong thế giới Tam Thế đều ngược lên nhìn bầu trời, nhìn vòng tròn khổng lồ ấy. Nguyên thủ và toàn thể quan chức trong hội đồng phụ trách lại một lần nữa đứng dưới bia kỷ niệm hình con lắc khổng lồ, con lắc đã ngừng dao động, quả lắc tựa như một khối đá tảng ổn định nằm giữa hai giá đỡ cao lớn, thoát trông khó thể nào tin được rằng nó đã từng có

một thời gian dao động.

Quan chức phụ trách khoa học phát lệnh khởi động chương trình mở ra cấu trúc hai chiều của proton. Trên vũ trụ, xung quanh vòng tròn có ba hình lập phương, đó là các trạm phát điện nhờ phản ứng nhiệt hạch để cung cấp năng lượng cho máy gia tốc, lúc này, những miếng tản nhiệt hình dạng như chiếc cánh dài của nó dần dần phát ra ánh sáng màu đỏ sậm. Quan chức phụ trách khoa học báo cáo với Nguyên thủ, việc triển khai đang được tiến hành, tất cả đều căng thẳng ngược nhìn máy gia tốc trên cao, không có chuyện gì xảy ra.

1/10 giờ Tam Thế sau đó, quan chức phụ trách khoa học áp tai nghe lên lắng nghe một lúc, đoạn nói: “Nguyên thủ, rất tiếc, việc triển khai đã thất bại, giảm quá mất một chiều, hạt proton bị giảm xuống chỉ còn một chiều.”

“Một chiều? Một đường thẳng?”

“Đúng vậy, một đường thẳng mảnh vô cùng, theo lý thuyết mà tính toán, độ dài của nó cỡ khoảng 1,5 nghìn giờ ánh sáng.”

“Hừ!” Quan chức phụ trách quân sự nói “Lãng phí tài nguyên đủ xây dựng một hạm đội vũ trụ, vậy mà kết quả chỉ có vậy thôi sao?”

“Đây là thí nghiệm khoa học, bao giờ chẳng phải có một quá trình điều chỉnh, đây mới là lần triển khai thực nghiệm đầu tiên thôi mà.”

Mọi người đã thất vọng tởn đi, nhưng sự việc vẫn chưa kết thúc. Proton triển khai thành cấu trúc một chiều vốn dĩ được cho là sẽ vận hành vĩnh viễn trên quỹ đạo đồng bộ của hành tinh, nhưng ma sát do bão Mặt trời sinh ra đã khiến nó giảm tốc, một phần của sợi tơ mảnh ấy rơi trở vào bầu khí quyển. Sáu giờ Tam Thế sau, những người ở ngoài trời đều phát hiện xung quanh có những tia lửa điện kỳ quái, những tia lửa điện ấy hình dạng như sợi tơ mảnh, thoát cái đã biến mất, thoát ẩn thoát hiện. Họ nhanh chóng biết được qua bản tin, đây là hạt nhân nguyên tử triển khai thành cấu trúc một chiều bị tác dụng của lực hấp dẫn rơi xuống mặt đất. Tuy rằng những sợi tơ này vô cùng mảnh, nhưng trường lực của nó vẫn có thể phản xạ ánh sáng nhìn thấy được, nên vẫn có thể trông thấy chúng. Đây là lần đầu tiên người Tam Thế trông thấy vật chất không phải do nguyên tử tạo thành, bản thân chúng chỉ là một phần rất nhỏ của một hạt nhân nguyên tử mà thôi.

"Những thứ này thật đáng ghét." Nguyên thủ không ngừng dùng tay phủi

lên mặt, lúc này, ông ta đang cùng với quan chức phụ trách khoa học đứng trên bậc thang rộng rãi phía trước tòa nhà của chính phủ, “Ta cứ cảm thấy mặt mình ngứa ngáy.”

“Nguyên thủ, đây chỉ là ảnh hưởng tâm lý thôi. Tổng khối lượng của toàn bộ sợi tơ một chiều này cũng chỉ tương đương với một hạt proton, vì vậy nó hầu như không có bất cứ ảnh hưởng gì lên thế giới vĩ mô cả, tất nhiên, cũng không có bất cứ tác hại nào, giống như là nó không tồn tại vậy.”

Nhưng những sợi tơ trên không trung rơi xuống càng lúc càng dày đặc, dưới ánh Mặt trời, khoảng không gian sát với mặt đất đầy những tia chớp nhỏ, Mặt trời và các vì sao trông như thể được bọc một lớp viền hung màu bạc. Những người ở bên ngoài bị bám đầy tơ mảnh lên người, lúc bước đi kéo theo cả một mảng những tia lửa điện lập lòe. Khi họ quay vào trong nhà, những sợi tơ mảnh ấy lại lấp lóa dưới ánh đèn, chỉ cần bọn họ chuyển động, phản quang từ những sợi tơ ấy lại làm hiện ra xung quanh họ hình dạng của tầng không khí vừa bị họ khuấy động. Tuy rằng những sợi tơ một chiều ấy chỉ có thể nhìn thấy được dưới ánh sáng, không gây ra bất cứ cảm giác tiếp xúc nào, nhưng vậy cũng đủ khiến người ta bực bội khó chịu lắm rồi.

Trận mưa sợi tơ ấy kéo dài suốt hơn hai mươi giờ Tam Thế mới dừng lại, không phải vì những sợi tơ mảnh ấy đều đã rơi xuống mặt đất. Khối lượng của chúng tuy rằng nhỏ bé đến mức không thể tưởng tượng nổi, nhưng rốt cuộc vẫn có khối lượng, vì vậy gia tốc trọng trường của chúng cũng giống như các vật thể bình thường khác, có điều là, khi lọt vào tầng khí quyển, chúng sẽ tức khắc bị các dòng không khí không chế hoàn toàn, mãi mãi không bao giờ rơi xuống. Nhưng sau khi triển khai thành dạng cấu trúc một chiều, lực mạnh bên trong hạt nhân nguyên tử đã yếu đi rất nhiều, khiến độ bền chắc của sợi tơ một chiều không lớn, dần dần bị đứt thành nhiều đoạn nhỏ, dẫn đến mắt thường không còn nhìn thấy ánh sáng do chúng phản xạ nữa, mọi người liền cảm giác chúng đã biến mất. Sự thực là, một đám bụi do những mảnh tơ một chiều li ti ấy tạo thành sẽ vĩnh viễn trôi nổi trong không gian của thế giới Tam Thế.

50 giờ Tam Thế sau. việc mở ra cấu trúc hai chiều của hạt proton được tiến hành lần thứ hai. Lần này, những người ở dưới mặt đất nhanh chóng nhìn thấy điềm lạ, sau khi những cánh tản nhiệt của trạm phát điện nhiệt

hạch phát ra ánh sáng đỏ, ở vị trí của máy gia tốc đột nhiên xuất hiện mấy vật thể khổng lồ, tất cả đều là những khối đa diện đều, có hình cầu, hình tứ diện, hình lập phương và hình nón, màu sắc trên bề mặt của chúng rất phức tạp, nhìn kỹ mới phát hiện thì ra chúng chẳng có màu sắc gì, mà toàn là những mặt gương phản xạ toàn phần, thứ người ta trông thấy chỉ là những hình ảnh méo mó trên bề mặt hành tinh bị phản chiếu lên đó. “Lần này thành công chưa?” Nguyên thủ hỏi, “Đây chính là hạt proton được triển khai thành cấu trúc hai chiều đó hả?”

Quan chức phụ trách khoa học trả lời: “Nguyên thủ, lần này vẫn chưa thành công, tôi vừa nhận được báo cáo từ trung tâm điều khiển máy gia tốc, lần này lại giảm thiếu mất một chiều, hạt proton mục tiêu đã được triển khai thành kết cấu ba chiều”

Những khối hình học mặt gương nhanh chóng tiếp tục xuất hiện với tốc độ rất nhanh, hình dạng cũng đa dạng hơn rất nhiều, có hình xuyên, hình chữ thập ba chiều, thậm chí còn xuất hiện cả một khối có hình dạng tương tự như dải Mobius. Tất cả các khối hình học trôi dạt ra khỏi vị trí của máy gia tốc. Khoảng nửa giờ Tam Thế sau đó, những khối hình học này đã lấp đầy hơn nửa bầu trời, trông như thể một đĩa trẻ người khổng lồ vung vãi ra bầu trời một hộp gỗ xếp hình của nó vậy. Ánh sáng phản xạ từ các khối hình học khiến độ sáng dưới mặt đất tăng lên gấp đôi, chẳng những vậy còn lập lòe nhấp nháy, cái bóng của con lắc khổng lồ lúc ẩn lúc hiện trong ánh sáng chiếu xuống mặt đất, đung đưa lắc lư. Kế đó, các khối hình học bắt đầu biến dạng, dần dần mất đi hình dạng ban đầu của chúng, như bị cái nóng làm tan chảy ra vậy. Sự biến hình này càng lúc càng dữ dội, hình dạng biến đổi càng lúc càng rắc rối phức tạp, lúc này những thứ lơ lửng trên bầu trời kia không còn khiến người ta liên tưởng đến những khối gỗ xếp hình nữa, mà giống như cơ thể và nội tạng của một người khổng lồ sau khi bị giải phẫu. Vì hình dạng không còn theo quy tắc nào nữa, ánh sáng mà chúng tán xạ xuống mặt đất cũng dị đi phần nào, nhưng màu sắc trên bề mặt chúng lại càng thêm quái dị, biến ảo khó lường.

Trong những khối ba chiều hỗn loạn che phủ khắp bầu trời ấy, có một số vật đặc biệt thu hút sự chú ý của những người quan sát dưới mặt đất, trước tiên là bởi những khối hình ba chiều này trông rất giống nhau, nhìn kỹ lại, người ta nhận ra thứ mà chúng thể hiện, một nỗi sợ hãi khủng khiếp nhanh chóng lan ra toàn bộ thế giới Tam Thế.

Đó đều là mắt! (Chúng ta không biết hình dạng con mắt của người Tam

Thể trông thể nào, nhưng có một điểm có thể khẳng định: bất cứ sinh vật có trí tuệ nào cũng hết sức nhạy cảm với hình ảnh con mắt.)

Nguyên thủ là một trong số ít những người thực sự giữ được bình tĩnh, ông ta hỏi quan chức phụ trách khoa học: “Cấu trúc bên trong một hạt vi mô có thể phức tạp đến mức độ nào?”

“Vậy thì phải xem là quan sát từ điểm nhìn mấy chiều. Từ điểm nhìn một chiều quan sát một hạt vi mô, đó chính là cảm giác của người bình thường, chỉ là một điểm mà thôi; từ điểm nhìn hai chiều và ba chiều, hạt vi mô bắt đầu thể hiện ra cấu trúc bên trong của nó; nếu quan sát từ điểm nhìn bốn chiều, thì hạt vi mô ấy đã là một thể giới vĩ mô rồi”

Nguyên thủ nói: “Dùng từ “vĩ mô” với một vật nhỏ bé như hạt proton, làm ta có cảm giác không thể nào tin nổi.”

Quan chức phụ trách khoa học không để ý đến nguyên thủ, tiếp tục nói một mình: “Ở các chiều cao hơn, mức độ phức tạp và số lượng cấu trúc bên trong hạt nhân sẽ tăng lên cực lớn, tỷ dụ của tôi không được chuẩn xác lắm, mà chỉ là một lối nói hình tượng mà thôi: một hạt cơ bản dưới góc nhìn bảy chiều, mức độ phức tạp của nó có khả năng tương đương với hệ hành tinh Tam Thể của chúng ta trong không gian ba chiều; dưới điểm nhìn tám chiều, hạt cơ bản là một thứ lớn lao mệnh mang như cả hệ Ngân Hà; khi điểm nhìn lên đến chín chiều, số lượng kết cấu bên trong và mức độ phức tạp của một hạt cơ bản đã tương đương với toàn thể vũ trụ. Còn đến các chiều cao hơn nữa, những nhà vật lý của chúng ta vẫn chưa thể thăm dò được, tôi cũng không thể hình dung được mức độ phức tạp của nó.”

Nguyên thủ chỉ vào những con mắt khổng lồ trên không trung: “Sự việc trước mắt có phải đã chứng tỏ rằng, trong vũ trụ vi mô ở bên trong hạt nguyên tử được triển khai ấy, có tồn tại sự sống có trí tuệ?”

“Định nghĩa về sự sống này, sợ rằng không thích hợp ở trong vũ trụ vi mô ở chiều cao hơn, chuẩn xác hơn, chúng ta chỉ có thể nói là trong vũ trụ ấy có trí năng hoặc trí tuệ. Các nhà khoa học từ lâu đã dự đoán được khả năng này rồi, trong một thế giới to lớn phức tạp như thế mà không phát triển ra được thứ có trí tuệ thì mới gọi là bất bình thường.”

“Tại sao chúng lại biến hóa ra những con mắt nhìn chăm chăm vào chúng ta?” Nguyên thủ ngẩng mặt lên nhìn bầu trời. Những con mắt trong không gian ấy tựa như những tác phẩm điêu khắc tinh tế, trông sống động như thật,

chúng đều nhìn chăm chăm vào hành tinh bên dưới, ánh mắt dường như rất kỳ dị.

“Có lẽ chỉ là muốn thể hiện sự tồn tại của mình thôi.”

“Những thứ đó đều sẽ rơi xuống mặt đất ư?”

"Không, Nguyên thủ cứ yên tâm. Dù có rơi xuống, thì cũng giống như những sợi tơ mảnh của lần triển khai một chiều khi trước, toàn bộ khối lượng của những vật thể khổng lồ này cũng chỉ tương đương với một hạt proton mà thôi, sẽ không có bất cứ ảnh hưởng nào đến thế giới của chúng ta. Điều mọi người cần làm, chỉ là để tâm lý của mình thích ứng với quang cảnh kỳ dị này mà thôi.”

Nhưng lần này, quan chức phụ trách khoa học đã nhầm.

Lúc này, mọi người đều có thể nhận ra, trong tất cả vật thể ba chiều rải khắp bầu trời kia, tốc độ di động của những “con mắt” nhanh hơn những khối hình học khác một cách rõ rệt, vả lại, tất cả chúng đều tụ hội về cùng một điểm. Thoáng sau, hai con mắt đã gặp nhau, hợp lại làm một, sau khi hợp nhất, hình dạng của nó vẫn là một con mắt, có điều, thể tích đã tăng lên. Càng lúc càng có thêm nhiều “con mắt” nhập vào, thể tích của con mắt hợp nhất cũng nhanh chóng lớn dần lên. Cuối cùng, tất cả các con mắt đã hợp nhất làm một, con mắt này vô cùng to lớn, tựa hồ đại diện cả vũ trụ nhìn chăm chăm vào thế giới Tam Thể. Con người của nó trong veo sáng rõ, ở trung tâm phản chiếu một vầng Mặt trời, trên bề mặt con mắt rộng mênh mông, những màu sắc rực rỡ đủ màu cuộn cuộn trôi chảy như nước lũ. Không lâu sau, những chi tiết nhỏ trên bề mặt con mắt khổng lồ bắt đầu nhạt dần, rồi từ từ biến mất, “con mắt khổng lồ” biến thành một con mắt mù không có con người; sau đó, hình dạng nó lại bắt đầu thay đổi, cuối cùng thì hoàn toàn không còn dáng vẻ của con mắt nữa, trở thành một khối tròn hoàn mỹ. Khi hình tròn khổng lồ ấy bắt đầu chậm chậm chuyển động, mọi người phát hiện ra bề mặt nó không phẳng, mà là một hình parabol, tựa như một phần cắt từ một khối cầu khổng lồ.

Quan chức phụ trách quân sự nhìn chăm chăm vào khối vật thể khổng lồ đang chậm chậm chuyển động trên không trung, đột nhiên ngộ ra điều gì đó, vội hét lên: “Nguyên thủ, nhanh lên, cả những người khác nữa, mau vào hầm trú ẩn dưới lòng đất!” Ông ta chỉ tay lên trên, “Nó là...”

“Một mặt gương hội tụ.” Nguyên thủ bình tĩnh nói, “Ra lệnh cho quân đội

lập tức hủy diệt nó đi, chúng ta đứng ở đây xem, không đi đâu cả.”

Lúc này, ánh Mặt trời do mặt gương hội tụ lại đã chiếu xuống hành tinh Tam Thể, thoát đầu, diện tích của đốm sáng rất lớn, nhiệt lượng ở tiêu điểm vẫn chưa có khả năng sát thương. Đốm sáng này di động trên đại lục, tìm kiếm mục tiêu. Mặt gương hội tụ hiển nhiên đã phát hiện ra thành thị lớn nhất là thủ đô, đốm sáng bèn dịch chuyển về phía này, mau chóng bao trùm cả thủ đô trong phạm vi của nó. Những người bên dưới bia kỷ niệm hình con lắc chỉ thấy trên không trung xuất hiện một quang sáng khổng lồ, mạnh đến mức làm lu mờ mọi thứ khác trên bầu trời. Cùng lúc đó, mọi người cảm thấy một luồng sóng nhiệt dữ dội ập đến. Đốm sáng lớn bao phủ thủ đô đang nhanh chóng thu lại, đây là do mặt gương đang tiếp tục hội tụ ánh Mặt trời, độ sáng của quang sáng trên bầu trời tiếp tục tăng cường, khiến người ta không thể ngẩng đầu lên, những người bên trong quang sáng chỉ cảm thấy nhiệt độ đang tăng lên cấp tốc. Khi cái nóng đã trở nên không thể chịu nổi, phần rìa của đốm sáng quét qua chỗ bia kỷ niệm khổng lồ, tất cả đột ngột tối sầm lại. Những người ở đó phải mất một lúc lâu mới khiến mắt mình thích ứng được với ánh sáng bình thường. Họ ngẩng đầu lên, thứ đầu tiên đập vào mắt là một cột ánh sáng cao chọc trời hình chóp ngược, mặt gương trong không gian chính là phần đáy của hình chóp, đỉnh chóp đâm thẳng vào chính giữa khu trung tâm của thủ đô, khiến mọi thứ ở nơi đó đều nóng giãy lên chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, những cột khói cuộn cuộn bốc lên ngùn ngụt, vòi rồng do nhiệt lượng không đồng đều của hình chóp ánh sáng gây ra hình thành nên mấy cây cột bụi nổi từ mặt đất lên tận trời, quay xung quanh cột ánh sáng mà nhảy múa...

Mấy quả cầu lửa chói mắt xuất hiện ở những chỗ khác nhau trên bề mặt gương. Màu sắc của chúng khác với màu của ánh sáng phát ra từ mặt gương, là màu xanh lam, đây là đầu đạn hạt nhân của quân đội bảo vệ thế giới Tam Thể bắn ra nổ tung phía trên mục tiêu. Vì vụ nổ diễn ra ngoài tầng khí quyển nên không nghe thấy bất cứ âm thanh nào. Khi mấy quả cầu lửa này tắt đi, trên mặt gương hội tụ xuất hiện mấy lỗ lớn, sau đó toàn bộ mặt gương bắt đầu nứt toác, cuối cùng vỡ thành mười mấy mảnh. Cùng lúc đó, hình chóp bằng ánh sáng chết chóc kia cũng biến mất, thế giới trở lại với ánh sáng bình thường, mọi người nhất thời có cảm giác như tất cả đều tối tăm mờ mịt như trong đêm trăng. Những mảnh vỡ đã mất đi trí năng kia tiếp tục biến hình, thoáng cái đã trộn lẫn với những khối hình học khác trong không gian, không phân biệt được nữa.

“Lần thực nghiệm tiếp theo sẽ thế nào?” Nguyên thủ nhìn quan chức phụ

trách khoa học bằng ánh mắt chằm chằm, “Liệu có triển khai một proton thành kết cấu bốn chiều không?”

“Nguyên thủ, mặc dù vậy thì vấn đề cũng không lớn, hạt proton khi triển khai cấu trúc bốn chiều thể tích nhỏ hơn nhiều, nếu quân đội phòng vệ không gian chuẩn bị tốt, tiến hành tấn công hình chiếu của nó trong không gian ba chiều thì cũng có thể hủy diệt nó như thường.”

“Ông đang lừa gạt Nguyên thủ!” Quan chức phụ trách quân sự phần nộ quát lên với người đồng sự phụ trách khoa học, “Ông không hề nhắc đến nguy cơ thực sự! Giả sử proton bị triển khai thành kết cấu không chiều thì sao?”

“Không chiều?” Nguyên thủ hứng thú hỏi, “Thế thì là một điểm rồi.”

“Đúng vậy, điểm kỳ dị! So với nó, một proton còn to hơn vô hạn lần, tất cả khối lượng của proton này đều bao hàm bên trong điểm kỳ dị đó, mật độ của nó sẽ trở nên lớn vô hạn! Nguyên thủ, đương nhiên ông có thể hình dung ra đó là thứ gì.”

“Lỗ đen?”

“Đúng thế.”

“Nguyên thủ, là thế này...” Quan chức phụ trách khoa học vội vàng giải thích, “Chúng ta lựa chọn proton chứ không phải neutron để triển khai thành cấu trúc hai chiều, mục đích chính là để tránh đi nguy cơ này. Ngộ nhớ thực sự xuất hiện trường hợp triển khai thành cấu trúc không chiều, điện tích của proton cũng sẽ bị chuyển dịch vào lỗ đen mới hình thành đó, chúng ta có thể dùng lực điện từ bắt lấy và không chế nó.”

“Nếu không may chúng ta không tìm được nó hoặc không thể không chế nó thì sao?” Quan chức phụ trách quân sự chất vấn, “Nó có thể rơi xuống mặt đất, trên đường đi sẽ hút mọi vật chất nó gặp phải và nhanh chóng gia tăng khối lượng, sau đó rơi xuống trung tâm hành tinh của chúng ta, cuối cùng thì hút trọn cả thế giới Tam Thể này vào bên trong đó!”

“Chuyện này sẽ không xảy ra, tôi đảm bảo! Sao ông cứ làm khó tôi vậy? Tôi đã bảo, thí nghiệm khoa học là...”

“Đủ rồi!” Nguyên thủ nói, “Tỷ lệ thành công của lần sau là bao nhiêu?”

“Gần như là 100%! Nguyên thủ, hãy tin tôi, qua hai lần thất bại, chúng tôi đã nắm được quy luật triển khai từ vi mô đến vĩ mô rồi.”

“Được rồi, vì sự sống còn của nền văn minh Tam Thể, chúng ta cần phải mạo hiểm lần này”

“Cảm ơn Nguyên thủ!”

“Nhưng, nếu lần sau vẫn thất bại, ông, và tất cả các nhà khoa học tham gia công trình Hạt trí tuệ, đều có tội”

“Đúng vậy, tất nhiên, đều có tội.” Nếu người Tam Thể có thể đổ mồ hôi, viên quan chức phụ trách khoa học này nhất định đã đầm đìa mồ hôi lạnh rồi.

Việc xử lý hạt proton được triển khai thành cấu trúc ba chiều trên quỹ đạo đồng bộ dễ dàng hơn proton triển khai thành cấu trúc một chiều rất nhiều, dùng phi thuyền cỡ nhỏ là có thể kéo từng đám từng đám vật chất proton đó rời khỏi không gian gần hành tinh, tránh để chúng rơi vào bầu khí quyển. Những đám vật chất trông như dãy núi đó gần như không có trọng lượng, tựa như một đám ảnh ảo màu bạc, một đứa trẻ sơ sinh cũng có thể kéo đi dễ dàng.

Xong xuôi đâu đó, Nguyên thủ hỏi quan chức phụ trách khoa học: “Trong thí nghiệm vừa rồi, có phải chúng ta đã hủy diệt một nền văn minh trong vũ trụ vi mô không?”

“Ít nhất là một thực thể có trí năng, vả lại, thưa Nguyên thủ, chúng ta đã hủy diệt cả một vi vũ trụ. Ở chiều cao hơn, vũ trụ đó rất to lớn, thực thể có trí tuệ hoặc nền văn minh có thể tồn tại trong đó hiển nhiên không chỉ có một, chỉ là chúng không có cơ hội thể hiện mình với thế giới vĩ mô mà thôi. Tất nhiên, chúng ta tuyệt đối không thể tưởng tượng ra được hình thái của trí tuệ và văn minh trong không gian các chiều cao hơn ở góc độ vi mô ấy, bọn chúng là một thứ hoàn toàn khác. Còn phải nói rõ thêm rằng: chuyện này không phải xảy ra lần đầu tiên”

“Hả?”

“Trong lịch sử phát triển dài đằng đẵng của khoa học, các nhà vật lý đã dùng máy gia tốc bắn phá bao nhiêu proton rồi? Rồi cả neutron và electron nữa? Có lẽ là không dưới 100.000.000 lần đâu. Mỗi lần bắn phá như thế, đều

có thể là một thảm họa hủy diệt đối với văn minh hoặc thực thể trí tuệ ở trong vũ trụ vi mô. Thực ra, kể cả trong thế giới tự nhiên, việc vũ trụ vi mô bị hủy diệt cũng luôn luôn xảy ra từng giờ từng phút, ví dụ như sự phân rã của proton và neutron, còn nữa, một chùm bức xạ vũ trụ cao năng lượng đi vào tầng khí quyển có thể hủy diệt hàng nghìn hàng vạn vi vũ trụ... ngài không trở nên đa sầu đa cảm đấy chứ?”

“Ông rất hài hước. Ta phải lập tức thông báo cho quan chức phụ trách tuyên truyền, để ông ta không ngừng truyền bá sự thật khoa học này đi khắp thế giới, để cho nhân dân Tam Thế hiểu được, sự hủy diệt của một nền văn minh thực ra là một việc hết sức bình thường, mỗi giờ mỗi phút đều xảy ra trong vũ trụ.”

“Vậy thì có ý nghĩa gì? Để nhân dân có thể坦然 đối diện với sự hủy diệt có thể sẽ diễn ra với văn minh Tam Thế sao?”

“Không phải, là để họ坦然 đối diện với sự hủy diệt của văn minh Trái đất. Ông cũng biết đấy, sau khi chính sách cơ bản của chúng ta đối với văn minh Trái đất được công bố, đã khơi dậy một làn sóng cảm xúc hòa bình chủ nghĩa cực kỳ nguy hiểm. Đến giờ chúng ta mới phát hiện, thực ra những người như nhân viên giám thính số 1379 ở thế giới Tam Thế này rất nhiều, cần phải khống chế và tiêu diệt thứ cảm xúc mong manh yếu ớt này.”

“Nguyên thủ, cảm xúc này chủ yếu là do các thông tin đến từ Trái đất gần đây gây ra. Dự đoán của ngài đã thành hiện thực, lực lượng đối lập trên Trái đất quả nhiên đang phát triển, bọn họ đã xây dựng một căn cứ phát xạ hoàn toàn do chính họ khống chế, bắt đầu không ngừng truyền phát các thông tin về văn minh Trái đất đến cho chúng ta. Tôi phải thừa nhận, văn minh Trái đất có sức hấp dẫn rất lớn đối với thế giới Tam Thế, đối với nhân dân của chúng ta, đó là tiếng nhạc đến từ chốn thiên đường. Tư tưởng nhân văn của người Trái đất sẽ khiến rất nhiều người Tam Thế lạc lối về mặt tinh thần, văn minh Tam Thế đã trở thành một tôn giáo ở Trái đất, đồng thời, văn minh Trái đất cũng có khả năng trở thành như vậy ở thế giới Tam Thế của chúng ta.”

“Ông đã chỉ ra một nguy cơ rất lớn, cần phải nghiêm khắc hạn chế các thông tin đến từ Trái đất lọt ra ngoài, đặc biệt là các thông tin về văn hóa.”

Cuộc thí nghiệm triển khai cấu trúc hai chiều của proton được tiến hành 30 giờ Tam Thế sau đó, lần này là vào buổi đêm. Từ dưới mặt đất, không thể

trông thấy vòng tròn máy gia tốc trên không gian, chỉ có ánh sáng đỏ từ các cánh tản nhiệt của những máy phát điện nhiệt hạch bên cạnh chỉ ra vị trí của nó. Không lâu sau khi máy gia tốc khởi động, quan chức phụ trách khoa học tuyên bố đã triển khai thành công.

Mọi người ngược nhìn bầu trời đêm, thoát đầu thì chẳng thấy thứ gì, nhưng rồi rất nhanh, họ phát hiện ra một hiện tượng thần kỳ: bầu trời sao chia thành hai phần, bản đồ các chòm sao ở hai phần này không khớp nhau, tựa như hai tấm bản đồ sao xếp chồng lên nhau vậy, tấm nhỏ hơn đặt ở phía trên tấm lớn hơn, Ngân Hà bị cắt đứt ở chỗ rìa mép của hai tấm bản đồ ấy. Bầu trời sao thuộc phần nhỏ hơn có hình tròn, đang nhanh chóng mở rộng trên nền bầu trời sao bình thường.

“Chòm sao kia là ở Nam bán cầu!” Quan chức phụ trách văn hóa và giáo dục chỉ lên bầu trời sao hình tròn đang mở rộng.

Khi mọi người còn đang cố gắng vận dụng trí tưởng tượng của mình, thử lý giải tại sao những chòm sao mà chỉ ở mặt bên kia của hành tinh mới có thể nhìn thấy lại xuất hiện ở bầu trời đêm của bán cầu phía Bắc, một cảnh tượng khiến người ta kinh ngạc gấp bội lại xuất hiện: ở rìa mép của bầu trời phía Nam bán cầu đang không ngừng mở rộng ra ấy, xuất hiện một phần của một khối cầu khổng lồ có màu nâu, tựa như một bức ảnh được quét lên một màn hình hiển thị có tốc độ cực chậm, đó là khối cầu mà tất cả mọi người ở thế giới Tam Thể đều quen thuộc, bên trên hiện ra hình dạng đại lục mà họ đều đã quá quen. Khi khối cầu hoàn toàn hiển thị, nó chiếm cả một phần ba bầu trời, những chi tiết bên trên càng có thể nhìn rõ hơn: trên các đại lục màu nâu đầy những nếp uốn tạo thành từ núi non, tầng mây lớp lớp tựa như dính sát với tuyết đọng trên mặt đất... đến tận lúc này, mới có người nói lên sự thực: “Đó là hành tinh của chúng ta!”

Đúng vậy, trong không gian xuất hiện một thế giới Tam Thể khác.

Liên sau đó, bầu trời sáng bừng lên, bên cạnh hành tinh Tam Thể thứ hai trong không gian kia, ở rìa mép của bầu trời phía Nam bán cầu lại quét ra một vầng Mặt trời. Đây hiển nhiên là Mặt trời đang chiếu sáng ở phía Nam bán cầu, nhưng hình như chỉ nhỏ bằng một nửa thực tế.

Lúc này, rốt cuộc đã có người ngộ ra được chân tướng của sự việc: “Đó là một tấm gương!”

Tấm gương khổng lồ xuất hiện phía bên trên thế giới Tam Thể này chính

là hạt proton được triển khai thành kết cấu hai chiều, đây là một mặt phẳng hình học theo đúng nghĩa đen, hoàn toàn không có độ dày.

Khi hoàn thành triển khai cấu trúc hai chiều, bầu trời đã hoàn toàn bị bầu trời phía Nam hành tinh che phủ, chính giữa là bóng của hành tinh Tam Thế và Mặt trời. Kế đó, bầu không ở chỗ đường chân trời bắt đầu biến hình, bóng của các chòm sao bị kéo dài, méo mó, trông như thể đang tan chảy ra vậy. Xu hướng biến hình này đang phát triển từ rìa mép lên phía trên.

“Nguyên thủ, mặt phẳng proton đang bị uốn cong bởi lực hút của hành tinh chúng ta.” Quan chức phụ trách khoa học nói, đoạn chỉ vào rất nhiều quang sáng vừa xuất hiện trên bầu trời, trông như thể có người dùng đèn pin đung đưa chiếu lên vòm của cái hang lớn. “Đó là bức xạ điện từ phát ra từ mặt đất, đang điều tiết lực hấp dẫn đối với mặt phẳng, để cuối cùng mặt phẳng proton này sẽ hoàn toàn bao trùm lên hành tinh chúng ta, sau đó, bức xạ điện từ sẽ tiếp tục duy trì, giống như vô số chiếc nan đỡ lấy ổn định mặt cầu lớn này. Như thế, hành tinh Tam Thế chính là một bộ làm việc cố định mặt phẳng proton lại, việc khắc các bảng mạch lên bề mặt mặt phẳng proton có thể bắt đầu được rồi.”

Việc để mặt phẳng hai chiều proton bao bọc hành tinh Tam Thế là một quá trình dài đằng đặc, khi bầu trời sao biến dạng đến gần ảnh tượng hành tinh Tam Thế, các ngôi sao từ trên xuống dưới lần lượt biến mất, mặt phẳng proton đã bị uốn cong tới mặt bên kia của hành tinh đã chắn mất bầu trời, lúc này, vẫn còn ánh Mặt trời chiếu vào trong mặt phẳng đã bị uốn thành bề mặt cong. Ảnh phản chiếu của thế giới Tam Thế trong chiếc gương biến dạng giữa không gian đã hoàn toàn biến đổi. Khi tia nắng Mặt trời cuối cùng biến mất, tất cả đều ẩn trong bóng tối. Đây là đêm tối nhất trong lịch sử của thế giới Tam Thế. Dưới lực hấp dẫn của hành tinh và tác động cân bằng của bức xạ điện từ nhân tạo, mặt phẳng proton hình thành một lớp vỏ có bán kính bằng với quỹ đạo đồng bộ của hành tinh, hoàn toàn bao bọc cả hành tinh vào trung tâm của nó.

Giá lạnh buông xuống. Mặt phẳng proton phản xạ toàn phần đã phản xạ lại toàn bộ ánh sáng Mặt trời về không gian, nhiệt độ của thế giới Tam Thế hạ xuống cấp tốc, cuối cùng giảm đến mức tương đương với thời điểm ba ngôi sao bay xuất hiện dẫn đến sự hủy diệt của nhiều nền văn minh trước đó. Tuyệt đại đa số công dân của thế giới Tam Thế đều đã thoát nước tồn trữ, mặt đất bị bóng đêm bao phủ chỉ còn lại sự tĩnh lặng chết chóc. Trên bầu trời, chỉ có những quang sáng yếu ớt do bức xạ điện từ duy trì tấm màn

không lồ đang lắc lư, thi thoảng còn có thể trông thấy mấy điểm sáng di động trên quỹ đạo đồng bộ, đó là các phi thuyền đang tiến hành khắc các vi mạch lên mặt phẳng proton.

Nguyên lý của các vi mạch vi mô hoàn toàn khác với các vi mạch tích hợp bình thường, vì vật liệu cơ sở không phải do nguyên tử cấu thành, bản thân nó đã chỉ là một proton. Chuyển tiếp PN của mạch điện được hình thành bằng cách tiến hành xoắn lực mạnh(*) trên cục bộ bề mặt proton, dây dẫn cũng làm từ các meson truyền dẫn lực hạt nhân. Do bảng mạch cực lớn, kích thước vĩ mô của mạch điện cũng rất lớn, dây dẫn dày bằng sợi tóc, ghé sát mắt thường lại cũng có thể phân biệt rõ ràng. Nếu bay lại gần mặt phẳng proton, liền có thể trông thấy cả một đồng bằng mênh mông bát ngát tạo nên từ các vi mạch tinh vi phức tạp, tổng diện tích mạch điện gấp khoảng mấy chục lần diện tích lục địa của hành tinh Tam Thế mà nó bao bọc ở bên trong

() Một trong bốn tương tác cơ bản trong tự nhiên (lực mạnh, lực yếu, lực hấp dẫn, lực điện từ), lực mạnh đóng vai trò giữ proton và neutron tạo thành hạt nhân nguyên tử, và giữ các hạt quark tạo thành proton, neutron hay meson, bảo đảm sự ổn định bền vững của vật chất.*

Khắc mạch điện lên proton là một công trình vĩ đại, hơn nghìn phi thuyền làm việc 15.000 giờ Tam Thế mới hoàn thành, lại mất thêm hơn 5.000 giờ Tam Thế để điều chỉnh phần mềm, cuối cùng cũng đến thời điểm vận hành thử Hạt trí tuệ lần đầu tiên.

Trên màn hình lớn của trung tâm điều khiển Hạt trí tuệ nằm sâu dưới lòng đất, sau khi quá trình tự kiểm tra dài dòng của hệ thống kết thúc, màn hình bắt đầu hiển thị quá trình tải, cuối cùng, trên màn hình trắng trơn xuất hiện một hàng chữ lớn:

“Trí tuệ vi mô 2.10” hoàn thành cài đặt, Hạt trí tuệ số 1 đợi lệnh.

Quan chức phụ trách khoa học nói: “Hiện nay, Hạt trí tuệ đã ra đời, chúng ta đã ban trí tuệ cho một hạt proton, đây đã là thể trí năng nhân tạo nhỏ nhất mà chúng ta có thể làm được.”

“Nhưng theo những gì chúng ta thấy bây giờ, nó là thể trí năng nhân tạo lớn nhất đấy” Nguyên thủ nhận xét.

“Nguyên thủ, chúng ta sẽ tăng chiều của hạt proton này lên, nó sẽ nhanh

chóng nhỏ lại” Dứt lời, ông ta nhập vào thiết bị điều khiển đầu cuối một câu hỏi:

Hạt trí tuệ số 1, chức năng chi phối chiều không gian có hoạt động bình thường không?

Bình thường. Hạt trí tuệ số 1 sẵn sàng khởi động chức năng chi phối chiều không gian bất cứ lúc nào.

Thu lại thành cấu trúc ba chiều.

Sau khi mệnh lệnh này được phát ra, tấm màn hình lớn bao trùm thế giới Tam Thể nhanh chóng thu nhỏ lại, tựa như trong vũ trụ có một cánh tay khổng lồ đang lật tấm vải che thế giới này lên, cơ hồ như trong một cái chớp mắt, ánh Mặt trời đã tỏa chiếu khắp mặt đất. Proton từ hai chiều thu lại thành ba chiều, biến thành một khối cầu lớn trên quỹ đạo đồng bộ, kích cỡ tương đương với mặt trăng, nó đang nằm ở phía đêm đen của tinh cầu, nhưng ánh Mặt trời mà mặt gương phản xạ đã biến đêm đen thành ngày rạng. Lúc này, thế giới bên ngoài vẫn ở trạng thái lạnh giá cực độ, mọi người ở trong phòng điều khiển chỉ có thể quan sát mọi thứ thông qua màn hình lớn.

Thu chiều thành công. Hạt trí tuệ số 1 đợi lệnh.

Thu lại thành cấu trúc bốn chiều.

Trong không gian, khối cầu khổng lồ nhanh chóng thu lại, cuối cùng chỉ to bằng một ngôi sao bay, đêm đen lại giáng xuống nửa bên này của hành tinh.

“Nguyên thủ, khối cầu mà chúng ta đang nhìn thấy đây, không phải Hạt trí tuệ thực sự, mà chỉ là hình chiếu của nó ở không gian ba chiều. Nó là một người khổng lồ bốn chiều, thế giới của chúng ta là một tờ giấy mỏng ba chiều, nó đứng trên tờ giấy đó, chúng ta chỉ có thể trông thấy phần gót chân nó tiếp xúc với mặt tờ giấy mà thôi.”

Thu chiều thành công, Hạt trí tuệ số 1 đợi lệnh.

Thu lại thành cấu trúc sáu chiều.

Khôi cầu nhỏ trong vũ trụ đã biến mất.

“Proton cấu trúc sáu chiều lớn chừng nào?” Nguyên thủ hỏi.

“Bán kính của nó khoảng chừng 50 đơn vị” Quan chức phụ trách khoa học trả lời.

Thu chiều thành công. Hạt trí tuệ số 1 đợi lệnh.

Hạt trí tuệ số 1, người có thể trông thấy chúng ta không?

Có thể, tôi có thể trông thấy phòng điều khiển, trông thấy từng người bên trong đó, còn có thể trông thấy nội tạng của mỗi một người, thậm chí còn có thể thấy thứ ở bên trong nội tạng của các vị.

“Nó đang nói gì vậy?” Nguyên thủ kinh ngạc hỏi.

“Hạt trí tuệ quan sát không gian ba chiều từ không gian sáu chiều, giống như chúng ta nhìn một bức tranh hai chiều vậy, tất nhiên có thể thấy được bên trong chúng ta.”

Hạt trí tuệ số 1, tiến vào phòng điều khiển.

“Nó có thể xuyên qua lòng đất à?” Nguyên thủ hỏi.

“Nguyên thủ, không phải xuyên qua, mà từ chiều không gian cao hơn tiến vào, nó có thể tiến vào bất cứ không gian khép kín nào trong thế giới của chúng ta. Đây cũng chính là quan hệ giữa chúng ta ở không gian ba chiều đối với mặt phẳng hai chiều, chúng ta có thể dễ dàng từ phía trên tiến vào một vòng tròn trên mặt phẳng, trong khi các sinh vật trên mặt phẳng hai chiều đó vĩnh viễn không thể nào, trừ phi nó phá vỡ vòng tròn ấy.”

Ông ta vừa mới dứt lời, một khôi cầu bề mặt gương đã xuất hiện ở chính giữa phòng điều khiển, lơ lửng trên không trung. Nguyên thủ bước lại gần, nhìn hình ảnh phản chiếu biến dạng của mình trên mặt gương phản xạ toàn phần. “Đây mà là một hạt proton ư?” Ông ta nói bằng giọng kinh ngạc pha lẫn cảm thán.

“Nguyên thủ, đây chỉ là hình chiếu ở không gian ba chiều của thực thể

proton trong không gian sáu chiều mà thôi.”

Nguyên thủ vươn tay ra, thấy quan chức phụ trách khoa học không ngăn lại, bèn chạm vào bề mặt của Hạt trí tuệ. Bàn tay ông ta chạm khẽ vào một cái, Hạt trí tuệ liền bị đẩy ra xa một quãng.

“Hình như rất trơn mịn. Nó chỉ có khối lượng bằng một proton, nhưng tay ta không ngờ lại cảm thấy có một chút lực cản.” Nguyên thủ lấy làm khó hiểu.

“Do lực cản của không khí tác dụng lên khối cầu.”

“Nó có thể thu lại thành kết cấu mười một chiều, biến thành kích cỡ của một proton bình thường không?” Nguyên thủ hỏi. Ông ta còn chưa dứt lời, quan chức phụ trách khoa học đã kinh hoàng hét lên với Hạt trí tuệ:

“Chú ý, đó không phải là mệnh lệnh!”

Hạt trí tuệ số 1 hiểu.

“Nguyên thủ, nếu thu lại thành cấu trúc mười một chiều, chúng ta sẽ mất nó mãi mãi. Khi Hạt trí tuệ số 1 thu nhỏ lại bằng kích cỡ của một hạt vi mô thông thường, bộ cảm biến và các cổng xuất nhập bên trong nó sẽ nhỏ hơn độ dài bước sóng của tất cả các sóng điện từ, điều này đồng nghĩa với việc nó sẽ không thể nào nhận được mệnh lệnh từ chúng ta.”

“Nhưng cuối cùng chúng ta phải để cho nó không phục lại thành một hạt vi mô mà.”

“Đúng thế, nhưng phải đợi khi hoàn thành Hạt trí tuệ số 2, số 3 và số 4 đã. Từ hai Hạt trí tuệ trở lên là có thể tạo thành một hệ thống cảm nhận thế giới vĩ mô nhờ một số hiệu ứng lượng tử. Lấy ví dụ thế này: giả thiết rằng bên trong một hạt nhân nguyên tử có hai proton, giữa bọn chúng sẽ tuân theo một nguyên tắc chuyển động nhất định, như là spin chẳng hạn, có thể hai proton có hướng spin ngược nhau. Khi hai hạt proton này bị tách ra khỏi hạt nhân nguyên tử, cho dù chúng có cách bao xa đi nữa, quy tắc này vẫn hữu hiệu; thay đổi hướng spin của một proton, hướng spin của proton còn lại cũng lập tức có thay đổi tương phản như một lẽ tất nhiên. Khi hai hạt proton này đều được chế tạo thành Hạt trí tuệ, bọn chúng sẽ dựa trên hiệu ứng cơ sở này mà tạo thành một chỉnh thể cảm ứng lẫn nhau, nhiều Hạt trí tuệ hơn nữa liền có

thể tạo thành một hệ thống cảm ứng, quy mô của hệ thống này có thể lớn nhỏ tùy ý, có thể tiếp nhận sóng điện từ trên mọi dải tần, cũng có thể cảm nhận được thế giới vĩ mô. Tất nhiên, hiệu ứng lượng tử để tạo thành hệ thống Hạt trí tuệ này cực kỳ phức tạp, tôi nói thế chỉ là để ví dụ thôi.”

Ba lần triển khai cấu trúc hai chiều của proton sau đó đều chỉ cần một lượt là thành công, thời gian chế tạo Hạt trí tuệ cũng chỉ bằng một nửa của số 1. Khi Hạt trí tuệ số 2, số 3 và số 4 hoàn thành, hệ thống cảm ứng do bốn Hạt trí tuệ tạo thành cũng được xây dựng thuận lợi.

Nguyên thủ và tất cả các quan chức lại một lần nữa đến bên dưới bia kỷ niệm hình con lắc đơn khổng lồ. Phía trên bọn họ, lơ lửng bốn Hạt trí tuệ đã thu lại thành cấu trúc sáu chiều, trong mỗi khối cầu có bề mặt gương óng ánh ấy, đều phản chiếu một vầng Mặt trời đang dâng lên, không khỏi khiến người ta nhớ đến những con mắt hình khối ba chiều từng xuất hiện trong không gian.

Hệ thống Hạt trí tuệ, liên tục thu nhỏ lại đến cấu trúc mười một chiều.

Mệnh lệnh được phát ra, bốn khối cầu bề mặt gương đều biến mất. Quan chức phụ trách khoa học nói: “Nguyên thủ, Hạt trí tuệ số 1 và số 2 sẽ bay đến Trái đất, dựa vào kho tri thức khổng lồ tồn trữ trong các mạch điện vi mô, Hạt trí tuệ nắm rõ tính chất của không gian như lòng bàn tay, bọn chúng có thể hấp thu năng lượng từ trong chân không, biến thành các hạt cao năng lượng trong gian cực ngắn để phi hành với vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng. Điều này trông thì có vẻ trái với định luật bảo toàn năng lượng, Hạt trí tuệ ‘mượn’ dùng năng lượng từ trong chân không, nhưng kỳ hạn hoàn trả lại thì rất xa xôi, phải đợi đến khi nào proton phân rã, mà lúc đó thì cũng chẳng còn mấy là đến ngày tàn của vũ trụ này rồi.

“Sau khi hai Hạt trí tuệ đến Trái đất, nhiệm vụ đầu tiên chính là định vị máy gia tốc hạt dùng trong nghiên cứu vật lý của loài người, sau đó ẩn nấp bên trong đó. Với trình độ khoa học của văn minh Trái đất, phương pháp cơ bản để nghiên cứu cấu trúc tầng sâu của vật chất chính là dùng các hạt cao năng lượng được gia tốc bắn phá các hạt đã lựa chọn làm bia ngắm, sau khi hạt mục tiêu bị bắn vỡ, sẽ dựa trên kết quả để tiến hành phân tích hòng tìm ra những thông tin phản ánh cấu trúc tầng sâu của vật chất. Trong thí nghiệm thực tế, bọn họ dùng vật chất có chứa hạt mục tiêu để làm bia bắn phá, bên

trong vật chất gần như là rỗng không, nếu một nguyên tử to như một nhà hát, vậy thì hạt nhân nguyên tử chỉ là một hạt đào lơ lửng ở bên trong nhà hát đó mà thôi. Vì vậy, tỷ lệ bắn trúng là vô cùng nhỏ, phải bắn một số lượng lớn các hạt cao năng lượng trong thời gian dài vào vật liệu mục tiêu mới xảy ra một lần, thí nghiệm này cũng giống như là tìm ra một hạt mưa có màu sắc hơi khác trong cả một trận mưa rào mùa hạ vậy.

“Điều này tạo cho Hạt trí tuệ một cơ hội, khiến nó có thể thay thế hạt mục tiêu để đón nhận bắn phá. Vì nó có trí năng rất cao, thông qua hệ thống cảm ứng lượng tử, nó có thể phán đoán được quỹ tích của hạt bắn phá một cách chuẩn xác trong thời gian cực ngắn, sau đó di động đến vị trí tương ứng. Bởi thế, tỷ lệ bắn trúng Hạt trí tuệ cao hơn hạt mục tiêu bình thường gấp cả trăm triệu lần. Khi Hạt trí tuệ bị bắn phá, nó sẽ cố ý đưa ra các kết quả sai lầm và hỗn loạn, cho dù ngẫu nhiên có trường hợp bắn trúng vào hạt mục tiêu dự định, các nhà vật lý trên Trái đất cũng không thể nào phân biệt ra được kết quả chính xác từ một đồng vô số các kết quả sai lầm đó.”

“Như vậy, Hạt trí tuệ không phải cũng bị tiêu diệt sao?” Quan chức phụ trách quân sự hỏi.

“Không, proton đã là cấu trúc cơ bản để tạo thành vật chất, nó khác với vật chất vĩ mô thông thường về mặt bản chất, nó có thể bị bắn vỡ nhưng không thể nào bị tiêu diệt. Trên thực tế, khi một Hạt trí tuệ bị bắn vỡ thành mấy phần thì sẽ sinh ra Hạt trí tuệ khác, và lại giữa bọn chúng vẫn có liên kết lượng tử vô cùng chắc chắn. Tương tự như khi ông cắt đôi một thanh nam châm thì sẽ được hai thanh nam châm vậy. Tuy rằng công năng của mỗi Hạt trí tuệ mới sẽ giảm đi đáng kể so với Hạt trí tuệ ban đầu, nhưng dưới sự điều khiển của phần mềm khôi phục, các mảnh vỡ có thể nhanh chóng tập trung, tổ hợp lại thành một Hạt trí tuệ nguyên vẹn giống hệt như lúc trước khi bị bắn phá. Quá trình này sẽ diễn ra cuối cùng sau khi xảy ra va chạm, cả sau khi các mảnh vỡ của Hạt trí tuệ hiển thị kết quả sai lầm trong buồng bọt máy gia tốc hoặc các tấm phim cảm quang, chỉ tồn có 1/1.000.000 giây”

Lại có người hỏi: “Liệu có khả năng người Trái đất dùng phương thức nào đó để phân biệt được Hạt trí tuệ, sau đó dùng từ trường cực mạnh để bủa vây, giam cầm nó lại? Proton vốn dĩ là hạt có điện tích dương.”

“Điều này thì lại càng không thể. Muốn nhận ra được Hạt trí tuệ, thì loài người phải có đột phá trong nghiên cứu cấu trúc tầng sâu của vật chất, nhưng máy gia tốc hạt đều đã biến thành một đồng sắt vụn, loại nghiên cứu này làm

sao mà thực hiện nổi? Đôi mắt của thợ săn đã bị móng vuốt của con vật hấn muốn bắn trúng làm mù trước rồi.”

“Người Trái đất còn có một biện pháp thô thiển nữa.” Quan chức phụ trách công nghiệp nói, “Bọn họ có thể chế tạo một lượng lớn máy gia tốc, vượt qua tốc độ chế tạo Hạt trí tuệ của chúng ta, như vậy, trên Trái đất rồi sẽ có một máy gia tốc nào đó không có Hạt trí tuệ tiềm phục, sẽ có được kết quả chính xác”

“Đây chính là điểm thú vị nhất trong kế hoạch Hạt trí tuệ!” Câu hỏi này làm cho quan chức phụ trách khoa học hào hứng hẳn lên, “Thưa ngài phụ trách công nghiệp, ông không cần lo lắng việc chế tạo số lượng lớn Hạt trí tuệ sẽ khiến nền kinh tế của thế giới Tam Thể sụp đổ. Chúng ta không cần làm vậy, có lẽ sẽ chế tạo thêm mấy Hạt trí tuệ nữa, nhưng sẽ không nhiều hơn, trên thực tế, chỉ cần hai cái này là đã đủ rồi, vì mỗi Hạt trí tuệ này đều là chạy đa nhiệm.”

“Đa nhiệm?”

“Đây là một thuật ngữ máy tính xa xưa được dùng lại, thời đó, bộ xử lý trung tâm của máy tính mỗi thời điểm chỉ có thể vận hành một chương trình đơn nhất, nhưng vì tốc độ của nó rất nhanh, cộng với các quãng ngắt được điều khiển nên những người quan sát ở mức tốc độ thấp hơn như chúng ta, vẫn thấy máy tính đang vận hành nhiều chương trình cùng một lúc. Ông biết đấy, Hạt trí tuệ có thể di chuyển với vận tốc gần bằng vận tốc ánh sáng, với vận tốc ánh sáng thì thế giới trên Trái đất là một nơi rất nhỏ bé, nếu Hạt trí tuệ dùng tốc độ này di chuyển giữa các máy gia tốc khác nhau trên Trái đất, vậy thì đối với người Trái đất, nó giống như là cùng lúc tồn tại ở tất cả các cỗ máy đó vậy, có thể gần như cùng lúc tạo ra kết quả bắn phá sai lầm trong tất cả các máy gia tốc.

“Chúng ta đã tính toán, mỗi Hạt trí tuệ có thể kiểm soát mười nghìn máy gia tốc, mà người Trái đất phải mất từ bốn đến năm năm thời gian để chế tạo ra một máy gia tốc như vậy, xét từ mặt kinh tế và tài nguyên, bọn họ cũng không thể nào chế tạo số lượng lớn được. Tất nhiên, bọn họ có thể kéo dài khoảng cách giữa các máy gia tốc, chẳng hạn như lắp đặt trên các hành tinh khác nhau trong hệ hành tinh của bọn họ, như vậy quả thực là có thể phá hoại được thao tác đa nhiệm của Hạt trí tuệ, nhưng trong thời gian dài như vậy, thế giới Tam Thể chế tạo thêm mười Hạt trí tuệ hoặc nhiều hơn nữa cũng không khó khăn gì. Càng lúc sẽ càng có nhiều Hạt trí tuệ lơ lửng trong

hệ hành tinh đó, bọn chúng hợp lại cũng chỉ lớn bằng một phần tỷ tỷ của một con vi khuẩn, nhưng lại khiến cho các nhà vật lý trên Trái đất vĩnh viễn không thể nào nhìn ra được bí mật ẩn giấu trong tầng sâu của vật chất, sự kiểm soát của người Trái đất đối với các chiều vi mô sẽ bị hạn chế ở mức năm chiều trở xuống, đừng nói là 450 vạn giờ, kể cả là 450 tỷ giờ, khoa học kỹ thuật của văn minh Trái đất cũng sẽ không có đột phá về mặt bản chất, bọn họ sẽ mãi mãi ở lại thời đại Nguyên tử mà thôi. Khoa học ở Trái đất đã bị khóa chết triệt để, cái khóa này kiên cố vô cùng, dựa vào lực lượng tự thân của loài người sẽ không bao giờ có thể thoát ra nổi.”

“Thật quá mức kỳ diệu! Xin hãy lượng thứ cho tôi vì trước đây đã coi thường dự án Hạt trí tuệ.” Quan chức phụ trách quân sự chân thành nói.

“Trên thực tế, hiện nay ở Trái đất chỉ có ba cỗ máy gia tốc hạt đạt đến mức độ năng lượng cần thiết để có khả năng có được thành quả nghiên cứu mang tính đột phá, sau khi đến Trái đất, Hạt trí tuệ số 1 và số 2 sẽ gần như ở trạng thái nhàn rỗi. Để có thể khai thác trọn vẹn khả năng của chúng, ngoài việc tiến hành quay nhiều ba cỗ máy gia tốc hạt, chúng ta còn sắp xếp cho Hạt trí tuệ một công việc khác, bọn chúng sẽ trở thành phương tiện kỹ thuật chủ yếu để thực hiện kế hoạch tạo ra phép màu.”

“Hạt trí tuệ có thể tạo ra phép màu ư?”

“Phải, phép màu trong mắt người Trái đất. Mọi người đều biết, các hạt cao năng lượng có thể khiến các tấm phim cảm quang, đây cũng là một trong những phương pháp để hiển thị một hạt đơn nhất của các máy gia tốc nguyên thủy trên Trái đất. Khi ở trong trạng thái cao năng lượng, mỗi lần xuyên qua tấm phim, Hạt trí tuệ sẽ tạo ra một điểm cảm quang trên đó, bọn chúng xuyên qua xuyên lại liền có thể nối những điểm này thành một dãy chữ cái hoặc con số, thậm chí là hình ảnh, giống như là thêu hoa lên trên đó vậy. Tốc độ của quá trình này cực nhanh, vượt xa tốc độ cảm quang của phim lúc người Trái đất dùng máy ảnh chụp ảnh. Ngoài ra, võng mạc của người Trái đất tương tự với người Tam Thể, như thế, Hạt trí tuệ ở trạng thái cao năng lượng cũng có thể dùng phương thức tương tự để hiển thị chữ, số, hoặc hình vẽ lên võng mạc của bọn họ... Nếu nói những phép màu nhỏ vừa rồi có thể khiến người Trái đất mê hoặc và sợ hãi, vậy thì phép màu quy mô lớn dưới đây thừa sức để đám nhà khoa học sâu bọ ấy sợ chết khiếp: Hạt trí tuệ có thể khiến bức xạ nền vũ trụ nhấp nháy trong mắt bọn họ.”

“Điều này đối với các nhà khoa học của chúng ta cũng rất đáng sợ, làm

được bằng cách nào?”

“Rất đơn giản, chúng tôi đã thiết kế một phần mềm khiến Hạt trí tuệ tự động triển khai cấu trúc hai chiều, sau khi hoàn thành, dùng mặt phẳng không lồ đó bao trọn lấy Trái đất, phần mềm này còn có thể khiến mặt phẳng sau khi triển khai trở nên trong suốt, nhưng độ trong suốt này có thể tiến hành điều tiết dải sóng của bức xạ vi sóng nền vũ trụ... Đương nhiên, khi Hạt trí tuệ tiến hành triển khai cấu trúc các chiều khác nhau, sẽ có thể hiển thị ra những “phép màu” hùng vĩ hơn, phần mềm tương ứng cũng đang được phát triển. Những “phép màu” này sẽ tạo ra một bầu không khí đủ để dẫn tư tưởng khoa học của loài người đi vào đường rẽ, cứ vậy, chúng ta có thể dùng kế hoạch Phép Màu để kìm hãm các ngành khoa học khác ngoài ngành vật lý ở Trái đất.”

“Câu hỏi cuối cùng: Tại sao không đưa cả bốn Hạt trí tuệ hiện có đến Trái đất?”

“Cảm ứng lượng tử là siêu khoảng cách, cho dù bốn Hạt trí tuệ chia ra ở hai đầu vũ trụ, cảm ứng vẫn có thể truyền đi trong nháy mắt, hệ thống lượng tử do chúng cấu thành vẫn cứ tồn tại. Giữ Hạt trí tuệ số 3 và số 4 ở lại đây, bọn chúng có thể tiếp nhận thông tin do số 1 và số 2 ở Trái đất gửi về theo thời gian thực, thế giới Tam Thể có thể trực tiếp giám sát Trái đất. Đồng thời, hệ thống Hạt trí tuệ cũng khiến cho thế giới Tam Thể có thể tiến hành liên lạc thời gian thực với các phần tử đối lập trong văn minh Trái đất.”

“Ở đây có một bước chiến lược quan trọng.” Nguyên thủ chen vào nói, “Chúng ta sẽ thông qua hệ thống Hạt trí tuệ, nói cho người Trái đất biết ý đồ thật sự của thế giới Tam Thể đối với văn minh Trái đất”

“Vậy tức là, chúng ta sẽ nói cho họ biết, hạm đội Tam Thể sẽ sử dụng biện pháp cấm người Trái đất sinh sản trong thời gian kéo dài để khiến cho giống loài này biến mất trên hành tinh của họ?”

“Đúng vậy, làm thế sẽ có thể dẫn đến hai loại kết quả: một là khiến người Trái đất vứt bỏ tất cả ảo tưởng quyết chiến một trận, thứ hai là xã hội của họ sẽ suy đồi, và sụp đổ trong tuyệt vọng và sợ hãi. Thông qua phân tích kỹ lưỡng các thông tin về văn minh Trái đất chúng ta đã nhận được, chúng tôi cho rằng kết quả thứ hai có khả năng xảy ra nhiều hơn”

Không biết từ bao giờ, vầng Mặt trời mới nhú lên đã lại biến mất phía dưới đường chân trời, Mặt trời mọc biến thành Mặt trời lặn, một kỷ nguyên

Hỗn loạn nữa của thế giới Tam Thế lại bắt đầu.

Trong khi Diệp Văn Khiết đọc các tài liệu về thế giới Tam Thế, ở trung tâm tác chiến đang tổ chức một cuộc họp quan trọng khác, tiến hành nghiên cứu sơ bộ các thông tin mà họ lấy được. Trước buổi họp, Thường Vĩ Tư nói: “Các vị hãy chú ý, cuộc họp của chúng ta lúc này có thể đang bị Hạt trí tuệ giám sát rồi. Sau này, bất cứ bí mật nào cũng không còn tồn tại nữa.”

Lúc ông nói câu này, xung quanh vẫn là hết thảy mọi thứ thân thuộc, bóng cây mùa hè đung đưa trên tấm rèm cửa sổ được kéo xuống, nhưng trong mắt những người dự họp, thế giới này đã không còn như trước đây nữa, họ cảm giác được có những đôi mắt ở khắp mọi nơi đang nhìn chằm chằm vào mình. Trước ánh mắt đó, cái thế giới này đã không còn nơi để lẩn trốn nữa. Cảm giác này sẽ quấn lấy họ suốt cả cuộc đời, đến cả con cháu đời sau của họ cũng không sao trốn thoát được. Loài người sẽ phải trải qua nhiều năm mới có thể khiến cho tinh thần thích ứng được với hoàn cảnh này.

Ba giây sau khi Thường Vĩ Tư nói dứt lời này, thế giới Tam Thế lần đầu tiên liên lạc với những con người không thuộc nhóm quân phản loạn trên Trái đất, sau lần này, họ đã cắt đứt liên lạc với phe đồ bộ của tổ chức Tam Thế ở Trái đất. Trong những năm còn lại của tất cả những người có mặt trong cuộc họp này, thế giới Tam Thế không còn gửi đến bất cứ thông điệp nào nữa.

Lúc này, cặp mắt của tất cả mọi người ở trung tâm tác chiến đều nhìn thấy thông điệp đó, hết như khi Uông Diệu nhìn thấy bộ đếm giờ vậy, thông tin chỉ lóe lên chưa đến hai giây rồi biến mất. Nhưng tất cả mọi người đều đọc được nội dung của nó một cách chuẩn xác, chỉ có đúng năm chữ:

Các người là sâu bọ!

35. Sâu bọ

“Xem xong những thứ này, nhất định là anh đã nghĩ đến đại nguyên tử mà mình phát hiện ba năm trước do nghiên cứu sét hòn, đó là thời kỳ huy hoàng nhất của anh còn gì.” Uông Diều nói với Đinh Nghị, lúc này họ đang ở trong căn phòng khách rộng rãi ở nhà Đinh Nghị, hai người đều dựa vào bên cạnh chiếc bàn bìa a kia.

“Đúng thế, tôi vẫn luôn xây dựng lý thuyết về đại nguyên tử, giờ đã có được gợi ý rồi: đại nguyên tử rất có khả năng chính là sự triển khai của nguyên tử ở chiều thấp hơn. Quá trình triển khai này là do một lực tự nhiên nào đó mà chúng ta chưa biết, có thể nó đã diễn ra không lâu sau Vụ Nổ Lớn, cũng có khả năng là đến tận bây giờ, nó vẫn liên tục tiến hành triển khai như thế. Có lẽ, tất cả mọi nguyên tử trong vũ trụ này cuối cùng đều sẽ triển khai thành cấu trúc ở chiều thấp hơn trong thời gian dài đằng đằng, kết cục cuối cùng của vũ trụ của chúng ta là biến thành vũ trụ vĩ mô do các nguyên tử cấu trúc chiều thấp hơn tạo thành cũng nên, đây cũng có thể coi như một quá trình tăng entropy... lúc đó còn tưởng rằng, phát hiện ra đại nguyên tử có thể mang đến sự đột phá cho ngành vật lý, giờ xem ra hoàn toàn không phải.” Đinh Nghị nói, đứng dậy đi về phía phòng sách lật tìm gì đó.

“Tại sao? Nếu chúng ta đã có thể bắt được đại nguyên tử rồi, chẳng lẽ không thể bỏ qua máy gia tốc hạt, trực tiếp nghiên cứu cấu trúc tầng sâu của vật chất thông qua đại nguyên tử này hay sao?”

“Lúc đầu tôi cũng nghĩ như vậy” Đinh Nghị bước ra khỏi phòng sách, trong tay cầm một khung ảnh viền bạc chế tác tinh xảo, “Giờ nghĩ lại thấy thật tức cười.” Anh ta khom người nhặt từ dưới sàn nhà bừa bộn lên một đầu mẩu thuốc lá, “Hãy xem cái đầu lọc này nhé. Chúng ta từng nói, diện tích hai chiều của nó khi triển khai ra thì bằng cả căn phòng khách này, nhưng nếu thật sự trải ra, anh có thể dựa vào mặt phẳng ấy mà nghiên cứu ra cấu trúc ba chiều từng tồn tại của cái đầu lọc thuốc lá hay không? Tất nhiên là không thể nào, những thông tin về cấu trúc ba chiều đó đã biến mất khi triển khai thành cấu trúc hai chiều rồi, giống như cái cốc đã vỡ thì không thể lành lại được vậy, nguyên tử ở trạng thái tự nhiên triển khai thành cấu trúc chiều thấp hơn là quá trình không thể nghịch đảo. Chỗ thông minh của các nhà khoa học Tam Thế chính là đồng thời với việc triển khai hạt thành cấu trúc chiều thấp

hơn, họ vẫn bảo lưu được thông tin về cấu trúc ở chiều cao hơn, khiến cả quá trình này có thể nghịch đảo được. Trong khi ấy, cấu trúc tầng sâu của vật chất mà chúng ta phải nghiên cứu, vẫn chỉ có thể bắt đầu từ mười một chiều, tức là, không thể không có máy gia tốc. Lấy ví dụ thế này: máy gia tốc chính là bàn tính và thước đo của chúng ta, nhờ vào chúng, chúng ta mới phát minh ra được máy tính điện tử.”

Đình Nghị cho Uông Diêu xem tấm ảnh lồng trong chiếc khung đó. Trong ảnh, một nữ thiếu tá quân đội trẻ tuổi xinh đẹp đang đứng ở giữa đám trẻ con, ánh mắt cô trong veo, nụ cười mím mê người. Cô và bọn trẻ con đứng trên một bãi cỏ được cắt tỉa rất đẹp, bên trên có mấy con thú nhỏ trắng muốt. Phía sau họ, có một tòa nhà lớn trông như nhà xưởng, trên tường vẽ các động vật hoạt hình màu sắc rực rỡ, còn có cả bóng bay, hoa lá...

“Quen trước khi gặp Dương Đông à? Đời sống của anh cũng phong phú nhỉ.” Uông Diêu nhìn tấm ảnh nói.

“Cô ấy tên là Lâm Vân, đã có những cống hiến mang tính then chốt với công trình nghiên cứu sét hòn và phát hiện ra đại nguyên tử, có thể nói, không có cô ấy, thì không thể có phát hiện này.”

“Tôi chưa từng nghe nói đến cô ấy”

“Đúng thế, vì một số việc mà anh cũng chưa từng nghe nói đến... nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy như vậy là không công bằng với Lâm Vân.”

“Giờ cô ấy đang ở đâu?”

“Ồ ... ở một nơi, có lẽ là ở một số nơi... Chắc, giờ mà cô ấy có thể xuất hiện thì tốt biết mấy.”

Trước câu trả lời kỳ quặc của Đình Nghị, Uông Diêu cũng không để ý lắm, anh chẳng có hứng thú gì với người phụ nữ trong tấm ảnh, bèn trả khung ảnh lại cho Đình Nghị, xua xua tay nói: “Chẳng can hệ gì, tất cả đều chẳng can hệ gì nữa rồi.”

“Đúng thế, tất cả đều chẳng còn can hệ gì nữa rồi.” Đình Nghị đặt chiếc khung ảnh ngay ngắn trên bàn bi a, ngược nhìn anh, rồi vươn tay với lấy chai rượu để ở góc bàn...

Lúc Sử Cường đẩy cửa bước vào, hai người đã say ngà ngà, họ trông thấy gã thì đều rất hưng phấn. Uông Diêu đứng dậy ôm lấy vai gã, “A, Đại Sử,

cảnh sát Sử...” Đinh Nghị lão đà lão đảo tìm một cái cốc đặt lên bàn bi a, rót rượu cho gã, “Cái độc chiêu đây của anh thà rằng không tung ra còn hơn. Những thông tin ấy, chúng ta có đọc hay không thì kết quả hơn bốn trăm năm sau cũng như thế cả thôi.”

Sử Cường ngồi xuống đằng trước bàn bi a, hấp háy mắt nhìn bọn họ: “Thật sự đúng như các cậu nói hả, mọi sự đều đã tiêu tùng rồi sao?”

“Tất nhiên, tiêu tùng hết cả rồi”

“Không thể dùng máy gia tốc, không thể nghiên cứu cấu trúc vật chất thì là tiêu tùng hết cả đấy hả?”

“Thế anh... nói đi xem nào?”

“Không phải kỹ thuật vẫn đang tiến bộ đấy à, viện sĩ Uông vẫn làm được vật liệu nano...”

“Thử tưởng tượng ở một vương quốc cổ đại, kỹ thuật của họ cũng đang tiến bộ, có thể chế tạo cho binh lính những thanh đao, thanh kiếm, mũi giáo tốt hơn, thậm chí còn có thể tạo ra những cung nỏ bắn liên tục được như súng máy, nhưng mà...”

Sử Cường trầm ngâm gập đầu, “Nhưng nếu bọn họ không biết vật chất là do nguyên tử, phân tử cấu tạo nên, thì sẽ mãi mãi không thể tạo ra tên lửa đạn đạo và vệ tinh, trình độ khoa học bị hạn chế.”

Đinh Nghị vỗ vai Sử Cường nói, “Từ lâu tôi đã biết anh là người thông minh mà, nhìn đấy mà xem...”

Uông Diêu tiếp lời: “Nghiên cứu cấu trúc tầng sâu của vật chất là cơ sở của cơ sở để nghiên cứu tất cả mọi khoa học khác, nếu việc này không có tiến triển, thì cái gì cũng là ... nói theo cách của anh đi: tán phét.”

Đinh Nghị chỉ vào Uông Diêu: “Viện sĩ Uông đời này vẫn không đến nỗi phải nhàn rồi, có thể tiếp tục đi cải tiến đao này, kiếm này, mũi giáo này. Còn tôi thì sau này biết làm cái mẹ gì đây? Có trời mới biết!” Nói xong, anh ta ném chai rượu rỗng không lên bàn, cầm một viên bi ném về phía cái chai.

“Đây là chuyện tốt!” Uông Diêu giơ cốc rượu lên nói, “Dẫu sao chúng ta cũng sống được hết đời này, từ nay về sau có lý do để chán chường truy lạc rồi! Chúng ta là sâu bọ! Là loài sâu bọ sắp bị tiêu diệt, ha ha...”

“Nói hay lắm!” Đinh Nghị cũng giơ cốc lên, “Cạn vì loài sâu bọ! thật không thể ngờ nổi ngày tận thế mà cũng sáng khoái như vậy, sâu bọ vạn tuế, Hạt trí tuệ vạn tuế! Ngày tận thế vạn tuế!”

Sử Cường lắc đầu, uống một hơi cạn sạch cốc rượu trước mặt gã, rồi lại lắc đầu, “Đếch ra cái thể thống gì.”

“Vậy thì anh muốn sao?” Đinh Nghị trừng cặp mắt say rượu lên nhìn Sử Cường, “Anh có thể khiến chúng tôi phấn chấn lên không?”

Sử Cường đứng dậy: “Đi thôi.”

“Đi đâu?”

“Đi tìm cái để phấn chấn chứ còn gì.”

“Được rồi anh Cường ơi, ngồi xuống, uống đi.”

Sử Cường xốc cánh tay hai người kéo đi: “Đi thôi, không được thì cầm cả rượu theo”

Sau khi xuống nhà, ba người lên xe của Sử Cường. Lúc xe khởi động, Ông Diểu lớn tiếng hỏi đi đâu, Sử Cường trả lời: “Quê tôi, không xa lắm đâu.”

Xe chạy ra khỏi thành phố, men theo đường cao tốc Bắc Kinh-Thạch Gia Trang phóng nhanh về hướng Tây, vừa vào địa phận Hà Bắc thì ra khỏi đường cao tốc. Sử Cường dừng xe, kéo hai người còn lại ra. Đinh Nghị và Ông Diểu vừa bước xuống, ánh Mặt trời chói chang của buổi chiều đã khiến họ phải nheo mắt lại, đồng bằng Hoa Bắc phủ kín những ruộng lúa mạch trải rộng ra trước mắt ba người.

“Anh dẫn bọn tôi đến đây làm gì?” Ông Diểu hỏi.

“Xem sâu bọ.” Sử Cường châm một điếu xì gà mà thượng tá Stanton tặng gã, đồng thời dùng xì gà chỉ vào ruộng lúa mạch phía trước.

Ông Diểu và Đinh Nghị bây giờ mới nhận ra, ruộng đồng đã bị một lớp châu chấu phủ kín, trên mỗi cây lúa mạch đều có mấy con châu chấu bu vào, dưới mặt đất, lại có nhiều châu chấu hơn đang nhung nhúc, trông như một thứ dịch thể nhầy nhụa.

“Ở đây cũng có nạn châu chấu à?” Uông Diều xua đi một đám châu chấu nhỏ ở bờ ruộng, ngồi xuống.

“Giống như bão cát thôi, có từ mười năm trước rồi, nhưng năm nay là ghê gớm nhất.”

"Thế thì sao chứ? Sử Cường, chẳng can hệ gì nữa rồi." Đinh Nghị vẫn chưa hết say, lè nhè nói.

“Tôi chỉ muốn mời hai vị khoa học gia nghĩ một vấn đề thôi: mức độ chênh lệch giữa kỹ thuật của người Trái đất và người Tam Thể lớn hơn, hay là giữa trình độ của châu chấu với của chúng ta lớn hơn hả?”

Câu hỏi này tựa như một gáo nước lạnh giội lên đầu hai nhà khoa học đang say rượu, họ tròn mắt nhìn chăm chăm vào lũ châu chấu bám thành đống thành đụn phía trước, nét mặt dần dần trở nên nghiêm nghị, hai người nhanh chóng hiểu được ý của Sử Cường.

Hãy nhìn đi, đây chính là sâu bọ, mức độ chênh lệch giữa trình độ kỹ thuật của bọn chúng và của chúng ta, lớn hơn rất nhiều so với độ chênh lệch giữa chúng ta và văn minh Tam Thể. Loài người đã dốc hết sức lực tiêu diệt bọn chúng, dùng đủ các loại thuốc trừ sâu, dùng máy bay phun thuốc, nhập khẩu, nuôi dưỡng thiên địch của bọn chúng, dùng súng tiêu diệt trứng của bọn chúng, dùng biện pháp biến đổi gen để khiến chúng mất khả năng sinh sản, dùng lửa đốt bọn chúng, dùng nước nhấn chìm bọn chúng, mỗi gia đình đều có thuốc xịt côn trùng để đối phó với bọn chúng, bên dưới mỗi chiếc bàn làm việc đều có vũ khí có thể tiêu diệt bọn chúng... Cuộc chiến tranh dài đằng đẳng này đã gắn liền với cả nền văn minh nhân loại, đến giờ vẫn chưa phân được thắng bại, sâu bọ vẫn chưa bị tuyệt diệt, bọn chúng vẫn cứ ngạo nghễ giữa trời đất như thuở trước, số lượng của bọn chúng cũng không hề ít đi so với lúc trước khi loài người xuất hiện. Người Tam Thể khi coi loài người như lũ sâu bọ dường như đã quên mất một sự thực rằng: sâu bọ chưa bao giờ thực sự bị đánh bại.

Mặt trời bị một đám mây đen nhỏ che lấp, buông xuống mặt đất một khoảng bóng râm di động. Đây không phải mây bình thường, mà là một đàn châu chấu lớn vừa mới đến, bọn chúng nhanh chóng hạ cánh xuống những ruộng lúa mạch ở gần đó, ba người đắm mình trong trận mưa rào của sự sống ấy, cảm nhận sự tôn nghiêm của sự sống trên địa cầu. Đinh Nghị và Uông Diều nghiêng hai chai rượu đang cầm trên tay, đổ xuống đồng bằng Hoa Bắc

dưới chân mình, đây là để mời rượu lũ sâu bọ kia.

“Đại Sử, cảm ơn anh.” Ônng Diều chìa tay ra với Sử Cường.

“Tôi cũng cảm ơn anh.” Đinh Nghị nắm chặt bàn tay kia của Sử Cường.

“Chúng ta mau trở về thôi, có rất nhiều việc phải làm” Ônng Diều nói.

36. Vĩ thanh: Di chỉ

Không ai tin Diệp Văn Khiết có thể tự mình leo lên đỉnh núi Radar một lần nữa, nhưng cuối cùng bà ta vẫn làm được, dọc đường bà ta không để người khác dìu đỡ, chỉ nghỉ ngơi hai lần ở trạm gác bỏ hoang nơi lưng chừng núi. Bà ta đang tiêu hao sức sống đã không thể nào tái sinh trở lại của mình một cách không hề thương tiếc.

Sau khi biết được sự thực về nền văn minh Tam Thế, Diệp Văn Khiết trở nên lặng lẽ, rất ít nói, chỉ đưa ra một yêu cầu: bà ta muốn trở lại di chỉ Hồng Ngạn.

Khi đoàn người lên núi, đỉnh Radar vừa khéo chọc thủng tầng mây. Họ đã đi suốt cả ngày trời trong sương mù âm u, giờ bỗng chốc trông thấy vầng dương chiếu sáng rực rỡ phía trời Tây và bầu không xanh thẫm, cảm giác thật như bước lên một thế giới khác vậy.

Từ đỉnh núi dõi mắt nhìn ra, biển mây trắng muốt dưới ánh Mặt trời, hình dạng trập trùng ấy, phẳng phát như một sự tái hiện trừu tượng siêu hình nào đó của dãy núi Đại Hưng An bên dưới tầng mây.

Đồng đồ nát trong tưởng tượng của mọi người không hề tồn tại, khu căn cứ đã bị dỡ bỏ hoàn toàn, trên đỉnh núi chỉ còn lại một đám cỏ dại, nền móng và các lối đi đều bị che khuất, thoát trông chỉ như một vùng hoang vu, tất cả mọi thứ ở Hồng Ngạn dường như chưa từng xảy ra.

Nhưng Diệp Văn Khiết đã nhanh chóng phát hiện ra một di tích, bà ta bước đến bên cạnh một khối đá cao lớn, gạt mớ dây leo mọc lan tràn bên trên đó đi, để lộ ra gỉ sắt lốm đốm, những người khác khi ấy mới nhận ra “khối đá” thì ra là một bộ kim loại khổng lồ.

“Đây là bộ ăng ten.” Diệp Văn Khiết nói. Tiếng gọi đầu tiên của văn minh Trái đất được văn minh ngoài hành tinh nghe thấy, chính là thông qua ăng ten gắn trên bộ này phát về phía Mặt trời, rồi được Mặt trời khuếch đại lên, truyền đi khắp vũ trụ.

Mọi người phát hiện ra bên cạnh bộ ăng ten có một bia đá nhỏ, nó gần như đã bị cỏ dại hoàn toàn vùi lấp. Trên tấm bia đề:

Di chỉ căn cứ Hồng Ngạn

(1968-1987)

Viện hàn lâm khoa học Trung Quốc

21 tháng 3 năm 1989

Tấm bia nhỏ xíu, giống như để lãng quên hơn là để làm kỷ niệm.

Diệp Văn Khiết đi tới bên bờ vực, bà ta từng tự tay kết liễu sinh mạng của hai người lính ở nơi này. Bà ta không dỗi mắt nhìn biển mây như những người đồng hành của mình, mà tập trung ánh mắt về một hướng, bên dưới tầng mây đó, có một thôn nhỏ tên là Tề Gia...

Trái tim Diệp Văn Khiết đập một cách khó nhọc, như một sợi dây đàn sắp sửa đứt lìa, bóng tối bắt đầu xuất hiện trước mắt bà ta, Diệp Văn Khiết dồn hết chút năng lượng cuối cùng của sự sống lại để gắng gượng cầm cự, trước khi tất cả chìm vào đêm tối vĩnh hằng, bà ta muốn ngắm Mặt trời lặn ở căn cứ Hồng Ngạn một lần nữa.

Nơi chân trời phía Tây, vầng dương đang chìm xuống biển mây như bị tan chảy, máu của vầng dương chảy tràn ra biển mây và cả bầu trời, phơi bày một mảng đỏ rực mênh mông trắng lệt.

“Đây là hoàng hôn của nhân loại...” Diệp Văn Khiết khe khẽ nói.

Uông Diều, vị giáo sư về vật liệu nano ngày nào cũng đăng nhập vào “Tam Thế”. Tại trò chơi online đó, anh đắm chìm trong một thế giới khác, nơi một nền văn minh có thể chỉ kéo dài vài ngày, bầu trời có thể xuất hiện ba mặt trời cùng lúc và con người còn phải biến thành xác khô để sinh tồn.

Nhưng anh không thể ngờ thế giới khắc nghiệt trong “Tam Thế” là có thực, chỉ cách trái đất chừng bốn năm ánh sáng, và trò chơi ảo kia lại là một cánh cửa để những sinh vật của thế giới ấy bước đến xâm chiếm địa cầu này. Kinh hoàng, Uông Diều tìm mọi cách ngăn chặn điều đó. Nhưng anh, cũng như cả địa cầu, không biết rằng, cánh cửa nọ đã được mở toang, từ mấy chục năm về trước...

Hùng tráng, kịch tính, triết lý nên thơ, với những tri thức khoa học thú vị, Tam Thế là phần mở đầu mang cảm hứng sử thi cho tam bộ khúc của Lưu Từ Hân. Sau tất cả những mưu toan ly kỳ nham hiểm, những nỗ lực tưởng chừng tuyệt vọng để sinh tồn, câu hỏi còn đọng lại, không phải “Loài người nên làm gì để đối phó với sự xâm lăng của Tam Thế?”, mà là “Loài người đã làm gì chính mình?”